Viết Về Nước Mỹ

2011

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2011
Quyển 3

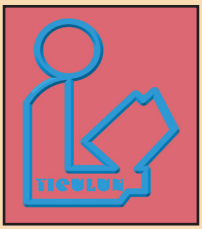

Những Chuyến Bay Cuối

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên viên làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida từ 1981, cùng năm với Columbia, chiếc phi thuyền đầu tiên được phóng lên không gian. Ba mươi năm sau, hiện nay, chương trình phi thuyền con thoi đã tới lúc kết thúc.

Bùm. Bùm. Hai tiếng nổ thật lớn làm rung động những cửa kính quanh nhà. Hai con chó hoảng sợ phóng từ trong nhà để xe, vòng qua sân đến chĩa mõm trước cửa phòng gia đình, nơi tôi đang ngồi đọc điện báo. Vừa nghĩ bụng có kẻ bắn bậy gần đây chăng thì chợt nhớ là hôm nay chiếc phi thuyền con thoi từ không gian trở về trái đất, vượt bức tường âm thanh, gây ra tiếng nổ này. Tôi mở Ti Vi lên xem. Thấy Discovery trên màn hình, chạy ra sân, chẳng nhìn thấy gì trên bầu trời cả.

Đây là chuyến bay cuối cùng của riêng chiếc Discovery. Sau lần trở về này, nó sẽ được «nghỉ hưu» vĩnh viễn. Không phải bay nữa. Có lẽ chính phủ sẽ

dùng nó để triển lãm nhưng ở đâu thì chưa biết. Chỉ biết chuyến về có khác với chuyến đi. Khi đi, chiếc phi thuyền rời khỏi dàn, phóng lên cao, để lại cột khói sau đuôi, cũng phải vượt bức tường âm thanh nhưng là một tiếng nổ rất lớn, sau đó vài giây thì mặt đất mới rung chuyển.

Không biết đã bao nhiêu lần tôi theo dõi những chiếc phi thuyền đi, rồi về lại trái đất. Trực tiếp có, gián tiếp có. Ban đêm có, ban ngày có. Thường thì tôi thích những chuyến bay đêm hơn. Tuyệt đẹp. Hơn hẳn cảnh trong phim ảnh. Bầu trời cao thăm thẳm, trong màn đêm đen lấp lánh những ánh sao, cả một khối lửa khổng lồ phóng vụt lên không trung tỏa những tia sáng như pháo bông, đem theo một vùng ánh sáng chói lòa rồi từ từ nhỏ dần cho đến khi không còn gì cả. Chỉ trong ít phút, rồi sự tĩnh lặng được trả lại cho bầu trời.

Đó là chuyện khi theo dõi phi thuyền ở riêng nơi công sở. Còn bình thường thì vất vả hơn nhiều. Phải đến địa điểm được dành cho công cộng, sớm ít nhất là vài tiếng đồng hồ để có chỗ tốt, xem cho rõ. May mắn lắm mới gặp lần phi thuyền không bị hoãn bay (vì rất nhiều lý do), không bị đi tới, đi lui vài lần. Đi xem đã mệt, lúc về còn mệt hơn. Xe nọ nối đuôi xe kia để ra khỏi bãi đậu, lên được xa lộ cũng mất cả nhiều giờ chờ đợi.

Những phi thuyền được bàn dân thiên hạ chiếu cố nhiều làm sao thì những Hỏa Tiễn bị lơ là chừng đó. Cũng phóng ra ngoài không gian, cũng làm những việc quan trọng (có khi hơn) nhưng chẳng mấy ai quan tâm (trừ những người làm việc có liên hệ).

Tôi còn nhớ có một lần duy nhất, lúc còn làm cho Air Force, tôi được xuống chiếc tàu ngầm nổi lên trong thời gian chuẩn bị phóng hỏa tiễn Trident. Một lần khác (cũng chỉ 1 lần), khi phóng hỏa tiễn Titan, có lẽ chứa nguyên tử nên tất cả mọi người làm việc trong trung tâm không gian đều được cho về sớm; còn những người có phận sự phải học thuộc bản đồ chạy đến nơi trú ẩn khi có biến cố. Vừa làm việc vừa sợ. May mà mọi sự trôi chảy.

Tưởng cũng nên nói thêm là trong khu vực quân sự này, ngoài hai dàn phóng của phi thuyền còn có nhiều dàn phóng hỏa tiễn dành riêng cho mỗi loại. Chẳng hạn Delta chuyên về khí tượng, Titan về khoa học, quân sự; Poseidon, Trident về quốc phòng. Khác với Phi thuyền do NASA (Cơ Quan Hàng Không & Không Gian Quốc Gia) điều hành, chương trình phóng Hỏa Tiễn do Không Quân Hoa Kỳ (Air Force) chịu trách nhiệm. Cùng trong khoảng thời gian này (1990-1995, nếu tôi nhớ không lầm) tôi được nhìn thấy chiếc máy bay con dơi khi đó

chưa được phổ biến.

Đang làm việc ở lầu bốn, tự nhiên mấy ông già đồng nghiệp ra đứng hết ở cửa sổ, ngó xuống bãi đáp (Runway) của phi trường ngay trong Patrick Air Force Bay. Tôi cũng bắt chước. Chỉ trong chốc lát, chiếc phi cơ bí mật có hình thù lạ lùng xuất hiện trên trời và đáp nhanh xuống sân bay rồi lại chỉ trong một gian rất ngắn, cất cánh trong chớp mắt, nhanh y như ma trơi. Mọi người không ai nói gì với ai, chỉ yên lặng xem rồi về chỗ làm việc. Mãi sau này tôi mới biết đó là bí mật quân sự.

Khi Columbia, phi thuyền đầu tiên phóng ra ngoài không gian ngày 12 tháng Tư năm 1981 thì đầu tháng Bảy gia đình tôi đã dọn đến Brevard County theo việc làm trong Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island. Những thành phố gần chung quanh như Titusville, Cocoa, Cape Canaveral, Rockledge, Cocoa Beach, Melbourne sầm uất hẳn lên. Người đến định cư càng ngày càng nhiều, thành phố càng phát triển. Cho đến một ngày, phi thuyền Challenger vì «O -Ring» ở Solid Rocket Booster bị hở, nhiên liệu chảy vào máy làm nổ tung chỉ sau khi rời dàn phóng được 73 giây. Challenger ra đi không trở lại ngày Thứ Ba, 28 tháng Giêng, năm 1986. Thọ chưa đủ 3 tuổi (phóng lần đầu ngày 4 tháng Tư năm 1983).

Sau tai nạn này, chương trình phi thuyền bị tạm ngưng hoạt động trong 2 năm rưỡi. Không có việc làm, mọi người bỏ đi, để lại các thành phố vắng vẻ, buồn hiu. Không chạy theo hãng đi làm việc ở California, gia đình tôi ở lại, nhất định nhận nơi này làm quê hương thứ hai. Sau thời gian dài đó, những phi thuyền từ từ tiếp tục bay lại. Chậm nhưng chắc vì sự bảo đảm an toàn tăng lên rất cao. Các thành phố dần dần phục hồi mức sinh hoạt. Và đến hôm tai nạn xảy ra cho Columbia, chiếc phi thuyền đầu tiên ra ngoài không gian, cũng là chiếc nhiều tuổi nhất đã gặp nạn trên đường trở về trái đất ngày 1, tháng Hai, năm 2003 vì một miếng ngăn nhiệt vỡ ra từ thùng chứa nhiên liệu bên ngoài (External Tank) gây hư hại hệ thống chắn nhiệt, làm phi thuyền bốc cháy trên vùng trời của Texas và Louisiana mang theo sinh mệnh 7 phi hành gia vào cõi hư vô. Lại nghỉ thêm hơn 2 năm để nghiên cứu, cuối tháng Bảy năm 2006, NASA cho phi thuyền Discovery ra khỏi trái đất.

Từ đó, tuy không nhiều như trước kia (nhiều nhất là 8 chuyến bay trong một năm), phi thuyền chỉ còn bay nhiều là 6 chuyến, ít là 3 chuyến trong một năm. Năm nay, 2011, năm cuối cùng, kết thúc chương trình phi thuyền, với dự trù 3 chuyến bay nhưng mới chỉ thực hiện được một. Chuyến bay của Endeavor bị hoãn tới hoãn lui vì trở ngại kỹ thuật đã làm mọi người chán

nản. Giới chính quyền thì cho là họ đã quyết định đúng khi chấm dứt chương trình phi thuyền vì quá tốn kém. Dân chúng thì hết tiền cho những ngày nghỉ hè đi xa nên không còn hào hứng nhiều nữa. Những người còn làm việc thì than trời vì mệt. Cắt giảm hơn hai phần ba nhân viên mọi ngành thì những người còn lại phải làm gấp ba lần, chậm là phải ! . Ai nói cũng đúng. Có điều bạn sẽ khó tin khi tôi kể về 1 kinh nghiệm làm việc của mình. Nhiệm vụ của tôi là cung cấp điện năng (Power Up) khi thử nghiệm Center Truss Section (S-Zero), một phần của trạm không gian quốc tế (International Space Station ISS; Ngoài không gian, ISS dùng năng lượng lấy từ mặt trời). ISS là một trạm khoa học cố định trong không gian, do sự đóng góp của 16 quốc gia trên thế giới. Đây là một phòng thí nghiệm về sức hút của trái đất, về nhiệt độ, về áp suất để áp dụng trong những lĩnh vực như khoa học, y khoa.

Trở lại câu chuyện của tôi. Sợi dây điện từ ISS đến chỗ cắm không đủ dài. Cần một đoạn dây điện để nối (extension cord). Tôi không thể đi thẳng vào kho để lấy. Phải viết báo cáo, đóng dấu bằng mã số, đưa chuyên viên (technician), để họ đưa trình ký và đi lấy về. Mất hai ngày thật là vô lý, dù kho ở gần ngay bên cạnh. Sau này tôi hiểu ra vì technician làm việc theo công đoàn (union), họ bày ra đủ thứ chuyện để «câu giờ», lấy tiền

phụ trội. Trong khi tụi tôi ăn lương năm, làm thêm giờ cũng chả được gì cả. Họ đến sở lúc 8 giờ, đúng 10 giờ thản nhiên đi nghỉ 10 phút, (nguyên tắc là thế nhưng chẳng có ai nghỉ đúng 10 phút cả) đến 12 giờ đi ăn trưa, rồi lại nghỉ 10 phút lúc 3 giờ (nếu họ lấy 1 giờ ăn trưa). Nếu làm công việc bình thường thì chẳng sao, khổ là khi phải thay quần áo (loại đặc biệt phải mặc trên ISS), đã mất hết 15 phút, công việc đang nửa chừng thì họ tỉnh bơ bỏ dở vì đến giờ nghỉ tạm (break) của chuyên viên. Thế là mình phải nghỉ theo, chờ họ trở lại làm tiếp. Cứ thế mà công việc kéo dài. Thời gian chờ nhau nhiều hơn giờ làm việc thật sự. Tiền thuế dân (trong đó có tôi) đóng mệt nghỉ.

Mới hai tuần trước, chẳng biết mấy ông truyền thông, báo chí lấy dữ kiện ở đâu ra mà loan tin sẽ có đến 4 trăm ngàn người từ khắp các nơi về Kennedy Space Center để xem phóng phi thuyền làm thành phố tưng bừng như mở hội, hy vọng kinh tế khấm khá hơn.

Sau ba lần dời ngày, mọi người đều hy vọng May 16 này phi thuyền sẽ đi êm ru để còn thời giờ cho chuyến chót dự định (June 28) của phi thuyền Atlantis, cũng là chuyến bay cuối cùng, và cũng chấm dứt luôn chương trình phi thuyền con thoi sau 20 năm hoạt động.

Gió Đồng Nội

Chuyện Tình Hai Thế Hệ

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi cô từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm.» Bài mới là chuyện về quan hệ giữa mẹ và con cái, ngày xưa và bây giờ.

32 năm trước, vào một buổi tối, tôi đang lúi húi rửa bát, Thành, cậu em trai tôi rón rén đi đến đứng cạnh tôi thì thầm : «Tối nay chị đi ngủ mấy giờ ?»

«Mày muốn gì thì cứ nói, quan tâm tới giờ ngủ của tao làm gì» !

Gãi đầu gãi tai một lúc rồi cậu ta đỏ mặt ấp úng : «Khoảng 10 giờ đêm, chị để ý thấy em cào vào cửa thì mở cho em nhé !»

«Lại đi với con bé «Thịt ăn không có» Phải không ?»

«Chị ác thế, không khác gì bà già. Hương mà nghe được thì chết em !» «Tao nhắc lại lời bà già thôi chứ có phải tao mỉa mai nó đâu ! Tao cũng đang điêu đứng với bà già đây ! Cấm đủ mọi thứ ! Cấm đi xi nê, cấm đi chơi

với bạn bè thì chỉ có ế !»

«Thì giúp em đi rồi em sẽ có đi có lại».

«Được rồi, chuồn nhanh lên không bà già bắt gặp thì mất đi !»

«Nhớ mở cửa đấy».

«Không nhớ thì nằm ngoài cửa một đêm có sao» !

«Muỗi khiêng đi mất, mà bà già biết lại gào toáng lên cho cả phố nghe» !

Buồn ngủ díp cả mắt lại và ngáp lên ngáp xuống nhưng tôi vẫn chong đèn vờ đọc sách để đợi mở cửa cho Thành như lời hứa. Mẹ tôi tắm xong, đang nằm thiu thiu ngủ, bất chợt bà sực nhớ rồi giật giọng hỏi tôi: «Thằng Thành đâu ? Từ chập tối đến giờ tao không thấy bóng dáng nó». Chết rồi, tôi kiếm cách chống chế: «Con mới thấy nó loanh quanh gần đây. Chắc nó ra đường hóng mát. Mẹ cứ ngủ đi, con tìm nó cho».

«Tìm nó ngay đi. Hay là lại trốn nhà đi chơi rồi !»

«Thì mẹ cứ ngủ đi, nó lớn rồi chứ có còn là trẻ con nữa đâu».

«Tao bảo mày đi tìm nó ngay, tao chưa buồn ngủ».

Tôi đứng lên, đi ra ngoài cửa, lấy hết gân cổ gào to lên gọi Thành để tỏ cho mẹ biết sự sốt sắng của mình: «Thành ơi ! Thành ơi ! Về đi ngủ». Bốn bề im lặng ! Tôi biết điều này mà. Tôi chạy tót ra ngoài đường, thơ thẩn, nghĩ ngợi, lo lắng cho cậu em và cho cả mình. Tuy nhiên, vẫn thỉnh thoảng gọi tên Thành toáng lên một cách ầm ĩ để che mắt mẹ tôi. Rồi bà cũng lục đục đi ra : «Không tìm được nó phải không ? Lúc chập tối hai đứa chúng mày thì thầm cái gì»»

«Chúng con có thì thầm gì đâu ?!» «Thế thì con chó nó nói chuyện ? Hay là con mèo ? Còn leo lẻo cãi. Muốn sống muốn tốt mau đi tìm ngay thằng Thành về !» Con biết tìm nó ở đâu bây giờ»» Rồi tôi lại co cẳng chạy miễn thoát được ánh mắt soi mói của mẹ. Vừa chạy tôi vừa gọi tiếp «Thành ơi ! Thành ơi !» Mẹ tôi dặn với theo : «Lên nhà cái con «thịt ăn không có có thịt treo» ấy mà tìm thế nào cũng thấy nó. Gọi nó về rồi bà cho cả hai đứa một trận ! Chúng mày chỉ bao che cho nhau. Cái roi mây bà vẫn còn treo kia. Gẫy cái này, bà mua cái khác. Không tìm được nó thì đừng vác mặt về nhà»!

Roi mây có bao giờ mà gãy được ! Tôi tự nhủ, nó chỉ cũ, đen xỉn đi vì được sử dụng nhiều lần. Mỗi lần bị mẹ cho ăn một roi mây là nhớ đời ! Mà có phải chúng tôi là những đứa trẻ hư đâu. Cái thói dạy con của hầu hết các

bậc sinh thành nơi tôi ở nó là như thế. Năm, sáu tuổi đã quét nhà, cho gà vịt ăn. Bảy tuổi lại kiêm thêm trông em rồi nấu cơm, gánh nước ! Hình như «Thương cho roi cho vọt» là phương châm dạy bảo con cái của thế hệ ông bà bố mẹ tôi.

Còn nhớ bữa tối hôm đó, khi tôi đến nhà Hương kéo được Thành về đến nhà, mẹ tôi ngồi ngay cửa đợi chúng tôi với cây roi trên tay ! Vừa vào nhà là Thành lãnh ngay mấy roi vào mông. Tôi níu tay mẹ lại thì bà tiện tay vụt tôi một cái đau thấu tim.

Hôm sau, khi cả nhà ngồi ăn cơm, tất cả chúng tôi lại vểnh tai nghe mẹ tôi vừa mắng vừa dạy chúng tôi về cách sống.

Bà kể cho chúng tôi nghe ở lứa tuổi bà, không có yêu đương gì cả mà «Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó». Trai gái tự động tìm hiểu, đi chơi lén lút với nhau là điều xấu xa, nhất là con gái ! Mẹ tôi dí tay vào trán tôi và chị gái tôi răn đe : «Còn chúng mày nữa, con gái mà không biết giữ gìn thì khổ cả đời ! Cứ lén lén lút lút, vụng vụng, trộm trộm rồi có ngày biết tay tao !»

Mẹ tôi là người mang nặng trên vai trách nhiệm lớn lao của cả người cha và người me. Bố tôi mất sớm, khi chúng tôi còn rất nhỏ ! Nuôi cho con đủ ăn đã là một

cực nhọc mà mẹ tôi còn cái tham vọng cho chúng tôi học đến nơi đến chốn nên bà rất nghiêm khắc.

Không biết nhờ cách dạy con bằng roi vọt của mẹ tôi hay do may mắn, tất cả mấy anh chị em chúng tôi đều lập gia đình với những người tử tế. Dâu rể trong nhà đều là những người chung thủy, chịu khó làm việc, thu vén cho hạnh phúc gia đình.

Thành, em trai tôi đã kết hôn với Hương và vai trò của mẹ tôi cũng chưa mờ nhạt trong cái đại gia đình này đâu dù bây giờ bà đã già. Mẹ tôi không biết lái xe, cũng như không biết nói tiếng Anh. Đi đâu một bước cũng con, cháu đưa đón. Vậy mà bà vẫn «uy quyền» lắm ! Mỗi khi các con hớn hở báo tin đứa cháu này được khen thưởng, được học bổng hoặc kiếm được việc làm tốt là bà lại nhắc nhở : «Không có tao kìm kẹp ngày xưa thì làm sao lấy được người tử tế để rồi con cái được ăn với học như bây giờ» !

Điều đáng nói là mẹ tôi bây giờ đổi tính khác hẳn. Bà hoà vào mối quan hệ thân thiết, ấm cúng, cũng như thái độ gần gũi, tôn trọng con cái mà chúng tôi thiết lập trong gia đình. Mỗi khi cả đại gia đình sum họp vào những dịp lễ, tết, mấy chị em chúng tôi nhắc lại chuyện cũ rồi nháy nhau xúm lại trêu bà : «Mẹ có biết ngày xưa mẹ đã hành hạ trẻ con không» Theo luật bên đây thì đó

là tội nặng lắm ! Chúng con có hiếu nên không thưa mẹ thôi» ! Bà cười và thách thức : «Thì bây giờ các anh các chị có quyền rồi, muốn làm gì thì làm đi cho khỏi ấm ức» ! Rồi mắt bà ánh lên niềm vui, hạnh phúc với nụ cười mãn nguyện không dấu được khi nhìn con cháu tụ họp đông đủ chung quanh.

Mới đây thôi, bà phone cho tôi kể chuyện về cháu Danny, cậu con út của Thành và Hương. Bà nói : «Thằng Danny nó hành mẹ nó quá» !

«Nó hành mẹ nó như thế nào hả mẹ ?»

«Tối hôm trước, nó hỏi mẹ nó tiệm hoa gần nhà nhất ở đâu, mẹ chỉ cho con. Nó nói cần một bông hồng màu xanh hay tím để tặng con bé người yêu».

«Hồng màu đó khó tìm lắm.»

«Thì mẹ nó cũng nói vậy».

«Rồi sao nữa mẹ»»

«Con Hương nó nói để nó mua cho vì thằng Danny bận đi làm. Con Hương kiếm mấy nơi không có hồng màu xanh hay tím nên đành mua một bông hồng nhung đỏ rất đẹp. Mua xong, nó nhắn tin cho con thì Danny nhờ mẹ chụp hình bông hồng rồi email cho nó coi» !

«Thật quá đáng, thế Hương có làm không.»

«Làm ngay chứ sao không. Con Hương đang nghỉ phép mà» !

«Thế thằng Danny nó có ưng ý không mẹ ?»

«Không thấy nó nói gì».

Chưa kịp làm một phép tính so sánh «tình yêu hai thế hệ» của bố con Thành thì hôm sau mẹ tôi điện thoại tiếp. Bà kể rằng khi nhận được mail mẹ gửi tới nơi thì cậu ta không ưng ý màu đỏ của bông hồng. Thực ra, nói chính xác hơn, cô người yêu của Danny chỉ thích màu xanh hay tím. Danny đã tìm kiếm trên mạng và cuối cùng, gần sát giờ hẹn, tiệm hoa cũng kịp đem đến một bông hồng xanh dễ thương tới nơi để cậu mang tặng người yêu. Cậu cám ơn mẹ rối rít vì mẹ đã mất công tìm mua hoa cho mình. Đồng thời cậu cũng xin lỗi mẹ. Hương gạt đi : «Không sao, con cứ vui là mẹ vui rồi». Đợi mẹ đi khuất vào phòng ngủ, Danny cầm bông hồng đỏ mẹ cậu đã mua hồi trưa đưa cho bố Thành nói bố tặng mẹ Hương !

Hương sung sướng khoe với tôi : «Lấy nhau mấy chục năm, có với nhau bốn người con rồi mà hôm nay em mới được anh ấy tặng một bông hồng, chị ạ !»

«Còn hơn chị, chị chưa được chồng tặng cho bất cứ một bông hoa gì chứ đừng nói bông hồng» !

Minh Thành

Memorial, Ngày Để Tưởng Niệm

Nguyễn Thơ Sinh

Trong năm 2009, truyền thông Việt Mỹ đã nói nhiều về cuộc hành trình 2, 600 dặm xuyên nước Mỹ của Nguyễn Thơ Sinh, một cựu chiến binh hai dòng máu Việt-Mỹ. Với tự truyện về người đi bộ, kể lại cuộc đời của anh, Sinh đã nhận giải Vinh danh Tác Giả tại cuộc họp mặt 10 năm Viết Về Nước Mỹ 2000-2010. Hiện anh là cư dân Fort Worth, TX. vừa làm việc tại Sở Cung Cấp Nước của thành phố, vừa tiếp tục học hoàn tất chương trình cao học. Sau đây là bài viết mới của anh nhân dịp Memorial Day, May 30, 2011.

Vietnam helped me realize who the true heroes really are in this world. It's not the home-run hitters. (Willie Stargell)

Những vạt cỏ được tắm mát sau trận mưa giữa tháng Năm bỗng trở nên um tùm xanh tốt. Hoa nở ngạt ngào khắp nơi tạo thành một tấm thảm xanh khổng lồ trải rộng đến ngút ngàn tầm mắt. Đó đây trên vạt cỏ màu ngọc bích khổng lồ ấy, điểm xuyết bao gam màu lung linh như rắc phấn bởi những cánh hoa dại màu vàng nhạt, vàng chanh, màu tím phớt, hay màu đỏ như son môi. Gió miên man thổi dịu dàng, nắng vàng

tuôn đổ, hào phóng và thừa mứa, một ngày giữa tháng năm mới thật dễ chịu làm sao.

Chiếc xe pickup hiệu Ford có logo của sở cấp phát nước Thành phố Fort Worth loại nhỏ của tôi chạy rề rề trên con đường rẽ vào một khu dân cư hạng trung. Hôm nay tôi cầm theo một xấp những địa chỉ của khách hàng đã thanh toán hóa đơn tiền nước và nhiệm vụ của tôi là mở khóa nối lại đường nước cho gia đình họ.

Tiếng nhạc mở khẽ từ chương trình nhạc cổ điển 101.1 FM với những bản nhạc tôi không hề biết tên, dù người xướng ngôn viên có giới thiệu. Có lẽ với mớ tiếng Anh lõm bõm, hổ lốn; thứ tiếng Anh chân không đến đất, cật không đến trời của mình, tôi chỉ biết thả hồn vào tiếng nhạc hùng tráng, còn khúc nhạc đang nghe do ai soạn ra, do ai biểu diễn, tên khúc nhạc là gì... Những thông tin ấy tôi hoàn toàn không mấy để tâm đến. Hơn nữa vì tôi đang phải chú ý lắng nghe tổng đài của Sở Cấp Phát Nước phòng khi họ muốn tôi làm một việc gì đó. Vì thế khi nghe nhạc, dù là đang nghe bản nhạc rất hợp nhĩ, rất khoái khẩu; tôi vẫn không dám lơ là chuyện theo dõi thật sát lệnh của tổng đài, tôi sợ khi về đến sở, sếp sẽ bảo :

- Bữa nay cậu làm gì mà không theo dõi chú ý radio! Người ta gọi cậu nhiều lần nhưng không thấy cậu trả

lời.

Thú thật sau nhiều lần nghe các sếp của mấy tổ nhân viên khác nói chuyện khá lớn tiếng với hàm ý khiển trách các nhân viên của họ không chịu theo dõi trả lời tổng đài, tôi không muốn chuyện đó xảy ra với mình. Học được những kinh nghiệm không mấy vui vẻ khi bị khiển trách từ các bạn đồng nghiệp, tôi cho rằng cứ làm tốt phận sự của mình, không đợi ai phải nhắc nhở đến mình, như thế sẽ tốt hơn.

Đang thả hồn theo tiếng nhạc với những ý tưởng vẩn vơ, chuông điện thoại của tôi chợt reo. Vặn nhạc nhỏ volume lại, tôi mở máy, đầu dây bên kia giọng của anh bạn Greg Butler gọi tới :

- Hey Sin... This coming Memorial Day, are you free or busy ?

- Chưa biết nữa. Phải coi lại lịch mới trả lời được. - Tôi đáp lời Greg bằng tiếng Anh. Mà cậu có chuyện gì thế, Greg ?

- À. Bà xã tớ bảo nếu cậu không bận rộn gì, ghé lại nhà chơi. Cô ấy sẽ chuẩn bị nấu mấy món soul food...

Greg Butler là một người bạn Mỹ đen, trạc tuổi tôi, bạn của tôi tại Sở cấp phát nước Thành phố. Có lẽ một

phần vì cậu ta là một trong số ba người đã phỏng vấn nhận tôi vào làm tại Sơ. Sau đó chính Greg đã huấn luyện cho tôi học việc hai tuần. Cử chỉ của Greg rất xuề xòa dễ chịu. Cậu ta lại thẳng thắn và nhiệt thành, luôn quan tâm dặn dò tôi chi li mọi thứ, chính vì thế nên tôi rất quý cậu ta. Từ chỗ đó, mỗi khi nhà tôi có làm mấy món ăn thuần túy của người Việt, tôi đều không quên đùm cho Greg một ít. Có khi Greg nhắc đến các món ăn ấy, tôi tiện xe, tạt vào tiệm của người Việt mua cho Greg dăm đồng chả giò hay mấy ổ bánh mì kẹp thịt. Nay nghe Greg rủ đi ăn soul food, tôi lập tức nhận lời và nghĩ ngay đến khay bánh bột ngô nướng vàng ruộm, món móng lợn xông khói ninh nhừ loáng mỡ, món rau cải xanh hầm với thịt lợn muối bacon, đặc biệt nhất là món cẳng gà nhúng bơ rồi lăn cốm cereals đem nướng lò... Greg nói :

- Thứ Hai là ngày Tưởng Niệm, nhà mình ăn cơm vào trưa Chủ Nhật, cậu nhớ ghé lại. Đừng quên mang theo ít bia Coors Light ướp lạnh nhé.

- Nhất định không quên đâu ! Gặp cậu sau.

Cúp điện thoại xong tôi mới nhớ ra là mình chưa kiểm lại lịch đã nhận lời bừa phứa. Tôi vừa sực nhớ lại hôm trước mấy người ở nhà bảo sẽ đi công viên chơi nướng thịt trưa Chủ Nhật. Thật là rắc rối. Chắc sẽ phải

cáo lỗi với Greg. Hy vọng cậu ta không phật ý, ngược lại ngày thứ Ba vào sở làm, thế nào tôi cũng được một đĩa to go đầy ắp. Thường là vậy, nếu tôi bận không đến chơi được, vợ Greg bao giờ cũng phần dành cho tôi một đĩa. Tính Greg vốn dễ chịu. Nhớ hồi mới làm việc cho Sở cấp phát nước Thành phố, có lần đang học việc với Greg, tôi đã hỏi :

- Anh Greg này, anh bảo là có đến gần 80 người nộp đơn vào vị trí nhân viên đồng hồ nước của sở cấp phát nước, mười người được chọn vào phỏng vấn, nhưng chỉ có hai người được thuê là tôi với Lee. Vậy anh nói cho tôi biết tại sao tôi lại may mắn được nhận vậy. Như anh đã biết rồi, bữa đó khi phỏng vấn tôi nghe đâu có rõ. Tôi phải hỏi anh và hai người kia nhắc lại câu hỏi tới chục lần vì tôi nghe lần đầu không hiểu gì cả.

- Không tệ lắm đâu. Bữa đó cậu trả lời tốt lắm. Nói nghiêm túc đấy ! Tin tôi đi, nếu cậu không có biểu hiện tốt, hai người kia sẽ không nhận cậu đâu. - Greg nhìn tôi, nụ cười của cậu ấy luôn khiến người đối diện cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

- Vậy mà tôi cứ nghĩ mình được nhận vì một lẽ nào khác nữa !

- Hơn nữa cậu là...

- Có chuyện gì vậy» Tôi ngạc nhiên hỏi, khi thấy Greg có vẻ ngập ngừng.

- Vì... cậu là một cựu quân nhân của Hoa Kỳ...

- Nhưng hôm phỏng vấn tôi thấy còn hai người nữa cũng cựu quân nhân mà.

- Ừ À... Tuy còn ba người khác nữa cũng là cựu quân nhân. nhưng họ không có kinh nghiệm như cậu...

Greg nói tiếp, tuồng như cậu ta luôn luôn hiểu là tôi đang nghĩ gì. Vì v6ạy mà tôi rất quý Greg.

Khi còn trong quân ngũ, tôi là một anh lính ngành y, nói cho rõ hơn là một dược tá mặc áo lính. Gần như cả năm tôi chỉ phải ra xạ trường thi bắn M16 đạn thật trên bia giấy một lần hoặc lâu lắm mới vào rừng cùng anh em tập dựng và tháo lều dã chiến... Vì khi đón nhận những đãi ngộ của xã hội dành cho một người lính xuất ngũ như mình, tôi thấy những gì nhận được so với những gì tôi cống hiến thật là quá lớn.

Vâng. Hôm nay tôi muốn chia sẻ với các bạn điều này : Mặc áo lính, điều đó thoạt nhìn từ nhãn quan bên ngoài người ta không nhận rõ những điều khác biệt khá lớn (so với cái nhìn của người trong cuộc). Tỷ như hai người lính gặp nhau, điều đầu tiên họ thường hỏi người

đối diện là :

- MOS của cậu là gì thế ?

MOS (military occupational specialist) - Tạm dịch là chuyên môn binh nghiệp. Điều này cho thấy rằng cùng là nghiệp lính, nhưng mỗi MOS là một chuyên môn nghiệp vụ đào tạo của quân đội vốn rất khác nhau. Trong đó có những MOS rất nhàn nhã, an toàn như nhân viên lập trình, kế toán, dược tá...

Một số MOS khác người lính phải vất vả cực nhọc hơn nhiều như lính bếp, lính nhiên liệu, lính xe tăng. Còn có những MOS cực kỳ nguy hiểm như lính tác chiến, lính cứu thương...

Trong cuộc đời binh nghiệp của mình tôi chỉ là một anh lính bộ binh, trong khi đó Quân lực Hoa Kỳ còn có những binh chủng khác như Hải Quân, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Lính Biên Phòng, Vệ Binh, Đội Đặc Nhiệm... Những gì tôi trải qua trong thời gian mặc áo lính không hề nguy hiểm so với nhiệm vụ của bao nhiêu người lính khác.

Tôi trộm nghĩ cũng là nghiệp lính, nhưng chẳng phải ai ai cũng may mắn được trở về nhà bình yên. Có người trở về với thân xác lành lặn nhưng xét về mặt tinh thần

lý trí đã trải qua nhiều biến cố thay đổi lớn lao. Có người mang theo những vết sẹo trên cơ thể. Có người mang theo những vết sẹo tâm lý trong lòng mãi mãi chỉ liền vết khâu nhưng vẫn âm ỉ đau khi trời trở gió. Có người trở về mất một cánh tay. Có người để lại chiến trường một lá phổi. Có người lâu lâu bàn chân bị ngứa, khi đưa tay lên gãi mới biết bàn chân của mình đã cụt (nhưng cảm giác ngứa ở bàn chân bị cụt vẫn còn).

Và rồi còn có cả những người lính đã vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Ngày lễ Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong năm nay - Memorial Day - Ngày đất nước Hoa Kỳ mỗi năm dành riêng ngày thứ Hai cuối cùng của tháng Năm để ghi nhớ công ơn những người lính đã ngã xuống, xả thân vì đất nước; đã chiến đấu để bảo vệ tổ quốc, bảo vệ lý tưởng tự do đến hơi thở cuối cùng.

Dĩ nhiên có người cho rằng phục vụ trong quân đội ở Mỹ là một cái nghiệp, được ăn lương và được hưởng những chế độ đãi ngộ tử tế. Tuy nhiên tôi nghĩ đây là một cái nghiệp không phải ai cũng có can đảm dấn thân bước vào. Nhất là cái nghiệp đó đôi khi đòi hỏi sự hy sinh tính mạng của người nhập cuộc. Nhất là sau khi người đó đã quyết định dấn thân, họ phải hiểu được rằng nhận lệnh lên đường sẽ đồng nghĩa với chấp nhận

nguy hiểm nhiều hơn an toàn. Điều đáng nói ở đây là họ đã chấp nhận bằng thái độ can đảm chứ không hề chùng chình, nao núng, hay lưỡng lự.

Vâng. Memorial Day - Ngày Lễ tưởng niệm những người lính đã nằm xuống, những anh hùng ngã trận; rất nhiều người trong chúng ta đi làm đã được nghỉ lễ ăn lương. Có thể họ sẽ có những dự định cho một cuối tuần thư giãn. Họ sẽ nấu những món ngon, mời mọc, đãi đằng. Có người sẽ lên kế hoạch đi du ngoạn trong ba ngày nghỉ. Có người tranh thủ thời gian được nghỉ lễ để chữa lại cánh cửa garage, trát lại góc nhà chỗ xi-măng bị vỡ, thay nhớt xe, cắt cỏ, hớt tóc, hoặc đơn giản hơn là nhậu... Nhưng liệu đã có ai giành lấy một phút để giữ cho mình giây phút thinh lặng, tưởng nhớ công lao những người đã phục vụ, đã dám xả thân, dám nằm xuống vì mảnh đất được mệnh danh Xứ Xở Tự Do này.

Tôi cũng thế, cũng là một kẻ đã từng một thời mặc áo lính, nhưng nếu bạn hỏi tôi nghĩ gì về những người đã nằm xuống, tôi không thể trả lời bạn cặn kẽ được. Thay vào đó tôi muốn kể với các bạn về Trung sĩ Jude Jonaus; một người lính đang học dở dang chương trình Cử Nhân Toán với mơ ước sau này xuất ngũ sẽ trở thành một giáo viên dạy toán bậc trung học. Trung sĩ Jude Jonaus bỏ lại một người bạn gái đang chờ anh ở Miami,

Florida. Anh cũng mặc áo lính như tôi. Anh cũng là một dược tá như tôi. Một trung sĩ ngành y. Vậy mà một buổi chiều trời nóng hừng hực tháng mười. Chiếc xe humvee của anh và một đồng đội đã cán lên một quả bom tự chế IED (improvised explosive device) tại Iraq.

Anh đã hy sinh. Bạn tôi. Tôi không biết rõ anh đã ra đi trong tư thế như thế nào, liệu xác anh có còn nguyên vẹn, hay bên trong chiếc quan tài có phủ lá cờ của Hợp Chủng Quốc, một phần thân thể của anh không đầy đủ, một phần thân xác của anh đã vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường Iraq.

Viết về ngày Lễ Tưởng Niệm, lòng tôi không khỏi mũi chạnh, bùi ngùi. Tôi nghĩ đến những đồng nghiệp, những chiến hữu, những người bạn lính đã một thời chia chung những xúc cảm trong thời gian huấn luyện khổ nhục quân trường tại Fort Leonard Wood, Missouri. Dạo ấy chúng tôi xa nhà. Mùa đông năm 1996. Thèm được nhận thư. Thèm được hút thuốc. Thậm chí thèm cả chuyện được ăn một thỏi kẹo sô-cô-la Snickers ngấu nghiến. Mãn thời gian tập luyện, chúng tôi tỏa đi khắp nơi. Rồi không hề gặp lại. Bạn bè khổ nhục quân trường ngày ấy, chẳng biết ai mất, ai còn...

Viết về ngày Lễ Tưởng Niệm, tôi càng thấy lòng mình trỗi lên những niềm xúc cảm tôi chưa hề có trước đây.

Tôi bỗng chợt nghĩ : Ở đất nước này, những ngày lễ luôn luôn được nghỉ ăn lương và người ta sẽ có những lời chúc rất vui như :

- Chúc Mừng Năm Mới (Happy New Year).
- Giáng Sinh Vui Vẻ (Merry Christmas).
- Ngày Quốc Khánh Hạnh Phúc (Happy The Fourth).
- Ngày Của Mẹ Hạnh Phúc (Happy Mother's Day)...

Nhưng chẳng nhiều người chúc nhau : Ngày Tưởng Niệm Hạnh Phúc bao giờ cả. Tôi nghĩ bạn sẽ ít khi nghe nói :

- Happy Memorial Day !

Nhất là khi người nghe là thân nhân, ruột thịt của những vị anh hùng đã nằm xuống, hy sinh phục vụ tổ quốc. Phải chăng đó cũng là một điều đặc biệt nhất của Memorial Day - Ngày Lễ Tưởng Niệm»

Nhưng khi suy nghĩ kỹ hơn, tôi cảm thấy tự hào về đất nước Hoa Kỳ. Nơi đây ngày Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong là một ngày đứng riêng một cách độc lập - Một ngày lễ chính thức để tưởng nhớ, để tôn vinh những người đã nằm xuống vì lý tưởng tự do, vì chính nghĩa và dân chủ - Một ngày để mỗi chúng ta...

Có bao giờ bạn nghĩ rằng đây là ngày để chúng ta nhìn lại con số khoảng hai triệu đồng bào người Việt đã thiệt mạng, một triệu mốt người lính ngoài Bắc, 200.000 người lính miền Nam, cùng với 58.000 binh sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh trong chiến cuộc Việt Nam (1945-1975)...

Đó là những mất mát lớn lao, những tổn thất không gì bù đắp được, để tôi và các bạn (trực tiếp hay gián tiếp) có được những gì chúng ta đang sở hữu trên đất Mỹ - Xứ sở tự do ngày hôm nay.

Và bạn có thể cùng tôi dành cho họ một phút thinh lặng trong tâm tình tưởng niệm, được không»

Fort Worth, Texas For Memorial Day, 2011

Nguyễn Thơ Sinh

Memorial Day 2011 : Đóa Hồng Bạch

Nhất Chi Mai

Bút hiệu của tác giả và danh tính nhân vật đều mang tên loài hoa. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của Nhất Chi Mai cũng là bó hoa tinh thần tưởng niệm một nữ sĩ quan gốc Việt. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết.

Máy bay của Nữ Trung uý Sen bị trúng đạn, bốc cháy ở Iraq. Tôi chưa từng gặp cô, nhưng khi nào tìm đến được mộ cô ở Nghĩa trang Quốc Gia tôi sẽ đem theo bó hoa hồng trắng để đặt lên mộ bia khắc tên cô, còn anh sẽ thắp nhang cho Sen. Từ ngày quen và yêu nhau tôi và anh đã nói với nhau về điều ấy. khi anh kể cho tôi nghe những chuyện tình của anh và anh đã kể mãi về cô.

Ngày ấy anh là một sĩ quan sửa máy bay. Anh làm trong Quân đội - Department of Defence. Sen là một Trung úy Sĩ quan. Cô mang tên một loài hoa thơm đẹp không vướng bùn dù mọc lên từ bùn.

- Cô ấy là trẻ mồ côi, sao cô ấy lại chọn theo nghiệp lính hả anh ?

Những khi nghĩ giải lao sau những giờ huấn luyện cho lính, cô ấy lại gặp anh ở chỗ anh đang kiểm tra, sửa

chữa máy móc của máy bay. Hai người hút thuốc và trò chuyện, anh là một trong rất ít người Việt nam làm ở đó.

Khi nghe Sen gọi : Tâm ơi xuống đây hút thuốc với em nè, anh lại leo từ trên cao xuống. Nhiều khi phải leo lên những chiếc cần cẩu cao để gỡ các đinh ốc lớn của máy bay. Có khi chui xuống nằm dưới máy bay để thay nhớt. Đó là nghề gian nan, học cực mà ra làm cũng cực. Phi trường trời nắng chói chang, lóa cả mắt, nóng hầm hập vì đường bay rộng lớn không có nhà hay bóng cây mà. Phi cơ dù là cho Chiến đấu hay Dân Dụng khi đáp xuống đều cần kiểm tra máy móc, tiếp thêm nhiên liệu.

Những khi ấy những người thợ máy hay Aircraft Technicians phải đến khẩn trương làm việc kiểm tra cho kịp giờ máy bay cất cánh chuyến khác. Có khi sửa xong trời mùa hè nóng quá người ta phải dội cả một thùng nước từ đầu xuống mình. Làm cho Quân đội khi có lệnh gọi tới một căn cứ nào người thợ máy bay phải lái xe đem theo một thùng đồ nghề to tướng đủ dụng cụ mà sửa. Các căn cứ ở rừng xa, nơi vắng vẻ, khi chưa đến căn cứ phải nghỉ giữa đường phải ngủ trong xe, thắp đèn cầy lên cho đỡ thêm cảm giác ấm áp đêm mùa Đông lạnh đó em.

- Nghề vất vả sao anh chọn»

- Vì anh mê máy bay từ nhỏ. Người học nghề Kỹ thuật viên máy bay cũng học lái để hiểu biết cách vận hành của các bộ phận máy móc trong khoang lái, và chỉ có lái chạy trên phi đạo chứ không cất cánh bay lên.

- Chà em nhìn vào cái buồng lái, eo ơi đủ thứ đồng hồ phức tạp thật. Anh hay thiệt đó.

Cô Sen là một sĩ quan rất nghiêm khắc. Cô bắt lính tập dượt rất căng, luyện tập rất dữ dội, phạt nặng nếu lính không đạt được hay bị lỗi gì.

Cô ấy và anh thương nhau. Có lúc anh bảo Sen

- Em đừng quá khó khăn, quá siết lính coi chừng ra trận người ta thù em ạ. Không hiểu sao anh lại khuyên Sen như thế...

Hai người có lúc đã tìm đến nhau ở ngoài khu Sĩ quan Quân đội. Nhưng cô ấy vẫn rất trong sáng. Lúc biết cô sắp sang Iraq anh đã đề nghị cô hãy yêu nhau, có bầu, cô sẽ được ở lại đây không đi chiến trường. Anh sợ mất cô !

- Em là người chỉ huy không thể bỏ lính của mình mà ở nhà. Sen muốn có đám cưới rồi mới yêu đương ân ái... Nhưng điều kiện chưa thể cưới ngay. Anh đợi Sen ở chiến trường về nhen.

Anh yêu cô nhưng không thể làm gì khác được, anh tôn trọng ý muốn của cô.

Cuộc đời đôi khi thật éo le, tôi nghĩ, một bên là Danh dự Nghĩa vụ với Đất nước, một bên là tình yêu cá nhân. Và cô ấy đã chọn Tổ quốc - Danh dự. «Anh đã nói gở, anh đã linh cảm mà không dám làm gì để giữ được người yêu...»

Rồi họ chia ly, cô ấy phải bay đi chiến trường Irắc... Và rồi máy bay của Trung úy Sen bị trúng đạn bốc cháy!

Tin dữ bay về anh như chết ngất ! Anh là người yêu nồng nàn, rất tình cảm mà không giữ được người anh yêu. Kể lại cho tôi nghe anh khóc, lần nào cũng vậy. Mấy năm sau anh vẫn còn nhắc nhớ tới chuyện đó, rất đau khổ và dằn vặt chính mình. Sao lúc ấy anh không yêu - chiếm đoạt Sen rồi mình ra sao thì ra, nếu anh bị đuổi khỏi chỗ làm bị kỷ luật Quân đội, nếu cô ấy bị kỷ luật, cũng được nhưng còn có nhau và cô ấy vẫn còn sống...

Một bên là những gì to tát danh dự, còn một bên là hạnh phúc tình yêu có chút ích kỷ tính toán của con người. Anh bảo tôi, anh và cô ấy quyết định ra sao, đúng hay sai, em nói đi ?

- Thật là khó nói anh à, tôi chép miệng thở dài; đành an ủi anh theo quan niệm nhà Phật, thôi không duyên nợ với nhau, số phận cuộc đời đã ngắn ngủi...

Nếu một ngày nào đó đến trước mộ cô tôi sẽ đặt lên đó những đóa hoa hồng bạch đẹp nhất. Tình yêu của họ như đóa hồng trinh bạch ngát hương, trong trắng và tuyệt đẹp !

Cuộc đời cô ấy đã sống như tên của cô mang. Những khi nhìn hình ảnh bông hoa sen hay một đầm sen ở Việt nam tôi lại hình dung nhớ về cô - một người con gái Việt nam : một Sĩ quan đã hi sinh cho nước Mỹ. Những cánh hoa xinh đẹp sáng rực trong nắng lung linh trong tâm trí tôi. Hương thơm sen thanh khiết, ngọt ngào tỏa đọng mãi trong lòng anh, trong lòng tôi và những người thương mến cô.

Nhất Chi Mai

Tôi Yêu Nhạc Đồng Quê Của Mỹ

Vành Khuyên

Tác giả đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm: nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Khi mới nhập cư, mỗi lần tình cờ nghe loại nhạc đồng quê của Mỹ, tôi có cảm giác ngộ ngộ. Ngộ như những dịp tình cờ nghe một số ca sĩ không chuyên cất giọng ca cải lương mà luyến láy không đúng chỗ nghe không sướng cái lỗ tai như ca sĩ chuyên nghiệp hát vậy. Nhạc đồng quê của Mỹ vẫn lớn mạnh, vẫn có người yêu thích, con số người nghe và dĩa nhạc đồng quê từ những ca sĩ có hạng và ca sĩ mới ra lò hay mới nổi tiếng vẫn bán chạy như tôm tươi.

Những ca sĩ nhạc đồng quê cũ vẫn còn sức thu hút với những người yêu thích thời của họ và lớn lên cùng những bài hát họ thể hiện. Gần đây chương trình thần tượng âm nhạc trao giải cho nữ ca sĩ nhạc đồng quê Carrie Underwood và năm nay trao cho nam ca sĩ nhạc đồng quê trẻ nhất trong lịch sử Mỹ đoạt giải Scotty. Điều đó tạo sự chú ý trong tôi rất nhiều. Hai năm trước

đây, tại chương trình America's Got Talent một ca sĩ nhạc đồng quê không chuyên khác cũng thắng giải. Những bài ông đã hát dự thi hoàn toàn thuyết phục tôi. Họ giải bày thẳng từ trái tim, hát từ tấm lòng và từ sự chân thành của một con người.

Thật sự khi tới tiệm bán dĩa nhạc, bạn đi một vòng theo thứ tự a, b, c thì ABBA, Karen Carpenters và cùng lắm là Jennifer Lopez đập vào mắt bạn. Nếu không phải quen thuộc từ thời bạn sống thì ít nhất trên tất cả các mạng truyền thông ở đâu cũng giới thiệu và ca ngợi người ca sĩ đó hoặc là đẹp nhất hoặc là bài hát đứng đầu bảng xếp hạng thì bạn mới để ý.

Tôi thì hay để ý tới ca từ. Những ca sĩ vừa sáng tác vừa thể hiện bài hát của họ thành công là con số ca sĩ đứng đầu bảng xếp hạng lâu nhất. Tôi thường bấm bụng bỏ tiền ra mua những đĩa nhạc như vậy vì hy vọng học thêm được chút vốn liếng tiếng Anh thực thụ. Nhạc đồng quê với ca từ chân chất cho tôi được sự thú vị đó.

Có nhiều lý do khiến tôi thích nhạc đồng quê, họ có gì nói đó, thích sao nói vậy, không thích nói luôn, họ diễn tả những điều mà nếu không sống đời sống bộc bạch như họ bạn không dám nói. Điều đó chỉ là bí mật cuộc đời bạn nhưng nó lại giản dị và dễ nói vô cùng như họ đem biểu lộ cảm giác khó nói đó vào nhạc đồng quê

vậy. Có rất nhiều bài đã được ca sĩ các dòng nhạc khác hát bạn nghe rất bình thường, nhưng khi được các ca sĩ nhạc đồng quê thể hiện bạn lại nghe ra những điều khác mà bạn đã không tìm thấy được qua sự thể hiện của những người trước đó.

Tự nhiên tôi chợt muốn đem so sánh cảm giác tôi nghe cải lương hay dân ca ở Việt Nam so sánh với cảm giác sâu lắng khi nghe nhạc đồng quê nơi đây. Mỗi trưa ở Việt nam, những ngày tôi còn tại quê nhà, trưa nào tôi cũng chờ nhà hàng xóm mở chương trình dân ca, nhạc cổ mà nghe. Nghe sướng cái lỗ tai vô cùng. Nhạc dân ca và cải lương Việt nam với từng giai điệu độc đáo đã nuôi con người Việt Nam trong tôi lớn lên, tạo nền tảng và nguồn gốc thật vững chắc cho tôi hiểu tôi là ai, từ đâu tới đây trong cuộc đời này. Tôi không bao giờ quên những buổi trưa đó. Giờ có nằm lim dim trên võng nơi đây, tôi vẫn nhớ rõ như in từng cảm giác thực thụ tôi đã có trước đây dù đã hơn 20 năm xa cách.

Còn nơi đây tôi yêu Kenny Rogers, Tim McGraw, Shania Twain, Patsy Cline, Donna Fargo... với những bài hát rất gần gũi với tình cảm và cảm giác tôi từng trải qua trong đời sống nhập cư, học hỏi và tìm hiểu văn hóa và sống thực trong đời sống văn hóa mà nếu bạn có hỏi tôi có thích nó 5 năm trước đây hay không, tôi sẽ nói

không vì tôi hoàn toàn không hiểu và không thể tìm ra sự gần gũi và đồng cảm với loại nhạc này được.

Đời sống đối với tôi rất đơn giản, nếu có phức tạp, tôi sẽ tìm ra cách nhìn ra nó đơn giản để giải quyết và sống tiếp vì điều đó là thực chất của đời sống. Chỉ có con người muốn và cố tình làm cho nó phức tạp để phục vụ lợi ích nào đó của họ mà thôi.

Có những điều chưa bao giờ bạn quen thuộc mà một ngày nào đó tự nhiên nó trở nên quen thuộc với bạn tới không ngờ. Bạn cũng không hiểu tại sao, bạn thầm ước có nó mỗi ngày, để được nghe, được chia xẻ, được nói dùm bạn những điều bạn nghĩ mà bạn đã không có ai để được nói, được chia xẻ với.

Đời sống có những điều thật thú vị. Nhạc đồng quê của Mỹ đã tạo cho tôi sự thú vị đó và tôi vẫn còn ngạc nhiên vô cùng vì sự thú vị này của mình.

Tôi từng chia sẻ không dám bỏ tới cả 15 đồng để mua một cái dress thật đẹp. Điều đó cũng làm đẹp cuộc đời. Nhưng tôi dám bỏ cả gấp đôi, gấp ba số tiền không dám bỏ mua quần áo để mua nhạc đồng quê của Mỹ. Bạn biết không, vì số tiền này nó làm phong phú một ngày làm việc của tôi, giúp ngày của tôi qua nhanh hơn. Tôi thấy như chính tôi sống với bài hát, sống với cảm giác

mà những người ca sĩ nhạc đồng quê đã tạo cho tôi. Tôi trở lại với đời sống riêng của mình đầy đủ và bản sắc hơn trong cái nguồn gốc tôi mang theo tới đây. Tôi hiểu được từ cái nguồn đó đã tạo cho tôi bản lĩnh để giúp tôi hiểu được sự thể hiện của nét nghệ thuật và văn hóa khác như hiểu và yêu nhạc đồng quê của Mỹ.

Đời sống của một người nhập cư ban đầu buồn và cô quạnh bao nhiêu, qua năm tháng tôi tìm ra sự hài hoà và sự hội nhập đã làm cho tôi thấy yêu đời hơn rất nhiều.

Trong đời sống bạn tìm một chỗ trú theo nghĩa nhà ở, an toàn trong công việc làm, tôi bước một bước cao hơn trên con đường đi tìm chính mình trong tình cảm của tôi với nhạc đồng quê của Mỹ.

Hy vọng một ngày nào đó bạn gặp lại tôi, bạn hỏi tôi còn thích nhạc đồng quê của Mỹ hay không, tôi vẫn sẽ nói YES.

Vành Khuyên

Lá Số Tử Vi

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hoà, hiện là cư dân Virginia. Nhà văn Phạm Thành Châu đã cộng tác với các báo Van, Thế Kỷ 21 và có ba tập truyện ngắn đã xuất bản. Nhân vật trong truyện của anh thật tuyệt vời ! Họ chung tình quá sức. Nhà văn, nhà biên khảo Võ Phiến khi đọc truyện của Nguyễn Thành Châu đã nhận xét như trên. Sau đây là truyện ngắn của ông, về một lá số làm tể tướng lưu lạc từ Việt Nam trước và sau 1975 tới Hoa Kỳ.

Bạn tin có số mạng không ? Người tin thì bảo «Giày dép còn có số, huống gì con người ? Người không tin, quạt lại «Mấy thầy tướng số có biết được tương lai bản thân mấy thầy không ? Hay chỉ nói phét kiếm tiền ?» Người tin với người không tin, cãi nhau, có ai chịu thua ai ! Nay tôi xin kể, một chuyện về chính bản thân tôi, để nhờ bạn phán xét, rằng con người có số phận hay không ?

Ông nội tôi là người cựu trào. Sách chữ nho ông để đầy một tủ. Ông là người nghiện sách nên suốt ngày cầm quyển sách trên tay. Khi về hưu, ông tôi làm thầy

thuốc nam, thuốc bắc kiêm cố vấn cho bà con chòm xóm trong các vụ quan, hôn, tang, tế. Ngay cả khi sinh con, họ cũng đến nhờ ông tôi một lá số để biết tương lai đứa bé ra sao» Dĩ nhiên con cháu trong nhà, ông tôi đều chấm cho mỗi người một lá số, hễ người nào gặp một biến cố gì lớn trong đời, ông tôi lại đem lá số đó ra chứng minh. Ngay cả chuyện bố tôi mất tích, ông tôi cũng đã phân tích sẵn trong lá số của bố tôi nhưng không nói ra trước mà thôi. Bố tôi là con út của ông tôi, tôi lại là con út của bố tôi, là đứa cháu trai nhỏ nhất trong gia đình nên trong nhà, tôi được coi như ông hoàng con, muốn gì được nấy. Thời Pháp thuộc, bố tôi làm «Jeunesse», là làm việc làng nhàng gì đó ở ty thanh niên, thể thao của thị xã. Đến thời kháng chiến chống Pháp, bố tôi theo kháng chiến và mất tích.

Khi kháng chiến bùng nổ thì mọi người phải tiêu thổ và tản cư về vùng nông thôn, ít lâu sau chúng tôi hồi cư về lại thành phố. Đó là một thị trấn miền biển, cách Nha Trang không xa lắm. Khi lên trung học, tôi ra Nha Trang học đệ Nhị và đệ Nhất trường Võ Tánh, vì thị trấn tôi ở không có trường trung học đệ nhị cấp.

Trở lại cái lá số của tôi, ông tôi chấm rất kỹ, nhưng hình như có điều gì khác lạ nên thỉnh thoảng ông tôi lại đem ra chiêm nghiệm, rồi giở sách ra nghiên cứu với

vẻ trầm ngâm, suy tư lung lắm. Hễ nghe ai có tài chấm tử vi thì ông tôi lại đem lá số của tôi, tìm đến, nhờ xem giùm, rồi hai người lại bàn cãi, lý luận rất sôi nổi nhưng rốt cuộc cũng chịu thua, không biết có trục trặc ở chỗ nào mà tìm không ra ?! Sở dĩ tôi biết được như thế là vì mỗi lần có bạn bè đến, khi bàn chuyện sách vở đông tây, kim cổ, ông tôi thường đem lá số của tôi ra làm đề tài về sự huyền bí của văn minh cổ của người Tàu. Tôi vốn không tin ở số mạng nên chẳng bận tâm. Đến năm tôi lên trung học thì ông tôi đã trên tám mươi, tuy là người tri thiên mệnh, nhưng ông tôi vẫn bồn chồn, ưu tư cho thằng cháu út, nên một hôm, ông gọi riêng tôi và bảo.

- Ông đã chấm cho con một lá số, theo như lá số, sau nầy, con có thể làm đến nhất phẩm triều đình, xưa gọi là tể tướng, tướng quốc, nay thì tệ ra cũng làm thủ tướng chính phủ, nhưng ông vẫn thấy có sự bất thường nào đó trong lá số ?

Tôi đáp cho vui lòng ông tôi.

- Không thủ tướng thì bộ trưởng cũng được, ông đừng lo cho con.

Ông tôi cười.

- Người ta nói, số phận an bài, đâu có kèo nài, thêm bớt được.

- Như vậy tương lai của con ra sao»

Ông tôi trầm ngâm.

- Cái số của con thì luôn luôn được may mắn, đi thi là phải đậu, có dịp là làm lớn ngay, không phải leo lên từng cấp bậc một. Giống như thời Chiến Quốc bên Tàu, mấy ông nho sĩ, từ cùng đinh nhảy lên tướng quốc vậy. Nhưng lá số của con có điểm mờ ảo nào đó mà ông vẫn chưa tìm ra. Dù sao thì cổ nhân có dạy «Đức năng thắng số» sau nầy, con nên nhớ, phải cố mà giữ cho vững cái đạo của người quân tử.

Tôi tò mò.

- Con thấy, chỉ cần học giỏi là làm lớn. Phải không ông ?

Ông tôi lại cười.

- Người xưa nói rằng «Nhất mệnh, nhì vận, tam âm công, tứ phong thổ, ngũ độc thư», ý là số phận con người còn phụ thuộc rất nhiều vào mồ mả và phước đức ông bà, tổ tiên để lại, còn chuyện học hành, cố cho lắm mà không gặp thời vận thì cũng chỉ là tên cuồng

nho, mọt sách mà thôi. Xưa nay, có biết bao người dốt mà làm nên sự nghiệp.

Chuyện dốt mà làm lớn, sau này tôi mới thấy. Lúc đó tôi không tin nhưng vẫn hỏi để tỏ vẻ chú ý lời ông tôi dạy bảo.

- Vậy nhà mình có âm công phong thổ gì không ông»

Ông tôi hào hứng.

- Về mục âm công, phong thổ thì ông đang tiến hành đây. Ông đã tìm được một cuộc đất rất tốt. Ông đã xây sẵn một sinh phần (huyệt mộ), hễ ông nhắm mắt thì đem quan tài đến đó, bỏ xuống, lấp đất lại là xong, và cứ thế mà chờ cho đến khi mộ ông kết phát.

Mấy hôm sau, ông tôi dẫn tôi đi xem cuộc đất, là nơi ông sẽ yên giấc ngàn thu. Huyệt mộ nằm trên một sườn đồi, hướng ra biển. Ông tôi rất vui khi giải thích cho thằng cháu nội sáng giá của ông nghe nào long chầu, hổ phục ra sao, đặt biệt, huyệt mộ nằm ngay hàm của con rồng, chỉ chờ bão tố hoặc sóng thần, nước tràn lên, đất sẽ sụp lỡ, đổ ụp lên mộ, vậy là coi như con rồng đã ngậm miệng lại, lúc đó, con cháu mặc sức mà phát vương, phát tướng. Tôi làm như chăm chú và thích thú lắm để ông tôi vui lòng chứ sự tin tưởng chẳng có bao

nhiêu.

Từ nhỏ đến lớn, việc dạy dỗ, học hành của anh chị em tôi trong nhà đều do ông tôi lo. Mẹ tôi phải buôn bán tảo tần, không có thì giờ, vả lại bà rất thương yêu, chiều chuộng chúng tôi, chẳng nặng lời bao giờ nên khi ông tôi mất thì tôi như ngựa không cương, mặc sức leo lổng, chẳng ai quản lý được cả. Đi học về là vất sách vở, nhào ra sân đá banh, đá banh chán, xuống sông tắm. Buổi tối, ăn xong là xách cây đàn ghita đến nhà mấy đứa bạn hát hò đến khuya mới về nhà, lăn ra ngủ. Vì dốt toán nên tôi học ban C (văn chương), ra vẻ ta đây nghệ sĩ.

Đến khi đi thi tú tài một thì trong bụng tôi không có một chữ để làm «hành trang ứng thí». Sách vở, từ đầu niên học cho đến cuối năm, bài nào tôi cũng thấy mới tinh !

Con người khi gặp khó khăn, không biết giải quyết cách nào mới nghĩ đến những đấng vô hình, năn nỉ cầu xin quý vị đó cứu giúp. Tôi tuy không tin những chuyện mơ hồ, nhưng sẵn có lá số tử vi mà ông tôi chấm cho nên tôi giao trách nhiệm thi cử cho ông tôi đảm trách, dù ông tôi không còn trên cõi đời này nữa. Tôi vẫn tiếp tục lười biếng, tiếp tục ca hát một cách vô tư như con «Ve sầu kêu ve ve, suốt mùa hè...» trong thơ ngụ ngôn của ông La Fontaine. Nhưng đến nhà bạn bè thì đứa nào

cũng bận học thi và cha mẹ chúng thường đuổi khéo tôi, nên tôi về nhà hát một mình, đi cà lơ thất thểu ngoài đường phố, đến khuya, về nhà lăn ra ngủ.

Thực tâm, tôi cũng muốn học như bạn bè, nhưng bài nhiều quá, học sao cho xuể ? Thế là tôi đem tất cả sách vở, tài liệu để lên bàn thờ ông nội tôi, thắp nhang rồi quỳ xuống, long trọng khấn vái «Ông nội chỉ cho con bài nào sẽ ra trong đề thi, con không có thì giờ học hết» Khi ngẩng lên, nhìn ảnh ông tôi, quả nhiên tôi thấy hình như ông tôi mỉm cười, vậy là tôi yên tâm. Mỗi môn học, tôi lấy quyển sách hay quyển vở, vái ông tôi mấy vái và giở ra, độ năm bài, theo kiểu tình cờ và tôi chỉ học có năm bài đó thôi. Môn học nào tôi cũng làm như thế. Vậy mà đi thi, tôi trúng tủ, đậu bình thứ. Bạn bè thán phục. Chúng biết tôi đã dốt lại lười, mà đậu bình thứ, trong khi có nhiều đứa thức khuya dậy sớm, học ngày, học đêm, mặt mũi xanh lè vì mất ngủ mà vẫn rớt ? Chúng thắc mắc, tôi phét lác.

- Sang năm, tú tài hai, tao sẽ đậu tối ưu cho tụi bây coi.

Năm sau, thi tú tài hai, tôi vẫn mửng đó mà làm. Tôi tin ở lá số tử vi của ông tôi đã chấm cho tôi - thi đâu đậu đó - và tin nhất là ông tôi vẫn ở bên tôi, phù hộ tôi, dù tôi không thấy được ông.

Thi tú tài hai gồm hai đợt, đậu thi viết mới vào thi vấn đáp. Thi viết thì tôi vẫn trúng tủ, nhưng thi vấn đáp, môn vạn vật, tôi bị kẹt. Số là, khi vào vấn đáp, giám khảo thường để sẵn một số câu hỏi trong hộp nhỏ, thí sinh bốc trúng câu nào trả lời câu đó. Ông giám khảo môn vạn vật này nghe nói khó tính lắm. Lạng quạng là ông ta đuổi ra và nói «Anh về học lại, sang năm đi thi. Tôi cho anh không điểm» Buổi sáng đó, tôi để cho mấy đứa vào thi trước. Đứa nào thi xong, bước ra, mặt cũng méo xẹo, khiến tôi mất tinh thần, bụng đánh lô tô, miệng cứ lẩm bẩm kêu cứu ông nội tôi phù hộ, độ trì. Tôi giở mấy bài tủ ra coi lại, kiểu nhứt chín nhì bù. Đến khi không còn đứa nào nữa tôi mới rón rén bước vào. Ông giám khảo nầy trẻ nhưng coi bộ hắc ám. Mặt hầm hầm như sắp bợp tai thằng thí sinh ngồi đối diện. Tôi trình thẻ học sinh, ông không thèm nhìn, chỉ tay vào cái hộp nhỏ đựng câu hỏi. Tôi thò tay bốc một câu, mở ra thấy «Tại sao ban đêm, không nên ngủ dưới tàng cây ?» Tôi trình câu hỏi cho ông ta. Ông ta bảo.

- Nói đi !

Tôi lặng người ! Câu hỏi, tôi nghĩ, không có trong sách vạn vật chứ đừng nói trong những bài tủ của tôi. Trong đầu tôi, hoàn toàn không có một chút ý niệm về chuyện đó, nó sạch bóc như tờ giấy trắng. Tôi biết rõ là

vong linh ông nội tôi đang ngồi bên cạnh, nhưng chắc chắn ông tôi cũng lắc đầu, thở dài vì vô phương ! Thấy tôi cứ ngồi đực ra, ông giám khảo lại nhắc.

- Nói đi !

Tôi khiếp quá, tự nghĩ nên nói một câu gì đó cho không khí bớt căng thẳng, chứ hột vịt thì chắc chắn tôi đã có sẵn rồi. Bỗng nhiên tôi «liên hệ bản thân» và nói.

- Thưa thầy, ban đêm không nên ngủ dưới tàng cây, vì khi ngủ dậy người uể oải, khó chịu.

Ông ta ngẩng lên nhìn tôi.

- Sao anh biết ?

Tôi thấy le lói một tia hy vọng.

- Thưa thầy, buổi tối, em thường đem ghế bố ra sân ngủ, dưới mấy cây vú sữa, sáng dậy, thấy hơi mệt mỏi trong người.

Ông ta ngước nhìn tôi, mặt lạnh tanh.

- Đây là khoa học thực nghiệm chứ không phải khoa học huyền bí. Anh phải chứng minh bằng công thức đàng hoàng. Anh biết khí ốc xi không ? Anh biết cạc bô níc là gì không ? Viết công thức ra xem ?

Tôi gãi đầu ! Ốc xi thì tôi viết được, cả đến khí các bô níc tôi cũng viết được nữa, nhưng công thức viết thế nào ? Thấy đã mớm ý cho mà tôi vẫn ngồi ngẩn ngơ như người thất tình, ông giám khảo mở to mắt, ngạc nhiên, có lẽ nghĩ rằng ông đang gặp người ngoài hành tinh, gì cũng không biết ! Ông cầm thẻ học sinh của tôi lên. Đó là cách đuổi lịch sự. Bỗng nhiên ông nhìn vào thẻ học sinh và hỏi.

- Anh học vạn vật với thầy nào ?

- Thưa thầy, em học với thầy Đồng Đen.

Nói xong tôi mới biết mình hớ, biệt danh của các thầy cô là chỉ bọn học trò dùng với nhau để phân biệt thầy cô ngày với thầy cô khác, đây lại đem ra nói với ông giám khảo của mình, đúng là tội phạm húy ! Ông giám khảo trao tôi thẻ học sinh và bảo.

- Gặp thầy Đồng thì thưa với thầy là thầy Bình gửi lời thăm. Tôi cho anh bảy điểm. Còn người nào ngoài kia thì bảo họ vào ngay. Gần hết giờ rồi !

- Thưa thầy, em là người chót.

Ông giám khảo nhìn lại danh sách và gật đầu. Tôi cúi chào ông ta và đi thụt lùi ra khỏi phòng.

Bạn thử tưởng tượng xem, tôi như một người đang bị đày xuống hỏa ngục, đời đời bị lửa đốt, đau đớn mà không thể chết được, rồi thình lình có ông Phật, ông Thánh nào đó cứu ra khỏi hỏa ngục, còn cho lên thiên đường ở nữa. Trước đó, chỉ năm phút thôi, tôi thấy ông giám khảo sao ác ôn quá, ngay sau đó lại thấy ông ta hiền từ như ông Phật ! Sướng sao đâu ! Tôi sướng đến độ cứ tưởng mình đang bay lơ lửng, tưởng như mình nằm mơ. Năm đó tôi đậu tú tài hai, mà đậu vớt mới đã! Đúng như ông tôi nói «Thi đâu đậu đó !»

Cũng chưa hên bằng kỳ thi vào trường Hành Chánh của tôi sau này. Tôi vào Sài Gòn học Luật và học cả Văn Khoa nữa. Sau thấy trường Hành Chánh tuyển sinh viên ban Đốc Sự, tôi cũng nộp đơn, nghĩ rằng sau này mình làm lớn (!), phải thông thạo luật lệ và rành về hành chánh. Muốn thi vào trường này, tối thiểu phải biết luật Hiến Pháp. Bài bình luận chính trị có đủ điểm, trường mới chấm đến các môn thi khác. Vì tin tưởng ở lá số tử vi của mình nên tôi chả thèm để ý đến chuyện bài vở. Một buổi tối, đi coi xi nê về, tiện tay, tôi mua tờ báo Chính Luận, về nằm đọc chờ giấc ngủ. Khi giở trang trong, tôi thấy bài «Hành Pháp» của giáo sư Nguyễn Văn Bông. Không biết xui khiến sao, tôi lại học thuộc bài báo này, thuộc từ dàn bài đến từng chữ một. Quả nhiên, mấy hôm sau đi thi, tôi lại trúng tủ, tuy đề thi có

hơi khác. Bạn nào học khóa 14 ban Đốc Sự, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh ắt còn nhớ rõ đề thi đó. Mà bạn biết thi vào trường Hành Chánh khó cỡ nào không ? Năm tôi thi tổng số hơn sáu nghìn sĩ tử, chen nhau một trăm chỗ ngồi, trong một trăm chỗ đó lại ưu tiên lấy mười sinh viên sắc tộc, mười sinh viên nữ, còn lại chỉ có tám mươi chỗ. Nếu tính tỉ lệ thì còn khó hơn thi tiến sĩ thời xưa nữa. Hên cỡ đó bảo sao tôi không tin tưởng vào lá số tử vi của mình được ?

Sau bốn năm đèn sách, tôi ra trường, nhưng học dốt quá nên đội sổ (đứng chót). Khi chọn nhiệm sở, mấy đứa học giỏi chọn trước, còn lại mấy tỉnh khỉ ho cò gáy ở miền giới tuyến và trên cao nguyên cho mấy thằng cầm đèn đỏ, cỡ như tôi. Tôi về địa phương lãnh một chức phó quận ở một quận miền núi. Ngồi trong quận đường nhìn ra chỉ thấy đồng bào Thượng, nhìn xa hơn nữa là núi cao rừng thẳm, thỉnh thoảng nghe vọng về tiếng máy bay, tiếng bom đạn.

Vì tin tưởng ở lá số tử vi của mình nên tôi không bao giờ buồn chán. Tôi rất cẩn thận trong cuộc sống cũng như trong công vụ. Tôi đóng đúng vai một ông quan thanh liêm, luôn thương yêu, giúp đỡ đồng bào trong quận. Nói «ông quan thanh liêm» cho oai chứ chức phó quận đâu có quyền hành gì, hơn nữa bọn trẻ

chúng tôi đều có lý tưởng, chính phủ đào tạo chúng tôi là để phục vụ tổ quốc, phục vụ đồng bào, chỉ nghĩ đến hai tiếng tham nhũng đã xấu hổ với mọi người rồi. Tôi còn nghiêm khắc với chính mình. Tôi không bao giờ nhìn đàn bà, con gái dù các cô gái thượng đã đẹp lại để ngực trần, căng cứng, nhởn nhơ đi trước mặt. Tôi cũng không rượu chè, cờ bạc bao giờ. Chẳng phải tôi thánh thiện gì, nhưng nghĩ đến tương lai sáng lạn (?) tôi chả dại mà để cho bọn đối lập sau này mang đời tư của tôi ra mà bêu riếu.

Thời gian trôi qua, tôi bắt đầu sốt ruột, không hiểu phải bao lâu nữa tôi mới ngồi vào cái ghế tể tướng (thủ tướng) ? «Nếu cứ làm việc ở nơi hẻo lánh này mãi, thiên hạ làm sao biết tôi mà mời tôi ra chấp chính» ! Rồi thì tôi được lệnh đi học lớp sĩ quan Thủ Đức. Tôi rất hài lòng khi nghĩ rằng, khi tốt nghiệp sĩ quan quân đội, tôi là người «văn võ toàn tài», sẽ không mặc cảm khi (làm lớn) phải chỉ huy mấy ông tướng lãnh.

Mãn khóa sĩ quan, tôi được trả về nhiệm sở cũ. Tỉnh điều tôi về làm trưởng ty công vụ tòa hành chánh tỉnh, là ty chuyên việc quản lý hồ sơ, điều động cán bộ, nhân viên trong tỉnh. Tôi nghĩ bộ máy huyền bí của định mệnh bắt đầu chuyển động và con đường công danh, sự nghiệp của tôi đã mở ra một cách thênh thang đây

rồi. Không ngờ ngồi chưa nóng đít ở cái ghế trưởng ty thì xảy ra vụ sập tiệm năm bảy lăm, tôi chạy thẳng một mạch vô tới Sài Gòn rồi chui vô cái rọ tù cải tạo của việt cộng.

Khi có thông cáo tập trung cải tạo, ủy ban quân quản Sài Gòn ghi rõ là đem một tháng tiền ăn. Ai cũng tưởng học tập một tháng rồi về nên hăng hái xin đi học tập, chen nhau vô cổng (tù) đến nỗi bộ đội phải bắn súng để giữ trật tự. Đến chiều hết giờ, nhiều người ở ngoài cổng, chưa vào kịp, phải trải chiếu nằm ngủ, chờ sáng mai được vô tù sớm ! Nơi trình diện học tập cải tạo là các trường học Gia Long, Trưng Vương, Don Bosco (?) Ai cũng tưởng sẽ học ở đó, không ngờ mấy hôm sau, lúc nửa khuya, bộ đội dựng đầu dậy, lùa ra xe tải, chở đi. Xe nào cũng có bộ đội, sát khí đằng đằng, súng lăm lăm chĩa vào mấy cậu ngụy, khiến mấy cậu chới với.

Xe tụi tôi được đưa lên làng cô nhi Long Thành, có tên mới là trại cải tạo 15 NV. Trước đây, làng cô nhi nầy nuôi bọn trẻ mồ côi, khi tụi tôi lên thì bọn trẻ biến đâu mất cả, có lẽ đã cho tan hàng. Trại gồm hai dãy nhà dài, mỗi dãy có sáu căn, giống như sáu dãy trường học. Bọn tù được nhốt mỗi dãy khoảng trên ba trăm tù. Lúc đông nhất, cả trại có trên bốn nghìn tù. Giai đoạn đầu, tù được thong thả, ăn xong thì làm bản tự khai, nghĩa

là khai gia phả ba đời, khai làm chức vụ gì cho Mỹ, Ngụy, đã phạm tội ác gì với cách mạng và nhân dân. Khai xong nộp cho đội trưởng, đội trưởng (cũng là tù) nộp cho nhà trưởng, nhà trưởng (cũng là tù) nộp cho cán bộ quản giáo phụ trách. Ngoài việc tự khai còn lên hội trường nghe cán bộ chửi Mỹ, Ngụy rồi về làm thu hoạch, nghĩa là tù cải tạo cũng chửi Mỹ, Ngụy, càng giống cán bộ càng tốt. Buổi tối thì học hát, những bài hát cách mạng, cũng chửi Mỹ, Ngụy.

Mấy tên tù này đóng kịch, ra điều ta đây giác ngộ cách mạng để đánh lừa cán bộ coi tù, vì biết ngoài cửa nhà tù làm gì cũng có cán bộ rình. Đúng y bon, một lần bọn tù chúng tôi hát bài «Giải phóng miền Nam», đến câu «Vùng lên, nhân dân miền Nam anh hùng...» thì cán bộ Hai Sự, phụ trách dãy A, thình lình xuất hiện ngoài cửa, nạt vào.

- Dẹp, không được hát bài ấy nữa. Miền Bắc không anh hùng sao ? Cấm hát. Ai hát bài ấy, tôi cùm đầu !

Vào nhà tù, tôi chưng hửng ! Tể tướng, thủ tướng đâu chẳng thấy mà làm thằng tù không biết ngày nào ra ? Khổ nỗi, cán bộ cộng sản lại bảo «Ty Công Vụ» là công an, mật vụ, kết tội nặng, đày ra Bắc cho chóng chết.

Tháng đầu tiên trong trại cải tạo 15 NV được coi là thời sướng nhất trong đời thằng tù cộng sản. Ăn uống đã có nhà thầu Chợ Lớn lo, vì đã đóng một tháng tiền ăn. Bữa nào cũng thịt cá ngon miệng, lại sẵn căn tin, cậu nào có lận theo tiền thì mua cà phê, kẹo bánh. Buổi chiều kéo nhau ra bên hông nhà, nấu cà phê, nhâm nhi, tán phét, tự coi như đi nghỉ hè một tháng. Nhiều ông còn bàn chuyện sau một tháng về nhà sẽ làm gì sinh sống, vì cách mạng vô thì coi như bị thất nghiệp. Ngây thơ đến thế, mất nước cũng phải thôi.

Trong trại cải tạo này có rất nhiều tay rành tử vi, đẩu số. Những người có học mà nghiên cứu một vấn đề gì, tất phải rộng rãi, sâu sắc lắm. Thế nên, nhân một lúc các tay tổ tử vi họp nhau sau hè, nói chuyện tướng số, tôi mới đem cái lá số của tôi ra và thắc mắc. Ai cũng hỏi tôi có chắc là đúng ngày sinh, tháng đẻ, có đúng giờ chào đời của tôi không ? Tôi xác nhận là đúng y trăm phần trăm, họ bấm tay như mấy thầy bói mù, có người đem tờ giấy ra, vẽ ngang, vẽ dọc. Rồi ai cũng ngớ ra, lá số của tôi quả có chuyện lạ ! Rõ ràng nhất phẩm triều đình nhưng lại ở tù, mà tù cộng sản thì chỉ có nước mục xương, hi vọng gì được thả ra. Họ cãi nhau như mổ bò, cuối cùng một ông hỏi tôi, từ trước đến giờ có đóng kịch, hát bội, cải lương lần nào chưa ? Có đóng vai thừa tướng, tướng quốc, thủ tướng lần nào chưa ?

Tôi quả quyết là chưa. Ông ta bảo, sau này tôi nên theo gánh hát và đóng vai thừa tướng thì xuất sắc lắm. Một ông khác, lớn tuổi, hỏi tôi một cách nghiêm trang.

- Cậu biết hiện nay cậu làm chức vụ gì trong trại này?

- Tôi làm đội trưởng.

- Cậu có biết, dưới tay cậu có những ai không ?

Tôi kể tên mấy ông trại viên trong đội tôi. Ông A, ông B, ông C...

Ông ta lại hỏi.

- Mấy ông đó, vì sao vô đây cậu có biết không ?

- Thì ông A làm thẩm phán, ông B làm dân biểu, ông C làm giám đốc nha...

Ông bạn tù giải thích.

- Thủ tướng chỉ làm xếp ngành hành pháp thôi. Đây cậu quản lý cả ba ngành hành pháp, lập pháp, tư pháp, lớn hơn thủ tướng. Vậy là cậu làm tướng quốc, tể tướng đúng với cái lá số của cậu rồi, còn phàn nàn gì nữa ! ?

Tôi nổi xùng.

- Các ông đó đâu còn làm quan chức gì ?

- Cậu thấy, thông báo tập trung cải tạo từ phó quận đến tổng thống. Họ nhốt chức vụ vào đây chứ có nhốt tên A, tên B nào đâu. Cậu làm đội trưởng, là làm xếp mấy quan chức đó, vậy cậu không phải tướng quốc thì làm gì ?

Cả bọn cười vang, nhưng tôi không cười. Cha lốc cốc tử nào bên Tàu, ngày xưa, đã chơi cho tôi một cú đau điếng. Hay là con rồng chưa khép miệng để nuốt ông tôi vô bụng cho con cháu phát vương, phát tướng ? Lúc đầu tôi nghĩ như thế, cho đến khi bị đày ra Bắc tôi mới hoàn toàn thất vọng. Sau một tháng, đã hết tiền ăn mà tù đã nộp, chúng tôi bắt đầu ăn «cơm» tù để hiểu thế nào là thằng tù cải tạo cộng sản.

Từ trại tù Long Thành, chúng tôi lần lượt, mỗi đứa được lãnh một cái bao bố, (là loại bao chỉ xanh có thể chứa đến một trăm ký gạo), nghe cán bộ bảo để đựng vật dụng cá nhân, nhưng có người lại bảo để cho thằng tù vô bao bố, thả xuống biển cho mò tôm được nhanh gọn, vì thực sự, chúng tôi có đem gì theo đâu (một bộ đồ, vài cái quần đùi, bàn chải đánh răng...) mà phải dùng bao bố»

Chúng tôi xuống tàu thủy, ra Bắc. Lúc lên bờ, bị «nhân dân» đứng chờ sẵn, mắng nhiếc và ném đá nữa, nhưng khi tù lên vùng rừng núi, đi lao động, gặp đồng

bào, họ lại bảo «Nhân dân miền Bắc chờ các ông ra giải phóng, không ngờ các ông ra làm thằng tù !»

Tôi chẳng bao giờ để ý đến những chuyện đó, cũng chẳng suy nghĩ, lo lắng cho tương lai bản thân. Nhưng có điều lạ là đi đến trại tù nào, tôi cũng bị cán bộ chỉ định làm đội trưởng, từ chối (cãi lệnh cán bộ) là đi cùm ngay, mà dưới quyền tôi, bao giờ cũng là các ông, trước đây là quan lớn trong các ngành hành pháp, tư pháp, lập pháp... đủ cả.

Gần mười năm tù, tôi được thả về. Ở Sài Gòn, tôi đạp xích lô, bán vé số, sửa xe đạp sống qua ngày. Tôi cố quên cái lá số tử vi của mình, tôi cũng rất cảnh giác, tuyệt đối không bao giờ thay mặt cho ai, không trưởng toán, tổ trưởng nào cả. Tôi sống một mình, và cũng nghĩ rằng cái lá số tử vi của tôi chỉ là những chuyện rắc rối mà mấy chú ba tàu đặt ra để lừa phỉnh, dọa nạt những người ngu dốt, kém hiểu biết để kiếm tiền mà thôi.

Thế rồi có vụ HO, tù được đi Mỹ. Tôi nghĩ, giỏi lắm tôi làm thằng cu ly. Tiếng tây, tiếng u tôi nói như thằng ngọng thì chỉ huy được ai, nên tôi yên trí.

Thị trấn tôi ở, thuộc vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, tuy không đông lắm nhưng rất xô bồ. Đủ thứ người. Da đen cũng có, Mễ cũng có, Á Châu cũng có. Lộn xộn, bát

nháo. Tôi ở trong một chung cư đông người Việt, dơ bẩn, nhiều tệ đoan xã hội. Trộm cắp, hút xách, đánh lộn, ngày nào cũng xảy ra. Đậu xe, khóa cẩn thận, nhưng chúng thấy trong xe có gì vừa ý là đập kiếng xe, lấy đi. Đôi khi chúng ăn cắp xe để chở những thứ quốc cấm như xì ke, súng đạn hoặc để đi ăn cướp, bắt cóc. Nhà có con gái, khuya chúng đập cửa kiếng vô mò con người ta, bọn nhỏ la lên, cha mẹ chạy ra, mở đèn, chúng ngang nhiên mở cửa chính đi ra, chẳng ai dám làm gì vì sợ chúng trả thù. Bọn chúng cùng sắc tộc với nhau thì mặc kệ, nhưng vì người Việt hiền lành, chúng quậy luôn cả người Việt. Thấy thế tôi nổi xùng, vận động đồng bào người Việt tổ chức thành một cộng đồng nhỏ, có gì bênh vực, giúp đỡ nhau. Bọn bất lương động đến người Việt là tất cả đồng lòng chống trả hoặc gọi cảnh sát đến chỉ tận mặt. Từ đó, chúng chừa người Việt, không quấy phá nữa. Các chung cư quanh đấy, người Việt cũng theo gương mà đoàn kết lại.

Những dịp lễ, tết, cộng đồng người Việt họp nhau tổ chức chợ tết, tổ chức các ngày kỷ niệm truyền thống... rồi tiến đến thành lập một cộng đồng lớn, bầu cử hội đồng quản trị, ban chấp hành, xin giấy phép lập hội để đủ tư cách liên lạc với chính quyền địa phương. Đến đây thì tôi tự động rút lui. Tôi không muốn đại diện hay chỉ huy ai cả. Tôi ngán chức tước lắm rồi. Nhưng nhiều

người thấy tôi còn trẻ lại có thiện chí nên năn nỉ tôi tham gia ban chấp hành. Từ chối mãi không được, tôi chấp nhận vì nghĩ rằng, mình không đi họp, họ sẽ chán, tìm người khác thay thế. Nhưng rồi vì một nguyên nhân mà tôi lại bon chen, cố cho được chức chủ tịch ban chấp hành.

Số là trong ban chấp hành có một người đẹp. Với người khác, không biết thấy cô ra sao nhưng với tôi, mới gặp lần đầu tôi đã ngớ người, như bị cô bắt mất vía. Người cô cao ráo, trắng trẻo, mắt lá răm, má lúm đồng tiền, răng trắng đều, môi hồng tự nhiên. Khi cô trò chuyện với ai, tôi la cà đến, nhìn sững miệng cô, mặt ngớ ra, ai cũng thấy. Sở dĩ mấy ông bà mời cô vào hội vì cô rất thiện chí với đồng hương lại rành tiếng Anh, trước đây, khi còn ở Việt nam, cô là giáo sư Anh văn. Cô thường giúp đỡ, hướng dẫn những người mới qua Mỹ đi làm giấy tờ, xin việc làm... Cô được bầu làm phó chủ tịch ngoại vụ, lo liên hệ với chính quyền địa phương và các cộng đồng Á Châu khác. Cô còn độc thân, là con gái một ông cựu thẩm phán (trước bảy lăm). Gia đình cô có một nhà hàng rất đông khách, nhất là về ban đêm. Ban ngày cô rảnh rỗi, lo việc cộng đồng.

Từ khi lên chức chủ tịch, tôi xin làm buổi tối (tôi làm cu li trong một tiệm buôn), để ban ngày có dịp cùng cô

lo việc thiên hạ. Đi đâu tôi cũng năn nỉ cô đi theo, viện lý do không rành tiếng Anh. Lúc nào cô cũng vui vẻ, nhưng khi chỉ có mình tôi với cô trên xe, cô rất nghiêm trang, mắt nhìn thẳng phía trước, tôi pha trò, cô không cười, như đề phòng tôi đi quá trớn điều gì.

Nhưng khi đã yêu mà phải làm thinh mãi, tôi không chịu được nên tìm dịp tỏ tình. Nhân một hôm ra phi trường đón một gia đình HO sắp xuống máy bay, trong lúc chờ đợi, tôi làm bộ buồn rầu báo cho cô biết là tôi sẽ qua tiểu bang khác. «Ở đây buồn quá !» Cô hỏi «Sao lại buồn ?» «Tôi thất tình nên buồn» «Anh yêu cô nào mà bị từ chối. Phải không ?» «Đúng rồi. Tôi năn nỉ cô ta yêu tôi, nhưng cô lắc đầu» Cô tò mò «Anh có thể cho tôi biết cô nào không ? Tên gì ? Dung nhan ra sao ? Có lẽ đẹp lắm mới lọt mắt xanh một người khô khan như anh» Tôi phịa ra một chuyện tình «Cô ta tên Ni, con gái ông Nam, mới đến Mỹ được ba tháng nay. Cô ta cao ráo, mắt lá răm, má lúm đồng tiền. Khi cô cười nói thì miệng cô đẹp... như tiên» Cô cười «Anh tả, tôi cũng mê theo anh. Tôi biết gia đình ông Nam, có đưa hai ông bà đi làm giấy tờ, nhưng các con của họ thì tôi không để ý. Khi nào có dịp đến gia đình ông Nam, tôi sẽ tìm hiểu cô Ni và tỏ tình giùm anh lần nữa. Đàn bà, con gái với nhau dễ thông cảm. Nhưng nếu đẹp như anh tả thì anh không nên hi vọng gì» Thấy cô thản nhiên, tôi biết

mình đã thất bại nên nín thinh.

Năm đó, khoảng tháng chạp âm lịch, ban chấp hành họp bàn việc tổ chức chợ tết cộng đồng. Sau khi phân công, phân nhiệm, tôi báo sẽ đi tiểu bang khác, đề nghị bầu chủ tịch mới. Mọi người ngạc nhiên hỏi lý do, tôi nói «Cô phó chủ tịch biết rõ chuyện ngày. Hôm trước tôi có tâm sự với cô. Tôi yêu cô Ni, con gái ông Nam, nhưng bị từ chối. Quê quá, lại buồn nữa nên tôi sẽ qua tiểu bang khác» Mọi người cười nói, bàn tán xôn xao, họ đề nghị cô phó chủ tịch làm bà mai dong, đến nhà ông Nam năn nỉ cô Ni chấp nhận tình yêu của tôi. Tôi cười «Cô phó chủ tịch hay bất cứ ai năn nỉ được cô Ni chấp nhận tôi, tôi xin ghi ơn suốt đời và hứa sẽ ở lại phục vụ đồng hương cho đến khi nào quý vị đuổi tôi ra khỏi hội» Cô phó chủ tịch hứa sẽ cố gắng, nhưng cô phải đến nhà ông Nam tìm hiểu cô Ni ra sao trước đã. Cô hẹn, tuần sau, khi họp ban chấp hành kiểm điểm tiến trình chợ tết, cô sẽ cho biết kết quả.

Tuần sau, mới vào họp mà mọi người đã sốt ruột hỏi công tác xe duyên của cô phó chủ tịch đến đâu ? Kết quả ra sao ? Cô đứng lên vừa cười vừa hỏi tôi «Anh tả lại cô Ni, người đẹp làm anh say mê, dung nhan ra sao?» Tôi cũng cười và nói «Cô Ni cao ráo, mặt trái xoan, mắt lá răm, má lúm đồng tiền... Đẹp như tiên» Cô

phó chủ tịch, đúng là người vô tình, vẫn cười «Xin thưa với quý vị. Tôi có đến nhà ông Nam, gia đình ông ta có năm người con, chỉ duy nhất một cô con gái, tên là cô Ni. Nhưng quý vị biết sao không ? Cô Ni chỉ là con bé năm tuổi. Làm sao mà cao ráo được ? Quí vị bị anh chủ tịch đánh lừa rồi. Lý do đi tiểu bang khác không phải vì thất tình cô Ni đâu» Mọi người lao xao bàn tán, bỗng một bà kêu lên «Mắt lá răm, má lúm đồng tiền, người cao ráo... Đẹp như tiên. Đó là cô phó chủ tịch.» Cô phó chủ tịch tái mặt, đứng lên, đến trước mặt tôi, ném mạnh vào tôi quyển sổ tay và cây bút đang cầm trên tay rồi chạy ra khỏi phòng họp. Cô vừa chạy vừa khóc. Từ đó, cô không họp hành, sinh hoạt gì trong cộng đồng nữa.

Sau hôm chợ tết, ban chấp hành lại họp để nghe kết quả chợ tết, rút ưu, khuyết điểm. Xong buổi họp, tôi ngỏ lời từ giả mọi người để ra đi «Xin vị nào, có gặp cô phó chủ tịch, nói giùm tôi lời xin lỗi. Tôi còn ở đây mà gặp cô thì mắc cỡ để đâu cho hết» Bà hôm trước phát giác người đẹp như tiên là cô phó chủ tịch lắc đầu nói «Anh đi đâu ? Ở đây, tiếp tục phục vụ cộng đồng với chúng tôi. Mọi việc giải quyết xong cả rồi. Hôm trước tụi tôi đến thăm gia đình cô phó chủ tịch, có nói chuyện của anh. Ông bà cụ thân sinh cô ta coi bộ mến anh lắm. Họ nói cô con gái cũng thường nói về anh, rằng anh đàng hoàng, đứng đắn, có thiện chí, hết lòng giúp đỡ

cộng đồng. Họ hứa sẽ thuyết phục cô con gái. Kết quả gần trăm phần trăm rồi. Ít lâu nữa, chồng làm chủ tịch, vợ phó chủ tịch, đúng là ban chấp hành gia đình trị»

Mấy ông kia cũng trấn an tôi «Anh yên tâm. Chúng tôi với bố cô ta là bạn tù cả chục năm với nhau, nói một tiếng là xong ngay. Gia đình đó rất nghiêm khắc, bố mẹ bảo sao con cái phải vâng lời. Hơn nữa, anh được khen là đứng đắn, có tư cách, từ thời còn trong tù...» Tôi phát ngượng «Quý vị có cảm tình mà nói vậy thôi, chứ ông bố cô ta có gặp tôi lần nào đâu mà biết để khen tặng quá lời như vậy !» Họ cười «Anh chỉ thấy người đẹp, biết người đẹp chứ đâu có biết ai. Hay là anh làm bộ không biết tụi này. Ông bố cô phó chủ tịch và tụi này cùng đi tù cải tạo ngoài Bắc với anh. Chuyển trại, đổi trại... đi đâu, anh cũng làm đội trưởng tụi này»

Tôi ngớ ra một lúc mới hiểu. Gần hai mươi năm rồi, ai cũng thay đổi, mấy vị này lớn tuổi, nếu tóc không rụng hết thì cũng bạc phơ, hơn nữa, qua xứ Mỹ, các vị không còn là những tù nhân trơ xương, đi đứng xiêu vẹo, lờ quờ mà mập tròn, nhanh nhẹn, hoạt bát. Vả lại, không ai muốn kể lại, nhắc lại thời đi tù cộng sản, là những ám ảnh chua cay trong đời, nên tôi không nhận ra (trước đây) họ đều là bạn tù với tôi.

Sau khi cưới vợ, là cô phó chủ tịch ngoại vụ, tôi tiếp tục làm sếp quý vị (cựu) quan lớn đó, cũng đầy đủ hành pháp, tư pháp, lập pháp. Tôi nói với vợ tôi «Anh không phải là chủ tịch cộng đồng. Anh là tể tướng, tướng quốc như thời Đông Châu Liệt Quốc, Tam Quốc bên Tàu ngày xưa. Lá số tử vi của anh khẳng định như vậy».

PHẠM THÀNH CHÂU

Bố Việt Nam Và Đức Tính Bố

Nguyễn Trung Tây

Father's Day tại Hoa Kỳ năm nay sẽ là Sunday, Jun 19, 2011. Nhân «Ngày của Bố» xin mời đọc sớm một bài viết đặc biệt. Tác giả là một Linh mục dòng truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đang ở Alice Springs, Northern Territory, lo cho thổ dân vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Với nhiều bài viết giá trị, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010.

Bài mới của tác giả được giới thiệu như sau : Con mốc 75 đã mang ra khỏi Việt Nam nhiều triệu cuộc đời Việt Nam tới những vùng đất mới. Ở nơi đó, những bố Việt Nam đối diện với một số dị biệt văn hóa. Nhưng ông bà mình đã dậy, «Nhập gia tùy tục». Bây giờ sinh sống ở hải ngoại rồi, đức tính mới nào bố Việt Nam cần phải có trên những vùng đất mới ?

Một vòng quay thường lệ, Lễ Bố lại về. Tôi ghé vào nhà người thân, gặp hai ông bố Việt Nam đang ngồi tâm sự với nhau về thân phận đàn ông xứ người. Thấy tôi, ông bố Việt Nam thứ nhất mở miệng than thở,

- Giời ạ ! Thằng con trai thì nó rúc rúc trong phòng, chát chát tối ngày với bạn bè, tới giờ cơm gọi chán như gọi đò sang sông cũng không thấy mặt mũi đâu sất. Còn đứa con gái thì mới nứt mắt ra mà đã son với phấn, người thì lúc nào cũng sực mùi nước hoa CK, sểnh ra một cái thì biến mất dạng. Mình có muốn nói chi thì nó cứ nhấm nha nhấm nhẳng như chó cắn ma, «I know ! I know !», y như cái ông gì đó trong truyện Số Đỏ, «Biết rồi, khổ lắm nói mãi». Cái ngữ này, biết thế hồi xưa sinh ra trái trứng. Ghét, cho vào nồi luộc. Tức, bóc vỏ ra ăn thì chắc đỡ tức hơn !

Thấy cảnh nhà vắng vẻ, tôi ái ngại hỏi,

- Vợ ông đâu rồi ? Tới đây bao nhiêu lần rồi mà đố có mấy khi thấy mặt nội tướng nhà ông...

Ông bố thứ nhất chỉ tay về hướng sòng bài nổi tiếng của phố,

- Kia kìa. Ông cứ ra đó đứng nhìn vào thì nom thấy ngay. Hai tay hai máy...

Tôi miệng phân ưu với ông bố Việt Nam mà lòng buồn thiu. Chán chết ! Mình đang rầu thối ruột mà gặp phải những ông bố như thế này, thì đời đang hạnh phúc cũng hóa tối om.

I. Nhập Gia Tùy Tục

Mà hình như làm bố Việt Nam trên đất người thiệt tình là không khá.

Tức ! Muốn phát cho thằng con hỗn như gấu mấy roi cũng phải cẩn thận, bởi coi chừng nó nhấc phôn gọi cảnh sát. Tù mọt gông !

Còn vợ bây giờ thì lại càng đúng là nhất vợ nhì trời. Ai dám đụng vào ! Bạn tôi nói nửa đùa nửa thật, bây giờ gặp bà vợ cầm guốc gỗ đập chan chát vào đầu ông chồng giữa nơi thanh thiên bạch nhật, thiên hạ vẫn thản nhiên tỉnh bơ bỏ đi một nước. May lắm có người lặng lẽ liếc nhìn, hoặc là âm thầm ái ngại, nhưng rồi họ cũng vẫn yên lặng bỏ đi. Nhưng khốn cho cái ông bố Việt ngứa mình ồn ào to tiếng với bà vợ, hay là cầm lòng chẳng đặng buông tay tung ra Đệ Nhất Vũ Phu chưởng vào mặt cô vợ ngay giữa phố chợ thì ôi thôi, «đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi !» bởi thiên hạ sẽ không tiếc tiền điện thoại, nhưng hốt hoảng lôi cell phone ra, khẩn trương gọi cảnh sát ngay. Thế là tòa án. Nhẹ thì cấm ông bố tới gần bà vợ trong vòng ba trăm thước, nặng hơn nữa thì bỏ tù ngồi đếm lịch mệt xỉu. Mà phạt nhẹ hay phạt nặng, đằng nào cũng khổ. Đang vợ chồng mặn nồng, giờ tự nhiên cấm không cho người ta tới gần với nhau. Rõ chán ! Còn nếu bị giam trong tù thì lại càng

te tua ! Bởi mèo hàng xóm, có con mèo nào mà lại khờ khạo đến nỗi chê miếng mỡ đang vắng mặt chủ, may ra chỉ có mèo bị thiến ! Ông bà mình cứ hay nói, «Vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm» là như thế đấy. Rõ khổ !

Ông bố Việt Nam thứ hai có máu tếu, chen vào câu chuyện,

- Ông bà mình nói, «Đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục». Bây giờ sống ở Mỹ, đất âm thịnh dương suy, thôi đành «Phận trai mười hai bến nước». Trong nhờ đục chịu. Giờ này là «Thân anh như hạt mưa sa, Hạt rơi vào giếng, hạt sa ruộng cày».

Gặp phải máu tếu, tôi cũng vui miệng đổi đề tài,

- Nếu vậy, ông nghĩ đức tính tối thiểu nào bố Việt Nam ở hải ngoại cần phải có cho hợp tình, hợp cảnh, hợp phong thổ»

Ông bố Việt Nam thứ hai suy nghĩ một hồi, rồi trả lời.

- Dựa vào kinh nghiệm bản thân, tôi nghĩ kiên nhẫn là đức tính đầu tiên mà bố Việt Nam ở hải ngoại cần phải có. Này nhé, kiên nhẫn dẫn mấy bà đi shopping. Kiên nhẫn cho mấy bà chà thẻ nhựa, rồi cuối tháng hốt một đống bill trả tiền. Kiên nhẫn đứng nấu ăn rửa chén cho vợ con dư dả thì giờ ngồi coi phim Đại Hàn nè...

Tôi càm ràm,

- Cái này đâu phải là kiên nhẫn, nhưng là chiều vợ chiều con một cách vô lý...

Ông bố máu tếu dừng lại, lập lại cùng một dòng tư tưởng,

- Đùa chơi cho vui thôi. Nhưng tôi tin rằng kiên nhẫn vẫn là đức tính đầu tiên mà bố Việt ở Mỹ cần phải có rồi đó.

II. Đức Tính

A. Kiên Nhẫn

Tôi cũng đồng ý với ý kiến của ông bố thứ hai. Bởi theo như hãng thông tấn Reuters (đọc được trên internets), mẫu người đàn ông phụ nữ ngày hôm nay yêu mến không còn là khuôn mặt vuông vắn chữ điền nữa. Những khuôn mặt nam tính này chỉ được chuộng vào thời hồi xưa, cái thời mà phụ nữ phái yếu thân phận hoa lý hoa quỳnh sớm nở tối tàn cần phải nương tựa vào phái mạnh, «Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao». Nhưng bây giờ trong thiên niên kỷ thứ ba trai gái đề huề, trái tim phụ nữ tự nhiên trở nên dửng dưng với khuôn mặt đầy nam tính mặt vuông chữ điền, bởi họ biết ngữ này chỉ giỏi cái tài vặt chồng chúa vợ tôi mà

thôi.

Còn đàn ông với khuôn mặt chấm phết nho nhỏ vài nét dịu nữ tính tự nhiên khiến trái tim phụ nữ thổn thức, rung động, đêm về thương trộm nhớ thầm. Phân tích ra mới biết bởi những người thanh niên loại này giàu kiên nhẫn, không cố chấp, không ăn nói cấm cẳn như chó cắn ma; mà là ngược lại, cưng vợ như cưng trứng, khoan dung với con cái, nhưng cũng vẫn năng nổ gánh vác gia đình như người đàn ông có khuôn mặt chữ điền.

Nếu vậy thiên hạ dại chi nhắm mắt chọn cho mình khuôn mặt chữ điền, nhất là trong thời đại bình đẳng nam nữ thiên niên kỷ 2000.

B. Trăng Hoa

Ngoài kiên nhẫn, tôi nghĩ bố Việt Nam ở hải ngoại cũng không nên bắt chước thói trăng hoa của ông cựu Tổng Thống Bill Clinton. Giời ạ ! Nhớ giùm cho tôi thời vua Solomon, Tần Thủy Hoàng với ngàn vạn cung phi đã qua rồi. Bây giờ đang là thời một vợ một chồng, và chớ có mà dại dột chấm mút như Clinton. Ông bà mình nói, «Khôn ba năm, dại một giờ». Câu thành ngữ này phải sửa lại tí ti cho hợp với trường hợp của Clinton, «Khôn ba mươi năm, dại chỉ một giờ». Mà quả thật là như vậy, ba mươi năm lặn lội nấp nấp ở bên Canada để

trốn quân dịch, rồi may mắn biết thổi kèn saxophone leo lên ngai vàng Hiệp Chủng Quốc, thế mà chỉ vì khuôn diện bóng sắc Monica Lewinsky, mà suýt nữa ngài tổng thống bị Quốc Hội đàn hạch (impeach) đòi truất khỏi ngai vàng Washington như trường hợp của tổng thống Nixon năm xưa qua vụ gián điệp Watergate. Thiệt tình, Lý Duyên Niên nói quả là không sai,

Bắc quốc hữu giai nhân,
Tuyệt thế nhi độc lập.
Nhất cố khuynh nhân thành,
Tái cố khuynh nhân quốc.

Tạm dịch,

Phương Bắc có người con gái đẹp,
Người đẹp tuyệt thế nhưng còn độc thân này (đẹp đến nỗi)
Nghiêng đầu quay lại nhìn một cái, thành quách suy tàn.
Nghiêng đầu quay lại nhìn thêm một lần nữa, quốc gia hưng vong.

Không biết Lewinsky liếc nhìn Bill bao nhiêu lần, mà danh tiếng ngài tổng thống liểng xiểng lao đao. Hên là bà Cố Vấn Hillary Clinton chịu khó ngậm đắng nuốt cay không nói chi, cho nên thành quách họ Clinton chưa

suy tàn, và cũng hên là Hiệp Chủng Quốc chưa sụp đổ bởi cái liếc nhìn của người đẹp Lewinsky.

Nhưng gần đây, một số ông bố Việt Nam từ khắp bốn phương tấp nập kéo về Việt Nam tìm hoa thơm cỏ lạ. Cũng tội nghiệp cho những Cô Tấm bên Việt Nam, bởi phận tấm cám, cho nên đành chịu thua trước những đồng tiền của những ông phú hộ hải ngoại. Thiên hạ giờ này chắc đã quên người Do Thái có câu chuyện kể về ông nhà giàu bị Trời phạt không phải bởi vì ông ta giàu có hay bởi số tiền bạc vạn bạc nghìn, nhưng bởi thái độ bất cần của người nhà giàu trước người hàng xóm Lazarô. Trong khi thiên hạ hàng xóm đang sống trong khốn cùng, không có cơm thừa canh cặn để ăn, nhưng ông nhà giàu tỉnh bơ nhởn nhơ ăn chơi sung sướng, không màng chi đến cảnh khổ của thiên hạ. Và bởi thái độ thản nhiên bất cần này, ông nhà giàu nhận được một cái vé one way ticket đi thẳng xuống cõi âm ti. Cho nên, bố Việt Nam, làm ơn, cũng nên cẩn thận. Về Việt Nam tìm cô Tấm, kiếm hoa thơm, ngoài bệnh Aids, Sida, mồng gà trái khế, cũng hãy coi chừng có ngày dẫm lên vết xe đổ của ông nhà giàu vô danh !

C. Chung Thủy

Bố Việt Nam có lẽ cũng không nên bắt chước tài tử Tom Cruise, chồng cũ đại tài tử Úc Châu Nicole Kidman. Tội nghiệp cho cô nữ tài tử xinh đẹp như hoa, nhưng lận đận với đường tình duyên, bởi người ngọc chân dài vớ nhầm ngay phải ông chồng ưa thay vợ như thay áo.

Thế giới Hollywood là một thế giới đẹp. Người nào làm việc cho kinh đô điện ảnh thế giới không mặt hoa da phấn như cô đào miệng rộng Julia Roberts thì cũng là lực lưỡng đô con như Russell Crowe. Nhưng đằng sau tấm màn nhung sân khấu, cuộc đời chua như nho chát của kinh đô Hollywood vẫn chưa bao giờ thay đổi. Nữ tài tử khét tiếng Elizabeth Taylor bộ phim Cleopatra là mấy đời chồng. Ca sĩ Britney Spears bị ông chồng cũ đe dọa mang lên internets những thước phim rất là thầm kín riêng tư của hai người. Brad Pitt đang vợ chồng ngon lành với Jennifer Aniston, nữ tài tử điện ảnh có nét dịu dàng, duyên dáng, xinh như mộng. Thế mà nhấm nhẳng cãi nhau, rồi đùng một cái ly dị, bỏ luôn, «Good bye, my love !». Thiệt tình ! Chẳng đâu vào với đâu.

Bố Việt Nam ở hải ngoại không bao giờ nên bước vào vết xe đổ của những tài tử Hollywood. Nhưng làm ơn nhớ dùm, «Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà

vẫn hơn». Dù có là cơm nguội với mắm ruốc, không nóng sốt như cơm trắng thịt sườn ở chợ, nhưng đó vẫn là cơm mắm nhà mình. Chớ có tham mê vẻ hào nhoáng của cơm trắng sườn nướng. Bởi vẻ đẹp hào nhoáng bề ngoài cũng chỉ giống như hoa trong tranh, nhìn thì đẹp, nhưng vẫn không thật, hoặc là có thật thì cũng chỉ là tạm thời, bây giờ đẹp, ngày mai tàn phai, y như hoa Quỳnh, khuya nở sáng tàn mà thôi.

D. Kỳ thị

Chung thủy là một chuyện, tôn trọng nhân phẩm con người lại là một đức tính mà bố Việt Nam ở hải ngoại cần phải học hỏi, bởi một lần nữa, câu «Khôn ba năm dại một giờ» của ông bà mình vẫn cứ đúng phong phóc trong trường hợp của Mel Gibson, đạo diễn và cũng là nhà sản xuất bộ phim nổi tiếng bạc triệu, «The Passion of the Christ».

Mel Gibson, sau bộ phim The Passion of the Christ hốt bạc, danh tiếng của tài tử gốc Úc Châu nổi như diều gặp gió. Đồng ý là Mel Gibson cũng đã nổi từ những bộ phim Lethal Weapon và Braveheart của thập niên 90 rồi. Nhưng phải đợi đến khi bộ phim The Passion of the Christ ra đời, tài tử có máu Úc vừa nổi danh, lại vừa nổi tiền. Tiền bạc do bộ phim The Passion từ khắp các rạp chiếu bóng trên toàn thế giới tấp nập đổ xô kéo

về ngân hàng của Mel Gibson chật cứng. Mà bạc này không phải là vài chục triệu đô, nhưng là bạc trăm triệu của chín con số. Sướng nhé ! Ngồi đếm không cũng cảm thấy mệt cầm canh.

Cuộc đời ông triệu phú tài tử Mel Gibson tưởng là thiên đàng. Nhưng ai ngờ, cũng chỉ vì rượu. Rượu vào lời ra, mà toàn là những lời nói độc địa giết người. Thế là cuộc đời của Mel Gibson đi vào ngõ cụt. Chuyện xảy ra là có một lần, sau một bữa nhậu nhẹt say sưa, Mel Gibson lái xe về nhà. Trên đường, thấy chiếc xe xiêu vẹo lao đao, cảnh sát Mỹ hú còi, chận lại, hóa ra là ngài Mel Gibson. Trong hơi men, ông đạo diễn tự nhiên vớ vẩn chẳng đâu vào với đâu mở miệng buông ra những lời nói kỳ thị nặng ngàn cân, đụng chạm tới cộng đồng Do Thái trên khắp toàn thế giới. Tin tức nóng sốt về vụ bia bọt và buông lời nhục mạ người Do Thái của Mel Gibson chỉ trong tích tắc chạy lan ra khắp toàn cầu. Người người trên khắp năm châu đều nhận được tin tài tử Úc Châu buông lời kỳ thị. Thế là tài tử Mel Gibson tàn một đời trai. Cuộc đời và sự nghiệp của ông rớt thẳng xuống dốc.

Bố Việt Nam ở hải ngoại hãy cẩn thận. Đừng đi theo vết xe đổ của Mel Gibson. Đừng dạy dỗ con cái xét người theo màu da. Bởi nếu phải mang lên bàn mổ xét

nét theo màu da, cũng đừng quên có một số người vớ vẩn vẫn cứ liệt kê người miền Viễn Đông vào sắc tộc có màu da vàng.

III. Đời cua cua máy :

Hiểu biết

Tôi hỏi ông bố Việt Nam thứ hai,

- Bàn về những đức tính mà bố Việt Nam ở hải ngoại trong thiên niên kỷ thứ ba cần phải có, ông có đồng ý với những đức tính mà ông và tôi vừa phân tích ở trên hay không ?

Ông này gật đầu,

- Đồng ý, bởi tôi đã nói với ông rồi, bây giờ mình đang ở hải ngoại rồi. Nhập gia tùy tục. Bố Việt Nam ở hải ngoại phải kiên nhẫn với vợ và con, thủy chung trước sau với vợ. Đừng có chồng chúa vợ tôi như ở bên Việt Nam nữa.

Ông bố Việt Nam thứ nhất nhào vào,

- Ông là chỉ có mà dỗi hơi nói chuyện tầm phào. Tôi thấy con cái thời nay bướng bỉnh, nói khó nghe, khó dạy quá. Cho nên lúc nãy tôi đã nói với ông rồi đó, biết con cái nó bướng bỉnh như thế này, tôi sẽ không liều

chết đóng vàng mang tụi nó qua bên đây nữa... !

Ông bố thứ hai phản đối,

- Ông thần nước mặn ơi ! Hồi xưa, cái thời ông mới lớn, ông cũng phá như quỷ. Bây giờ có tí tuổi rồi, tự nhiên ông ăn nói lành thánh cứ y như chú tiểu ngồi gõ kinh khuya trong chùa. Ông còn nhớ không» Hồi xưa ông là chuyện viên cầm ná bắn rụng xoài nhà người ta. Có con gà mái dầu đẻ trứng nấu cháo của nhà bà xóm, ông cũng rắn mặt bắt đi cắt cổ. Bố ông cấm không cho hút thuốc lá, ông len lén chui vào nhà xí hút lén.

Ông bố thứ nhất gãi gáy chữa thẹn, miệng chống chế,

- Đúng, tôi công nhận với ông là hồi xưa là tôi cũng phá dàn trời. Nhưng thời bây giờ tụi hắn đâu có thèm hút thuốc lá nữa. Giờ là hắn nuốt thuốc E, chích bột trắng...

Ông bố thứ hai chép miệng,

- Ông ơi ! Ông bà mình đã nói rồi, «Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về». Hồi xưa, con ông còn nhỏ như trái trứng, ông bỏ mặc nó ở nhà, ông lăn sả vào công ăn việc làm ở trong hãng. Ngày thường ông cày overtime, thứ Bảy, Chúa Nhật ông cũng lôi cày ra ruộng cày tiếp. Hồi xưa ông để mặc con ông tự lớn

như cỏ hoang mọc loang lổ sau sân vườn. Bây giờ ông còn than van cái nỗi chi.

Ông bố thứ hai tiếp tục,

- Ông cũng đừng có quên, ông bà mình cũng nói,»Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào». Hồi xưa ông cũng ương ương chướng chướng kiểu thập niên tám mươi. Bây giờ con ông cũng vậy thôi, nó cũng ương ương chướng chướng theo kiểu thập niên hai ngàn. Ông cứ banh mắt ra mà coi... Rồi ông sẽ có dịp nghe con ông than thở «Giời ạ, con nít thập niên 2050 sao mà nó ương ương chướng quá !».

Ông bố thứ nhất yên lặng một giây, rồi mở miệng cằn nhằn,

- Muốn nói cái gì thì nói đại đi ông nội ! Cứ úp úp mở mở hoài, mệt quá.

Ông bố thứ hai lý luận,

- Ông thần nước mặn ơi ! Bố Việt Nam ở hải ngoại ngoài kiên nhẫn và thủy chung là những đức tính cần phải có, ông ta cũng nên hiểu biết một chút. Bây giờ đang sống ở Mỹ, mà ông cứ nằm dài ở trong nhà, đi ra đi vào sai vợ sai con như sai người ở con sen của cái thời trước năm 75. Lời thật thì ưa mích lòng, nhưng nói

thì vẫn phải nói. Ông là ông còn hên đó. Ông thì khó tính như quỷ, mà con trai của ông nó chỉ mới trốn biệt ở trong phòng chát chát với bạn bè; còn con gái của ông thì nó chỉ mới son phấn sức nước hoa CK bỏ đi chơi với bạn bè của nó. Ông nhìn kỹ đi, nhìn cái mặt của ông kia kìa, quanh năm suốt tháng lúc nào cái mặt của ông cũng hầm hầm giống như thù cha chưa trả, như mắc bệnh táo bón kinh niên ! Hèn chi con cái nó né gặp mặt ông tối đa. Chẳng trách chi, đi làm vừa mới về, vợ ông không bỏ đi tếch thẳng một nước tới sòng bài cũng uổng !

IV. Một đóa hồng

tới Bố Việt Nam

Thấy hai ông bố bắt đầu to tiếng, tôi chen vào làm sứ thần hòa giải,

- Thôi, thôi, em can hai quan bác. Lỗi cũng bởi vì em nhiều chuyện tầm phào ưa dựng nêu đốt pháo. Mà thôi, lễ của mấy ông bố đã gần tới rồi. Nói chi thì nói, em vẫn phục mấy ông bố Việt Nam sống ở hải ngoại. Bắt đầu từ những ngày của năm 75 lạc loài tại Guam, kéo dài cho tới những năm tháng bơ vơ tại Songkla, Galang, Palawan, Pulau Bidong, biết bao nhiêu ông bố Việt Nam đã vươn lên, cố gắng vượt qua hàng rào văn hóa và ngôn ngữ, tiếp tục làm cây trụ cột chống đỡ gia

đình. Nếu không có những ông bố Việt âm thầm hy sinh đời bố cho đời con, sáng chiều cày bừa hai jobs, làm sao có những người con Việt Nam thành công trên đất người» Hai quan bác thấy đó, thiên hạ ưa nói bên cạnh một người đàn ông thành công trong xã hội luôn luôn là hình ảnh của một người vợ hiền. Em thì em nghĩ đằng sau những thành công rực rỡ của tuổi trẻ Việt Nam trên toàn thế giới luôn luôn là những âm thầm chịu đựng và hy sinh vất vả của những ông bố Việt. Bởi bố Việt Nam cực khổ với đời sống mới, cho nên mới có con Việt Nam thành công trong xã hội của ngày hôm nay. Cho nên hai bác có đồng ý với em là vào ngày Father's Day, mình nên dâng tặng một đóa hoa tới những ông bố Việt Nam như một lời tri ân cho những hy sinh âm thầm nhưng vĩ đại của Bố Việt Nam ở hải ngoại hay không»

Hai ông bố Việt Nam nâng cao ly chai bia, miệng nói,

- Đồng ý ! Đồng ý ! Cái này gọi là ba mặt một nhời, «Bố Việt Nam muôn muôn đời vạn vạn tuế !».

Tôi nghi ngờ nhìn hai ông bố Việt Nam, e ngại không biết cái này là hai ông ấy nói hay là bia bọt nói. Nhưng thấy khuôn mặt họ bình thường, không đỏ ké như người say, mà lại có vẻ thành thật, cho nên tôi an tâm, đưa cao chai bia uống ké, miệng cũng chúc mừng theo,

- Happy Father's Day !

NGUYỄN TRUNG TÂY

Ông Lái Đò

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas, từng phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine, và trong nhóm chủ biên của báo Trẻ. Ông đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự 2007 Viết Về Nước Mỹ. Bài viết mới của Phan là chuyện tình già bâng khuâng sau mùa đông hải ngoại.

Bà Tư đưa cháu ngoại ra xe bus học trò, trở vô nhà vội vã vì bếp đang bắc nồi cháo trắng, sợ trào. Rồi quên khuấy đi chuyện cơm cháo khi chướng mắt với bụi cỏ dại, đã nhổ mấy lần mà không tiệt gốc; như ông già quỷ bên hàng xóm, bà khép nép không xong thì nghinh lại chứ sợ gì, cũng mấy lần rồi mà đằng ấy cứ lì như trâu, cứ nhìn người ta không chớp mắt. Sáng nay mắc dịch mắc toi gì mà không thấy chắp tay sau đít đi tới đi lui, nhìn ai như thôi miên, nhìn ai người đó ngượng mà người nhìn trơ trơ như bị bệnh đứng tròng.

Bà Tư chợt nhớ mình cũng mới nhìn sang bên bển, chớ không sao biết người ta không ra ngõ sáng nay. Mà thôi mặc kệ cho chết thối, chết sình trong nhà, cho đáng đời ông già thấy ghét. Sao hàng xóm không phải là một bà già để có bạn trò chuyện qua ngày, xứ này buồn như

giặc về quanh năm, nhà nào cũng đóng cửa kín bưng kín bít.

Bà Tư lơi suy nghĩ, chổng mông nhổ bụi cỏ dại ngoài ngõ, an tâm, không sợ ai nhìn tới đứng tròng không biết ngượng, nhìn rách sáo người ta... quỷ tha ma bắt cái ông già khó ưa nhưng sao cứ giống giống một người; cỡ tuổi hơn bà chút đỉnh để hết đời thấy ai giống giống lại thót tim, nhớ người. Bà Tư trách mình sao già rồi còn hay tơ tưởng; hay tại tuổi già không có chi lo, làm người ta ưa nhớ lại ! Bà Tư đuổi ra khỏi đầu óc những cơn mơ kỳ cục; những lúc nhớ rưng rưng... sợ con cháu biết sẽ cười mình.

Bà Tư nhổ cỏ dại như bứng bỏ những hình ảnh sống lại; để sống đời hiện tại là ráng đừng bệnh hoạn thì mới để dành được tiền già, gởi về xây lại hết mồ mả ông bà, mộ ba tụi nhỏ tuy mới xây trước hôm bà đi xuất ngoại, nhưng e cũng sạt bờ, lở mộ vì xây gần rạch quá ! Bà Tư nghĩ khuất vách là không còn thấy mặt; nhưng sao khuất mặt, người ta cứ như thấy nhau chạng vạng, đầu hôm; thấy rõ mà như không. Ông trời không cho thấy thì đừng bắt người ta nhớ người này kẻ nọ; đằng đây tủi lòng thì đằng đó cũng buồn hơn vui...

Thôi, nhổ cỏ, nhớ hồi mần tối mặt nuôi con, có nhớ ai đâu, chưa được ngả lưng đã ngủ gục; ngủ đâu từ trong

bụng ngủ ra. Không vậy làm sao sống mấy chục năm trời bán mặt cho đất bán lưng cho trời...

Bà Tư quyết định nhổ bụi cỏ dại, nhất định không để trong lòng những nhớ nhớ quên quên làm biếng ăn khó ngủ, đổ bệnh là hết thực hiện được giấc mơ trong đời. Bà Tư nhổ cỏ tận tình với hết sức bình sinh, nhưng mới sang Mỹ nên bà Tư không biết loại cỏ đuôi chuột ở Texas, loại bermudagrass này phải tưới nước dữ lắm còn nhổ không lên, người ta nhổ sau mưa còn khi được khi không, nói gì sức già phi mã lực.

Bụi cỏ thanh mảnh, hoa tím li ti như thạch thảo mà cứng giàng trời, nhổ mấy lần không bật gốc nên bà Tư, bật ngửa. Ê mông không bằng quê xệ, cái ông già quỷ bên hàng xóm mà thấy mình chỏng càng quỷnh cẳng thì cười cho đã; Cái ông già quỷ linh như cô hồn sống, hễ ra ngõ là gặp; nhớ tới là gặp; không muốn thấy cũng gặp... nên ông già quỷ đã chắp tay sau đít đi tới đi lui, nhìn sang. Bộ vợ chết thì có quyền muốn nhìn ai thì nhìn hay sao» Đàn ông ở Mỹ không lịch sự như bên mình.

Bà Tư kết luận cho trôi cục giận trong lòng, để đứng lên. Nhưng xương già như củi mục, càng ráng, càng sụm bà chè. Nón văng đằng nón, dép đằng dép, chỉ đứng lên thôi, vào nhà rồi tính sau, sao mà khó... mắt mũi hoa

hoa như say rượu, bà vịn được gốc cây, chồm dậy. Phải gốc cây mục nên nó đổ theo bà lần nữa, thì ra ông già quỷ níu bà đứng lên, nhưng ông ấy hơn gì bà đâu nên cùng nhau bò càng ra sân. Bà Tư giận mình hơn giận người khi nghe ra giọng nam trầm đĩnh đạc : «Chị có sao không, tôi xin lỗi đã giúp chị mà không lượng sức mình, làm chị ngã lần nữa...»

Dĩ nhiên là bà Tư không sao, không sao... một mình dong xuồng qua sông Hậu còn không sao, chỉ đứng lên sau cú ngã nhẹ hều thì nghĩa lý gì chớ ! Nhưng mắt cứ đổ sao đến nỗi người ta phải dìu vô nhà. Bà Tư ngồi dựa lưng trên sofa, hai tay ôm gối, hai chân gác lên cái ghế nhựa nhỏ, có lót khăn bông cho êm.

Mình đắp chăn mỏng để giữa ấm, trên bàn phòng khách còn có một ly trà, loại ly uống trà của người tàu bằng sứ, có nắp đậy để giữ ấm... trong cơn mơ điệu đàng, có tiếng ai nhẹ nhàng khe khẽ hát...

«Mới ngày nào trên bến sông vắng lạnh, đời buồn tênh như lỡ một cung đàn. Thuyền đò ông mang nặng sầu cô quạnh, lững lờ đưa bao khách lạ sang sông. Khách qua đò ngày xưa hờ hững quá...»

Đến đoạn,

«Ông lái đò trong tuổi già bóng xế, còn mong gì thấy được ánh hồng tươi...»

Rồi đến,

«Và từ đó, bên hàng lau lả lướt, khách ngày xưa không trở lại bao giờ. Bến mỗi chiều, thả thuyền theo sóng nước, ông lái đò buồn, đôi mắt mỏi mòn trông...»

Bà Tư nghe lệ nóng chực tràn với bao kỷ niệm xa xưa mà thật rõ ràng chuyến sang sông lần đó, từ đó đã không về lại nơi xa mà ở mãi trong lòng... có bao nhiêu chuyện lòng không biết nói cùng ai, phải như quên được đã nhẹ tuổi già.

Bà Tư mở mắt trong ánh sáng nhá nhem của căn phòng khách rộng nhưng không mở đèn, không vén màn cửa sổ. Bóng ông già quỷ đứng chết trân như quân hầu, tay cầm giấy chậm nước mắt... sao không chậm cho người ta !

Giọng ông già quỷ càng nghe càng ấm lòng,

«Chị thấy đỡ chút nào chưa ? Uống miếng trà đi, cho ấm bụng. Hay ăn miếng cháo nha, tui tắt bếp rồi, nhưng cháo còn nóng lắm...»

Bà Tư bối rối không bằng hối hận, người ta coi vậy mà tử tế đó chớ,

«Anh có sao không»...»

Tuyết rơi nhẹ hều trên cây bông giấy trơ cành, tuyết trắng trời nỗi nhớ ông già quỷ. Không biết có còn trong Viện dưỡng lão hay đã ra người thiên cổ. Coi vậy đã mấy năm không gặp, mớ hạt mướp hương đem từ Việt Nam qua, đưa cho ảnh trồng được có hai mùa là mất giống, giữ giàn, còn đâu. Cây đào ngoài cửa sổ rực hồng, ảnh trồng để nó ra bông là biết tết đến...

Bà Tư uống trà từ sau lần dựa vai người hàng xóm xấu nết đẹp lòng, chỉ uống bằng cái ly trà tàu có nắp đậy, mấy lần định đem sang nhà trả lại người ta. Nhưng mắc cỡ muốn chết khi nghe con gái nói,

«Bác trai bên bển bị đột quỵ, may là không chết nhưng dây thần kinh nó giật sao đó má ơi ! Từ sau lần đó, mắt bác ấy nhìn má... là nhìn con. Bác ấy muốn nhìn sang hai bên là phải xoay người, quẹo cổ chớ mắt không liếc được như mình. Tội nghiệp bác ấy hiền mà tốt lắm, hồi má chưa qua, nhiều khi vợ chồng con đi chơi khuya, gởi Cu Bi cho bác coi giùm. Nửa đêm về, tụi con qua đón Cu Bi, bác không chịu cho phá giấc nó đâu. Để nó ngủ tới sáng mới cho về nhà. Nó gọi ông bác là ông

ngoại đó má... mắc cười hôn ?»

Con gái bà Tư vừa láp dáp với má, vừa châm nước nóng vô ly trà cho má, mặc vớ cho má khỏi lạnh chân...

Mắt bà Tư còn lưu luyến cành đào non nớt ngoài kia rùng mình trút tuyết. Bà Tư kéo chăn mỏng lên người để đắp lại ký ức,

... khách qua đò ngày xưa hờ hững quá...
ông lái đò đôi mắt mỏi mòn trông,
còn văng vẳng trong gian phòng kỷ niệm.

Phan

Du Học Tại Hoa Kỳ

Vũ Ngọc Bích

Vũ Ngọc Bích là tác giả bài «Chuyện Tháng Tư 75 : Đi Mỹ ? Đi Mỹ !» kể chuyện đưa gia đình rời Việt Nam vào những ngày cuối Tháng Tư 1975. Ông sinh năm 1937, tốt nghiệp khóa 18 sĩ quan trừ bị Thủ Đức, từng du học Hoa Kỳ 1970-1971. Hiện là cư dân Santa Ana. Bài mới của ông là hồi ký du học tại Virginia trước 1975.

Một buổi sáng tháng 10 năm 1970, tôi đã sửa soạn xong hành trang để đi du học tại Hoa Kỳ. Bên trong chiếc va li khá lớn vợ tôi mua chiều hôm trước, ngoài mấy bộ quân phục đại lễ và vật dụng linh tinh, tôi còn nhét thêm bộ đồ veste dân sự để mặc lúc có dịp đi chơi cuối tuần. Tôi cũng chuẩn bị thêm một túi xách đeo vai, bên trong đựng giấy tờ quan trọng, một ít thuốc men, phòng khi bất trắc gặp cơn trái nắng trở trời.

Thiếu tá Williams, sĩ quan liên lạc của cơ quan MACV, tiễn chúng tôi lên máy bay. Ông bắt tay từng sĩ quan một, và chúc chúng tôi một chuyến đi vui vẻ bình yên.

Tôi bước lên phía khung giữa máy bay, và chọn được một chỗ ngồi ngay sát cửa sổ. Chiếc phản lực cơ của hãng Pan America từ từ tiến ra phi đạo. Người phi công gia tăng vận tốc, chiếc máy bay phản lực rú lên rồi nhẹ nhàng cất cánh. Tôi nhìn xuống phía dưới, những dãy nhà trong trại Phi Long, khu vực Lăng Cha Cả, khu Ngã Tư Bảy Hiền, trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám hiện ra trước mắt tôi, nhỏ dần, nhỏ dần, rồi khuất sau những đám mây trắng.

Thế là tôi xa Saigon, thành phố thân yêu, xa người vợ hiền và ba đứa con còn nhỏ dại để bước vào một chuyến viễn du đầy háo hức. Tôi đã thực hiện được một phần ước mơ từ thuở thơ ấu : Được du học ở ngoại quốc để có cơ hội học hỏi thêm. Lần này, du học tại Mỹ, tôi cũng đã bước vào tuổi Tam Thập Nhi Lập, với trách nhiệm và bổn phận của một sĩ quan đồng minh, với tâm niệm phải luôn luôn cẩn thận trong lời nói, việc làm, để giữ tác phong và danh dự cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi tự nhủ mình phải giữ cung cách đứng đắn, và tìm mọi cơ hội làm rạng danh cho hai chữ Việt Nam.

Gọn gàng trong bộ đại lễ màu «beige», tôi cảm thấy mình có vẻ nghiêm trang và đứng đắn hơn.

Trạm dừng chân đầu tiên, chúng tôi ghé phi trường tại căn cứ không quân Clarkfield. Sau khi nghỉ chừng hơn một tiếng, máy bay tiếp tục cuộc hành trình. Mấy tiếng sau, lại ghé Guam, và rồi tới phi trường Honolulu. Tại thủ phủ của tiểu bang Hawaii, chúng tôi nghỉ ngơi chùng hai tiếng đồng hồ. Trong chặng cuối cùng, phi cơ bay thẳng tới phi trường căn cứ không quân Travis Air Force Base, gần San Francisco.

Trong suốt 15 tiếng đồng hồ trên không, chúng tôi được các nữ tiếp viên phi hành mời dùng nước ngọt và các thứ bánh. Bữa ăn chiều thịnh soạn hơn, có «beefsteak» ăn với khoai tây chiên, salad,»cocktail» và trái cây tráng miệng. Các cô tiếp viên phi hành thì cứ một điều «Yes, Sir», khiến tôi có cảm tưởng các cô này đều đã được huấn luyện rất thuần thục về môn giao tế nhân sự ! Các cô tiếp viên phi hành của hãng hàng không Pan American trong đồng phục màu xanh da trời, trông thật xinh đẹp dễ thương. Họ đội mũ màu xanh đậm có cài huy hiệu của hãng máy bay. Tất cả đều ăn nói nhỏ nhẹ và lịch sự. Họ nhắc nhở hành khách cột chặt dây an toàn, để chuẩn bị cho máy bay hạ cánh.

Chiếc phản lực giảm dần tốc lực. Tôi nghe tiếng những bánh đáp mở ra. Phi cơ từ từ hạ cánh. Thành phố San Francisco về đêm trông y như một biển ánh sáng;

những ánh đèn màu nhấp nhánh như những viên kim cương dát trên tấm thảm đen phía dưới. Qua khung cửa nhỏ của máy bay, tôi thấy xa lộ hai chiều rực lên ánh sáng. Mỗi bên có bốn đường xe chạy. Dòng xe chạy dài thẳng tắp, xe cộ nối đuôi nhau chạy hai chiều ngược xuôi, đèn pha mở sáng chưng. Từ trên máy bay nhìn xuống, mấy xa lộ trông giống như những con rắn khổng lồ đang uốn mình bò dưới ánh đèn rực rỡ. Chiếc phản lực cơ từ từ tiến vào chỗ đậu đã định sẵn. Hành khách chuẩn bị bước ra để tới nơi nhận hành lý.

Trong số hơn 30 sĩ quan thuộc các quân, binh chủng được gửi đi du học các ngành chuyên môn tại Hoa Kỳ, chỉ có Đại úy Tân và tôi là học ở tiểu bang Virginia xa tận miền Đông Hoa Kỳ. Do đó, chúng tôi được Đại úy Steve, sĩ quan liên lạc, hướng dẫn đến các máy bay qua các tiểu bang có khóa học chuyên môn... Buổi sáng hôm sau, chúng tôi đã tới phi trường Richmond, thủ phủ của tiểu bang Virginia, cách Fort Lee, nơi chúng tôi theo học khoảng 45 dặm.

Chúng tôi đến Virginia vào giữa mùa Thu, khi rừng phong đang thay lá, đổi màu từ xanh, vàng, sang màu cam và đỏ ối. Từ xa trông rừng phong giống như một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp Đại úy Scott, sĩ quan liên lạc của Trung Tâm Điều Hành Tiếp Vận Lục Quân Hoa

Kỳ, tới đón chúng tôi tại phi trường Richmond.

Đại úy Scott đã từng phục vụ ở Việt Nam trong đơn vị tác chiến. Ông lập gia đình với một phụ nữ Việt Nam nên ông có vẻ dành nhiều thiện cảm cho hai sĩ quan Việt Nam chúng tôi. Tiểu bang Virginia còn được mệnh danh là xứ của những cặp tình nhân yêu nhau ! Với phong cảnh trữ tình và khí hậu dịu mát như thế, Virginia thật xứng đáng với danh xưng này.

Sau một giờ di chuyển, chúng tôi đã tới «campus» của Fort Lee. Đại úy Scott đưa chúng tôi tới một dãy nhà thật dài có hành lang nối từ đầu dãy tới cuối dãy. Khu cư xá này dành riêng cho các sĩ quan đồng minh sử dụng trong thời gian theo học khóa huấn luyện. Chúng tôi mỗi người được ở một phòng với đầy đủ tiện nghi. Cứ cách hai ngày, lại có người tới hút bụi, lau chùi bàn ghế và thay khăn trải giường. Trường tôi theo học được xây cất trên một khu đất rộng hơn 100 mẫu tây. Tòa nhà chính là một cao ốc 12 tầng, phía dưới có «basement» và các tòa nhà phụ thuộc dùng làm phòng huấn luyện, phòng hành chánh.

Cơ sở này mang tên Trung Tâm Điều Hành Tiếp Vận Lục Quân Hoa Kỳ (United Army Logistics Management Center). Cơ sở rộng mênh mông có đủ thứ hết : Nào là Câu Lạc Bộ, cư xá cho sĩ quan, bưu điện, ngân hàng,

cây xăng, một số cửa hàng, và Quân Tiếp Vụ. Phía ngoài cổng có trạm gác của quân cảnh. Sau khi đã ổn định chỗ ăn, chỗ ở, buổi chiều chúng tôi được mời tham dự dạ tiệc tại Câu Lạc Bộ sĩ quan do Đại tá chỉ huy trưởng khoản đãi các sĩ quan đồng minh. Đây cũng là dịp để giới thiệu chúng tôi với các huấn luyện viên nhà trường. Đại úy Tân và tôi đều mặc quân phục đại lễ có gắn huy chương thòng. Nhân dịp này, mỗi người chúng tôi được giới thiệu với một người bảo trợ «sponsor»; mục đích là để hướng dẫn người khóa sinh trong những ngày đầu mới tới Hoa Kỳ.

Ngày đầu tiên đi học thật vui vì chúng tôi có dịp gặp gỡ, nói chuyện với các sĩ quan đồng minh từ các quốc gia trong khối Tự Do đến. Huấn luyện viên yêu cầu từng khóa sinh đứng dậy xưng danh, cấp bậc và cho biết mình từ quốc gia nào đến. Khi đến phiên chúng tôi đứng lên tự giới thiệu, biết cả hai chúng tôi đều là những sĩ quan đã có kinh nghiệm trận mạc trên chiến trường Việt Nam, tất cả các sĩ quan bạn đều đứng dậy, đồng loạt vỗ tay hoan nghênh.

Lớp chúng tôi có 40 khóa sinh, phần đông đến từ các quốc gia thuộc khối Tự do. Cũng có 8 sĩ quan Mỹ tham dự khóa học này. Trước khi đến lớp, mỗi khóa sinh được phát một tập bài học dày cộm để chuẩn bị.

Nhờ đã đọc qua nội dung bài học từ đêm hôm trước, nên khi tới lớp, huấn luyện viên giảng thì tôi thu thập được ngay. Phương thức huấn luyện của Hoa Kỳ rất thoải mái. Trước khi vào bài, huấn luyện viên thường kể một câu chuyện tiếu lâm khá vui, có liên hệ ít nhiều đến đề tài giảng dạy, làm cả lớp cười, và không khí lớp học vui nhộn hẳn lên... Khóa sinh cũng được phép mang cả ly cà phê nóng để trên bàn, uống tự nhiên. Nhưng nếu muốn hút thuốc lá thì phải đợi đến giờ ra chơi và hút ở ngoài sân. Khóa học chú trọng tới cả lý thuyết lẫn thực hành. Mỗi khi sĩ quan huấn luyện viên giảng bài xong, ông chia chúng tôi ra từng nhóm, mỗi nhóm mười người, để thảo luận và thực tập những điều vừa học.

Thời gian huấn luyện trôi đi thật êm đềm trong tình thân hữu giữa các sĩ quan đồng minh chúng tôi : Iran, Ấn Độ, Hồi Quốc, Israel, Đại Hàn, Việt Nam và Phi Luật Tân. Nói về quân phục và cấp bậc thì mỗi quốc gia đều có quân phục riêng và lon lá cũng khác nhau. Chỉ có cấp tướng thì mang sao giống nhau. Điểm đặc biệt là trong thời gian huấn luyện tại Virginia và Thủ đô Washington DC, chúng tôi được lãnh lương gấp đôi nếu so sánh với các sĩ quan bạn được huấn luyện tại các tiểu bang khác. Lý do là giá sinh hoạt ở hai địa phương này tương đối cao.

Vào những ngày nghỉ cuối tuần, chúng tôi thường đi chơi chung với nhau. Đại úy Tân và tôi thường lân la vào PX, một thứ cửa hàng bách hóa bán đủ loại mặt hàng, kể cả rất nhiều loại mỹ phẩm cho phụ nữ. Đại úy Tân còn độc thân, chẳng tha thiết những món hàng này, nên chỉ đi theo tôi coi cho vui thôi. Nhớ lời hứa với vợ tôi hôm tiễn chân ở phi trường, tôi đem theo mảnh giấy, trên đó ghi những thứ mà nàng thích; nào là son phấn, các thứ nước hoa, nữ trang các loại, khăn san quàng cổ, kem dưỡng da... Tôi mất khá nhiều thì giờ mới lựa chọn cho đúng với những món hàng vợ tôi đã căn dặn. Tôi cũng không quên lựa hai con búp bê biết nhắm mắt, mở mắt cho hai con gái tôi, và chiếc xe hơi nhỏ chạy bằng pin cho thằng con trai bốn tuổi. Khi mua sắm gần xong, tôi mới sực nhớ vợ tôi còn dặn mua cho nàng vài chiếc «soutien»-nịt ngực ! Có lẽ một số quý bạn phái nam cũng không khác gì tôi. Có những cái trong đời sống vợ chồng đã quá quen thuộc, mà khi cần phải nhớ chi tiết, chúng ta đều không thể nhớ nổi.

Đó là lúc tôi đứng tần ngần trước hàng hàng lớp lớp những chiếc «soutien», đủ màu, đủ kiểu, đủ mọi cỡ kích thước... Tôi cứ đi đi lại lại, nhìn lui nhìn tới, mà không thể quyết định được cần phải mua cho vợ mình «size» nào ! Thời gian đó ở Việt Nam, quý vị phụ nữ vẫn còn dùng số 32, 33, 34 cho đến khoảng 40 ngoài để xác định

kích thước y phục bên trong và bên ngoài. Do đó, kích thước vợ tôi dặn dò, theo hệ thống Việt Nam, không thể tính tương đương với kích thước ABCD gì đó của Mỹ được. Mà dù có phương pháp, hay công thức tính toán đó, tôi cũng mù tịt !

Mấy năm sống chung với bà xã, có bao giờ tôi để ý nàng mặc áo lót loại gì, kích thước ra sao đâu. Nên bây giờ, tôi cứ đứng tần ngần, chưa biết quyết định ra sao. Rất may, từ dãy bán đồ gia dụng bên cạnh, một nàng nữ quân nhân Hoa Kỳ xuất hiện. Cô nàng khoảng hăm ba, hăm bốn, tóc vàng mắt xanh, gọn gàng trong bộ đồng phục nâu nhạt của lục quân. Nàng thuộc loại người Mỹ nhỏ con, không thuần giống Anglo-Saxon. Tôi nghĩ nàng thuộc gốc u châu. Khi còn cách chừng bốn thước, tôi mới nhận ra nàng đeo lon trung úy.

Tôi giở mũ, khẽ nghiêng mình tươi cười :

- Chào trung úy. Tôi là đại úy Vũ, đến từ Việt Nam.

Nàng cũng cười, nhẹ nhàng nói :

- Chào đại úy Vũ. Tôi là trung úy Piloti, Kelly Piloti. Nhưng ông có thể gọi tôi là Kelly. Tôi có thể giúp đại úy được việc gì không ?

Tôi ngập ngừng :

- Trước hết, tôi phải xin lỗi cô về sự đường đột này. Nhưng tôi vào đây mua một số quà cho vợ tôi. Một trong những thứ đó là...

Nghe tôi trình bày, trung úy Kelly vui vẻ giúp tôi ngay. Khi tôi cho nàng biết nàng cứ chọn cho tôi mấy cái «soutien» cùng cỡ với nàng đang mang, một nét cười hóm hỉnh thoáng hiện trên môi nàng. Chúng tôi trao đổi vài câu chuyện thời tiết, mưa nắng.

Trước khi từ giã, Kelly viết vội số điện thoại trao cho tôi.

- Xin gọi cho tôi, nếu đại úy cần điều gì.

Tôi liếc nhìn bàn tay phải của trung úy Kelly. Chỉ có chiếc nhẫn mặt ngọc xanh đơn giản. Bàn tay trái của nàng vẫn còn trơn, chứng tỏ nàng hãy còn độc thân.

Lúc ra quầy tính tiền, thấy tôi trả hơn 300 dollars cho các món hàng vừa mua, cô thâu ngân viên nhìn tôi cười thân thiện :

- Chắc đại úy mua những món hàng ngày cho người yêu ? Có phải không ?

Tôi gật đầu :

- Đúng như vậy. Tôi mua quà tặng cho vợ tôi và cho ba đứa con. Cô bán hàng cám ơn, chúc tôi một ngày vui. Cô chớp chớp mắt rồi nói :

- Vợ và các con ông là những người rất may mắn. !

Trên đường ghé qua bưu điện để gửi quà về cho vợ con, tôi chợt nghĩ đến Kelly, người sĩ quan Mỹ tôi vừa gặp. Tôi tự hỏi nàng cho tôi số điện thoại với mục đích gì ? Phải chăng nàng có lòng tốt, muốn giúp đỡ một sĩ quan đồng minh như tôi mới đến Mỹ lần đầu tiên, chưa quen với lối sinh hoạt ở đây ? Hay nàng đang cô đơn, muốn bắt đầu một liên hệ mới lạ ?

Nhưng rồi ý tưởng tôi trở về với những lời vợ tôi nhắn nhủ tôi trước khi chia tay ở phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi nhớ đến ba đứa con nhỏ của tôi. Hai đứa con gái, mấy tuần trước ngày tôi lên đường du học, cứ nhắc đi nhắc lại mỗi bữa cơm chiều :

- «Bố nhớ mua búp bê biết nhắm mắt, mở mắt cho con nhé !»

Thằng con trai tôi cứ lôi tấm hình chiếc xe đồ chơi màu đỏ, cháu cắt được từ cuốn «catalog» SEARS, chỉ cho tôi xem, nài nỉ «Bố mua cho con chiếc xe giống y

như chiếc xe này nhé !»

Nhớ đến tất cả những điều đó, tôi thấy bây giờ mình sẽ thật tầm thường, nếu đành lòng, dấn bước vào một phiêu lưu tình cảm, cho dù là nhất thời, với bất cứ một người phụ nữ nào...

Đi bộ qua hai khúc đường ngắn, tôi đã đến trước bưu điện. Bước vào trong, tôi lựa mua một thùng carton nhỏ, đến bên chiếc ghế dài ở góc phòng, đặt thùng lên, lấy những món đồ cần gửi về ngay, cho vào, dán băng keo lại, ghi địa chỉ gia đình tôi. Tôi ôm thùng đứng xếp hàng. Rất may, chỉ chờ có hai người là đến lượt tôi gửi.

Tưởng tượng ra niềm vui thích của vợ con tôi khi nhận được thùng quà, bao nhiêu nỗi mệt nhọc tan biến hết. Cũng biến đi luôn hình ảnh nữ trung úy Mỹ tóc vàng mắt xanh tôi vừa gặp sáng nay. Tôi giữ mảnh giấy ghi số điện thoại của nữ trung úy Kelly suốt thời gian học ở Fort Lee, Virginia. Tôi có đi mua đồ PX đôi ba lần nữa, nhưng không gặp lại nàng. Cho đến khi rời Virginia để đi thụ huấn thêm một khóa nữa ở một căn cứ Hải Quân tại Washington DC, chưa lần nào tôi gọi điện thoại cho nàng.

Là tín hữu, nên mỗi sáng Chúa nhật, tôi thường đi tới nhà thờ Tin Lành để thờ Chúa và nghe giảng. Lúc đầu,

chưa quen đường xá nên tôi thường nhờ một người bạn Mỹ đến đón đi nhà thờ, cách chỗ tôi học khoảng 7 dặm, thuộc thị trấn Petersburg. Đây là một thị trấn nhỏ, nằm ở hướng Đông Nam tiểu bang Virginia. Dân số thị trấn này vào khoảng hơn mười ngàn người. Nếp sống ở đây bình lặng; dân chúng rất hiếu khách. Mỗi khi tôi đi bộ ở ngoài đường, gặp bất cứ người nào đi ngược chiều, trông thấy tôi, họ đều tươi cười, nói «Hi !»

Tôi quen biết hai gia đình có con em đang chiến đấu tại Việt Nam, nên lần nào gặp tôi ở nhà thờ, họ cũng vồn vã hỏi thăm về tin tức bên nhà. Họ cũng mời tôi đến nhà dùng bữa ăn tối với họ.

Đặc biệt gia đình Johnson dành cho tôi nhiều cảm tình thân thiết. Ông Johnson khoảng ngoài năm mươi, làm thợ điện. Bà Johnson cũng trạc tuổi ông, ở nhà làm công việc nội trợ. Ông bà có hai người con trai. Người con lớn 22 tuổi đang đóng quân tại Đà Nẵng. Anh lính Thủy Quân Lục Chiến này vừa được lên trung sĩ, sau hai năm chiến đấu ở Việt Nam. Nghe tôi nói tôi đã từng đi công tác tại Đà Nẵng và Huế, ông bà rất thích thú, muốn tôi mô tả cho ông bà nghe hai thành phố này như thế nào, vùng đồng quê bên ngoài thành phố ra sao, và bãi biển China Beach, Mỹ Khê, Sơn Chà có giống như bãi biển ở Hawaii không. Tôi thông cảm được lòng

thương nhớ con của ông bà Johnson. Khi tôi còn đóng quân tại các địa điểm quanh tỉnh Long An, cha tôi cũng thường nhìn lên bản đồ địa phương vùng này, để xác định vị trí tôi đang ở.

Có lần, sau bữa ăn chiều, ông Johnson lái xe đưa tôi trở về trường. Ông chở tôi dọc theo con sông Appomattox chảy qua thành phố, phía Nam thủ phủ Richmond. Ông kể cho tôi nghe, vùng đất hiền lành này, cách đây hơn một trăm năm, đã chứng kiến những trận đánh đẫm máu giữa hai miền Nam Bắc, trong cuộc Nội Chiến tương tàn dưới thời tổng thống Abraham Lincoln. Chính tại nơi đây, đạo quân hùng mạnh của tướng Ulysses Grant đã vây hãm Petersburg trong suốt mười tháng liền. Khi Nam quân tại Petersburg đầu hàng, thủ phủ Richmond cũng sụp đổ nhanh chóng, dẫn đến việc bại trận nhục nhã của chính quyền ly khai miền Nam. Danh tướng Grant chấp nhận sự đầu hàng của Tổng tư lệnh quân đội miền Nam, Robert Lee, cũng bên bờ sông Appomattox này.

Đáp lại lòng hiếu khách của ông bà Johnson, tôi biếu ông bà những món đồ mỹ nghệ Việt Nam tôi đã mang theo, để ông bà trưng bày ở phòng khách.

Sau những sinh hoạt cuối tuần, chúng tôi trở lại lớp học, cảm thấy tinh thần phấn chấn hơn. Những lúc huấn luyện viên hỏi ai có ý kiến gì mới lạ không, tôi cũng mạnh dạn đưa tay xin phát biểu. Tôi so sánh sự khác biệt trong việc điều hành mãi ước của Việt Nam và mãi ước Hoa Kỳ. Tôi cũng nói về những kiến thức hữu ích tôi thâu thập được trong khóa huấn luyện sẽ được đem áp dụng để cải tiến ngành mãi ước nơi xứ sở tôi.

Khóa học của tôi là khóa Điều Hành Mãi Ước Quốc Phòng (Defense Procurement Management Course). Tôi học rất chăm chỉ. Tối nào, tôi cũng thức ôn lại bài học trong ngày, và đọc trước bài giảng hôm sau. Tôi chép đi chép lại những từ ngữ chuyên môn, và học thuộc lòng định nghĩa các nguyên tắc đấu thầu. Do đó, mỗi khi làm TEST, tôi thường được điểm tối đa. Các sĩ quan giảng viên đôi lúc khen ngợi tôi trước mặt tất cả lớp học. Tôi vui mừng và hãnh diện; vì ít nhất mình cũng góp phần làm cho sĩ quan các nước đồng minh phải nể nang hai chữ VIỆT NAM. Đây có lẽ là niềm vui lớn nhất của tôi trong những ngày tháng du học tại Hoa Kỳ. Thời gian đi học ở Mỹ cũng là kỷ niệm đáng nhớ nhất trong đời quân ngũ của tôi. Từ đó về sau, ở trong nước, tôi có được gửi đi tham dự vài khóa huấn luyện chuyên môn; nhưng không bao giờ tôi còn được trải qua những kỷ niệm vui như thời gian ở Mỹ.

Ngoài đại úy Tân ra, tôi cũng có một số bạn sĩ quan đồng minh để thỉnh thoảng nói chuyện gẫu. Cuối tuần, chúng tôi đến PX mua quà cho người thân yêu, lên phố Tàu để thưởng thức món ăn Á Châu. Ăn hoài thức ăn Mỹ cũng ngán, và không hợp khẩu vị, nên ra chợ Tàu, tôi thường tìm đến mấy tiệm bán hủ tiếu, mì, xá xíu, cơm chiên. Dần dần, tôi mua gạo, trứng, lạp xưởng, rau cải và các thứ gia vị, đem về phòng, tự nấu cơm mỗi buổi tối. Mãi mãi cũng thành quen. Tôi trở thành đầu bếp nhà nghề, nấu nướng và dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng như bất kỳ bà nội trợ nào. Cứ trong vòng một tiếng sau khi rời lớp học, tôi đã có cơm dẻo, canh nóng ăn rồi.

Chỗ tôi đang theo học là một căn cứ huấn luyện ở xa thị trấn. Khu vực quân sự này rất yên tĩnh, và biệt lập với khu cư dân. Cả căn cứ này gọi là Fort Lee, mang tên vị tướng Robert Edward Lee, người đã trực tiếp chỉ huy Nam quân, trong cuộc nội chiến Hoa Kỳ.

Cách Fort Lee khoảng 7 dặm, có một viện bảo tàng chiến tranh rất rộng. Viện bảo tàng được xây dựng bên trên khu đất hơn một trăm năm trước đã là chiến trường đẫm máu giữa hai phe : tướng Grant chỉ huy lực lượng Bắc quân, và tướng Lee, chỉ huy lực lượng miền Nam.

Sau khi cuộc nội chiến kết thúc được bốn năm, tướng Grant trở thành vị tổng thống thứ 18 của Hoa Kỳ. Ông trúng cử thêm một nhiệm kỳ nữa, tổng cộng là tám năm trên ngôi vị quyền lực cao nhất.

Chỉ trong vòng một trăm năm, người ta đã biến khu vực chiến trường thành một viện bảo tàng chiến tranh. Du khách đến thăm mỗi phòng trưng bầy chỉ cần bấm vào nút điện. Máy tự động sẽ chiếu hình và tường thuật rành rẽ các trận đánh. Các dãy nhà xung quanh trưng bày các loại vũ khí đạn dược, gươm giáo và quân phục thời nội chiến. Du khách có thể đi tản bộ trên các lối mòn dưới những tàn lá xum xuê của những cây cổ thụ tới gian hàng bán đồ kỷ niệm. Tại gian hàng này, người ta bán áo thun in hình cờ của quân đội miền Nam hoặc các địa danh ghi dấu những trận đánh nổi tiếng. Họ cũng bán những bưu ảnh chụp những làng quê, những thị trấn lừng danh trong cuộc Nội Chiến. Ngoài ra, còn có những khẩu súng lục, súng trường giả, mô phỏng theo kích thước các vũ khí quân đội hai bên đã dùng hơn một trăm năm trước.

Có một lần, Đại tá Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm huấn luyện mời đại úy Tân và tôi tới tư gia dự tiệc. Ông đích thân dùng xe nhà đến đón chúng tôi lúc 5 giờ chiều. Xe của ông là chiếc station wagon Ford Fairlane đời 1968.

Tuy đã dùng hai năm rồi, nhờ ông săn sóc cẩn thận, chiếc xe Ford tám máy này còn rất tốt. Băng trên rộng, và cần sang số tự động đặt ở ngay bánh lái, nên chúng tôi được mời ngồi phía trên với ông luôn. Đại tá Mc Wain chở chúng tôi dọc sông Appomattox. Những rặng liễu mọc ven sông rủ xuống thật đẹp. Mặt sông êm ả. Trẻ con đùa giỡn, chạy nhảy trên những thảm cỏ xanh ven sông, trong khi cha mẹ chúng ngồi trên những tấm vải sặc sỡ trải dưới bóng cây, với nước uống và thức ăn bày sẵn.

Đại tá Mc Wain nói :

- Picnic là sinh hoạt rất phổ biến trong các gia đình người Mỹ chúng tôi. Ở Việt Nam các ông có sinh hoạt đó không ?

Tôi đáp :

- Thưa đại tá, gia đình tôi ở thủ đô Sài Gòn. Chỗ duy nhất trong thành phố đủ rộng để gia đình đi picnic là Thảo Cầm Viên.

Đại úy Tân tiếp lời tôi :

- Ngoài ra, nếu muốn thoải mái hơn, chúng tôi có thể đi ra ngoại ô, khu Thanh Đa, hay đi về phía Thủ Đức, xa lộ Biên Hòa. Tại những khu vực này, có những khoảng

đất để picnic được. Nhà đại tá Mc Wain là một biệt thự xinh xắn, nằm cách trường chúng tôi khoảng tám hay chín dặm. Xe vừa vào đến cổng, chúng tôi đã thấy bà Mc Wain đứng trước cửa chính. Là một phụ nữ khoảng trên dưới năm mươi, bà ăn mặc giản dị, trang điểm vừa phải. Đại tá giới thiệu hai chúng tôi. Bà đưa tay bắt, và niềm nở mời chúng tôi vào bên trong. Đại tá tiếp chúng tôi ở phòng khách trong lúc bà đi vào trong. Không đầy mười lăm phút sau, bà bước ra, tươi cười : - Mời quý vị vào. Bữa ăn tối đã sẵn sàng. Chúng tôi cám ơn bà, và theo sau đại tá Mc Wain bước vào phòng ăn. Đại tá cho chúng tôi biết thức ăn đãi chúng tôi tối nay do chính bà vợ ông nấu nướng. Ông bà đãi chúng tôi một bữa cơm thịnh soạn gồm có gà đút lò, thịt bò hầm, khoai tây nghiền, khoai chiên và các thứ rau đậu. Ông khui chai rượu vang đỏ, rót vào bốn ly pha lê có chân, trịnh trọng mời mọi người cùng ông nâng ly, ngoài chúng tôi ra, tôi hỏi :

- Ông bà được bao nhiêu người con ?

Đại tá Mc Wain đáp :

- Chúng tôi được hai cháu, một trai, một gái. Cả hai đều đang theo học đại học ở ngoài tiểu bang. Lâu lâu mới về thăm chúng tôi một lần.

Sau bữa ăn, chúng tôi trở ra phòng khách uống cà phê. Mãi tới gần 9 giờ tối, chúng tôi mới đứng dậy, xin phép trở về cư xá. Trước khi từ giã, tôi tặng ông bà bức tranh sơn mài mô tả cảnh đồng quê Việt Nam thời thái bình. Đại tá Mc Wain từng có thời gian phục vụ ở Việt Nam. Lúc đó, ông làm cố vấn tại vùng 4 chiến thuật. Khi về nước, ông mua một số sản phẩm tiểu công nghệ ở miền Tây. Những món này đang được trưng bày trong tủ kính tại phòng khách. Căn nhà ông bà đang sống là một biệt thự hạng trung. Vườn nhà ông bà, cả trước lẫn sau đều có những thảm cỏ xanh, cắt xén rất đẹp mắt. Điểm đặc biệt mà tôi ghi nhận, dù là một Chỉ huy trưởng của một căn cứ rộng lớn, ông không sử dụng một người lính nào vào việc tư cả. Đó là một «điểm son» mà tôi kính phục đại tá Mc wain.

Và rồi ngày tháng trôi qua quá mau. Mới ngày nào vừa nhập học mà nay đã tới ngày mãn khóa, sau kỳ thi «Final».

Buổi lễ mãn khóa diễn ra rất trang trọng tại hội trường của Trung Tâm. Các sĩ quan đồng minh trong quân phục đại lễ «mùa đông» chỉnh tề đứng thẳng hàng ở phía trước, gần sát sân khấu. Huấn luyện viên đọc tên, từng khóa sinh bước lên nhận «Diploma» do đại tá Chỉ Huy Trưởng đích thân trao cho. Mỗi sĩ quan tốt nghiệp

đều được chụp hình lưu niệm với đại tá Mc Wain và các sĩ quan giảng viên. Sau đó chúng tôi dự dạ tiệc giã từ Farewell Party, do nhà trường khoản đãi. Các sĩ quan đồng minh từ các quốc gia Tự do xiết tay nhau, nói lời giã biệt, hy vọng có dịp nào gặp lại.

Ngày hôm sau, chúng tôi được xe của Trung Tâm Điều Hành Tiếp Vận chở lên Bộ Chỉ Huy Tiếp Liệu Hải Quân Hoa Kỳ (Headquarters Naval Material Command) để theo học một khóa nữa.

Bộ Chỉ Huy Tiếp Liệu Hải Quân nằm sát bên bờ sông Potomac thuộc Washington DC, tiểu bang Maryland. Ở căn cứ này, tôi thấy các tàu của hải quân Hoa Kỳ qua lại và cập bến rất nhộn nhịp. Các sĩ quan Hải quân trong đại lễ màu trắng, với cuống huy chương đủ màu trông thật đẹp mắt.

Chúng tôi trình diện và được biết khóa Phân Tích Giá cả Quốc Phòng và Kỹ Thuật Thương Lượng (Defense Cost and Price Analysis and Negotiation Technique Course) sẽ khai giảng vào ngày hôm sau. Tại Bộ Chỉ Huy Tiếp Liệu Hải Quân, không có phòng cho sĩ quan đồng minh trú ngụ. Vị sĩ quan liên lạc đưa cho chúng tôi tờ giấy ghi địa chỉ mấy khách sạn gần nhất. Sau khi điện thoại liên lạc, chúng tôi thuê được phòng tại một khách sạn giá cả tương đối tốt, nằm cách Bộ Chỉ

Huy Tiếp Liệu Hải Quân khoảng 8 dặm. Phương tiện di chuyển là xe bus, nên rất thuận tiện.

Thường thường, chúng tôi thức dậy từ 6 giờ sáng, dùng điểm tâm ngay tại khách sạn; rồi đón xe bus ngay góc đường đi tới trường. Thời gian di chuyển mất khoảng 45 phút Chúng tôi tới trước giờ học, nên có thì giờ trò chuyện, kết thân với các bạn đồng khóa, đủ mọi quốc tịch.

Cũng giống như khóa học ở Fort Lee, Virginia, trong buổi học đầu tiên, chúng tôi tự giới thiệu họ tên, cấp bậc và tên quốc gia của mình. Huấn luyện viên thường là Sĩ quan Hải quân; nhưng cũng có vài huấn luyện viên dân sự nữa. Các bài vở thường được phát cho khóa sinh mang về đọc trước, để khi huấn luyện viên giảng bài; khóa sinh có thể thâu thập mau hơn. Xen kẽ các giờ học là giờ ra chơi. Các khóa sinh được mời dùng cà phê và bánh ngọt đủ loại. Chúng tôi thường dùng bữa ngay tại «cafeteria» của Bộ Chỉ Huy rồi tiếp tục học lớp buổi chiều. Chúng tôi học 5 ngày một tuần nên vào dịp «weekend», cũng có nhiều sinh hoạt và nơi chốn để tiêu khiển và du ngoạn...

Một kỷ niệm vui trong thời gian cư ngụ tại Washington DC, là buổi đi thăm Tòa Bạch Ốc. Khách sạn nơi chúng tôi cư ngụ chỉ cách Pennsylvania Blvd, nơi có Tòa Bạch

Ốc chừng hơn 1 dặm. Vào ngày cuối tuần, dân chúng Hoa Kỳ cũng như du khách được phép vào thăm Tòa Bạch Cung. Tôi rất vui được đi thăm với đám đông này sau khi đã đi qua nhiều trạm kiểm soát an ninh, vào tận bên trong, thăm nơi sinh sống và nơi làm việc của vị Nguyên thủ Hoa Kỳ. Thật là một điều vui thích khi được nhìn tận mắt chỗ ăn, chỗ ở và nhất là văn phòng hình bầu dục, nơi Tổng thống làm việc. Tôi nghĩ đây là một quốc gia tự do nên mọi sinh hoạt của Tổng thống, người dân Hoa Kỳ được biết tường tận.

Như đã nói ở phần trên, đại úy Tân và tôi thuê chung một phòng tại một khách sạn. Phòng này có hai giường riêng biệt, không có bức tường ngăn vách nên đôi khi cũng hơi bất tiện trong việc tiếp khách. Tôi còn nhớ một kỷ niệm vui vui, khó quên trong thời gian du học tại Mỹ. Đại úy Tân còn độc thân, khỏe mạnh, bảnh trai, lại hào hoa phong nhã nên có nhiều «kiều nữ» da trắng mắt xanh để ý. Tiền lương lãnh ra, anh thường dùng vào việc mời các em đi du hý, tiệc tùng vào dịp cuối tuần. Anh có một số bạn gái Mỹ; nhưng thân thiết nhất vẫn là em Lisa. Có lần Tân năn nỉ quá, tôi phải «tị nạn» trong một rạp chiếu bóng để nhường phòng cho chàng. Còn nhớ, Washington DC vào giữa tháng 12, trời mau tối và có gió lạnh buốt. Hôm đó rạp chiếu phim về cuộc đời đại tướng Patton, một danh tướng của Mỹ thời Đệ Nhất

và Đệ Nhị Thế chiến, người đã chiến thắng quân đội Đức Quốc Xã tại chiến trường u Châu. Phim này tương đối có giá trị, nên tôi quyết định xem kỹ, ngồi cho đến hết phim.

Buổi sáng hôm sau, lại có trận bão tuyết kèm theo những cơn gió lốc thổi rất mạnh. Tuyết vẫn rơi đều cao tới hai tấc. Dọc đường, có xe của sở công chánh đi cào tuyết; tôi cũng thấy mấy cây trồng ven đường bị gió thổi mạnh làm trốc gốc, và kẹt xe cộ trên một vài đoạn đường. Nhiều trường học cho học sinh nghỉ vì sợ bão tuyết đến bất chợt. Tuy có bị kẹt một vài đoạn đường, nhưng cuối cùng xe bus vẫn đưa chúng tôi đến nơi. Từ trạm xe bus đi tới trường, chúng tôi phải đi bộ khoảng 100 mét. Căn cứ hải quân được xây cất sát bờ sông Potomac nên gió mạnh từ bờ sông thổi như muốn xô chúng tôi xuống bờ sông. Những lúc gió thổi quá mạnh như thế, chúng tôi dừng lại, tay vịn cột điện, chờ gió dịu đi mới tiếp tục bước tới. Chúng tôi tới trễ khoảng một tiếng. Huấn luyện viên cho biết hôm nào mưa bão lớn như bữa nay, chúng tôi có thể ở lại phòng của khách sạn và điện thoại cho trường biết, thì không sao cả.

Hôm nay, chúng tôi học tới bài Kỹ thuật thương lượng giá cả. Huấn luyện viên cho chúng tôi thảo luận về đề tài này, và cho coi vài khúc phim dẫn giải về cách thức

trước và sau khi thương lượng giá cả. Sau mỗi bài học, đều có phần thi cuối tuần...

Đêm Giáng sinh năm 1970, tại thủ đô Washington DC, tôi được người bạn cùng lớp là thiếu tá hải quân Glen Williams mời tới nhà anh dùng cơm chiều. Sau đó, anh chi đưa tôi đi dự lễ nhà thờ, cách nhà anh khoảng 7 dậm. Ngoài trời tuyết vẫn rơi, nhưng bên trong nhà thờ, tôi cảm thấy ấm cúng lạ thường.

Bên trên, phía trước tòa giảng, những chậu cây «poinsettia», cánh đỏ nhụy vàng rực rỡ, nổi bật giữa màu lá xanh. Tấm màn nhung xanh đậm phía sau gắn dòng chữ bạc JOY TO THE WORLD. Tôi lắng lòng nghe những bản hợp ca tưng bừng bày tỏ lòng hân hoan của những người con Chúa muốn chia sẻ niềm vui lớn lao vì Ngôi Hai đã xuống trần cứu vớt thế gian. Tôi để trọn tâm hồn hướng về Chúa, trong không khí trang nghiêm của giáo đường. Tôi cảm nhận tình thương bao la của Cứu Chúa, khi Ngài bằng lòng từ bỏ địa vị cao sang trên Thiên Quốc, giáng trần để cứu vớt thế gian.

Sau khi tan lễ, các tín hữu trong nhà thờ xuống basement để cùng nhau dự tiệc Giáng sinh, theo hình thức «potluck». Thiếu tá Glen giới thiệu tôi với vị mục sư và các tín hữu. Ai nấy đều tỏ ra niềm nở và thân thiện. Đây là lễ Giáng sinh đầu tiên tôi sống xa gia đình.

Tôi rơm rớm nước mắt khi nhìn thấy vợ chồng con cái người ta vui vẻ bên nhau. Tôi nhớ vợ con tôi thật nhiều, và mong cho chóng ngày mãn khóa học...

Thời gian ở Washington DC, một chiều cuối tuần, tôi cũng có dịp đi thăm sở thú. Sở thú tại đây rất lớn và sạch sẽ. Các con thú được cho ăn uống đầy đủ, và được các bác sĩ thú y chăm sóc, nên con nào con nấy đều khỏe mạnh. Có nhiều giống vật lạ, các loài chim quý thuộc vùng nhiệt đới, mà tôi chưa từng thấy ở sở thú Saigon. Điểm đặc biệt mà tôi chú ý tới thủ đô Hoa Kỳ, là phần đông dân cư thuộc thành phần khá giả thường sống ở ngoại ô. Tại trung tâm thủ đô, thường chỉ có những khu phố thương mại, dinh thự, đền đài, các tòa đại sứ, các cơ sở tài chính mà thôi...

Thấm thoát, đã tới ngày mãn khóa. Hải quân đại tá R. G. Freeman chủ tọa buổi lễ tốt nghiệp. Ông đích thân trao chứng chỉ mãn khóa cho từng sĩ quan; và sau đó, đãi tất cả sĩ quan đồng minh một bữa tiệc trước khi chia tay. Chúng tôi nhận đầy đủ giấy tờ, kèm theo vé máy bay cùng 7 ngày đi đường có phụ cấp. Từ Bộ Chỉ Huy Tiếp Liệu Hải Quân tại Washington DC về Travis Air Force Base, California, khóa sinh có thể chọn phương tiện đi bằng xe lửa, xe bus hay máy bay. Vì muốn đi qua nhiều tiểu bang, nên chúng tôi chọn đi bằng xe

bus Greyhound có gắn máy lạnh. Xe chạy suốt ngày đêm qua nhiều trạm. Chúng tôi có dịp ngắm xem nhiều phong cảnh đẹp ở nước Mỹ. Khoảng 5 ngày và 5 đêm, xe bus chạy liên tục, chúng tôi đã tới San Francisco để chuẩn bị lên đường về Việt Nam. Đây là kỷ niệm khó quên trong đời quân ngũ của tôi.

Vũ Ngọc Bích

Đại Tá Việt Người Về Từ A Phú Hãn

Triều Giang

Bài viết sau đây kể về vị đại tá trẻ sáng giá nhất của quân đội Hoa Kỳ hiện nay, người có thể trở thành vị Tướng người Mỹ gốc Việt đầu tiên trong quân sử Hoa Kỳ.

Tác giả Triều Giang là một nhà báo nổi tiếng tại Saigon từ thời trước 1975. Định cư tại Austin, Texas, từ nhiều năm qua Triều Giang tiếp tục viết báo Ngày Nay, đồng thời tham dự nhiều hoạt động văn hoá xã hội. Công việc gần nhất của bà là thành lập hội Bảo Tồn Lịch Sử và Văn Hoá Người Mỹ gốc Việt (VAHF). Tuy được phổ biến trong khuôn khổ Viết Về Nước Mỹ nhưng bài viết này không dự giải thưởng. Việt Báo trân trọng cám ơn nhà báo Triều Giang.

Cuộc chạy bộ chào mừng với trên 3, 000 binh sĩ

Từ tờ mờ sáng ngày 6 tháng 5, 2011, căn cứ Fort Campbell còn đẫm hơi sương. Nơi đây là bản doanh của sư đoàn tác chiến 101, nơi đóng quân của trên 25, 000 quân nhân và gia đình. Fort Campbell, với diện tích rộng trên 105 ngàn bộ Anh, nằm giữa ranh giới hai tiểu bang Tennessee và Kentucky. Sáng nay,

căn cứ Fort Campbell tấp nập với trên 3, 000 binh sĩ đang tập họp trên một sân cỏ giữa doanh trại, dưới sự chỉ huy của vị Đại tá người Mỹ Gốc Việt Lương Xuân Việt để chuẩn bị cho cuộc chạy bộ dài 5 dậm Anh, chào mừng Ngày của Người Mỹ gốc Á Châu Thái Bình Dương, do Lữ đoàn 3 Nhảy dù là một trong 5 lữ đoàn tác chiến của sư đoàn 101 tổ chức. Đây là một truyền thống mà sư đoàn 101 vẫn tổ chức hàng năm vào tháng 5 để ghi nhận và vinh danh người lính Mỹ gốc Á Châu Thái Bình Dương.

Ngoài các phái đoàn người Mỹ gốc Phi Luật Tân, Đại Hàn, Samoa, Nhật bản tham dự như mọi năm, năm nay, đặc biệt, sư đoàn 101 lần đầu tiên tiếp đón phái đoàn người Mỹ gốc Việt gồm gần 20 người thuộc hội Bảo Tồn Lịch Sử và Văn Hoá Người Mỹ gốc Việt (VAHF) đến từ Texas và California, Linh mục Peter Châu Đỗ, ông Đỗ Hữu Đệ, Chủ tịch và một số thân hào nhân sĩ thuộc cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tại Nashville, Tennessee, phóng viên Trọng Thắng và chuyên viên quay phim John Nguyễn của đài truyền hình Viet Face TV, Bác sĩ Nguyễn Thu Thảo thuộc đài truyền hình VNA

Viện bảo tàng đầy chứng tích của chiến tranh VN

Quan khách được Thiếu tá Stephen Platt, tùy viên báo chí của Đại tá Việt, đưa đi thăm viếng Viện bảo tàng của sư đoàn. Những bộ sưu tập thật công phu và giá trị ghi chép và minh hoạ lại lịch sử của sư đoàn kể từ khi được thành lập năm 1942, cho tới những cuộc chiến tranh lừng danh trên thế giới tại Đại Hàn, Việt Nam, Iraq, và mới nhất tại A Phú Hãn. Chính sư đoàn 101 đã nhầy vào bờ biển Normandy, Pháp để giải phóng u châu mà trong phim «Ngày dài nhất» (The longest Day) nói về đoàn quân ngoại quốc đầy hào hùng và được người dân u châu gọi là những anh hùng thời Đệ Nhị thế chiến mà không ai trong chúng ta là không biết đến. Riêng trong chiến tranh Việt Nam, bước chân của người lính sư đoàn 101 cũng đã ghi dấu khắp nơi, từ Khe Sanh, Hạ Lào, ... với trận Lam Sơn 719. Tất cả đều có những chứng tích ở đây. Kể cả những «thông hành chiêu hồi được máy bay Mỹ thả ngập đường mòn Hồ Chí Minh để kêu gọi các chiến binh CS «tung cánh chim tìm về tổ ấm», một chương trình đã chiêu hồi được trên 200, 000 sĩ quan, binh sĩ CS trong suốt 21 năm của cuộc chiến cũng được trưng bày ở đây.

«Buồn và nhớ tuổi thanh xuân biết bao !»

Ông Nam Trần, trong phái đoàn người Việt tại Nashville, Tennessee, cựu sĩ quan QLVNCH, nhiều năm tù CS, đến Mỹ năm 1993 theo diện HO. ông và gia đình sống tại New York đến năm 1995 thì dời tới Nashville làm việc cho một hãng in. Hiện ông và gia đình gồm một vợ 4 con, người lớn nhất 35 tuổi và con nhỏ nhất 20 tuổi còn đi học. Đời sống đã ổn định. Đứng tần ngần trước những di vật, ông Nam bùi ngùi tâm sự : «Tôi phục vụ trong Lữ đoàn 173, thuộc sư đoàn 22 Bộ binh đóng ở Tuy Hoà. Chúng tôi đã có dịp chiến đấu với các binh sĩ thuộc sư đoàn 101. Họ rất tinh nhuệ, tinh thần cao và bảo vệ đồng minh thật chí tình. Ông cũng nhắc đến cuộc hành quân Lam Sơn 719 với mục đích cắt đường tiếp viện của CS qua đường mòn Hồ Chí Minh năm 1971 mà hình ảnh và chứng tích đang được trưng bày kín phòng triển lãm. Ông Nam tâm sự: «Tôi thấy buồn và nhớ tới tuổi thanh xuân của mình biết bao!»

Anh Minh Nguyễn chăm chú xem những chiến xa, súng đạn nhiều loại được trưng bày cùng với những tượng của những người lính với quân phục khác nhau. Anh thán phục người Mỹ đã bỏ công sức ra để lưu lại những bài học cho những thế hệ đến sau. Anh Minh cho

biết anh, đến Mỹ qua chương trình bảo trợ ODP. Anh vượt biển nhiều lần nhưng không thoát. Sau nhờ có cha anh là cựu Hải Quân, dù có đi học tập nhưng ông đã vượt biên đến Mỹ và bảo lãnh anh và con của anh hiện đang theo học Đại học tại đây. Đới sống yên ổn không bon chen nhiều nên anh bằng lòng với cuộc sống. Anh Minh cho biết cộng đồng người Việt ở đây khoảng 5 tới 6 ngàn người ở rải rác trong hai tiểu bang Tennessee và Kentucky, số đông là những cựu sĩ quan sang đây với diện HO và sinh sống bằng nghề Nail.

Sư đoàn 101 đã có chương trình trùng tu Viện Bảo tàng đầy giá trị này với hai dãy nhà khang trang sẽ được đặt tại con đường giáp ranh với bên ngoài để du khách có thể vào xem mà không cần phải vào trong bản doanh của sư đoàn 101. Mọi người như không muốn rời Viện Bảo tàng, nơi đang có những hình ảnh nhắc nhớ đến VN, đến một phần đời của mỗi người tại quê hương xa tít tắp nhưng Thiếu tá Platt luôn bên cạnh nhắc nhở phái đoàn phải giữ giờ cho tiết mục sắp tới.

Trường Huấn luyện nhảy dù

Trường huấn luyện nhảy dù tại căn cứ Fort Campbell hàng năm huấn luyện nhiều ngàn binh sĩ để cung ứng co các binh chủng. Với chương trình huấn luyện 10 ngày, các học viên phải học các cách nhảy từ có dù, không

dù, nhảy từ trực thăng hay nhảy từ những điểm cao rồi, chạy 13 dặm trong 3 giờ đồng hồ. Nếu hoàn thành, các học viên sẽ được cấp bằng nhảy dù và trở về các đơn vị để phục vụ. Hai huấn luyện viên và 4 binh sĩ đã nhảy biểu diễn các kiểu cho phái đoàn người Mỹ gốc Việt xem. Những tiếng vỗ tay khen ngợi hào hứng và những cái vẫy tay chào quyến luyến trước khi phái đoàn được chuyển qua khu huấn luyện tác xạ.

Khác với những xạ trường trong các trung tâm huấn luyện cũ trước đây với những ụ cát, những hình người làm điểm nhắm. Ở đây là một phòng kín rộng đầy những dây điện chằng chịt. Trên 10 khẩu súng đủ loại được đặt trước một phông hình của một dãy phố. Khi bật đèn và nhất nút điều khiển trên phông hình xuất hiện những hình người ẩn núp hoặc chạy và các xạ thủ có thể nhắm bắn như ngoài chiến trường. Vị sĩ quan huấn luyện viên giải thích : «Với cách huấn luyện này vừa đỡ tốn kém, vừa chính xác hơn vì những phông cảnh có thể thay đổi cho thích hợp với những chiến trường khác nhau, và các học viên có thể bắn suốt ngày mà không phải tốn tiền đạn.» Quan khách được dịp bắn thử các loại súng và nhắm vào chiến trường ảo trước mắt nhưng cũng tạo được cảm giác hồi hộp không ít.

Cuộc viếng thăm bất ngờ của TT Obama

Ngoài những trường huấn luyện vừa kể, Sư đoàn 101 còn có nhiều lực lượng đặc biệt khác được huấn luyện và đặt căn cứ tại đây, như Biệt đội trực thăng đặc nhiệm 160 mà những phi công lái 4 chiếc trực thăng xâm nhập vào Pakistan đến tận bản doanh của Bin Laden đang trốn đóng, bắn chết và mang xác của tên trùm khủng bố làm rung động cả thế giới cũng trực thuộc Sư đoàn 101.

Biệt đội 160 từng tham chiến tại Việt Nam, và có căn cứ tại đây. Do đó, chương trình lễ mừng Ngày Người Á Châu Thái Bình Dương hôm nay bị thay đổi đôi chút để đón tiếp TT Obama đến thăm viếng và vinh danh những phi công và đội đặc nhiệm của họ và sư đoàn 101.

Trong hơn 2 giờ đồng hồ thăm một vòng doanh trại, với sự tiếp đã ân cần của Thiếu tá Platt và các binh sĩ trong ban tiếp tân, phái đoàn đã học hỏi rất nhiều về sinh hoạt và đời sống của người lính Mỹ tác chiến. Người tham dự như cảm thấy gần gũi, thông cảm và mang ơn nhiều hơn những người lính và gia đình họ. Sự chu đáo này cũng nói lên tình cảm đặc biệt mà vị Chỉ huy trưởng và binh sĩ tại đây dành cho phái đoàn người Mỹ gốc Việt.

VAHF và người Việt Nashville vinh danh Đại tá Việt

Khoảng gần trưa, trong không khí trong lành, với mùi thơm thoang thoảng của hoa sồi đỏ, và ánh nắng dịu dàng của những ngày đầu hè, khoảng trên 500 quân nhân và quan khách Mỹ Việt đã tụ tập trước phòng khánh tiết của Lữ Đoàn 3 nhảy dù để tham dự Lễ Vinh danh Lữ đoàn trưởng người Mỹ gốc Việt đầu tiên và duy nhất thuộc binh chủng tác chiến Hoa kỳ, Đại tá Lương Xuân Việt.

Để đáp lễ các sắc dân khác với y phục cổ truyền và để buổi lễ thêm phần long trọng, tất cả các phụ nữ người Mỹ gốc Việt có mặt đã mặc áo dài đầy màu sắc tươi vui, một số đội những vành khăn xếp rộng vành trông thật đẹp mắt. Riêng phóng viên Trọng Thắng đã khăn đóng, áo the, quần trắng thật long trọng.

Trong bài diễn văn ngắn nhưng cảm động, bà Nancy Bùi, hội Trưởng Hội VAHF đã phát biểu :

«Đúng 36 năm, 6 ngày trước đây, ngày 30 tháng 4, 1975, Sài gòn thất thủ. Chiến tranh Việt Nam chấm dứt. Cuộc chiến đã cướp mất trên 58.000 chiến binh Hoa kỳ, hơn 500, 000 chiến binh Nam Việt Nam và trên một triệu người dân Việt. Đó là một cuộc chiến gây nhiều tranh cãi nhất trong thế kỷ thứ 20. Nhưng khi hoà bình

đến, cuộc sống của người dân Việt Nam không khá gì hơn bởi vì kẻ ác đã chiến thắng và nhiều người đã phải nghĩ rằng hàng triệu người Mỹ và Nam Việt Nam đã chết uổng phí. Nhưng nhờ lòng quảng đại của nhân dân và chính quyền Mỹ đã đón nhận người Việt tị nạn và từ đó, cuộc chiến tranh Việt Nam cũng có một kết quả tốt đẹp. Đó là cộng đồng người Mỹ gốc Việt».

Bà Nancy Bùi sau đó đã ca ngợi những nỗ lực của người Mỹ gốc Việt đã mau chóng ổn định đời sống và trở thành một sắc dân có nhiều những đóng góp tích cực nhất vào sự phồn vinh của Hoa Kỳ. Và Đại tá Lương Xuân Việt là một thí dụ điển hình. Bà cũng thay mặt hội VAHF. chân thành cám ơn sự hy sinh gian khổ của người lính Hoa Kỳ và tri ân gia đình những người đã bỏ mình cho tự do và dân chủ trên toàn thế giới. Bà mong một ngày nào đó tự do, dân chủ sẽ soi rọi đến trên 85 triệu dân VN.

Trong bộ quân phục tác chiến, Đại tá Lương Xuân Việt đáp từ bằng những lời ca tụng sự hy sinh của quân lực VNCH. Theo ông, cuộc chiến VN tuy đã có kết quả không tốt, nhưng nó đã để lại những bài học quý giá mà ông và binh sĩ của ông được học hỏi để rút tỉa kinh nghiệm. Ông cũng ca tụng và tri ơn những người lính tác chiến của sư đoàn 101. Ông phát biểu : «Tất cả

những gì tôi có là nhờ sự làm việc và đóng góp của tất cả các bạn. Nếu không có các bạn, tôi sẽ chẳng có gì hết.»

Linh mục Peter Châu Đỗ đã cùng với bà Nancy Bùi trao tặng tấm plaque của hội VAHF vinh danh Đại Tá Lương Xuân Việt về những thành quả xuất sắc làm rạng danh người Mỹ gốc Việt trong việc chiến đấu bảo vệ tự do và dân chủ tại Hoa kỳ và trên toàn thế giới. Người điều khiển lễ vinh danh là ca sĩ Thái Hà, thành viên của Ban Quản trị hội VAHF, đã cùng với phóng viên Trọng Thắng của đài truyền hình Viet Face TV, bác sĩ Nguyễn Thu Thảo thuộc truyền hình VNA tại California, sau đó đã trao tặng hoa cho bà Lương Mỹ Kim, phu nhân của Đại tá Việt để tỏ lòng ngưỡng mộ và tri ân về những hy sinh của người vợ và gia đình của những quân nhân Hoa kỳ. Buổi lễ được kết thúc bằng một bữa ăn trưa tại phòng khánh tiết của doanh trại.

Từ ước vọng của người cha tới ước mơ của vị Đại tá trẻ và sáng giá bậc nhất của quân đội Hoa kỳ

Theo dư luận am tường về quân đội Hoa kỳ, Đại tá Lương Xuân Việt, người vừa về từ chiến trường A Phú Hãn cùng với 9, 000 quân của ông, là một trong những Đại tá trẻ, sáng giá, với nhiều chiến công hiển hách từ hai chiến trường Iraq và A Phú Hãn.

Sau khi về từ chiến trường Iraq năm 2009, ông đã từ Trung tá Tiểu đoàn trưởng được phong chức Đại tá Lữ đoàn trưởng và được gửi đi chiến trường A Phú Hãn, ông lên nhanh đến độ không có thời gian để đi học khoá huấn luyện sĩ quan cao cấp. Với thành tích cầm quân tại chiến trường gần 13 tháng với bao chiến công mà số quân tổn thất chỉ có 17 người. Tháng 6 sắp tới, ông sẽ được đưa về Đại học Stanford để học về kỹ năng ngoại giao và lãnh đạo trong một năm. Nhiều người tiên đoán rằng sau khóa học này ông có nhiều cơ hội được lên tướng để trở thành vị Tướng người Mỹ gốc Việt đầu tiên trong lịch sử Hoa kỳ.

Xuất thân từ gia đình binh nghiệp, Cha ông là Thiếu tá Lương Xuân Dương, thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến của Quân lực VNCH từng làm sĩ quan tùy viên của Trung Tướng Lê Nguyên Khang. Sau 1975, cha ông và gia đình gồm một vợ và 8 người con, 7 gái và Đại tá Lương Xuân Việt là con trai duy nhất trong gia đình. Mẹ ông là bà Kathy Lương, hiện bà đang sống tại vùng ngoại ô Los Angeles, nơi mà gia đình bà đã đến Mỹ lập nghiệp trên 36 năm qua.

Trong cuộc phỏng vấn gần hai tiếng đồng hồ dành cho chương trình 500 Lịch Sử Phỏng Vấn của hội VAHF, vị Đại tá người Mỹ gốc Việt đã nghẹn lời khi ông tâm sự

về người cha : «Cha tôi thường không biểu lộ chuyện buồn, nhất là với con cái. Nhưng ông không thể giấu được những dằn vặt với ý nghĩ vì sao ông không ở lại để tiếp tục chiến đấu với binh sĩ của ông» Ông thường khuyên bảo tôi nên chọn binh nghiệp để phục vụ vì rất có thể một ngày nào đó tôi có thể đem lại lợi ích cho quê hương Việt Nam. Khi còn nhỏ, chị cũng biết sống trong khu ngoại ô Los Angeles, trẻ con chúng tôi không tránh nổi những trận ẩu đả. Khi tôi còn nhỏ được cha mẹ tôi cho học võ Vovinam nên việc rèn luyện thân thể là chuyện hàng ngày đối với tôi, và tôi không bao giờ sợ khi cần phải dùng sức để tự bảo vệ. Nhờ đó mà việc chọn binh nghiệp cũng rất thích hợp với tôi. Lớn lên chút nữa khi vào Đại học, tôi cố gắng học và đâu điểm rất cao tại Đại học University of Southern California (USC), nên được chọn vào trường sĩ quan không khó khăn. Sau khi tôi ra trường, phục vụ trong ngành tác chiến. Khi tôi lên tới Đại úy thì Ba tôi mất. Tôi nhớ mãi ngày ba tôi tham dự lễ gắn lon Đại úy của tôi, mắt cha tôi sáng lên với niềm vui và hãnh diện. Cha tôi mất vì bệnh ung thư khi ông chưa đầy 65 tuổi. Tôi ước gì ông còn sống đến hôm nay và lâu hơn nữa để ông được nhìn thấy sự thành đạt của tôi !»

Niềm ước mơ lớn nhất cho Việt Nam

Khi được hỏi ông mơ ước gì cho đất nước Việt Nam ? Vị Đại tá trẻ đã trả lời thật ngắn gọn như ông đã nung nấu trong sự suy nghĩ của ông từ bao lâu : «Điều ước mơ tôi mong muốn nhất là cho đất nước Việt Nam, một ngày nào đó, sẽ có tự do và dân chủ thực sự. Tôi cũng ước cho toàn dân Việt có cơm no, manh áo, và tất cả những trẻ em có cơ hội cắp sách tới trường.»

Trên chiếc bàn thấp và nhỏ giữa phòng làm việc của Đại tá Việt, những cuốn binh sử như được giữ trong tầm tay với của vị Chỉ huy trưởng ở đây. Có những binh sử của Hoa kỳ và của nhiều quốc gia khác trên thế giới. Những cuốn hồi ký của các danh tướng và có cả những binh sử của Việt Nam Cộng Hoà. Đại tá Lương Xuân Việt cho biết ông đọc và nghiên cứu rất nhiều. Sự học hỏi này giúp cho ông rút tỉa được kinh nghiệm của những người đi trước. Ông cho biết một số tài liệu của các tướng Việt Nam Cộng Hoà đã viết như Tướng Ngô Quang Trưởng với chiến thuật du kích chiến hay Tướng Nguyễn Duy Hinh hiện còn sống tại vùng Hoa Thịnh Đốn viết về kinh nghiệm cuộc hành quân Lam Sơn 719 năm 1971 cũng là những binh sử gối đầu của ông.

Ông cho biết khi cầm quân, dù mất một người cũng là nhiều, nên ông chú tâm vào các chiến thuật đánh sao cho kết quả nhưng không hao tổn xương máu của binh sĩ mới là chiến thắng toàn diện. Chính vì thế mà trong gần 13 tháng điều khiển trên 9,000 quân tại chiến trường A Phú Hãn, với nhiều chiến công hiển hách, Đại tá Lương Xuân Việt chỉ mất có 17 binh sĩ. Ngay trong tuần lễ đầu sau khi về tới Mỹ, Đại tá Việt đã được Bộ Quốc phòng Pentagon mời lên để tường trình về chiến trận, đặc biệt về cách cầm quân thật hiệu quả của ông.

Một chỉ huy trưởng nghiêm minh nhưng đầy lòng nhân ái

Đại tá Lương Xuân Việt còn được sự kính phục của binh sĩ dưới quyền ông. Đi đến đâu chúng tôi cũng nghe những lời nói về ông với đầy cảm mến : «Ông ấy là một nhà lãnh đạo giỏi, ông ấy thương binh sĩ và làm việc rất nhiều để hỗ trợ binh sĩ, ông ấy cư xử với chúng tôi như anh em». Riêng với Thiếu tá Platt, tùy viên báo chí của Lữ đoàn thì không tiếc lời khen ngợi : «Đại tá Việt rất nghiêm, nhưng ông ấy sống chết với binh sĩ. Chúng tôi chứng kiến cảnh Đại tá đau buồn khi ông nghe tin binh sĩ tử nạn. Ông lúc nào cũng làm hết sức, ngoài cả những gì ông ấy cần làm như tìm mọi cách đến thăm những binh sĩ bị thương hoặc hy sinh, mặc dù nhiều lúc ông

phải dùng trực thăng, đi đến những vùng nguy hiểm nhưng đối với ông sự có mặt của người chỉ huy trưởng trong những lúc sống còn của người binh sĩ dưới quyền ông là một điều tối quan trọng. Tôi đã từng làm việc với nhiều Đại tá chỉ huy trưởng khác, nhưng khi làm việc với Đại tá Lương, tôi biết là tôi làm việc nhiều hơn rất nhiều nhưng tôi lại rất vui. Ông ta là một nhà lãnh đạo tài ba, và đức độ»

Nhưng tất cả những điều vừa kể trên chỉ là một phần của Đại tá Lương Xuân Việt, khi người phỏng vấn hỏi về gia đình thì gương mặt ông sáng lên và nói về người vợ của ông, bà Lương Mỹ Kim : bằng những lời thiết tha, chân tình : «Kim là tất cả của đời tôi. Cô ấy thay tôi làm cha khi tôi phải ra chiến trường, cô ấy an ủi và chia sẻ với tôi trong những lúc vui buồn hoặc khó khăn. Chị biết, mỗi khi có một binh sĩ phải hy sinh, tôi còn ngoài chiến trường thì Kim thay tôi đến để an ủi gia đình họ, trong khi tôi biết chính trong lòng của Kim cũng đang bối rối và lo sợ cho tôi và những bấp bênh của một gia đình có người chồng trong ngành tác chiến. Vì luật lệ trong quân đội khiến chúng tôi phải dời đổi chỗ ở liên tục. Ít có nơi tôi ở được lâu quá 3 năm nên Kim và các cháu cũng phải thay đổi trường học, môi trường sống liên tục. Tôi không thể làm tất cả những điều đã và đang làm nếu không có sự cộng tác của Kim.»

Và một mơ ước khác cho 3 người con là Lương Thị Thu Diễm Ashley, 16 tuổi lớp 11, Lương Xuân Huy Brandon, 14 tuổi, lớp 9, và Lương Xuân Quốc Justin 10 tuổi, lớp 5 sẽ chọn binh nghiệp. Đại tá Việt thổ lộ : «Cháu gái lớn muốn học luật và sẽ chọn làm việc cho quân đội. Cháu trai thứ hai đang chờ đợi vào trường sĩ quan, cháu út thì còn nhỏ nhưng cũng đã và đang tìm hiểu. Tôi luôn khuyến khích các cháu, vì tôi nghĩ rằng: quân đội Hoa kỳ là một trong những môi trường phục vụ tốt nhất».

Bài học từ chiến tranh VN

Tối hôm trước. Đại tá Việt và phu nhân là chị Kim đã có nhã ý mời chúng tôi đến thăm tư gia của họ trong căn cứ Fort Campbell. Căn biệt thự nhỏ xinh xắn trên đỉnh một ngọn một con đồi thấp là mái ấm của Đại tá Việt và gia đình. Trước nhà, phía trái là cổng chào màu đỏ, nhỏ làm bằng gỗ theo hình cổng chào Torii của người Nhật; gần giống cổng tam quan của người Việt, phía trái trồng cây kiểng và hoa rực rỡ. Bên trong căn nhà, vật dụng được trưng bày tươm tất nhưng giản dị của một gia đình trung lưu Mỹ. Tiếp chúng tôi, Đại tá Việt ngồi chiếc ghế sa lông chính giữa, bên phải là Đại tá Paul Sarat, lo về hành chánh, tái chánh. Bên trái là Thiếu tá Matt Leslie, trưởng Ban hành quân, có vợ Việt

Nam, chị Linda Leslie. Họ nói chuyện với nhau thân mật nhưng tương kính. Chị Kim lo việc tiếp khách và chỉ có chị Linda đến chơi tiếp tay, mà không hề thấy bóng của người phục dịch. Chi Kim cho biết sư đoàn có đơn vị huấn luyện và hướng dẫn các gia đình binh sĩ cách sống tự lập. Các bà được dạy cách thay bánh xe, thay đèn, sửa những vật dụng giản dị trong nhà. Đời sống của gia đình một vị Đại tá trong quân đội Hoa kỳ thật đơn giản và tự lập.

Cuộc chiến tranh đã qua đi 36 năm, đến thăm viếng căn cứ Fort Campbell, doanh trại của Sư đoàn tinh nhuệ nhất để thấy cuộc lột xác hầu như hoàn toàn của quân đội Hoa kỳ sau bài học từ chiến tranh Việt Nam. Họ thay đổi từ chiến cụ, kỹ thuật tác chiến đến tinh thần và lối sống và làm việc của binh sĩ Hoa kỳ. Họ không còn là một tập thể ô hợp của những người lính bị động viên. Hôm nay, người lính và đặc biệt là những vị sĩ quan chỉ huy, họ là những nhà binh chuyên nghiệp với kỷ luật nghiêm minh, với kỹ năng kỹ thuật nhuần nhuyễn. Ngoài việc đánh trận, ho cũng được huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp, và đặc biệt tư cách và lối ứng xử của họ nói lên được tinh thần kỷ luật và trách nhiệm nghiêm minh nhưng lại đầy tinh người của một đoàn quân tinh nhuệ nhất trên thế giới, trong đó có nhiều vị chỉ huy cũng như gần 20 ngàn binh sĩ người Mỹ gốc Việt các

cấp. Đó cũng chính là niềm an ủi và hãnh diện của cộng đồng người Mỹ gốc Việt của chúng ta.

Người Mỹ tốn hơn 58 ngàn sinh mạng và nhiều tỷ bạc cho chiến tranh VN. Cuối cùng họ đã học được bài học của họ để xây dựng một quân đội hùng mạnh gần như hoàn hảo vào bậc nhất trên thế giới mà không một quân đội nào trên thế giới muốn đối đầu. Miền Nam VN tự do của chúng ta đã tổn thất hàng triệu người, thất thoát tiền rừng, bạc biển cho cuộc chiến. Nhưng đau thương nhất là chúng ta mất cả mảnh đất tự do của quê hương. Chúng ta đã học được bài học gì sau hơn 36 năm»

Triều Giang

Tôi Đi BMW

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Đã về hưu, hiện làm thông dịch viên part time cho bệnh viện và tòa án ở Boston và New Hampshire. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên : Thành Phố Của Tôi, tháng 11-09. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Một buổi chiều mùa Xuân, nắng đẹp ở thành phố của tôi, miền Đông Bắc Hoa Kỳ, thiên hạ qua lại dập dìu, đông đúc như đàn kiến vừa thoát ra khỏi tổ, sau một mùa Đông khắc nghiệt dài đăng đẳng. Đang lơn tơn đi ngắm cảnh, ngắm hoa muôn màu, muôn sắc và hoa biết nói muôn vẻ, nghe tiếng gọi, tôi quay lại thì gặp thằng bạn cũ, cùng chung KBC và sau 75, lại tình nguyện cùng ở tù chung một HT (đọc là Hòm Thư hay là «Hỏng To !», nếu dại mà vào đây)

Tay bắt mặt mừng sau hơn 35 năm gặp lại. Tôi và hắn có nhiều kỷ niệm trong quân ngũ và nhất là sau ngày 30-4, cùng ăn, ngủ chung, còng lưng đốn tre, đẵn gỗ trên ngàn, và hăng say cải tạo tốt để về với gia đình sau 10 ngày... lèo của Chú Cuội.

Hai đứa nhắc lại những ngày xưa thân ái trong quân ngũ và nhất là những năm tháng nhục nhã, cùng những chuyện cười bể bụng trong trại tù. Hắn cho biết là đến thành phố này dự cuộc họp chuyên môn của công ty và hỏi tôi đi đâu. Vừa thiệt vừa giỡn, tôi nói là đang đi làm, đi chơi và tiện thể tập thể dục, để sống lâu, sống dai, nhìn thế sự thăng trầm, thiên hạ bon chen !

Hắn hơi sẵng giọng : «Mày không bỏ cái tật cà rỡn được hả» Tao chưa bao giờ thấy ai vừa làm ba thứ đó một lúc cả.

Tôi cười và tiếp «tao đã về hưu 3, 4 năm rồi, sau khi bị bọn học trò đen mất dạy hành hạ, sỉ vả trong 10 năm trời. Một mình ở nhà riết, buồn như trấu cắn (mà tôi chẳng biết trấu là cái mô tê gì), nhất là «mùa Đông Boston sao mà buồn thế», nên tao nhận làm việc bán thời gian ở các bệnh viện và tòa án, vài tiếng một ngày, sau đó thì đi lang thang đến chiều tối mới về nhà.»

- Vậy thì mày đi bằng xe gì ? Thằng bạn hỏi tôi.

- «À, tư hồi qua đến giờ, tao chỉ đi bằng BMW thôi.» Tôi chọc nó

- «Mày không phải dân Iraq hay Afghanistan mà sao nổ dữ vậy». Hắn hơi bực.

- Thật mà, không phải mình tao đâu. Có đến hơn 60% dân thành phố này đi BMW đấy, kể cả ông Thị Trưởng nữa.

Thằng bạn nhìn ra đường phố, ngó qua lại, có vẻ tức lắm.

- Tao thấy lèo tèo vài chiếc BMW qua lại, cái tật ba xạo chừng nào mày mới chừa được hả ?

Thằng bạn tôi có cái tật dễ thương là dễ nổi nóng với những lời nói chơi, hay chuyện thổi phồng hơi quá đáng, Tôi biết tánh hắn, nên hay đùa dai và cảm thấy vui vui nhìn hắn nhăn nhó, bắt tức cười.

Thấy chọc hắn như thế đã đủ, tôi thong thả nói : «À, ở đây dân chúng gọi các phương tiện công cộng là BMW cho tiện lợi. Đó là Bus/ Bike + Metro (tiếng địa phương gọi là Subway) + Walking.

Để vuốt giận, tôi huyên thuyên thuyết trình.

- Mày biết không, đây là xứ sở của xe hơi, mà thành phố cổ kính này tuy có các trường Đại Học, Bệnh Viện và Viện nghiên cứu y khoa nổi tiếng thế giới, được mệnh danh là cái nôi của nước Mỹ (The Hub), có cuộc đua đường trường Marathon hàng năm, chạy lần đầu tiên cách nay 115 năm, mà lại quá nhỏ (có bài báo viết phi trường quốc tế mới của Colorado rộng đến nổi có thể để gọn thành phố Boston trong đó) lại đông dân, đường trong thành phố toàn đồi, dốc, thường một chiều, xe lại đậu ngoài đường, vì hiếm sân đậu xe. Cách tốt nhất để tránh kẹt xe, đi làm, đi học... đúng giờ là chui xuống đất mà đi.

Đó là tầm nhìn của chính quyền thành phố cách đây 114 năm, (lúc đó Sàigòn chưa có xích lô, xe đạp, xe ngựa...).

Trước năm 1896, xe điện gồm 1 toa xe thùng bằng gỗ, chạy trên đường rầy, mạnh 2 mã lực (vì được kéo bởi 2 con ngựa).

Đường xe điện ngầm xưa nhất nước được khánh thành vào 2 tháng 9 năm 1897 tại trạm Park Street, ở trung tâm thành phố, giá vé lúc đó là 2 xu (tương đương với giá một tờø báo 12 trang thời ấy).

Hệ thống xe điện này tuy nhỏ và không rắc rối so với các thành phố lớn như New York, San Francisco, Washington D. C. hay ở u Châu, nhưng rất thuận lợi cho tất cả mọi người : dân lao động, học sinh, nhân viên các công sở, cảnh sát, phi hành đoàn... đến nơi làm việc của mình.

Có 5 tuyến đường phân biệt bằng các màu, và tất cả đều chạy ngang thành phố trung tâm.

- Xe màu đỏ chạy từ khu lao động ngoại ô đến các Đại Học Harvard và MIT.

- Xe xanh lá cây đi ngang qua các Đại Học Y, Nha và Dược. Bác sĩ, bệnh nhân dùng xe xanh biển đến các bệnh viện, trung tâm y khoa chuyên môn. Du khách, trẻ con đi xe màu cam thăm các nơi vui chơi, giải trí, bảo tàng và khu chợ trời bán rau cải, trái cây bốn mùa. Dân chúng sử dụng phương tiện di chuyển rẻ tiền này để đi làm, đi học, nên giờ đến và đi của xe khá chính xác, như một chiếc đồng hồ.

Có điều hơi lạ, là thời gian đầu, khách phải trả thêm 1 xu nữa khi xuống xe. Lúc đó là mùa tranh cử hội đồng thành phố, một ứng cử viên lợi dụïng chuyện này, phản đối bằng cách dựng lên một 1 bài hát về một người tên Charlie, vì không có tiền khi ra cổng, phải ngồi trên

xe suốt ngày. Báo hại bà vợ hắn, phải mang cơm hộp, (hồi đó chưa có Mcdonald's và KFC !) chờ khi xe chạy ngang, đưa cho chồng ăn đỡ đói. Vì quê hay sao không biết, mà chính quyền phải bỏ phụ thu trên. Chuyện không có thật, nhung thẻ đi xe điện ngầm hiện nay, lại dựa vào chuyện đùa đó mà gọi là thẻ Charlie.

Khách có thể mua vé một lượt, hai chiều, xài trong một ngày, một tuần hay hàng tháng, thì giá rẻ hơn nhiều. Riêng người tàn tật, từ ngữ tiến bộ gọi là khiếm khuyết, và người không còn trẻ, như «viết giả» này, thì vé tháng chỉ có 20 đô, tha hồ mà đi, mệt thì ngồi nghỉ.

Để có giá bình dân này, thành phố phải tài trợ mỗi vé là một đô/khách. Lâu ngày chầy tháng, chịu không thấu vì ngân sách thâm thủng, thành phố phải mở cuộc «họp dân phố», xin ý kiến, tăng vài mươi xu mỗi vé. Mười lần như một, thế là đám dân đen (nghĩa đen luôn), phần đông ăn tiền bệnh, ở housing, lãnh tem phiếu, khám bệnh, thuốc men... miễn phí, lại tập họp đông đảo (kiếm đỏ mắt không thấy dân tóc đen), cầm băng đơ rôn, biểu ngữ, la lối, phản đối chính quyền, yêu cầu cách chức «các đầy tớ nhân dân», trong khi đó, các cảnh sát, không dùi cui, không roi điện, mặt tỉnh bơ, đứng nhìn và để ngoài tai những lời mất văn hoá ồn ào.

Có dịp chứng kiến một vài vụ, tôi bỗng có ý nghĩ hơi... ác. Nếu tôi là ông thần đèn ve chai, tôi sẽ đưa đám lộn xộn này về tạm trú, không hộ khẩu, ở quê tôi để họ có nhiều dịp biểu tình khi đồng tiền mất giá không phanh, giá thực phẩm tăng hàng ngày, tiền điện được điều chỉnh ba, bốn lần trong năm, hoá đơn nước chạy theo giá xăng dầu, hai ba lần/ tháng, vì nhà nước nợ như chúa chổm, giá dịch vụ, giao thông, y tế, liên tục được xét lại, theo chiều hướng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, mà các người chủ chẳng được hỏi ý kiến mô tê gì cả !

Vì phần đông dân chúng thành phố và ngoại ô phụ thuộc vào phương tiện công cộng này, nên một sự trì trệ xảy ra như thiên tai, khủng bố... sẽ là một tai họa cho thành phố nhỏ bé, cổ xưa, và danh tiếng này.

Từ ngày định cư ở đây gần hai thập niên trước, tôi chỉ xài BMW để đi làm, đi chơi, thăm bạn bè... nên tôi trở thành người bạn thân thiết của BMW.

Những ngày cuối tuần, xe thường vắng, chỉ vài ba người trong toa, nhưng xe vẫn chạy đều đặn từ sáng sớm đến khuya. Nhìn những đoàn tàu phủ đầy tuyết trắng trong đêm đông lạnh giá, lầm lũi, xập xình đưa khách : những công nhân mệt mỏi, những sinh viên, những đứa con lãng tử, người cha, người mẹ, những người lính

chiến từ chiến trường xa, về mái ấm gia đình, ta mới thấy sự cần thiết và quan trọng của những con tàu này, và tôi thấy thân thiết, gắn bó với các đoàn tàu vô tri đó.

Ngồi nghe một hồi, coi bộ thấm ý, thằng bạn tôi có vẻ hơi vui, không còn cằn nhằn nữa, tôi vỗ vai hắn và nói :

- Mày hên lắm mới gặp lại tao. Được đãi cà phê, donut trả bằng coupon và «buy one get one free», bi giờ tao sẽ dẫn mày đi thăm cái nôi của nước Mỹ bằng xe BMW độc đáo của thành phố nổi tiếng này. Trước hết là đi thăm khuôn viên Đại Học Harvard để có dịp chiêm ngưỡng tượng ông Harvard và sờ vào chiếc giày của bức tượng với hy vọng là con cháu mày sẽ tốt nghiệp ở đây và làm lớn như các Tổng Thống Kennedy, Bush và Obama.

Thằng bạn tôi lắc đầu : «Cái tật mày không thể nào bỏ được !»

Kông Ly

Kẹt Ở Phi Trường Trong Cơn Bão Lốc

Nguyễn Viết Tân

Nguyễn Viết Tân, tác giả vừa nhận giải Việt Bút 2010, là thành viên thứ 10 của Ban Tuyển Chọn Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm nay. Tham dự Giải thưởng Việt Báo từ năm đầu, ông nhận giải bán kết năm 2001 với bút hiệu Tân Ngố, bài «Bên Bờ Freeway». Suốt 10 năm qua, tác giả liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị, và trở thành một huynh trưởng được mọi người quý trọng. Bên cạnh những du ký sống động về nhiều địa phương tại nước Mỹ, ông cũng viết những truyện ký đặc biệt về đất lề quê thói của miền Nam trước và sau cuộc đổi đời. Những bài viết giá trị này đã xuất bản thành sách «Chuyện Miền Thôn Dã,» rất được bà con hâm mộ.

Có lẽ nhiều người đều biết một cơn lốc xoáy vừa xảy ra ở thành phố Joplin thuộc tiểu bang Missouri rất dữ dội, san bằng thành phố, dù nhà nào cũng có hầm basement tránh bão, nhưng số người chết lên đến 132 nạn nhân. Tôi lại đi dự đám cưới con gái anh Phương Toàn ngay vào những ngày này nên bầm dập không sao tả xiết.

Chuyến đi đã trục trặc ngay từ những ngày đầu.

Bà chị của tôi cùng với đứa cháu từ nước Úc xa xôi đến Nam Cali vào ngày 11/5/2011.

Chúng tôi đi đón khách tại ga Hàng Không Quốc Tế Tom Bradley, nhưng sao đã hơn ba giờ đồng hồ rồi mà không thấy (?) Thì ra nếu đi bằng hãng United Airline họ sẽ thả xuống ga Nội Địa ở cổng số 6.

Tôi đã cẩn thận mua 3 vé đi Wichita trước cả hai tuần lễ cho nó rẻ.

Vẫn đinh ninh là chị và cháu vẫn còn mang họ Nguyễn, ai dè mua vé rồi tôi mới biết một người mang họ Trịnh, một người đổi họ Vũ theo chồng.

Mà mua vé trên Net giá rẻ họ đâu có cho điều chỉnh gì được. Gọi tới gọi lui một hồi thì được họ trả lời là ra phi trường «may ra có thể sửa được». Sao nghi quá.

Thế là lo lắng không ngủ nghê gì được đến nỗi tăng xông máu lên gần số 200.

Con cháu tôi lại ham vui, vọt lên Portland thăm bạn, hẹn ngày 19/5 về để đến ngày 20 sẽ đi. Ai dè đâu khi gần ngày trở lại Little SG, kiểm soát lại vé người bạn mua cho, nó mới tá hoả vì ngày về là sáng 20/5 chứ không phải là ngày 19 như nó tưởng.

Chết cha rồi, nếu về không kịp thì mất toi cái vé 500$. Cũng may máy bay về đúng giờ nên bước từ cổng ra, nó liền bước vô cổng vào để cùng chúng tôi lên máy bay đi Orlando.

Sở dĩ tôi không đi thẳng lên nhà anh Toàn ở gần Wichita là vì muốn ghé thăm Ông Bán Phở. Ông hứa mua cho tôi mấy căn nhà đang bán rẻ như cho; lại mới mua cái Jetski để tôi thi tốc độ ở cái hồ minh mông sau nhà, lại còn hẹn hò với Phương Dung và «Thi y cờ rét» -nói theo vị niên trưởng làng văn là cụ bà Trùng Quang- đi câu cá bass để hấp lên cuốn bánh tráng rau sống mới nghe tới đã phát thèm.

Cũng may là ở quầy làm boarding pass, họ thông cảm du khách nước ngoài nên sửa tên cái rẹt.

Chiều thứ sáu Orlando có nắng hanh vàng y như ở quê hương. Vườn rau quế xanh um phía sau nhà có thể cung cấp cho mấy tiệm phở cũng không hết.

Sàn dưa tây cọng mập như ngón tay mới bò lên chạm sàn, mấy tay cuốn rung rung trong gió. Sát mép nước còn trồng rau cần và rau muống. Chiếc thuyền câu và cái Jetski nằm chờ đợi êm ả nơi cầu bến.

Sau khi đóng cửa tiệm lúc 10g tối, chủ nhà rủ tôi đi câu đêm, nhưng tôi mệt lả cò bợ sau chuyến đi dài, đã lăn quay ra ngủ, ông bèn chèo ghe đi một mình.

Sáng hôm sau khi ánh nắng mặt trời đã xuyên qua lỗ mũi, tôi mới dậy pha cà phê thì đã thấy ông Bán Phở từ cầu bến lùm đùm xách vào nhà thùng cá nặng đến mười mấy ký, gồm có một con cá bass bự đại chang, mấy con cá trê vàng óng và hơn chục con cá rô mề to bằng bàn tay.

Chị Hai tôi với cháu Nga đang câu cá rô, cứ giật cá đem lên, gỡ ra, vo bánh mì móc vô lưỡi câu quăng xuống là lại giật liên tiếp, cá ở đâu mà nhiều thế.

Chúng tôi đi lựa mười mấy căn nhà, căn nào cũng mới hơn 10 tuổi, có 4 phòng ngủ và hai ba phòng tắm mà giá chỉ trên dưới 50 ngàn. Với số tiền này thì ở bên Cali đừng nói gì đến chuyện mua nhà trả góp nữa chứ đừng nói đến mua cái rụp, trả một lần chẳng nợ nhà bank.

Vợ chồng Thy lên thăm chúng tôi, có đủ rau ngoài vườn, cá trong hồ để đãi khách.

Đêm đó chúng tôi lại xuống thuyền đi câu, bắt được vô số cá, đem về kho khô, nhấn vào một bình to, loại hay dùng để muối dưa, mà ông Bán Phở nói là gửi lên mừng đám cưới.

Con Nga vừa đi Portland nên mua được mấy cái giỏ xách hiệu Louis Vuitton gì đó. Nó hún hớn khen rẻ vì tiểu bang Oregon không tính thuế mua bán, nên xếp hũ cá kho chung với mấy cái giỏ vào một thùng carton để gửi, chứ không muốn tay xách nách mang đùm đề.

Hai giờ sáng, hãng máy bay gọi phone thông báo rằng thay vì trạm chuyển tiếp là Dallas, chúng tôi phải đi chuyến khác, lên tới Chicago rồi mới đến Wichita được.

Sau 4 giờ bay, tôi tá hoả khi nhìn trên TV thấy cảnh cơn lốc đã san thành bình địa thành phố Joplin và các chuyến bay đều bị cancelled.

Thế là lục tục đón xe ra khách sạn. Tôi cứ tưởng rằng họ sẽ cho mình ăn ở free, ai dè nếu vì lý do thời tiết, mình sẽ chẳng được hỗ trợ gì ráo.

Sáng hôm sau vô phi trường thì tình trạng không khá gì hơn, máy bay đình động hết, ngoại trừ một chuyến đi St. Paul ở tiểu bang Minnesota rồi mới về Wichita. Như

thế thay vì đi cái rẹt hết chừng 5g bay, tôi bị đá theo đường zic-zac lên tuốt biên giới Canada rồi vòng xuống miền trung tây nước Mỹ.

Hoạ vô đơn chí, khi máy bay bị trễ 10 phút thì chuyến chuyển tiếp đi Wichita đã cất cánh rồi.

Chúng tôi lấy vali che một khoảng kế bên tường, trải khăn nằm dài vì biết xin đi vé dự bị standby không biết bao giờ mới có, mệt nhưng không ngủ được vì tai cứ phải vểnh lên nghe thông báo, xem mình có được đi hay không.

Đến 10g đêm thì đẩy được chị tôi và cháu Nga lên máy bay, còn tôi đành ở lại phi trường vắng vẻ này.

Anh tôi từ Garden City chạy lên chạy xuống đón khách tới 3 lần, mà đường lại đang bị sửa nên mỗi chuyến hết 9 tiếng đồng hồ, quả là mệt nhọc.

Về đêm phi trường vắng teo, trời lại lạnh, tôi nằm cù queo, cởi áo vest ra đắp coi ra dáng một chàng homeless lắm.

Chuyến đi này tôi «lên khuôn» hơi kỹ, đi ăn cưới mà lị, cắt tóc cạo râu sạch sẽ, com lê cà-ra-goách đàng hoàng, nhưng sau hơn hai ngày trông rất bèo nhèo.

Tôi lại lựa cái vali mới nhất trong nhà, thế mà không hiểu nó có bị mấy anh Trung Quốc làm giả hay không, mà hàng hiệu Thụy Sĩ gì gì... coi chiến lắm, thế mà nó nỡ nào sút một bên tay nắm, cái càng phía trên khi mình kéo đi nó lặc là lặc lìa.

Buổi sáng hôm ấy, tôi ngầy ngật lấy bàn chải đi đánh răng rửa mặt, đến lúc bỏ đồ vô thì hai cái zipper của vali bỗng dưng biểu tình, kéo theo chiều nào nó cũng cứ hé môi cười, không khép lại được. Than ôi, áo thun quần lót thè lè ra coi lôi thôi không thể tả, vì dùng hai cái khoá zipper trấn hai góc để nó không mở banh ra thôi, chứ làm sao giữ kín «nội thất» cho được.

Đến 10g sáng tôi mới leo lên máy bay, thở phào khoan khoái vì biết chắc không bị trễ đám cưới vào ngày mai.

Hai chiếc xe anh chị em bạn hữu ở Wichita ra đón, họ thấy tôi tang thương như làm vậy nên ai cũng ứa nước mắt.

Đoạn đường có chừng 5g bay, mà vì cơn bão lốc khốn nạn làm cho tôi cù bơ cù bất đến 3 ngày.

Cháu Nga thì ngơ ngẩn hỏi :

- Mình bị đá đi lung tung vậy, không biết cái thùng hàng bây giờ lưu lạc nơi đâu. Món cá kho của cậu Bán

Phở cũng ngon, mà mấy cái xách tay LV của cháu mua hết năm sáu ngàn bị mất chắc cháu khóc.

Thiệt là hên, nó đã về đến đây ngày hôm trước. Mừng hết lớn.

Nói tóm lại, cẩn tắc vô áy náy, khi mua vé ta phải kiểm soát tên tuổi cho chắc chắn, vì sau 911 họ làm khó khăn lắm. Điều thứ hai là nên đi nonstop. Từ phi trường nhỏ như Santa Ana thì thường không có chuyến nonstop, nhưng chịu khó đi ở Los Angeles sẽ có, tuy mắc hơn một chút nhưng đỡ vất vả.

Mất ba ngày, nhưng tôi cũng còn lời chán, vì được đi thêm rất nhiều chuyến bay mà không phải trả tiền, mà lại biết thêm mấy thành phố nữa để có chuyện kể khi... viết về nước Mỹ.

Nguyễn Viết Tân

Viết Một Bài Văn Cho Ba Vui

Phương Nam

Tác giả tên thật Phạm Thu Ly, cùng gia đình định cư tại Mỹ từ 1994, hiện là cư dân Santa Ana. Bà cho biết nhờ đọc được những lời khuyến khích chân tình từ bác Trùng Quang nơi trang Viết Về Nước Mỹ, bà đã mạnh dạn viết. Sau đây là bài viết của bà nhân dịp Father's Day 2011.

Thỉnh thoảng tôi hay lau dọn nơi thờ phượng, chùi mấy cái khung hình của ba tôi, của má chồng tôi và người bác họ, làm sạch bụi bặm chung quanh, rồi đem rửa mấy cái chung đựng nước cúng, thay nước mới, xong đặt đĩa trái cây, rồi cắm bình hoa tươi lên... là xong, là tôi đã thấy vừa ý rồi. Tôi hoàn toàn không hề nghĩ phải bê cái bệ thờ lên mà lau dọn. Nhưng lần này, bỗng nhiên tôi lại muốn bê lên và... khi tôi bê cái bệ thờ lên thì tôi nhìn thấy «nó».

«Nó» nằm phía sau lưng cái bệ bài vị thờ Tổ Tiên Ông Bà của dòng họ chúng tôi. Không biết có «ai đó» đã xui khiến tôi làm công việc này» Một thoáng phân vân lẫn nghi hoặc, tôi mở phong bì ra.

Ồ ! «nó» chính là những trang thư tự tay tôi đã viết ! Vâng, những dòng chữ này tôi đã viết nhân ngày Thiết Lễ Trai Tăng - Tuần chung thất - cho ba tôi.

Tôi ngẩn ngơ... Mình để hồi nào mà sao mình không nhớ ?! Một thoáng hồi tưởng... Nước mắt tôi trào ra.

Điện thoại reo vang... Bên kia đầu dây, tiếng cậu em trai từ VN gọi sang, hỏi : - Chị ơi, chị có khoẻ không ? - À, chị khoẻ, cám ơn cậu. Má sao rồi, bữa giờ má có ăn uống được chưa, có truyền nước biển cho má không» - Dạ có chị, má cũng ăn uống được mà má ăn ít lắm. - Cậu và các em nhớ săn sóc má, để ý má nhiều nhiều một chút nghen... - Dạ có chị, tụi em cũng lo cho má, chị an tâm. Chị ơi, em có việc này muốn hỏi ý kiến chị - Nói đi, chị nghe. - Hòa Thượng ngoài chùa hỏi, sắp đến 49 ngày của ba, nhà mình có muốn làm Thiết Lễ Trai Tăng cho ba không, hay chỉ cúng thất bình thường, Hòa Thượng nói thất thứ bảy này quan trọng lắm, nhưng tụi em phải hỏi ý chị đã rồi mới tính. - Cậu ơi, những gì Hòa Thượng chỉ dạy, chị em mình phải nghe. Cậu cứ theo đó mà thi hành. - Nhưng mà... chị à, tốn kém nhiều lắm - Không sao, chị sẽ lo liệu, cậu đừng có lo... - Hòa Thượng còn bảo chị có muốn viết một bài văn cho ba thì chị viết gởi về, Người sẽ sửa đổi dùm cho, đến hôm thiết lễ sẽ có người thay chị đọc, cho ba vui...

Tôi òa lên khóc, nói trong nghẹn ngào : - Ba mất rồi làm sao còn nghe được thơ văn của chị mà bảo viết hở em ?!

Sau khi đám tang xong, tôi làm cho ba được 4 thất rồi lại phải quay trở về Mỹ. Vì thời gian xin nghỉ phép chỉ có ba tuần, cộng thêm một tuần vacation, ăn gian hai ngày cuối tuần nữa là sát nút, tính ra vừa tròn một tháng. Về tới nhà 10 giờ tối là mai sáng xách túi cơm đi làm liền, không có thời gian ngơi nghỉ. Vô hãng, buồn ngủ, gục lên gục xuống, bạn bè thấy vừa thương vừa cười làm mình quê một cục !

Cả mấy ngày sau đó, tôi cứ suy nghĩ mãi những lời Hòa Thượng Thích Tịnh Trí chỉ dạy, qua em trai thuật lại cho tôi - viết một bài văn... cho Ba vui - Nên lắm và chắc chắn là cần lắm nên Ngài mới dạy như thế.

Đêm đó, tôi thức đến ba giờ sáng... Và đây là những trang trích từ bài tôi viết cho ba tôi nhân thiết lễ Trai Tăng 49 ngày của Người.

«Kính gởi Ba thương yêu,

Hôm nay là tuần chung thất (49 ngày) của ba, nên gia đình mình tất cả đều tập trung về chùa thiết lễ Trai Tăng Cúng Dường, nhờ Chư Tăng, Ni... đồng chú nguyện để

cho hương linh ba được cao đăng Phật Quốc.

Con xin thay mặt tất cả những người thân trong gia đình mình, nói những lời này cùng ba với một niềm tin tưởng tuyệt đối rằng, ba sẽ mãi mãi được an vui ở cõi Niết Bàn - Hòa Thượng Thích Tịnh Trí, người bạn già rất thân thiết, rất gần gũi với ba lúc ba còn sanh tiền, đã cho con biết và con cũng rất hy vọng như thế ba ạ...

Ba ơi, dẫu thân lưu lạc xứ người nhưng lòng con vẫn mãi vương vấn, nhớ nhung quê hương xứ sở. Con luôn nhớ đến ba má, các em và các cháu, con vẫn luôn nhớ từng con đường, từng góc phố thân yêu quen thuộc của quê mình, nhớ những hàng dừa lả ngọn ven sông, nhớ những chiếc cầu dài nối nhịp đôi bờ phố thị. Ba ơi, con nhớ nhất chiếc cầu đúc với dòng sông nhỏ chảy ven nhà mình, biết bao nhiêu kỷ niệm mến yêu trong con...

Mấy lần trước con về mang theo những rộn ràng mừng vui không tả nỗi. Cảm giác được ôm ba, ôm má trong vòng tay, nín thở... hôn thật mạnh mỗi người một hơi mấy cái, lúc ấy con nghĩ chỉ một điều nghĩ duy nhất gói trọn trong ba tiếng «Đã... quá... đi...» Rồi con tíu ta tíu tít hỏi han đủ thứ, nụ cười luôn nở trên môi, gương mặt con sáng ngời niềm hạnh phúc, hạnh phúc của con còn kèm theo niềm kiêu hãnh của kẻ còn có đủ cha và mẹ. Rồi con mở hai thùng quà ra... - Cái này của ba nè

- một cái nón nỉ đen - Ba dặn con là ba thích cái nón nỉ đen, phải không ba ? Ba cười, mắt ba cũng cười, nói: - Ừ, ừ, ba ưng lắm. Còn cái này là hộp sâm Hoa Kỳ, con mua cho ba để bồi bổ sức khỏe nè. Còn đây là cái hộp quẹt Zippo, ba dặn phải có chữ USA mới được. À mà ba đâu có hút thuốc, sao ba muốn hộp quẹt hả ba ? - À... à... để ba khoe mấy ông bạn già lối xóm - Chu cha ơi, ba thiệt là hết chỗ nói... Hình như con nói liền tù tì, nói rất nhiều, kể đủ thứ không ngừng nghỉ... cho nên chỉ qua hôm sau là con tắt tiếng ! Cái giọng con trong trẻo như thế mà bấy giờ nghe khào khào như tiếng con vịt cồ. Ba thương con, bảo mấy em ra chợ mua giá sống về nấu cho con uống. Ồ, ba hay thiệt tình, con uống chỉ hai hôm sau là con nói được, không còn khan tiếng nữa. Con nhớ lại rồi, hồi trước ba là thầy thuốc mà, phải không ba ?

Ba ơi, đó là những tháng ngày hạnh phúc nhất của con. Còn bây giờ... Ba đã buông bỏ hết !...

91 tuổi đời ba đã nhận biết bao thăng trầm, sang hèn vinh nhục lẫn vui buồn khốn khó.

Hồi tưởng lại lúc còn trẻ ba đã là một tu sĩ, xuất thân từ trường Quốc Học Huế. Ba là con trai út trong 11 người con của nội. Con không rõ nguyên nhân nào đã khiến ba bỏ ông bà nội mà ra đi với ý chí tu hành khi

mới chỉ 16 tuổi. Con nhớ cái tấm hình nhỏ có người đàn ông khoác chiếc áo nâu sòng, trên đầu không có tóc, nét mặt hiền hòa mà cương nghị với vầng trán cao rộng, phía dưới tấm ảnh có dòng chữ «Tỳ Kheo Thích Trí Tâm,» lâu ngày màu mực đã phai mờ theo thời gian... nhưng con biết đó chính là ba - Ba của con.

Sau hơn 15 năm hơn tu học Phật pháp, vì một chứng bệnh nan y ba phải ra đời để tìm phương điều trị. Sau khi khoẻ mạnh bình thường trở lại, gặp lúc phong trào Việt Minh nổi lên chống thực dân Pháp, ba không trở về nơi tu học nữa, mà lại dấn thân vào con đường kháng chiến để trở thành một người chiến sĩ, đã vì Tổ Quốc phải đành :

«Cởi áo cà sa, khoác chiến bào. Bởi vì vận nước, phải lao đao. Tình riêng khép lại... say tình nước. Dẫu phải hy sinh cả máu đào*...»

Theo chân những đồng đội, ba đi vào kháng chiến. Ba gặp má con ở tuổi đời không còn trẻ nữa. Tình yêu đã trói buộc cha và mẹ để có những lời tự tình đầy chất thơ rất lãng mạn :

«Hôm nay em trở lại nhà. Tiễn em một quãng đường xa... em về. Nắng chiều nhuộm tím chân đê, Em đi giữa cảnh tứ bề tịch liêu*...»

«Chiều hôm nay lòng buồn da diết. Em trở về, từ biệt căn phòng. Nhìn em nhẹ gót chân hồng. Một mình lững thững ven sông lạnh lùng*...»

Những câu thơ trên đây là di thơ của ba. Qua đi chinh chiến, trở về làng, ba trở thành một y sĩ giúp bà con chữa bệnh. Người đời tặng ba cái tên rất dễ thương «Ông Mười Chích». Ba chữa bệnh cứu người không từ nan, không thoái thác dẫu cho mưa to gió lớn, ... khi có người cầu cứu là ba xách túi thuốc, lái chiếc vespa đi ngay. Có lần con hỏi sao ba biết chữa bệnh cho người ta, ba có bằng cấp thầy thuốc không, thì ba trả lời hồi đó ba có học trong trường thuốc, lúc ở ngoài Huế.

Ba chữa bệnh hay lắm, có người ở mãi tận Gò Bồi, Hàm Thuận, có người ở trên Phú Hội, Đại Nẫm, hay Phú Long, Tùy Hòa... Có khi xa cả hàng mấy chục cây số cũng tìm đến rước ba đi...

Thời điểm đó, gia đình mình khá lắm, chúng con được ăn ngon, mặc đẹp, được cắp sách đến trường, được ba dạy cho những điều nhân nghĩa, đạo lý ở đời.

Con nhớ có lần ba muốn con nhổ tóc bạc cho ba, em con cũng đòi dự phần, ba bảo đứa nào nhổ được nhiều ba sẽ thưởng tiền, một trăm cọng tóc bạc sẽ được một đồng. Thế là hai chị em con tranh nhau từng cọng tóc

trên cái đầu của ba. Con rẽ tóc ba ra, nhìn đau đáu... chưa kịp nhổ lên thì em con dành «Của em mà», rồi hai chị em cãi nhau chí chóe, dành qua dành lại làm cái đầu tóc của ba bờm xờm. Rốt cuộc thì ba cũng thưởng công đều nhau, nhưng ba dạy : - Hai đứa con phải thương nhau chớ. Ba còn nói con phải nhường nhịn cho em.

Đang hồi khá giả, thì một hôm tai ương ập đến khi ba tiêm thuốc cho thím Ba ở xóm trên. Thím bệnh đã lâu ngày, đến khi sức khỏe thím tới hồi nguy kịch - bác sĩ, y tá «chạy làng» hết thì mới đến nhờ ba. Con còn nhớ lúc đó ba đang ăn cơm trưa, con của thím xuống mời ba, ba đã bỏ dở bữa cơm, xách túi thuốc đi liền...

Ba bị bắt nhốt ngay sau khi thím không còn thở nữa! Ba ở tù mấy hôm thì chú Ba bảo lãnh ba ra. Gia đình chú đi coi thầy, xin xăm bên chùa Ông... Xăm Ông linh ứng cho biết số phần thím đến chừng đó là hết. Chú tuy rất đau buồn nhưng lại là người tin nơi mệnh số, không nở để cho ba bị ở tù, cũng một phần vì chú và ba là bạn, Chú làm giấy bãi nại, ba mới được thả cho về. Từ đó ba bỏ nghề y tá, đem túi thuốc cất kỹ trong cánh tủ thờ, không hành nghề nữa.

Rồi ba xin vào làm trong một trạm xăng. Vốn không quen thói tráo trở gạt lường nên không bao lâu thì bị cho nghỉ việc. Còn được một số tiền, ba bán chiếc Vespa

thêm vào mua chiếc Honda 67, ba chạy xe ôm !

Từ sáng sớm, ba đã lên chiếc xe ra đi đến tối mịt mới về. Có lần ba chở khách trên một đoạn đường nhiều ổ gà, trời tối ba nhìn không rõ, bị té, tay chân bị xây xát nhiều chỗ. Trên đầu ba được quấn tấm băng trắng, máu vẫn còn rịn ra, bên đầu gối phải quấn một cuộn băng, vệt máu còn tươi rói. Người khách giàu lòng nhân hậu thường ngày được ba đưa rước, đã đem ba đến nhà thương băng bó rồi kêu xe đưa ba về tận nhà.

Chúng con lớn lên bằng những nắng mưa dầu dãi, bằng những giọt mồ hôi muối mặn của ba, bằng những tối sáng thức khuya dậy sớm với cái rổ xôi màu vàng nghệ, với những ghim khoai lang trắng, tím của má. Má con lúc bấy giờ mới biết khốn khó, chắt chiu, tần tảo là như thế nào... phải không ba ? Bốn chị em đầu được đủ đầy no ấm, được học hành kha khá, còn năm đứa em sau gặp cảnh gia đình đến hồi cơ cực túng thiếu, nên việc học hành chẳng ra gì, đành dang dở !

Rồi chiến tranh lại xảy đến, cướp đi những hạnh phúc nhỏ nhoi, những niềm vui tầm thường của biết bao người. Mái nhà ấm cúng của gia đình mình đã bị thiêu hủy trong trận Tết Mậu Thân - 1968.

Được chính phủ trợ cấp cho mỗi nhà mười miếng tôn và một chục bao xi măng, ba đã phải xây dựng lại cái nhà trên mảnh đất cũ bằng đôi tay của chính mình ! Ba nhớ không ba, lúc đó ba làm thợ hồ, còn con thì vừa làm tiểu công, đưa gạch, xách nước cho ba vừa ôn bài thi tú tài năm đó.

Đêm về dưới ánh đèn dầu leo lét nơi chái sau của mái chùa Linh Thắng mà sư cụ đã cho gia đình ở tạm, con quyết lòng học tập, quyết tâm lấy cho bằng được cái bằng tú tài một để ba vui và để được người ta gọi mình là «Cô Tú».

Ngày bạn bè con lên nhà báo tin con thi đậu, ba ôm con trong tay, mình mẩy đầy mùi xi măng, bụi bặm và mùi mồ hôi của ba chua lè, hăng hắc ! Cho đến bây giờ con cũng vẫn còn nhớ mãi cái mùi thân thương ấy. Con còn nhớ hai giọt nước mắt long lanh trong hai hố mắt sâu của ba... lăn từ từ trên đôi gò má sạm đen vì nắng gió.

Thời gian dần trôi... Thêm một lần nữa ba vui mừng khi con đã có gia đình. Nhưng niềm vui chưa trọn, thì chị Hai bị tai nạn xe, chị mất đi ở tuổi hai mươi ba, giữa lúc còn thanh xuân son trẻ, chưa có tình yêu đôi lứa, dẫu chị rất xinh xắn, mặn mà. Chị mất sau đám cưới con chỉ có hai ngày !!! Con còn nhớ ngày hôm đó là 23

tháng chạp, ngày đưa Ông Táo về trời. Một mùa xuân tang tóc trong gia đình mình, năm đó !

Hình như bề trên bù lại một niềm vui, qua Tết con có giấy gọi đi nhận nhiệm sở, con chính thức làm cô giáo như lòng ba hằng mong muốn.

Trong khi con vui và hạnh phúc bên chồng con của con, ba vẫn phải bôn ba lăn lóc trong trường đời, ba phải làm đủ thứ nghề những mong đem về cho con cái niềm vui và sự đủ đầy no ấm. Nhưng than ôi, sự cố gắng của ba chỉ như hạt muối nhỏ rơi vào lòng biển cả! Gia đình vẫn thiếu trước hụt sau, bầy em dại của con vẫn thiếu ăn thiếu mặc thiếu cả học hành.

Định mệnh an bài cũng thật dịu kỳ. Qua biết bao sóng gió dập dồn, qua biết bao nghịch cảnh éo le, đến lúc tuổi càng về già thì ba lại trở về gần gũi với quý thầy, với lời kinh tiếng kệ. Gõ mõ, tụng kinh vốn dĩ là nghiệp duyên của ba hồi còn trẻ.

Người ta rước ba đi cúng cho người thân đã qua đời của họ, mời ba đến nhà tụng niệm cầu an cho gia đình vv... và vv... Bấy giờ ba không còn là «Ông Mười Chích», hay «Ông tài xế xe ôm» nữa, mà thiên hạ gọi ba là «Thầy Mười tụng kinh». Ba thuộc nhiều kinh điển, bộ kinh nào ba đọc tụng cũng hay. Những lời kinh tụng

niệm của ba đã xoa dịu biết bao đau thương cho những gia đình mất mát người yêu dấu. Mỗi khi ba tụng kinh, giọng ba sang sãng, thanh âm bổng trầm hay lắm, làm cho con thêm phần kính quý nể phục ba nhiều.

Lúc bấy giờ gia đình con đã được định cư ở Mỹ, nên ba má và các em không còn cơ cực nữa.

Ba còn nhớ không, mỗi lần gọi về thăm, con hay làm bộ đố để xem trí nhớ ba có còn minh mẫn. Con không muốn ba bị quên tiếng Pháp. Con hỏi : - Ba ơi, mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tiếng Pháp đọc làm sao ? Ba trả lời ngay không cần suy nghĩ : - Printemps, Été, Automne, Hiver. Rồi con hỏi tiếp : - Ba ơi, nếu con muốn nói «Tôi đi chợ» thì phải nói làm sao ? - Je vais aux marché. Còn nói «Tôi đi học» thì sao ba ? - Je vais à l'école.

Ba có một trí nhớ rất tuyệt vời. Quyển Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du ba thuộc nằm lòng. Những lúc đong đưa trên chiếc võng là ba hay ngâm nga. Con mà không nhớ đoạn nào, cứ gọi điện thoại về hỏi ba thì tức khắc biết ngay liền.

Qua phone, hai cha con mình người hỏi, người trả lời, cười vui hết biết...

Muốn cho ba vui, con nói : - Cứ mỗi lần con đố tiếng Pháp, mà ba trả lời đúng thì được thưởng một trăm ngàn (Tiền VN), ba chịu không ? Ba xuýt xoa : - Chà... chà, coi chừng hết tiền ráng chịu nghen con...

Và rồi ba đã lấy viết ghi trong tờ giấy số lần ba trả lời đúng, cuối tháng nhắc con gởi về thanh toán cho ba.

Ba ơi !

Ba cho chúng con nhiều thứ quá, nào công ơn sinh thành dưỡng dục, nào lòng yêu thương, nào sự bao dung che chở, hy sinh to lớn, không gì có thể đáp đền.

Còn phần các con thì sao» Con tự hỏi mà lòng đau xót nghẹn ngào ! 49 ngày qua là 49 ngày con thấm thía nỗi đau mất mát ! Ba ơi dẫu có vạn lời ta thán cũng không thể nào làm nguôi những ân hận trong con ! Vậy mà ba cũng không trách cứ, giận hờn, vẫn một dạ thương yêu. Phút cuối cuộc đời, ba vẫn cố nắm tay từng đứa con, nhìn từng đứa con bằng ánh mắt buồn thương... rồi im lìm say ngủ !!! Ba không lú lẫn, không dây dưa làm khổ sở vợ con !

Trong đớn đau tột cùng, con vội vã trở về dầu chỉ để nhìn ba một lần rồi mãi mãi ! Vợ chồng con và bốn đứa cháu ngoại cúi đầu lạy tạ và xin... «Tiễn biệt ba...

Chúng con mong ước ba an bình, nhẹ bước thong dong. Phù trần sắc sắc không không. Về nơi nước nhược non bồng thảnh thơi...»

Cẩn kính

Diệu Thiện - Con gái của ba

Mới đó mà đã 6 năm rồi tôi mất ba tôi. Father's Day năm nay rơi vào chúa nhật, 19/ 06 sắp đến. Nhìn lên bàn thờ, khung ảnh ba tôi được đặt bên phải, kế bên trái là má chồng tôi. Ba tôi vẫn vầng trán cao rộng ấy, đôi mắt sáng ấy... đang nhìn tôi mỉm cười.

Tôi lại bần thần mở trang thơ cũ ngày nào. Bài thơ tôi ghi vội sau cái hôm đưa ba ra mộ. Ngày cuối cùng trở về Mỹ, tôi lén để dưới gối cho má tôi. Có lẽ các em nhìn thấy được, cho nên trong bài viết gởi về cho Hòa Thượng sau này xem video, tôi có nghe cậu em trai đọc. Ba ơi. Ngày Lễ Cha sắp đến, con không có quà gì cho ba hết, chỉ có bài thơ muộn màng viết khi vịnh biệt Ba :

Tiễn ba một sớm tinh sương. Trời thu ảm đạm thê lương phủ đầy. Dấu mặt vào đôi bàn tay. Con nghe vỡ vụn tháng ngày vui qua. Đâu còn ba... để thiết tha ! Ba không còn nữa, xót xa cõi lòng ! Mỗi đêm con mỗi hoài mong. Bóng ba về lại căn phòng buồn hiu. Mẹ con tuổi hạc cũng nhiều. Cô đơn chiếc bóng sớm chiều nhớ ba. Ngoài trời nặng hạt mưa sa. Lời kinh ai chợt... ngân nga... bỗng trầm. Đâu còn ba để ca ngâm. Câu Kiều đứt đoạn, âm thầm ba đi ! Từ đây hai nẽo phân kỳ. Tim con vẫn mãi còn ghi dáng hình.

Phương Nam

Ông Mễ Tốt Bụng Trong Quán Cơm Chỉ

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. Việc làm : Nhân Viên Bộ Xã Hội. Đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm, Viết về nước Mỹ 2009 với bài «Con Bé», chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Sau đây là bài mới của cô.

Chiều Chủ Nhật, sau khi tham dự buổi họp ban điều hành của Hội Thân Hữu ĐL để bàn soạn về việc tổ chức ngày picnic ĐL 2011 về, tôi bỗng dưng nổi cơn lười không muốn vào bếp nấu cơm nữa. Tôi nói Thảo ghé ngang quán hàng bán bánh mì, cơm chỉ gần góc đường Bolsa và Brookhurst để mua hai phần bánh xèo về ăn, tiện thể, tôi cũng muốn mua vài cái bánh tiêu ăn thử, xem món bánh tiêu của quán hàng này ngon như thế nào mà cô em của Thảo nói là «phải» ghé mua mỗi lần đi xuống thành phố tiểu Sài Gòn.

Tôi đặt mua hai phần bánh xèo trước, rồi quay sang quầy hàng thức ăn ngọt để mua bánh tiêu. Đã có một người khách đứng ở quầy hàng trước tôi, và bà đang bảo bà bán hàng gói cho bà «tất cả» những cái bánh tiêu nằm trong khay bánh. Tôi hấp tấp hỏi bà bán hàng

còn bánh tiêu không thì bà bảo là hết rồi. Tôi buồn tình buông hai tiếng - «Thế à !» -, rồi đứng qua một bên, không xếp hàng nữa. Thấy vậy, người khách hàng đang «gồm thâu» hết mười mấy cái bánh tiêu trong khay quay lại hỏi tôi :

- Chị muốn mua mấy cái ?

Tôi trả lời :

- Tôi chỉ muốn hai cái thôi.

Bà khách, mà tôi quên hỏi tên, nên tôi tạm gọi là «bà khách bánh tiêu», nói với bà bán hàng :

- Dì để lại cho chị này hai cái đi.

Tôi quay sang cười với bà khách hàng, nói :

- Cám ơn chị. Tôi nghe cô em chồng quảng cáo bánh tiêu ở đây ngon nên muốn thử cho biết.

Bà khách bánh tiêu cũng cười :

- Chị không thấy tôi mua hết nguyên khay sao ?

Bà bán hàng, bỏ riêng hai cái bánh vào túi giấy nhỏ cho tôi, để qua một bên, rồi tiếp tục gắp hết bánh tiêu vào cái túi lớn, gật gù đồng ý với bà khách bánh tiêu :

- Bánh tiêu ở đây nổi tiếng là ngon, tới cỡ giờ này là hết ráo, nhưng nhà bếp không làm nữa, sợ bán dư phải đổ. Cô còn mua gì nữa không ?

Bà khách bánh tiêu nhìn qua quầy hàng thức ăn mặn nói :

- Cho con hai hộp lớn sườn ram, một hộp canh khổ qua, và đổ cho con thêm hai phần bánh xèo.

Bà bán hàng ngoái cổ vào phía nhà bếp gọi lớn trước khi bước sang quầy hàng cơm chỉ :

- Hai phần bánh xèo nữa Tám ơi.

Sau khi mua xong thức ăn rồi, bà khách bánh tiêu cũng đứng vào một góc quán hàng, gần tôi, chờ bánh xèo. Bà nói :

- Bánh tiêu ở quán này ngon nhất vùng Little Saigon đó. Để qua đêm nướng lại ăn cũng còn ngon. Bữa nay tôi mua nhiều như vậy để tối nay đem đi họp bạn. Tôi có con nhỏ bạn ở New Orleans qua chơi. Từ nào tới giờ nó chỉ được ăn bánh Beignet với café thôi, bởi bên đó đâu có bánh ngon như vầy. Chị có biết bánh Beignet không ?

Tôi trả lời :

- Tôi biết, loại bánh chiên có phủ thêm đường bột phải không ? Tôi đã có dịp ăn bánh này rồi ở quán Café Du Monde. Theo tôi thì bánh Beignet cũng thường thôi. Nhưng chắc tại nó mang nhãn hiệu «Tây» nên nổi tiếng.

Bà khách bánh tiêu lắc đầu :

- Tôi thì không thích loại bánh này, bột đặc quá, ăn vô nặng bụng gần chết. Nó lạ, vì là đặc sản của vùng bên đó, với lại tại «truyền thống» thôi, ai tới thăm New Orleans cũng «được» đi ăn thử bánh Beignet. Hồi tôi qua bên đó chơi, con nhỏ bạn dẫn đi vòng vòng coi French Quarter buổi tối, chừng nửa khuya nó đưa vô quán café ăn Beignet cho biết. Tối nay, tôi pha café phin sữa nóng, cho con nhỏ bạn tôi tráng miệng với bánh tiêu này thì bảo đảm là nó sẽ cho Beignet ra rìa luôn.

Vừa lúc đó có một người Mễ và một người Việt Nam bước vào. Ông Mễ chậm chạp với cái gậy chống trên tay, nhường bước cho người Việt Nam đứng xếp hàng trước. Anh chàng Việt Nam này còn rất trẻ, chắc khoảng chừng trên dưới ba mươi tuổi, nhưng ăn mặc bê bối luộm thuộm và dơ dáy làm sao. Anh gọi mua một hộp cơm phần ba món, có cả canh, một hộp cơm rang, thêm

mấy món mặn nữa để riêng. Bà bán hàng vừa múc thức ăn vào hộp vừa nói với anh :

- Nhiều quá ăn sao hết.

Nhưng người khách hàng không đếm xỉa gì đến lời nói của bà bán hàng, anh chạy sang tủ nước lấy mấy lon coke lạnh đưa cho bà. Anh có vẻ vội vã như sắp phải đi ngay. Bà bán hàng vừa gói thức ăn vừa nói như phân bua với tôi và bà khách bánh tiêu :

- Mấy người này là vậy đó, có ai cho thì mua lung tung, mua nhiều quá hổng biết làm sao ăn hết.

Tôi ngạc nhiên nhìn bà bán hàng, rồi nhìn bà khách bánh tiêu như thầm hỏi : - «Ai lại bán hàng mà phàn nàn là khách mua nhiều bao giờ». - Bà khách bánh tiêu có vẻ hiểu ý tôi nên thì thào giải thích :

- Anh chàng này là một trong những người «homeless» đó, họ cứ đứng xớ rớ trước cửa mấy tiệm bán đồ ăn chờ xem có ai cho gì không.

Bà bán hàng cầm mấy cái túi thức ăn và nước để trên mặt quầy nhưng chưa giao cho người khách homeless, bà nói : - «Hết thảy $17.5» -, rồi chờ thâu tiền. Tôi cũng đứng nhìn xem anh homeless này có chừng bao nhiêu tiền mà dám tiêu nhiều như vậy cho một bữa cơm

chiều. Nhưng không có dấu hiệu gì chứng tỏ là anh sẽ lấy tiền ra trả. Bà bán hàng nói lớn, trống không :

- Ai trả tiền cho «nó» đây ?

Tôi nhìn quanh quất không biết bà hỏi ai, vì ở trong quán hàng này, ngoài bà bán hàng, có tôi, bà khách bánh tiêu, và ông Mễ, thì đâu còn ai nữa. Bà bán hàng nhìn người khách homeless đang giơ tay chờ đợi giao hàng, rồi nhìn sang bà khách bánh tiêu :

- Cô trả cho «nó» hả ?

Bà khách bánh tiêu lắc đầu nói không, rồi quay sang tôi nói nhỏ :

- Tôi mới cho anh ta tiền hồi nãy.

Ông Mễ, tay cầm một tờ $20, nãy giờ đứng yên lặng trước quầy hàng, thấy ồn ào nên lên tiếng hỏi :

- What are you guys saying ? I don't understand.

Bà bán hàng lặng im, bà không biết phải trả lời ông Mễ ra sao, bà đưa mắt nhìn bà khách bánh tiêu như nhờ bà nói giúp. Bà khách bánh tiêu quay sang ông Mễ giải thích :

- We are talking about this man. He bought too much food, but he has no money to pay. What can we help you, sir ? Do you need to buy anything ?

Ông Mễ lắc đầu :

- No, I don't need anything. I promised to buy this man dinner. Just give him the food he wants. I will pay.

Bà khách bánh tiêu quay lại nói với bà bán hàng :

- Ông Mễ nói ổng trả tiền cho người này.

Bà bán hàng hả hốc miệng nhìn người khách Mễ, nhưng vẫn chưa chịu đưa mấy gói thức ăn cho người khách homeless. Bà khách bánh tiêu nhắc lại :

- Ông Mễ nói dì đưa đồ ăn cho người ta, ổng trả tiền.

Bà bán hàng luống cuống thả hai gói thức ăn và bịch nước trên quầy. Người khách homeless nhanh tay chộp lấy rồi phóng nhanh ra cửa.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông Mễ, người đã rộng lòng chia chén cơm chiều nay cho người homeless. Ông chừng khoảng trên dưới bốn mươi tuổi thôi, khuôn mặt trắng trẻo, thân hình thon gọn, mạnh khỏe, nhưng hình như là hơi bị tật ở chân, vì ông phải nhờ vào chiếc gậy chống trên tay trong mỗi bước đi khập khễnh. Ông vừa cầm

tiền thối lại vừa cau mày hỏi :

- What is going on ? Why was there so much commotion in here ? Why didn't she give the food to the customer ?

Một lần nữa bà khách bánh tiêu phải trả lời giúp bà bán hàng :

- Because the saleswoman did not know who would pay for the food. That man is homeless, you know.

Tôi thêm vào :

- That man ordered too much food for one person to eat. The saleswoman was just afraid that the homeless man was taking advantage of the people who were trying to help him.

Ông Mễ lắc đầu nói :

- It's ok. We still have jobs, we still have money. It is good that we can share with the less fortunate. We do whatever our heart says. How people act is their business. Don't judge them if we don't know their circumstances. Maybe he got more food because he wanted to save some for tomorrow, or perhaps to share with those who are in the same boat.

Nói xong, ông Mễ chống gậy chậm chạp bước khỏi quán hàng. Tôi, bà khách bánh tiêu, và bà bán hàng, đứng yên không nói được lời nào. Sự im lặng bao trùm lấy chúng tôi mãi đến mấy phút sau, khi bà bếp đem mấy phần bánh xèo ra để lên quầy hàng trước mặt, chúng tôi mới hết nỗi bàng hoàng.

Tôi với tay lấy túi thức ăn của mình, trả tiền rồi chào bà khách bánh tiêu đi ra xe. Tôi kể cho Thảo nghe chuyện người Mễ trả tiền cơm cho người homeless Việt Nam. Thảo gật gù khen :

- Ông Mễ đó thiệt hay nghen.

Suốt một quãng đường về tôi im lặng nghĩ lại chuyện vừa xảy ra trong quán hàng cơm chỉ. Tôi cảm thấy có chút hổ thẹn vì mình đã không có được một tấm lòng quảng đại như ông Mễ đó, một người khác chủng tộc đã giúp đỡ người đồng hương của tôi. Tôi đã không nghĩ đến cái việc nhỏ nhoi tôi có thể làm là mua cho người đồng hương khốn khổ đó một phần cơm. Không những thế, tôi còn có những ý nghĩ coi thường người khách homeless vì... trẻ mà không chịu tìm việc đi làm, chỉ biết sống nương nhờ vào người khác, vì... người gì đâu mà...

Tôi ngượng ngùng khi nhớ lại thái độ của mình khi đã cố tình bước lùi xa thêm một chút nữa, để «rộng chỗ» cho người đồng hương homeless khỏi «đụng chạm» vào tôi trong lúc anh lăng xăng chạy từ quầy hàng sang tủ nước. Ừ nhỉ, tại sao tôi lại nông nổi đến thế ? Tôi không nghĩ được như ông Mễ : «Đừng xét đoán người khi không biết rõ hoàn cảnh của họ».

Tại sao tôi không băn khoăn tự hỏi, biết đâu những người homeless này có những cái khó khăn mà họ đang phải phấn đấu để vượt qua ?

Tại sao tôi không nghĩ là có thể vì một lý do nào đó nên họ không có cơ hội để tìm kiếm, giữ vững được công việc làm ? Cũng có thể vì tuổi trẻ lầm lỡ, nên họ đã vướng mắc vào vòng lao lý, rồi vì cái quá khứ đen tối đó đã đưa họ vào tình cảnh hôm nay ? Cũng có thể vì thất cơ lỡ vận nên họ mới trở thành homeless, không có một chốn nương thân, không biết ngày mai có gì ăn để sống ?!

Ông Mễ tôi gặp chiều nay cao thượng quá, có một trái tim to lớn quá. Ông giúp người mà không cần biết là có bị lợi dụng hay không. Ông cũng chẳng quản ngại là cái người được ông giúp không cùng chung một quê hương, xứ sở với ông. Ông đã chia bát cơm Phiếu Mẫu cho một người viễn xứ xa lạ, kém may mắn hơn ông,

đang lang thang trên vùng đất tạm dung để xây dựng lại cuộc đời. Tôi thành tâm cầu nguyện Trời Phật cho ông luôn có được sức khỏe dồi dào, giữ vững được việc làm, thăng quan, tiến chức, có thật nhiều tiền, để có thể làm theo tiếng nói của trái tim. Tôi cũng cầu mong cho người homeless Việt Nam trẻ đó có thể thoát qua cơn đói nghèo hôm nay và sau này anh cũng sẽ bắt chước ông Mễ ngày nào, đem bát cơm Phiếu Mẫu chia cho những người bất hạnh hơn anh.

Bảo Trân

Cô Dâu Ở Tuổi 46

Vành Khuyên

Tác giả đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm: nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Chị bạn hỏi tôi, «Ê Trâm, 46 rồi còn làm cô dâu được không Trâm ?». Tôi thấy thú vị, nhìn lên hỏi chị «50 còn được chứ ở đó mà 46 không được, chị thấy ai mặc áo cưới tuổi này à ?» Chị ỡm ờ «thì... thì người bạn trai Mỹ hỏi cưới mà chị chỉ muốn làm giấy tờ rồi sống chung thôi». Đàn bà rõ khổ, tôi thấy khổ thật chứ không phải chơi.

Này nhé, yêu một người, muốn sống chung, thật ra đám cưới là sự chia xẻ hạnh phúc của đôi vợ chồng dù có tuổi hay không, mặc áo cưới hay không không thành vấn đề, có sự công bố trước gia đình, họ hàng, tôi thấy đã là đủ. Vì sợ lời ra tiếng vào mà phải suy nghĩ, trời, lấy chồng chứ có đi buôn gì không đúng đâu à.

Tôi được thể nói tiếp : «Chị muốn mặc chị cứ mặc, thậm chí trong tiệc chị thay đổi ba bốn cái áo trắng đen gì tuỳ thích em cũng ủng hộ chị chứ đừng nói một cái, còn chị không muốn làm vì nghĩ chị với anh ta hiểu nhau đủ rồi, em ủng hộ luôn». Chị cười mau mắn «Hỏi ai cũng trả lời như Trâm thì chị đã xong lâu rồi, người này nói này, người kia nói khác, không dễ tính đâu». Tôi kết luận với chị «trời, đời chị chứ đời người ta đâu, người ta không chịu trách nhiệm đến đau khổ hay hạnh phúc chị có đâu, chị làm gì chị vui cho cuộc sống của chị em đều ủng hộ. Có tin vui thì báo em nhé».

Kinh nghiệm cuộc đời cho tôi hiểu vợ chồng là duyên số chứ không phải cứ muốn là được. Khi còn trẻ lúc yêu, người ta có thể thề sống chết với tình yêu mà còn bỏ nhau hà rầm, khi lớn tuổi kẻ thì lao vào, người thì tránh như tránh tên thợ săn do thất bại của hôn nhân trước. Cái câu hỏi mà họ phải tự hỏi là họ có hiểu và có nghiệm ra được làm thế nào nhận dạng được tình yêu chân thật hay không vì cũng như bao hiện tượng khác những gì có thể nhầm lẫn với tình yêu nhiều vô cùng.

Trong đời sống, ngoài sách vở ra, tôi thật sự muốn cha mẹ là một nguồn chính thức khác dạy cho con cái mình biết yêu và làm thế nào để nhận dạng tình yêu thật sự. Nhiều cha mẹ cho con cái mình cái ý niệm xem

như không tiền, không bằng cấp thì chớ có rớ vào con cái mình nếu con của họ là con gái. Điều đó cũng đúng, chàng trai nào mà không lo nổi cho bản thân thì đúng là còn lo được tới ai. Nhưng liệu bằng cấp và tiền bạc có mua nổi một gia đình hạnh phúc hay không. Người Việt Nam hay nói cái câu có lớn mà không có khôn. Một chàng trai có thể học giỏi, nhiều bằng cấp nhưng về việc quan tâm và quán xuyến gia đình thì không tới đâu vì có thể điều đó nằm ngoài sự quan tâm của anh ta hay trong chừng mực nào đó cũng không ngoa khi nói anh ta đã không được dạy bài học tự mình phải làm cha làm mẹ như thế nào hay phải cải tiến cách làm cha làm mẹ của cha mẹ mình như thế nào, bổ sung những điều gì mà cha mẹ mình đã không làm được cho mình.

Như tôi chẳng hạn, nhìn mẹ tôi hầu bố tôi từng bữa cơm, ngụm nước đến cả cây tăm xỉa răng sau khi ăn cơm, tôi thề mai mốt có chồng cũng làm vậy cho anh hiểu sự tận tụy của tôi với anh. Hiểu đâu à, khi tôi làm vậy anh trừng mắt «em làm như anh con nít không bằng, để anh tự lấy nước anh uống». Ủa, vậy là khen hay chê, làm hay không làm. Hành động đó với cha mẹ tôi là yêu thương, còn với chồng tôi đó lại là xem thường.

Tôi đã từng không làm nữa, mà thật tôi cũng không biết phải làm gì để thể hiện yêu thương ngoài việc chung giường, chung mâm với người phối ngẫu của mình. Nếu hỏi tôi tiếc gì khi còn ở chung với cha mẹ, tôi chỉ tiếc mỗi một điều là cha mẹ không dạy được tôi bài học đơn thuần là yêu thương chân thành được thể hiện ra sao. Nếu bản thân tôi được chứng kiến những yêu thương giữa cha lẫn mẹ và cả những ẩu đả của cha mẹ, thì liệu tôi có đủ khôn ngoan trong đời để dàn ra cho chính bản thân một đáp án đầy đủ của sự yêu thương thật sự không.

Tôi còn nhớ cứ ra đường, trong trường, anh chàng nào thích mình, thấy hợp nhãn, nói chuyện có duyên hay hay là theo và đi cùng. Chẳng thì giờ đâu mà xem xét, yêu thích hay có thì giờ cho chuyện riêng tư để tự tìm xem trong đời sống chung có thể hợp nhau không. Cỡ tôi hồi đó còn chưa biết và tự vẽ ra đời sống riêng sẽ ra sao, bao nhiêu con, ở đâu, làm gì khi lập gia đình. Viễn cảnh đó khi tôi yêu thương ai hầu như hoàn toàn không đặt ra cho tôi câu hỏi nào, yêu là yêu, lấy là lấy, không yêu thì có cho vàng cũng không lấy. Do vậy mà tôi không thích cái câu người xưa vẫn nói cứ lấy đi là hợp à. Câu đó có thể đúng với người xưa khi cả hai bị gả ép không hề biết mặt nhau mà vẫn ăn đời ở kiếp cho đến lúc cái chết chia lìa họ.

Xã hội ngày nay đã tiến hóa và văn minh hơn rất nhiều. Trong đời sống chung, nhiều mâu thuẫn, đụng chạm, không được thử thách đầy đủ để đủ sức chịu đựng trải qua những sóng gió trong đời sống chung cùng nhau, hôn nhân đổ gãy liền. Tôi cũng ghét cái câu nói, về già đời sống vợ chồng chỉ còn là tình nghĩa. Sai luôn. Tôi đã từng nhìn thấy hai ông bà cụ dắt tay nhau đi bộ mỗi chiều, đi ăn sáng cùng nhau, vẫn chăm sóc và nhìn nhau thân ái. Nhiều khi tôi còn cảm nhận cái nhìn có khi còn tha thiết hơn nhiều vì họ biết ơn trong đời sống hiện tại họ vẫn còn bên nhau và còn có nhau đến tuổi này.

Cái ông hàng xóm gần nhà tôi đến lạ. Lúc rảnh rỗi, tôi mang hai đứa trẻ nhà tôi sang chơi với ông theo lời ông yêu cầu. Mai sáng gặp ông ông lại than tôi làm vậy khiến ông buồn hơn. Trời ơi trời, tôi biết làm sao. Ông bảo lẽ ra ông phải có đời sống như vậy, con cái, vợ chồng bên nhau vậy mà không hoàn không, đời ông chỉ như một cái bóng. Cứ đứng núi này trông núi nọ cho chết. Tìm niềm vui từ niềm vui của người khác cũng là một cách. Không ai, không một ai có thể thay đổi quá khứ thì ông buồn làm gì. Nếu đời sống không cho tôi một đứa con trai và một đứa con gái như hiện tại, có lẽ tôi đã xách bị đi thiện nguyện cho một tổ chức phi lợi nhuận nào đó, không nhà không cửa như hôm nay. Thêm vào đó tôi muốn đề cập tới cái chuyện người Mỹ

hay nói «fall in «anh» fall out» of love. Khi con cái đã lớn cũng gần nửa số cặp vợ chồng kết thúc bằng tờ giấy ly dị, họ cho rằng tình yêu của họ không còn như thuở trước (làm sao được đầy đủ như trước mà so sánh chi). Hồi xuân hay triệu chứng mãn kinh của người phụ nữ đóng góp vào chuyện đó thì chỉ còn nhờ sự hiểu biết và thông cảm của cả vợ lẫn chồng chứ không thể từ một phía nào đơn độc được.

Trở lại cái chuyện cô dâu tuổi 46, chị còn mãi suy nghĩ và cho rằng đâu phải chị lấy chồng lần đầu, vả lại chị lấy người bản xứ người ta thì họ hàng bạn bè người dị nghị nhiều hơn tán đồng. Họ nói chị theo kiểu gì như là vơ bèo, vặt tép. Người bản xứ thì sao chứ, ăn thua là chồng tương lai của chị, ông ta có tốt với chị hay không; chị có tốt với ông ta hay không khi nhỡ chị hay ông có vấn đề gì về sức khoẻ mà hai người vẫn yêu thương và bên nhau. Lời của ông Toà đọc cho hai người nói theo trước khi nói I DO rất dài mà tôi chỉ còn nhớ mỗi chữ «for sickness and for health» thật đúng vô cùng. Nó nói lên sự đồng cam cộng khổ là điều tiên quyết làm nên một đời sống vợ chồng đúng nghĩa và không ai trong hai người được quên điều đó.

Nếu là tôi, tôi suy nghĩ về điều đồng cam cộng khổ này nhiều hơn là điều đời sống phải có đôi, có cặp. Nhưng đôi cặp gì thì cũng phải có tình yêu thương chân thành và đủ mạnh để đi suốt với người bạn đời tới cuối con đường. Dù biết rằng không ai nhìn được tương lai nhưng hiểu được lòng mình và tình cảm của mình trước khi nói I DO thì được chứ tại sao lại không được. Tôi thấy mừng cho chị vì qua những đau khổ của đời sống, chị tìm được một chỗ dựa tinh thần cho mình và mong chỗ dựa đó của chị sẽ là vĩnh cửu. Tôi nói với chị : «Hạnh phúc cho mình chứ cho ai đâu chị, vui buồn gì cũng do mình gieo, trồng và gặt hái, chị có lòng tin cho chị thì em cũng có lòng tin cho đời sống sắp tới của chị».

Tối qua chị báo tin cho tôi tháng tới chị sẽ là cô dâu 46 tuổi. Lễ cưới của chị sẽ tổ chức đơn giản ở một công viên, chị bạn tôi sẽ mặc áo dài trắng, chú rể người bản xứ mặc vest. Chị hỏi tôi muốn làm phụ dâu cho chị hay không, tôi bảo chị để em chạy dọn dẹp cho chị có ích hơn. Chị nghe và đồng ý.

Cô dâu 46 tuổi của em, bài viết này dành cho chị và với tình thân mong chị sẽ hạnh phúc trọn vẹn với người chị chọn tới cuối con đường đời nhé.

Vành Khuyên

Đến Mỹ Vì Người Tình Online

Quỳnh

Đây là một bài viết ngắn, được chuyển tới bằng email. Theo bài viết, tác giả là cô thiếu nữ trong nước Việt Nam 19 tuổi, vừa đến Mỹ theo lời gọi của một mối tình online và hiện đang bơ vơ, trăn trở. Mong tác giả bình an và có thể kể tiếp câu chuyện của cô.

Đến Mỹ Vì Người Tình Online

Đúng như người ta nói chẳng thể biết được cuộc đời sẽ mang mình đi đâu...

Ngày đó tôi chat với anh, một người Mỹ, chỉ là những lúc chuyện trò cho vui, rồi cứ mỗi ngày, đúng giờ đó tôi online... chờ anh. Dần dần ngày nào không trò chuyện là tôi thấy nhớ, rồi cảm giác như yêu lúc nào chẳng biết.

Người ta bảo tình online thì chẳng có ý nghĩa đâu, thế nhưng tim tôi luôn bảo tôi sống cho cảm giác thật của mình. Lúc đó tôi 19 tuổi. Đang đi học ở một trường quốc tế Úc và đi làm ở một công ty Singapore.

Vài lần trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ đến Mỹ với anh. Anh cũng thể hiện tình cảm với tôi mỗi ngày một nhiều. Điều đó càng làm những tình cảm trong tôi mạnh mẽ

hơn. Nhưng tôi cũng biết rằng nếu tôi đi, tôi sẽ phải bỏ tất cả những gì hiện nay. Tôi phân vân, tôi sợ, nhưng rồi cảm giác muốn được bên anh chỉ càng mạnh mẽ hơn. Thôi thì đã sinh ra và đã sống, sống sao cho không thấy hối tiếc là được.

Tôi quyết định đi đến Mỹ.

Chọn con đường đi du học để làm hồ sơ, tôi ngày ngày chờ đợi để phỏng vấn VISA, trong những ngày đó chưa bao giờ tôi cảm giác việc mình làm là sai và luôn có cảm giác mạnh mẽ rằng nhất định tôi sẽ có VISA. Cuối cùng tôi đậu. Tôi báo cho anh, anh rất mừng. Tôi tiếp tục chờ 3 tháng nữa vì chỉ được nhập cảnh trước ngày nhập học 30 ngày. Ba tháng ấy dài và nhiều cảm xúc lắm.

Bỗng nhiên, 2 tuần trước ngày tôi bay, 25 tháng 12, anh nhắn cho tôi tin nhắn rằng «Anh đã gặp một người khác, nhưng anh vẫn mong chúng ta là bạn». Tôi shock lắm. Hàng ngàn câu hỏi trong đầu tôi.

Một tuần trôi qua, đúng dịp năm mới 1 tháng 1, anh nhắn tin hỏi thăm tôi. Anh hỏi tôi vẫn đến Mỹ chứ và dĩ nhiên làm sao tôi có thể không đến khi tôi đã có VISA và mọi thứ đều đã chuẩn bị sẵn sàng. Tôi vẫn đến Mỹ. Vẫn đến California. Nhưng tôi không gặp anh, vết

thương chưa lành, nó vẫn làm tôi đau.

Tôi bay đến Michigan vì qua mạng tìm được một việc làm trông trẻ ở đó. Thế là tôi sống ở Michigan, ngày trông trẻ, tối phụ dọn dẹp ở chỗ rửa xe. Tôi với anh vẫn liên lạc. Anh nói anh đã sai nhưng tôi chưa thể hồi phục ngay được nên tôi cần có thêm thời gian để quyết định có đến ở Cali với anh hay không. Thật sự tôi chưa bao giờ thôi nghĩ đến anh, chỉ là con tim sợ đau một lần nữa...

Tôi không biết nếu đến sống với anh mình có hạnh phúc hay không» Chỉ biết rằng mỗi ngày xa anh tôi càng thêm nhớ, khi tôi đã làm mọi thứ để đến đây với anh. Bây giờ tôi là dân nhập cư bất hợp pháp, không có bảo hiểm, không có bằng cấp. Nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy tiếc...

Tôi vẫn luôn có niềm tin rất lớn. không biết vì sao lại như vậy. Chỉ biết là tôi tin thôi. Giống như Lỗ Tấn nói «Đã gọi là niềm tin thì đâu thể nói đâu là thực, đâu là hư. Cũng giống như những con đường trên mặt đất. Thực ra trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi thì mới thành đường thôi»...

Quỳnh

Một Người Cha

Mai Hồng Thu

Tác giả là cư dân San Jose, đã có nhiều bài viết về nước Mỹ được phổ biến, như «Chồng Tếch Vợ Ly»; «Cái Bát Mạ Vàng», «Kết Hôn Để Qua Mỹ». Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ. Sau đây là một bài viết mới của cô nhân sắp đến ngày Father's Day.

Ở trại tị nạn Bataan nước Phi, Nga là người bạn mà tôi quý mến nhất. Vì sống côi cút bên trại nên thấy gia đình ai ấm cúng như gia đình Nga thì tôi hay la cà chơi chung. Nga đẹp gái, dịu dàng và giỏi dang nhiều mặt. Dù mất liên lạc lâu rồi, tôi vẫn còn thương mến mãi người bạn này.

Là chị lớn một đám em gái, Nga luôn luôn vui vẻ hòa thuận thương yêu các em; Kể cả đứa em trai duy nhất, lai Mỹ, giáp út, không rõ là con nuôi hay con ruột. Điều này hơi lạ nhưng nhìn riết rồi cũng thấy quen vì ngoài cái màu da của dân Mỹ trắng, em trai ấy cũng vui vẻ, quấn quýt bên cha mẹ, chị, em như đám con gái trong nhà. Mẹ Nga đẹp dáng đẹp người, nụ cười luôn làm ấm lòng người đối diện. Ba Nga thì ốm yếu, hơi đen, ít nói, hiền lành. Ngoại hình bác trai nhìn không xứng mấy

với người vợ đẹp người đẹp nết. Đời sống ở trại bình thản quá nên tôi cũng không có dịp xem thử ông có tháo vát hay có bản lĩnh gì không. Tôi nghĩ chắc ông cũng có một thời cơ cực, gian nan trước khi được xuất cảnh. Có lẽ lòng bao dung và tính tình hiền lành, chăm chỉ là điều đáng quý trong hình ảnh người cha khả ái của gia đình này. Mấy chị em Nga ai cũng giỏi giang, nữ công gia chánh, ngôn hạnh đàng hoàng. Tôi còn dám đưa tiền cho bác gái giữ dùm vì sợ mình cầm tiền thì không để dành được. Với tôi, họ là một mẫu gia đình ấm cúng, cha mẹ mẫu mực, anh em hòa thuận; Ai nhìn mà không thích.

Chuyện bình thường ở huyện này tưởng chừng như không có gì đáng nhắc đến. Hơn nữa, sau khi qua Mỹ thì ai ai cũng bận rộn đời sống riêng, lo an gia lập nghiệp. Ở Mỹ vài năm, còn giữ liên lạc gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe nhau thì tạm coi như là quý hóa lắm rồi.

Hơn mười năm sau thì tôi dọn qua Cali sinh sống. Biết được gia đình Nga cũng ở chung thành phố San Jose nên tôi đã ghé thăm. Mấy chị em Nga, ai cũng thành nhân và gần thành tài hết rồi. Không khí gia đình vui vẻ và ấm cúng hơn xưa. Nga đã lập gia đình với anh bạn trai quen bên trại và có một đứa con trai trắng trẻo, khỏe khoắn, ngoan hiền. Hai vợ chồng họ đang

làm chủ một tiệm furniture ở Sacramento, làm ăn khấm khá và phát đạt. Cô em gái kế thì cũng nên duyên với người yêu cũng quen bên trại. Chồng cô làm chủ tiệm bán Pizza ở khu Santa Clara. Cô thì cũng có chức vụ ổn định trong một hãng lớn. Mấy đứa em nhỏ giờ đã cao lớn, học giỏi và vẫn ngoan, vẫn còn nhớ tôi là ai. Tôi nhớ hồi xưa bác gái đã dạy con rằng : «có đức mặc sức mà ăn». Có lẽ vì thế mà con gái bác dù đẹp như hoa, công dung ngôn hạnh vẹn toàn, ăn học đầy đủ; nhưng họ không đòi hỏi, kén chọn phải sánh đôi với con nhà giàu, bác sĩ, kỹ sư. Bức tranh gia đình hoàn mỹ đó đúng y chang sự mong đợi của mọi người. Trái ngọt đậu trên đất lành nước Mỹ là đây. Những đứa con ngoan ngoãn thành nhân là niềm vui và sự hãnh diện của cha mẹ.

Nhưng bức tranh gia đình hạnh phúc này hình như thiếu một cái gì đó, khó nói, khó hỏi. Nhiều lần ghé thăm vẫn không thấy bóng bác trai, tôi tò mò lắm nhưng vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra. Đến ngày giỗ của bác trai thì tôi mới tỏ tường được niềm đau của họ. Thì ra bác bị tai nạn xe cộ, đột ngột qua đời không lời trăn trối, con cái chưa kịp báo hiếu. Những năm đầu mới đến Mỹ, cha mẹ hy sinh cho con cái lo học hành, thành gia thất và gầy dựng sự nghiệp. Con cái đã đến lúc có cơ hội tỏ lòng hiếu thì cha đã bỏ đi mất rồi. Ngày lễ, ngày Tết, ngày giỗ và những ngày vui, nụ cười của họ

không còn trọn vẹn mỗi khi thiếu bóng người cha chung hưởng thành tựu mà họ đã gian nan chung tay gầy dựng nên. Cha nay đã không còn đó để chúc mừng con cái ra trường, lấy vợ, gả chồng, ổn định sự nghiệp. Nỗi xót xa khôn tả khi họ thắp những nén nhang cầu hương hồn cha có linh thiêng về vui chung cùng con cái, gia đình. Niềm đau và sự tiếc nuối của họ làm tôi nhớ đến hoàn cảnh của riêng mình. Những ngày còn vụng dại, hồn nhiên tôi đã không biết quý từng giây từng phút bên cạnh người thân. Đi Mỹ đối với tôi tưởng là sanh ly, nhưng cũng nhanh chóng thành tử biệt ngay khi còn ở bên trại tỵ nạn. Những lần tôi chịu tang là những lần chuẩn bị trưởng thành và có khả năng học hỏi chữ hiếu thuận của kiếp làm người một cách muộn màng. Người cha kia đã lên thiên đàng, mấy chị em Nga còn có cơ hội dồn hết tình thương và sự hiếu thảo với người mẹ. Và mẹ Nga là người mẹ đáng nhận được niềm vui và sự tưởng thưởng này. Bác trai có linh thiêng, chắc đã không còn mong mỏi gì hơn. Người ở lại xin thôi đừng áy náy, buồn lòng.

Có biết bao nhiêu người cha Việt đã bỏ mạng vì chiến tranh, lao khổ tù đày, gian nan vì mất kế sinh nhai. Có biết bao nhiêu người cha, người chồng đã bỏ mạng trên biển Đông đi tìm tự do và quyền được sống. Còn những người con thành đạt đang quây quần bên cha mẹ. Bạn

có bận rộn mà lơ là lòng hiếu thảo không»

Hỡi các bạn thân thương, hãy biết quý mến những giây phút bên người thân. Có những người cha, người mẹ đã mất; nhưng họ vẫn còn sống mãi trong lòng những đứa con. Dù rằng ngày lễ Father Day có đến hàng năm, con không còn dịp để tỏ lòng hiếu thuận với đấng sinh thành. Nhưng con sẽ sống theo lời cha dạy, hẳn cha cũng sẽ mỉm cười nơi chín suối.

Happy Father day đến với những người cha, và cả với tất cả những người con có phước được quây quần bên cha, mẹ mình. Hãy trân quý những giây phút bên gia đình và chúc các anh, các chú, các bác được nhiều hạnh phúc trong ngày lễ Cha đầy ý nghĩa này.

With Love and Best wish,

Donna Nguyen

Dẹp Quách NASA ? - Không Có Chi !

Bùi Thanh Liêm

Bùi Thanh Liêm là bút hiệu của Tiến sĩ Bruce Long Vu, một khoa học gia gốc Việt trong ngành khoa học không gian Hoa Kỳ. Trong năm 2002, ông đã được vinh danh về công trình góp phần vào các dự án hệ thống phòng thủ phi đạn quốc gia, giải pháp di chuyển an toàn cho phi thuyền Con Thoi, kỹ thuật vi học (nanotechnology) giúp sản xuất các tế bào điện toán dùng cho phẫu thuật cực vi của Lục Quân Hoa Kỳ.

Với bút hiệu Bùi Thanh Liêm, ông đã viết nhiều truyện ngắn trên tạp chí Văn do nhà văn Mai Thảo chủ trương. Ông cũng là tác giả bài viết «Mùa Hè Năm Ấy», tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000 và đã được trao tặng giải danh dự.

Ông tên thật là Vũ Thành Long, sinh năm 1962 tại Vũng Tàu, tốt nghiệp tiến sĩ tại Mississippi State University, Starkville, với luận án «The Use of Non-Uniform Rational B-Splines (NURBS) in Overset Grid Generation», tạm dịch «Ứng dụng chốt trục Bezier hữu tỷ bất đồng trong thuật chia lưới đảo lộn».

Từ 2002, ông là khoa học gia hệ thống phóng (launch systems), NASA Kennedy, Florida, trách nhiệm nghiên cứu về phương pháp giảm chấn động và cường độ âm thanh khi phóng phi thuyền.

Hè này tôi được giao cho trách nhiệm làm cố vấn (mentor) cho một sinh viên đến làm tập sự ở trung tâm Kennedy trong 10 tuần lễ mùa hè. Cậu là sinh viên năm thứ 4 đang theo học ở đại học Purdue, tiểu bang Indiana. Đại học Purdue là một trong những đại học tên tuổi của nước Mỹ, được xếp hạng cao về ngành kỹ thuật cơ khí và không gian. Ernesto, tên của cậu, đã không làm hổ thẹn trường Purdue. Chỉ mới đến đây mới có một tuần mà cậu đã chứng minh cho mọi người thấy khả năng tiếp thu nhanh chóng và không ngại khó khăn của một sinh viên giỏi.

Hôm đầu mới đến, Ernesto được tôi dẫn đi vòng vòng để giới thiệu những đồng nghiệp trong nhóm kỹ thuật cơ khí. Cho đến khi chúng tôi gặp Richard, một kỹ sư trong nhóm hệ thống cơ lưu chất (Fluids System) thì một cuộc nói chuyện thú vị bắt đầu, và đó cũng là điều mà tôi muốn chia sẻ với bạn hôm nay.

Tôi không nhớ rõ câu chuyện bắt đầu chỗ nào, nhưng đến một thời điểm nào đó thì Richard tâm sự :

«Ông bạn trẻ có biết không, tớ có một vài người bạn học cũ từ thời trung học, mất liên lạc một thời gian dài, gặp lại nó hỏi tớ đang làm ở đâu, khi biết tớ đang làm cho NASA thì nó nói gì bạn trẻ có biết không ?»

«Chắc là khâm phục lắm !» Ernesto trả lời Richard.

«Hì hì ! Ngược lại thì đúng hơn. Nó nói dẹp quách cái trung tâm NASA cho xong, phí tiền quá ! Nghe nó nói vậy tớ nóng mặt hỏi nó «Richard chuyển giọng nói tiếp một tràng dài :

«Mày có xài cell phone không ? Thằng bạn nói có, và tớ nói ngay : không có chi !»

«Mày có xài laptop không ? Thằng bạn gật đầu, và tớ tiếp tục : không có chi !»

«Mày có TV màn hình mỏng LCD không ? Thằng bạn gật đầu, và tớ : không có chi !»

«Mày có xài máy lạnh trong xe hơi không ? Thằng bạn gật đầu, và tớ : không có chi !»

«Vợ mày có xài máy sấy tóc, ép tóc không» Thằng bạn nói hình như có, và tớ lại : không có chi !»

«Mày có đi du lịch bằng máy bay không ? Thằng bạn gật đầu, tớ lại : không có chi !»

«Mày có để tiền trong nhà bank không và kiểm tra tiền online không ? Thằng bạn lại gật đầu, và tớ : không có chi !»

«Mày có uống nước và thở không khí không ? Thằng bạn nói tất nhiên, và tớ : không có chi !»

Richard nói đến đó xong, mỉm cười và bỏ đi, để cho Ernesto tự suy nghĩ tiếp.

Thật ra chẳng có gì phải đáng suy nghĩ, những điều Richard nói hoàn toàn đúng sự thật, chỉ có điều là Richard chỉ kể ra một ví dụ điển hình của những tiện nghi mà nhân loại đang thừa hưởng, và ít có ai biết được các tiện nghi này là kết quả của các công trình nghiên cứu từ trung tâm hàng không và không gian Hoa Kỳ, gọi tắt là NASA.

Đúng đấy bạn ạ ! Con chip Integrated Circuit (IC) cực nhỏ lần đầu tiên được chế tạo bởi công ty Texas Instrument, dưới đơn đặt hàng của NASA trong chương trình Apollo vào những năm của thập niên 60. Nếu không có con chip IC này thì đã không có cuộc cách mạng điện tử và làm gì có điện thoại di động, máy computer, và TV cho bạn xài !

Còn cái vụ máy lạnh trong xe hơi, tôi đoán là ông bạn Richard muốn ám chỉ đến một ứng dụng tự charge khí Freon vào trong xe hơi do NASA bảo trợ. Bình charge Artic Freeze vừa rẻ, vừa an toàn cho môi trường được bán trên thị trường hiện nay. Với 20 đô-la bạn hiền có thể tự charge cho máy lạnh xe hơi của mình thay vì mang ra ngoài tiệm sửa xe phải tốn ít nhất $100.

Còn chuyện máy ép tóc là một thứ công nghệ nano, do tiến sĩ Dennis Morrison của trung tâm Johnson Space Center chế tạo năm 2001, sau đó ông Farouk Shami, chủ công ty Farouk Systems Inc, mượn sáng kiến này để áp dụng vào đồ ép tóc. Điều đặc biệt là những thanh kim loại này khi được làm nóng lên ở nhiệt độ không cao lắm (khoảng 180 độ C) sẽ tiết ra những ion làm cho tóc mềm hơn và do đó dễ tạo các kiểu mẫu hơn.

Một ảnh hưởng lớn của NASA là trực tiếp vào ngành kỹ nghệ du lịch hàng không. Những chuyến bay ngày nay an toàn hơn, bộ phận động cơ ít tạo ra tiếng ồn hơn, máy bay lướt trong không khí êm hơn, cất cánh và hạ đáp nhẹ nhàng hơn, tất cả đều được cải tiến nhờ những công trình nghiên cứu từ NASA chuyển qua cho Boeing và các công ty chế tạo phi cơ khác trên toàn thế giới.

Còn chuyện kiểm soát và quản lý chương mục trong nhà bank dùng hệ thống online ngày nay tiện lợi và bảo đảm an toàn hơn là nhờ phần mềm Java Pathfinder (JPF). Phần mềm này lúc đầu viết ra để kiểm soát các sứ mệnh thám hiểm sao Hỏa. Hiệu quả của nó mang lại quá cao đến nỗi các ngân hàng phải học hỏi để nâng cao hệ thống an ninh mạng của họ.

Mục tiêu của NASA hiện nay không chỉ nghiên cứu không gian mà còn cải tiến môi trường sống trên quả địa cầu. Với những nỗ lực không ngừng của nhóm khoa học địa cầu ở trung tâm NASA, nguồn nước uống và không khí được nâng cao về mặt chất lượng để đem đến cho chúng ta nước sạch và không khí trong lành. Các nghiên cứu ở trạm không gian quốc tế để khảo sát tầng ozone và chất lượng không khí vẫn đang tiếp tục. Những nghiên cứu ở NASA về năng lượng sạch như sinh học, mặt trời, gió, vân vân đang diễn ra ở ngoài không gian và ngay trên trái đất chắc chắn sẽ mang lại những phúc lợi đáng kể cho nhân loại.

Richard chỉ nêu lên một vài ví dụ điển hình thôi, còn có biết bao nhiêu phát minh từ NASA đã ảnh hưởng đến cuộc sống của con người. Một điều rõ ràng là cơ quan NASA không chỉ đơn thuần nghiên cứu và phát triển kỹ thuật, mà còn có nhiệm vụ hợp tác và bảo trợ

các công ty tư nhân. Hàng năm NASA bỏ ra hàng tỉ đô-la để tài trợ các công ty nhỏ, từ đó các phát minh của các công ty này ảnh hưởng trực tiếp nhân loại. Trường hợp điển hình là cái máy khoan xài pin của hãng Black and Decker, qua sự hợp tác nghiên cứu của NASA và Black and Decker, ngày nay cái máy khoan cầm tay này có thể xài lâu hơn mà không sợ hết pin. Một công ty khác cũng được hưởng lợi tự sự hợp tác nghiên cứu với NASA là Dustbuster, hãng chế tạo máy hút bụi.

Bạn có biết rằng ngày xưa khi các nhà khoa học ở NASA muốn đo mức độ phóng xạ của các vì sao và các hành tinh, họ đã nghĩ ra cái nhiệt kế, và đó là cái mà các bác sĩ bỏ vào tai hoặc dưới lưỡi của bạn mỗi khi họ muốn đo nhiệt độ cơ thể của bạn. Bạn có để ý thấy những loại nệm giường ngủ sau này không dùng lò xo, được gọi là nệm Tempur-Pedic. Mấy miếng nệm này hồi xưa do NASA chế tạo cho ghế ngồi trên phi cơ và mũ bảo hiểm của các phi công.

Còn nhiều lắm, không kể hết đâu bạn hiền ơi ! Chẳng hạn như kính thủy tinh không bị trầy, gậy đánh golf làm bằng hợp kim, pin năng lượng cao, kính mát chống tia cực tím, con chuột máy computer, thực phẩm được giữ kín bằng phương pháp hút chân không. Tất cả đều là từ NASA mà ra !

Như vậy thì bạn có nghĩ là chúng ta nên dẹp bỏ NASA hay không ?

Không có chi !

BTL

Tháng 6, 2011

Rockledge, FL

Cây Bút Của Ba Tôi

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả từng viết nhiều truyện ngắn trên bán nguyệt san Tuổi Hoa, và các truyện dài xuất bản bởi Tủ Sách Tuổi Hoa (hiện có trên trang mạng Tủ Sách Tuổi Hoa : http//tuoihoahatnang. com)

Sau 30/4/1975, Cam Li không viết nữa, chỉ chuyên làm công việc nghiên cứu khoa học. Định cư tại San Jose từ 2003, sáu năm sau cô góp cho «Viết Về Nước Mỹ» nhiều bài viết giá trị và đã nhận giải vinh danh «Tác Phẩm Xuất Sắc, Viết Về Nước Mỹ 2010.» Bài mới nhất của tác giả dành cho mùa lễ Father's Day 2011.

✻ Nếu phải làm một bài luận văn với nhập đề lung khởi cho đề tài «Ba tôi», tôi sẽ viết như sau :

«Tôi nghĩ ai cũng có thể viết một chút về «cha tôi», ngay cả những người con chưa hề thấy mặt cha mình. Một đứa bạn thân của tôi, không biết cha mình là ai, cũng đã tự nhìn vào gương và viết những cảm nghĩ về cha của nó thật cảm động. Riêng tôi, không cần tưởng tượng, tôi cũng thấy cha tôi mỗi ngày. Khi ở Việt Nam, tôi biết ba tôi là một nhà giáo...»

Còn nếu phải nhập đề trực khởi, tôi sẽ vào đề ngay như thế này :

Đó là vào năm 2003, khi cha con tôi được bác tôi bảo lãnh qua Mỹ.

Vâng, đó là vào năm 2003.

Chỉ «bị» ở không có một tháng mà cha con tôi đã cuồng chân cuồng tay lên rồi ! Sau vài đợt được nhà bác tôi đưa đi chơi vài nơi trong và ngoài tiểu bang, ba tôi nhất quyết đi tìm việc làm. Với chiếc xe Honda Accord cũ kỹ bác tôi cho, ba tôi đã đi khắp các siêu thị để xin việc. Thật không may, cha con tôi qua Mỹ đúng vào thời điểm mà theo cách nói của mọi người lúc đó là «kinh tế xuống». Ba tôi thường trở về nhà với gương mặt uể oải. Bác tôi khuyên ba đừng vội vàng làm chi, từ từ rồi kiếm việc, bác có sức bảo bọc hai cha con. Bác nói thì nói thế, chứ hai cha con tôi cũng nhìn thấy hoàn cảnh của nhà bác, đông người, khá chật vật trong hoàn cảnh kinh tế hiện tại. Tiền điện, tiền nước, tiền chợ búa, tiền bảo hiểm... cũng làm nhức đầu lên rồi ! Đến lượt tôi cũng muốn đi làm. Tôi đâu có thể ở chơi không một năm trong khi chờ chính phủ trợ cấp cho đi học. Vâng, phải đến năm tới thì tôi mới được đi học miễn phí. Cho nên tôi quyết tìm việc làm để có tiền. Cũng đơn giản là để hai cha con có thể tự lập, ra thuê nhà ở riêng, khỏi

làm bận lòng bác tôi.

Và tôi cũng mang bộ mặt thất vọng về nhà sau những lần đi tìm việc. Đến đâu tôi cũng nhận được những cái lắc đầu kèm theo một nụ cười và tiếng «sorry». Ôi ! Nếu là thời gian cách nay năm mười năm thì, cũng theo lời của bác nói, cha con tôi qua là có thể xin đi làm hãng dễ dàng. «Làm hãng», nói chung là làm tại các hãng điện tử, bây giờ cũng sa sút rồi ! Cái thung lũng hoa vàng, «silicon valley» nơi chúng tôi cư ngụ, cũng như một miếng bọt biển đã no nước rồi !

Đến một ngày tôi may mắn tìm được một chân bán hàng trong tiệm McDonald's khá xa nhà một chút, tôi hoan hỉ đáp xe bus đi làm, để ba dùng chiếc xe cũ chạy việc. Cha con tôi có chút niềm vui là công việc bán thời gian của tôi đem lại một ít «tiền còm» để xài. Đêm đêm ba lái xe đi đón tôi, hai cha con về nhà khi gia đình bác đã ngủ say. Chúng tôi rón rén vào phòng đóng cửa lại và bàn bạc về những chuyện sắp tới. Ba cứ khuyên tôi đừng buồn, hãy cố gắng. Ba không biết rằng tôi cũng mong ba đừng buồn, hãy yên tâm. Ở bên nhà, ba đi dạy, còn tôi mới bước vào đại học. Ba chọn đi theo «diện» bảo lãnh do bác tôi lo. Trước khi đi, ba cũng đã «vận động» tôi nhiều lắm. Ba nói qua Mỹ không phải là đến xứ thiên đường, mà mọi việc đều phải bắt đầu lại hết.

Tôi sẽ phải gián đoạn việc học hành một ít lâu. Ba sẽ không đi dạy, không làm thầy nữa. Tôi nghe hết. Và mọi việc đều xảy ra đúng như chúng tôi tiên liệu. Do đó chúng tôi không buồn hay thất vọng, chỉ là hơi sốt ruột một chút.

Có một hôm, tôi thấy ba ngồi miệt mài gõ chiếc máy computer cũ bác cho cha con tôi. Ba gõ cả buổi, quên mất đêm đã khuya. Tôi mắt nhắm mắt mở nhắc chừng, ba tôi mới nghỉ tay. Hôm sau ba cho tôi xem, đó là một truyện ngắn. Tôi đọc, rồi như có một sức hấp dẫn lạ kỳ, tôi đọc ngấu nghiến. Tôi hỏi ba :

- Truyện này... của ba ?

- Phải.

- Ba mới viết ?

- Không, ba viết lâu rồi, hồi... xửa xừa xưa.

Tôi trợn tròn mắt :

- Thật không ba ?

- Thật.

- Hay quá ! Sao con không hề biết ?

- Vì ba không nói.

- Sao bây giờ ba mới gõ ra ?

- Ba nhớ lại, gõ ra, để... ba đăng báo.

- A ! Con hiểu rồi ! Vậy khi xưa ba có đăng chưa ?

- Ba đăng rồi ! Có nhiều người đã đọc.

Tôi vỗ tay reo lên :

- Hay quá ! Ba là văn sĩ.

- Văn sĩ cái gì ! Chỉ là viết cho vui.

- Không ba ơi ! Con thấy hay lắm ! Có ý nghĩa lắm ! Vậy là ngày xưa ba viết bài đăng báo ?

- Ừ.

- Ba có in sách không ?

- Có.

- Vậy sao... con không nghe ba nói bao giờ ?

Ba ngập ngừng :

- Vì ba đã ngưng viết trước khi con ra đời.

Tôi trố mắt không hiểu. Nhưng ba như không muốn nói nhiều. Ba lãng qua chuyện khác.

Tôi trở thành «thầy cò» cho ba tôi. Thật vui, bởi vì tôi vừa được đọc truyện do ba tôi nhớ lại và gõ, vừa được tin tưởng giao cho nhiệm vụ này. Chữ nào ba tôi gõ nhanh quá bị sai thì tôi sửa lại. May quá, tôi cũng khá giỏi môn chính tả khi còn ở bậc tiểu học. Nhưng tôi lại là đứa học trò dở môn văn khi lớn lên. Nói chính xác hơn, là tôi ghét môn văn. Mà học trò thì ai cũng biết rằng hễ mình ghét môn nào tất mình sẽ trở thành người học dở môn ấy.

Ba tôi đăng báo. Mà là báo «ảo», báo trên internet. Báo internet thì không có chút «tiền còm» nào hết. Ba nói khi «xửa xừa xưa», ở Việt Nam ấy, cái thời chữ nghĩa còn được trân trọng ấy, tác giả có bài đăng báo sẽ nhận một số tiền gọi là «tiền nhuận bút». Chà, chữ này đối với tôi nghe rất lạ đây ! Nhưng ba giải thích với tôi tại sao ba say sưa «gõ» truyện của ba như vậy. Thứ nhất là vì ba còn đang thất nghiệp, thời gian trống chẳng để làm gì. Thứ hai là ba cảm thấy mừng khi một số người Việt ở đây muốn gầy dựng lại các nhóm văn học đã bị thất tán cùng với bài vở. Ba đồng lòng với ý hướng ấy nên ba làm. Thế thôi ! Tôi thấy ba cũng có lý.

Có một điều khiến tôi chạnh lòng lắm. Số là do một hôm tôi buột miệng hỏi ba :

- Vậy má ngày xưa có biết ba đã viết văn không ?

- Có.

- Má có đọc, có thưởng thức văn của ba không ?

- Không. Má không thưởng thức.

Tôi hết hồn, nín khe luôn. Tôi biết ba má tôi cùng tuổi, học cùng lớp cùng trường, tức là sống cùng thời. Nhưng tôi tự an ủi ngay : «Không cùng tư tưởng, chịu thôi !»

Tôi hãnh diện có cha là một người viết tiểu thuyết. Dù là đứa học trò dở văn, ghét môn văn, tôi vẫn cảm nhận được những gì ba tôi gửi gắm trong văn. Ba nói tôi đừng gọi ba là nhà văn hay văn sĩ hoặc tiểu thuyết gia gì hết, hãy cứ gọi là «người viết» đủ rồi. Tôi «dạ» và nghĩ rằng ba thật «ngộ !». Văn của ba tôi không cầu kỳ, không bí hiểm, không dùng sáo ngữ. Ba không viết những chuyện xa xôi trên mây trên gió. Tôi đọc và hiểu hết cái tình ba tôi gửi vào những nhân vật tiêu biểu cho thời tuổi trẻ của ba. Tôi thấy nó sống động lắm, gần gũi lắm. Tôi đã hình dung được khung cảnh xã hội của ngày đó ra sao. Tôi cũng đã hình dung ra ba tôi thời đi

học, thời đi dạy, thời đi lính là như thế nào rồi !

Nhưng có một điều làm tôi chạnh lòng hơn nữa. Đó là ba đã ngưng viết đến gần ba mươi năm. Ba chỉ nói ra cái «sự kiện» đó mà không kèm lời giải thích. Tôi có hỏi «vì sao» thì ba chỉ nói :

- Sau này ba sẽ nói cho con nghe. Bây giờ, lo đi làm McDonald's đi, năm tới đi học. Con sẽ học để bước vào «dòng chính». À mà ba cũng sẽ đi học vào năm tới chứ! Muốn bước vào «dòng chính» thì phải đi học. Chính phủ giúp mà ! Cái chuyện viết lách của ba chỉ là cho vui, đừng để tâm đến nhiều. Nó đã thuộc về quá khứ.

Tôi tạm yên tâm. Tôi thấy tôi đã hiểu được ba tôi nhiều hơn trước. Tôi, cái thằng con trai học giỏi nhưng hời hợt lắm !

Ba vẫn chưa có việc làm ! Cái nghề nhà giáo dạy Toán của ba không dùng được. Ba muốn đi dạy lại thì năm tới ba sẽ bắt đầu đi học lại. Ngành nào cũng vậy mà ! Hiện tại Ba vẫn muốn có một công việc nào đó, việc gì cũng được, để kiếm tiền. Hai cha con ước mơ có thể ra mướn nhà. Đi đâu ba cũng nghe câu «kinh tế xuống». Ba thở dài ngao ngán.

Ba lại gõ, say sưa gõ. Không biết ở đâu mà truyện của ba tôi nhiều thế. Rồi đến một ngày ba khoe tôi một bài viết mới. Tôi reo lên :

- Ba đã viết lại !

Tôi không thể tả được niềm vui của tôi, lẫn một ngạc nhiên thật lớn. Ô, tôi, cái thằng hời hợt đến thế, vẫn cảm nhận được cái vui của người cha. Rồi nghĩ đến má tôi, tôi lại nao lòng. Ba má đã không sống với nhau từ khi tôi tròn mười tuổi. Ba đã thiếu ít nhất một người không đồng cảm.

Một ngày, có người bạn của bác tôi ghé chơi. Bác giới thiệu mọi người với nhau. Hóa ra không phải một cuộc ghé chơi tình cờ, mà là có chủ ý của ông khách. Bác tôi để cho ông bạn nói chuyện riêng với ba. Khi ông ấy về rồi, ba kể cho tôi nghe.

- Con biết không, ông ấy tình cờ đọc và biết ba «còn sống».

- Ba «còn sống ?»

- Phải. Ông ấy nói có lần người ta đồn ba đã chết. Lâu rồi !

- Hả ? Ông ấy đã quen ba sao ?

- Không, chỉ biết ba qua sách báo ngày xưa thôi ! Nói ngắn gọn là ông ấy đọc trên internet biết ba còn sống và đã viết lại, rồi tình cờ qua chuyện trò với bác con, ông ấy biết ba là em của bác, ông ấy đến để nhờ ba một việc.

- Việc gì ba ?

- Ông ấy nói muốn giúp ba có công việc làm kiếm tiền.

- A ! Vậy ba có bằng lòng không ? Việc gì ?

- Viết.

- Vậy thì hợp với ba quá rồi ! Có tiền nhuận bút không ba»

- Có, mà lại rất nhiều nữa.

- Vậy ba viết đi ! Ông ấy làm báo nào ?

- Không, ông ấy không làm báo, mà ông ấy nhờ ba viết chuyện đời của ông ấy.

- Vậy lại càng hợp với ba nữa ! Ba đã nói với con là các nhân vật trong truyện của ba là có thật, ít nhất cũng thật vài mươi phần trăm.

- Nhưng con à, ba có cái sự sáng tạo của riêng ba. Cuộc đời của ai đó chỉ là chất liệu cho ba viết mà thôi! Ba phải nhào nặn câu chuyện theo ý ba. Và trong mỗi câu chuyện, không chỉ hoàn toàn là chuyện của một người, mà là kết hợp nhiều cuộc đời, nhiều cảnh sống.

- Thì ba cứ nói với ông ấy là ba sẽ kết hợp...

- Ông ấy muốn ba viết và nói rõ đó là cuộc đời của chính ông ấy.

- Con không hiểu ba ơi !

- Đây này ! Ông ấy nhờ ba viết một quyển hồi ký cho ông ấy, ghi tên tác giả là ông ấy, rồi ông ấy trả tiền «nhuận bút» cho ba. Nói tóm lại là... ông ấy «thuê» ba viết.

- Nghĩa là ba phải ẩn danh ?

- Đúng.

Tôi thộn mặt ra. Điều này tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Ba im lặng. Chắc ba cũng chưa bao giờ nghĩ đến. Ba nếu có nghĩ thì chắc sẽ nghĩ đến một ngày nào ba viết hồi ký cho chính ba. Sóng êm biển lặng hay giông tố bão bùng cũng vẫn chỉ là cuộc đời của ba.

Bác tôi cũng đã nghe ba kể lại cuộc nói chuyện giữa ba và ông bạn của bác. Khác với tôi, bác có ý kiến tích cực hơn. Bác nói :

- Chú mày biết không, ở đâu cũng vậy, có những người có khả năng viết văn giỏi và họ viết hồi ký giùm cho người khác. Nào phải ai cũng viết được cho hay, cho hấp dẫn đâu ! Ngay đến các cựu tổng thống hay những người nổi tiếng, dù cuộc đời và sự nghiệp của họ lẫy lừng đến đâu mà nếu viết không hay thì cũng phải nhờ người sửa câu sửa chữ cho. Điều đó đâu có gì trái. Anh nghĩ chú mày cứ làm đi ! Giúp cho người ta và ít ra mình cũng sử dụng được cái văn tài của mình. Viết bài đăng internet khơi khơi làm gì có tiền !

Ba lặng thinh suy nghĩ. Xem ra ba có vẻ xiêu lòng. Bác tôi còn nói thêm :

- Cha mẹ mình đã dạy, làm việc gì bằng công sức của mình, kiếm tiền nuôi thân, đều không xấu. Chú giúp ông ấy viết hồi ký cũng như chú đi dạy Toán, khác gì đâu ! Hoặc cũng giống như anh, đầu tiên qua đây đi cắt cỏ, đi rửa xe... anh không thấy gì là buồn cả. Mà công việc này lại nhàn nữa, chỉ mỏi cái bàn tay gõ, còn hơn đi làm lao động nặng nhọc. Chú nên nhận lời.

- Vâng.

- Anh hẹn cho ông ấy nói chuyện với chú để bàn về nội dung cuốn hồi ký nhé ! Kệ, tội nghiệp người ta, có cuốn hồi ký để lại cho con cháu đọc để hiểu cái thời ngày xưa ra sao... cũng là xứng đáng lắm !

Khuya nay đón tôi về, ba kể :

- Ông bạn của bác con hẹn ba ra tiệm phở «u», ông bàn chuyện viết và hứa trả tiền cho ba rất khá, đủ để cha con mình thuê nhà nửa năm. Ông còn nói hễ sách càng dày thì tiền càng tăng.

- A ! Thật vậy hả ba ? Rồi sao nữa ? Ba đã biết được ý chính của cuốn sách ba sắp viết chưa ?

- Ông ấy kể hết cho ba nghe rồi.

- Vậy ba phải viết đúng một trăm phần trăm cuộc đời của ổng há ba ?

- Không.

- Ủa, sao vậy ba ? Hồi ký mà !

- Vì là hồi ký... nên ông ấy muốn ba thêu dệt càng nhiều chuyện hấp dẫn càng tốt.

- Cái gì ? Sao kỳ vậy ba ?

- Ông ấy kể cho ba nghe một số chi tiết có thật xảy ra trong cuộc đời của ông ấy, nói ba dựa vào đó mà viết ra cho lâm ly bi thiết, nói rằng ông ấy gặp hoạn nạn ghê gớm ra sao, rồi ông ấy chống chọi một cách anh dũng thế nào, rồi ông ấy trở nên một người hùng trong mắt mọi người... Chưa hết, chuyện tình cảm của ông cũng phải như tiểu thuyết, như phim, phải thơ mộng, phải đẫm lệ, sao cho người đọc thấy được những cuộc tình đi qua đời ông rất đẹp, rất lãng mạn. Nói chung, như là... Doctor Zhivago vậy.

- Thì như vậy... là một cuốn tiểu thuyết !

- Không, không phải tiểu thuyết. Là một quyển hồi ký, đời thật của một người.

- Như vậy là không thật ! Hồi ký thì phải hoàn toàn là sự thật. Thêu dệt là có tội. Tội đánh lừa người đọc. Ủa, mà ba ơi, sao ông ấy lại phải tốn nhiều tiền để làm như vậy ?

Ba thở dài, tiếng thở dài này tôi chưa từng nghe :

- Ông ấy nói ông ấy kiếm tiền đã quá mệt mỏi. Bây giờ ông ấy đã có tiền. Ông ấy không cần tiền nữa. Ông ấy cần danh.

Ba tôi gặp ông bạn của bác tôi ở tiệm phở «u». Lại tiệm phở «u» ! Nhưng lần này là do ba hẹn. Ba bảo tôi có rảnh thì ra chơi luôn. Nhân buổi sáng là lúc tôi không có giờ làm việc ở McDonald's nên tôi cũng ra đó. «Ông khách» của ba tôi đến. Ông vui vẻ kéo ghế, định gọi thức ăn thì ba ngăn lại, nói rằng ba đã gọi rồi. Người bồi bàn đem ra một tô phở. Ông khách ngạc nhiên thì ba nói ngay :

- Xin mời anh. Anh cứ tự nhiên dùng. Hai cha con tôi đã ăn sáng rồi ạ !

- Nhưng tôi sẽ trả tiền hết mà !

- Dạ không sao đâu. Xin anh cứ dùng đi !

- Thôi được. Nhưng tôi rất nôn nóng muốn biết chú cần thêm chi tiết gì nữa trước khi khởi sự viết giùm tôi cuốn hồi ký.

- Dạ thưa anh, tôi sẽ không viết đâu ạ !

Đôi mắt ông khách trợn tròn, ông lắp bắp :

- Chú... chú nói sao ? Tại sao ?

Ba đáp :

- Thưa anh, tôi thấy tôi không hợp với việc này ạ !

Xin anh tìm người khác.

- Nhưng chú phải nói cho tôi biết lý do tại sao... Chú chê tiền à ?

Ba lắc đầu, thản nhiên nói trong khi đứng dậy :

- Xin lỗi anh, tôi không giải thích được thêm gì nữa đâu !

- Tôi không hiểu...

- Vâng, anh sẽ không hiểu ạ !

- Tôi... tôi...

- Xin anh tự nhiên dùng. Tô này tôi đã trả tiền. Họ sẽ trừ vào tiền lương của tôi. Xin phép anh, tôi đi làm việc.

Ba quay đi và nhận cái «tạp-dề» từ tay người quản lý tiệm phở, đeo vào. Ba nhìn tôi, nhoẻn miệng cười :

- Thế con có muốn ăn phở không ? Ba sẽ bưng cho con một tô...

Tôi cười theo :

- Dạ con muốn. Ba sẽ trừ vào tiền lương của ba chứ ?

- Đương nhiên.

Thật tình là tôi muốn reo lên như người hâm mộ reo mừng chiến thắng của đội banh mà mình yêu mến. Tôi nén xúc động, ngồi đường hoàng nơi bàn như một thực khách chờ thức ăn. Và ba tôi kìa ! Ba đang mang ra cho tôi một tô phở. Bước chân ba hơi khập khiễng một chút. Nhưng đó là những bước chân vững chắc nhất có thể dìu dắt tôi trong suốt cuộc đời này. Bước chân của một người đã gửi lại trong đất một phần thân thể. Người đó không muốn phản bội lại những gì mình đã hoài mộ. Tôi hiểu ra tại sao ba đã không viết trong một thời gian khá lâu, gần ba mươi năm. Bởi vì ba có một cây bút không thể bẻ cong. Ngày xưa cũng vậy, bây giờ cũng vậy. Người thầy giáo của tôi ! Người lính của tôi ! Ba yêu quý của tôi !

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Father's Day : 100 độ F

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas, từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ và phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» cho Ca Dao Magazine. Phan đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự 2007 Viết Về Nước Mỹ. Bài viết của Phan sau đây có thể coi là một trong những chuyện kể xúc động nhất cho mùa Father's Day 2011.

Ông Việt Nam móc cái dây xích chó vô cổ con Lyli để cho nó đi lấy thơ với ông. Con chó mừng quýnh vì được đi ra park. Nhưng vừa mở cửa đã muốn bật vô nhà vì trời nóng kinh khủng. Sự thay đổi khí hậu đã ảnh hưởng xấu đến nhiều nơi trên thế giới và riêng nước Mỹ - bão tố hoành hành những tiểu bang miền bắc cũng thiệt hại nặng nề. Riêng Dallas được hưởng những ngày đầu hè mát mẻ do ảnh hưởng bão ở miền bắc. Những ngày thoải mái trên nỗi tang thương của người khác nên vui sướng cũng không trọn vẹn; và những ngày ngắn ngủi ấy cũng chóng qua. Hôm nay là ngày đầu tiên trên màn hình computer cho biết nhiệt độ Dallas đã lên tới con số tròn trĩnh là 100 độ F.

Ngoài park trước cửa nhà, những người Mễ vẫn kiên nhẫn cắt cỏ trong cái nắng và oi bức của thời tiết khắc

nghiệt. Họ đã đổ bộ từ sớm, tiếng máy cắt cỏ, máy xén cỏ... đánh thức sự yên lặng vĩnh hằng của cái xóm mừng như trúng số khi thấy một bóng người qua đường. Ông không hiểu nhiều về những gia đình hàng xóm, dù gia đình ông đã dọn đến đây khá lâu.

Hình như bọn trẻ trang lứa với con ông cũng đã lớn như con trai ông; bọn trẻ đã đi đại học, ra trường... và đang tiếp tục theo học bậc cao học hay đi làm ở những thành phố nào đó. Nói một cách nào thì cũng không ngoài việc ở đây hầu như chỉ có một lớp trẻ con đó thôi. Chúng đã lớn và bay đi như những cánh chim rời tổ mẹ hiền. Những bậc cha mẹ trẻ trung, tương xứng với khu nhà 20 năm trước-giờ đã cũ nên họ cũng đã già. Những cái lò nướng bbq lan tỏa trong không gian hè mùi thịt nướng, làn khói trắng xanh bay lên tàn cây, những cooler màu sắc chứa bia ướp lạnh, những đường ống nước dã chiến kéo qua đường - ra park cho con nít chơi nước... là những hình ảnh đã biến mất khỏi khu nhà và cái park này từ mùa hè nào nhỉ !...

Anh chàng Mỹ trắng, tên Robert Brown, người lái xe Ford truck F-350, tới 6 bánh xe và hay kéo tàu ra hồ 30, kéo về nhà, đậu trước cửa làm choán hết một đoạn đường. Nhìn anh trẻ trung, phong độ như một nhà thể thao. Thật khó tin ông già đeo kính lão, đi lấy thơ ngoài

thùng thơ chung của cả xóm ngoài park, người đàn ông từ tốn ngồi xuống băng ghế công viên, đọc những lá thơ, báo chí mà ông vừa lấy ra từ hộc thơ của gia đình ông trong thùng thơ chung của cả xóm. Ông ấy đẹp lão hơn cả người đàn ông trẻ trung, có phong độ của một nhà thể thao 20 năm trước. Chỉ có thời gian không thay đổi, một ngày như mọi ngày qua đây. Một hôm nào không thấy ông già đẹp lão ngồi đọc báo ngoài ghế công viên nữa. Nhà thể thao của 40 năm trước đã vào viện dưỡng lão...

Một người Việt nam duy nhất ở xóm nhà này, mấy lần định bỏ đôi giày đá banh của mình vô thùng rác vì những đứa trẻ thích thú những động tác kỹ thuật trong môn túc cầu mà ông thường biểu diễn cho chúng xem đã không còn ở đây nữa. Người nghệ sĩ sân cỏ đã hết khán giả, xách đôi giày đá banh ra park với ý định trao cho một chú bé nào đó. Nhưng đã nói là hầu như ở đây chỉ có một lớp trẻ, chúng đã bay xa theo tiếng gọi tương lai... người nghệ sĩ sân cỏ treo đôi giày đá banh lên cành cây ngoài park - cho ai cần thì xài. Vì người nhạc sĩ không thể bỏ cây đàn của mình vô thùng rác dù những ngón tay đã bất tuân lệnh chủ; người nghệ sĩ sân cỏ cũng không đành lòng bỏ đôi giày đá banh vô thùng rác khi nó đã trở thành gánh nặng của đôi chân.

Đôi giày treo ở đó, đôi giày mà ông tưởng sẽ mang suốt đời vì ông mê đá banh từ nhỏ. Đôi giày treo trên một nhánh cây nước Mỹ nên không có ai lấy. Ở đây, người ta chỉ mua mới (trong tiện bán đồ thể thao) hay mua lại (garage sale) chứ không ai cắp nhặt của ai nên đôi giày treo trên nhánh cây cứ ở hoài đó, làm phiền nhánh cây hơn là trang điểm cho cái park đã từng diễn ra những trận cầu liên hợp quốc vì con nít đa sắc tộc.

Lại nhớ đến những đứa trẻ đã bay xa theo tương lai của chúng... nhớ thằng nhóc Ấn Độ ốm đến có thể gãy làm hai khi đụng chạm trong lúc đá banh; thế mà nó dai dẳng, bền bỉ trong suốt những trận banh của thời thơ ấu nó. Thằng nhóc thật kiên cường, chuyện về nó cũng là một chuyện vui : Mấy đứa nhóc Mỹ và cả con ông là Việt Nam đã xúi nó, mày ốm quá vì không ăn thịt bò, nên khi đụng tụi tao là mày té chỏng cẳng. Mày ăn thử một miếng sườn bò nướng này đi, mày sẽ chạy nhanh hơn, đụng không té... nó cự tuyệt vì ba tao cấm ăn thịt bò. Nhưng sườn bò nướng là một món thượng đế cũng hay lén vợ đi ăn riêng - thằng nhóc Ấn khó cầm lòng ! Nó nói, tụi bay đè tao xuống cỏ, nhét vô miệng tao... thì ba tao không phạt tao tội ăn thịt bò được.

Những người Mỹ và cả ông Việt Nam làm lơ như không thấy một cuộc hành hung. Họ uống bia, ăn sườn bò nướng với những nụ cười mỉm mỉm vì trong mắt họ không nhịn được cười khi những đứa trẻ Mỹ tròn quay xúm nhau đè một thằng nhóc Ấn Độ ốm nhách xuống cỏ, nhét những miếng thịt bò ngọt tới trong mơ vô miệng nó... kẻ bị hành hung không kêu la mà ra vẻ phiêu diêu... Nghe nói, ba nó đánh nó tới thừa chết thiếu sống; nhưng thằng nhóc kiên cường vẫn chơi Hamburger nhân thịt bò từ đó tới ba nó chịu thua. Hèn gì, sau này nó lớn con tới nhìn không ra...

Và kìa, bà Nancy cũng dắt chó đi lấy thơ. Thấy bà lại nhớ đến cây phong 10 gallon được trồng xuống sân nhà bà hồi bà mới đến đây. Dáng cây thanh mảnh, thiệt đẹp như bà ngày ấy. Bây giờ, cây phong cổ thụ biết đi. Không, bà Nancy đó chớ, bà đi lấy thơ. Thì ra ông Việt Nam cũng khác ngày ấy dữ lắm rồi, mới tháo cái kính ra giây lát vì mỏi mắt, đã lầm bà Nancy với cây phong cổ thụ.

Ông Việt Nam định kêu chó để trở vô nhà vì trời nóng dữ rồi, nhưng anh Mễ xén cỏ ngưng tay, anh đến hỏi thăm ông về đôi giày đá banh treo trên nhánh cây.

«Ông có biết đôi giày trên trên cây kia của ai không? Tôi định xin về cho con tôi.»

«Anh cứ lấy đi, của tôi đó. Tôi treo ở đó cho ai cần thì xài... vì không nỡ giục vô thùng rác.»

«Ông yêu bóng đá lắm hả ?»

«Tôi thấy anh hình như cũng vậy...»

Họ cười thể thao với nhau. Nụ cười thể thao không mang những màu sắc thấy ghét trên đời như màu da, chủng tộc... nụ cười nguyên thủy của con người khi bản đồ chưa ra đời và chưa có những đường biên giới. Bây giờ thì hai người giống nhau trên nước Mỹ là cùng là di dân. Nhưng một người có quốc tịch và một người là di dân lậu... Sự đời khó giải thích ngọn ngành... ông Việt Nam này lơ mơ lắm. Chẳng nghe câu hỏi của người đối diện, ông hỏi lại, «anh nói gì ?»; người Mễ nói :

«Hồi còn nhỏ, chắc ông chơi đá banh hay lắm ?»

«Tôi nghĩ anh cũng vậy !»

«Phải, chỉ cần một trái banh là chơi được tới cả mấy chục đứa nhỏ. Môn thể thao của trẻ em nghèo.»

Ông Việt Nam như bị chích mũi kim vào ký ức, «Ở Việt Nam chúng tôi cũng thế, lúc nhỏ ở quê nhà, chúng tôi chơi banh ở sân trường học ngày này qua ngày khác vì không có gì khác hơn để chơi. Anh nói đúng là môn

thể thao của trẻ em nghèo.»

«Nhưng bây giờ thì ông ngon lành rồi !»

«Tôi đang thua anh một việc làm. Tôi đang không có việc.»

«Nhưng ông có nhà ở, có xe riêng, không phải làm công việc không giấy tờ như tôi.»

«Người Việt tôi thường nói : không có nghề hèn chỉ có người hèn. Anh có việc làm là quý rồi... Anh qua đây đã lâu chưa, tôi thấy anh nói tiếng Anh rất giỏi.»

«Cảm ơn ông, tôi qua đây đã mười lăm năm.»

«Gia đình anh ở đây hết chứ ?»

«Không, tôi qua đây một mình. Gia đình tôi còn bên Mễ.»

«Anh nói gia đình là cha mẹ và anh chị em của anh hay gia đình là vợ con anh ?»

«Cả hai... năm tôi 16 tuổi, tôi có con với bạn gái. Tôi nói cô ấy ráng sanh con cho tôi, tôi đi qua Mỹ làm thuê và sẽ đem tiền về làm đám cưới...»

Người đàn ông rắn chắc nhưng không rắn rỏi này như mủi lòng, anh ấy nhìn ra xa để người Việt Nam đối diện không thấy anh xúc động. Dường như hai người còn chưa biết tên nhau nhưng có một sự thông cảm dạt dào. Người Việt Nam không tò mò nhưng muốn chia sẻ phần nào những xúc động mà ông vừa bắt gặp trên gương mặt người bạn Mễ... «Rồi anh có trở về làm đám cưới với vợ anh không ? Con anh đã sang Mỹ chưa ?»

Người Mễ thôi cầm được xúc động, anh ấy nói trong nước mắt, «Vợ tôi gạt tôi, cô ấy cứ nói tôi ráng ở lại Mỹ để kiếm tiền gởi về cho cô ấy nuôi con tôi và giúp đỡ mẹ tôi... Nhưng từ khi mẹ tôi biết được cô ấy có con với người khác, mẹ tôi bắt cháu về nuôi và báo cho tôi biết đừng gởi tiền cho cô ấy nữa...»

«Vậy anh vẫn gởi tiền về cho mẹ anh nuôi con anh ?»

«Nhưng mẹ tôi đã chết. Con trai tôi đã chết...» Người Mễ ngước lên trời thống thiết, không có ông chúa ông phật nào ngó xuống hết trơn... chỉ có mặt trời 100 độ F làm chứng cho một di dân lậu. Mắt người Việt Nam kia bỗng cay xè như ai xát muối ớt, hoang mang rồi lại hoang mang vì không hiểu đầu đuôi câu chuyện. Ông ta không đại diện cho ai mà đại diện cho ai đủ để chia sẻ với người Mễ này. Chỉ thấy họ ôm nhau, vỗ vai... để truyền bớt khổ đau.

Người Mễ cột đôi giày đá banh vào ngọn cây xén cỏ, anh ta vác cây xén cỏ lên vai như người thợ săn vác cây súng dài, đi như người không hồn về phía chiếc xe truck lớn có kéo trailer. Những người Mễ khác như hiểu được tâm trạng nên không hối thúc... Ông Việt Nam còn đứng bàng hoàng, cô độc... nhìn theo. Cố sắp xếp lại những chi tiết trong đầu cho mạch lạc để cầu nguyện cho người Mễ này bớt khổ đau ! Một người thiếu niên Mễ 16 tuổi, thuộc gia đình lao động nghèo; có con với bạn gái cùng lớp học trong trường trung học nào đó bên Mễ. Anh ta bỏ học, vượt biên sang Mỹ để làm thuê, kiếm tiền về làm đám cưới với người yêu, xây dựng gia đình, cùng nuôi dạy con cái với cô ấy...

Anh làm thuê cho người chủ Mễ thầu cắt cỏ đã nhiều năm. Nhưng cũng không đủ tiền cho vợ nuôi con, giúp đỡ mẹ anh đã già và hay bệnh hoạn. Đó cũng là lý do anh không về vì về bên Mễ đâu có kiếm được 80 đô la/ ngày. Trừ ăn ở còn 6 chục đô la. Nhưng qua mùa cỏ là khổ hơn vì đứng ở chợ người được chăng hay chớ. Hôm có người mướn làm tạp dịch, hôm không... Suốt mùa đông chỉ đủ nuôi thân và đủ tiền mua thuốc cảm lạnh là mừng, không có tiền gởi về nhà đâu.

Rồi con anh 10 tuổi, mẹ anh mới phát hiện ra con dâu đã có con với người đàn ông khác từ lâu. Đến 3 đứa: một 6 tuổi, một 4 tuổi và một đang mang bầu - của người đàn ông khác nữa... 10 năm qua, cháu nội của bà bị ngược đãi mà bà đâu có biết ! Bây giờ biết thì đói nghèo bệnh tật cách mấy cũng phải đưa cháu về nuôi. Phải bù đắp cho con trai, phải xin lỗi con trai vì 10 năm qua bà giận nó quên mẹ già; không thương mẹ già... trong khi nó không có tệ bạc như thế, chỉ vì vợ nó lường gạt. Nói là giúp mẹ, nuôi con để lấy hết tiền nó nhưng có làm như thế đâu !

Rồi từ ngày anh thôi gởi tiền cho vợ thì gởi cho mẹ để thuốc thang và nuôi con cho anh. Nhưng bệnh tình của mẹ đã lâu và không được chữa trị từ đầu nên nan giải lắm. 5 năm nay anh gởi hết tiền kiếm được về cho mẹ cũng không đủ thuốc thang. Mẹ anh theo Chúa, bỏ lại con anh mồ côi bà. Người chị duy nhất đã có chồng con và chưa bao giờ giàu thử một lần trong đời cho biết. Chị chôn cất mẹ bằng tiền anh vay mượn bên Mỹ, tiền mượn trước rồi trừ lương sau. Ông chủ thầu cắt cỏ này nhơn đức kém, cho thợ của mình vay để giữ chân thợ giỏi nhưng cũng tính tiền lời không nhẹ. Và người Mễ tội nghiệp kia khi đã lâm vào nợ nần, càng quẫn trí. Anh hối thúc người anh rể bên quê nhà phải thu xếp cho con anh vượt biên càng sớm càng tốt. Chính lòng thương

con côi cút ngay trên quê nhà đã làm anh lún sâu thêm vô nợ nần bên Mỹ vì anh rể và chị dâu bên quê anh là những người chưa bao giờ giàu có thử một lần trong đời cho biết, nên họ càng dễ trở thành con mồi ngon cho những người lường gạt. Những người lường gạt lấy tiền trước mới chịu đưa người vượt biên vì tình hình biên giới bây giờ khó, đã dìm người cha Mễ này dấn thân vô nợ nần tự nguyện đến hết lối thoát... Người đưa người vượt biên thứ ba, sau khi nhận tiền từ anh rê và chị ruột của anh để đưa con anh sang Mỹ không cướp tiền trắng trợn như hai người trước; nhưng lường gạt cách khác là nhận tiền đưa thằng bé vượt biên đường bộ (cao hơn, mắc hơn) nhưng đưa thằng bé vượt biên đường thủy. Và sóng gió đã làm mất vĩnh viễn đứa con trai 15 tuổi - chưa thấy mặt cha từ ngày sinh ra...

Anh ấy hứa với con là sang Mỹ, ba sẽ mua cho con đôi giày đá banh mà con thích. Nhưng thằng bé đã không có cơ hội sung sướng tới chảy nước mắt như cha nó; như ông Việt Nam khi được xỏ chân vô đôi giày đá banh mơ ước lần đầu trong đời. Nó mất trong hạnh phúc; trên đường đi gặp cha... để mặc giày đá banh adidas. Giờ chỉ còn người cha tội nghiệp trên đời, vừa xin một đôi giày đá banh còn tốt cho con mình vì tưởng nó đang ở nhà; đang gói quà Father's Day đầu tiên - mừng cha con gặp nhau...

Người cha hoang tưởng cột đôi giày đá banh trên cây xén cỏ đã đi theo hướng gió. Người Việt Nam kể nốt câu chuyện người di dân với mặt trời 100 độ F đứng bơ vơ. Gió. Gió như gió lào từ Trường Sơn thổi xuống. Lần đầu tiên trong 20 năm sống ở đây, lần ông đi lấy thơ lâu nhất. Trời nóng 100 độ F, gặp một người Mễ đi về hướng gió với đôi giày đá banh cột trên cây xén cỏ, người cha Mễ đã xin cho con trai chưa từng và cũng không bao giờ thấy mặt... Xin mặt trời bớt giận, bớt nóng cháy da người vì người Mễ kia còn đi xén cỏ ở những cái park khác nữa; anh đi xén cỏ tới hết đời cũng không trả hết nợ vượt biên của con trai... người Việt Nam cầu nguyện xong, mặt trời vẫn không bớt nóng. Ánh nắng chói lòa hàng chữ Happy Father's Day trên báo quảng cáo thật dị hợm...

Phan

Bố Vắng Nhà

Đoàn Thị

Tác giả cho biết cô họ Nguyễn, bút hiệu Đoàn Thị do họ chồng ghép với cái tên lót dành cho phụ nữ VN thời xưa, hiện làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh. Đoàn Thị chỉ mới tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010, nhưng cho thấy một sức viết mạnh mẽ. Các bài viết của cô thường đề cập những đề tài rất Mỹ, nhưng tác giả là cư dân Paris. Bài mới là chuyện kể cho ngày Father's Day đang tới.

Tôi lớn lên với mẹ và bốn anh em chúng tôi, bố luôn vắng nhà, nhưng những ngày có bố thật tuyệt vời, những ngày phép ngắn ngủi bố tha chúng tôi đi khắp phố Sài Gòn, ăn hàng suốt ngày đến chiều tối mới về nhà. Hàng xóm quen mắt với cảnh bố và đám tùy tùng chúng tôi đi về lúc nào cũng theo trật tự của bố, chúng tôi đi hàng ngang, bố cõng con bé Mật trên lưng, thằng cu Sóc đu đưa bàn tay trái của bố, tôi với anh hai chia nhau bàn tay phải, bốn đứa đu đeo bố như đám khỉ con.

Mẹ lẽo đẽo theo sau chiêm ngưỡng giang san của mẹ, nhìn chồng con níu tay nhau mẹ sướng như đang trên mây, . Một năm có vài lần được sống với chồng con, có

người vợ lính nào có thể bỏ qua cơ hội ngàn \vàng.

Sáng hôm sau thức giấc, anh em chúng tôi khóc như mưa, bố vác balô lên đường sáng sớm tinh mơ, như để chuộc lỗi với chúng tôi, bố để lại một bịch kẹo to với hàng chữ, Cu Rừng giữ túi kẹo, thỉnh thoảng chia cho các em, ăn nhiều sâu răng đấy, lần sau về bố sẽ có quà mới cho các con. Con nít đứa nào chả thích kẹo, chỉ có tôi khi ăn kẹo lại nhớ bố da diết, nên viên kẹo có vị hơi mặn vì những giọt nước mắt chầm chậm hòa vào viên kẹo chưa tan trong miệng, mẹ vuốt tóc tôi, hai mẹ con ôm nhau cùng khóc.

Anh hai lớn hơn tôi hai tuổi, thằng nhỏ lên chín không thể chia sẻ nỗi buồn của mẹ như tôi, con bé Suối lanh như cáo, bố xoa đầu tôi bảo như thế và tôi hiểu bố thương tôi nhất vì tôi là đứa mẹ có thể gửi gắm tâm sự những lúc nhớ bố.

Một lần đi thăm chiến sĩ dưỡng thương ở bệnh viện Cộng Hòa, mẹ đã phải lòng bố, trung úy Kỳ, ốm nhom, đen thui như mọi, chỉ có cặp mắt đa tình đủ hớp hồn cô giáo Kim. Sau khi bình phục bố trở về đơn vị trên pleiku, thư qua thư lại, dài mấy trang giấy học trò, cả năm trời hao tốn giấy mực, cũng chỉ có một câu thần chú kỳ diệu «anh yêu em» không bao giờ hết hạn sử dụng.

Ngày mẹ nói chuyện bố với ông ngoại, ông giận không thèm ăn cơm, mẹ cả gan từ chối con trai người bạn thân của ông, lại đi yêu anh lính mồ côi cả cha lẫn mẹ, mộng làm sui với ông bạn chí cốt giáo sư đại học và đón cậu rể kỹ sư tan theo mây khói, ông ngoại không tưởng tượng nổi con gái có thể cãi lệnh cha mẹ như cô giáo Kim.

Bà ngoại tự động đăng cai chức hòa giải, thủ thỉ với mẹ, cha thương con mới sắp xếp như thế, lấy chồng lính rày đây mai đó, có khi bồ bịch lăng nhăng làm sao con biết được, phận gái có chồng là xong một đời, có gì khổ lắm con à. Giời ạ, bà nói một câu «phản tác dụng», phận gái một đời chồng làm mẹ cuống lên, đời mẹ chỉ yêu bố không thể là người khác được, mẹ khóc với bà ngoại nài nỉ bà to nhỏ với ông ngoại, để ông đừng tuyệt thực, để ông suy nghĩ lại.

Suy nghĩ mấy tháng trời ông ngoại vẫn thấy ông đúng trăm phần trăm, chỉ có đàn bà là tình cảm vặt vãnh, lúc này mẹ đâm đơn xin chuyển công tác ra miệt Củ Chi và đang chờ phòng giáo dục trả lời.

Tới phiên bà ngoại cuống cuồng trách ông, gia trưởng, ai nỡ ép duyên, lỡ chọn nghề không hợp người ta còn đổi được, lấy chồng rồi, có khổ suốt đời cứ cắn răng mà chịu, tôi với ông sướng gì khi thấy con mình khổ. Mình

sinh con chỉ muốn nó hạnh phúc, sao lại tước đi cái quyền định đoạt cuộc đời nó, tôi thấy thằng Kỳ có gì để ông chê, mồ côi cha mẹ đâu phải là một cái tội, ông làm quá con Kim nó đâm đơn xin xuống hậu cứ việt cộng dạy học đó.

Ông thất kinh hồn viá, không ngờ mẹ mù quáng đến độ liều lĩnh lang bạt xuống «18 thôn vườn chông» của bọn thờ ma cộng sản, thằng Kỳ dại dột dẫn xác xuống đó thăm con nhỏ là bị làm thịt ngay, nghĩ đến đây ông đâm bực, không ngờ con gái «chơi ép» mình.

Ông lên lớp mẹ một trận, con tự liệu lấy đời con, sướng khổ do con quyết định, cha sẽ xin lỗi bác Đức, cha không thích cách phản ứng của con, việc gì phải thí mạng mình để làm áp lực với cha, được lắm, con bảo thằng Kỳ đến đây gặp cha.

Mẹ mừng húm, nhưng cũng buồn vì phật ý ông ngoại, mẹ không muốn hạnh phúc của mẹ là cái gai trong mắt ông, bên hiếu bên tình, mẹ có muốn buông bỏ bên nào đâu, ôm cả hai vào lòng cũng không xong.

Mẹ viết thư cho bố báo, em đã «dời sông lấp biển» vì anh, bây giờ anh phải làm điều cần làm để vuốt giận ông ngoại. Bố trả lời, anh cảm ơn em cả suốt cuộc đời này cũng không hết, chuyện lấy lòng cha em, anh thề sẽ

chấp hành điều kiện «huấn nhục» của ông, nếu phải quỳ lạy ông anh cũng không từ, Kỳ Rừng này đâu có ngán ai, ngoài em và cha em.

Ngày ra mắt ông ngoại bố mặc quân phục, vì ngoài ba hoa mai đại úy với khuôn mặt «rất lính», bố biết ông sẽ không vui vì tiền tài danh vọng bố không có như ai kia, chỉ có trái tim chân thành mà thôi. Ông cho phép bố cưới mẹ, với điều kiện phải chung thủy, thương yêu mẹ suốt đời, chưa đưa mẹ lên bàn thờ mà ông phán như linh mục làm phép hôn phối, và phải để mẹ sống chung với ông bà ngoại.

Bố nghẹn họng với điều kiện sau cùng của ông ngoại, đành chấp nhận điều kiện huấn nhục như bố đã hứa với mẹ, bà ngoại trách ông, đã thương thì thương cho trót, sao ông lại giữ rịt con Kim bên mình, ông lầm lì, bà muốn con gái bà dẫn xác ra chiến trường cho trúng đạn à. Mẹ tiễn bố ra về nhắn nhủ, cưới xong em xin chuyển công tác lên Pleiku, bố can, em đừng làm cha phật ý, cụ chấp nhận anh là đủ rồi, từ từ anh lấy lòng cụ rồi tha em lên đó với anh, bố chỉ xoa dịu mẹ thôi, vì bố không muốn mẹ làm buồn lòng ông ngoại.

Hôn lễ của bố mẹ diễn ra theo kiểu nhà binh, vợ chồng xếp Sư Đoàn của bố đại diện đàng trai, chiếu cố thân phận côi cút của bố, 24 giờ phép được tăng lên 48 giờ,

cuối cùng ông ngoại chỉ khen bố có nước da sạm cứng cáp và cặp mắt tinh anh.

Anh hai có biệt danh cu Rừng vì da cũng sạm như bố, tôi có nước da trắng như mẹ và có cặp mắt đen nhánh của bố, tên trong nhà của chúng tôi đều do bố gợi ý, Kỳ Rừng bây giờ có cu Rừng làm chi nhánh tại Sàigòn, con bé Suối, thằng cu Sóc, con bé Mật. Biệt danh của anh em chúng tôi bố góp nhặt trong những chuyến hành quân, như thế lúc nào bố cũng thấy chúng tôi quanh quẩn bên bố, mẹ đương nhiên là nữ chúa rừng xanh của bố rồi.

Đầu năm 75 sư đoàn của bố di tản về phía nam, bố thất thểu vác balô về nhà ngoại, vậy mà anh em chúng tôi lại sướng mê tơi, lần đầu tiên bố không còn vắng nhà, cả tháng trời bố quanh quẩn với chúng tôi, người hạnh phúc nhất là mẹ, chỉ có ông ngoại là không vui vì tình hình chiến sự càng ngày càng xấu hơn. Tối đến anh em tôi bu quanh bố để nghe bố kể chuyện bố xáp lá cà với địch, đôi khi bố trầm ngâm khi nhắc đến một đồng đội tử trận, lúc đó anh hai cứ liền miệng, uổng quá, giá bố bắn nhanh một tí là cứu bạn được rồi, bố xoa đầu anh thở dài.

Chỉ vài tháng bên nhau, rồi bố lại vác balô đi tù cải tạo, anh em tôi lại nhớ bố, đôi khi cu Sóc bực bội hỏi mẹ, sao bố cứ hay vắng nhà vậy mẹ, mẹ buồn lắm an ủi chúng tôi, rồi bố sẽ về thô. Vợ lính ngụy như mẹ tự động bị «mất dạy», theo mấy bà bạn giáo viên bị sa thải, mẹ chuyển sang buôn bán chợ trời. Ông ngoại tiếc ngẩn ngơ chàng rể hụt đã di tản trước ngày 30 tháng tư, càng xót xa cho mẹ giờ này phải tảo tần thay chồng nuôi con, hình như mẹ cảm nhận lời trách thầm của ông ngoại, con cãi cha mẹ trăm đường con hư, nên lặng lẽ sống và không dám than thân trách phận.

Năm 78 ông ngoại đóng vàng cho mẹ và chúng tôi đi bán chính thức, mẹ khóc như mưa xin ở lại chờ bố, ông ngoại quát, con đã cãi cha một lần rồi, bây giờ con phải vì các con của con, đừng mù quáng nữa, khi nào nó về cha sẽ cho tiền nó đi qua với con.

Mấy năm sau bố ra tù cải tạo, trước đó bố biết chúng tôi đã đến Mỹ, bố ghé nhà ngoại tạ tội không đủ sức cưu mang vợ con để ông ngoại phải nhọc tâm chăm sóc chúng tôi trong lúc bố vắng nhà, và xin phép ông bà cho bố «ra riêng». Bà ngoại mếu máo, tụi nó đi rồi, con ở lại cho mẹ đỡ nhớ chúng nó, mà con đi đâu lúc này, con có còn ai là gia đình, bố nắm tay bà cảm động, từ ngày cưới Kim con coi cha mẹ như đấng sinh thành ra con,

nay vợ con của con đã đi Mỹ, con xin cha mẹ cho con tự lo liệu cuộc sống của con, con hứa sẽ đến thăm cha mẹ sau này.

Bố đi rồi, bà ngoại lại trách ông đã chia cách bố mẹ tôi, bây giờ định mệnh lại đưa đẩy gia đình tôi cách biệt cả một đại dương, lần này ông ngoại lại nhịn ăn đến mấy ngày, chả phải để làm áp lực với bà, mà vì ông ân hận đã bày trò để bố phải xa chúng tôi bao nhiêu năm qua.

Năm sau ông gọi bố đến và ra lệnh, anh ở đây vài tuần chờ ngày đi vượt biên, bà ngoại lại khóc vì mừng, bố gầy đét, đen hơn mọi, chỉ có cặp mắt là không thay đổi. Ông ngoại vẫn ít lời, đến giờ cơm ông rót rượu đế bảo bố uống với ông cho vơi nỗi buồn vận nước điêu linh, bà ngoại nói khẽ với bố, vậy là cha đã chấp nhận con rồi đó, tiếc là mẹ con nó không có ở đây để chứng kiến cảnh này.

Ngày ra đi bố quỳ lạy ông bà, xin ông bà tha cho tội đã quyến rũ con gái duy nhất của ông bà, đã thế còn để lại gánh nặng cho ông bà lo toan, giờ đến lượt bố để ông bà gánh thêm chuyến vượt biên này.

Lần đầu tiên ông cầm tay bố tiễn ra cửa, anh đi bình an và mau chóng đoàn tụ với vợ con, bà ngoại ràn rụa nước mắt đưa bố túi lương khô và quần áo, đến nơi con nhớ biên thư cho mẹ. Bố đi rồi, ông ít ăn cơm hơn, mỗi lần uống rượu ông lại nhắc đến bố, bà trách, hồi trước xua đuổi thằng nhỏ, nó đi rồi ông mới biết quý, ông buồn bã, không biết nó đi có trót lọt để gặp vợ con không, giá lúc trước tôi cho con Kim xách gói theo chồng.

Ngày đoàn tụ, Nữ Chúa Rừng Xanh dẫn đám Rừng, Suối, Sóc, Mật đón Kỳ Rừng từ trại tỵ nạn bên Thái Lan đến tiểu bang Ohio, đánh dấu gia đình Kỳ Kim Khôi Khanh Khoa Khuyên hết chia xa sau mười tám năm cưới nhau.

Bố làm ca đêm phụ trách phần điện lạnh cho một khách sạn, khi chúng tôi về đến nhà là bố lại khăn gói đến sở, gia đình chúng tôi lại ít có dịp ăn cơm chung, nhưng chắc chắn là bố hết vắng nhà.

Ngày nghỉ bố của bố, bố làm cơm cho chúng tôi, đi học về đứa nào cũng bám lấy bố hỏi chuyện hành quân trong rừng và chuyện rừng cải tạo, cu Sóc hỏi, bố thích rừng nào hơn, bố cười, rừng nào cũng dễ chết như chơi, nhưng chết trong rừng cải tạo phí đời, chết cho tổ quốc mới đáng một đời người. Cu Sóc gãi đầu tỏ vẽ ưu tư,

anh hai đùa, con biết rừng mà bố thích nhất là cu Rừng của bố đây, cả đám nhao nhao, có thật thế không bố, bố cười cười, bố thích «đám rừng» bốn đứa của bố không bỏ sót đứa nào, bé Mật nhanh nhảu, còn nữ chúa của bố nữa chứ, bố nheo mắt với mẹ, đương nhiên rồi, bố mê mệt gần hai mươi năm rồi đấy.

Vào đúng năm thứ hai mươi bố mẹ chưa kịp thổi nến kỷ niệm ngày cưới, bố đã ra đi vĩnh viễn một ngày tuyết rơi chắn lối đi trên đường đến sở, một xe tải đã tông nát đầu xe của bố.

Ông ngoại là người đau đớn nhất khi biết tin bố mất, ông lại biếng ăn, uống rượu bí tỉ và cứ gọi tên bố, mẹ gọi điện thoại an ủi ông, thôi cha đừng buồn khổ nữa, số mệnh đã an bài, mẹ nói như cho riêng mẹ.

Một đời làm chồng, làm cha, bố luôn vắng nhà, nhưng có phải bố muốn như thế đâu, một người côi cút như bố, có vợ hiền con ngoan, đâu phải ai cũng có diễm phúc đó, nhưng ông trời chả cho ai tất cả, có lẽ bố hiểu điều đó nên bố không hờn ông ngoại.

Năm nào đến ngày Lễ Bố chúng tôi cũng ra nghĩa trang thăm bố, về nhà thế nào cũng có điện thoại của ông ngoại, năm đầu tiên bố mất, giọng ông nghẹn ngào, các con mới đi thăm thằng Kỳ về phải không, có nhớ

nhắn với nó cha xin lỗi nó ngàn lần đấy, mẹ lại an ủi ông, anh ấy có giận cha bao giờ đâu mà cha xin lỗi.

Ông cố cãi, nhưng cha giận chính mình, ai đời lại chia cách thằng rể mồ côi với vợ con nó, giờ chúng mày góa bụa, các cháu mồ côi, cha càng thương thằng Kỳ hẩm hiu ngày trước, Kỳ ơi tha lỗi cho cha, giá cha chết trước con, mẹ chết lặng nghe ông ngoại trần tình.

Lúc sinh thời tuy bố thường vắng nhà, nhưng lúc ở bên bố chúng tôi đã cảm nhận bố sinh chỉ để yêu, bố chưa có dịp đét đít hoặc bắt phạt chúng tôi, anh em tôi nhắc đến bố với những câu chuyện lạ lẫm của bố, giai thoại chúng tôi thích nhất là vụ ông ngoại «làm khó» bố mẹ. Đã thế ông còn giận bố, để rồi ông tự thấy ông đã sai lầm dù bố mẹ chưa bao giờ lên tiếng ta thán, sự im lặng, sự tuân phục của bố là một bài học lớn, tình yêu rồi sẽ thắng tất cả.

Không đợi đến ngày Father's day, ngày nào chúng con cũng nhớ đến bố, tình yêu của bố đã ấp ủ chúng con, đưa dẫn chúng con vào đời với niềm tin vào tình yêu như bố.

Cu Sóc không còn bực bội hỏi, sao bố cứ hay vắng nhà, bố đã về trong trái tim mọi người, Đại úy Kỳ của đám Rừng Suối Sóc Mật, hãy ngủ yên vì mẹ và các con lúc nào cũng ở bên bố.

Đoàn Thị

Ngày Của Cha

KH

Đây là một bài viết khác thường, kể chuyện về người cha cảnh sát bị công sản giết từ năm 1960, bỏ lại đàn con mồ côi không cha, không mẹ, và rồi cô con út đi tìm hỏi về người cha suốt 50 năm dòng dã... cho tới ngày tìm được họ hàng từ Mỹ, từ Úc, từ quê nhà... Mong KH sẽ tiếp tục viết và vui lòng bổ túc tiểu sử.

Tại Đà Nẵng, sáng hôm đó Ba tôi dặn rằng : «Ở nhà đi học ngoan, chiều đi làm về Ba dẫn đi ăn kem nhe.» Tôi «Dạ» một tiếng thật lớn, rồi nhìn chiếc Mobylette của Ba từ từ ra khỏi nhà.

Chiều đến, tôi ngồi trông ra cửa, mong sao cho tiếng máy xe của Ba thật gần, thật gần, rồi trời tối dần, tối dần... chờ mãi cũng chẳng thấy Ba về dẫn đi ăn kem. Cả nhà tôi phải tắt đèn đi ngủ.

Ngày hôm sau, ngồi trong lớp được người nhà xin cho về sớm.

«Ba em chết rồi !»

Người ta chở về nhà tôi một chiếc quan tài lớn đã đóng kín.

Không như 2 tháng trước lúc Mẹ chết tại Bệnh viện, Ba bế Mẹ đặt nằm ngay ngắn trên chiếc giường phủ ra trắng, rồi quay ra sau lưng nhìn thấy tôi, Ba ôm tôi khóc «Mẹ con chết rồi !». Tôi thấy được Mẹ tôi nằm đó, mắt hé hé Ba đưa tay vuốt mắt Mẹ.

Rồi tôi cũng khóc khi thấy mọi người cùng khóc.

Còn Ba tôi chết, chị và anh tôi chỉ giấm giúi, quẹt quẹt hai con mắt chẳng thấy ai khóc to tiếng như ngày Mẹ tôi mất, vì thế hình như tôi cũng không có giọt nước mắt nào dành cho ngày Ba tôi mất thì phải ? Tôi có nghe hàng xóm vuốt đầu tôi rồi nói «Tội nghiệp tụi nó mồ côi cả Cha lẫn Mẹ, rồi tụi nó sẽ ra sao ?»

Năm đó tôi mới lên tám, vừa bước vào lớp Ba. Chị Cả lớn nhất trong nhà tôi được 16 tuổi còn đang cắp sách đến trường.

Sau này tôi mới nghe kể lại, sáng sớm hôm đó có người đến báo cho chị em chúng tôi biết «Ba chúng tôi đêm qua ngủ lại nơi làm việc, và bị Việt cộng ám sát trong đêm». Chính quyền phái người đến chở anh chị tôi đến nhận xác Ba, và cho đóng quan tài ngay tại chỗ, xong mới đưa quan tài về nhà, vì thân thể Ba bị bắn nát không còn nguyên vẹn.

Và cũng vì chỉ thấy một chiếc hòm đóng kín, và sự sợ hãi cứ bao trùm trong nhà đến độ tiếng khóc không bật ra khỏi cửa miệng của các anh chị, mà nhiều năm sau tôi vẫn cứ mơ hồ Ba tôi chưa chết, Ba đi đâu đó, rồi sẽ lại về với chị em chúng tôi...

Những năm sau tôi lớn lên trong cô nhi viện, trong nhà tu, anh chị em tôi ít có dịp sống chung với nhau để có thể tìm hiểu thêm về cái chết của Ba Mẹ. Vẫn như ngày Ba chết, anh chị vẫn giữ thái độ im lặng với các em nhỏ dại. Bắt đầu từ tôi trở xuống chưa hề biết rõ điều gì về Ba Mẹ, thì chị Cả tôi gặp cơn bệnh ngặt nghèo và ra đi thật vội vã, không cho tôi thời gian chuẩn bị trưởng thành để thay chị ấp ủ các em như chị đã từng làm với chúng tôi.

Hai anh tôi đi Lính đóng quân ở xa nhà, tôi loay hoay bận rộn cho cuộc sống nhiều bất hạnh hơn an vui với các em, cho đến ngày mất nước...

Nước mất, nhà chúng tôi cũng mất, anh em còn lại mỗi đứa đi mỗi nơi tìm đường sinh sống. Tôi vào tận Sông Bé với những ngày vô cùng cơ cực, nỗi sầu khổ chứa chan đến độ tôi cứ hình dung Ba tôi lại trở về. Ba tôi sẽ đến mang tôi ra khỏi cái địa ngục nơi đây, Ba tôi sẽ cho tôi ăn sung mặc sướng như ngày nào, đưa chúng tôi đi đến một nơi nào đó, không phải là nơi đây. Lúc

nào tôi cũng mơ màng như thế, cho qua đi thời gian dài đằng đẵng nơi vùng kinh tế mới khắc nghiệt, thiếu thốn đủ điều...

Sao cuộc sống đầy đọa chúng con đến độ như vậy hả Ba ?

Và thế là tôi đi tìm Ba, tôi đi tìm Ba tôi qua những người có giọng nói Quảng Nam, Đà Nẵng. Gặp ai nói giọng Quảng là tôi sà đến hỏi «Bác quê ở đâu ? Có biết làng Phú Quý, Quận Đại Lộc không ?»

Cả một vùng Sông Bé, hơn mười năm tôi chôn chân, chẳng ai biết được Ba tôi. Tôi theo cuộc sống đi dần về Sài Gòn vẫn không quên hỏi thăm quê làng Phú Quý của Ba tôi mà tôi chỉ biết ghi trong giấy tờ.

Tôi vẫn ôm bên cạnh những giấy tờ để chứng minh chúng tôi là con của Quốc Gia, giấy tờ đất gia phả hương hỏa của Ba tôi, giấy khai sinh, giấy khai tử của Ba Mẹ, tôi vẫn còn giữ.

Cũng nhờ thế, tôi biết được ngày chết của Ba Mẹ tôi, mà rất nhiều năm sau khi chết, Ba Mẹ mới được tôi lập bàn thờ làm ngày Giỗ kỵ.

Rồi thì Trời đã không phụ lòng người, hay Ba tôi không nở để tôi đi tìm mãi... Tôi gặp được một người đàn ông khá lớn tuổi, trong một tiệc cưới của bạn con trai tôi tại Sài Gòn.

Nghe ông nói giọng Quảng, tôi vẫn hỏi :

- Chú Quê ở đâu vậy ?

- Tôi Quê Đại Lộc.

- Chú biết làng Phú Quý không ?

- Ồ làng của tôi, cô hỏi ai ?

- Chú có biết ông Quý làm Cảnh sát, năm 1960 bị Việt cộng ám sát không ?

- Ủa, Bác của tui đó. Cô là ai mà biết Bác tui ?

Tôi nhìn thấy sự ngạc nhiên cùng cực trong mắt người đàn ông ấy, và cảm thấy sự vui mừng không nói nên lời trong tôi. Tôi nín thở trả lời :

- Tôi là con gái Ông ấy.

- Hả ? Thật không ? ? ? Vậy em là Chín Vỹ... , là em của chị đây.

1960 - 2010. Năm mươi năm sau ngày Ba tôi chết, tôi mới biết mình có một Gia Tộc Nguyễn rất lớn.

Ngày Giỗ Tộc tổ chức 2 lần vào tháng Hai cho số người đi lập nghiệp trong Miền Nam, và ngày Giỗ chính nhằm mười lăm tháng Ba âm lịch hằng năm tại Làng Phú Quý, Đại Lộc.

Từ người em họ mới nhận ra ấy, tôi gặp các con của Bác tôi là anh Bốn Chi... Anh em gặp nhau nước mắt chảy dài. Anh nói :

- Ba anh lúc hấp hối cứ bảo phải đi tìm bằng được các em, nghe đồn người ta bảo các em đi vượt biên rồi mất tích, Ba anh cứ lo Mồ Mả của Ba Má các em thất lạc, làm sao đưa về với nghĩa trang gia tộc «Anh gặp lại các em mừng còn hơn trúng số độc đắc, anh vui lắm. Em có biết là anh lang thang nhiều ngày ở Sài Gòn để đi hỏi thăm tin tức về các em nhiều năm trước không»

Chúng tôi cùng có chung một Ông Cố, Ông Nội anh là anh ruột Ông Nội của tôi, anh kể tôi nghe nhiều chuyện về Ba tôi mà anh biết.

- Ba em tội lắm, rất yêu thương anh em, làng mình nằm trong vùng mất an ninh, ai theo Quốc Gia thì phải bỏ làng ra đi như Chú anh hiện nay đang ở Mỹ, cũng

nhờ Ba em bảo lãnh mà ra khỏi làng, vào Nam đi lính Nhảy Dù, đến năm 1975 thì lên tàu đi Mỹ luôn, anh sẽ báo cho Chú Mười Nghiêm biết là đã tìm ra được các em.

- Ngày đó không có Ba em thì Ba anh cũng khốn đốn. Mỗi lần ngày Giỗ kỵ Ông Bà, Ba em về làng 3, 4 xe đi theo hộ tống... Điều đau lòng là lúc Ba em mất, anh và chú Mười Nghiêm đã vào Sài Gòn không về đưa tang được, nên các em không biết được nhiều bà con bên Nội, lại nữa các em còn nhỏ dại quá...

Tháng Ba vừa qua Bác Mười Nghiêm từ Mỹ về Việt Nam đưa tôi về thăm làng Phú Quý của Ba. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy mộ Ông Nội, mộ Cô ruột của tôi, và tất cả những ngôi mộ của Ông Cố, Ông Tổ cùng bà con bên Nội của tôi...

Sau đó tôi liên lạc được thêm Cô Bốn và cô Năm em họ của Ba cũng đang ở Mỹ.

Cảm động nhất là đứa cháu ở Úc, đã tìm ra tung tích của tôi qua bài báo, và nhờ Vietcatholic liên lạc giùm, nhưng Vietcatholic không bắc giùm nhịp cầu ấy mà nhờ anh em cùng trường tu Gioan Đà Nẵng tìm hộ. Ba của cháu gọi tôi là chị, ông gọi điện cho tôi nói rằng ông là người đứng ra lo tẩm liệm, tang ma cho Ba tôi ngày đó.

Ba tôi không những là Bác mà còn là Ân Nhân của gia đình ông vì thế suốt 50 năm qua ông luôn xin Lễ cầu nguyện cho Ba Mẹ và chị tôi. Ông mong có dịp về Việt Nam để gặp gỡ anh em chúng tôi, và kể cho tôi tất cả những gì tôi muốn biết về Ba tôi.

Ba ơi ! Thế là con đã tìm ra Ba rồi !

Con vẫn nói với Ba hằng ngày bên bàn thờ của Ba Mẹ :

«Ba Mẹ nhớ cầu xin Chúa thật nhiều cho 5 đứa con mà Ba Mẹ bỏ lại đây nhe Ba Mẹ, Ba Mẹ biết tụi con côi cút đến chừng nào không ? Đừng bỏ rơi tụi con nữa, phù hộ cho từng gia đình anh em tụi con có được cuộc sống tốt, nhe Ba Mẹ...»

Bây giờ hằng ngày Bác tôi cách xa tôi nửa vòng trái đất vẫn thường gọi «KH con đâu rồi ? Bác đây, Bác cháu mình nói chuyện đi» và các Cô, em của Ba tôi hay email và gởi quà về cho anh em chúng tôi, cả người em ở bên Úc lúc nào vợ chồng cũng luôn miệng nói Ba tôi là ân nhân, và cũng cất công tìm kiếm anh em chúng tôi rất nhiều năm qua.

Đó có phải là món quà tuyệt vời nhất mà Ba tôi đã dành cho anh em chúng tôi trong những năm dài tìm kiếm Ba trong vô vọng không ?

Cảm tạ Ơn Chúa !

Cảm ơn Ba đã cho chúng con những tháng ngày đầy ấp yêu thương của những tình cảm ruột thịt, bà con, ... mà Ba đã để lại.

Con thật lòng biết ơn những người đã vì Ba, mà san sẻ cho chúng con những yêu thương, ngọt ngào. Cảm ơn Dòng Tộc Nguyễn ở Đại Lộc, cũng như ở Miền Nam (Long Khánh) đã chân tình thu nhận anh em chúng con, những đứa cháu thất lạc gần nửa thế kỷ qua.

Cảm ơn tất cả những tâm tình yêu thương đã sưởi ấm lòng chúng con... mà chúng con quá thiếu thốn từ ngày Ba Mẹ đã bỏ lại tụi con đi thật xa.

Father’s Day

KH

Ngày Lễ Của Cha

Vĩnh Hầu

Chủ Nhật 19 tháng 6, 2011 là Father's Day. Mừng ngày Lễ Cha, xin mời cùng đọc bài mới nhất của Vĩnh Hầu. Tác giả đã tham dự viết về nước Mỹ từ 2001. «Tôi qua Mỹ năm 90, ở San Diego 2 năm và move qua quận Cam ở cho đến giờ,» ông kể. Sau 8 năm lặng lẽ, Vĩnh Hầu góp thêm nhiều bài mới cho viết về nước Mỹ năm thứ mười và nhận giải danh dự. Mới đây, tác giả lại move từ miền Tây sang miền đông.

Alfred Hitchcock, nhà làm phim lừng danh người Anh, nổi tiếng về những hình ảnh kinh dị mà ông đã dựng lên, thường khiến khán giả toát mồ hôi lạnh khi xem phim ông đạo diễn. Nếu ai có dịp nhìn tận mắt hình dáng và khuôn mặt của ông, cũng thấy con người ông toát ra vẻ kỳ dị rồi, khỏi cần phải xem phim của ông làm gì ! Đây là nhận xét của nhiều khán giả sau khi được chiêm ngưỡng dung nhan của «Hít Cốc» !

Cuốn phim ít kinh dị nhất, nhưng vẫn hồi hộp, gay cấn, kể lại câu chuyện của một ông Cha bị kết tội sát nhân có tựa đề «I Confess» (Tôi Thú Tội) mà tôi sẽ trình bày sau đây, nhân ngày lễ «Father's Day» sắp đến. Tôi muốn đề cập đến Cha chung của các tín hữu Công

Giáo bằng một câu chuyện hay, và nhân đó có thêm vài tâm sự gởi đến người Cha riêng của mình.

Câu chuyện «I Confess» có một kết cục bi thảm, đầy thương tâm qua sự hy sinh cao cả của một ông Cha, đã phải tử vì Đạo bởi lời thề không bao giờ tiết lộ lời thú tội của con chiên. Oái oăm thay,»con chiên» đã xưng tội với Cha lại là kẻ sát nhân, mà vô tình mọi chứng cớ lại được trút lên đầu Cha, người tu sĩ đạo đức và hoàn toàn vô tội, phải chịu án tử hình qua hình thức treo cổ.

Nhưng đến khi câu chuyện được dựng thành phim, Hitchcock đã thay đổi đoạn cuối để biến nó thành một kết thúc có hậu bất ngờ, đầy lý thú ! Cuốn phim này đã kéo dài 7 năm để quay vì có nhiều trở ngại, và cũng là thời kỳ ông đạo diễn nghỉ xả hơi. Bản văn (script) được viết lại bởi 12 tác giả, một hợp soạn khá là công phu và tốn kém. Bối cảnh câu chuyện xảy ra tại một thành phố ở Canada, trong đó có nhiều Giáo Đường cổ, đồ sộ và trang nghiêm.

Phim mở đầu với khung cảnh một đêm vắng vẻ, trong một con hẻm của khu phố cổ. Một bóng người đang vội vã rảo bước, với chiếc áo khoác dài ngụy trang, giống như áo khoác của một vị linh mục. Y vừa lẻn ra khỏi nhà của một vị luật sư, có tên là Villette, mà bây giờ chỉ còn là một xác chết, còn rỉ máu, nằm sõng soài trên sàn

nhà...

Sự thể ra sao ? Xin quý vị đọc tiếp.

Hai vợ chồng người Đức là dân tị nạn, được Cha Michel Logan giúp đỡ, cho trú ngụ cùng nhà với Cha để giúp việc ngôi nhà thờ bên cạnh. Người chồng (Otto) còn được thuê làm vườn mỗi tuần một ngày cho luật sư Villette. Đêm hôm đó Otto có mặt tại nhà luật sư, và án mạng đã xảy ra.

Trên đường trở về nhà, khi đi ngang nhà thờ, tên sát nhân thấy Cha Logan đang còn thức khuya làm việc, y liền ghé vào với ý định xưng tội với Cha và tin rằng Cha sẽ giữ kín, không bao giờ tiết lộ cho bất cứ ai, dù ở bất cứ tình huống nào, vì theo luật của Giáo Hội, Cha đã đảm trách công việc này với lời thệ nguyện tôn trọng tuyệt đối lời xưng tội của con chiên mình.

Otto thú tội với Cha Logan, vì quá thương vợ vất vả trong công việc hằng ngày, thường mơ ước có được một số tiền nhỏ để mua sắm những món đồ nàng thích, nhưng đó chỉ là mơ ước mà thôi. Dó đó y mới nảy ra ý định đi ăn trộm, nhưng không may bị bắt quả tang. Trong một phút sợ hãi, thiếu suy nghĩ, y đã dùng súng giết gia chủ, luật sư Villette, biến một khinh tội thành trọng tội ! Otto đã yêu cầu Cha Logan giữ bí mật việc

làm của y, và được Cha chấp nhận.

Cảnh Sát bắt đầu mở cuộc điều tra.

Trước tiên là lời khai của hai học sinh đi chơi ở một party về khuya. Hai em ghi nhận có thấy bóng dáng như là một tu sĩ đang bước nhanh trên con hẻm gần nhà của nạn nhân. Đây chưa phải là một yếu tố quan trọng để xác định thủ phạm. Tuy nhiên tên Thanh Tra Larue cũng không bỏ sót việc thẩm vấn hầu hết những ông Cha tu hành ở những nhà thờ lân cận. Không may cho Cha Logan, đêm đó lại có hẹn với nàng Ruth, người tình năm xưa, nay muốn gặp Cha khẩn cấp để nhờ Cha cho ý kiến về một vấn đề có liên quan đến thanh danh và sự nghiệp của hai người...

Cuộc tình duyên rất thơ mộng giữa chàng thanh niên tuấn tú có tên là Michel Logan và cô gái trẻ đẹp Ruth Grandport xảy ra lúc thế chiến thứ hai sắp bùng nổ. Thế rồi chàng trai phải gác lại mối tình đầu để đi theo tiếng gọi non sông.

Chiến trận càng ngày càng khốc liệt, tuy vậy hai người vẫn thường liên lạc qua lại bằng những lá thư tình. Nhưng đột nhiên, nàng Ruth không còn nhận được thư của chàng nữa, trong một thời gian khá dài. Ý nghĩ người yêu có thể đã bị tử trận, khiến nàng đau khổ khôn

cùng, Tuy nhiên thời gian và hoàn cảnh đã khiến nàng không thể ôm ấp mãi hình bóng người yêu một cách vô vọng, để rồi nàng phải miễn cưỡng lấy chồng, một luật sư và chính trị gia nổi tiếng, đã hết mực yêu thương chiều chuộng nàng.

Rồi chiến tranh cũng chấm dứt, và Logan vẫn còn sống. Nàng Ruth đã gặp lại người yêu. Hai người đã trải qua một ngày tuyệt diệu ở vùng quê. Ruth vẫn chưa báo cho chàng biết nàng đã có chồng, vì muốn dành cho chàng một một ngày hạnh phúc trọn vẹn. Nàng không hay rằng chàng đã hoàn toàn thay đổi sau khi đã trải qua nhiều cảnh đau thương, tàn nhẫn của chiến tranh. Chàng có ý định gặp người yêu cũ lần chót và sẽ báo tin cho nàng biết quyết định cao cả của chàng, trước khi chia tay,»anh vào tu viện, để em đi lấy chồng».

Trong lúc hai người đang tâm sự bên nhau trên một cánh đồng đầy hoa cỏ, bỗng nhiên trời tối sầm lai, rồi một cơn giông ầm ầm kéo đến, và một trận mưa như thác đổ ập xuống hai người. Chàng và nàng vội vã chạy đến trú mưa trong một căn nhà thuỷ tạ, cạnh một villa đẹp đẽ, nhưng chủ nhân không có mặt.

Cơn mưa kéo dài suốt đêm, hai người đành nán lại chờ, rồi ngủ thiếp đi cho đến sáng hôm sau... Vừa thức dậy, hai người bỗng nhìn thấy chủ nhân ngôi nhà đang

nhìn họ với ánh mắt nghi ngờ, dò hỏi. Hóa ra đây là căn nhà nghỉ mát của tên luật sư «ma mãnh» Villette mà nàng Ruth đã từng biết mặt qua sự giao thiệp, tiệc tùng trong giới thượng lưu giữa chồng nàng và các nhà chính khách, trong đó có luật sư Villette.

Vì ganh ghét sự thành công của người đồng nghiệp, chồng Ruth, tên luật sư đã có lời khiếm nhã và trịch thượng đối với hai người, khiến chàng lính trẻ nổi cáu, liền đấm một thoi vào mặt Villette, khiến tên này ngã nhào xuống đất. Đây cũng là một nguyên nhân khiến tên luật sư để tâm thù ghét Logan.

Chuyện tình của Logan và Ruth đến đây là chấm dứt, vi sau đó người lính trẻ đã trở thành một linh mục, được tôn kính trong vùng. Và nàng Ruth đã trở lại vai trò của một người vợ với sự kính trọng của mọi người qua thế lực của chồng.

Một thời gian yên tĩnh trôi qua sau đó, cho đến cái hôm biến cố xảy ra tại nhà Villette, và lời thú tội của tên quản gia Otto, cộng thêm lời tiết lộ mới nhất của nàng Ruth, khiến Cha Logan bất ngờ đã gặp phải những tình huống đầy rắc rối và khó xử, xảy ra cùng một đêm, khiến Cha Logan không khỏi bối rối, lo âu, mặc dầu Cha không hề gây ra sự thể.

Một đàng là sự đe dọa muốn gây «xi-căng-đan'' của tên luật sư, để đòi hỏi nàng những đặc lợi mà chồng nàng có thể dành riêng cho hắn, đồng thời trả thù cú đấm mà Cha Logan đã tặng hắn khi năm nào; một đàng là án mạng giết người vừa xảy ra trong đêm, qua lời thú tội của Otto, (lúc này Cha Logan vẫn chưa biết nạn nhân bị giết là ai). Chứa chấp một tên sát nhân ở trong nhà mình, là một điều nguy hiểm và có tội với pháp luật. Trải qua một đêm ở nơi vắng vẻ với một người đàn bà đã có chồng, cũng sẽ bị dư luận lên án, mặc dầu vào lúc đó Logan chưa đi tu, và cũng không hay bạn gái mình đã lập gia đình.

Viên Thanh Tra đã có vài cơ sở khả tín để nghi ngờ thủ phạm vụ án, là Cha Logan. Nhất là khi Cha từ chối không trả lời câu hỏi về nội dung cuộc gặp gỡ của nàng Ruth với Cha vào đêm xảy ra án mạng. Cha chỉ khai rằng nàng cần lời khuyên của Cha, về một vấn đề cá nhân, không thể tiết lộ được.

Thêm vài yếu tố khá quan trọng, do chính tên giết người Otto gài vào, khiến sự nghi ngờ của Sở Cảnh Sát càng thêm vững chắc. Y đã dấu chiếc áo choàng mà y mặc đêm đó vào chiếc hòm của Cha, cộng thêm lời khai bịa đặt, thêm thắt, là sự mô tả tình trạng căng thẳng, thất thần của Cha vào đêm xảy ra án mạng. Tất cả những

chứng cớ này, tuy không có nghĩa là «chẳng còn nghi ngờ gì nữa», nhưng ít ra Cảnh Sát cũng có cơ sở để tin rằng Cha Logan là nghi phạm số một của vụ giết người.

Nàng Ruth quyết định khai hết sự thật về mối tình củ giữa nàng và Cha Logan để đưa Cha ra khỏi đường cùng, dù nàng có bị dư luận và ngay cả chồng nàng có thể lên án. Điều quan trọng nhất trong lời khai của nàng là, trong đêm xảy ra án mạng, Cha Logan đã hiện diện bên cạnh nàng, trong thời điểm xảy ra án mang. Người ta có thể tin lời khai của nàng về sự gặp gỡ, nhưng về giờ giấc, thì ai mà biết chính xác được»

Tai hại nhất, là lời thú tội thành thật của nàng, lại là lời buộc tội chính xác nhất để kết luận rằng Cha Logan đã có một động cơ mạnh mẽ để thủ tiêu tên luật sư ! Thế là Cảnh Sát đã có đủ bằng cớ để đưa Cha Logan vào tù, đợi ngày xét xử...

Tuy nhiên, trái với dự đoán của đa số dân chúng vào ngày phán xét, Bồi Thẩm Đoàn đã tuyên bố Cha Logan vô tội, vì những lời cáo buộc chưa đủ tính chất thuyết phục, và tang vật giết người không được tìm thấy ! Quan Tòa liền ra lệnh trả tự do tức khắc cho nghi can !

Cha Logan, nét mặt vẫn bình thản, đi giữa hai nhân viên Cảnh Sát rời khỏi Tòa Án, ra xe về lại nhà. Nhưng

khi hình ảnh Cha Logan vừa xuất hiện, một rừng người hiện ra trước mắt, với những tiếng gào thét, la ó phản đối việc tha bỗng Cha Logan vang lên ầm ỉ !

- Yêu cầu Cha lột miếng vải trắng quấn cổ ngay đi !

- Mời Cha giảng một bài luân lý về tình yêu cho chúng tôi nghe !

- ...

Đó là những lời sỉ vả, nguyền rủa gay gắt của đám đông ! Nhân viên công lực phải tăng cường để che chở Cha Logan khỏi bị những người bất mãn ào đến hành hung vị linh mục đáng thương. Nét mặt Cha vẫn bình tĩnh, tuy nhiên có phần xúc động, vì sự phản đối dữ dội của quần chúng.

Nhìn cảnh tượng quá phũ phàng, và vô cùng thương tâm của Cha Logan, một người đàn bà đã không chịu đựng nổi hình ảnh bi đát này, đã vùng ra khỏi tay chồng, lách đám đông, cố chạy đến gần Cha để nói lên sự thật. Đó là vợ của tên sát nhân Otto, mà từ khi biết chồng phạm tội, bà đã khuyên hắn ta nên ra đầu thú, để khỏi bị lương tâm hành hạ và sự trừng phạt của thượng Đế. Otto không nghe lời vợ, còn dọa nạt sẽ giết bà nếu sự thật bị tiết lộ. Bên người hắn luôn luôn có khẩu súng

lục, mà hắn đã ám hại luật sư Villette, sẵn sàng sử dụng để thủ tiêu mọi nguyên nhân đưa đến việc tiết lộ hành động sát nhân của hắn.

Người đàn bà trung thực chưa kịp thốt lên lời nào, khi chạy đến gần Cha Logan, thì đã bị một viên đạn phát ra từ nòng súng của chính người chồng vô tâm ! Đám đông hốt hoảng chen lấn nhau bỏ chạy tán loạn. Cha Logan chạy lại đỡ người đàn bà đáng thương vào lòng, và chỉ nghe nàng kịp thốt ra câu nói cuối cùng «xin Cha tha tội cho con...» trước khi nàng tắt thở !

Trong khi đó, tên sát nhân lần thứ hai bỏ chạy vào một sảnh đường kế cận, rượt theo sau là một toán Cảnh Sát, viên Thanh Tra, và cuối cùng là Cha Logan, sau khi đã giao người đàn bà cho nhân viên cấp cứu.

Otto vẫn chưa chịu buông súng, mặc dầu có lời kêu gọi của Cảnh Sát, với lời hứa sẽ khoan hồng, giảm tội, nếu y chịu đầu hàng. Cha Logan tiến đến gần Otto, với lời lẽ ôn tồn, khuyên răn trước họng súng của y. Nghĩ rằng Cha đã khai hết sự thật cho Cảnh Sát, y ngỏ lời thóa mạ Cha đã phản bội lời thề, trước khi chĩa súng vào Cha lảy cò. Nhưng viên Thanh Tra đã nhanh tay hơn, nên viên đạn từ khẩu súng của Otto chưa kịp ra khỏi nòng, thì y đã bị trúng đạn.

Một lần nữa, người chồng tội lỗi lại ngã gục trong vòng tay của Cha Logan, và cũng như người vợ, trước khi nhắm mắt, Otto cũng thốt ra lời cầu xin Cha tha tội! Câu chuyện kết thúc nơi đây, với mọi oan khiên của Cha Logan được giải trừ.

Trong phạm vi Tôn Giáo, có những bậc chân tu đã hy sinh cuộc đời mình, chịu nhiều tủi nhục đắng cay để cứu độ chúng sinh, như Đức Thánh Cha bên Công Giáo, Mẹ Quan m bên Phật Giáo, và nhiều bậc Thánh khác nữa mà nhân loại cần nương theo những tấm gương đạo đức này để ứng xử với nhau một cách tốt đẹp trong cuộc đời đầy đau khổ của thế gian.

Ngày Lễ Của Cha, tôi đã kể lại một câu chuyện về một người Cha chung của các tín đồ Công Giáo, mà không có vài lời đối với Cha mình, thì cũng là một điều thiếu sót, đáng trách.

Trong bài viết «Người Đàn Bà Phi Thường» nhân ngày lễ «Mother's Day», tôi có đề cập sơ qua về Cha tôi, nay xin nhắc lại là Cha tôi đã xuống tóc quy y Phật, và ăn chay trường lúc mẹ tôi mới 31 tuổi đời. Tôi đã có câu thơ : «Xem qua thì thật là hay, xem lại có vẽ 'đâm hơi' thế nào !» Ba tôi đã mỉm cười, khi đọc bài tôi viết và nói với Mẹ rằng :

- Cũng đúng, nhưng tui không nghe «mệ» nói năng, than trách chi cả, làm tui cứ tưởng mệ hoan hỉ việc tu hành của tui !

Thật sự, Mẹ tôi, bề ngoài chẳng những không phàn nàn gì cả, mà ngược lại, còn trợ duyên, dành mọi thuận lợi để Cha được thoải mái trong việc tu hành. Đây là một sự hy sinh cao đẹp của Mẹ tôi, vì tận đáy lòng, có ai thực sự có hạnh phúc khi tuổi đời còn quá trẻ, mà phải sống với một ông thầy tu, tự nguyện từ bỏ mọi thú vui trần tục, ngay cả việc chăn gối bình thường giữa vợ chồng !

Khi xem cuốn phim «I Confess», tôi đã không thắc mắc chút nào về hành động khá lạ lùng và đáng khâm phục của chàng thanh niên đầy lòng nghị lực và nhân ái. Đang có người tình đẹp đẽ, yêu mình tha thiết, bỗng dưng tự rời bỏ cái hạnh phúc đó, nguyện sống độc thân suốt đời trong vai người tu sĩ đạo hạnh và khắc khổ. Chắc phải có một động cơ mạnh mẽ thiêng liêng nào mới đưa được chàng trai khỏe mạnh, yêu đời vào con đường khổ hạnh như thế. Phải chăng đây là một «Ơn Kêu Gọi» của Đấng Tối Cao, mà Đạo Công Giáo thường quan niệm ?

Tôi không có ý so sánh Cha tôi với với Cha Logan, nhưng với những gì mà Cha tôi đã thể hiện trước mắt tôi, suốt cuộc đời, khiến tôi không khỏi nghĩ rằng, theo triết lý Phật Giáo, hai chữ «Khai Ngộ» đã khiến Cha tôi chọn một cuộc sống đầy đạo hạnh, tránh sát sinh, quyết tâm thực hiện những lời Phật dạy một cách tích cực. Cha đã trở thành một tu sĩ tại gia hoàn hảo, đáng kính phục đối với chúng tôi. «Khó nhất là tu tại Gia, khó nhì tại Chợ, khó ba tại Chùa».

Cha tôi, vì tu hành, nên không muốn tôi viết lách gì về bản thân của ông cả, nhưng tôi vẫn mạn phép có vài hàng đơn sơ, nhân ngày Lễ Của Cha, để tỏ lòng tôn kính về một người Cha mà suốt cuộc đời, hình ảnh đạo hạnh, nhân từ của ông đã khuyến khích, cổ võ chúng tôi sống đạo đức và ứng xử tốt đẹp với tha nhân.

Vĩnh Hầu

Tình Đời

KIM N. C.

Tác giả, cựu giáo sinh sư phạm Quy Nhơn khóa 10, cư dân Anaheim, California, đã góp nhiều bài đặc biệt và đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Kim N. C. Sau đây là bài mới của bà.

1. Giấc Mơ Thượng Thọ

Cụ Sáu vốn sinh ra trong thời loạn lạc ở tỉnh Bắc Giang, Hà Nội, nên ngày sinh tháng đẻ không có gì là chính xác. Thuở nhỏ cụ Sáu chỉ nghe các bậc cô dì nói con bé này đã tuổi Ngọ mà lại còn Canh nữa thì chỉ có mà chạy xa như ngựa «Canh cô Mậu quả», ý nói, đời cụ sẽ cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn. Cụ ông mất đã lâu. Sau 75, mấy đứa con lớn vượt biên đi Mỹ, cụ ở lại sống với cậu Út. Khi làm giấy tờ định cư ở Mỹ, cậu Út phải lấy cái ngày «cắt tóc phi dê» (tức là ngày cưới của hai cụ rơi vào ngày lễ Quốc Khánh Pháp Quatorze Juillet) làm ngày sinh nhật cho cụ đặng làm giấy tờ, chứ Mỹ họ đâu có quan tâm gì đến cái tuổi Canh Ngọ. Thế là trải qua 60 năm cuộc đời theo cuộc sống công chức của cụ ông, cụ Sáu trôi nổi từ Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Tuy Hòa, Sài Gòn, đã đến ngày cụ phải từ giã quê nhà. Ngày ra phi trường, cô dâu út ôm cụ sướt mướt khóc mà rằng :

«Mẹ ơi, con thương mẹ nhất đời...»

Hai mươi năm thời gian qua như bay trên đất Mỹ, cụ chỉ ao ước có một lễ Thượng Thọ cho mát mày mát mặt.

Hàng năm cụ vẫn đi về Sài Gòn thăm cậu Út. Những chuyến đi 29 ngày làm cụ thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn, nhất là cách đây mấy năm cậu Út bị bạo bệnh may mà qua khỏi. Tuy nhiên sức lao động đã không còn. Cụ lại còn ao ước thêm một điều là được về sống cạnh cậu Út để săn sóc cho đứa con cùng tuổi Ngọ với cụ.

Sinh nhật thứ 80 của cụ, mấy người con bên Mỹ đưa cụ Sáu về Sài Gòn để làm lễ Thượng Thọ cho cụ như mong ước. Chao ôi, có nằm mơ cũng không thể tưởng được. Cụ mặc áo gấm xanh mà cô dâu út đi du lịch bên Hàn Châu mua biếu. Cụ ngồi trên ghế bành được đặt giữa sân khấu trong một nhà hàng 5 sao, con cháu xúm xít chung quanh, máy ảnh lóe sáng tứ bề, có cả các ca sĩ quen biết hát hò ca tụng. Một nhân vật MC có tiếng tăm lên ca tụng cô dâu út của cụ Sáu là một người tài sắc vẹn toàn yêu mẹ chồng, yêu chồng hiếm có trên cõi đời ô trọc này.

Rồi cái cảnh cô dâu út ôm mẹ chồng, rơm rớm nước mắt mà rằng : «Con mừng lễ Thượng Thọ mẹ, con chúc mẹ sống lâu trăm tuổi. Con yêu mẹ nhất đời...» Chao ôi,

nghe mà mát cả ruột gan. Mấy cô dâu lớn ở bên Mỹ đã lâu nên không có tình cảm ướt át như cô dâu út, nên cụ Sáu không hề dấu diếm cái tình cảm cụ dành riêng cho nàng dâu này. Dù gì đi nữa cậu Út của cụ đã lấy cô dâu út từ thuở hàn vi, từ thuở cô là single mom nuôi con. Cậu Út vì yêu cô mà đã tự nhiên yêu thương con của cô mà không tính toán. Nay nhờ ơn Trời, cậu Út và vợ đã ăn nên làm ra, nhà cao cửa rộng, không đại gia thì cũng trung gia...

Cụ Sáu vô cùng mãn nguyện về cảnh nhà sung túc hạnh phúc của cậu Út, vô cùng mãn nguyện về cái lễ Thượng thọ như mơ ước. The dream come true.

Cụ Sáu hân hoan quay về Mỹ với cuốn Album dầy cộm mừng lễ Thượng Thọ mà cụ thích nhất tấm hình cô dâu út ôm cụ khóc ròng vì cảm động.

2. Giấc Mơ Hồi Hương

Cụ Sáu đi thăm cụ Anh mới được con cái đưa vào nhà dưỡng lão ở Garden Grove sau khi cụ Anh bị đột quỵ tháng trước. Buổi trưa nắng gắt, mùi thuốc sát trùng, mùi thức ăn xông lên quyện thành một thứ mùi rất khó chịu. Có những cụ già Việt Nam không thể tự túc ăn được thì sẽ có cô y tá đeo yếm vào như em bé. Cô sẽ đút thức ăn cho một lúc 3 cụ già, nhìn y như cảnh ăn trưa

của một nhà trẻ bên Việt Nam. Có cụ nuốt chậm chạp như bị mắc nghẹn. Có cụ thức ăn vương vãi dính đầy mặt. Cụ Sáu nhìn những khuôn mặt đồng hương đồng tuổi không còn cảm xúc mà cụ cám cảnh cho cái cuộc đời khi gió heo may đã về. Cụ Sáu quá oải khi nghĩ đến một ngày nào đó chính cụ cũng sẽ vào đây ngồi đó có người đút thức ăn... Không được, cụ phải «tung cánh chim tìm về tổ ấm». Chả là cụ Sáu tuổi Ngọ, phải chạy thôi.

Cụ Sáu gọi các con lại, tuyên bố một câu xanh rờn là cụ muốn khi trăm tuổi được về nằm cạnh cụ ông ở Thủ Đức, bên cạnh ngôi chùa Quảng Bình nổi tiếng có phần mộ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Sau nhiều tháng hội họp giữa các con cụ Sáu, những thương lượng, yêu cầu, những bàn cãi... cuối cùng cụ Sáu được toại nguyện. Cậu Út sẽ lo phần nhà ở cơm nước. Tiền bạc chi tiêu sẽ được con cái đóng góp gửi về từng tháng. Cái tin cụ Sáu can đảm cắt cái rẹt tiền già tiền trẻ, thẻ y tế được truyền nhanh trong bạn bè bà con, từ làng trên Yorba Linda tới xóm dưới Anaheim ai ai cũng tỏ.

Có người cho là cụ Sáu có phước quá cỡ, được về sống những ngày hạnh phúc bên quê nhà. Có người cho là cụ Sáu gàn dở, không có cái đất nước nào mà săn

sóc cho người già tốt như nước Mỹ, nhưng cụ Sáu thì cần gì. Cụ ăn uống có bao nhiêu» Miễn cụ được sống những ngày cuối đời bên cậu Út là cụ mãn nguyện rồi. Nàng dâu út đề nghị remodel căn gác lửng có đầy đủ : bồn tắm, vòi sen, nước nóng, nước lạnh, gạch men Ý, bàn ghế, tivi, máy lạnh rì rào ngày đêm sang trọng như khách sạn 4 sao rưỡi. Cô dâu út bảo là để cho cụ có chỗ riêng tư mà xem phim, tiếp bạn. Chỉ 40 triệu Việt Nam. Quá rẻ. Cụ Sáu gật đầu lia lịa ma rốc mốc ra cho việc remodel.

Khỏi nói là cụ Sáu vô cùng hoan hỉ. Buổi sáng cụ muốn ăn gì cũng có : bánh cuốn nóng hổi vừa thổi vừa ăn, phở Hiền Vương mở cửa đến 2 giờ khuya, phở gà đồi Hà Nội hấp lá chanh ngon gấp ngàn lần gà đi bộ 5 miles một giờ của chợ quận Cam. Cơm trưa cơm chiều quây quần những con cùng cháu khác hẳn những buổi sáng nhai bánh mì Lee để cả tuần trong tủ lạnh. Bên Cali, những buổi trưa chiều cơm nước đơn độc một mình.

Thỉnh thoảng lại được con, dâu hỏi han tận tình :

- Nào, hôm nay mẹ muốn ăn gì để con nấu ?

- Nào, tuần này con sẽ đưa mẹ đi nghe nhạc ở cà phê vườn, có Tuấn Vũ, Hương Lan từ Cali về, mẹ có thích

không»

Chao ôi, cụ Sáu như người đi trên mây. Cái tin cụ Sáu về Việt Nam ở luôn mà lại còn «sướng hơn tiên» đã tức tốc bay về Bộ tổng tham mưu của ba má nàng dâu út ở miệt «gà đen rổ vè» (Garden Grove). Bà sui gia của cụ Sáu như muốn nhảy lên trần nhà. Bà gào lên trong điện thoại. Bà phân tích phải trái. Bà răn đe để đi đến quyết định cuối cùng là phải làm thế nào để cụ Sáu trở về Cali. Bà gầm lên trên điện thoại như sư tử nhớ rừng: «Con ơi là con ! Má đẻ ra con má cho con ăn cơm chứ có cho ăn c... đâu mà con ngu thế ? Con muốn ôm show mẹ chồng già nua, chồng thì bệnh. Thằng chồng con má đã liệt vào loại 'không vinh quang' tức là không lao động được nữa, mà không lao động tức là sống ký sinh, mà ký sinh là gì con có hiểu không ? Đó là ăn bám ! Má không chấp thuận những người không lao động bước vào cửa nhà má...»

Nói cho ngay, không phải riêng gì cậu Út được bà liệt vào hạng ký sinh, mà mấy đứa rể bên Mỹ bị thất nghiệp dài dài cũng đều cấm cửa. Tụi rể hè nhau ăn xong tiền thất nghiệp bèn trả thù câu ăn bám bằng cách ăn bám thiệt, đì mấy con gái rượu của bà đi làm te tua nuôi tụi rể ký sinh tối ngày đi đánh bi-da rồi vô Cà Phê Dĩ Vãng.

Một thời gian ngắn thôi cô dâu út được má và bộ chỉ huy quận Cam thôi thúc bèn làm một màn trở mặt. Nửa đêm cô gọi điện thoại qua Cali cho anh con cả :

- Anh về ngay mà đem mẹ về Cali. Em chịu hết nổi rồi. Cụ tưởng cụ là ai ? Là chủ căn nhà này ư ? Em xây dựng căn nhà này là để con cái em sống chung, để tụi em nương tựa con cái lúc về già... (câu này nghe có lý quá, em muốn nương tựa con cái lúc về già vậy cụ Sáu này nương tựa vào ai đây ở đất Sài Gòn này ?) Mà từ ngày mẹ về đây mẹ làm xáo trộn đời sống gia đình em, đến nỗi các con em muốn dọn ra riêng... Anh về ngay mà giải quyết.

Anh con cả xin phép nghỉ 5 ngày mua vé về đón cụ Sáu trở về Cali mà không phân trần phân quấy gì với cậu Út. Ở lại làm gì trong căn nhà quá to mà trái tim con người lại quá nhỏ bé hẹp hòi.

3. Qui (Mã) Cố Hương

Thế là cụ Sáu lại... Châu về hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Thế là cụ Sáu ngày qua ngày thơ thẩn trong khu vườn nhà anh con cả, đôi khi chạnh lòng vì tiếng gà gáy vọng lại từ miệt Yorba Linda, cái miệt chó ăn dog food, gà ăn chicken food, không có một bóng dáng người Việt nào quanh cụ.

Cụ Sáu chỉ còn làm bạn với ông Nguyễn Ngọc Ngạn và cô Kỳ Duyên qua màn ảnh nhỏ. Chỉ tiếc một điều cụ nói cụ nghe, ông Ngạn nói ông Ngạn nghe vì điều cụ muốn hỏi đã không được trả lời :

- Ông có biết bao giờ tôi được gặp con trai út, con dâu út của tôi ?

Đoạn kết của nhật ký cụ Sáu :

- Ngày... Tháng...

... Ô hay, tôi đang ở chốn nào mà đông đảo các cụ già quá vậy, người ngồi xe lăn, người chống gậy. Những khuôn mặt vô cảm, xa xăm... Có ai giúp tôi gọi một chiếc taxi đưa tôi về xóm nhà thờ Ba Chuông ? «Cứ bấm chuông con trai tôi sẽ chạy ra mở cửa ngay...»

Cụ Sáu ráng nâng cánh tay lên. Cụ tự bảo mình phải cố lên cố lên, chỉ cần chiếc taxi. Nhưng...

Một buổi sáng im lắng yên bình, có con nắng vàng rực bên ngoài khung cửa, có lũ phượng tím hăng hắc ven đường, có bầy sẻ ríu rít trên cành đinh lăng, có cụ Sáu chìm sâu vào giấc ngủ ngàn năm không mộng mị.

Một con hạc đã bay về trời.

Kim N. C.

Làm Người Lớn

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên viên làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida từ 1981, cùng năm với Columbia, chiếc phi thuyền đầu tiên được phóng lên không gian. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Mai cố gắng sắp xếp mọi việc cho xong trước 8 giờ tối để có thể ngồi thảnh thơi theo dõi những con số hiện trên màn ảnh đài truyền hình 27 đang cập nhật từng phút. Các ứng cử viên hồi hộp chờ kết quả đếm phiếu, còn Mai cũng hồi hộp chờ xem sự nhận định của mình đúng đến đâu vì đây là lần đầu tiên được tham dự trò chơi dân chủ : phổ thông đầu phiếu.

Từ đầu năm, Mai đã biết là mình sẽ đủ tuổi để làm người lớn. Chờ mãi rồi cũng tới tháng 10, ngày sinh nhật 18 của Mai. Bố Mẹ cho cái xe Honda đời 2007 của ông anh truyền xuống. Mai thi đậu bằng lái xe cái một, le lói lái đến trường học một mình (đó là tưởng tượng chứ nhiều đứa lái xe từ lúc vừa tròn 16 cơ). Năm cuối của bậc Trung Học, dù bạn học chỉ hơn thua nhau vài

tháng tuổi, hầu hết tụi nó đều nhỏ hơn Mai. Đứa nào cũng có bằng lái xe từ lâu rồi. Chỉ loè được tụi bạn khi Mai đưa ra cái thẻ cử tri của mình. Thấy oai dễ sợ. Tụi nó xúm lại nghe Mai khoe kinh nghiệm. Này nhé, mình hội đủ các điều kiện của Uỷ Ban Bầu Cử Trung Ương, chẳng hạn như :

- Là công dân nước Hoa Kỳ (đương nhiên rồi, vì Mai sinh ở Mỹ, có giấy khai sinh đàng hoàng)

- Là Cư dân của một Tiểu Bang (cái bằng lái xe vừa lấy được đã chứng minh nơi cư trú hiện tại)

- Đủ 18 tuổi tính đến ngày bầu cử (phần lớn, các tiểu bang đòi hỏi phải 18 tuổi trước ngày bầu cử 30 ngày).

- Thêm vào đó, không đang bị giam giữ hay tạm dung trong ngày bầu cử.

- Không bị bệnh tâm thần theo phán quyết của tòa án.

Mai cao giọng : Trước khi có thể bầu, bạn phải ghi danh làm thẻ cử tri (ngoại trừ tiểu bang North Dakota), hầu hết các tiểu bang đòi phải làm thẻ cử tri 30 ngày trước ngày bầu cử. Nếu đây là lần đầu tiên đi bầu, bạn phải trình thêm một thẻ căn cước có hình như bằng lái xe hay thông hành xuất ngoại (U. S. Passport). Ngoại trừ hai tiểu bang New Hampshire và Wyoming đòi bạn

phải đến tận nơi để ghi danh làm thẻ cử tri, ở tất cả các nơi khác, bạn chỉ việc gửi thư đi (hay điện thư) là xong. Thời gian ghi danh thay đổi từ 1 đến 30 ngày tùy theo tiểu bang. Connecticut chỉ đòi 1 ngày. Đặc biệt là Wyoming, tuy bạn phải đến tận nơi để ghi danh bầu cử nhưng đồng thời bạn có thể đi bầu luôn trong ngày hôm đó. (same-day registration).

Phần mình, dư còn hơn thiếu, để chắc ăn, Mai mang theo giấy khai sinh đến phòng ghi danh đầu phiếu nằm trong Tòa Án của thành phố kèm với cái bằng lái xe mới đậu để ghi danh làm thẻ cử tri.

Điền tên, địa chỉ, đủ thứ rồi đến phần chọn đảng Cộng Hòa hay Dân Chủ thì Mai chọn thế đứng trung lập, không vào đảng nào cả vì chưa có thời giờ tìm hiểu. (Đây cũng là một thiệt thòi vì khi các đảng bầu sơ bộ, mình không được tham dự). Chưa đến nửa tiếng, mọi sự xong xuôi, Mai hớn hở ra về chờ thẻ cử tri sẽ gửi tới nhà. Vì đang trong mùa bầu cử nên chỉ hơn một tuần sau đó, phiếu bầu cử mẫu được gửi đến tận nhà để Mai nghiên cứu. Cách bầu thì dễ ợt, bôi đen kín một ô bên cạnh tên ứng cử viên mình lựa cho mỗi câu. Phần lựa các ông quan tòa lại là câu hỏi : Bạn có muốn lưu nhiệm ông/bà A, B, C... - có hay không - cho từng ông toà của mỗi vùng. Ông nào đủ số phiếu tín nhiệm đương nhiên

ngồi lại. Người bị mời về đuổi gà cho vợ thì nhường ghế trống sẽ được bầu lại cùng lúc với kỳ bầu cử Tổng Thống trong 2 năm nữa. Phần các đạo luật mới là nhiêu khê, in trên nguyên mặt sau của lá phiếu khổ lớn 11 x 14. Cách dùng chữ thật khó hiểu, phải đọc đi, đọc lại mấy lần để chắc ăn Mai mới dám phê : chuẩn hay bỏ. Cũng nhờ phiếu mẫu đã quen thuộc nên khi vào phòng bỏ phiếu Mai thấy rất tự tin.

Buổi sáng thứ ba đến trường mà lòng nôn nao, chỉ chờ giờ tan học để chạy ngay đến phòng đầu phiếu. Đây là một sân thể dục trong nhà (indoor gym) mướn của trường học thuộc một nhà thờ Tin Lành. Bên trong kê 2 dãy bàn dài dành cho những người làm việc kiểm soát thẻ cử tri, căn cước có in hình theo mẫu tự của tên họ (last name). Bàn cuối là người phát lá phiếu. Mỗi bàn đều có 2 người (có lẽ của 2 đảng chính để kiểm soát lẫn nhau). Cầm lá phiếu, Mai đi đến ngăn riêng làm việc chọn lựa. Có đến 30 ngăn kê chung quanh tường. Người nào nghĩ mình cần nhiều thời giờ thì cứ việc kéo ghế ngồi còn Mai thì chỉ tíc tắc đã xong vì đã nghiên cứu trước và biết điều mình muốn. Cầm lá phiếu bỏ vào thùng xong, Mai nhận một miếng giấy «Tôi đã bỏ phiếu» dán vào ngực áo rồi ra về. Kết quả của cuộc đầu phiếu sẽ được thông báo sau khi sự kiểm phiếu hoàn tất.

Từ tháng 9, truyền thanh, truyền hình, báo chí đã quảng cáo lia lịa. Người này khoe kinh nghiệm, người kia kể thành tích. Cứ thay nhau tự khen mình và chê bai người. Ông bảo bà thiếu tài kinh doanh, làm mất công quỹ của người già. Ngược lại, bà tố cáo công ty của ông gian lận tiền bệnh nhân, bị đóng cửa hãng. Đều là chuyện có thật mà nếu không có cuộc bầu cử thì dân chúng chẳng ai biết đến. Quảng cáo cá nhân chưa đủ, các đảng phái cũng nhảy vào để ủng hộ gà nhà, dành ghế cho ứng cử viên trong đảng mình để kéo thêm vây cánh. Mỗi phút quảng cáo là tiền. Không biết ở đâu ra mà mỗi ứng cử viên Dân Chủ hay Cộng Hòa đều xài hàng triệu bạc để đánh bóng người của «phe ta». Lại có cả màn giả vờ làm người trung lập để đưa ra những lời khen ngợi vớ vẩn người trong đảng mình để hy vọng dân chúng bị mờ mắt mà tặng cho ít phiếu. Các vị đắc cử luôn luôn là người của đảng phái đưa ra. Chẳng thấy ông ứng cử viên độc lập nào trúng cử vào những chức vụ lớn như Dân Biểu, Nghị Sĩ Liên Bang cả. Các ghế nho nhỏ hơn một chút như Thống Đốc Tiểu Bang, Dân Biểu Tiểu Bang cũng gần như thế mặc dù các ứng cử viên này đều giàu sụ, tiền bạc dư thừa, nay chỉ muốn mua chút danh vọng, làm ông nọ, bà kia. Có thể nói các cuộc bầu cử của người Mỹ thường mang tính chất chính trị mà không sợ sai.

Người Việt ở đất Mỹ có hơi khác hơn một chút. Sự hội nhập vào sinh hoạt dòng chính chưa nhiều nên ít thấy điều không hay xảy ra. Chỉ có những sinh hoạt nội bộ (giữa người Việt với nhau) như các cộng đồng, đoàn thể. Chả biết nơi khác như thế nào, riêng nơi Mai ở thì rất vui. Bầu cử cứ y như một trò chơi. Ví dụ như cuộc bầu cử mới diễn ra nơi cộng đoàn nhỏ mà Mai đang sống :

«Hãy Dồn Phiếu Cho Ông Trần Thế

Có ba lý do để quý vị bỏ phiếu cho ông Thế :

Lý do thứ nhất : Ông là một người nói năng hoạt bát

Lý do thứ hai : Ông là người thích tiệc tùng.

Lý do thứ ba : Xem lại hai lý do trên.»

Đấy là lời lẽ đọc được trong tờ quảng cáo cho đề cử viên của phe «đối nghịch» với phía mà Mai ủng hộ. Theo như lời của «ủy ban vận động đầu phiếu» cho ông Thế thì họ sẽ tung «tờ rơi» ra ngay trước khi bầu cử vào ngày Chủ Nhật đầu tháng 12. Nghe vậy là Mai thấy chắc bụng lắm rồi. Thế nào phe mình ủng hộ cũng sẽ thắng.

Để đánh bóng cho người mà mình đề cử là ông Nguyễn Văn Thường; Mai đã chuẩn bị sẵn một bài «Debate». Ngay trước giờ đầu phiếu, Mai sẽ xin 5 phút, chỉ 5 phút thôi, để trình bày với cử tri cái lợi của cộng đoàn nếu họ bầu cho ông Thường. Này nhé, ông Thường đã làm chủ tịch 2 năm nay, mọi việc đang ngon lành xuôi chảy như nước từ sông ra biển thì tại sao lại thay người, đổi ngựa làm gì nhỉ. Cái hay nhất của ông Thường là rất chịu khó mà lại không khó chịu với mọi người. Với ai ông cũng vui vẻ. Thế là quá xá tốt rồi. Có một điều hơi kẹt là gia đình ông Thường không muốn ông làm chủ tịch (kiêm nhân công) nữa. Mai hy vọng nếu mọi người hợp ý, dồn hết phiếu cho ông thì may ra bà vợ đổi ý mà tán thành cho ông làm thêm 1 nhiệm kỳ 2 năm nữa. Kể ra thì cũng khó thật. Đâu phải chỉ mình ông chủ tịch làm việc. Cả nhà ông, từ ông bà nội, ngoại đến con, rồi cháu đều phải chung lưng ra gánh chuyện vác ngà voi này. Ngoài cái chức chủ tịch không lương, cộng thêm những bất đồng ý kiến gây bất hòa khi làm việc, chỉ có người chịu hy sinh mới dám lãnh nhận nên có ai dại mà ra ứng cử đâu. Toàn là bị đề cử không à. Không có mặt trong buổi họp (cố tình trốn) vẫn bị đề cử như thường.

Bầu cử trong cộng đoàn của An khổ như vậy vì chỉ thấy có trách nhiệm, bổn phận mà không thấy quyền, lợi, đâu cả nên ai cũng «ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ»;

chẳng ai muốn làm «người khôn, người đến chốn lao xao» làm chi.

Kiểu nào thì kiểu, người đắc cử có thể vui hay có khi không muốn, chỉ những người đi bỏ phiếu (như Mai) là vui thôi. (dù đôi khi buồn tí xíu vì người mình chọn bị trật lất)

Gió Đồng Nội

Tôi Làm Thông Dịch Ba Thứ Tiếng

Lý Quang Tú

Tác giả sinh năm 1944, định-cư ở Mỹ năm 1979, sống ở California 25 năm với nghề điêu khắc gỗ. Một số tượng điêu khắc gỗ cỡ lớn hiện đang tọa lạc trên đường phố và nơi công cộng của các thành-phố Seaside, Monterey, và Los Gatos tại California là công trình của ông Tú. Vì tình trạng sức khoẻ, ông Tú phải bỏ nghề điêu khắc, chuyển về sống tại Georgia 6 năm với nghề đánh bóng cầu thang và đồ gỗ. Hiện nay, tác giả đã về hưu và là cư dân Sacramento, California. Sau đây là bài viết thứ hai của ông Tú.

Khi nghe nói tới người nào đó nói được ba thứ tiếng thì người ta nghĩ là người đó giỏi lắm nhưng trong trường-hợp tôi sắp kể ra đây thì người đó không giỏi như người ta nghĩ mà còn dở tệ nữa ! Người đó là tôi !

Lúc mới qua Mỹ trình-độ tiếng Anh của tôi «không đầy lá mít» khi nói chuyện phải nhờ hai tay phụ giúp. Về phần tiếng Hoa thì tôi còn dốt hơn nữa ! Tôi chỉ biết có hai câu «ngộ tả lị xảy» và «ngộ ái nị» do tôi học lóm của người bạn, vậy mà tôi được đề-cử đi thông-dịch miễn-phí ba thứ tiếng : tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng

Hoa. Chuyện này khó tin nhưng có thật. Tôi xin đổi tên những người có liên-quan trong câu chuyện này.

Năm 1979, gia-đình tôi may-mắn được người Mỹ là Bà Marilyn bảo lãnh qua Mỹ từ trại tỵ-nạn ở Thái-Lan. Bà rất tốt, đưa chúng tôi về định-cư ở gần nhà Bà tại vùng bờ biển Pacific Grove thuộc Monterey County, California.

Trong gia-đình chỉ có tôi biết tiếng Anh chút ít, nhưng lưỡi tôi đã thấm-nhuần nước mắm nên tôi nói Bà không hiểu và Bà nói thì tôi chỉ hiểu chút-chút, mỗi lần nói chuyện thì mỗi bên phải viết vô cuốn tập, chữ nào không biết thì tôi tra tự-điển ! Vì nói và nghe dở quá nên đi đâu tôi cũng phải đem cuốn tập và cây viết theo !

Vào cuối thập niên 1970 dân tỵ-nạn càng ngày càng đông nên Monterey County lập ra Indochinese Center để giúp đỡ nhiều việc như dạy tiếng Anh, thông-dịch, đưa đi làm giấy tờ, đi bác-sĩ hay cần đi đâu có xe đưa rước v. v... lúc gia-đình tôi tới Mỹ thì trung-tâm này đã hoạt-động được vài năm.

Trung-Tâm là một ngôi nhà lớn ở thành-phố Seaside, CA. , cách chỗ tôi ở khoảng 20 phút lái xe, gồm có ba lớp học tiếng Anh chiếm 1/3 và văn-phòng làm việc chiếm 2/3.

Ba lớp học Anh Văn gồm có lớp một vở lòng, lớp hai biết chút ít và lớp ba cao hơn do một bà giáo người Mỹ phụ-trách và một nữ phụ-giáo là người Việt-Nam.

Tôi được vào học lớp hai, lớp này được gần 20 người, có cả người Việt, người Hoa và Đại-Hàn. Thời gian mới tới Mỹ cái gì cũng xa lạ, nhờ các lớp học này mà tôi gặp được nhiều người Việt-Nam, chúng tôi cảm thấy được nhiều an-ủi nơi xứ lạ quê người.

Văn-phòng có hơn 10 người gồm có khoảng 5 người Mỹ, số còn lại là người Việt-Nam. Có ông Bill, một người Mỹ trắng nói tiếng Việt khá trôi-chảy. Vì biết ông này có qua phục-vụ ở Việt-Nam một thời-gian nên bà con mình thỉnh-thoảng mời ông tới nhà «nhậu», cả nước mắm, mắm nêm và tiết canh vịt ông đều không... từ-chối.

Khi tôi học xong ba lớp Anh Văn thì Trung-Tâm có mở thêm một khóa đặc-biệt, tôi không ghi danh học khóa này, ông Bill kêu tôi vô văn-phòng nói chuyện, tôi không ngờ ông ấy dùng những từ-ngữ Việt-Nam hay như vậy. Nguyên văn câu nói của ông tới nay tôi còn nhớ như sau :

- Tại sao anh Tú không học khóa Anh Văn này. Anh học khóa này rất hữu-hiệu, nó sẽ giúp cho anh giỏi tiếng

Anh hơn, anh là đầu máy của gia-đình anh phải biết tiếng Anh, mà tiếng Anh là chìa khóa kiếm ra tiền, anh nên ghi danh đi học nhen !?

Tôi học tiếng Anh buổi sáng, trưa xe của Sở Xã-Hội tới Trung-Tâm chở tôi vô xưởng gỗ ở Monterey để tôi học nghề đánh bóng đồ gỗ. Nơi đây tôi được học miễn phí mà còn được hưởng bữa ăn trưa, chiều bà bảo lãnh tới rước tôi về, bữa nào Bà bận thì tôi đi xe bus về.

Học Anh-văn chừng hơn một tháng. Có một ngày vừa mới nghỉ giải lao thì Bác Viên, làm bên văn-phòng, vào lớp kêu tôi :

- Chú Tú ! Tôi có chuyện nhờ chú, mời chú vào văn-phòng với tôi nhé !

Tôi dạ và theo Bác Viên vô văn-phòng, Bác mời tôi ngồi. Sau vài câu thăm hỏi, Bác nói :

- Chú rất may-mắn gặp được bà bảo lãnh tốt, tôi mừng cho Chú ! Giờ tôi có chuyện này nhờ chú giúp tôi nhé !

- Thưa chuyện chi vậy Bác ?

- Bảy giờ tối mai có một gia-đình người Việt gốc Hoa từ trại Tỵ-Nạn qua tới phi-trường Monterey, có một số người Mỹ đi đón nhưng họ không biết tiếng Anh, nhờ

chú đi tới đó thông-dịch giùm.

Tôi như bị điện giật vì hai chữ «thông-dịch», tiếng Anh của tôi như vầy mà đi thông-dịch là một chuyện lạ, tôi sợ là tôi nghe lộn nên hỏi lại :

- Bác nói con giúp gì cho họ ?

- Chú thông-dịch cho họ.

- Thưa Bác ! Tiếng Anh của con như vầy mà đi thông-dịch sao được ?

- Tôi biết trình-độ Anh Văn của chú mà, chú sẽ làm được. Không sao đâu, họ chỉ nói những câu thông-thường, chú đừng lo.

Bác khuyến-khích thêm :

- Chú đi như vậy có lợi cho chú lắm, chú có dịp đi chỗ này chỗ kia để mở-mang kiến-thức và có dịp thực-tập tiếng Anh, chú sẽ mau tiến-bộ hơn chú ở nhà.

Bác Viên nói thêm :

- Tôi đã nói chuyện với Bà Marilyn rồi, chú ăn cơm chiều xong, khoảng 6 : 15 thì Bà tới rước chú đi.

Tôi nhận lời Bác Viên mà trong bụng không yên. Thôi thì đi một chuyến để giúp-đỡ phần nào cho đồng-hương mình và học-hỏi thêm cho biết.

Ra đón gia-đình anh Hon ở phi-trường gồm có 5 người: Ông John, người bảo lãnh cho gia-đình anh Hon, hai người ở trong Hội USCC, bà Marilyn và tôi.

Xem ra thì tôi cũng «nổi» lắm chớ ! Năm người chờ ở đây chỉ có tôi là người Việt-Nam mà hiện giờ họ đang lo giúp-đỡ người tị-nạn Việt-Nam, hơn nữa tôi là «thông-dịch-viên» của họ nên họ rất niềm-nở với tôi.

Sau bảy giờ tối, gia-đình anh Hon gồm có bốn người từ trong đi ra với những túi có ghi số T, (số T là số do trại tị-nạn Thái-Lan ấn-định cho mỗi người tỵ-nạn) Ông John kêu tôi đi gần bên ông để đón họ. Khi giáp mặt ông nói :

- Good evening Hon. How are you ? My name is John, I am your sponsor.

Tôi thông-dịch lại, anh Hon nói :

- Chào ông John, tôi khỏe, cám ơn ông đã bảo lãnh gia-đình tôi.

Tôi kêu anh Hon giới-thiệu vợ con anh với mọi người. Ông John và những người Mỹ rất vui-vẻ bắt tay từng người một.

Vì chỗ này đông người rất ồn-ào nên Ông John đưa mọi người đi chỗ khác, trong lúc đi, tôi tự giới-thiệu :

- Tôi là Tú, tôi cũng là người tỵ-nạn như anh, tôi qua đây mới hơn một tháng, họ kêu tôi đi với họ tới đây đón gia-đình anh, hồi ở Việt-nam anh ở đâu ?

- Dạ tôi ở Chợ-Lớn, qua đây gặp anh nói tiếng Việt tôi mừng quá !

Tới một chỗ trống chúng tôi dừng lại, ông John hỏi :

- Anh Hon có đói bụng không ?

- Dạ đói !

- Tôi mời mọi người đi vô nhà hàng ăn nhé !

- Dạ !

Chúng tôi vô nhà hàng tại phi-trường ăn. Quý vị đi chung rất niềm-nở tiếp vợ và hai đứa con của anh Hon. Những người này hỏi nhiều lắm nhưng tôi chỉ thông-dịch được những câu thông-thường mà còn phải nhờ hai bàn tay yểm-trợ !

Trong khi ăn ông John nói :

- Tôi đã mướn nhà cho gia-đình anh rồi, ăn xong tôi sẽ đưa gia-đình anh về nhà, anh có cần gì nữa không ?

- Dạ không, cám ơn ông giúp-đỡ.

- Anh có muốn nói gì không ?

- Tôi xin hỏi : Tôi không có tiền, Tôi có được giúp-đỡ lúc ban đầu không ?

- Được ! Mỗi tháng gia-đình anh sẽ nhận được tiền trợ-cấp do Sở Xã-Hội gởi tới.

- Xin cám ơn ông.

Ăn xong, khi trả tiền chúng tôi vô cùng ngạc-nhiên : Ông John chỉ trả tiền cho phần ăn của ông và gia-đình anh Hon còn những người kia thì mạnh ai nấy trả. Đây là chuyện lạ vì ở VN người nào trả tiền thì «bao» hết mấy người kia. Chúng tôi biết thêm được một phong-tục của người Mỹ.

Trước ngày anh Hon qua đây, ông John đã mướn nhà hai phòng, ông đã mua sắm những thứ cần thiết như giường ngủ, đồ-đạc, thực-phẩm v. v... Khi chúng tôi tới nhà thì những vật-dụng đó đã sẵn-sàng. Ông John dẫn gia-đình anh Hon đi khắp nhà và chỉ-dẫn cách sử-dụng

lò nấu, tủ lạnh, phone v. v... ông đưa cho anh Hon một bao thơ tiền và một tờ giấy có ghi số điện-thoại của ông. Ông nhờ tôi ghi số điện-thoại của tôi vô đó luôn, ông nói :

- Đây là những số điện-thoại cần-thiết, nếu có gì khẩn-cấp thì anh gọi cho tôi hoặc ông Tú.

Rồi ông hỏi tôi :

- Ông Tú ! Tối mai tôi đến rước ông để cùng đi thăm anh Hon được không ?

- Dạ được !

Chúng tôi từ-giả gia-đình anh để ra về.

Khi chia tay, anh Hon cầm tay tôi lưu-luyến nói :

- Anh Tú ! Ở đây Mỹ không hè ! Tôi không quen ai hết ! Gặp được anh tôi mừng lắm ! Anh nhớ tới chơi với tôi thường nhen anh Tú.

Tôi biết tâm-trạng của anh Hon, cũng như tôi, anh nhớ Việt-Nam nhiều lắm, chúng tôi cần người đồng hương tâm-sự với nhau để vơi đi phần nào nỗi nhớ quê-hương xứ-sở. Tôi nói :

- Tôi không có xe nhưng tôi sẽ cố-gắng tới thăm anh vì tôi cũng cần anh để trò chuyện.

Khoảng hơn một tuần sau tôi lại được Bác Viên nhờ đi ra phi-trường đón và thông-dịch cho gia-đình anh Mùi, gia-đình này chỉ có hai vợ chồng.

Vì lần đầu thông-dịch được suông sẻ nên tôi lên tinh-thần, liền «thừa thắng xông lên» nhận lời của Bác Viên. Lần này tôi cũng được thành-công lúc đầu nhưng phần sau lại xảy ra một việc quá khả-năng của tôi nên việc thông-dịch không được như ý muốn !

Anh chị Mùi được ở trong căn nhà một phòng, cách nhà tôi chừng hai miles vì vậy tôi có thể đi bộ qua thăm anh chị.

Mặc-dù Bà Marilyn không phải là người bảo-lãnh nhưng mỗi tuần Bà đều tới chở tôi đi thăm và giúp-đỡ anh chị Mùi. Có một điều không tốt là chị Mùi vì buồn nhớ bà con bên nhà nên hay khóc và bỏ ăn bỏ ngủ, mới hơn hai tuần mà chị gần như kiệt sức !

Một buổi sáng tôi nghỉ học, đi bộ lại thăm anh chị. Vừa mở cửa thấy tôi thì anh Mùi nói thật lẹ :

- Anh Tú ! Vợ tôi bị bệnh nặng lắm !

Anh vội-vã đi lại sofa chỗ chị Mùi nằm cầm tờ báo quạt cho Chị Mùi. Tôi thấy mặt chị tái xanh và hơi thở mệt-nhọc nên tới gần, chưa kịp hỏi thì chị bị ngất-xỉu. anh Mùi thì khóc lớn lên và kêu tên chị liên-tục. Tôi run-rẩy gọi cho Bà Marilyn hay, bà nói Bà kêu xe cứu cấp liền để chở chị Mùi vô bệnh-viện. Tôi cũng gọi Trung-Tâm Tỵ-Nạn Đông-Dương để cho Bác Viên hay và xin người đến bệnh-viện giúp thông-dịch. Vài phút sau tôi nghe tiếng còi hú và xe cứu-cấp tới.

Anh Mùi theo chị Mùi lên xe cứu cấp vô bệnh-viện, xe vừa rời nhà thì Bà Marilyn tới chở tôi chạy theo. Tới bệnh-viện, nhân-viên làm giấy tờ hỏi anh Mùi về tên tuổi, địa-chỉ, số phone v. v... tôi thông-dịch được hết. Tới chừng họ hỏi về bệnh-trạng thì tôi bí lối, không thông-dịch được gì hết. Tôi đang bối-rối chưa biết làm sao thì thấy anh Hưng của Indochinese Center đi ngang qua cửa, đúng là nắng hạn gặp mưa rào tôi mừng quá nên quên hết những người xung-quanh, bất-ngờ tôi la lớn : - Anh Hưng ! Rồi chạy thật lẹ ra cửa để theo anh và nắm tay anh kéo vô phòng nhờ anh thông-dịch thế cho tôi, nhờ anh mà mọi việc được suôn-sẻ.

Tới lần thứ ba, «nhất quá tam», là lần «lòi tẩy» !

Tuần lễ sau, tôi được chị Muội, người Việt gốc Hoa, nói tiếng Việt, kêu tôi vô văn-phòng. Sau khi an-tọa, chị có phone, tôi ngồi đợi. Bỗng tôi nghe một tràng tiếng Tàu (ở địa-phương tôi, tôi chỉ nghe mọi người kêu là tiếng Tàu chớ không nghe kêu là tiếng Hoa) tôi nhìn ngay chị Muội, chị cũng nhìn tôi và xổ một tràng tiếng Tàu nữa. Tôi vẫn «tỉnh-bơ» ngó chị. Chị nhíu mày nói bằng tiếng Việt :

- Ông Tú hiểu tôi nói gì không ?

Tôi ngạc-nhiên nhìn chị, hỏi lại :

- Dạ không, chị nói gì vậy ?

- Bộ ông Tú không biết tiếng Tàu hả ?

- Dạ không !

- Ủa ! Vậy sao hai lần trước ông Tú đi thông-dịch cho người Tàu được suông-sẻ ?

- Tôi đâu có thông-dịch tiếng Tàu. Hai gia-đình đó nói tiếng Việt mà.

- Vậy mà tôi tưởng ông biết tiếng Tàu, tôi tính nhờ ông đi thông-dịch cho một gia-đình từ Hồng-Kông sắp qua đây. Ông họ Lý, ông là người Tàu sao ông không biết tiếng Tàu ?

- Từ nhỏ tới lớn tôi sống với người Việt-Nam, nói toàn tiếng Việt-Nam, tôi đâu có học tiếng Tàu mà biết nói. Trong người tôi có dòng máu Tàu, tôi có một phần là người Tàu nhưng mà là Tàu... mất gốc...

LÝ QUANG TÚ

Viết Về Nước Mỹ Và Tôi

Bồ Tùng Ma

Tác giả là một huynh trưởng rất được quý trọng trong sinh hoạt chung của Việt Báo. Sau khi nhận giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ 2001 rồi giải Việt Bút 2008, ông đã là một thành viên trong Ban Tuyển Chọn Giải Thưởng Chung Kết Viết Về Nước Mỹ hàng năm, nhưng vẫn liên tục góp bài viết mới dù bài không dự giải. Trước 1975, ông là một Hải Quân Trung Tá VNCH, hiện định cư tại Los Angeles.

Tác giả Viết Về Nước Mỹ đầu tiên trong đại gia đình tôi không phải là tôi, mà là người cháu gái gọi tôi bằng cậu ruột. Vào khoảng tháng 6 năm 2001 tôi mở trang hai của tờ Việt Báo ra, thấy có một bài viết với tựa đề hình như là Thư Gởi Cho Cha. Tên tác giả rất quen. Tôi đọc nội dung bài viết cũng thấy rất quen. Tôi hỏi vợ tôi :

- Có phải con Nguyệt viết không ?

Vợ tôi lấy tờ báo đọc, rồi cười :

- Còn ai vô đó nữa.

Tôi gọi điện thoại hỏi Nguyệt, nó chối :

- Không phải con mô !

- Thôi, đừng có chối nữa. Hay lắm, viết tiếp đi !

- Dạ

Nó nói vậy, nhưng rồi sau đó chẳng thấy bài viết nào của nó cả. Nó bận làm ăn buôn bán, say mê công việc này hơn say mê viết, khi kiếm được khá tiền.

Sau đó tôi quên hẳn Viết Về Nước Mỹ cho đến khi lên nhà người em gái, thấy em tôi đang cầm một quyển sách say sưa đọc đến nỗi tôi vào nhà hồi nào nó cũng không biết. Tôi thấy ngoài bìa quyển sách có in tượng Nữ Thần Tự Do. Tôi hỏi :

- Sách gì vậy ? Sách thi quốc tịch hả ? Sao dày vậy ?

- À, anh Hai ! Sách Viết Về Nước Mỹ.

- Có bài viết của con Nguyệt không ?

- Anh nói con Thanh Nguyệt hả ? Hình như không. Anh xem đi. May có anh lên, không em đi làm trễ mất. Nhớ khóa cửa.

Nói xong, em tôi vội vàng rời nhà. Tôi lấy quyển sách mở ra xem. Tác giả tôi chú ý nhất là Cụ Nguyễn Gia Mai. Tôi chú ý đến cụ vì tuổi tác của cụ và vì lối viết bình dị, chân thật của cụ. Có sao cụ viết vậy, chắc chắn chẳng thêm thắt. Tôi thích nhất đoạn văn cụ viết về việc mình được mời đóng phim. Thì ra cái ông thầy bói trong phim Heaven and Earth là cụ. Tôi có ông bác, anh cô cậu ruột của ba tôi, cũng thủ một vai trong phim này, vai ông sư. Bác tôi cũng nói y như cụ Nguyễn Gia Mai về việc tuyển chọn các vai diễn, việc trả tiền sòng phẳng v. v...

Người thứ nhì trong đại gia đình tôi tham dự Viết Về Nước Mỹ là vợ tôi. Một hôm bà ấy đem thằng Tú, đứa con trai út của chúng tôi, đi gởi cho ông già Tâm ở gần nhà tôi, thì bị cô dâu của ông ấy phản đối. Cô dâu chỉ muốn ông già chồng độc quyền làm babysit free cho cháu nội. Vợ tôi dựa vào việc này viết Ngày Tháng Thu Tàn, mà tôi đã thêm bớt nhiều chi tiết.

- Sao anh không viết ? - Vợ tôi hỏi

- Anh mà... đi thi, họ cười chết.

Tôi nói vậy vì nghĩ trước đây mình có viết lai rai, có... hơi già mà nay làm thí sinh cũng kỳ.

- Anh làm như anh là «cái gì». Anh xem tiểu sử các tác giả chưa ? Anh mà kể vào !

Quả thật tôi thấy trong danh sách tác giả có nhiều người đáng nể thật.

Vậy là tôi viết Ông Ba Đau Khổ. Độc giả đầu tiên của Ông Ba Đau Khổ là vợ tôi.

- Sao anh không viết «Càng nhiều chi tiết sống thực càng tốt» theo như điều lệ, mà viết truyện ngắn «Viết hư cấu như vầy làm sao được giải»

- Hư cấu mà không phải hư cấu. Nhiều chi tiết sống thực góp lại đó. Ông Ba chính là Bác Thừa, anh họ của Ba. Con Bích La là con chó con của bác, con chó mà bác định nuôi để nhậu ít nhất cũng được ba lít nên mới đặt tên là Bít La (Bích La). Hai Nuôi, Năm Xuân... là mấy ông hàng xóm của mình hồi ở Việt Nam, quên rồi sao. Nhiều người viết hồi ký, ký sự chưa chắc đã viết thật như anh đâu. Phần nhiều họ hay nói tốt về họ. Thỉnh thoảng họ giả vờ nói xấu họ để chứng tỏ họ thành thực.

- Nhưng đây là điều lệ, là luật, mình phải theo, nếu mình muốn nhận giải.

- Nhưng anh không có hứng khi viết như vậy. Trái với anh, có những tác giả không có hứng viết hư cấu hay không viết được hư cấu. Làm cái gì mình thích thì mới không thấy chán. Thí dụ như «mấy cô», chắc không nhiều thì ít, họ cũng thích mới làm nghề đó được.

Vợ tôi giả lơ. Bà ấy hay giả lơ như vậy mỗi khi không muốn tranh luận thêm về một điều gì đó mà bà ấy biết tôi có thể nói dai, muốn cãi bướng hay về nhưng đề tài «nhạy cảm». Bà ấy thích những cái gì nhẹ nhàng, lành mạnh, thanh tao... Nhà chúng tôi có một vườn hoa nhỏ, được chăm sóc thường xuyên do chính bàn tay bà ấy. Những lúc bận việc bà ấy mới nhờ tôi chăm sóc. Những lần như vậy tôi thường nói :

- Anh không thích làm vườn. Anh thấy làm vườn giống như... ở trại tù cải tạo. Em đừng bắt anh làm vườn, anh thấy em giống bà Nguyễn Thị Chác, trưởng trại cải tạo nữ quá.

- Vậy anh thích gì ? Thích ngồi trước computer xem hình bậy bạ hả ?

- Ừ, nhìn cũng đâu có hại ai. Nhật Bản cho người lớn xem sex thoải mái mà nó vẫn tiến bộ, văn minh, được nể trọng; còn Việt Nam...

- Thôi, khỏi nói nữa. Lại muốn nói bậy thêm.

Trong thời gian này tôi gia nhập vào «phố rùm» của nhóm Viết Về Nước Mỹ. «Phố rùm» này là một nhánh của website Việt Báo. Đăng ký vào đây dễ dàng, nói chuyện thoải mái, chớ không khó khăn như cái website của nhóm Việt Bút sau này. Tôi còn nhớ một số thành viên trong «phố rùm» như Bảo Xuân, Ngọc Anh, Phong Lan, Nhân Sâm mà mãi về sau này tôi mới biết là anh Steven Trần. Phần lớn các thành viên đều vui vẻ tán dóc với nhau, share bài viết cho nhau, chớ không «hỉ, nộ, ái, ố». Năm đó Bà Trùng Quang nhận Giải Vinh Danh Tác Giả, tôi và Thụy Nhã nhận được Giải Chính Thức Bán Kết. Nguyễn Hà nhận được Giải Chung Kết. Lễ Trao Giải & Ra Mắt Sách tổ chức tại nhà hàng Seafood World ở đường Brookhurst, thành phố Westminster.

Chính Giải Bán Kết và những lời khen tặng của anh Nguyễn Xuân Nghĩa, anh Trần Dạ Từ, làm tôi hứng khởi viết tiếp những truyện mà tôi rất đắc ý như Sám Hối, Tái Sinh, Mái Nhà Xưa... Sám Hối chỉ được đăng trong báo Xuân vì nội dung không có liên quan đến nước Mỹ. Theo nhận xét của nhiều người, trong đó có anh Từ và anh Nguyễn Văn Hưởng, Sám Hối là một truyện đặc sắc («). Anh Từ từng nói với tôi là anh mong Sám Hối có thể được dựng thành một truyện phim. Cả

cô Kiều Chinh và anh Nguyễn Xuân Nghĩa cũng từng cho biết là rất thích chuyện này, nhưng sau đó dự định vẫn chưa thể thực hiện. Tái Sinh, Mái Nhà Xưa đã được dịch ra tiếng Anh trong Writing On America, xuất bản năm 2010.

Tái Sinh không phải là chuyện hoàn toàn hư cấu, mà là chuyện gia đình tôi, chỉ khác là ông Hai trong Tái Sinh chưa chết vì ông Hai là tôi, bà Hai cũng đang còn sống. Ông Hai cảm thấy đồ vật trong nhà mình như có linh hồn, gắn bó với mình, không nỡ rời chúng, mà chúng cũng không nỡ rời ông, trong khi người con trai vứt bỏ chúng không tiếc tay. Thời kỳ tôi «tiếc của» như vậy kéo dài đến 10 năm. Càng cao tuổi tôi càng cảm thấy mình gắn bó với những đồ vật chung quanh mình giống như ông Hai. Nhưng một hôm tôi chợt «ngộ». Đó là hôm sau khi tôi đọc một bài viết về nhà sư trẻ Tây Tạng gốc Việt Tenzin Drodon. Khi sư mới lên năm, cô em kém sư hơn một tuổi bỗng khóc òa vì làm vỡ cái đĩa. Sư đã lên giọng trấn an : «Đừng lo, đó chỉ là đồ vật thôi. Nếu chấp vào vật nhỏ như vậy thì khi chết, làm sao cái tâm bỏ được cái thân này ?»

Trong thời gian mấy năm sau khi lãnh Giải Bán kết tôi rất vui. Tôi có thêm nhiều bạn văn như Bảo Xuân, Ngọc Anh, Thụy Nhã, Steven Trần, Tịnh Tâm v. v...

Khi gia nhập Forum Việt Bút, tôi lại có thêm bạn như Thanh Mai, Lê Tường Vy, Khánh Vân, Tân Ngố, Huyên Chương Quý, Iris, Mao Nguyễn, Cát Biển, Phương Dung, Phạm Hoàng Chương, Nguyễn Hữu Thời, Thịnh Hương, Cao Minh Hưng, Như Ý, Nguyễn Duy An, Donna, Trần Nguyên Đán, Yên Sơn v. v... Sau này có thêm Khôi An, Nguyễn Thơ Sinh, Lương Nguyên Thảo, Bảo Trâm, Đoàn Thị, Hồng Nguyễn v. v... Có những người tôi đã được gặp mặt; có những người tôi chưa từng gặp mặt bao giờ, nhưng vẫn cảm thấy thân tình như anh chị em trong một nhà.

Cả tôi và vợ tôi đều rất thích tham dự Lễ Trao Giải & Ra Mắt Sách Viết Về Nước Mỹ. Lần tổ chức nào chúng tôi cũng đi. Trong các buổi họp mặt, vì nhiều người tham dự quá, sự quan tâm về nhau loãng đi. Có nhiều người mình quý mến ái mộ, lại không được gặp hay chỉ gặp thoáng qua, đến khi tìm lại họ đã mất hút trong đám đông. Có nhiều người trước khi họp mặt, hẹn nhau đủ chuyện, rốt cuộc chỉ chào nhau một cái khi gặp, rồi đi đâu mất. Có lần sau một buổi họp mặt, tôi bỗng nhiên nhớ đến mấy câu thơ của Bùi Minh Quốc, khe khẽ ngâm :

Có những lúc trên đường đời tấp nập
Trong vô tình ta đã lướt qua nhau

Vợ tôi đi bên cạnh cười hỏi :

- Ủa, anh vừa «lướt» qua ai hả ?

- Dĩ nhiên là không. Nhưng sau lần họp mặt nào anh cũng thấy bùi ngùi như vừa xa người yêu hồi còn trẻ.

- Em cũng cảm thấy vậy

- Nhưng người xưa nói «Quân tử chi giao đạm nhược thủy» (Người quân tử giao thiệp với nhau nhạt như nước lạnh). Gặp nhau, có khi họ chỉ nói với nhau vài câu, cùng nhau ngắm cảnh rồi từ giả. Có khi họ chỉ ngồi nhìn nhau, thậm chí không nhìn, không nói gì cả, nhưng trái tim họ nói với nhau : «tâm đàm». Gặp nhau vài ba giờ trong Lễ Trao Giải rồi trở về nhà, thỉnh thoảng nghĩ đến nhau với nụ cười trên môi, cũng đủ thỏa mãn.

- Sao trước đây anh không «tâm đàm» với em để cho em khỏe thân.

- Anh chưa đủ trình độ.

Trong thời kỳ này có những vui, buồn lãng mạn như vậy nhưng cũng có những cái hơi «quê». Nhớ có lần sau khi được lãnh Giải Bán kết, một cô phóng viên truyền hình đã hỏi tôi sao lại có bút hiệu Bồ Tùng Ma, tôi đã trả lời ấp a ấp úng như một đứa trẻ. Tối hôm đó

về nhà, tôi cứ trằn trọc, mong cho đoạn video phỏng vấn bị hỏng. Lại có một lần được mời lên bục trao giải cho một tác giả, tôi lính quýnh và lơ đãng tưởng đó là... quà Việt Báo trao cho tôi, tôi bưng lấy nó, định bước xuống sân khấu. Thụy Nhã, người điều khiển chương trình, vội nói :

- Chú ơi, không phải của chú đâu.

Tôi ngượng ngùng quay lui trao giải cho người suýt bị tôi «giành». Hôm đó anh Từ đứng dưới bục cười, chắc anh Từ tưởng tôi muốn làm Charlot. Khi tôi trở về bàn, vợ tôi nhăn như khỉ ăn ớt cay :

- Giễu gì mà dở vậy !

- Đâu có giễu. Tại lúng túng, tưởng quà.

- Sao lại tưởng như vậy được há !?

Tôi bực mình nói :

- Sao em... theo anh sát nút vậy ? Hành động chi của anh em cũng để ý. Em nhìn coi, có ai chú ý việc này đâu. Có ai nhìn anh đâu. Có gì quan trọng đâu.

Năm 2008 tôi nhận được Giải Việt Bút. Anh Từ email cho tôi : «... Có chuyện vui nhỏ, anh được trao Giải Việt Bút...» Tôi trả lời : «Anh Từ ơi ! Chuyện vui lớn, không

nhỏ đâu».

Năm đó Thụy Nhã được lãnh Giải Chung kết. Thật lạ, tôi và cô bé này, đã hai lần nhận những giải cao trong cùng thời gian. Năm đó buổi phát giải được tổ chức tại Rose Center, trang trọng và hình như tốn kém. Mọi người đều hứng khởi, nói hơi nhiều, thời gian kéo dài ra, làm quản lý Rose Center sợ phải... thức khuya.

Được sự gợi ý của anh Từ, năm 2009 tôi viết một loạt bài về du học sinh mà theo anh Từ cũng như nhiều người khác nói, được độc giả ưa chuộng. Bài viết đắc ý nhất của tôi trong loạt bài này là «Cưới Vợ Du Học Sinh. «Anh Phạm Hoàng Chương rất thích bài này. Qua cô Quyên, Việt Báo, tôi được biết có một độc giả muốn liên lạc với tôi để nói gì đó về bài viết này. Tôi tò mò liên lạc với ông ta. Đó là một ông chủ tiệm nail ở San Bernardino. Ông ta nói «Đọc thấy thích nên muốn nói chuyện với tác giả». Tôi nghĩ đôi khi người ta cảm thấy một bản nhạc, một truyện ngắn, một bài thơ v. v... hay vì nó hợp với mình, nói lên đúng tâm trạng mình, hoặc nói một cách nôm na nó «gãi đúng chỗ ngứa» của mình, chứ chưa chắc đã thật sự hay.

Nội dung những bài viết về du học sinh đúng là «những chi tiết sống thực»; nhưng trước khi viết về đề tài này, tôi đã được giải Việt Bút rồi, đã được chọn làm

giám khảo, chẳng lẽ tôi lại... chấm cho tôi, nên dù tôi có viết thế nào đi nữa cũng không nhận được giải thưởng. Không thế mà tôi đã được nghe một tác giả nói nửa đùa nửa thật (đúng hơn là thật nhiều hơn đùa) trong một bữa tiệc :

- Lạy Trời ! Cho con giải gì cũng được, nhưng đừng cho con giải Việt Bút, để con còn thi dài dài.

Về phần tôi, tôi lại thích giải Việt Bút vì tôi nghĩ mình «già» rồi, không nên đi thi nữa. Nếu tôi nhớ không lầm hình như tôi có email cho nhóm Việt Bút hay anh Từ nói là tôi chỉ «góp bài cho vui» chớ không gởi bài để thi nữa.

Nghe tin tôi được Giải Việt Bút, một bạn trong nhóm Việt Bút đùa :

- Chắc Ban Giám khảo thấy mấy «lão trượng» tội nghiệp, không biết cho giải nào, nên... đặt lên bàn thờ.

Tôi rất hãnh diện được ngồi trên «bàn thờ», được Việt Báo tin tưởng giao trách nhiệm làm giám khảo cùng với Bảo Xuân, Tường Vy, Trần Nguyên Đán, Tân Ngố và các thành viên Việt Báo.

Khi bắt tay vào việc chấm điểm, tôi mới thấy khó. Bài viết nào cũng hay, có những bài viết còn hay hơn bài

của mình. Tôi cố gắng bỏ tất cả thời giờ nghỉ ngơi để nhận xét bài viết, có khi hỏi ý kiến người khác, nhưng không dám hỏi kỹ, sợ không bảo mật công việc. Thật là khổ. Chỉ có 10 bài viết mà mình thấy khổ như vậy, huống chi anh Nghĩa, anh Từ phải đọc 365 bài để chọn những tác giả được vào chung kết, đó là chưa nói đến việc chọn những bài để đưa lên báo. Tôi thành thật ái mộ việc làm này của anh Từ, anh Nghĩa.

Tôi thường tránh gặp các tác giả được vào chung kết trong buổi Lễ Trao Giải. Tôi có cảm tưởng như một số người trong nhóm này không mấy hài lòng về việc chấm điểm của tôi, dù tôi chỉ là một phần rất khiêm nhường trong Ban Giám Khảo.

Năm 2010, Việt Báo tổ chức Họp Mặt Kỷ Niệm 10 Năm Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ. Nhóm Việt Bút nô nức xôn xao bàn về việc này, đề nghị nơi tổ chức, thời điểm tổ chức, những cuộc vui bên lề. Năm thành viên hăng hái nhất là Cao Minh Hưng, Thụy Nhã, Phương Dung, Như Ý, Tân Ngố với những tiết mục phụ thêm vào chương trình như nhạc, đố vui, phim ảnh...

Cũng như những lần trước, tôi và các thành viên trong Ban Giám khảo được mời lên bục ra mắt cử tọa. Chính vì việc này mà tôi... bị phỏng vấn, một cuộc phỏng vấn có hơi lạ. Ông ta không phỏng vấn chính thức trong

phòng mà phỏng vấn ngoài hiên, khi tôi đi ra ngoài, định gọi điện thoại cho đứa con trai út.

- Chào ông ! Tôi là phóng viên của Cơ quan Truyền thông... Ông vui lòng cho tôi được phỏng vấn.

Tôi không nhớ ông ta nói ông ta thuộc cơ quan truyền thông nào. Tôi chỉ còn nhớ đó là giọng nói miền bắc, chững chạc, nghiêm trang, nếu không nói là hơi gắt gao, của một người đàn ông hơi thấp, vừa từ đâu đó xuất hiện trước mặt tôi. Tôi cười như tôi vẫn cười khi gặp một người, dù lạ hay quen :

- Ông cứ hỏi.

- Ông là một trong các giám khảo ?

- Phải.

- Viết Về Nước Mỹ chỉ viết về nước Mỹ thôi hay có thêm vào trong đó những nội dung khác, thí dụ như về Việt Nam, về vượt biên, về chính trị...

- Ông không đọc thấy sao ? Có chứ.

- Sao vậy ?

- Vì những cái ấy có liên quan.

Tôi không dám trả lời nhiều vì sợ trật.

Cuộc phỏng vấn chỉ vậy thôi. Tôi trở vào, hơi mất vui vì nhớ lại cái giọng phỏng vấn nghiêm trang của anh phóng viên. Cuộc phỏng vấn ngắn ngủi này ngay sát trước bàn bán sách. Mấy cô hàng sách của Việt Báo có lẽ còn nhớ. Không biết Bảo Xuân và Tường Vy có bị phỏng vấn không.

Tôi vừa ngồi vào bàn vừa suy nghĩ. Dù sao điều này chứng tỏ Viết Về Nước Mỹ đã được nhiều nơi quan tâm, ngay cả ở Việt Nam. Có lần anh Tân Ngố hỏi sao số người đọc trên internet giảm đi. Tôi nói có lẽ số người đọc giảm đi vì bức tường lửa ở Việt Nam chặt chẽ hơn. Độc giả online ở Việt Nam rất đông, bức tường lửa ngăn cấm ngặt nghèo hơn, dĩ nhiên ta thấy số người đọc giảm đi rất rõ rệt. Tôi dè dặt nêu lên sự kiện này, chớ không dám khẳng định.

Nói tới độc giả Việt Nam tôi lại nhớ lần về Việt Nam vừa rồi. Một buổi sáng trong tiệm cà phê tôi chợt thấy có tựa đề Du Học Sinh Và Nghề Nail trong một tờ báo để ở bàn bên cạnh. Tôi liếc mắt nhìn. Thì ra là bài viết của tôi, tên tác giả là tôi. Sau đó tôi được đọc nhiều bài viết của các tác giả khác đăng trên báo ở Việt Nam như Bảo Xuân, Ngọc Anh, Tân Ngố, Steven Trần. Các bài viết này hình như không bị sửa. Trước đó anh Nguyễn

Văn Hưởng có cho tôi xem tờ Người Lao Động. Trong mục Chuyện Tình Xa Xứ của Người Lao Động có bài Chuyện Tình Du Học Sinh của tôi. Bài này bị sửa một chỗ. Họ bỏ bớt một đoạn mà đoạn này lại có liên quan mật thiết đến đoạn sau, trong khi đoạn sau không bị bỏ, nên đọc thấy đoạn sau thừa thải như bị in nhầm.

Viết Về Nước Mỹ đã được quan tâm trên khắp thế giới, ngay cả ở Việt Nam. Chẳng thế mà nó kéo dài trên 10 năm. Nếu sau này có ai nói về văn chương Việt Nam hải ngoại, chắc chắn sẽ nói nhiều đến Viết Về Nước Mỹ.

Năm nay, Việt Báo lai tổ chức Lễ Trao Giải & Ra mắt Sách Viết Về Nước Mỹ năm 2011 vào ngày 31-7. Chúng ta lại sắp gặp nhau rồi bùi ngùi chia tay, rồi gặp lại, rồi bùi ngùi chia tay... Ước mong cứ như vậy mãi. Cũng là niềm vui lớn trong cuộc đời vui ít hơn buồn của chúng ta nơi quê hương thứ hai.

Bồ Tùng Ma

Sao Bỗng Dưng Tôi Lại Thế Này ?

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi.» Dù từ lâu đã là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết Hàng Năm, cho tới nay, bà vẫn liên tục góp nhiều bài viết giá trị cho giải thưởng. Bà hiện là cư dân Los Angeles, công việc : giám khảo của Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) thuộc tiểu bang California. Sau đây là bài viết mới nhất của bà cho năm thứ 12.

Sau lần hội ngộ, tôi cứ xao xuyến, vấn vương, như bỏ quên điều gì quan trọng lắm.

Sao bỗng dưng tôi lại thế này ?

Hồi đó, hồi còn là «Phốp» là F. O. B. (fresh off the boat) chân ướt chân khô đứng xửng vửng trên đất Mỹ, những gia đình hay người độc thân thường tìm tới nhau. Gia đình chúng tôi, cuối tuần tụ họp những người cùng tỵ nạn trong thị trấn nhỏ ấy, nấu ăn nấu uống, ăn uống xong xuôi rồi bày ra ca hát, ngồi nghe kể chuyện và để chảy dài những giọt nước mắt xốn xang, nhớ quê hương, nhớ người thân quá xa vời, tưởng sẽ chẳng bao

giờ có thể gặp lại.

Bây giờ, có thể gặp lại, cũng những giọt nước mắt chảy dài, những giọt nước mắt ấy có thể bớt khổ đau có thể là sung sướng gặp lại nhau nhưng với riêng tôi, sự xốn xang vẫn còn.

Không biết từ đâu, bao giờ, người ta đã bắt đầu tổ chức những buổi Hội Ngộ. Hội ngộ đồng hương... hội ngộ trường... hội ngộ nhóm...

Thường thường, những cuộc hội ngộ ấy tổ chức hoặc ngoài trời giống như những cuộc picnic, hoặc tổ chức trong nhà hàng theo kiểu dự đám cưới, có khi tổ chức cả hai nơi, cuộc vui kéo dài hai ba ngày, để người ở xa có thể về kịp tham dự cả hai hay một buổi cũng tốt. Có người sẵn dịp lấy hè, đem cả gia đình theo, có khi từ tiểu bang xa đi làm ra là bay tới chạy tới...

Những cuộc picnic thì thong thả, giờ giấc thường thường đề là từ mấy giờ... đến mấy giờ... Họ tự tay nấu những món ăn ngon đặc biệt hay chung tiền nhau rồi vài người lo việc thức ăn, vài người lo chạy ngược chạy xuôi.

Ở nhà hàng thì phải đặt bàn giữ ngày trước cho nên tổ chức phải sít sao hơn. Cũng có thiệp mời và thiệp hồi

báo để tiện việc sắp xếp.

Hôm vừa qua, tôi dự bữa tiệc Hội Ngộ của trường T. Th.

Mấy năm trước, hội ngộ trường đã có tổ chức nhưng tôi ngại tham dự vì nghĩ rằng mình đâu có học trường này, đâu có bạn học đâu mà đi như bơi trong cô độc»

Năm nay lại khác. Anh chàng S. và cô nàng M. T. trong ban tổ chức đã rất dễ thương thân thiết nhắn bằng điện thư rằng :

«Chị không học trường T. Th. vì chị đã lớn khi trường được thành lập cho nên chị là «đồ cổ» nhưng là «đồ cổ hiếm quý» chị ạ. Vả lại, chị là con của nhân viên ngành Cảnh Sát Quốc Gia. chị đi để gặp lại hàng xóm cư xá chứ ạ...»

Nghe lời dụ dỗ ngon ngọt đã hơi xiêu lòng nhưng chưa quyết định thì sau cùng, nhỏ em tôi nói :

«Tụi em cũng đi nữa, rủ hết mấy chị em, ngồi cũng gần đầy một bàn chớ bộ.»

Rồi, thấy tôi còn hơi lưỡng lự, nó đánh ván bài cuối cùng, nó nói khơi khơi :

«A a a a... gia đình của bác T. sẽ tới, có luôn cả anh Th.»

Có anh Th. ?

Động mối tơ vò ! Tôi gật đầu. Ừ. Đi.

Vì sao ? Tôi nhớ ngày xưa, ở cư xá...

Ngày xưa, lâu lắm rồi, gần nửa thế kỷ, chúng tôi sống trong khu cư xá, vùng ngoại ô, trên đường về Lục Tỉnh.

Vùng ấy thời đó, chung quanh còn là ruộng nương ao hồ sình lầy nhiều muỗi. Khí hậu thư thoáng. Ban ngày mây trắng trời xanh, ban đêm mát mẻ. Chúng tôi sống trong chiến tranh với những đóm hỏa châu rơi lơ lửng, đệm thêm tiếng đại bác đì đùng xa xa với tuổi xanh trong trắng, những đêm đen mặc tình cho ta ngắm trăng sao lấp lánh và mộng mơ.

Các gia chủ trong hai dãy cư xá cùng làm việc khác ngành nhưng chung địa điểm.

Cùng dãy nhà tôi cách vài căn, có một chàng thư sinh áo trắng tên Th.

Khoảng thời gian dài sống nơi ấy, chàng chưa hề nói một câu nào với tôi, ngay cả một lời chào, thế sao tôi lại vương vấn đến thế, lại muốn gặp mặt đến thế»

Hình ảnh tuấn tú nghiêm nghị của chàng thư sinh áo trắng đã đi vào giấc mộng con gái.

Tình cảm ấy tôi mang theo trong lòng, rất nhiều năm sau, nhiều năm sau.

Ngày hội ngộ, bước vào nhà hàng, tôi nhìn quanh. Chàng thư sinh ấy có tới chưa ? Có tới không ? Bây giờ chàng đã ra sao ? Có còn nghiêm nghị như xưa ? Có con đàn cháu đống ? Có người vợ hiền bên anh ?

Tôi nhìn quanh, tìm kiếm. Bảng trắng bảng xanh bảng đỏ tượng trưng cho những khóa học... thôi, kiếm bàn không có bảng nào hết, thì đích thị là bàn dành riêng cho «đồ cổ hiếm quý». Tôi cùng mấy chị em vén áo dài ngồi xuống, nhìn quanh.

A kìa, cô nàng M. T. thon thả trong chiếc áo dài tha thướt, khuôn mặt đẹp như búp bê Nhật Bản bước tới nắm tay tôi và mấy chị em, mừng rỡ, hỏi han ân cần :

- Chị. Chị đã gặp gia đình bác T. chưa ?

- Chưa. Gia đình bác ấy tới rồi à ? ngồi ở đâu ?

- Đằng kia kìa.

- À, để chị tới chào bác.

Mấy chị em cùng đứng lên đi hàng một cùng lúc từ đằng kia mấy anh em nhà bác cũng vừa hướng tới đàng này. Hai đàng gặp nhau chàng ràng ngay lối đi nhỏ hẹp giữa những bàn ghế, như bài toán «hai đồng tử gặp nhau» chen nhau mà tay bắt mặt mừng, mừng đủ kiểu, ôm nhau theo kiểu Mỹ, bàn tay nắm lấy bàn tay dục dặc kiểu Tây, cúi đầu xuống ngẩng đầu lên để nhìn tạn mặt nhau, mừng rỡ bằng ánh mắt sáng ngời. Tôi nhìn anh, nói trước :

- Anh Th. Phải anh Th. đây không ?

Anh nhìn ngay tôi, nói gì đó tôi không nghe rõ. Lỗ tai lùng bùng ! Tim đập mạnh ! Mặt tôi đỏ hay xanh ?

Rồi không biết nói gì nữa, sượng sùng tôi xây qua méc với em gái anh :

- Bây giờ anh ấy mới nói chuyện. Ngày xưa anh ấy nghiêm lắm. Không nói lời nào.

Cô em cười đồng lõa, gật đầu :

- Dạ đúng chị. Ngày xưa anh ấy nghiêm lắm. Bây giờ anh ấy vẫn chưa có vợ, vẫn còn độc thân. Ảnh thờ chủ nghĩa độc thân.

Rồi gặp bác T. Bác có hơi già đi nhưng gương mặt thì vẫn như xưa. Trông bác buồn buồn. Bác gái mất rồi, năm ngoái.

Thế rồi mọi người giãn ra, trở về, ai ngồi bàn nấy để xem chương trình mở màn.

Lần lượt những tiết mục mà các anh chị em của trường T. Th. đã dày công tập luyện, lên sân khấu trình diễn. Trước hết là cám ơn quý Thầy quý Cô đã hiện diện, sau nữa cám ơn các anh chị em có mặt và rồi bắt đầu phần văn nghệ. Ca nhạc, tân cổ giao duyên, vũ, kịch, trình diễn thời trang áo dài...

Nhìn các anh chị em lên sân khấu, nghe ca nghe hát mà có rõ ràng nghe gì đâu ?

Lòng tôi bồi hồi. Nhớ nhớ quên quên.

Một lát sau, hai gia đình tụ lại để chụp vài tấm hình kỷ niệm. Chụp trước tấm poster có nhành phượng đỏ với các cô học trò áo trắng miệng cười thơ ngây ánh mắt sáng ngời. Hình ảnh của ta ngày đó !

Kéo tôi qua một bên, cô em của anh, nắm chặt tay tôi, nói nhỏ :

- Anh Th. em «chấm» chị hồi đó đó.

Ối trời đất ơi !

Tai như nghe một lời tỏ tình.

Anh Th. ơi.

Ván đã đóng thuyền. Thuyền cũng đã cũ xì. Sao tiếng sóng vẫn còn đập mạnh vào mạn thuyền thế kia ?

Tôi muốn la lên cho cả thế giới biết, tôi cũng đã «chấm» anh, hồi đó.

Tim đập mạnh, như ngày xưa.

Ngày xưa, những ngày cư xá, ở cái tuổi mười mấy, mơ mộng thế nào ? Mà cũng sợ sệt thế nào ? Nhớ rõ ràng như mới xảy ra hôm qua.

Một buổi sáng, tôi cần mua thứ gì đó, tà tà đi vào xóm trong, có tiệm bán đồ chạp phô hiệu M. T. Mua xong, tôi tà tà về.

Đang bước đi trên lề đường thì bất chợt chàng hiện ra ngay trước mặt. Tôi chỉ kịp nhìn chàng một cái, hết hồn nhìn xuống te te đi một nước.

Tim đập rộn ràng. Thình thình thình, tay chân như quíu lại, bước đi gần loạng choạng.

Tại sao ?

Còn chàng, chẳng hé môi một lời chào làm quen.

Hình ảnh tuấn tú nghiêm nghị của chàng thư sinh áo trắng đã đi vào giấc mộng con gái. Tình cảm ấy tôi mang theo lòng, rất nhiều năm sau, nhiều năm sau.

Ngày cũng trôi qua, đời cũng trôi đi

Theo vòng xoay của trái đất, cuộc hội ngộ này, cho ta có duyên gặp lại nhau, cho ta trẻ lại vài tiếng đồng hồ và cho ta bồi hồi vấn vương.

Người ta tổ chức Hội Ngộ. Những cuộc hội ngộ nên có, đáng có, phải có, để chúng ta luôn gắn bó với nhau để cho thế hệ sau nhìn thấy sự đoàn kết, sống trên đất Mỹ, quê hương thứ hai nhưng không bao giờ quên quê hương thứ nhất và những «người đã đi qua đời ta.»

Cũng trong những cuộc hội ngộ ấy, có ai ích kỷ như tôi không ? Đi tìm một hình ảnh xa xưa, của một thời mộng mơ con gái rất đẹp không làm sao quên được.

Tôi muốn nhắn nhủ với các bạn trẻ rằng : nếu trong lòng có rung động vì bóng hình ai, bằng cách này hay cách khác, hãy bày tỏ cho người ta biết, đừng để chuyện qua đi rồi mới tiếc.

Riêng cá nhân tôi, tận đáy lòng, cám ơn các bạn đã tổ chức buổi hội ngộ rất thân quý này, để tôi có dịp gặp lại, dù chỉ một lần, người thư sinh áo trắng ấy. Biết anh vẫn sống yên lành và có lẽ cũng hạnh phúc là tôi mừng.

Thế nhưng, em anh tiết lộ một bí mật, làm tôi quá thương tâm.

Anh Th.

Ngày đó, nếu anh đã nói một câu làm quen, có thể cuộc đời ta đã đổi khác cũng nên !

Trải qua 10 năm trong trại tù thù, còn gì thân thể ? Qua bao thăng trầm trên xứ Mỹ anh đã thành công trên phương diện kinh doanh trong xã hội, tôi đã thành công trong công ăn việc làm, có gia đình êm ái với chồng con, tưởng đời đã êm xuôi nhưng tại sao, khi nghe nhắc đến tên anh, tim tôi lại đập rộn ràng thế này ? Sao tôi vẫn muốn gặp lại anh ?

Người thư sinh áo trắng, có phải luôn luôn anh vẫn sống trong một góc trái tim tôi ?

Nếu ngày đó, trong cư xá, tận mặt nhau, anh mở lời chào hỏi làm quen, có thể tôi đã không phải rẽ qua ngã khác, một ngả đời lạ lẫm.

Có thể lắm.

Sao bỗng dưng tôi lại thế này ?

Không. Không phải bỗng dưng. Chính là sau lần hội ngộ, hay đúng hơn, tái ngộ.

Cứ xao xuyến, vấn vương, như bỏ quên điều gì quan trọng lắm.

A a a... tôi nhớ ra rồi. Cảm giác như «bỏ quên» của tôi, đúng là câu tôi muốn hỏi anh :

- Hồi đó, nếu đã «chấm» tôi, sao anh không nói ? Anh Th. ?

Trương Ngọc Bảo Xuân

Nhân Ái

Sương Nguyễn

Sương Nguyễn là một trong những tác giả được đề cử nhận Giải Thưởng Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2011. Khi nhận tin trên đây, tác giả cho biết vì bị bệnh nan y, bà không thể dự lễ phát giải ngày 31 Tháng Bảy sắp tới. Tiếp theo, Sương Nguyễn gửi thêm bài viết mới. Sau đây là tiểu sử do tác giả tự sơ lược,»Tôi năm nay được 57 tuổi, em gái của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, là cựu học sinh trường Cường Để Qui Nhơn ban C năm 1972, giáo sinh Sư Phạm Quy Nhơn năm 1975. Sau năm 1975 làm giáo viên lưu dụng trường Quang Trung Tây Sơn. Năm 1983 vượt biên sang Mỹ ở tại Houston làm nghề bán tạp hóa. Năm 2005 tôi bị bệnh nan y Parkinson không thể buôn bán được nữa, tôi ở nhà lãnh trợ cấp tàn tật. Hiện tại tôi bị những cơn run giật của thần kinh đày đọa, nhờ những viên thuốc đã làm giảm cơn co giật thần kinh vài tiếng đồng hồ mỗi ngày, tôi tập sáng tác trong khoảnh khắc thời gian yên bình này. Tôi làm bạn với cái computer và bắt đầu viết từ tháng 6 năm ngoái, tác phẩm đầu tay của tôi là Tấm lòng người mẹ. Trang blog mới là : suongnguyen. wordpress. com.»

Việt Báo chân thành chúc tác giả Sương Nguyễn thân tâm an lạc và trân trọng giới thiệu bài viết mới của bà.

Nhà sinh vật học James Watson ngạc nhiên khi nhận được tấm thiệp mời dự bữa cơm chiều thân mật với Tổng Thống trong Tòa Nhà Trắng. Ông về hưu đã gần 4 năm nay, nhìn hàng chữ «tối mật» ở góc tờ giấy, ông băn khoăn tự hỏi không biết vì lý do gì mà họ lại mời ông vào gặp Tổng Thống lần này ? Ông còn quá ít thời gian còn lại để ngắm chim và nghe chim hót. Bởi vậy, ông không muốn vướng bận vào bất cứ chuyện gì, ông đã hy sinh hết cả cuộc đời thanh xuân của ông cho khoa học và nhân loại chưa đủ hay sao ?

Trong bữa tiệc, ông kín đáo quan sát số người được mời tối hôm nay. Ngoài ông ra, Tổng Thống còn mời Bộ Trưởng Bộ Di Trú, khoa học gia chuyên về modern computer John Von Neumann, Hans Bethe, chuyên về năng lượng mặt trời, Edward Teller, khoa học gia chuyên về chế tạo bom và John Streeter kỹ sư chuyên về chế tạo robots.

Sau bữa ăn tối thịnh soạn, tất cả quan khách được mời vào một gian phòng nhỏ, bí mật nằm ở dưới hầm của Tòa Nhà Trắng.

Tổng Thống tuyên bố lý do buổi họp với giọng nói trầm ấm và hòa nhã :

- Sở dĩ tôi mời quý vị có mặt hôm nay vì trong phủ tổng thống cứ 4 năm một lần, chúng ta có một buổi họp tối mật để soạn thảo những vấn đề quan trọng về vận mệnh của nước ta trong tương lai, không những cho trăm năm mà còn cho ngàn năm về sau của nước Mỹ.

Tất cả những đề tài mà chúng ta soạn thảo ngày hôm nay phải tuyệt đối giữ bí mật, chỉ có 7 người chúng ta biết mà thôi, không được để tiết lộ ra ngoài và ngân quỹ dùng để tài trợ cho các dự án này là do các company nước ngoài đầu tư vào nước ta tự nguyện đóng góp. Đã bao nhiêu năm qua, các vị tổng thống tiền nhiệm có một hoài bão lớn là muốn tất cả các quốc gia trên thế giới sẽ dần dần hoà nhập thành một Hiệp Chủng Quốc duy nhất mà không gây ra chiến tranh, nói một ngôn ngữ, lưu hành một loại tiền giống nhau. Dĩ nhiên, hoài bão ấy cho đến nay chúng ta vẫn chưa thực hiện được.

Tổng thống hướng về bộ trưởng Bộ Di Trú :

- Với tình hình suy thoái và trì trệ về kinh tế hiện nay, ngân quỹ của chúng ta bị thâm hụt trầm trọng, yêu cầu sở Di Trú dễ dàng cấp chiếu khán cho các du học sinh có cha mẹ đầu tư một số vốn lớn vào làm ăn ở nước ta, tạo

điều kiện dễ dãi cho những người trẻ sau khi tốt nghiệp sẽ ở lại Mỹ để phục vụ và đóng thuế. Như vậy nước Mỹ sẽ là nơi thu hút hết thảy chất xám của các nước khác, chúng ta sẽ có những khoa học gia, những nhân tài trẻ đến từ khắp nơi trên thế giới để thay thế một số người trẻ băng hoại, không chịu làm việc trong nước.

Tổng Thống hướng về James Watson :

- Tôi biết ông đã về hưu nhưng tôi có tham vọng nhờ ông giúp đỡ và cố vấn cho một số bác sĩ sản khoa trong hai tháng đầu tiên. Tôi muốn ông áp dụng cấu trúc ba chiều xoắn kép của DNA mà tạo cho nước Mỹ một số khoa học gia trẻ, các nhà thông thái trẻ bằng trứng và tinh trùng của các đương kim khoa học gia ngày nay và cấy thai nhi vào các thiếu nữ trẻ được thuê mướn ở Á Châu để nuôi dưỡng. Hy vọng vài chục năm tới, chúng ta sẽ có hằng trăm, hằng nghìn, con của các khoa học gia ra đời, chúng ta sẽ có nhiều phát minh mới. Nền khoa học và kỹ thuật sẽ tiến bộ vượt bực, không có nước nào theo kịp đà tiến triển của nước ta thì mộng toàn cầu hoá của Hợp Chủng Quốc sẽ có một ngày đạt được.

Tổng Thống quay sang Hans Bethe, khoa học gia chuyên nghiên cứu về năng lượng mặt trời :

- Tưởng tượng một ngày nào, tất cả các giếng dầu đều khô cạn thì nước chúng ta sẽ biến thành những thành phố chết. Các cơ xưởng và nhà máy sản xuất dây chuyền đều ngừng hoạt động. Bởi vậy, tôi muốn ông nỗ lực tìm tòi và phát minh, sử dụng năng lượng mặt trời trong kỹ nghệ, nông nghiệp. Cố gắng làm sao tránh không lệ thuộc vào nguồn xăng dầu của các nước Trung Đông càng sớm càng tốt.

- Còn ông, Edward Teller ông không quên là ông đang giữ một địa vị then chốt về quốc phòng. Nếu muốn cho khắp thế giới nể sợ nước Mỹ, ta phải có những vũ khí tối tân, hiện đại, để răn đe những thế lực muốn chống lại chúng ta.

Hướng về ông John Streeter và ông John Von Neumann :

- Tôi mong là hai ông sẽ hỗ trợ cho ông Edward để bảo vệ cho những phát minh cơ mật. Chúng ta phải dùng hằng trăm người robots và hàng ngàn bộ não điện toán để chế tạo ra những vũ khí hạch nhân hay những quả bom vi trùng này để tránh trường hợp gián điệp của các nước khác len lỏi vào trong đội ngũ của chúng ta mà hoạt động tình báo.

Sau khi nghe ý kiến của từng người, Tổng Thống kết luận :

- Tôi thay mặt cho nước Mỹ tương lai, xác nhận với quý vị là ngay sau buổi gặp gỡ này, tất cả đã sẵn sàng từ ngân sách tới nhân lực để sát cánh với quý vị trong mọi lĩnh vực. Hy vọng quý vị tích cực phát minh, nghiên cứu vì tương lai của một hợp chủng quốc cung cho cả loài người.

Sau khi buổi họp được kết thúc, mọi người ra về với cõi lòng phơi phới, với một viễn ảnh là nước Mỹ sẽ làm bá chủ toàn cầu, sẽ thống nhất các siêu cường quốc khác, nước Tàu và nước Nhật sẽ trở thành hai đại tiểu bang của Hoa Kỳ. Chỉ có riêng mình ông Watson là nghĩ khác : Mình mất đi một buổi chiều nhìn chim bay về tổ, bỏ lỡ một cơ hội nhìn những con chim Hải u bay là đà trong buổi hoàng hôn rực vàng nắng quái bên ven biển gần nhà. Ông nghĩ thầm : thêm sáu người nữa sắp sửa và chuẩn bị mắc bệnh tâm thần vì suy nghĩ quá độ.

Chúa ơi ! Tham vọng của con người quá ư là kinh khủng ! Các vị lãnh đạo không biết khi nào dừng lại đây. Một Hitler, một Thiên Hoàng Hirohito chưa đủ sao? 50 tiểu bang chưa đủ sao ? Còn muốn có thêm 195 tiểu bang khác nữa phải vậy không ? Liệu dân của nước họ có mong muốn mình trở thành một người Mỹ lạnh

lùng ?

Trong bốn năm vừa qua, không còn bận bịu với công việc nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, ông Watson đã có nhiều thì giờ rảnh rỗi để đi du lịch vòng quanh thế giới và ở đâu ông cũng thấy đời sống của họ an nhiên và tự tại hơn nước Mỹ. Mặc dù đời sống vật chất của họ thiếu thốn nhưng tinh thần của họ rất sảng khoái. Buổi sáng họ có thì giờ nhìn bình minh lên, buổi chiều trước hiên nhà, họ có thì giờ nhìn mây chiều lãng đãng xuống thấp trên triền núi, có những buổi cơm chiều ấm cúng, quây quần với cả gia đình bên ngọn đèn dầu và quan trọng nhất là ai ai cũng có nụ cười trọn vẹn, hớn hở, cười thật tươi, không lo lắng, bon chen. Điều này hiếm khi được thấy trên đất Mỹ, mặt mũi người nào người nấy khó đăm đăm, nhếch mép một tí gọi là cười trong khi trong đầu của họ đầy ắp không biết bao nhiêu là nỗi lo toan về sinh kế.

Người Mỹ chỉ nhìn mà không thấy, họ chỉ nhìn cái nhà đầy đủ tiện nghi của họ đẹp, không thấy được cái bao la hùng vĩ, cái vô tận khôn cùng của trời đất. Họ chỉ nhìn cái đẹp hào nhoáng ở bề ngoài : một bộ quần áo đắt tiền, nữ trang, xe hơi sang trọng mà họ không thấy được cái đẹp tâm linh ở bên trong, họ cần phải khai mở trí tuệ, xoay lại về nguồn tâm, đạt đến giải thoát cứu

cánh. Người Mỹ không biết rằng nhân loại gần đi đến chỗ diệt vong. Điều này một phần là do thiên tai, hoạn nạn, một phần là do con người đã từ từ quên dần nền luân lý đạo đức, họ phải trả giá cho những điều họ đã làm và họ quên rằng một trăm năm sau, khi họ chết đi họ sẽ không mang theo được gì.

Càng nghĩ đến những hoài bão vĩ đại của các vị lãnh tụ, ông lại càng ngao ngán. Ông thức suốt đêm để viết bản dự thảo kế hoạch ông sắp thực hiện. Dù sao đi chăng nữa, kế hoạch của ông còn nhân đạo hơn các nhà khoa học gia khác. Ông chỉ nhân bản nhân tài, tái sinh những khoa học gia nổi tiếng của thời đại bằng cách cho thụ tinh nhân tạo và cấy thai nhi trong ống nghiệm, ông không chế tạo vũ khí giết người, ông không nuôi mộng làm bá chủ thiên hạ. Ông chỉ muốn ông là James Watson bình thường, đợi chờ trăng lên mỗi buổi tối oi ả; nhìn muôn chim ca hót líu lo, líu lít mỗi buổi bình minh lên. Ông chơi vơi trong ánh trăng, ông mê đắm trong lời thơ ý nhạc, ríu rít của đàn chim đang bay về tổ.

Ông dự tính tuyển chọn 20 cô gái Á Châu, còn độc thân, có sức khỏe và đời sống lành mạnh để cưu mang các thai nhi của ông. Theo dõi và nuôi dưỡng các thai nhi trong bụng các cô gái cho đến khi chào đời. Áp dụng một chế độ dinh dưỡng và học tập đặc biệt để

biết chỉ số thông minh IQ của những đứa bé này có khác những đứa trẻ bình thường hay không» Nếu thành công, 10 năm sau các bác sĩ sản khoa, dưới sự chỉ đạo và cố vấn của ông, sẽ nhân giống thêm 100 em, rồi 200 rồi 400 cho tới một ngày nước Mỹ đầy rẫy những nhân tài, khoa học gia, bác hoc, ngôn ngữ học, bác sĩ, kỹ sư... Ông loay hoay viết xuống những ý tưởng trong đầu, theo dõi từ giai đoạn phôi thai cho đến khi trưởng thành.

Ông viết liền 10 trang giấy chi chít chữ, mô tả từng chi tiết nhỏ, ông quên đi một điều quan trọng là những đứa con nhân tạo của ông sẽ không có tình thương của cả cha lẫn mẹ Ông mỉm cười, tưởng tượng lúc đó các cô gái đua nhau đi tìm một người chồng đần độn cũng khó mà tìm được vì cô nào cũng không muốn ngày nào cũng tranh cãi với ông chồng quá thông minh của mình.

Trong khi đó thì tại Saigon, từng ngày một, Thương không thể quên được cha mẹ cô trệu trạo nuốt chén cơm hẩm mà rớt nước mắt. Nàng lên Sài Gòn tìm việc làm cả năm nay mà tìm cũng không ra, Thương quay ra học may, tốt nghiệp xong, trở lại quê nhà cũng không có việc làm.

Vùng quê của Thương là miệt vườn nghèo quá, lúa gạo và cá thì đầy đồng nhưng tiền thì kiếm không ra. Thời buổi bây giờ mà phải ngâm nước tro để giặt quần áo, nấu trái bồ kết gội đầu với chanh vì không có tiền mua bột giặt và thuốc gội đầu thì làm sao hàng xóm láng giềng có tiền mua vải cho nàng may đồ.

Thỉnh thoảng nàng có sửa vài bộ quần áo cũ nhưng được trả công bằng con cá lóc hay quả bầu. Nhìn xóm nhà gạch, mái ngói đỏ trù phú mới xây bên kia sông, nàng thở dài : Nếu cha mẹ còn trẻ, nàng cũng thả liều, nàng cũng đánh liều nhắm mắt đưa chân lấy chồng Đài Loan hay Hàn Quốc như con gái của họ rồi gởi tiền về cho cả họ được nhờ.

Cha mẹ Thương đã hơn bảy mươi, đi đứng khó khăn, mắt thì mờ, tai nghe nghễnh ngãng, ăn uống thì hay mắc nghẹn phải có người ở kế bên để phụng dưỡng.

Sáng nay, gởi ông bà Tám cho dì Ba chăm sóc giùm. Thương lên Sài Gòn tìm việc làm, đi quanh quẩn ở bùng binh ở chợ Bến Thành nhưng không nơi nào cần người làm, đi ngang qua văn phòng giới thiệu hôn nhân, nàng tò mò ghé vào xem cho biết. Người thư ký vừa dán một thông báo mới trên tấm bảng ngoài phòng khách, nàng bước lại gần đọc : Cần một phụ nữ trẻ, độc thân, tuổi từ 18 đến 25, khỏe mạnh, không hút thuốc, uống rượu để

mang bầu giúp cho một cặp vợ chồng hiếm muộn. Thù lao 10 ngàn đô, thời gian một năm hay sớm hơn, đưa trước 5 ngàn, sinh xong sẽ trả tiếp 5 ngàn đô. Mọi phí tổn như visa, vé máy bay, tiền ăn ở cặp vợ chồng người Mỹ lo hết.

Thương ngần ngại một lát rồi quyết định ghi danh. Nàng được văn phòng đưa đi thử máu và khám tổng quát. Tới phòng sản phụ khoa, nàng đỏ mặt, không chịu cởi quần và nói lí nhí với người nữ bác sĩ là nàng còn trinh và không muốn khám bên trong. Cả phòng khám bác sĩ và y tá cười ồ lên : Gái còn trinh mà lại đi mang bầu giùm cho người khác !

Về lại dưới quê, Thương báo cho cha mẹ biết là tìm được một việc làm ở ngoại quốc thời gian là một năm. Kinh nghiệm lần bị giật ví lần trước ở Sài Gòn, Thương làm thêm một cái hộ chiếu nữa bỏ vào trong người để lỡ mất cái này thì còn cái kia mà về lại nước. Nàng gởi tiền lại nhờ dì Ba săn sóc cho cha mẹ trong thời gian nàng vắng mặt, bảo dì Ba là ba má muốn ăn gì thì có mắc mấy cũng mua cho ông bà Tám ăn, sáu tháng sau nàng sẽ gởi thêm một lần tiền nữa về cho dì.

Thương được một người thông dịch viên người VN đón ở phi trường. Anh ta bảo là sẽ thay mặt cặp vợ chồng người Mỹ sẽ lo lắng cho nàng, bảo vệ cho nàng

trong thời gian ở Mỹ. Thương ngỡ ngàng, cứ tưởng mình cưu mang con giúp họ, đáng lý ra họ phải ân cần đón tiếp mình chứ sao lại lạnh lùng như vậy. Người Mỹ giàu có thật không có tình người !

Tuần lễ đầu tiên nàng ngủ li bì ban ngày, ngủ dậy nàng được Hiệp, ở phòng kế bên đưa nàng xuống phòng ăn ở tầng cuối cùng của khách sạn ăn tối. Nàng ngạc nhiên trước dĩa đồ ăn đầy màu sắc và rất hấp dẫn trước mắt nàng. Hiệp hướng dẫn cho nàng sử dụng dao nĩa và nói:

- Ở Mỹ người ta chú trọng đến bổ dưỡng, ăn ít mà đầy đủ chất bổ dưỡng, còn ở VN họ chỉ ăn cầu no, không nghĩ tới chất bổ cho cơ thể.

Thương rơm rớm nước mắt nghĩ tới cha mẹ mình ở VN, suốt một đời gian khổ tân toan, không biết cao lương mỹ vị là gì ? không biết thịt con tôm hùm ra làm sao ? Ước gì ông bà Tám có mặt ở đây để chia sẻ thức ăn cùng với nàng !

Sau hai tuần lễ nghỉ dưỡng sức, Thương được Hiệp đưa vào bệnh viện để tái khám. Trong phòng sản phụ khoa, Thương nhờ Hiệp dịch lại với các bác sĩ trong phòng là nàng còn trinh và không muốn khám bên trong. Thêm môt lần nữa cả phòng đều ngạc nhiên, sửng sốt. Ông bác sĩ già nhất, Watson, ôn tồn bảo nàng với ánh

mắt thương cảm :

- Cô có biết là chúng tôi phải thụ thai nhân tạo ở bên ngoài rồi đưa trở lại nuôi đứa bé trong dạ con của cô đi qua đường âm đạo, bắt buộc chúng tôi phải phá màng trinh, không còn cách nào hơn.

Thương leo lên bàn khám, hai hàng nước mắt chảy dài, các bác sĩ trong phòng đều ái ngại cho nàng. Trong quá trình cấy tinh trùng vào trứng của nàng, họ làm một cách dịu dàng và tế nhị. Nếu thất bại họ sẽ áp dụng phương pháp thứ hai, baby tube. Cô y tá tò mò đọc tên của người tặng tinh trùng trên ống nghiệm : James Dewey Watson, tuổi lúc tặng 30.

Một tháng sau, Thương thấy khó chịu trong người, cơ thể cứ vật vờ, nằm miết trên giường, ăn cái gì vào là ói ra ngay. Bác sĩ phải cho nàng uống chất bổ dưỡng, thuốc vitamins và chất sắt cho thai nhi, cứ bốn tuần nàng lại phải tái khám một lần. Nhìn các bác sĩ lo lắng, săn sóc tận tình cho nàng như vậy, nàng nghĩ chắc mình đang cưu mang một đứa con của một nhà tỷ phú Mỹ nào đó, nếu nàng biết nàng đang mang thai một mầm sống của nhà khoa học gia lỗi lạc nhất thế giới chắc hẳn nàng đã lo sợ, ngủ không yên.

Ba tháng sau, qua khỏi thời kỳ ốm nghén, Thương trở lại bình thường, Hiệp đưa nàng đi nghe hòa nhạc, đi ăn ở ngoài, đi shopping. Mỗi lần đến gian hàng bán đồ em bé là nàng ghé vào, đứng tần ngần, mân mê những đôi vớ, những cái mũ xanh đỏ nhỏ xíu. Một lần lợi dụng lúc Hiệp đi restroom, nàng chạy bay vào tiệm mua nhanh một hộp đồ len cho em bé. Để làm gì ? Nàng cũng không biết nữa ? Trong hợp đồng có nói : sinh xong họ sẽ đưa em bé đi ngay, chờ nàng cứng cáp xong họ sẽ đưa 5 ngàn còn lại và đưa nàng ra phi trường, không cho nàng có cơ hội thấy được mặt đứa bé.

Sau quá trình cấy tinh trùng và thụ tinh nhân tạo cho hai mươi cô gái thành công. Watson giao việc theo dõi mức tiến triển của các phôi thai lại cho các bác sĩ trong phòng thí nghiệm, ông trở lại ngôi nhà nghỉ mát trên triền đồi, bên cạnh bờ biển để an hưởng tuổi già. Mỗi tháng một lần ông mời nàng tới nhà ông đi cùng với Hiệp. Ông không lập gia đình cho nên ông xôn xao, bồi hồi chào đón đứa con đầu đời ở lứa tuổi 82.

Trong bữa ăn chiều, ông hỏi Thương tên nàng có ý nghĩa là gì ? Thương đáp : là yêu thương.

Ông hỏi tiếp : Nếu cho phép nàng được đặt tên cho đứa bé, nàng sẽ chọn tên gì cho con ?

Thương nói ngay không do dự : Nhân Ái.

Ông đưa nàng ra đằng sau nhà để ngắm buổi hoàng hôn đỏ ối trên triền núi, ông vãi bao hạt giống ra, cả trăm con chim sà xuống, tíu tít ăn lần chót trước khi bay về tổ. Từng đợt, từng đợt bầy chim sà xuống ríu rít mổ hạt rồi lại bay lên ồ ạt trên bầu trời đỏ thẫm bóng chiều tà. Ông muốn nói với đứa con trong bụng của nàng :

- Con à, tất cả đều vô thường. Suốt cuộc đời ba tận tụy phục vụ cho khoa học, cuối đời ba không còn gì ! Gia đình không ? Hạnh phúc cũng không ? Chỉ còn lại mấy con chim bay lên bay xuống làm bạn với ba. Con phải sống một cuộc đời bình thường không giống như ba. Gia đình là nền tảng của hạnh phúc. Đừng làm theo họ ! Đừng chạy theo ảo vọng ! Đừng nuôi mộng làm bá chủ hoàn cầu ! Đừng phát minh ra những vũ khí giết người ! Đừng tìm cách khống chế các dân tộc khác mà hãy dùng tình yêu thương, lòng nhân ái để yêu thương và xoa dịu nhân loại. Hãy nghiên cứu và phát minh ra thuốc chữa những bệnh nan y như bệnh ung thư và các bệnh thần kinh. Hãy tìm tòi và cấy giống cho lương thực đạt được năng xuất cao để cho nhân loại không còn sợ bị đói, bị khát. Hãy dùng tình thương trải dài ra cho những kẻ bất hạnh, nghèo đói ở những quốc gia khác. Hãy ôm và yêu thương những đứa con nít khác

như là con ruột của con. Nhân Ái ! Nghe lời ba !

Thai nhi đã được 5 tháng.

Trời trở lạnh, Hiệp không đưa nàng ra ngoài vì sợ nàng bị cảm lạnh. Thương đứng tần ngần ở cửa sổ khách sạn nhìn xuống tiệm tạp hóa nhỏ của người Việt Nam làm chủ ở đằng sau lưng khách sạn phía bên kia đường, nàng để ý là sau 4 giờ chiều là có một cậu thanh niên đến thay cho cặp vợ chồng già, chắc có lẽ là con trai của họ. Mấy ngày nay đứa bé khỏe mạnh chòi đạp trong bụng nàng, có khi lồi lên một cục nhỏ rồi lặn xuống. Nàng mân mê bàn chân hay cùi chỏ nhỏ xíu của em bé trong bụng mà trong lòng dâng lên tình thương yêu dạt dào. Con của mẹ ! Mẹ muốn thấy mặt con trước khi mẹ rời khỏi nước Mỹ. Chín tháng cưu mang nặng nề, ít nhất họ phải để cho nàng thấy mặt em bé một lần. Tại sai họ lại tàn nhẫn như vậy ? Tay vuốt ve bụng, mắt nhìn xuống tiệm tạp hóa bên kia đường, bỗng dưng nàng nảy ra ý định táo bạo nhân lúc Hiệp về thăm nhà độ hai tiếng đồng hồ. Nàng dùng cầu thang máy dành cho nhân viên khách sạn và ra ngoài bằng cửa sau.

Bảo ngước mặt lên thấy một thiếu phụ VN dáng đẫy đà mua một lon nước. Tính tiền xong thiếu phụ ấn vào tay Bão một gói nhỏ và nói :

- Em cố gắng giúp giùm chị, không thôi chị chết mất! Chị không có bà con hay bạn bè ở Mỹ, chị không có thì giờ, em đọc trong thư sẽ hiểu.

Người thiếu phụ vội vã quay trở về khách sạn, Bão mở gói giấy thấy trong đó có 2 ngàn đô tiền mặt, một hộ chiếu và một lá thư gấp làm tư. Trong thư người đàn bà nói là theo một Việt kiều qua Mỹ theo diện vợ chồng nhưng không ngờ gặp người chồng vũ phu, nàng bị đánh đập tàn nhẫn và bị giam lỏng trong khách sạn, nàng muốn trốn về VN và nhờ Bão giúp đỡ. Cuối tờ giấy là ngày, giờ rời khỏi Mỹ và nàng nhờ Bão gọi cho nàng một chiếc xe taxi chờ sẵn để đưa nàng ra phi trường.

Như kế hoạch đã vạch ra, nàng an toàn rời khỏi Mỹ sau khi khám thai định kỳ mỗi tháng và khi Hiệp từ nhà quay trở lại khách sạn thì máy bay đã cất cánh, Hiệp tuôn đi tìm nàng khắp nơi, đến những nơi chốn mà Hiệp đã đưa nàng đi qua, nhà hàng, shopping, bờ biển, ngay cả nhà ông Watson nhưng vẫn không tìm thấy nàng. Cuối cùng Hiệp dò danh sách hành khách của các hãng máy bay thì đã quá trễ, Thương đã cao bay xa chạy, Hiệp có nhờ văn phòng môi giới hôn nhân ở Sài Gòn tìm giúp, họ cho chàng biết là Thương đã dọn nhà, láng giềng không biết là nàng dọn đi đâu.

Thương nói với dì Ba là đưa ba má lên Sài Gòn nhưng thật ra nàng đưa ông bà Tám về quê ngoại ở huyện Tây sơn để sinh nở. Hàng xóm dè bỉu, chê cười nàng :

- Ưng Đại hàn không ưng, lấy Đài Loan không lấy. Khéo lấy thằng Mỹ ba lô đẻ con không giống ai !

Mặc cho mọi người xầm xì, to nhỏ, Thương quý con lắm, buôn bán xong buổi chợ về là nàng quăng hết quang gánh, sà vào bế đứa bé hôn lấy hôn để, tóc đứa bé lăn quăn, đen và mềm chứ không cứng như tóc nàng, mũi cao và thẳng, da trắng mịn màng và đẹp nhất là cặp mắt màu olive, dễ thương vô cùng.

Đứa bé khỏe mạnh, cười nói bi bô suốt ngày làm cho ông bà ngoại cũng vui lây, nó lớn lên trong tình yêu thương đùm bọc của ông bà ngoại và trong tiếng hát ru con ời ời, dịu dàng, thương mến của mẹ :

Ầu ơ ! đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu
Thương con mấy sông mẹ cũng lội
Mấy đèo mẹ cũng qua.

Khi con lên bốn tuổi, ông bà Tám qua đời. Chôn cất cha mẹ xong, nghĩ rằng cặp vợ chồng người Mỹ đã thôi không tìm kiếm nàng nữa, Thương bán nhà cửa cùng

với miếng vườn bà ngoại để lại cho mẹ được một số tiền lớn, nàng đem con trở về sinh sống ở Sài gòn vì nghĩ rằng với một bề ngoài lai Mỹ như Nhân Ái khó có thể hòa đồng với những đứa con nít khác ở nông thôn, người Nam với tính tình dễ dãi sẽ chấp nhận và hòa đồng với con nàng hơn là người miền Trung.

Thương mua một căn nhà nhỏ trong hẻm gần chợ An Đông, tiền còn lại nàng sang một sạp bán quần áo may sẵn trong chợ đang có khách ra vô tấp nập cho nên đời sống sinh kế của hai mẹ con cũng dễ thở đôi chút.

Từ mẫu giáo đến hết bậc tiểu học, Nhân Ái học rất xuất sắc cho nên được thầy hiệu trưởng giới thiệu vào trường đặc biệt dành cho những học sinh ưu tú. Mỗi lần đem giấy khen thưởng xếp hạng danh dự về nhà là Nhân Ái được mẹ ôm hôn và được dẫn đi ăn nhà hàng sang trọng nhưng thật ra nó thích nhất là được ăn bún ốc ở hẻm bên cạnh.

Mấy tháng hè rảnh rỗi, Nhân Ái la cà ở ngoài đầu hẻm, nó phát hiện ra một trung tâm dạy ngoại ngữ, đào tạo thông dịch viên do các giảng sư người ngoại quốc đảm nhiệm ở gần nhà. Thế rồi từ đó cứ rảnh giờ nào và sau giờ học ở trường, nó lẻn đến trung tâm đứng đằng sau cửa sổ học lóm Anh văn, Pháp văn, tiếng Nhật và tiếng Đức.

Một ngày kia, sau khi bình giảng về một truyện ngắn Snob, thầy giáo người Mỹ hỏi các học viên về ý nghĩa của chữ snob. Trong lúc các học viên còn đang lúng túng chưa tìm được câu trả lời thì một giọng nói trẻ con, đúng giọng của người Mỹ, cất lên từ cửa sổ trả lời câu hỏi của thầy rất chính xác. Tất cả mọi người ngạc nhiên quay mặt về hướng cửa sổ thì ra một cậu bé cỡ chừng 8 tuổi đang đứng lấp ló học lóm. Thầy giáo mời cậu bé con lai vào trong lớp, ngồi ở bàn đầu cho học miễn phí bốn lớp ngoại ngữ liên tục. Các lớp khác tranh nhau xem mặt «thần đồng về ngôn ngữ học».

Cậu bé lai Nhân Ái bây giờ giống như là ngôi sao sáng chói trong trường, thu hút thêm nhiều học viên mới cho trường. Cuối khóa học, Nhân Ái đoạt được bằng tối ưu, danh dự, nói viết, đọc thông thạo bốn thứ tiếng.

Chính vì sự nổi tiếng của Nhân Ái đã đem đến sự thương tâm cho mẹ nó. Thương chuẩn bị đóng cửa tiệm thì nghe tiếng con kêu :

- Mẹ ! có bạn mẹ ở bên Mỹ đi tìm mẹ !

Thương hốt hoảng quay trở lại thì thấy Hiệp đang đứng bên cạnh Nhân Ái, nàng chạy lại bế con, ôm ghì lấy nó rồi van xin Hiệp tha cho hai mẹ con nàng, nàng

năn nỉ Hiệp qua hai hàng nước mắt chảy dài. Hiệp nói :

- Cô không biết đâu ! Nó không phải là một đứa bé bình thường, nó là một thiên tài của nước Mỹ. Tôi cho cô một ngày để chính cô cho cháu biết tại sao tôi lại đem nó đi. Tôi đã khổ công tìm kiếm nó suốt 10 năm trời và cũng nhờ bài báo viết về «nhà ngôn ngữ học tí hon» tôi mới tìm được cháu.

Hiệp theo Thương về nhà và ở luôn trong nhà vì sợ nàng trốn đi lần nữa.

Thương ôm con đem vào phòng mình, khóc lóc kể cho nó nghe về chuyện thuê mướn năm xưa. Nhân Ái bá cổ mẹ nói :

- Mẹ đừng có lo ! Mỗi lần nghỉ hè con sẽ về thăm mẹ. Không ai chia cắt được tình mẫu tử của hai mẹ con mình ! Khi nào con đi làm có tiền, con sẽ bảo lãnh mẹ qua sống với con. Con đi rồi, mẹ dùng computer của con để liên lạc với con mỗi ngày nghe mẹ ! Con sẽ không quên mẹ đâu.

Thương đưa con đi chơi và cho nó ăn những món mà nó thích nhất lần cuối cùng. Hiệp cảm động trước cảnh bịn rịn và quyến luyến của hai mẹ con. Ông nghĩ thầm, nếu Nhân Ái sinh đẻ và lớn lên ở Mỹ chắc có lẽ

nó không phải là một đứa bé có tình cảm như bây giờ.

Thương yêu cầu Hiệp cho nàng biết ai là cha đứa bé» Còn sống hay đã chết» Rồi viết xuống James Dewey Watson, tên nhà sinh vật học vào miếng giấy, gấp làm tư, bỏ vào túi áo con, dặn con phải đi tìm ba khi đưa con ra phi trường.

Hiệp tinh nghịch quay người lại hỏi Thương trước khi dắt Nhân Ái bước vào khu vực cách ly :

- Vẫn còn trinh ?

- Vẫn còn !

Thương áp tay vào tim, ra dấu vòng tròn rồi chỉ vào Nhân Ái đang rơm rớm nước mắt nhìn mẹ. Nàng thì thầm : tất cả dành cho con ! Nhân Ái thân yêu của mẹ !

Sang đến Mỹ, đời sống của Nhân Ái bước vào một giai đoạn hoàn toàn khác trước kia, không có một thời gian rảnh rỗi. Nó cùng với 19 đứa trẻ cùng lứa tuổi của nó được hấp thụ một chương trình giáo dục đặc biệt chuyên về nghiên cứu và phát minh, trình độ đại học ở lứa tuổi 12.

Nhờ có học ngoại ngữ ở VN cho nên nó theo kịp bạn bè một cách dễ dàng. Nhân Ái bước chân vào đại học lúc 15 tuổi, chọn ngành sinh vật học chuyên nghiên cứu về DNA và tế bào gốc, giống như ba nó ngày xưa.

Mỗi lần 20 thanh thiếu niên đặc biệt xếp hàng ra mắt viện trưởng, báo cáo về những thành quả chúng nó đạt được, Nhân Ái nổi bật trong đám đông với khuôn mặt khôi ngô tuấn tú, chan chứa cảm tình và nụ cười nhân hậu luôn nở trên môi làm cho các giảng viên trong trường đều có cảm tình với nó. Lời hứa mỗi lần nghỉ hè về VN thăm mẹ nó đã không được phép thực hiện nhưng mỗi đêm trước khi đi ngủ, nó đều email thăm hỏi mẹ, mong sẽ có một ngày mẹ con được trùng phùng.

Nhân Ái kể lại cho mẹ nghe là nhờ ông Hiệp dẫn vào viện dưỡng lão thăm ba nó. Ông bây giờ đã quá già, ngồi trên xe lăn, rất ít nói. Ông cầm tay nó bóp nhe, thều thào :

- Nhân Ái ! con đấy ư ! Đừng có giống như ba nghe con !

Rồi ông lại ngồi im, đắm chìm trong cõi hư vô, thinh lặng của trời và đất.

Tốt nghiệp xong đại học, sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, Nhân Ái được bổ dụng vào làm viện trưởng viện Cold Spring Harbor laboratory, điều hành một số khoa học gia nghiên cứu, xác định và móc nối gen từ một loại sinh vật vào trong DNA của người khác. Đồng thời ông sử dụng lý thuyết di truyền để thao tác và cải thiện các loài thực vật để đạt được năng xuất cao hay duy trì, bảo quản được lâu hơn.

Ông không quên lời hứa với mẹ, ông bảo lãnh cho mẹ sang Mỹ, cùng với mẹ sáng lập ra nhóm Tình Thương, quyên tiền và giúp đỡ các trẻ em nghèo và tật nguyền trên thế giới. Ông hiến nửa phần lương của mình để xây dựng và tài trợ cho 5 cô nhi viện Nhân Ái ở Phi Châu và các nước Á Đông dưới sự hỗ trợ của các nhà tỷ phú đầy lòng hảo tâm.

Nhớ lại lần cuối cùng gặp ba mình ở viện dưỡng lão, nhà bác học lão thành lúc đó rất tỉnh táo, có lẽ là «hồi quang phản chiếu» lần cuối cùng trước khi lìa đời. Ông nắm tay con siết mạnh :

- Con được mấy đứa con ? Phải vợ con đứng bên cạnh con không ? Mẹ con có khỏe không ?

- Dạ thưa ba, mẹ con vẫn khỏe, đang hoạt động hăng say ở các viện mồ côi ở ngoại quốc. Vợ con đang đứng bên cạnh con. Lần sau con sẽ dẫn hai cháu vào thăm ba.

- Thôi khỏi ! chắc không có lần sau ! Con đang nghiên cứu về cái gì ?

- Thưa ba, con đang nghiên cứu về tế bào gốc, con hy vọng một ngày nào đó con sẽ tìm được phương cách chữa bệnh ung thư và các chứng bệnh về thần kinh.

- Còn các nhà bác học và sinh vật học trong phòng thí nghiệm của con đang làm gì ?

- Các bệnh viện ở Mỹ đang gặp khó khăn về tìm những nội tạng quyên góp cho các bệnh nhân. Họ đang cấy gen của người bị bệnh vào trứng và dạ con của con heo đế lấy những bộ phận cần thiết ghép ngược trở lại người bệnh. Ngoài ra họ đã thành công trong việc cấy gen con gián vào cà chua để cho cây cà chua được sống lâu hơn và trái cà chua được bảo quản lâu hơn. Họ còn cấy gen của con nhện vào con dê để lấy một loại sợi dùng để chế tạo áo giáp, bền đến nổi đạn bắn không thủng. Các khoa học gia còn đang nghiên cứu một loại vàng xanh, trong tương lai loại vàng xanh này sẽ thay thế cho loại vàng đen hiện tại. Con mong muốn ba được sống lâu để thấy sẽ có một ngày người ta đổ đầy xe bằng dầu đậu nành

thay xăng để chạy máy. Vài chục năm nữa, nước Mỹ sẽ có những cánh đồng trồng đậu nành xanh bát ngát chạy thẳng đến chân trời, đến lúc đó nước chúng ta không cần phải nhập dầu thô nữa.

- Ba hãnh diện là con đã thực hiện được những điều mà ba ao ước để phục vụ nhân loại mà ba đã không làm được. Trăm sự cũng nhờ nơi tình yêu thương của mẹ con, đã hun đúc cho con có được một tấm lòng thiện tâm, tha thiết đến những con người khốn khổ.

Ông buông lỏng nắm tay và ra đi yên ả trước sự đau xót khôn cùng của con mình. Bầy chim ngoài kia buông tiếng kêu não nùng, ai oán, đưa tiễn người bạn già lên đường.

SƯƠNG NGUYỄN

Cụ MÍT

Kông Ly

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Đã về hưu, hiện làm thông dịch viên part time cho bệnh viện và tòa án ở Boston và New Hampshire. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên : Thành Phố Của Tôi, tháng 11-09. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Năm 2001 đánh dấu sinh nhật thứ 150 của Cụ. Tuy có tên bình dân như cốc, xoài, ổi... của ta, nhưng Cụ Mít có tóc hoe, mắt xanh, da trắng, mũi lõ, vì cụ là dân Mỹ chính cống.

Được thai nghén ngày 10/4/1861, với tên đầu tiên là Boston Tech. Nhưng 2 ngày sau đó, nước Mỹ non trẻ bước vào cuộc chiến tranh tương tàn Nam-Bắc vì vấn đề nô lệ da đen trong các đồn điền bông vải ở miền Nam. Cuộc nội chiến này đã gợi cảm hứng cho nữ văn sĩ Margaret M. Mitchell, vào năm 1936 ra đời tác phẩm diễm tình thời chiến nổi tiếng : Cuốn theo chiều gió, và

được chuyển thành phim cùng tựa do 2 tài tử gạo cội lúc bấy giờ là Clark Gable và Vivien Leigh, được đánh giá là một trong mười phim hay nhất thế giới.

Mãi đến năm 1865, một năm sau khi chiến tranh chấm dứt, cụ MÍT mới được mở mắt chào đời tại thành phố Cambridge, nơi chôn nhau cắt rốn của Tổng Thống John F. Kennedy, bên kia bờ sông Charles với tên khai sinh đầy đủ là Massachusetts Institute of Technology, tên tục gọi là MÍT, để dễ đọc và gây ấn tượng hơn. Người cha tinh thần, mang nặng đẻ đau cụ trong suốt bốn năm trời là một nhà địa chất học tên William Barton Rogers, ông cũng là viện trưởng đầu tiên của MIT.

Vật đổi sao dời, sau một thế kỷ rưỡi, nhưng bóng dáng Cụ vẫn sừng sững, oai nghi và mạnh mẽ đứng nhìn xuống dòng sông xinh đẹp chia đôi 2 thành phố. Thềm bước lên cổng chính cao ngất, với hàng cột ngang bằng đá granite, to tầm hai vòng tay, chống đỡ chiếc vòm tròn trên nền trời xanh thẳm, khiến người ghiền phim xưa của Cecil B. DeMille liên tưởng đến cảnh Samson, sau khi bị Dalila phản bội, cắt tóc, và giao cho quân Philistins đâm mù mắt, xiềng giữa 2 cột trước đền thờ của chúng. Chả bù với cụ Harvard, cách đó vài dặm, cũng nằm trên con đường Massachusetts Avenue, chỉ nhỉnh hơn cụ MÍT 25 tuổi nhưng đạo mạo, trầm

lắng như một ông đồ, với những bức tường đầy dây leo và rêu bao quanh khuôn viên, lặng lẽ và kín đáo như những cô gái dòng Pilgrims của thế kỷ 19.

Trong suốt đoạn đường dài 150 năm qua, các con cháu Cụ, được dạy dỗ, đào tạo, đã làm rạng danh Cụ, làm thành phố chôn nhau cắt rốn của Cụ hãnh diện, và làm cả thế giới biết danh, ngưỡng mộ nước Mỹ. Họ đã mang về cho Cụ tất cả là 76 giải thưởng Nobel.

Cách đây 50 năm, trong bài diễn văn kỷ niệm ngày sinh nhật thứ 100 của Cụ, Tổng Thống Kennedy có nói: MIT đã phát triển và nâng cao nền kinh tế, khoa học kỹ thuật cao cấp của mình để nước Mỹ trở thành một cường quốc về mọi mặt, và đó là yếu tố quan trọng góp phần quyết định cho thắng lợi của Đồng Minh trong hai cuộc thế chiến.

Hầu như tất cả mọi thứ, các vật dụng hàng ngày chúng ta đang làm, đang sử dụng để làm việc, vui chơi, giải trí, giải quyết các vấn đề xã hội, kinh tế, y khoa... đều được ấp ủ, nghiên cứu và xuất xứ từ những phòng Lab tại MIT để chúng ta có thể ngồi tiện nghi và an toàn trên những phi cơ khổng lồ vượt đại dương bao la, hay ngồi nhà xem TV, phim ảnh qua vệ tinh, trao đổi thư tín qua máy điện toán, sử dụng thuốc đặc trị cho những bệnh hiểm nghèo, chơi game... Và hàng ngàn tiện nghi khác

chúng ta đang hưởng là những sản phẩm kỳ diệu của con cháu Cụ.

Từ ngôi nhà này, các hậu duệ của Cụ, sau khi chấp cánh bay khắp bốn phương tám hướng, đã trở thành những nhân vật tiếng tăm, được nhiều người biết và kính phục. Phần lớn họ là những doanh nghiệp, chủ tịch, giám đốc các xí nghiệp, đại công ty, tập đoàn đa quốc gia về điện toán, y khoa, tài chính, hàng không, kiến trúc, có thể kể Xerox, Mcdonnell Douglas, Boeing, General Electric, Ford, GMC, Apple, Texas Instruments, Gillette...

Con cháu của Cụ ngoài người Mỹ như Ben Bernanke (Chủ Tịch Dự Trữ Liên Bang), George Shultz (Ngoại Trưởng), John Deutch (Giám Đốc CIA), Lawrence Summer (Bộ Trưởng Tài Chính), Đại Tá Edwin Aldrin (người thứ hai đi bộ trên mặt trăng), Bill Gates (chỉ học một thời gian ngắn), còn có những nhân vật nổi tiếng ngoại quốc như kiến trúc sư người Hoa I. M. Pei với các công trình National Gallery ở Washington D. C. , trụ sở Bank of China ở Hồng Kông, Thư viện và Bảo Tàng JFK tại Boston, Kim Tự Tháp Louvre ở Paris, được hàng triệu du khách thăm viếng hàng năm ; người Nhật như Susumu Tonegawa, được trao giải Nobel năm 1987 về khám phá chức năng của hệ thống miễn dịch; Shintaro A. Asano phát minh ra máy fax, nhưng lúc ấy

Mỹ lại không quan tâm, nên hàng Nhật NTT hưởng lợi về sở hữu trí tuệ; Hai chính khách Do Thái cũng là con cái của Cụ : Thủ Tướng Benjamin Netanyahu và Bộ Trưởng Quốc Phòng Moshe Arens; Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, người Ghana, đã từng mài đũng quần tại đây, được trao tặng Giải Nobel Hòa Bình, vì sự nghiệp đóng góp cho nhân loại.

Kế hoạch tuyệt mật Manhattan được khai sinh ở đây và cho ra lò 2 trái bom nguyên tử đầu tiên, khai tử mộng bá quyền Đại Đông Á của mấy chú lùn quân phiệt, cuồng tín và tàn bạo của chúng nhất là tại miền Bắc Việt Nam, Thượng Hải và Miến Điện trong thế chiến thứ II.

Chương trình Apollo đưa người lên cung trăng của NASA, để cạnh tranh với Liên Xô về khám phá không gian, đã sử dụng những thiết bị thông tin, hướng dẫn, lập trình đường bay của phi thuyền do các kỹ sư phòng Lab Thiết Bị Mặt Trăng tại MIT thiết kế và điều khiển.

Với tiềm thủy đỉnh robot của Cụ, chúng ta được xuống tận đáy đại dương để xem xác con tàu Titanic, yên nghỉ gần thế kỷ trong nghĩa địa của Hà Bá, và hàng trăm xác chiến thuyền Hy Lạp bị chôn vùi dưới hàng thước bùn cách đây hơn hai ngàn năm.

Phòng Lab tự động hóa của Cụ đóng góp rất nhiều cho chiến trường ở Trung Đông bằng những robot dò, tháo gỡ mìn, bom đạn của phiến quân, thám thính, đánh hơi địch đang ẩn náu trong các hầm hố, hang động, phòng ốc, làm giảm thiểu mức thương vong của binh sĩ Mỹ xuống mức thấp nhất. Robot còn được sử dụng để đo mức phóng xạ, chụp hình các rò rỉ của các lò điện nguyên tử của Nhật bị hư hại do sóng thần gây ra vào đầu năm nay.

Trước ngày sinh Nhật lần thứ 150 của Cụ, các hậu sinh với cái đầu hơn mọi người, không giống ai, đã thực hiện một trò đùa ngoạn mục : không hiểu bằng cách nào, họ đã đưa một chiếc xe cảnh sát đặt trên vòm nóc tròn, cao ngất trời của trường. Báo hại cảnh sát phải dùng trực thăng để mang xe xuống. Mất tiền, mất thì giờ và mất uy tín, nhưng Cảnh sát không biết ai là thủ phạm để bắt cho đỡ tức mình. Đến nay, bí mật vẫn bao trùm về quái chiêu chơi cảnh sát một vố quá đau.

Nhân lễ tốt nghiệp của Trường năm 2011, một tờ báo địa phương đã đăng một bức hí họa về buổi lễ : Thay mặt cho Tiến Sĩ Susan Hockfield, nữ Viện Trưởng đầu tiên của MÍT, một robot khai mạc buổi lễ bằng bài diễn văn chào mừng quan khách và sinh viên : «Đất nước này có nhiều đại học tầm cỡ, nhưng MIT đã vượt lên

đỉnh cao về sự nghiệp giáo dục, nghiên cứu, phát triển quan hệ quốc tế, chức năng xã hội, những đặc tính mà giáo sư William B. Rogers đã phác thảo ra trong 150 năm trước đây». Lần lượt, các tân khoa được robot trao bằng tốt nghiệp, bắt tay, và chúc mừng cho một tương lai đầy hứa hẹn phía trước.

Kông Ly

iPad Ai Biết ?

Lưu Thy

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Lưu Thy cho thấy tấm lòng tử tế của người viết và sự tinh tế của cách viết. Bài được chuyển đến bằng eMail. Mong tác giả sẽ góp thêm những bài mới và vui lòng bổ túc ít dòng sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Vừa rồi tôi có đọc một bài báo, dĩ nhiên là báo mạng vì đã từ lâu lắm rồi tôi chưa bao giờ đọc báo in, chỉ khi nào cần mua xe, kiếm nhà hay cái việc đang làm sắp lung lay mới chạy đi mua tờ báo. Báo mua xong, giữ mấy trang việc làm, rao vặt, còn lại bao nhiêu ném hết vô thùng rác.

Bài báo trên mạng kể chuyện một bà cụ Việt Nam sắp ăn mừng sinh nhật thứ 70 được cô con gái hỏi mẹ muốn món quà gì cô sẽ mua tặng. Bà cụ 70 tuổi không cần chần chừ suy nghĩ, trả lời ngay : «Con mua cho mẹ cái iPad Ai Biết gì đó !». Cô con gái tưởng mình nghe nhầm hỏi lại, thì bà cụ xác nhận đúng là cái iPad rồi còn sợ cô con gái không hiểu, bà mới giải thích cho cô con gái rõ : «Nó nhỏ nhỏ như cái netbook 10 inch này, nó vừa mỏng vừa tiện lợi không cần bàn phím bàn phiết chi cho cồng kềnh này, nó nối mạng vô nét chả cần dây

với nhợ này, không cần chuột chiếc gì cho mất công này, chỉ dùng mấy ngón tay quét quét như vầy như vầy, banh ra kéo vô như ri như ri là xong». Bà còn sợ cô con gái mua lộn, nhắc đi nhắc lại, iPad 2 iPad thế hệ thứ nhì, đừng có ham rẻ mà ôm cái iPad đời cũ về cho bà.

Cô con gái giật mình ngạc nhiên, từ không ngờ tới bán tín bán nghi rồi cuối cùng cũng phải tin. Cô vừa mừng vừa buồn. Mừng vì biết mẹ mình vẫn còn trẻ chưa già, mừng vì bà mẹ già ở nhà thui thủi một mình còn có cái thú tiêu khiển, không còn cô đơn cô độc. Buồn vì thấy mình tuy tuổi còn trẻ mà đã lạc hậu bao nhiêu năm nay, như ếch ngồi đáy giếng, giậm chân tại chỗ, không update up điếc, không chạy theo đúng nhịp đập thời đại khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến bây giờ.

Đọc xong tôi mới đưa bài báo này cho anh bạn vừa mới vào làm, tay đang sắp xếp đồ nghề linh tinh lên bàn làm việc. Anh bạn để ngay ngắn cái iPad thế hệ thứ 2, cái iPod nghe nhạc ngay dưới tấm hình bà vợ và đứa con gái, cái iPhone thế hệ mới nhất, cái iPhone 4 lên bàn.

Anh bạn đọc xong, phấn khích lại kể lể cái câu chuyện cũ mèm mà anh ta hay kể. Cái sôi nổi thời anh ta còn trẻ, cái thời anh đam mê hăm hở với cái máy computer đầu tiên trong đời. Cái máy Commodore VIC-20 rồi

Commodore 64, gọn gàng nhỏ nhắn tiện lợi, không cần monitor, chỉ việc gắn thẳng vào cái TV. Hết Commodore 64 rồi lại tới Commodore 128. Anh kể say kể sưa cái thời trẻ đam mê hăm hở với cái món đồ chơi điện tử đầu tiên của mình.

Anh bạn quên mất một điều ! Cái thời Commodore 64 của anh, anh còn rất trẻ, còn cái thời iPad 2 của bà cụ, bà cụ đã 70. Cái tuổi 70 là cái tuổi xế chiều, cái tuổi không còn sốc nổi, hăm hở, khoe khoang làm dáng như cái tuổi của anh thời Commodore 64.

Bà cụ có thật sự muốn cô con gái mua cho cái iPad 2 để làm dáng, để lòe người khác như cái bài báo khác cũng được đăng trên cái trang mạng nào đó hay chăng» Bài báo của một ký giả người nước ngoài phỏng vấn người Việt trong nước về điện thoại di động. Nhà báo thắc mắc không hiểu lý do tại sao nhiều người bỏ ra số tiền lớn sắm cho được cái điện thoại di động mới nhất, phải có cho bằng được trong tay cái iPhone. Cái điện thoại di động không những mắc tiền mà còn phải có đầy đủ tất cả chức năng, lên net, gửi email, chụp hình, coi TV, ... Người viết hỏi người được phỏng vấn dùng điện thoại di động mắc tiền để làm gì và cách sử dụng ra sao thì người được phỏng vấn trả lời chỉ dùng để gọi nói chuyện và hoàn toàn không biết cách dùng những chức

năng khác ra làm sao.

Bà cụ 70 tuổi với cái iPad 2 này có phải như vậy hay không ? Có phải muốn cô con gái sắm cho cái iPad 2 để lòe bà con hàng xóm láng giềng ?

Tôi không nghĩ là như vậy !

Tự dưng tôi tưởng tượng bà cụ phải là người miền Trung, cái miền Trung «đất cằn sỏi đá, bốn mùa hối hả, vất vả quanh năm, nhuộm màu nắng gió», máu trộn nước mắt quyện lẫn với mồ hôi. Quê hương bà phải nằm ven theo bờ biển dài xinh đẹp. Bà cụ đích thị phải ở ngay tại Quy Nhơn.

Hơn 30 năm trước, khi bà cụ chưa là bà cụ như bây giờ, cái tuổi chưa tới 40 mà đã một thân một mình chăm lo cho đàn con nheo nhóc. Ông chồng vừa chết trận chưa được bao lâu thì đứa con gái út ngỗ nghịch, cứng đầu cứng cổ nhất nhà biệt tăm biệt tích. Cái nỗi buồn của bà nhân đôi, nhưng bà cố dằn tiếng khóc, dìm cái nấc, nghẹn ngào mà chăm lo cho những đứa con còn lại.

Đúng cái ngày giỗ đầu của chồng, người phát thư ghé nhà đưa cái thư bảo đảm cho bà ký nhận. Cái thư có dán con tem nước ngoài, run run xé cái thư ra đọc mà bà

khóc nức nở, ướt nhòe cái lá thư hình như chữ cũng đã nhòe nhoẹt nước mắt. Cái lá thư của cô con gái út mất tích gửi về. Bà vừa đọc vừa khóc, xong để lá thư lên bàn thờ cho ông chồng đọc. Từ đó về sau, xấp thư càng ngày càng dày và cứ mỗi lần thắp nhang cho chồng, bà lại lấy lá thư đầu tiên ra đọc lại. Những tờ thư càng ngày càng mờ, những giọt nước mắt mới rơi xuống che lấp những giọt nước mắt cũ đã khô.

Hai năm trước cái ngày sinh nhật thứ 70, bà lại khóc thêm một lần nữa. Bà ôm mấy đứa con, mấy đứa cháu đưa tiễn từ giã bà ở phi trường. Bà khóc nức khóc nở. Khóc vì sắp gặp lại, sum họp với đứa con gái út, khóc vì lại phải xa mấy đứa con đàn cháu mà ngày ngày lúc nào cũng quây quần bên bà. Bà không muốn chọn lựa, bà cứ để mặc cho cuộc đời tự nó mà trôi. Đứa con út nơi xa chưa muốn trở về, mấy con chị đàn cháu ngoại của bà đâu có dễ gì mà được ra đi. Chỉ có bà là dễ dàng, thôi hãy cứ «để gió cuốn đi, để gió cuốn đi». Gió Đông Bắc sẽ đưa bà tới gặp đứa con gái út, rồi gió sẽ đổi chiều, ngọn gió Nồm sẽ mang bà về lại gặp mấy đứa con gái khác. Cuộc đời bà bấy lâu nay, đâu có cái nào mà bà được toàn quyền chọn lựa !

Bà cụ gặp được đứa con gái út, lại ôm nhau mà khóc. Sao cuộc đời bà bao nhiêu năm không có một nụ cười! Gặp lại đứa con tưởng đâu không bao giờ gặp lại, sao không cười to lên, sao không hét lên, sao không nhảy múa vui mừng, hay sao không quỳ xuống mà cảm ơn Trời Phật, tạ ơn Thiên Chúa, mà chỉ biết ôm xiết đứa con gái út mà khóc ròng. Mấy đứa cháu ngoại nhìn mẹ và bà mà tròn xoe đôi mắt ngạc nhiên, «Hai người lớn đang làm cái trò gì đây ? Chả funny tí nào hết ! What the heck ! What's going on !»

Giờ bà lại nhớ quay nhớ quắt mấy con chị, mấy đứa cháu bên kia !

Bà phải làm sao đây ?

Tôi thấy hình như môi bà có hơi hơi mỉm cười. Hình như mắt bà đã nhìn ra được cái ánh sáng le lói mong manh ở cuối cái đường hầm.

Tôi thấy mỗi buổi sáng, khi bà thức dậy, đứa con gái út và chàng rể cùng mấy đứa cháu ngoại đã rời nhà. Chỉ còn bà là một mình ở nhà. Bà vào bếp, hâm lại tô cháo nấu bằng Oatmeal cô con gái đã làm sẵn cho mẹ, xong mang tới bàn ăn.

Bà ngồi ngay ngắn, để tô cháo trước mặt, kê ngay ngắn cái iPad thế hệ thứ 2 cô con gái vừa mới mua tặng cho ngày sinh nhật thứ 70. Bà nhìn đồng hồ, chờ cho cây kim ngắn chỉ đúng con số 8, bà mở máy nối mạng. Bà tằng hắng lấy giọng, sửa lại thế ngồi, mặt nhìn thẳng vào màn hình cái iPad rồi bắt đầu nói chuyện : «Mấy đứa bắt đầu ăn chưa ? Đang ăn món gì đó ? Thằng Linh chừng nào mới về ?».

Trên màn hình cái iPad, hiện lên cái bàn ăn với bao nhiêu người là người, lớn có nhỏ có đang xì xụp vừa ăn vừa nhao nhao giành nhau hướng về phía bà mà nói, cứ «Má... Má... Bà... Bà... Ngoại... Ngoại».

Bà cụ yêu cầu cái iPad 2 cho ngày sinh nhật thứ 70 đơn giản chỉ là vậy. Bà không muốn khoe khoang, làm dáng ta đây. Bà chỉ muốn cái điều nhỏ nhoi nhất, cái điều riêng tư nhất. Bà muốn san sẻ tình cảm đồng đều cho cả hai bên. Cái giờ con cháu ở bên cạnh không có nhà bà dành cho mấy đứa bên kia, và cái giờ mấy đứa bên kia ngủ, bà dành cho đứa con gái út và mấy cháu bên này. Con cái đứa nào cũng như nhau, không trọng con cả hơn, không thương con út nhiều, không nâng niu chiều chuộng chỉ mấy đứa con thứ.

Tôi cứ tưởng tượng lý do bà cụ yêu cầu cái iPad 2 cho ngày sinh nhật thứ 70 phải là như vậy. Tôi chắc chắn phải là như vậy. Tôi có cố tìm cách hỏi cho được người viết bài để xác nhận là tôi đúng mà đành chịu, vì lâu ngày tôi không còn nhớ cái địa chỉ trang mạng có đăng cái bài này.

Còn bạn thì sao ? Bạn thấy thế nào ? Bạn có đồng ý với tôi không ? Bạn thấy tôi tưởng tượng như vậy có hợp lý hợp tình hay không ? Nếu như bạn tình cờ có gặp hay quen biết cô con gái của bà mẹ già 70 này, nhờ bạn hỏi thăm giùm tôi chút. Cảm ơn bạn thật nhiều.

Lưu Thy

Florida Có Gì Lạ ?

Tê Hát I Cờ Rét

Với hàng ngàn người viết tham dự, 11 năm giải thưởng Viết Về Nước Mỹ đã đưa đến nhiều tình thân giữa các tác giả. «Thy Tê Hát I Cờ Rét» là cách cụ bà Trùng Quang, tác giả niên trưởng, gọi ông xã của Nguyễn Trần Phương Dung, tác giả của bài viết hôm nay. Sau đây là nguyên văn lời Phương Dung kể vui, «Khi Việt Báo bắt đầu chương trình VVNM, có một người mỗi ngày say mê theo dõi những bài viết mới. Sau hơn bảy năm sau đọc ké báo, độc giả đó đã giới thiệu một cây viết mới (mà tiếng Việt viết còn chưa chuẩn) cho chương trình. Hôm nay tác giả lơ-tơ-mơ đó xin «ân hận» giới thiệu bài viết đầu tiên của người độc giả đó...»

Khi gia đình nhỏ của tôi khăn gói quả mướp rời khỏi vùng nắng ấm Cali và tái định cư ở vùng nắng... nóng Florida bên miền Đông Nam nước Mỹ, những người thân quen cứ thắc mắc không biết Florida có gì lạ mà chúng tôi dám... liều mạng đến thế.

Sở dĩ họ dùng hai chữ «liều mạng» là vì vợ chồng tôi vốn đã mọc rễ ở Bắc Cali cả hai mươi lăm năm - từ hồi «em còn bé xíu ngây ngô lắm» cho đến lúc «về nhà thiếp đã hai... đôi cùng chàng». Gia đình hai bên nội

ngoại và họ hàng đã đông, chúng tôi lại còn sinh hoạt đoàn thể này nọ cho nên thường bị trêu là quen biết... cả đống. Trong khi đó bên Florida ngoài gia đình vợ của chú em kế, hai đứa không quen biết... một mống nào. Vì vậy khi hay tin chúng tôi sửa soạn dọn đi, nhiều người không tin, nói : Giỡn chơi hoài cha nội. Cả hai vợ chồng đều ham vui, mà thử hỏi có nơi nào đông người Việt và dzui cho bằng «Ca ni»»

Tới khi thấy chúng tôi rục rịch dọn thật thì họ thắc mắc : Bộ hết chỗ đi rồi sao mà lại chọn Florida» Sau đó mọi người vì thương tình mà... hăm dọa đủ thứ. Nào là Florida làm sao bì được với Cali. Nào là bên đó kinh tế dỏm, chẳng có hãng xưởng lớn nào ra hồn. Tiểu bang gì mà chỉ toàn người già chán bỏ mẹ. Gái ghiếc thì... nhà quê. Cả tiểu bang từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây chỉ lèo tèo vài cái xa lộ freeways. Khí hậu lại oi bức và quanh năm bị hurricane, bão tố. Đã thế có anh bạn còn cho biết tin tức nóng hổi là có bà nào đó đang đi dạo gần bờ hồ bất thình lình cá sấu nhào lên xơi tái nghe mà phát khiếp. Nhưng sau đó có người nói lại là con cá sấu đã nhả bà ấy ra vì hình như thịt bả... dai quá nuốt không nổi, làm ông chồng bà ta «buồn» mất mấy ngày trời. Tôi nghe chuyện xong cũng buồn theo năm phút vì biết cái «xương sườn cụt» của mình cũng... khó gặm lắm.

Nghe mọi người bàn ra tán vào, hai vợ chồng cũng hơi... teo bu-gi, nhưng nhà đã xây xong, đồ đạc đã chuyển đi, đành làm mặt tỉnh dắt díu con cái lên máy bay với vé «khứ» mà không có «hồi».

Tới khi thực sự ở rồi mới thấy Florida cũng không đến nỗi kinh khiếp như nhiều người vẫn nghĩ. Tính đến hè này là chúng tôi đã ở đây được đúng bốn năm chẵn. Nhân dịp kỷ niệm đệ tứ chu niên xa rời chốn cũ, xin được kể chuyện Florida và những niềm vui nho nhỏ để hầu các độc giả VVNM và gia đình bè bạn.

Đời Sống

Theo tôi nghiệm thấy thì nhịp sống bên này chậm hơn bên miền Tây. Thiên hạ tà tà sống và hình như ít đua đòi bon chen (hi vọng không đụng chạm ai). Florida được mệnh danh là Sunshine State với nắng ấm quanh năm nên ra đường thấy phần đông mọi người mặc quần short, áo ngắn tay hay áo thun. Đàn ông con trai không nói làm gì, mà ngay cả đàn bà con gái trông cũng «mát mẻ» ra phết. Vào công sở cũng vậy, rất hiếm thấy có người đóng bộ, mọi người ăn mặc giản dị và bình dân hơn so với những nơi khác.

Bà con VN mình ở vùng này thì đa số sống bằng nghề làm móng, tóc, spa. Số còn lại thì làm hãng xưởng, hoặc có cửa tiệm business nho nhỏ. Cộng đồng người Việt mình bên đây cũng nhiều nhưng không tập trung như những nơi khác cho nên vấn đề sinh hoạt cộng đồng, thương mại, hoặc chợ búa chắc chắn không thể nào so sánh với San Jose, Garden Grove, v. v. Bù lại, cuộc sống theo khách quan mà nói thì hình như an phận, ít ganh đua nên thấy mọi người có vẻ an nhàn, thư thái.

Cá nhân tôi thì khi mới dọn qua có người bạn giới thiệu vào làm một hãng nhỏ tên Aerosonic Corporation (là một trong những subcontractors cho Boeing, Lockheed v. v.) chuyên sản xuất các máy đo tọa độ, transmitter/probes, sensors, đồng hồ trong phòng lái... cho các loại máy bay chiến đấu cơ và dân sự. Các hãng xưởng bên này không nhiều và họ trả lương thấp hơn so với bên miền Tây, chẳng phải là vì giá cả sinh hoạt hay nhà cửa thấp, nhưng có lẽ là tại vì đâu có bao nhiêu hãng để mà cạnh tranh với nhau, cho nên lương lậu cỡ nào cũng có người làm, nhất là thời buổi khó khăn như... cả chục năm nay. Được cái là Florida không đánh thuế state income tax nên cũng đỡ.

Các môn thể thao như đá banh, đánh golf, quần vợt (tennis), và bơi lội rất thịnh hành nơi đây. Chả trách gì

mà các tay chơi chuyên nghiệp (professional) của hai môn golf và tennis đa số được đào tạo từ Florida. Qua đây tôi chỉ dám chơi tennis để gọi là có tí thể thao chứ chưa dám thử chơi golf, vì nhìn thấy cái gương của Tiger Woods chỉ vì ham chơi mười tám lỗ mà rốt cuộc phải ly dị và chia tài sản. Một tuần tôi trốn vợ con đi chơi tennis... ba lần, mỗi lần chừng... ba bốn tiếng là thỏa mãn lắm rồi, không dám đòi hỏi nhiều hơn.

Dân Tình

Nói cho cùng thì Florida có nhiều người... già thật. Khí hậu ấm áp quanh năm cộng với chi phí đời sống tương đối thấp nên nhiều người chọn Florida làm nơi về hưu. Nhiều người già khá giả trên miền Đông Bắc nước Mỹ hoặc bên u Châu nếu không định cư hẳn ở Florida cũng mua vacation home để như chim đến mùa đông xuôi nam trốn lạnh vài tháng.

Tuy nhìn quanh thấy đông người già, nhìn xuống đám con nít thấy cũng không thua gì. Có ở bên miền Đông này rồi mới thấy dân Mỹ chính cống cũng chịu... đẻ ra gì.

Lúc mới chân ướt chân ráo từ Cali dọn qua, cuối tuần đưa vợ và bốn con đi lễ, thấy hơi ngại lúc bước vào nhà thờ vì gia đình mình đông người phải kiếm ghế cho

đủ sáu chỗ ngồi. Đến khi định thần lại và nhìn xung quanh thì mới thấy các gia đình khác cũng đông chẳng thua gì mình, có khi hơn nữa là đàng khác. Có một cặp vợ chồng Mỹ trắng mỗi chiều thứ bảy dắt díu một bầy con năm đứa vừa trai vừa gái đi lễ, đứa lớn nhất có lẽ khoảng chừng tám, chín tuổi là cùng, đã vậy cô vợ lại còn đang ì ạch thêm cái bầu khoảng bảy, tám tháng nhìn thấy mà... ham. Ai bảo là Mỹ trắng ít con ! Nhiều gia đình thuộc các sắc dân khác ở gần nhà chúng tôi cũng có ít nhất từ hai đến bốn nhóc tì. Mà họ phần đông thuộc thành phần trung lưu, chồng đi làm, vợ ở nhà nuôi con. Hai cặp Mỹ trắng ở đối diện nhà chúng tôi mỗi cặp có ba đứa con. Nhà bên cạnh chồng gốc Ý, vợ gốc Trung Đông cũng hai đứa. Các ông chồng sáng lái xe đi, chiều lái xe về. Các bà vợ ở nhà đưa đón con đi học, dắt chó đi bộ và làm công tác thiện nguyện bên trường học.

Đôi khi chợt nghĩ, chắc là bên miền Đông này không ồn ào náo nhiệt nên thiên hạ có nhiều thì giờ rảnh rỗi hơn bên miền Tây nên chịu rặn hơn chăng» Mà quả thật, mới qua đây có vài năm thôi mà chính cái xương sườn cụt của người viết đã bằng nấy tuổi rồi mà nhìn người ta tay bồng tay bế con nít vẫn thấy thèm. Đã có hai đôi đầm bồi kiềng, cô nàng còn õng ẹo đòi có thêm đứa nữa, bất kể đầm bồi gì cũng được, cho thành cù lũ (chơi phé kiểu này thì chỉ có thua cọp). Mới đầu nghe

thấy thì cũng xuôi tai, nhưng nghĩ lại thằng tôi chả dại gì mà «all-in», vì lỡ lòi ra một cục nữa thì còn thời giờ đâu mà đi chơi tennis ba ngày một tuần với mấy a-giành mà tôi quen bên này. Thỉnh thoảng cô nàng còn nằm mơ thấy mình đẻ sinh đôi nữa cơ. Sáng dậy nàng hí hửng kể lại, tôi nghe tới đâu là mồ hôi mẹ, mồ hôi con toát ra tới đó, nhưng mà cũng làm bộ vuốt một câu : Ồ, vậy đó hả cưng, thích nhỉ ! Thôi ráng đi, chỉ cần chờ vài năm nữa là có... cháu bồng rồi. Cô nàng nghe tôi nói cụt hứng nguýt dài : Cái miệng ăn mắm ăn muối sáng sớm phát ngôn thúi rùm !

Khí Hậu Thời Tiết

Nói về thời tiết thì Florida cũng hơi giống Sài Gòn của mình ở chỗ nóng nực và oi bức. Ở đây không có bốn mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông như các tiểu bang khác trên miền bắc, nhưng bù lại có : mùa bọ, mùa bão, mùa mưa, và mùa du lịch.

Mùa bọ là mùa mà dân địa phương gọi là «lovebug season». Loài bọ lovebug này nhỏ xíu, toàn thân và cánh màu đen và đầu có đốm cam. Bọ lovebug thường xuất hiện vào cuối mùa xuân. Dân số nhà bọ nhiều không tả và bay cùng khắp trong không khí. Chúng ngộ và hay ở chỗ là hai anh chị vừa du lịch đó đây vừa làm chuyện ái ân (theo kiểu dính lẹo như họ hàng nhà cẩu) với nhau

cả... vài ngày mà không rời (thế mới tài). Đến mùa bọ, vợ con người viết tránh tối đa việc ra ngoài trời vào buổi chiều tối vì sợ bị bọ bay vào miệng mũi. Vậy là những chuyện mà mấy mẹ con bình thường thích làm như săn sóc vườn hoa, nhổ cỏ dại, cắt tỉa cây lá giao hết cho cái thân già này.

Florida chịu ảnh hưởng của Mùa Bão Đại Tây Dương (Atlantic Hurricane Season). Mùa bão bắt đầu từ đầu tháng sáu đến cuối tháng mười một. Khi bão đổ vào, vùng chúng tôi ở cũng không đến nỗi bay nhà bay cửa như thiên hạ đã hù. Có lẽ vì tụi này sống ở thành phố Tampa bên này vịnh Mexico nên khi bão vào tới nơi thì sức gió cũng đã giảm đi rất nhiều cho nên không bị ảnh hưởng gì cho lắm. Có điều là mỗi lần trời nổi cơn giông thì sấm sét ầm ầm, xẹt ngang xẹt dọc làm như sắp sửa tận thế đến nơi làm cho mình sợ hãi và có cảm tưởng là đã tới lúc Chúa thương «gọi» mình về. Nhớ hồi còn nhỏ ở Việt Nam lúc chín mười tuổi gì đó, gia đình còn ở khu Xóm Mới, Gò Vấp, người viết đã từng chứng kiến cảnh bà con trong xóm mang thân xác cháy đen của một người bị sét đánh chết ngay tại chỗ khi chị đang cắt rau muống ở ngoài đồng lúc trời mưa. Vì bị nỗi ám ảnh đó, mỗi lần sấm sét đùng đùng thì thằng nhỏ tự nhiên bị «thụt vòi» lại và không dám bước ra ngoài, cứ làm như là Thiên Lôi đang chực sẵn ở đâu đó để nếu mình bước

ra là ổng chơi ngay một cú vậy.

Mùa mưa ở Florida rơi vào mùa hè. Ở tiểu bang này mỗi lần mưa thì nó mưa cho ra hồn. Không biết nước ở đâu mà lắm thế, mưa như thác đổ vậy. Đang lái xe ngoài xa lộ mà gặp cơn mưa lớn thì ôi thôi người nào mà yếu bóng vía là chỉ có nước khóc ròng vì có thấy đường đâu mà lái, mặc dù cái gạt nước kiếng trước, kiếng sau gì cũng đã bị vặn tới mức tối đa. Những lúc này nhìn phía trước, phía sau, và hai bên tả hữu chả có thấy cái thằng cà chớn nào cả vì thiên hạ bỗng nhiên sao mà dễ thương hẳn ra. Nhìn kỹ mới thấy anh hay chị tài xế nào cũng đang cầm lòng cầm trí cho xe mình né xa mấy thằng chung quanh và chạy càng chậm càng... tốt, thiếu điều vận tốc chỉ nhanh hơn người chạy bộ tí xíu, vì bố bảo cũng chẳng có tên nào dám liều mạng lúc này. Vậy chứ mà ông trời chỉ làm rào rào một hồi rồi lại ráo hoảnh đâu vào đấy, đường xá khô queo làm như chưa có chuyện gì xảy ra.

Dù trời mưa hay không mưa, khí hậu lúc nào cũng nóng và hầm. Nhiệt độ trung bình ban ngày khoảng 88 - 95 độ F thôi chứ ít khi nào lên tới 100, nhưng vì độ ẩm nên mình cảm thấy nực nội, khó chịu hơn. Buổi tối sau tám giờ thì dịu xuống chút đỉnh nhưng bước chân ra ngoài thì lại sợ muỗi mòng nó chích. Rốt cuộc chỉ rúc

trong nhà với máy lạnh chạy 24/24.

Khi trời trở lạnh và mưa gió ở những tiểu bang miền bắc thì ngành du lịch ở Florida bắt đầu. hốt bạc. Các ông bà già trên miền bắc xuôi nam để trốn rét mướt. Dân u Châu cũng tìm về phơi nắng cho da thêm ngăm. Các gia đình có con nhỏ ở các nơi cũng hay chọn thời gian khoảng từ cuối tháng mười đến đầu tháng tư để đến Florida du lịch vì thời tiết dễ chịu của mùa này thuận lợi để gia đình vui chơi cả ngày ở các công viên giải trí ngoài trời.

Thương vụ mùa này vì vậy thuận lợi và lên hương. Dường như điểm chán nhất của mùa này là vào dịp lễ Giáng Sinh không được mặc đồ ấm với khăn quấn cổ cho có vẻ... mùa Đông. Nhớ lại, mùa Giáng Sinh đầu tiên khi gia đình mới dọn qua, vợ chồng con cái kéo nhau đi lễ đêm Giáng Sinh thấy mọi người mặc áo ngắn tay và trong nhà thờ thì mở máy lạnh chạy vù vù, thấy nó têu tếu làm sao ấy. Cũng may là đêm đó đi lễ nhà thờ Mỹ, nghe ca đoàn hát «Silent Night, Holy Night», chứ nếu đi lễ nhà thờ Việt Nam, miệng hát theo «Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời... «mà tay phành phạch với cái quạt giấy thì chẳng ra làm sao. Đã thế, khi đi ra ngoài khu shopping mall gần nhà, thấy đám con nít xếp hàng chụp hình với ông già Noel mặc quần... short

đứng bên tấm ván lướt sóng (surfing board) với phong cảnh là bãi biển và mấy cây dừa thấy nó chẳng ra Giáng Sinh tí nào cả.

Danh Lam Thắng Cảnh

Florida có nhiều bãi biển cát trắng nổi tiếng và thu hút rất đông du khách từ mọi nơi kéo về như : Daytona, Clearwater, Honeymoon Island, Fort Desoto, Sarasota, Miami, Key West. Những bãi biển này cát mịn, nước ấm và cảnh vật thì không chê vào đâu được. Riêng các đấng trượng phu thì có thể vừa tắm biển vừa «rửa mắt» cả ngày không chán.

Khi mới dọn qua đây, lái xe phon phon ngoài xa lộ ngắm nhìn vạn vật chung quanh, tự nhiên thấy thiếu thiếu cái gì. Mất mấy phút sau mới nhớ ra Florida là đất bằng (flat land). Vì đã quen nhìn đồi núi bên Cali và mấy tiểu bang miền Tây như Oregon, Washington, Colorado... nên nhìn cảnh vật phẳng phiu thấy nó chán làm sao. Nhưng tới khi ra chơi ngoài các bãi biển tôi mới biết là mình... LẦM TO. Tía má nó ơi !»đồi núi» ở đâu sao mà nhiều thế, phải nói là trùng trùng điệp điệp, làm tô điểm bức tranh thiên nhiên thêm phần đậm nét. Những đồi núi của con cháu Evà này tuy không có dáng vẻ hùng vĩ như Yosemite hoặc Grand Canyon, nhưng đủ làm chết bao đấng mày râu như tôi khi «phải» chiêm

ngưỡng tận mắt và tưởng mình đang lạc vào chốn thiên thai. Có khi đang lạc thần thì bỗng đâu bị một cái cùi chỏ thúc vào mạng sườn một cái đau thấu trời xanh và tiếp theo là một giọng nghe. quen quen đầy tính cách... hăm dọa đưa ta về với thực tại : Nhìn cái gì mà nhìn kỹ thế, bộ ở nhà không có hay sao ! Thì ra là mình đang đi bên cạnh «con gấu yêu quý» mà chỉ vì cái đám núi đồi lăng nhăng kia làm cho mình quên tiệt. Vậy mới biết tình vợ chồng nó thắm thiết như thế nào : sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng nếu mình mà lạng quạng là tàn đời trai ngay. Thôi, cũng phải tạ ơn bề trên đã ban cho mình một người nữ thay mặt Mẹ mình luôn biết chăm sóc, thương yêu và nhất là để... răn đe mình những lúc như thế này để khỏi «sa trước cám dzỗ». Được vậy là hạnh phúc lắm rồi.

Nói đến Florida thì không thể không nhắc đến những công viên giải trí với những sinh hoạt gia đình lành mạnh. Disney World tại Orlando nổi tiếng với bốn theme parks gồm : Magic Kingdom, Animal Kingdom, Epcot và Hollywood Studio. Ngoài ra Orlando còn có thêm công viên Sea World, Universal và công viên nước (water parks) Aquatica, Blizzard Beach, và nơi đu dây Zip-Lines. Thành phố Tampa nơi chúng tôi ở cũng có Busch Garden và Adventure Island lớn không thua gì mấy chỗ kia. Vào những ngày lễ nghỉ, các công viên

này đông nghẹt khách từ khắp nơi trên thế giới đổ về.

Florida cũng là tụ điểm của các Cruise Lines đưa khách du lịch bằng thuyền đến các địa danh ở quần đảo Caribbean và Nam Mỹ (Bahamas, Bermuda, Mexico, Dominican Republic, Haiti...) hoặc xa hơn nữa như băng qua Đại Tây Dương đến các nước Châu Âu. Các bến cảng lớn như Jaxport (Jacksonville), Port of Tampa, Port Canaveral, Port Everglades (Fort Lauderdale), Port of Miami và Key West (tận cùng phía nam) lúc nào cũng tấp nập khách du lịch đến và đi. Riêng gia đình tôi thì cũng đã làm thử một chuyến ăn chơi mười ngày trên một chiếc du thuyền của Ý. Gia đình tôi và gia đình người bạn đi chơi rất là vui và không ai muốn về tí nào. Riêng tôi vui đến nỗi có vài người ngoại quốc làm quen trong chuyến đi hỏi thăm tôi đang ở đâu và làm gì thì tự nhiên không nhớ ra nổi cái tên của hãng mà mình đang làm, phải cầu cứu người đẹp của tôi nhắc giùm cho thì lúc đó mới... «À !». Như thế thì đủ biết là tôi đã enjoy tới cỡ nào rồi. Đã bảo là đi «ăn chơi» thì làm sao mà chán được phải không quý vị ?

Ngoài ra, Florida còn có trung tâm không gian Kennedy Space Center ở thành phố Titusville, nhà cũ của cố đại văn hào Ernest Hemingway ở Key West, và nhiều danh lam thắng cảnh thu hút khách du lịch và địa

phương nữa.

Đặc Sản

Mùa Xuân và Hè ở Florida đi câu cá hoặc đi bắt nghêu, sò, ốc, hến ở ngoài bãi biển mang về lai rai cũng thú vị ghê lắm. Người viết có thằng em kế theo gia đình vợ qua đây định cư trước tụi này khoảng vài năm. Chú ấy có một chiếc xuồng nhôm dùng để đi câu rất tiện. Đi câu ở trong vịnh thì có những loại cá như : Snook, Redfish (giống cá hồng), Snapper (cá mình dẹp này đem chiên giòn chấm nước mắm gừng ăn hết xẩy), King Mackerel (một loại cá thu nhỏ), Jack, Sheephead, Yellow-tail, Grouper (cá mú), và Ladyfish (loại này thịt bở nhưng làm chả cá trộn với thì là thì ngon hết ý).

Hôm nào nước cạn ban ngày thì đi bắt mấy con nghêu, sò, ốc, hến cũng thú vị lắm. Nói là đi «bắt» cho oai chứ thật ra là «nhặt» thì đúng hơn. Đồ nghề mang theo chỉ cần cái xô năm gallons, hay cái bao gì mà đừng có dễ rách là được, rồi cứ một tay thì xách cái xô, rồi tay kia nhặt cái đám đồ biển này bỏ vào thùng hoặc bao rồi mang về rồi tùy hỉ muốn làm món gì thì làm tùy theo khẩu vị của mỗi người. Cứ mỗi lần nước cạn (mà phải là hôm nước trừ mới tốt) là hai anh em lại hú nhau một tiếng để đi cải thiện. Bờ biển của Florida thì nó bằng và soai soải chứ không quá sâu như những nơi khác nên

khi nước xuống mình có thể lội bộ xa bờ cả mile mà nước ngập chỉ tới đầu gối hay tới rốn mình là cùng (cái này cũng còn tùy vào người cao hay thấp). Vào mùa hè, những lúc nước rút xuống thì họ hàng nhà có vỏ này nó lên nằm tắm nắng và bò lổn nhổn thấy mà ham. Thông thường thì tôi hay đi chân không để cho dễ lội và lỡ có đạp trúng các em thì mình biết liền để... lượm. Đang đi mà đạp phải cái gì cồm cộm dưới lòng bàn chân thì y như rằng không sò thì cũng ốc, có khi nhặt phải con sò lớn bằng nửa cái tô phở xe lửa. Mà cũng vì cái tội đi chân đất mà tôi bị đứt chân mấy lần vì đạp trúng loại sò có gai hay dẫm phải con cua nhện, hoặc mấy thứ vớ vẩn khác.

Ở Florida có loại ốc bằng cỡ nắm tay người lớn mà vỏ màu xanh rêu, mình thì màu đỏ sẫm mà thịt thì trắng ăn rất là ngon, phải nói là đặc sản. Loại ốc này thịt nó thơm và ngon hơn ốc bươu hay ốc hương bên quê mình nhiều. Phe ta khi mang về thường hay cho cả đám vào nồi lớn với một ít nước để cho sôi lên chừng năm - bảy phút xong rồi đổ ra cho nguội bớt rồi bắt đầu gỡ thịt chúng ra cắt lát chấm với nước mắm gừng hay nước mắm me và dằm thêm một trái ớt đưa cay. Nếu siêng hơn một chút thì xào với gừng hành và ít tía tô. Các cô các bà thì hay trộn với gỏi xoài hay nấu bún riêu cho ốc này vào thì không chê vào đâu được (kể tới đây chắc

thế nào cũng có người bị «đổ mồ hôi lưỡi»). Lạ một điều là người nào mới ăn loại ốc này lần đầu thì rất dễ bị ngứa... miệng, sau đó thì tới ngứa... tay, cứ phải gắp hoài. Mà nếu ngồi chung bàn với mấy người khác thì dễ làm cho người ta ngứa... mắt. Mới đầu thắc mắc không biết loại ốc này nó ăn rong rêu hay cái giống gì sao mà thịt nó thơm và ngon thế. Sau mới khám phá ra là chúng chuyên ăn các con nghêu, sò khác như scallop. Loại này có vỏ giống như cái hình logo của cây xăng Shell. Thường thường thì họ hàng nhà ốc hay sanh đẻ ở những đám cỏ mọc lúp xúp và khi nước xuống thì cỏ cũng bị nằm rạp theo. Có những con ốc hay sò còn núp dưới đám cỏ nhưng rất dễ nhận ra vì chỗ đó cỏ sẽ bị tẽ ra một chút và ngay chỗ anh hay chị nằm thường nhô lên một chút giống như cái mu bàn tay mình vậy. Có nhiều em nằm rất ư là khêu gợi, và có khi còn gặp hai anh chị đang tình tứ với nhau ngay trên thảm cỏ nữa cơ, nhưng làm gì thì làm, phe ta thì cứ vô tư cúi xuống nhặt và bỏ vào thùng mang về nhà đánh chén cho vơi đi nỗi sầu viễn xứ.

Vì là hải sản đặc biệt nên mỗi lần nhặt được nhiều ốc chúng tôi đều rửa sạch, luộc chín cho vào bao ziploc rồi để dành khi nào có khách quý đến thăm thì mang ra đãi. Các tác giả VVNM như anh chị Hoàng Trần-Thanh Mai, hai cô Iris và Hạnh, vợ chồng cô chú Tân

Ngố-O Điểm, và Thụy Nhã từng ghé thăm chúng tôi đã «bị» ăn những món này rồi. Thụy Nhã được dẫn đi nhặt ốc khoái quá trời. Chị Thanh Mai thì vẫn còn ấm ức vì chỉ mới được. sờ cái vỏ ốc khô. Anh chị qua chơi gặp những ngày nước thủy triều hơi cao nên không đi nhặt ốc được. Tôi dẫn anh Hoàng ra Piers câu cá trong khi bà xã đưa chị Thanh đi chợ trời mua trái cây Việt Nam. Cô Iris và cô Hạnh thì chỉ mê đi bơi, cá và ốc thì câu từ... đĩa là được rồi. Riêng chú Tân Ngố nhà ta thì mỗi lần qua đây lại mải lo đi giăng câu ở cái hồ lớn sau nhà «Ông Bán Phở» tại Orlando. Hai người cứ mò mẫm với mấy con cá cả đêm ngoài hồ cho nên cũng chưa có dịp hỏi thăm mấy con nghêu, sò, ốc, hến này ở Tampa. Cũng may chứ nếu chúng mà gặp phải «sư tổ» của «Chuyện Miền Thôn Dã» thì nguy cơ bị... tuyệt chủng sẽ rất là cao.

Vào khoảng tháng Tư cho đến tháng Bảy tháng Tám, tối đến chịu khó ra ngoài Pier gần cầu Sunshine Skyway hớt ghẹ (cua xanh) mà Mỹ gọi là Blue Crab cũng vui lắm. Đồ nghề mang theo gồm có cái vợt mà dân đi câu cá hay có, một cây sào dài bằng nhôm để nối vào cái vợt, một cái thùng để đựng cua, một cooler đựng bia/nước, và một ít đồ mồi cho... mình. Đứng ở trên cầu vào buổi tối có ánh đèn từ trên thành cầu rọi xuống nước sẽ nhìn thấy vô số các em ghẹ nhởn nhơ bơi ngang qua.

Thế là bên trên các tay đồ tể từ kinh nghiệm cho đến lơ tơ mơ thòng cái sào có gắn cái vợt xuống, và thế là các em cứ tuần tự chui vào lưới và bị vớt lên cho vào thùng ngon ơ. Sau đó về nhà thì các em được tắm với bia ở trong nồi và rồi âu yếm chui vào bao tử của các cô các bà, và các bợm nhậu cho thỏa lòng thương nhớ. Loại cua này thịt tuy ít nhưng rất ngon. Thịt cua rất ngọt và gạch hay trứng của nó thì bá cháy. Những con cua cái có cái yếm lớn dưới bụng và trông đẫy đà hơn mấy anh đực rựa. Cho nên lúc gỡ cái mu của những con cua cái ra thì ôi thôi ở trong nó vàng ươm và đầy nhóc những thứ cồ lét tơ rô. Lúc này chỉ việc rắc một tí muối tiêu và vắt vài giọt chanh vào đó rồi lấy cái muỗng nhỏ vét ra cho vào miệng thì úi chà chà, sao mà nó béo, nó bùi đến vậy (hình như lại có người đang nuốt nước miếng thì phải). Cái thứ này mà đi kèm với vài chai bia thì bao nhiêu mệt nhọc và phiền toái của cuộc đời sẽ đi tuốt luốt.

Bên này ao hồ, đầm lầy nhiều nên cá sấu và rùa cũng nhiều. Những chỗ đầm lầy thường là nơi tụ tập của mấy anh chị này và một số loài cá như : catfish, largemouth/black bass, bluegill, v. v. Thỉnh thoảng thấy mấy con cá sấu nhỏ khoảng một sải tay người lớn và mấy con rùa cỡ hơn hai gang tay nằm trên bờ phơi nắng, hoặc có khi thấy một vài em ngẫu hứng băng qua đường một cách

vô tư làm mình chảy nước miếng vì trong đầu bất chợt hiện lên một thực đơn với mấy món nhậu vô cùng hấp dẫn. Một lần có con rùa từ đâu không biết bò vào sân sau nhà. Người viết hí hửng nhốt tạm nó vào chuồng chó định cuối tuần rảnh tay làm thịt nhậu thử nhưng lũ nhóc trong nhà biết được la lên ầm ĩ «ewww» và khóc lóc um sùm nên con rùa hên quá không bị hóa kiếp, và ngay hôm sau được phóng sinh về lại với ao hồ.

Florida cũng có trái cây nhiệt đới như : mít, xoài, ổi, đu đủ, nhãn, na (mãng cầu), thăng long, chuối sứ, v. v. Tuy mang tiếng là trồng ở địa phương nhưng giá cả lại khá đắt. Thí dụ như ở Cali đến mùa mít các chợ chuyển từ nơi khác về bán on-sale có khi chỉ 99 cents hoặc hơn một đồng một pound, trong khi mít trồng tại Florida giá bán lúc rẻ nhất cũng phải bốn, năm đồng. Các loại trái cây khác cũng vậy. Mấy người bạn bên Cali qua chơi đều chê ở đây mắc gấp mấy lần bên đó. Ở dưới miền nam Florida, phía gần Miami có một số vườn trái cây do các gia đình VN làm chủ. Đến mùa, nếu chịu khó vào vườn của họ mà mua, họ vừa bán vừa biếu thì rẻ hơn một chút. Nhưng từ nhà người viết xuống đó mất bốn tiếng lái xe, nếu có đi cho biết thì đi, chứ nếu tính vừa công mình lái và tiền xăng cộng lại thì... ở nhà sướng hơn.

Sau bốn năm ở Florida, cuộc sống của gia đình tôi đã tương đối ổn định. Ngoài nỗi nhớ gia đình bạn bè, nhất là vào những dịp lễ lớn, chúng tôi cảm thấy bằng lòng với cuộc sống bình dị ở đây. Thật ra, năm rồi chúng tôi cũng để bảng bán nhà tính dọn về lại gần với gia đình, nhưng những người mua nhà cứ bị trục trặc giấy tờ hoặc lạnh cẳng đổi ý vào phút chót, chắc tại chúng tôi còn duyên nợ với Florida. Lũ nhóc cũng đã quen với những sinh hoạt trong và ngoài học đường, và không muốn dọn đi nơi khác, dù là dọn trở về Cali.

Có một điều lạ là tuy cuộc sống ở miền Đông này nhàn hạ, tôi lại thấy mình tự nhiên bị... già đi trước tuổi so với lúc ở miền Tây. Bà xã tôi đổ thừa tại tôi mải chơi tennis và câu kéo ngoài trời nắng mà ít chịu dùng kem chống nắng nên da mới đen đủi và nhăn nheo. Mới hồi năm ngoái tôi được «người đẹp trong chăn» cấp sự vụ lệnh đi chơi một mình vài ngày qua thăm anh bạn rất thân ở Seattle tiểu bang Washington nhân dịp mừng sinh nhật thứ 50. (Vợ chồng anh bạn này trước cùng ở San Jose như tôi và đã dọn đi trước gia đình chúng tôi khoảng một năm.) Khi gặp lại sau vài năm xa cách, cả hai vợ chồng anh bạn nhìn tôi một lúc ngỡ ngàng rồi đột nhiên phán một câu : Sao dạo này «ông bầu» tóc bạc nhiều thế» (Hai vợ chồng anh bạn này hay gọi bà xã tôi là «bà bầu» vì lúc trước mỗi lần gặp là lại thấy

bả mang cái bụng chình ình. Vì thế, tôi cũng bị gán cho cái tên «chết tiệt» này.) Nghe thế, tôi vội vàng phân bua: Thì hai người nghĩ thử coi, tớ sống ở Florida là bên miền Đông múi giờ đi trước bên này tới ba tiếng một ngày, rồi cứ thế mà nhân lên 365 ngày trong một năm thì thử hỏi không mau «già» sao được. Anh bạn gật gù ra điều «thành kính phân ưu» giùm cho tôi : Ừ nhỉ, vậy mà mình nghĩ không ra, cứ tưởng là ông bầu bị bà bầu đì hay là lo lắng chuyện gì nên mới nhìn thê thảm như vậy. Tôi cười : Kiểu này chắc phải kiếm đường dọn về lại bên miền Tây để cho mình già chậm đi một tí xíu. Ít gì thì cũng ba tiếng một ngày chứ bộ chơi sao.

Nói cho cùng thì Florida vẫn có nhiều điều thú vị và là nơi lý tưởng cho những ai muốn trốn cái lạnh lẽo, giá buốt khi mùa đông đến. Đây cũng là nơi hưởng nhàn thoải mái vì nhà cửa rẻ. Cuộc sống tương đối bao gồm ba không : không bon chen, không căng thẳng, và không bị bệnh tật vớ vẩn. Nếu quý vị nào chưa từng tới đây thì cũng nên đi để cho biết Sunshine State nó như thế nào, và ra làm sao. Ông bà mình có câu : Đi cho biết đó, biết đây. Ở nhà với... vợ, biết ngày nào khôn ?

Thế thì quý vị còn không mau mau đặt vé máy bay cho lẹ ?

Tê Hát I Cờ Rét

Đám Tang Tử Tế

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một Linh mục dòng truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đang ở Alice Springs, Northern Territory, lo cho thổ dân vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Với nhiều bài viết giá trị, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010.

Sáng thứ Hai ngày 18 tháng 6. Phố Melbourne tấp nập thường lệ một ngày đô thị. Trên lề đường Flinder, tiếng chân nhanh nhanh bước tới công sở rộn ràng khua vang. Góc đường William, đèn xanh bật sáng, hàng xe hơi bám sát nối đuôi nóng nẩy gầm gừ phóng tới.

Tháng 6, Úc Châu mùa Đông, mây xám dày cộm che kín bầu trời. Vài khuôn mặt ngái ngủ, tay giơ cao, che miệng ngáp, mắt lơ đãng nhìn hai ba người ồn ào tại một góc phố. Tiếng người to tiếng chưa dứt, bất ngờ tiếng súng chát chúa nổ vang ! Ngay tại góc đường William Street và Flinder Lanes, hai người đàn ông và một cô gái bật ngửa, té ngã. Vài người che miệng, có kẻ rú to ! Mấy phút sau, xe cảnh sát nóng nảy chớp đèn phóng tới. Xe cứu thương bám sát theo sau hú còi khua vang.

Một buổi sáng thứ Hai bận rộn dừng lại. Chưa ai hiểu chuyện chi đã xảy ra.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, qua tin tức truyền hình và truyền thanh, cư dân Melbourne mới biết nguyên nhân dẫn đến tiếng súng. Nhận ra cô Kara Douglas bị hung thủ Christopher Hudson hành hung ngay giữa phố thị, Luật sư Brendan Keilar và anh Paul de Waard, hai người khách qua đường cùng nhảy vào can thiệp. Hung thủ Christopher lạnh lùng rút súng bắn trọng thương ông Brendan và anh Paul, đả thương trầm trọng cô Kara. Một tiếng đồng hồ sau, bệnh viện đưa tin anh Paul và cô Kara đang trong tình trạng hôn mê, nhưng riêng ông luật sư Brendan 43 tuổi đã trút hơi thở cuối cùng, để lại vợ và ba người con nhỏ.

Tiếng đạn nổ vang vào lúc 8 : 20 buổi sáng thứ Hai ngày 18 tháng 6 ngay giữa khu phố sầm uất Melbourne lấy đi một mạng người, gây thương tích trầm trọng hai người; nhưng tệ hại nhất, viên đạn sắt cũng đã đả thương trí mạng triết lý tử tế của nhân loại. Luật sư Brendan Keilar giờ đã ngủ yên trong nghĩa trang. Nhưng triết lý tử tế vẫn còn đang nằm hấp hối không biết sống chết lúc nào... Giờ này, có lẽ cư dân Melbourne còn đang thắc mắc tự hỏi không biết mình còn nên tiếp tục hành xử tử tế nữa hay không, bởi coi chừng có ngày mình

dám mất mạng như ông luật sư Brendan ! Bây giờ, nếu người vợ biết chồng mình có tính hào hiệp, giữa đường ưa nhào vào can thiệp chuyện thiên hạ, liệu người vợ có nên tiếp tục yên lặng» Bởi biết đâu, có ngày rồi chính mình và những đứa con cũng sẽ phải mặc áo tang đi theo sau quan tài của chồng và của bố...

Cẩn tắc vô ưu là thế !

I. Người Tử Tế : Coi Chừng !

Ngày hôm nay, bởi những luật lệ chằng chịt và ý thức hệ mới trong xã hội, người Tử Tế của những năm 2000 trước khi quyết định giúp ai cũng phải hết sức cẩn thận, kẻo không phước đâu chưa thấy mà lại thấy họa rước vào thân.

Khi gặp một em bé té ngã lăn quay nơi công cộng, người cẩn thận sẽ không vội vàng chạy lại bồng em đứng dậy. Chớ, chớ ! Chớ có mà dại, bởi ai biết đâu đấy, bố mẹ em bé hoặc chính em sẽ đâm đơn kiện ngược lại người Tử Tế đã «cố tình» động chạm đến thân thể của em...

Tôi nhớ, trong một lần chạy bộ ngoài đường, vừa chạy được mấy bước, tự dưng tôi nhận ra thấp thoáng hai bóng người. Người phụ nữ khuôn mặt Á Châu đang

hốt hoảng khua tay miệng kêu lớn,

- Help ! Help !

Trong khi đó bên cạnh bà ta, người phụ nữ Tây Phương khoảng bẩy mươi tuổi, khuôn mặt trầy trụa vết bầm, đang cầm khăn tay cố gắng bôi xóa dòng máu đỏ phun ra từ hai lỗ mũi. Tôi hốt hoảng dừng lại, miệng hỏi người đàn bà Á Đông, «What is happening ?», mắt nhìn theo những dòng máu đỏ tươi, trong đầu nghĩ ngay tới số điện thoại cấp cứu. Nhưng người đàn bà Úc khoác tay điệu bộ dứt khoát xua đuổi, chân bước tới, miệng nói,

- I'm OK. I'm fine.

Trong khi đó, người phụ nữ Á Châu mặt mày hốt hoảng tiếng đực tiếng cái kể chuyện bà vừa mới thấy người đàn bà Úc xiêu vẹo té ngã sấp mặt xuống mặt đường xi măng... Nghe thủng lỗ tai câu chuyện, tôi chạy đuổi theo người đàn bà đang dần dần khuất dạng cuối đường. Nhận ra tôi, người đàn bà lập lại điệp khúc cũ, «I'm fine. I'm OK», trong khi đó, một tay tiếp tục cầm khăn tay lau những dòng máu đang tuôn chảy, tay kia ra hiệu dáng vẻ dứt khoát xua đuổi !

Tôi dừng lại những bước chân, quay lại phân bua với người Tử Tế khuôn mặt Á Châu,

- Sorry ! What can we do ?

Phải, chúng ta có thể làm được chi, nếu bạn đang sống trong một xã hội mà ý thức hệ về tự do cá nhân được tôn trọng, con người có quyền từ chối không chấp nhận sự giúp đỡ từ những người lạ mặt, và ngay cả những người thân trong gia đình.

II. Làm Được Chi ?

Đúng là như thế, chúng ta có thể làm được chi, nếu người hàng xóm đã từng được chúng ta giúp đỡ trong cơn túng thiếu, giờ này tự dưng lạ mặt, không còn nhớ tới tình hàng xóm tối lửa tắt đèn và luôn cả số tiền mà họ đã nhăn mặt nói khó, chìa tay ra mượn năm xưa.

Mà nói có Ông Trời chứng giám, một lần gặp phải đốm đen trần thế như thế này, nhân gian có thể nhắm mắt nhịn nhục bỏ qua. Nhưng hai lần, rồi ba lần, lòng kiên nhẫn và lòng tử tế rồi cũng sẽ nổ tung như bọt bong bóng căng phồng. Chẳng trách chi tâm hồn trần thế tiếp tục trở nên giá băng như tâm hồn cô gái đang tâm bỏ lại người con sơ sinh mới chào đời trước cửa bệnh viện Dandenong vào sáng sớm ngày 13 tháng 5

vừa qua. Mà mỉa mai thay, ngày 13 tháng 5 cũng chính là ngày Hiền Mẫu.

Bởi trái tim trần gian đã đóng băng, chẳng trách chi đàn ông Úc gốc Tây nhắm mắt làm ngơ, tỉnh bơ tiếp tục câu cá trước thân thể trương phềnh của thiếu nữ thổ dân Úc, nổi lềnh bềnh trên mặt hồ nước, như bộ phim Jindabyne trình chiếu tại Úc năm 2006 đã đặt vấn đề, đã từng chất vấn lương tâm của tất cả những người dân Úc trước thảm nạn của thổ dân Úc Châu.

III. Người Tử Tế :

Đám Tang Tử Tế

Nói có thể phách hiển linh của ông luật sư Brendan chứng tha lỗi, lâu lâu mới có một người vớ vẩn như ông! Chẳng trách chi ông ngã gục. Chưa hết, ông luật sư lại còn tạo thêm một cơ hội cho phe tà cầm kiếm sắc lụi thẳng vào ngực khiến mạng triết lý tử tế giờ này chỉ mành treo chuông. Có lẽ chẳng còn bao lâu nữa, thiên hạ sẽ lại sụt sùi, ngậm ngùi nước mắt mang xác triết lý tử tế đi chôn. Mà coi chừng đó, một khi nắp hòm triết lý tử tế đóng lại, đám tang tử tế đã cử hành, sự tử tế mồ yên mả đẹp, thiên hạ cũng sẽ thôi không còn đối xử tử tế với nhau nữa cho coi.

A. Thiên Hạ Đại Loạn

Mà nếu triết lý tử tế chết đi, thì thiệt tình là kẹt, bởi không biết lúc đó thiên hạ sẽ đại loạn tới cỡ thế nào»

Chồng không còn tử tế với vợ, con dâu không còn tử tế với mẹ chồng, hàng xóm không còn tử tế với láng giềng, nhà thờ không còn tử tế với giáo dân, chính phủ không còn tử tế với dân chúng !

Đại loạn ! Thiên hạ đại loạn !

Thiệt tình là thế, trong một xã hội mà triết lý tử tế đã chết đi, mái ấm thân thương không còn ngọt ngào thân thương nữa; vợ chớ có cả tin mà thả lỏng dây cương, nhưng lo mà giữ chồng kè kè sát ngay bên, bởi ông bà mình đã từng dạy,»Đàn ông năm bảy lá gan, lá ở cùng vợ lá toan cùng người». Mẹ chồng lo mà cẩn thận giữ thân trước khi đưa vào miệng chén cơm trắng cá kho do cô con dâu vừa từ dưới bếp bưng lên, bởi câu chuyện dài mẹ chồng nàng dâu thì vẫn chưa tới hồi chung cuộc!

Đáng ngại là thế !

Trong một xã hội mà triết lý tử tế đã chết đi, hàng xóm láng giềng lo mà khóa cửa nhà cho chặt, bởi có ai mà tin được ai ! Cẩn tắc vô ưu, đi ra ngoài đường là phải thủ sẵn trong người, nhẹ thì dao găm, nặng hơn

súng lục. Vô tới nhà thờ rồi, giầy dép để ngoài sân, nhưng dao găm và súng lục nhét sâu trong người. Cha cụ cử hành thánh lễ trên cung thánh, ở dưới giáo dân miệng lẩm bẩm câu kinh, nhưng mắt lấm lét ngó trước nhìn sau, một tay chắp trước ngực, tay kia đặt trong túi quần nắm chặt chuôi dao găm, báng súng lục. Thánh lễ vừa tan, vừa bước ra khỏi nhà thờ, giáo dân tay dao tay súng kéo nhau tới nhà Thôn trưởng, nhẹ thì xin tí huyết, nặng thì bặp luôn, bởi tội ăn trên ngồi chốc áp bức dân làng từ bao năm nay. Thế là huyết lưu mãn địa ! Cứ thế, Thôn này nối tiếp Huyện kia. Huyện kia cộng lại với Tỉnh khác, cả hai nhân lên hóa ra cả nước. Nước Úc nối tiếp nước Mỹ biến thành toàn cầu.

Đại loạn toàn cầu bởi triết lý tử tế đã chết đi, đám tang tử tế đã được cử hành, quan tài tử tế đã bị chôn sâu dưới ba thước đất là như thế !

B. Hiệp định Copenhagen

Như vậy thì cần gì phải ồn ào kéo nhau về Copenhagen họp hành, đề nghị các quốc gia kỹ nghệ trên thế giới phải giảm thiểu tối đa lượng thán khí thải vào trong bầu khí quyển. Đằng nào thì cũng chết hết. Chết bởi global warming hay chết bởi đám tang tử tế thì cũng chỉ là một cái chết.

Mà coi chừng đó nghe ! E rằng hiểm họa gây ra bởi đám tang tử tế tới nhanh hơn là hiểm họa gây ra bởi hiện tượng trái đất nóng dần. Thì cứ nhìn đi rồi sẽ thấy, cũng phải kéo dài trên dưới 200 năm từ những thời điểm khi kỹ nghệ cơ khí phát triển thải ra bao nhiêu thán khí vào bầu khí quyển cho tới những ngày gần đây, trái đất mới bắt đầu ho khan, hắt xì, chuyển mình nóng sốt. Nhưng hồi thế chiến thứ Hai, chỉ trong vòng trên dưới một năm, sát thủ Ninja Nhật Hoàng Hirohito đã gửi về âm phủ 2 triệu người Việt Nam chết đói xanh xao; Hitler chỉ trong có mấy năm cầm quyền mà đã giết đã đốt ra tro hơn 6 triệu người Do Thái trong những trại tập trung. Nhưng nếu đem con số của 2, 000, 000 nạn nhân bởi Ninja Hirohito hoặc 6, 000, 000 bởi phát xít Hitler ra so sánh với con số 61, 911, 000 nạn nhân bỏ mạng trong trại tù Gulag của Liên Xô từ những ngày Cách Mạng Tháng Mười năm 1917, và 35, 236, 000 bị giết chết tại Trung Hoa lục địa từ năm 1949, (1) thì sát thủ Hirohito và đồ tể Hitler còn phải nghiêng mình cúi đầu khiêm nhường vô lớp ngồi học dưới sự hướng dẫn của sư tổ Lenin, giảng sư Stalin, và đại sư phụ Mao Trạch Đông.

Thiên hạ đại loạn toàn cầu sau khi triết lý tử tế đã chết đi đã mồ yên mả đẹp là thế đó !

IV. Sự Tử Tế Đã Chết ?

Nhưng có đúng là bởi những ràng buộc chằng chịt về luật pháp trong ngày hôm nay, bởi những đồ tể Lenin, Hitler, Hirohito, Stalin, Mao Trạch Đông, và gần đây nhất Christopher, triết lý tử tế đã chết đi, đã bị chôn sâu dưới lòng đất hay không ?

Tôi dừng lại những hàng chữ, nhìn chung quanh. Văn phòng nơi tôi đang ngồi làm việc vào một buổi chiều, tất cả đang yên lặng. Người Thư ký văn phòng đang chăm chú ngồi đánh máy công văn. Qua khung cửa văn phòng, tôi nhận ra tia nắng vàng chiếu xiên xiên hàng cây phượng tím. Bây giờ đang là một buổi chiều tháng 6 Úc Châu. Bầu trời sa mạc xanh ngăn ngắt mặc dầu tháng 6 Úc Châu mùa đông. Tôi nhận ra tiếng hò hét của học sinh Tiểu học nơi sân trường, tiếng cười tiếng hát... Trong văn phòng, tôi ngồi cặm cụi ngồi viết những hàng chữ cuối cùng một bài ngăn ngắn gửi báo địa phương, một bài văn nửa tường trình nửa trình bày kinh nghiệm sau một lần công tác với thổ dân... Đời sống Úc Châu vẫn trôi qua trong êm ả và thanh bình. Đời sống riêng tôi tại sa mạc cháy đỏ bình an và hạnh phúc !

A. Khăn Rằn Ri và Lơ Xe

Không bù lại cho một khoảng thời gian cuối thập niên 70, khi đó tôi vào tù ra khám như cơm bữa bởi tội vượt biên. Tệ hại nhất là lần bị bắt giam tại trại tù Tiền Giang năm 1978. Khi tôi được thả, trên người thiếu niên mới lớn chỉ còn trơ trọi bộ quần áo tù và một tờ giấy Lệnh Tạm Tha. Không có một đồng lận trong người để mua vé xe về lại Sài Gòn, tôi không còn chọn lựa nào khác, đành phải chìa tay... ăn mày. Thấy tôi thiếu niên, mặt mày xanh xao đói khát chìa tay xin tiền, những bà bán hàng ở chợ Mỹ Tho nhanh nhanh quyên góp, bố thí cho tôi những đồng tiền tử tế để tôi mua vé xe đò quay về lại Sài Gòn. Câu chuyện tử tế chưa chấm dứt ở đó, bởi khi bước lên xe đò, người thanh niên lơ xe mặt còn trẻ măng, trong khi soát giấy chứng minh nhân dân và thâu tiền xe đò, thấy tôi ngần ngại chìa ra tờ giấy Lệnh Tạm Tha, lắc đầu cười nho nhỏ, không lấy tiền vé, nhưng chỉ cho tôi chiếc ghế gỗ của anh ta ngay phía sau lưng ghế bác tài.

Dòng thời gian trôi, bao nhiêu thăng trầm trôi nổi tôi đã nếm khá nhiều trong gần ba chục năm vừa qua; bao nhiêu mặn nhạt chua cay do trần gian mang lại, tôi «hưởng» đủ; và tôi cũng đã quên đi tất cả; nhưng vẫn không hiểu tại sao tôi vẫn còn nhớ rõ những khuôn mặt

quấn khăn rằn ri của những bà hàng chợ Mỹ Tho và nụ cười anh chàng lơ xe đò Tiền Giang vào một buổi trưa tháng 5 năm 1979 tại phố chợ Mỹ Tho ?

B. Công Nương Diana

Vào dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 46 của Công nương Diana do hoàng tử William và Henry tổ chức, hơn 70 ngàn người đã kéo về vận động trường Wembley thủ đô London để tưởng nhớ công nương Diana. Công chúa Diana có thể nổi tiếng bởi vì cô đẹp, lại còn là vợ hoàng tử nước Anh, và mẹ đương kim thái tử William; nhưng sau khi cô trút hơi thở cuối cùng, tưởng rằng có lẽ theo dòng thời gian người người rồi cũng sẽ quên đi người con gái xinh đẹp nhưng lại mệnh bạc. Nhưng không ! Người ta vẫn nhắc nhở tới công nương Diana và những công tác bác ái xã hội của riêng cô. Nếu công nương Diana khi còn sống quyết định đóng khung trong tháp ngà vương giả như bao nhiêu công nương khác, có lẽ thiên hạ rồi cũng sẽ quên cô đi như thế gian đã từng quên đi bao nhiêu công nương. Nhưng Diana vẫn còn sống trong lòng, ít ra là 70 ngàn người, chính bởi vì tấm lòng tử tế của cô đối với người nghèo trên thế giới. Công nương đã lưu lại trong tâm khảm của nhiều người không phải bởi cô đẹp, hay bởi cô là công nương của hoàng gia Anh, nhưng chính bởi cô giàu lòng tử tế với

những nạn nhân của bệnh Aids và những người nghèo khổ của lục địa Phi Châu.

C. Chuyện Bất Tử

Thật vậy, những đời người sống với và dạy dỗ nhân loại về sự tử tế đều đã trở thành vĩ nhân bất tử của thế giới, Đức Phật, Đức Khổng Tử, Đức Giêsu, Thánh Gandi, Mẹ Theresa...

Riêng về Đức Giêsu, chuyện kể rằng vào một buổi sáng thứ Hai, những người đàn bà đi tới ngôi mộ đá, và họ khám phá ra tảng đá đã lăn sang một bên, riêng xác Đức Giêsu đã biến mất. Để giải thích hiện tượng lạ kỳ này, có người nói nếu Đức Giêsu có khả năng hồi sinh cô con gái mười hai tuổi của ông Jairus (Mark 5 : 41-42), con trai bà góa thành Naim (Luka 7 : 11-17), và ông Lazarô đã chôn trong mộ bốn ngày (John 11), thì làm sao Ngài lại không có khả năng để phục sinh chính thân xác của Ngài.

Suy luận trên đây có tính thuyết phục. Nhưng cũng vẫn có một lý do khác để giải thích tại sao Đức Giêsu đã sống lại; lý do này liên quan đến khái niệm bao gồm ba chữ : Sự Tử Tế. Nói một cách khác, Đức Giêsu đã sống dậy bởi vì Ngài là một người tử tế, Ngài là hiện thân của Sự Tử Tế. Và sự tử tế thì không bao giờ có thể

chết thối trong mồ, hoặc bị lãng quên theo dòng thời gian. Nói một cách ngắn gọn, tử tế có tính bất tử

V. Ông Luật Sư Brendan :

Sự Tử Tế

Bởi sự tử tế có tính bất tử, tôi bỗng dưng ngộ, hiểu ra tại sao đã gần ba chục năm trôi qua, tôi vẫn nhớ tới những khuôn mặt tử tế của những bà hàng quấn khăn rằn ri và anh chàng lơ xe đò của một buổi trưa tháng 5 năm 1979 tại phố chợ Mỹ Tho.

Bởi công nương Diana có tấm lòng tử tế, cho nên cô sẽ còn tiếp tục sống trong lòng nhiều người.

Bởi Đức Phật, Đức Khổng Tử, Đức Giêsu, Thánh Gandi, Mẹ Theresa là những người tử tế, các Ngài là hiện thân của Sự Tử Tế, các ngài sẽ còn tiếp tục sống mãi và sống muôn đời.

Sau hết, bởi tấm lòng tử tế, ông luật sư Brendan Keilar đã không chết, nhưng tiếp tục trở thành một nhân vật bất tử. Cái chết của ông không phải là một cái chết vớ vẩn, nhưng là một tấm gương soi cho thị dân Melbourne và người dân Úc, dù là Úc gốc Tây, hay Úc gốc Việt. Giờ này thể xác ông đã yên nghỉ, nhưng hồn phách tinh anh của ông vẫn sống với người dân thị trấn Melbourne, bởi

nói theo hơi nhạc của Trần Thiện Thanh,

Anh không chết đâu anh,
Người anh hùng «Nhân Hậu» tên «Brendan».
Anh vẫn sống thênh thang
trong lòng muôn người
biết yêu «sự tử tế».

Đúng như vậy, cuộc đời trăm năm ngắn ngủi sẽ trôi qua. Ngàn vạn thành quách cũng đã sụp đổ. Vĩ đại như Alexander hay Quang Trung đại đế cũng đã nằm xuống. Xinh đẹp sắc sảo như Nữ Hoàng Cleopatra hay Nam Phương Hoàng Hậu cũng đã ngủ yên. Cuộc đời tiếp tục trôi qua. Thiên hạ tiếp tục rủ nhau bốc hơi biến mất. Ngày mai nếu hiểm họa global warning sầm sập kéo tới bôi xóa phố phường Úc Châu và cả thế giới, lúc đó, sẽ chỉ còn sót lại trong tâm thức vũ trụ những nhân vật mang chân dung Tử Tế. Tất cả còn lại đều chỉ là một con số không to tướng mà thôi.

Nguyễn Trung Tây

Chú Thích

[1] Lữ Giang, Con Số 100 Triệu Nạn Nhân (http : // www. vietcatholic. net/News/Read. aspx»id=44936).

Mơ Một Ngày Độc Lập

Phương Nam

Tác giả tên thật Phạm Thu Ly, cùng gia đình định cư tại Mỹ từ 1994, hiện là cư dân Santa Ana. Bà cho biết nhờ đọc được những lời khuyến khích chân tình từ tác giả lão thành Trùng Quang nơi trang Viết Về Nước Mỹ, bà đã mạnh dạn viết. Sau đây là bài của bà nhân Lễ Độc Lập Hoa Kỳ 2011.

Trước khi ra xe, cậu con trai đưa mẹ tờ báo Việt ngữ và chỉ vào «cái tít» trên trang Địa Phương «Lễ Độc Lập Hoa Kỳ - Đốt pháo bông bất hợp pháp sẽ bị phạt $1,000».

«... Chúng tôi không chỉ là biên giấy phạt vào ngày mùng 7 mà bất kỳ ngày nào chúng tôi thấy một người nào đó sử dụng pháo bông bất hợp pháp ở Garden Grove... Trung Úy Kevin Body, chỉ huy cảnh sát tuần tra khẳng định khoảng 80 nhân viên cảnh sát, lính cứu hỏa và tình nguyện viên từ Garden Grove Cert (Toán Ứng Cứu Khẩn Cấp Cộng Đồng) sẽ tìm bắt pháo bông bất hợp pháp vào ngày 04 tháng 07... Tất cả các công viên sẽ đóng cửa lúc 5 giờ chiều.»

Bà chậm rãi đọc, xong chép miệng :

- Ái cha... Mẹ còn muốn họ cấm luôn cho rồi. Để tránh tai nạn và những điều không hay có thể xảy ra, chỉ tập trung tại một địa điểm như hồi năm nào mình đi xem đó, là được rồi. Thiệt là đem tiền đi đốt, thấy mà tiếc hết sức !

- Mẹ nói vậy chứ mấy năm nay nhà mình cũng mua pháo bông về đốt đó»

- Mẹ biết, nhưng mà mình có hoang phí như họ đâu, chỉ là hòa cùng niềm vui với người bản xứ. Người ta kìa... Con nhìn lên trời đi rồi mới thấy tiếc !

Rồi bà nhìn con trai vừa cười vừa nói :

- À, mà mẹ cũng kỳ thiệt, nếu ai cũng nghĩ như mẹ thì đời chắc không còn gì gọi là sinh thú phải không ?

- Mẹ biết rồi mà còn hỏi, con thấy trong báo nói chỉ ở Garden Grove thôi, chỗ mình đây chắc không sao đâu mẹ.

- Mẹ không biết, con hỏi kỹ đã rồi mới đi mua, kẻo bị phạt cả ngàn đó...

- Dạ con biết rồi. Thôi con đi công chuyện một chút con về.

Cháu nội, cháu ngoại đã ngủ trưa, bà một mình ngồi nhớ chuyện xưa nay...

Đã tám năm rồi gia đình bà dọn về an cư tại thành phố này, mỗi năm cứ đến July 4th là cái xóm bà rộn ràng hẳn lên. Được sự chấp thuận của Santa Ana City, nơi xóm bà ở được phép đốt pháo bông trong ngày Lễ Độc Lập. Oai chưa» Nhưng chỉ được đốt những loại pháo thường thường nho nhỏ thôi.

Đối diện với nhà bà là nhà vợ chồng bà Maria, người Mễ. Ông làm nghề cắt cỏ, rất vui tính, dễ thân thiện, cả hai ông bà đều hiền lành, thỉnh thoảng có trái đu đủ, trái bưởi ông thường đích thân mang sang biếu tặng nhà bà. Không biết từ hồi nào gia đình bên đó có «truyền thống» cứ đến ngày lễ này là bà con, bè bạn cùng vợ chồng người con trai độc nhất với đứa cháu nội gái của ông bà tập trung về đây tổ chức đốt pháo bông.

Mới 3 giờ chiều mọi người đã lo đem xe xuống đường để dành trọn cái sân trống, bà Maria lăn xăn đi ra đi vào mang những khay thịt to tướng để trên dãy bàn dài. Con trai và cháu nội bà thì loay hoay đốt than cái lò nướng, chuẩn bị món thịt nướng là cái chắc. Một cái lều trắng lớn được căng lên, người lo sắp ghế sắp bàn, người lo dọn ly dọn dĩa...

Chẳng mấy chốc thì họ hàng bạn bè kéo tới tấp nập ước chừng cả ba bốn chục người, người nào cũng tay xách tay mang nào bia, nào nước ngọt, nào trái cây... Những túi đựng pháo thì chắc chắn là không thể thiếu được, thấy náo nhiệt hết sức.

Bà ngồi trước hiên kín đáo nhìn sinh hoạt của nhà người láng giềng dễ mến, bà cười một mình...

Nói vậy chứ nhà bà cũng đâu có thua gì. Mấy hôm trước con trai đã mua sẵn mấy túi pháo to, hôm nay cũng rộn ràng với món thịt sườn bò Đại Hàn B. B. Q. với đầy đủ rau quả, bia rượu, bánh trái. Còn có cả một nồi cà ri dê to tướng bà đã nấu tối hôm qua, nó nói mẹ nấu ngon ngon để chung vui cùng mấy ông bạn Mễ dễ thương, những người láng giềng tốt bụng.

Rồi các con bà cũng lục đục bày biện lò và bàn ghế ra, bạn bè chúng nó bắt đầu tới, cũng tay xách tay mang y chang nhà đối diện, có điều nhân sự bên bà thua là cái chắc.

Mới đó mà trời đã muốn tối. Bọn trẻ nhỏ hai bên nhà bắt đầu rục rịch, chạy tới chạy lui. Bên kia râm ran bằng ngôn ngữ Spanish, bà chẳng hiểu gì cả, bên này thì Vietnamese và English, pha trộn với nhau. Bọn trẻ chỉ được chơi những cây pháo nhỏ, được người lớn đốt

sẵn cho, sợ những tia pháo trúng vào mặt, đứa nào cũng cầm đưa ra xa, né né, thấy mắc cười sao đâu... Những nhà cùng một dãy với nhà bà cũng có mấy người ra nhập cuộc, họ cũng đang chơi trên phần sân nhà họ, bà thấy ai cũng hân hoan lắm, cười nói vui vẻ.

Lúc bấy giờ một anh chàng Mễ đem cái ghế thang ra đặt giữa lòng đường. Ồ, bắt đầu rồi đấy. Những cây pháo có tiếng nổ lớn và có tầm vọt mạnh, được họ đem đặt lên trên cái ghế thang và bắt đầu châm ngòi. Ai cũng bịt tai lại hồi hộp chờ đợi và rồi... lẹt xẹt... lẹt xẹt... những tia lửa nháng ra thật nhanh, rồi những tiếng đùng... đùng... thật to vang lên, bông pháo phóng vút lên cao và từ từ nở bung trên bầu trời... Mọi người thi nhau đốt liên tục làm cả khu xóm náo động hẳn lên, khác với ngày thường nhà nào cũng đóng cửa im lìm, có vào ra chăng nữa thì cũng như những cái bóng âm thầm lặng lẽ.

Lúc này khắp mọi nơi đều vang rền những tiếng nổ đì đùng, bầu trời cao rộng đầy những bông pháo đủ màu, đủ cỡ. Vừa ăn vừa cụng ly vừa thay phiên đốt pháo, mùi thịt nướng thơm lừng xen lẫn mùi khói pháo tạo thành một thứ hương kỳ lạ.

Đến cỡ 10 giờ đêm là thưa dần... rồi chấm dứt. Không ai bảo ai, hai bên cùng thu dọn đồ nghề, mấy cây chổi được mang ra với nhiệm vụ quét dọn, thu dẹp bãi chiến trường đầy xác pháo.

Những cái bắt tay thân ái giã từ, những vòng ôm thắm thiết, những tiếng bye bye, good night, take care... nghe rộn ràng. Các con bà cũng dọn dẹp hướng nhà mình, chẳng mấy chốc đoạn đường sạch sẽ như cũ, bạn bè cũng lần lượt ra về.

Cuộc vui tàn, trả lại cho bóng đêm sự tĩnh lặng, trả lại cho vòm cây lời tự tình của lá, trả lại im ắng cho trăng sao. Cuộc vui tàn, để lại trong lòng bà những nỗi bùi ngùi nhớ nhung xót xa khó tả !

Rồi ký ức như vừa được khơi dậy làm bà nhớ lại những ngày tháng đầu tiên khi gia đình bà đến Mỹ vào tháng tư, năm 1994. Chỉ ba tháng sau là đến Lễ Độc Lập của đất nước Hoa Kỳ...

Chiều hôm đó, mới có 5 giờ, tụi nhỏ - bạn học của con bà - đã điện thoại gọi tới, nhắc đi coi đốt pháo bông tại sân vận động Westminster High School. Mới qua, nhớ quê, nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ đủ thứ... nên khi nghe «rủ rê», ông bà ừ liền để cháu chở đi coi cho giải bớt cơn sầu nhớ nước đau lòng con quốc quốc ! *

7 giờ mới bắt đầu mà chưa chi chúng đã hối ông bà sửa soạn, chúng nói đi sớm sớm để có chỗ đậu xe. Vội vàng ăn dằn bụng chút xíu, bà mang theo cái khăn quàng cổ và cái áo len dày tổ bố rồi cùng ông và các con ra trước nhà đứng chờ «tài xế».

Mới qua chưa sắm được xe, các con bà đi học đều nhờ vào bạn. Vô trường học chưa bao lâu mà tụi nhỏ đã được bạn bè thương mến, mỗi ngày tình nguyện chở đến lớp, tan học chở về nhà. Bà thấy tình nghĩa thế này, chỉ ở Mỹ mới có.

Cuối tuần bà đền ơn bằng cách nấu món gì ngon ngon đãi các cháu để gọi là có qua có lại, cho toại lòng nhau.

Bà nhớ chuyện nọ rồi lan man sang chuyện kia, chưa xong đã thấy bạn của con lái xe trờ tới. Cả đám sáu người lục đục lên chiếc xe thiệt lớn. Chao ôi... nó mở máy lạnh nghe mát tận ruột gan, ý nghĩ thoáng qua trong đầu bà thiệt lẹ - Hồi cha sinh mẹ đẻ tới giờ, lần đầu tiên trong đời bà mới được ngồi trong chiếc xe sang trọng như thế này. Khi còn ở Việt Nam những lúc đi buôn bán, bà toàn đi trên những chiếc xe than, bụi khói bốc ra mặt mày lem luốc như cô bé lọ lem. Sau này cũng có những chiếc xe sang hơn nhưng bà không bao giờ được bước lên vì túi tiền eo hẹp ! Nhờ đi qua Mỹ bà mới được hưởng.

Cháu lái xe chạy qua các ngã đường, bà nhìn phố xá thấy đâu cũng đẹp, đẹp mà không hỗn độn xô bồ, ồn ào xuôi ngược như bên quê nhà. Bà nhìn hoài vẫn không thấy có người đi bộ, dọc hai bên đường nhà nào cũng đóng cửa kín mít, bà thắc mắc hỏi thì cháu nói : - Bên này nhà ai nấy ở, ít khi qua lại với nhau bác à... Bà ngạc nhiên và nghĩ chỉ nước Mỹ mới vậy.

Cháu nói : - Sắp đến rồi. Bà nhìn thấy phía trước là cả một rừng người. Con bà hối đi sớm là đúng lắm, đông ơi là đông, cháu cho xe chạy lòng vòng mấy bận tìm chỗ đậu cũng thiếu điều muốn đuối !

Không biết từ cơ man nào mà người nhiều vô số kể, như trăm nhánh sông cùng chảy về biển lớn. Họ hối hả, lũ lượt tiếp bước bên nhau cùng tập trung về tại nơi sân cỏ nhà trường để chờ xem buổi bắn pháo bông mừng ngày Độc Lập. Bà nhìn thấy gương mặt người nào cũng hiện rõ nét hân hoan, quang cảnh hôm đó rất là náo nhiệt không thể tả. Còn có những gian hàng bán nước uống, thức ăn nhẹ cho những người thưởng ngoạn, trẻ con Mỹ có, Mễ có, chúng bi bô với nhau bằng tiếng Anh, tiếng Mễ, chúng chạy nhảy lăng xăng cười nói rộn ràng đông vui lắm.

Mới đó mà những vạt nắng chiều cũng dần phai, nhường chỗ cho màn đêm từ từ buông xuống. Bấy giờ là lúc mọi người chờ đợi nôn nao...

Và rồi chỉ trong phút chốc thôi, từ khắp nơi những tiếng nổ lẹt xẹt đì đùng, nhỏ có lớn có... rồi nhiều loạt tia sáng xẹt cao lên không trung. Ồ, kìa... Những chùm pháo hoa lúc đầu chỉ là những điểm sáng bé xíu, sau tiếng nổ bụp... xẹt... chỉ trong khoảnh khắc thi nhau nở xoè ra đủ màu : xanh, tím, hồng, trắng, đỏ, cam, vàng... đẹp rực rỡ lạ thường. Rồi vô số những bông pháo được bắn liên tục lên cao, tới tấp nở bung làm sáng rực cả bầu trời xanh thẫm. Có những loại pháo khi tỏa sáng trên trời cao, bà nhìn như có hình dáng cây dừa sắc trắng, sắc vàng óng ánh như kim nhủ tỏa nhiều cành. Đẹp nhất là khi chúng tỏa ra và bắt đầu rơi, để rồi sau đó biến mất tức thì, làm bà cứ xuýt xoa hoài, ngẩng cổ nhìn không chớp mắt !

Sau những tiếng nổ đùng đùng chát chúa muốn lùng bùng cả cái lỗ tai, bà chứng kiến vô số những chiếc pháo thăng thiên được phóng vút lên trời, bông pháo như những đám hoa tuyết từ trên cao rơi xuống, rơi xuống không ngừng nghỉ, lớp này chưa kịp tan thì lớp khác với những tia ngũ sắc được hòa hợp vào nhau, tạo thành những vòng pháo tròn xoe đủ màu rực rỡ. Chỉ

giây lát thì những bông pháo tan dần rồi biến mất. Rồi hàng loạt những đợt khác lại xuất hiện. Mỗi lần pháo hoa nở bung trên bầu trời là những tiếng Wow... Wow... xen lẫn những tiếng reo hò, la hét, cỗ vũ... vang dội. Nhờ cháu giải thích, bà hiểu những tiếng wow... wow ấy diễn tả sự ngạc nhiên thích thú.

Càng về đêm, bà thấy cảnh đốt pháo càng rộn ràng hơn và những tiếng reo hò càng lúc càng giòn dả hơn, làm xao động cả một vùng trời đất. Và cứ thế, những chùm pháo bông cứ liên tục được đốt lên rồi tỏa sáng, cảnh đẹp đẻ đó diễn ra và kéo dài cho đến nửa đêm.

Lần đầu tiên trong cuộc đời bà mới thấy cảnh này, nên bà không khỏi kinh ngạc xen lẫn ngẫn ngơ, bà cứ trầm trồ, mắt mở to ngước nhìn say sưa, muốn mỏi cả cổ !

Chung quanh bà một rừng người thấp cao lố nhố. Ngoài người Mỹ trắng mắt xanh mũi cao, người Mỹ đen tóc xoăn tít với hàm răng trắng bóng, những người Mễ to con với nước da màu nâu sậm, bà biết còn có giống dân Việt Nam của bà da vàng, người nhỏ nhắn, mũi tẹt... cũng đang khoa tay, nhảy tưng lên vui mừng hò hét. Bà nghĩ những lúc náo nhiệt như thế ấy mà hoàn toàn không xảy ra sự hỗn loạn, quậy phá, ẩu đả thì hay quá, không giống như ở xứ sở của bà...

Lúc vào đã cực, lượt ra về còn cực hơn. Biết bao nhiêu là xe cộ, chiếc nọ san sát chiếc kia, cứ nhích tới từng chút từng chút, bà thấy nóng ruột, bà lại «nghĩ bao đồng»... Xe hơi nhiều còn hơn xe đạp bên xứ sở của bà, thiệt đúng là chỉ ở Mỹ mới có cảnh này.

Cháu đợi mãi rồi cũng đến lúc lái xe rời khỏi chỗ tồn động. Ra tới đường mấy đứa bàn nhau đi ăn, bà và ông ngại tốn kém con cháu nên từ chối khéo. Ông bảo : - Bác buồn ngủ quá, thôi để khi khác, nãy giờ kẹt xe cũng mất khá nhiều thời gian. Rồi ông lại càm ràm : - Coi một lần cho biết với người ta, năm sau không đi nữa, trên TV cũng có, ở nhà xem cho khỏe khỏi phải lo đụng xe, kẹt xe, mà mình còn coi được các tiểu bang khác nữa. Đúng như lời ông nói bà cũng biết đêm đó trên toàn 50 tiểu bang của Hoa Kỳ đâu đâu cũng đốt pháo bông để vui mừng ngày độc lập.

Nghe ông càm ràm, bà nói nhỏ : - Nhìn cảnh này thấy vui quá, thấy hâm mộ quá, đã con mắt vô cùng, nước Mỹ cái gì cũng vượt trội hơn người. Chỉ có điều nhìn đất nước người ta, ngẫm lại đất nước mình thấy buồn trong dạ sao đâu ! Rồi bà thở dài, ông cũng thở dài, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng mình, ai cũng làm thinh không nói.

Bà không đủ từ để diễn đạt đầy đủ trọn vẹn cái đêm hội hoa đăng (Cách gọi riêng của bà như thế) của người bản xứ, nhưng bà biết trong đêm hôm ấy người dân của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ đã rất hân hoan, rất vui mừng vì Độc Lập thật sự đã ở trong tim họ. Bà còn biết chắc một điều cũng có những người Việt Nam như ông, như bà... mang tâm trạng của kẻ tha hương, nặng sầu vong quốc, nên khi nhìn đêm đốt pháo hoa mừng Lễ Độc Lập của nước Mỹ, chợt thấy trĩu nặng lòng một nỗi buồn u uẩn !

Đêm đó bà không ngủ được, cứ thao thức hoài, thỉnh thoảng bà nghe ông thở dài, thở ngắn...

Bà đứng dậy hé tấm màn cửa sổ rồi thẫn thờ nhìn ra ngoài cảnh vắng lặng của trời đêm, bà hiểu rất rõ nỗi buồn của chồng bà, ra đi mà Quê Hương bỏ lại !

Mới hồi nào... Một đời lính trận vẫy vùng, một thời uy vũ anh hùng dọc ngang, chưa chi trận chiến đã tàn, bó tay lìa súng lệ chan máu đào ! Chinh y cởi, bỏ chiến hào... cam đành chịu kiếp tù lao nhục hình !

Bao mong ước của một thời quân ngũ. Chợt rã tan như thân phận bọt bèo. Lệnh buông súng - Anh hùng đành thất thủ. Cả mộng đời tươi đẹp cũng tàn theo !...

... Những người lính năm nào xông pha chiến trận. Đem vinh quang cho Tổ Quốc chúng ta. Lấy máu xương điểm hoa gấm sơn hà. Đời xơ xác bởi bị trả thù hèn hạ. Đói khát, bệnh đau, cùm gông buốt giá. Tấm thân tàn trí não hết tinh anh...

Sáu năm dài ông bị đọa đày trong ngục tù cộng sản, bà ngoài đời cũng lắm khốn khó truân chuyên.

... Tấm bạt sờn phai trải chỗ này, trước hàng hiên lạnh dưới tàng cây, đèn nhà đối diện không còn sáng, chắc hẳn người người đã ngủ say. Quang gánh làm tường che chắn lạnh, co ro trong tấm áo mong manh, xót nỗi cơ hàn rưng ngấn lệ, chạnh tình chồng vợ thức thâu canh...

Ngày đi thăm người tù, bà chẳng có gì mang theo cho chồng ngoài mùi hương cũ...

... Đêm nằm thức suốt thâu canh, suy đi tính lại vẫn đành tay không, thân em chiếc lá giữa dòng, mặc cho mưa gió bão giông phũ phàng...

Và bây giờ tuy đã được bình yên trong một đất nước tự do, bà và ông vẫn luôn còn những tiếng thở dài, còn những ưu tư sầu muộn, nhớ nhung hoài cái nơi mình được sinh ra và lớn lên, nơi mà ông và bà đã... phải bỏ lại sau lưng vùng trời kỷ niệm, bốn mươi sáu tuổi

đời đi kiếm tương lai, gói hành trang nhẹ bổng vắt trên vai, tạm quên những tháng năm dài lao khổ... Đó là nơi được gọi là TỔ QUỐC.

Tự dưng bà muốn viết ra ý nghĩ của bà về ngày Lễ Độc Lập của đất nước Hoa Kỳ, về những điều bà tận mắt chứng kiến cùng những nỗi niềm ưu tư khắc khoải cho một quê hương xa vời cả nửa vòng trái đất.

Thêm một bài thơ được bà trân trọng cất vào trong cái tập di sản thơ của riêng mình, để cho con cháu bà mai sau còn nhớ mãi...

Đêm rất đẹp với muôn màu rực rỡ. Pháo đầy trời tỏa sáng ở trên cao. Đầy tiếng cười, nhiều giọng nói xôn xao. Niềm vui lớn vỡ trào trên đất Mỹ.

Thấy không em, hội hoa đăng tuyệt kỷ. Giữa không trung chẳng hiển thị vì sao. Chỉ đèn hoa kỳ diệu lắm sắc màu. Không hương tỏa mà ngạt ngào quyến rũ.

Quê hương mình mịt mờ xa vạn lý. Cũng bởi vì quốc nạn phải vong gia. Nhìn người vui em có nhớ quê nhà. Có mơ ước thanh bình trên đất Việt ?

Đêm tàn. Bên ngoài cửa kính màu trời cũng sáng dần lên. Một ngày mới bắt đầu...

Bà thầm khấn nguyện, cầu xin hồn thiêng sông núi, anh linh Tiên Tổ hãy phù trợ cho đất nước Việt Nam thân yêu thôi không còn chế độ độc tài cộng sản, để người dân được sống trong tự do, nhân quyền, dân chủ thực sự.

Bà ao ước một lúc nào đó không xa, bầu trời Việt Nam của bà sẽ rợp đầy những pháo hoa muôn màu rực rỡ, tỏa sáng từ Nam ra Bắc, cũng sẽ giống những đêm Lễ Độc Lập tại xứ Hoa Kỳ này. Rồi bà lại hy vọng một ngày rất gần, rất gần... sẽ được nhìn thấy cảnh người Việt trên khắp năm châu bốn biển cùng nhau hân hoan trở lại quê hương, thiết tha tay bắt mặt mừng với những dòng lệ chảy dài trên môi trên má.

Phương Nam

Mừng Lễ Độc Lập : Thư Cho Con Trai

Thùy Dương

Tác giả định cư tại Hoa Kỳ từ 1987, hiện là một bác sĩ hành nghề tại quận Cam, đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2006. Bài viết đầu tiên của bà là «Hạnh phúc rất đơn giản» kể chuyện về cách nhìn, cách nhận chân hạnh phúc của người phụ nữ Việt tại Hoa Kỳ qua ba hoàn cảnh sống khác nhau. Tiếp theo, là các bài «Đoàn Nữ Binh Của Mẹ Tôi»; «Tôi Học Văn Chương Mỹ... «. Sau đây là bài viết mới nhất của Thuỳ Dương, mừng Lễ Độc Lập 2011.

Cu Duong thương yêu của má,

Có lần má đã cám ơn con vì con là niềm hạnh phúc của má, con mang niềm vui làm mẹ cho má ở tuổi 45, cái tuổi mà người đàn bà lẽ ra đã có thể thành bà nội, bà ngoại. Hạnh phúc hơn nữa là con thương yêu má không so đo tính toán.

Con biết đi đứng, nói năng chậm hơn những đứa trẻ đồng tuổi, nhưng tình thương con dành cho má thì to lớn hơn nhiều. Ngày con gần 1 tuổi, khi các em bé khác đã bắt đầu biết đi biết đứng, con trai của má chỉ mới

biết bò càng, vậy mà khi con thấy má ho từng cơn, cu Duong đã bò lại cái tủ cạnh đầu giường, bám vào nó mà đứng vịn lên, với tay để lấy ống thuốc xịt suyễn rồi bò lại đưa cho má, thành ra má nhớ thật rõ ngày con biết đứng. Má đã khóc : con thương má nên con đã biết đứng dậy.

Mấy tuần lễ nay, khi bên Việt Nam người trong nước từ Hà Nội đến Sài Gòn, cùng lúc đồng loạt biểu tình chống bọn bành trướng bá quyền Bắc Kinh, má dán mắt vào màn ảnh computer để trông tin, những giọt nước mắt không thể ngăn được, cứ lăn dài trên má. Cu Duong của má, dòm má rồi hỏi :

- Sao má khóc vậy má, má bệnh hả»

- Không con, má buồn, đất nước của má đã bị bọn Tàu xâm lược và bọn họ còn đang giương oai ngay trên vùng biển của quê hương má.

- Con cũng ghét họ, mình đừng ăn nhà hàng Chinese nữa nghe má.

Ôm con vào lòng, má cố gắng giải thích cho đứa trẻ mới 7 tuổi đầu biết, má của con chỉ ghét bọn Tàu Cộng xâm lược, má đâu có ghét người Tàu. Người dân Trung Hoa lục địa họ cũng bị bọn ấy hành hạ, làm việc như

con trâu, cái máy ngay cả những đứa trẻ chỉ bằng tuổi của con thôi. Những gì cu Duong được giáo dục ở nhà trường bài học đạo đức về sự ngay thẳng thì ở Trung Cộng điều đó không bao giờ được coi trọng. Ngay tại thế vận hội Olympic, một đứa trẻ có khuôn mặt xinh xắn được đưa ra để hát nhép cho một đứa nhỏ khác chỉ vì nó không có làn da trắng trẻo, chỉ vì nó không có hàm răng đẹp. Cướp công, cướp của, xảo trá, giả dối là chuyện bình thường ở xã hội mà họ hãnh diện là dân tộc Đại Hán với 5 ngàn năm văn hiến, với những bậc hiền triết nhu Khổng Tử, vua Nghiêu, vua Thuấn.

Còn ngay trên quê hương của má, những người yêu nước, từ em bé đến cụ già, thanh niên thiếu nữ, căm phẫn vì bị Trung Cộng xâm lăng, lăng nhục, ra đứng biểu tình phản đối thì bị chính nhà cầm quyền của họ đánh đập, bắt giam, cầm tù, dọa nạt. Người dân quê má chưa được quyền tự do yêu nước nếu chưa được cho phép. Giá trị của tự do là điều cu Duong của má đã học ngay trong lớp một và đòi sử dụng quyền ấy khi má bắt con ngồi tập viết vì chữ của con xấu quá, con không chịu tập đồ theo má mà nói :

- Má, America is the land of freedom. We fought against England to get freedom. Is it why you came here, má»

Khi còn nhỏ, má luôn luôn răm rắp nghe lời ông bà ngoại cho dù trong lòng không muốn tí nào (bây giờ, ông bà của con qua đời má mới dám nói sự thật), nhưng cu Duong của má sinh ra và lớn lên ở Mỹ, con đã được dạy dỗ về freedom of speech, không dễ dàng bắt con phải làm theo điều cha mẹ muốn nếu điều ấy không có lý.

Má nhớ cách đây không lâu khi ba má bắt con phải nói tiếng Việt, con hỏi lại má :

- Why má, why do I have to speak Vietnamese»

- Vì ba người Việt, má người Việt, so are you.

Cu Duong đã giơ cánh tay bé nhỏ của mình lên và nói :

- Can I say something ?

- Thì con cứ nói đi.

- Má sai rồi, I am American. All children born in America are Americans.

Con của má nói đúng, đây là xứ sở của tự do, nhưng tự do đâu phải từ trên trời rơi xuống hả con ? Như cu Duong đã nói, để có được tự do bao nhiêu người Mỹ đã chiến đấu để giành lấy nó và hàng trăm ngàn người Việt

Nam của má đã đổi cả sinh mạng, bị đánh đập, hà hiếp trên đường vượt biên để đến được xứ sở này.

Cu Duong của má cũng đúng luôn khi con khẳng định «con là người Mỹ». Nhưng con có biết là Hoa Kỳ khác với các quốc gia khác vì nó là đất nước của di dân, đất nước của đa sắc tộc, đa văn hóa và điều đó làm cho xã hội Hoa Kỳ thêm tốt đẹp hơn không ?

Con của má đã may mắn sinh ra và lớn lên trong xứ sở này, nơi mà quyền làm người được tôn trọng thì con ơi, con hãy tận dụng cơ hội đó để học hành, để vươn lên, để biết điều hay lẽ phải, và nhất là để đừng giẫm lên quyền tự do của người khác. Má mong rằng con sẽ trở thành một trong những bông hoa đầy màu sắc của nước Mỹ như vườn hoa sau nhà của mình dưới nắng hè rực rỡ ngoài kia.

Viết cho con trai yêu thương của má để đón chào ngày Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ.

Thuỳ Dương

Nước Mỹ Và Chữ «Be Nice»

Quang Hoa

Tác giả từ một tiểu bang xa, gửi bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông qua eMail. Mong Quang Hoa sẽ tiếp tục viết và vui lòng bổ túc ít dòng sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Nước Mỹ giàu có, phồn thịnh, tự do nên ai ai cũng muốn xin «tỵ nạn» có phải cái chính là do người Mỹ «be nice» chăng ?

Tôi qua Mỹ hơn 10 năm, mải lo kiếm tiền, học không vô, nên phải theo con đường làm hãng. Sau khi thử 2, 3 nơi cuối cùng trụ ở hãng điện «thợ điện làm nhà cửa.» Đi cày khoảng 10 năm dần dần cũng ổn định có mọi thứ giống như bao người mơ ước «vợ, nhà, xe, job, con cái...» mặc dầu đang trả góp. Vậy là quá được, còn hơn ở VN muốn làm việc cũng không có việc để làm, chắc phải đợi đảng và nhà nước xét lý lịch tới đời con của thằng cháu ngoại may ra.

Nghe riết cũng thành quen «hey ! be nice, man» thỉnh thoảng tôi hay dùng tìm vui, quên mệt với mấy thằng bạn cùng hãng. Thấy chữ nice cũng mang nhiều ý nghĩa nên tôi mạo muội đem ra đây bình loạn cùng bạn đọc

cho vui.

Chữ «nice» có thể dịch là đẹp, lễ phép, lịch sự, đàng hoàng... «bên ngoài» việc làm, tâm tính tốt... «bên ngoài».

Xã hội Mỹ (nói chung cho gọn chứ nước này đa chủng tộc) rất dễ thấy họ «nice» chẳng hạn mọi ý nghĩ, việc làm hàng ngày của chính phủ hay chính quyền địa phương đều công khai trên ti vi, radio, báo chí, internet... bạn có thể trực tiếp đàm đạo. Tới công ty hay hãng xưởng làm gặp ai cũng «hi», «how are you doing...», có ý kiến hay cần giúp đỡ gì cứ nói, các boss luôn luôn lắng nghe và làm vừa lòng bạn. Dễ thấy nhất là về y tế, có chuyện mà vào bệnh viện cấp cứu là họ cứu sống trước, chắc chắn bình phục mới cho về mặc dù không bảo hiểm, tiền bạc.

Tình hình kinh tế khó khăn hiện nay càng thấy rõ cái «nice» đó là chưa thấy ai chết vì đói... Chuyện»nice» rất dài nhưng ngắn gọn vài hàng cũng hiểu được vì sao ai cũng hay nói Việt Nam và Mỹ hầu như cái gì cũng trái ngược nhau.

Còn người Việt ở hải ngoại thì sao ?

Phần đông khá thành đạt ngay cả ở lĩnh vực chính trị. Người Việt tại Mỹ hay các nước tự do, theo tôi nghĩ, là những người may mắn. Dù sinh ra ở đây hay các trại tỵ nạn, dù tới Mỹ vào dịp 1975 hay sau này, nhìn chung đều sáng dạ, chăm học, chăm làm, nhưng trời sinh ra mỗi người mỗi tính, cũng có người đem cả cái «not nice» theo luôn.

Có thể rất dễ nhận thấy những điều sau đây :

- Làm việc cho «Mỹ» thì đua làm, đua nói nhằm lấy lòng sếp, bất kể việc mất lòng bạn.

- Còn tư tưởng lớn và nhỏ (tao lớn hơn mày sao mày dám sai khiến tao) người nhỏ phê bình người lớn là cấm kỵ. Người sau khó mà giỏi hơn người trước được hay chuyện lính mới lính cũ.

- Không cố gắng trau dồi anh ngữ, nghề nghiệp cho nên phải dựa vào «ai đó» để rồi lập bè phái từ đó hối lộ, tham nhũng «ăn hối lộ» phát sinh.

Nhiều lần nghe những đồng nghiệp trong sở Mỹ nói về nhau, hoặc nói về người Mỹ, gọi họ là thằng nọ, thằng kia... tôi tự hỏi : Giả sử mấy người Mỹ kia hiểu tiếng Việt thì họ làm chung với mình được bao lâu. Cũng may, nhờ người Mỹ làm boss nên cũng chưa tới

phiên phải làm lớn chuyện.

Biết là «giang sơn dễ đổi-bản tính khó dời» nhưng mình tự vạch áo mình để chính mình tự sửa chính mình cho «nice» hơn chứ Mỹ họ đâu care.

Cho nên bài viết này chủ yếu là gợi ý coi chúng ta có thể tự tìm ra nguyên nhân vì sao mình lại «không nice» và cố gắng làm sao cho người mình ai nấy đều «nice» như người ta.

Lâu quá chắc ít ai nhớ «tiên học Lễ, hậu học Văn», nhất là lớp trẻ lớn lên bên nhà sau 1975. Thời này, nhà trường «VC» không giải thích chữ Lễ, chắc là sợ đụng hàng. Cho nên tôi cũng tự sửa lại : «tiên học nice, hậu học sai... ờn, ? science.»

Quang Hoa

Sinh Nhật Ngày 4 Tháng 7

Mai Hồng Thu

Tác giả là cư dân San Jose, đã có nhiều bài viết về nước Mỹ được phổ biến, như «Chồng Tếch Vợ Ly»; «Cái Bát Mạ Vàng», «Kết Hôn Để Qua Mỹ». Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ. Bài mới của cô là chuyện sinh nhật đúng ngày 4 tháng Bảy.

Xưa nay tôi chưa bao giờ được ăn bánh sinh nhật trừ phi tôi tự bỏ tiền ra mua. Hồi còn ở Việt Nam thì sinh nhật của đám con nhà nghèo như tôi chỉ là «một ngày như mọi ngày» mà thôi. Qua tới Mỹ rồi, ai ai cũng đi «cày» chờ ngày lễ long weekends hay ngày sinh nhật để kiếm cớ tụ tập lai rai, lải nhải, party giải sầu, giảm stress.

Thường thì những ngày lễ lớn của Mỹ, nhiều người được nghỉ liên tục ba, bốn ngày. Thế là gia đình vợ chồng con cái lũ lượt kéo nhau đi du mục oop du hí. Ở Mỹ, đi chơi xa, ra khỏi thành phố du lịch là chuyện thường tình nhưng cũng tốn kém và đáng để khoe lắm. Một năm có mấy ngày lễ lớn thôi : New Year, Martin Luther King Day, President's Day, Independence Day, Labor Day, Columbus Day, Veterans Day, Thanksgiving

and Christmas Day. Phần đông đây là những ngày lễ, công nhân được nghỉ và được ăn lương nên bà con vui vẻ mà hưởng thụ những ngày «tay khỏi làm, mà hàm vẫn được nhai» lai rai.

Từ ngày qua Mỹ, tự dưng tôi được cả nước đốt pháo bông ăn mừng sinh nhật của mình, dù không có ai chúc, ai mời bánh sinh nhật gì hết. Thiết rồi tôi cũng chán nên không thèm tổ chức sinh nhật nữa. Tại vì tôi biết thân biết phận lắm. Tôi côi cút gia đình họ hàng không có, bạn bè thì quen có vài móng thôi. Nếu tôi có nổi hứng tổ chức sinh nhật rồi năn nỉ ỉ ôi thì mọi người vẫn thường bị kẹt phải đi chơi xa với gia đình rồi. Thôi chuyện nghe bà con hát Happy Birthday to you chắc không có phần tôi rồi. Sinh ra nhằm lò bán than, tôi chắc mình thế nào cũng sẽ bị lỗ hộc gạch, bán than sẽ ế trong ngày Lễ Độc Lập mà thôi. Ý mà không phải, bán than thiệt người ta mua về nướng thịt BBQ trong ngày lễ Độc lập chắc tôi phải mau giàu lắm chứ ? Còn loại bán than ca cẩm kiểu tôi là bởi vì phần đông những ai nỡ vô tình hay cố ý biết được sinh nhật của tôi là ngày 4 tháng 7, thì mười người y một, khen rằng :

- Sướng nhe, sinh nhật của you được cả nước ăn mừng còn đốt pháo bông nữa chứ.

Trời, ngày lễ Độc Lập của nước Mỹ, người ta đốt pháo bông và ăn mừng dấu mốc định mệnh đất nước được tự do thôi. Có rất nhiều người Mỹ sinh ra trong ngày lễ Độc Lập này. Không biết lúc họ oe oe chào đời, họ có kịp nghe pháo bông nở rộ không ta. Rồi những ngày sinh nhật đến cảm giác của họ ra sao vậy cà» Người Mỹ lịch sự gặp tôi cũng hay nói :

- Wow, you are so special, born on the Independence Day. The whole country will celebrate your birthday.

Nghe hoài 'quải chè đậu' quá. Ước gì có ai đó ở không trong ngày lễ Độc Lập này làm surprise Birthday cho tôi thì tôi mới tin mình sinh ra vào một ngày đặc biệt. Tôi không biết sinh ra trong ngày này có gì được may mắn không nữa. Còn có một cuốn phim do tài tử Mỹ Đen nổi tiếng Will Smith đóng vai chánh là Born on the Independence Day không biết hay dở ra sao nhưng lúc đó tôi không có dư tiền dư thời gian nên cũng không có dịp coi. Thôi kệ, không ai mừng sinh nhật, không ai đem bánh cho mình thổi đèn cầy. Lâu lâu than vãn chơi cũng có nhận được vài món quà làm kỹ nghệ oop kỷ niệm. Sinh ra nhằm ngày Độc Lập của Mỹ, bà con không đi làm, ai rảnh thì lái xe chen nhau đi coi pháo bông cũng vui chứ bộ. Ngày lễ này ai mà đi Las Vegas chơi thì vui lắm, coi pháo bông cũng đẹp. Nói chung là

người ta nói đúng, cả nước Mỹ đốt pháo bông ăn mừng sinh nhật tôi... ủa hổng phải, ăn mừng ngày Độc Lập của họ. Bắt đầu từ ngày 4 tháng 7 năm 1776, họ đọc tuyên ngôn Độc Lập và cứ mỗi năm đến ngày này người Mỹ thường tổ chức diễn hành, đốt pháo bông, nướng thịt ăn mừng ngoài trời, tổ chức hội chợ, ca nhạc, các trò chơi, gia đình họp mặt đoàn viên. Nhà này party, nhà kia hát karaoke nghe rên rỉ cũng vui thôi đành ô kê luôn cho rồi. Trời mùa hè nóng oi bức bà con đua nhau ra công viên picnic hưởng thụ cuộc đời. Đời sống độc lập tự do hạnh phúc là vậy đó. Tự do kiếm việc, tự do năn nỉ xin được đi cày. Cày ngày, cày đêm theo ý muốn tha hồ mà tự do đóng thuế. Sướng nhất ở Mỹ là không bị ai ép «làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm» làm thêm ngày Independence Day được trả double lương.

Sinh ra nhằm ngày lễ Độc Lập, tuy là người Việt Nam, chắc tôi cũng có chút gì đó là độc (hàng độc, không đụng) là lập (lập dị, khác thường) hahahaha. Thôi cứ nghĩ như vậy cho vui đi. Bà con quanh nước Mỹ đang ăn mừng đang hưởng thụ cái tự do, cái độc lập thì mình cũng đừng làm ai mất hứng. Tôi cũng là người có quốc tịch Mỹ rồi, coi như cũng có chút hơi hám đời sống Mỹ. Gần đây tôi quen một chú người Mỹ khoái đọc và viết tiếng Việt. Được biết chú cũng sinh vào ngày lễ Độc Lập. Để tôi rãnh, tôi sẽ đi hỏi chú ấy :

- có phải cả nước đốt pháo bông ăn mừng sinh nhật của chú không ?

Bạn nghĩ tôi sẽ được câu trả lời là yes, or no hehehe.

Thôi thì, người Mỹ có ăn mừng sinh nhật của những người sinh ra nhằm ngày lễ Độc Lập này hay không thì tính sau đi. Tôi và bạn hãy lo đi ăn mừng ngày nước Mỹ được Độc Lập Tự Do là cũng đủ... mệt rồi.

Xin cảm ơn lời chúc sinh nhật của anh Nguyễn Thơ Sinh, sis Iris Dinh, sis Như Ý, Chú Thời, Nguyên Thảo, Cao Minh Hưng, Chú Sáu, anh Chương Vũ... wow, năm nay nhờ la lớn «tôi sinh nhật ngày 4 tháng 7» và tham gia vào Việt Bút mà tôi thấy có lời rồi đó nha, nhiều người chúc sinh nhật quá, dù rằng chắc họ cũng đang bận rộn hưởng thụ ngày lễ cả nước Mỹ sẻ đốt pháo bông ăn mừng Độc Lập. Cảm ơn Việt báo và Việt Bút.

Happy BirthDay to Chú Sáu and to me hehehe. Happy Independence Day ! Happy 4th of July ! To all.

With Love and Best wish,

Donna Nguyen

Tiếng Việt Của Tôi

Vành Khuyên

Tác giả đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm: nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi tình cờ đọc được ý kiến một bạn đọc viết dưới bài của tôi phàn nàn về cách tôi dùng chữ. Tôi đã dùng chữ «chất lượng» thay vì có thể dùng chữ «phẩm chất» theo người đó là đúng hơn.

Khi đọc những dòng chữ này, tôi biết ơn bạn đọc này vô cùng, không phải vì bà ta đúng khi sửa tôi mà tự đáy lòng tôi biết ơn sự trăn trở và suy nghĩ của bà trong việc sử dụng ngôn ngữ, không chỉ trong bài viết của tôi mà có thể trong các bài viết khác, của các tác giả khác.

Điều rất khó tránh khi đọc văn là chúng ta dễ gặp phải cái gọi là «sạn» trong một bài viết. Các tác giả, dù không cố tình nhưng đôi khi vẫn khiến bạn đọc có cảm giác không «đã» hay «chói tai» vì chữ hay từ (ngữ) nào đó trước năm 75 người ta không dùng.

Khi tôi vào đọc tin tức thế giới trên mạng, cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt, nhiều bài viết tiếng Việt thật sự làm tôi bất mãn, dùng chữ rất là sáo rỗng. Đã có lúc tôi nghĩ, chữ nghĩa cứ phát triển kiểu này, không chừng 5 hay 10 năm nữa, tôi sẽ hết chịu nổi khi đọc.

Dĩ nhiên tôi toàn quyền lựa chọn, tôi có thể tìm chỗ khác mà đọc, nhưng người ta ai cũng có quyền viết theo kiểu họ muốn. Tôi có quá đáng không, khi chỉ thấy tiếng Việt của mình là thuần tuý, còn tiếng Việt của người khác là sáo rỗng.

Ngôn ngữ không tự nó quyết định sự phát triển mà tuỳ thuộc chiều hướng phát triển chung của xã hội. Tuỳ theo nhu cầu giao tiếp của xã hội, ngôn ngữ sẽ có thêm những từ mới mẻ để thích ứng và đóng góp vào những đặc trưng của thời nó sinh ra. Tôi còn lạ gì.

Thật sự vào cái mốc 1975, tôi mới 10 tuổi, lúc đó tôi mới học lớp 4. Tiếng Việt của đứa nhỏ 10 tuổi có là bao hả bạn. Viết một bài luận tả ngay chính người mẹ mình còn chưa xong. Tôi ở Việt Nam cho tới 24 tuổi thì đi Mỹ định cư. Tôi có 14 năm tiếp cận với xã hội của chế độ đương thời tại Việt Nam. Phải nói cho công bằng rằng, dù cùng chế độ nhưng xã hội bị khép kín thời đó rất khác với xã hội tại Việt Nam bây giờ và tôi cũng không thể quy đồng hai giai đoạn khác xa nhau này, dù

vẫn cùng một chế độ. Cũng như tôi nghiệm ra nét văn hóa trước 75 mà đa số bạn đọc của Việt Báo tiếp cận cũng khác rất xa những gì tôi tiếp cận khi tôi còn là cô bé 10 tuổi.

Cũng như không quá đáng lắm nếu nói tiếng Việt của tôi chẳng giống ai. Mà tiếng Việt của bất cứ ai cũng có nét riêng do kinh nghiệm đời sống và văn hóa người đó tiếp cận, so sánh làm sao được. Bảo đừng dùng chữ này, chữ nọ, phải dùng chữ kia vì thời trước dùng như vậy, tôi e chỉ là ý muốn chủ quan. Dù sao, để nói cho công bằng, trong chừng mực nào đó tôi cũng không thể ngăn bạn đọc không có thiện cảm những chữ tôi hay người khác dùng được vì đó là tự do của họ.

Khi mới định cư, nếu bạn cho tôi thổ lộ, tôi sẽ nói với bạn rằng, khổ lắm, tiếng Việt không buồn nhớ, tiếng Anh thì không rành, tôi thật sự không biết mình sẽ tồn tại ra sao trong cái thế giới tôi không còn nhìn ra được chính bản thân tôi là ai. Ít nhất là 5 năm đầu tôi trăn trở vô cùng. Những bà giáo ESL rất tế nhị, không nỡ sửa đỏ loè bài luận tiếng Anh của tôi, nhưng tôi biết, dù có cả 14 năm học tiếng Anh tại Việt Nam, những bài luận đó của tôi còn thua xa một học sinh tiểu học. Nhưng có sao đâu à, tôi vẫn phải viết, vẫn phải tiếp cận, vẫn phải học và hiểu rằng tôi dù có muốn ngừng học cũng không

được vì ngừng là chết liền.

Khi mới nhận việc tại sở xã hội, cô nhân viên người Việt trước tôi đưa cho bài thi thử việc là một bản đơn tiếng Anh đòi tôi dịch bản đó ra tiếng Việt. Thú thật cô biết tôi biết tiếng Việt chứ không phải không, biết theo kiểu nào, nói được, đọc được hay viết được cho người Việt hiểu, chứ không cần viết hay. Thử vậy thôi chứ khi tôi được nhận vào làm thì cũng chỉ là người ta đặt lòng tin đại vào tôi và vận may đến với tôi chứ chưa chắc tiếng Việt của tôi hay hơn người khác.

Bất cứ thứ tiếng nào cũng vậy, dù là tiếng mẹ đẻ, khi bạn không dùng thường xuyên nó cũng mai một đi. Ngoài ra ngôn ngữ là văn hoá, ít nhiều gì cũng có sự bất đồng, nhất là những gì từ thực tế, xã hội Việt nam không có thẻ xanh thì cái tiếng Anh họ gọi là Permanent Resident Card tôi chả biết dịch ra làm sao cả. Tôi dịch trong bản dịch thử việc là thẻ xanh còn đúng ra phải gọi là thẻ thường trú. Nhưng thẻ xanh hay thẻ thường thú gì cũng là theo nghĩa chữ, còn nghĩa về văn hóa, xã hội thì giữa hai đất nước không có tương đồng, ai đến định cư nơi đây mới hiểu thôi.

Hệ thống đơn từ cho khách đến xin trợ cấp dù có cố làm đơn giản thì cũng không tránh được những hiểu lầm, người bản xứ còn lầm chứ đừng nói chi người mới nhập

cư. Ở đây tôi không bàn tới cái chuyện cố tình lầm. Khi được gửi đơn xin trợ cấp bằng tiếng Anh, những khách người Việt nam của tôi họ phàn nàn không hiểu đơn nói gì. Khi tôi đổi lại gửi đơn bằng tiếng Việt, họ cũng gọi tôi bảo chị ơi em không hiểu. Ủa vậy tôi phải làm sao. Ý họ thật sự là gì tôi không biết nhưng đây không còn là vấn đề tiếng Việt hay tiếng Anh mà là sự sẵn lòng cung cấp thông tin cho nhân viên xã hội chuyển tải vào hệ thống của nhà nước để ra lợi nhuận cho họ.

Người Việt nam rất thông minh và sáng dạ, đôi khi sử dụng sự thông minh đó hơn mức cần thiết để nói ra những điều hơi ngớ ngẩn mà chính tôi, trung gian của hai bên, khách và nhà nước, cũng phải kỷ luật và nghiêm minh với chính mình lắm mới tìm ra được cách giải quyết mà không sợ mất lòng họ hay không làm mất lòng tin của sở.

Có những điều trong đời không trắng không đen, dù tôi biết đen mà chưa ai biết đen, tôi tự học bài học không nói ra cho tới khi cái người đã từng cho không đen tự xác nhận là đen. Mắc chi tôi phải nói ra cho mất lòng. Tôi rất cám ơn sự tương đối rõ ràng trong luật trợ cấp của Mỹ có thể giúp tôi làm việc công minh mà không sợ bị đổ cho là không biết tiếng Việt hay không đủ tiếng Anh. Tôi có đủ cả, chỉ có người không thích quyết định

của tôi nhận định khác đi để mong làm tôi nổi giận.

Trước đây tôi cũng dễ nổi nóng, tôi buồn và rất buồn khi cả khách Mỹ, lẫn khách Việt tỏ thái độ nặng nề, khi quyết định của tôi không vừa ý ho. ï Đã có lần họ dùng những lời lăng mạ nhiều hơn mức cần thiết để cho tôi hiểu tôi chả giúp gì cho đời sống đang khốn khó của họ. Tôi đau lòng cho ho. Có thể họ đang thiếu cái này cái kia, nhưng cái cách nhà nước bắt tôi nhìn họ là không thiếu. Như vậy vấn đề là sự khác nhau giữa hai cách nhìn thôi, chả dính líu gì tới bản thân và tư cách của tôi. Nghĩ được như vậy, tôi mới ngồi ở công việc này tới tháng 6 năm nay là 18 năm rồi.

Cũng giống như bạn đọc bảo tôi dùng chữ của Việt cộng, thật sự tôi còn một chữ Việt nào để mà dùng tôi biết ơn chữ đó. Tôi đọc tin tức trên mạng mỗi ngày, chữ nào tôi thích tôi sẽ giữ đó để mà dùng hay có thể tự nó đã đi vào trong đầu tôi hồi nào không hay. Chữ nào tôi không thích hay bản thân tôi thấy không đúng thì có đọc và thấy cả bao nhiêu lần nói thật tôi cũng chẳng dùng làm gì.

Tiếng Việt tôi đang sử dụng nó mang bản sắc cá nhân tôi, con người tôi và lòng tự trọng tôi có cho tiếng mẹ đẻ khi tôi đang sống tha hương. Ai không thích chữ tôi dùng đều có quyền nói lên suy nghĩ của họ. Tuy nhiên

khi thấy tôi dùng đi dùng lại xin đừng phật ý và cho đó là không đúng và quy tôi vào một thể chế chính trị nào đó. Lý do là vì vốn tiếng Việt đó là từ cá nhân tôi, bạn không dùng vì bạn cho đó là từ của Việt cộng là quyền của bạn. Chữ nghĩa chả có tội gì cả, nó chả mang một màu sắc chính trị nào hết, chỉ có con người gán cho nó màu sắc đó vì họ muốn mà thôi.

Tôi chẳng là nhà văn, nhà thơ chi, tôi chỉ nguyện làm một người Việt đúng nghĩa trên mảnh đất đã cho tôi rất nhiều cơ hội được hiểu chính tôi là ai trong cuộc đời này.

Xin cảm ơn một ngày nữa tôi có trong tầm tay, được viết, được đọc và được cảm tiếng mẹ đẻ của mình như ngày hôm nay.

Vành Khuyên

Chọn Vợ

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi cô từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm.» Bài mới là chuyện một anh kỹ sư điện toán hiền lành từ hải ngoại về Việt Nam bê sang một cô vợ gốc nhà quê và lãnh đủ.

Tôi vừa bước vào cửa tiệm thực phẩm Việt quen thuộc thì cô Phước chủ tiệm vui vẻ thông báo : Chị hên ghê, rau muống tươi mới về. Cô biết tôi dân rau muống vì tôi là khách quen từ lâu của tiệm cô.

Một trong hai người thanh niên cỡ gần 40 tuổi đứng nói chuyện cùng Phước cạnh quầy thâu ngân chăm chú nhìn tôi rồi bỗng reo lên : Chị Hân, lâu rồi không gặp chị. Chị khỏe không» Ngờ ngợ nhìn anh, tôi lục lọi trong trí nhớ vốn đã hao mòn theo tuổi tác của mình dường như thấy anh có nét quen quen nhưng chưa hình dung nổi quen trong trường hợp nào, song tôi vẫn trả lời theo kiểu không thân không xa : «Cám ơn chú, chị vẫn khỏe. Chú khoẻ không ?» Biết tôi chưa nhận ra, anh bổ xung vài chi tiết : «Chị không nhận ra em phải không»

Em là khách hàng của chị hai năm trước. Em là Tiến làm ở IBM ?»

Ồ Tiến, tôi nhớ ra rồi, anh chàng kỹ sư điện toán làm ở hãng điện tử ! Một người có thói quen ăn nói nhỏ nhẹ, lịch thiệp. Cách cư xử, ăn mặc chỉnh tề của Tiến thường để lại cho người đối diện một ấn tượng đẹp khiến người ta khó quên anh ! Nhưng sao hôm nay, trông Tiến có một vẻ gì hơi lạ ? Đúng rồi, Tiến đang mặc cái quần jean một cách cẩu thả đi với cái áo T shirt nhăn nhíu ! Có phải đó là lý do tôi không nhận ra con người chỉn chu trước kia ?

Như đọc được dấu hỏi lớn trong ánh nhìn thắc mắc của tôi, Tiến nhỏ nhẹ : «Chị ngạc nhiên hả ? Em thay đổi nhiều phải không ?» Tôi gượng cười chống chế : «Cũng không hẳn, chị có nhiều khách hàng cộng với trí nhớ ngày càng tồi tệ nên nhất thời chưa nhớ ra ! À quên chưa hỏi, em đã có con chưa ?» Thật bất ngờ, Tiến cười to một cách khác thường làm tôi bối rối : «Ha, ha... Chị hỏi thật tức cười ! Con hả ? Con là gì ? Em chẳng biết vợ, con là nghĩa gì trên đời này cả !» Rồi Tiến lại buông một tràng cười lớn một cách không bình thường !

Tôi ngạc nhiên trước tiếng cười và thái độ bất thường của Tiến. Còn lúng túng chưa biết nói sao cho thoát khỏi không khí gượng gạo này thì người bạn đi cùng

Tiến đập tay vào vai anh : «Thằng này khùng rồi, chị Hân đừng chấp nó, nó đang có chuyện buồn. Thôi, đi mày. Chào chị Hân, xin lỗi chị vì thái độ khiếm nhã của nó. Lỗi tại em, nó đang buồn em lại kéo nó uống bia ! Chào chị». Rồi người bạn lôi Tiến ra khỏi tiệm sau khi nói với cô chủ : «Xin lỗi Phước nha, tụi anh đi, sẽ nói chuyện sau».

Miễn cưỡng đi theo đà kéo của người bạn, Tiến vùng vằng giật tay ra nhưng bạn anh quyết không buông mà còn kéo mạnh hơn làm Tiến tức tối. Tiến quay lại nhìn tôi nói lớn : «Chị thấy em khác xưa hả ? Chị đừng chối, nhìn ánh mắt chị, em biết chị đang coi thường em ! Đừng nhìn em như vậy ! Mày để tao đứng lại giải thích cho chị Hân hiểu. Tao không muốn chị hiểu lầm ! Để tao kể cho chị ấy nghe !» Người bạn cương quyết : «Xin lỗi chị, để bữa khác, bữa nay nó không tỉnh táo ! Chị tha lỗi !» Rồi hai người giằng co nhau, Tiến cứ vùng vằng không chịu đi ! Mãi rồi tôi thấy anh bạn cũng đẩy được Tiến ra ngoài. Những người khách đang có mặt trong tiệm đều ném theo ánh mắt ngạc nhiên đầy thắc mắc. Cô Phước nói nhỏ với tôi : «Chị đợi lát rảnh, em kể chuyện anh Tiến cho chị nghe».

Thật may, tôi cũng đang tính hỏi Phước điều này vì với sự tò mò của mình cùng với thiện cảm dành cho Tiến, tôi cũng muốn biết rõ nguyên nhân gì đã xảy ra cho anh, dù trong thâm tâm, tôi cũng lờ mờ đoán được một phần câu chuyện.

Tôi biết Tiến hai năm trước khi anh vào tiệm áo cưới làm hẹn thử áo cho người vợ mới được Tiến bảo lãnh từ Việt nam qua. Hai người đã tổ chức đám cưới tại Việt nam nhưng khi qua đây, cô vợ muốn làm đám cưới lại cho «Sang». Kể ra, điều này cũng chẳng cần thiết, nhưng vốn là người tình cảm và thương vợ, Tiến sẵn sàng làm bất cứ điều gì theo sở thích của «người đẹp». Tiến đã cẩn thận tự mình đến lấy hẹn với tôi kèm lời nhắn gửi : «Chị giúp vợ em tìm kiểu áo đẹp nhất vì có thể thời trang ở đây không giống gu thời trang Việt nam! Cả tuần nay, em đưa cô ấy đi khắp các tiệm áo cưới trong thành phố mà cô không kiếm được kiểu nào ưng ý. Hường và Hạnh nói em đưa cô tới chị. Nếu không thể kiếm được thì em phải đưa cô đi kiếm ở các tiểu bang khác mà điều này sẽ làm mất rất nhiều thời giờ trong khi em đã lấy gần hết vacation cho những chuyến đi về Việt nam tìm hiểu, cưới hỏi theo phong tục bên đó rồi! Tiền nong đối với em bây giờ không quan trọng bằng làm sao cho cô ấy vui !»

Tôi hơi «hoảng» trước lời gửi gắm này của Tiến vì tuy mới biết Tiến nhưng tôi lại có giao tình rất thân thiết với Hường và Hạnh là hai cô em gái của Tiến vì cả hai đều là khách hàng của tôi vài năm trước.

Gia đình Tiến có ba anh em đến đây từ lúc còn trẻ. Cả ba đều chịu khó học hành và rất thương nhau. Họ đều là những người có bằng đại học và công việc tốt đẹp. Hai cô em gái lập gia đình mấy năm trước cũng với những người có trình độ ngang nhau. Nhìn chung, gia đình họ là gia đình nề nếp và có cách cư xử đúng mực làm cho người ngoài phải nể trọng. Hai cô em gái lúc nào cũng giục ông anh phải kiếm vợ cho mình. Tiến xem ra vẫn dửng dưng mà chỉ ham mê với công việc làm cho cả hai cô Hường, Hạnh đều sốt ruột.

Cuối cùng, trong một lần về thăm quê, Hạnh đã tìm được một người «đẹp nết» cho ông anh lừng khừng ngại lấy vợ qua lời giới thiệu đầy nhiệt tình của một người họ hàng xa bên ngoại : «Con nhỏ này được lắm, ít học nhưng hiểu biết và nhanh nhẹn, siêng năng ! Lấy gái ở thôn quê ngoan hiền, thuỳ mị hơn gái phố. Không nhõng nhẽo, đua đòi, se sua. Chỉ ngại nó đã 29 tuổi, sợ cậu Tiến chê già !» «Anh Tiến cũng 36 tuổi rồi bác ạ. Chị ấy ở tuổi này thì hợp với anh cháu quá. Cháu nghĩ anh cháu cũng không muốn tìm người quá trẻ đâu». Về

điểm này thì Hạnh nói rất đúng với sự bàn bạc của hai chị em cô.

Cả hai cô em gái chỉ muốn anh mình kiếm được người vợ biết thương yêu và chăm lo cho gia đình ! Dĩ nhiên Hạnh thừa thông minh để thấy đây là một lựa chọn tốt. Người có đủ tiêu chuẩn như vậy mà không nhanh tay có khi «xôi hỏng bỏng không». Thế là, hai cô em thúc ép ông anh một cách bắt buộc. Người lo mua vé máy bay, kẻ chạy tìm quà cáp rồi Hường lại lấy phép áp tải ông anh cứng đầu về quê xem mặt vợ.

Đúng ra, là người bán hàng, tôi chỉ cần giúp Tiến như những người khách khác là đủ. Nhưng vì tình cảm sẵn có đối với hai cô em gái của Tiến cũng như lời gửi gắm đầy ưu ái mà Tiến dành cho cô vợ sắp cưới nên tôi muốn giúp anh bằng tình cảm hơn chỉ là trách nhiệm của người bán hàng. Mang nặng tâm trạng đó nên tôi cũng hơi băn khoăn lúc sắp tới hẹn bởi không biết có giúp được Tiến như ý muốn không vì qua lời nhắn gửi của Tiến, tôi biết mọi việc sẽ rất khó khăn khi cô dâu «Đã đi hết các tiệm trong thành phố vẫn không tìm được kiểu ưng ý !»

Những cô dâu loại khó tính này phần lớn rơi vào hai trường hợp :

Thứ nhất : Cô dâu rất sành về thời trang hoặc cô thích những kiểu áo độc đáo không trùng với bất cứ ai và cách giải quyết tối ưu là khuyên cô tìm người cắt may theo sở thích của cô !

Trường hợp thứ hai là cô dâu không am hiểu thời trang cũng như không biết kiểu nào hợp với ý mình vì hầu hết các tiệm áo cưới đều đặt hàng ở những hãng thời trang có nhiều kiểu mẫu bán chạy nhất nên các cửa tiêm đều trưng bày mẫu mã giống nhau tới trên 90%. Nếu cô gái đó đã đi nhiều như vậy mà chưa ưng ý kiểu gì thì quả là vấn đề nan giải vì cửa hàng nơi tôi làm việc không phải cửa hàng may đo nên mẫu mã cũng chỉ là những mẫu như các cửa hàng khác đã có trong cuốn catalog mà thôi. Không biết cô vợ Tiến thuộc loại nào đây»

Và rồi Tiến mang cô vợ vào tiệm với nụ cười niềm nở trên môi, anh vui vẻ : «Chào chị Hân, chị khỏe không» Xin giới thiệu với chị đây là Nguyện, vợ em. Chị có thể gọi tên Nancy cũng được, Nguyện muốn dùng tên này cho dễ. Chị giúp vợ em tìm kiểu áo đẹp nhất chị nhé, vợ em mới qua đây hai tuần nên còn bỡ ngỡ, nhờ chị giúp chúng em».

Trái với nhận xét : «Mới qua, bỡ ngỡ...» của Tiến cũng như trong ý nghĩ của tôi. Cô Nguyện quay lại nhìn chồng với vẻ mặt hơi bất mãn rồi cô nói xẵng : «Anh nói gì nhiều vậy ? Anh đi chỗ khác đi. Em biết chọn áo cho em, không phải lo !» Tôi kín đáo nhìn Tiến, thấy Tiến có vẻ hơi ngượng, tôi cười khỏa lấp; «Đúng đấy, Tiến ra ngoài ngồi đợi đi. Các cô dâu bên đây không muốn chú rể nhìn áo cô dâu trước hôm cưới đâu, để lấy hên mà». Tiến nhỏ nhẹ cám ơn tôi rồi âu yếm dặn Nguyện : Em cứ thoải mái lựa áo, anh đợi em bên ngoài». Cô vợ im lặng không trả lời vì mắt đang còn mải mê nhìn cô người mẫu ở khung cửa sổ.

Tôi hỏi cô : «Em có thể cho chị biết em muốn kiểu áo nào ?» Không trả lời tôi, cô hỏi lại : «Ở đây có áo nhập từ Hồng kông không ?» Tôi lắc đầu thì cô ấm ức: «Thật là bực ! Anh Tiến này chẳng biết gì mà ngang ! Đã bảo mua áo từ Việt nam thì không mua còn nói thời trang bên đây đẹp ! Đẹp đâu chẳng biết mà thấy không sang, không đính nhiều hạt cườm và màu sắc không bắt mắt !»

Bằng kinh nghiệm bán hàng lâu năm với những lựa chọn khác nhau của nhiều sắc dân, tôi cũng thoáng hiểu đôi chút về sở thích thời trang của cô. Tôi mau mắn dẫn cô vào phòng trong, nơi dành cho áo phù dâu và áo dạ

hội. Cô reo lên vui mừng, hồn nhiên như con nít. Cô mê mải chọn những chiếc áo đủ màu sắc đính đầy hạt cườm lấp lánh. Tôi cho cô biết loại này không phải áo dành cho cô dâu nhưng cô nói cô chỉ thích những Xì tin Style) như vậy !

Là người bán hàng, tôi phải tôn trọng lựa chọn của cô. Mà kể ra cũng chẳng sao vì ngày cưới là ngày dành cho cô nên cô muốn mặc gì cũng được. Vả lại, nơi đây, người ta tương đối cởi mở, không ai phẩm bình hoặc thắc mắc gì về lựa chọn riêng tư của người khác. Hơn nữa, cô đã cưới ở Việt nam rồi nên bây giờ cô có thể mặc bất cứ màu gì cô muốn vì đám cưới này chỉ mang tính chất tượng trưng như một buổi tiệc nhỏ ra mắt bạn hữu. Và như vậy, cũng không nhất thiết cô phải mặc áo màu trắng tượng trưng cho sự trong trắng của cô dâu mới ! Rất may, những áo này đúng sở thích nên cô mê mải chọn và tấm tắc : «Chị biết chiều ý thích khách chứ ở những tiệm khác, người ta sau khi nghe anh Tiến nói chọn áo cưới là cứ dẫn vào nơi treo toàn áo trắng, thật chán !» Thú thực, được cô khen mà tôi không biết nên buồn hay vui !

Rồi cô cũng chọn được ba cái áo với màu, kiểu khác nhau. Cô vẫn còn chê ít hạt cườm ! Tôi gợi ý cô có thể đính thêm hạt cườm nếu cô muốn nhưng như vậy sẽ quá

nặng nề vì vóc người cô rất nhỏ bé. Cũng không quên nhấn mạnh cho cô biết những chiếc áo cô đã chọn là áo dành cho phù dâu và dạ hội. Cô thẳng thắn thổ lộ ý nghĩ của mình : «Em không sợ ai cười ! Em chỉ cần nó đẹp và độc !»

Cô hớn hở chạy ra ngoài gọi Tiến vào đặt tiền. Tiến không hề thắc mắc về số lượng áo mà thản nhiên rút thẻ trả tiền. Tôi cảm thấy áy náy nên nhắc cho cả hai biết thời gian trong bữa tiệc có mấy giờ đồng hồ không đủ cho cô chạy ra chạy vào thay áo ! Hơn nữa, thay đổi một cái áo rất rắc rối vì có thể làm hỏng kiểu tóc hoặc phấn son trang điểm bị nhoè... Cẩn thận hơn, tôi nhấn mạnh cho Tiến biết những áo cô chọn không phải là loại áo dành cho cô dâu ! Tiến hơi ngạc nhiên nhìn Nguyện như có ý hỏi. Cô tỏ ra khó chịu : «Đã bảo anh mua áo ở Việt nam mà anh không mua. Áo cô dâu ở đây không đẹp ! Em chỉ thích áo có nhiều hạt cườm !»

Tiến ưu tư hỏi tôi : «Chị có thấy cô dâu nào mặc loại áo đó chưa ?» Nguyện sốt ruột : «Anh không muốn mua phải không» Thế thì lấy tiền lại rồi đi về, không cưới nữa !» Tiến cuống quýt : «Anh không có ý đó ! Cứ áo nào em thích là anh vui rồi ! Thôi, chúng em về, cám ơn chị Hân nhiều.»

Người khách cuối cùng ra khỏi tiệm. cô Phước chủ tiệm thuật lại cho tôi nghe những việc đã xảy ra với Tiến kể từ sau đám cưới. Phước cho biết cô là bạn học của Hường. Hai người tương đối thân nhau nên cô biết rõ cả ba anh em và coi họ như những người bạn. Cô kể hôm cưới, Nguyện đã làm cho khách khứa ngạc nhiên vì cách giao tiếp hết sức dạn dĩ ! Cô tỏ ra là một người lịch lãm. Nguyện tự nhiên nói nói cười cười đi lại trong phòng với một ly rượu mạnh trên tay để cụng ly với tất cả khách dự tiệc ! Cô kéo cả Tiến đi cùng nhưng về sau mọi người thấy Tiến ngồi lại bàn nói chuyện với phù rể mà không sóng đôi cùng Nguyện. Chỉ tới khi Nguyện có vẻ say và nói năng mất tự chủ, Tiến mới ra dìu vợ về bàn ! Lúc đó hơn mười giờ nên khách khứa cũng tự động ra về. «Tại sao mấy cô em gái hoặc phù dâu không giúp cô ta ?» Tôi hỏi Phước ! «Có chứ, phù dâu, Hường, Hạnh rồi cả mấy bác lớn tuổi nói cô ngồi nghỉ vì cả ngày đi chụp hình, nghi lễ đám cưới mệt rồi ! Thì cũng chỉ dám nói vậy nhưng cô không hiểu hoặc không quan tâm nên mọi người cũng hết cách.»

Sau đám cưới, Tiến đưa Nguyện đi học lớp tiếng Anh! Nguyện không hứng thú với điều này. Cô thường bỏ học lang thang ngắm phố và dạo shop ! Có vẻ cô không thích nếp sống tĩnh lặng, hoặc cô chưa chuẩn bị làm người phụ nữ của gia đình ! 29 tuổi nhưng cô vẫn tung

tăng. Tiến bận đi làm từ sớm đến tối mới về nhà. Nhiều khi chẳng thấy vợ đâu, cũng chẳng có nhắn gửi gì, anh lạ phải tìm Nguyện để đón cô về ! Thường thường bữa tối, hai người ăn tiệm vì cô ít khi muốn nấu ăn. Tiến hơi buồn nhưng anh tự an ủi vợ mình chưa quen. Ngày qua ngày, quan hệ hai người trở nên xa cách vì có vẻ như Nguyện không muốn hòa vào cuộc sống gia đình.

Sở thích, trình độ hai bên khá khập khiễng. Cô kết bạn và hòa đồng với một số người bạn mới người Việt ở lớp học tiếng Anh rất nhanh nhưng với người chồng đầu gối tay ấp thì dường như vẫn là một sự gượng ép ! Những buổi đi chơi với bạn cũng như dự các party, sinh nhật của bạn, cô chỉ muốn đi một mình. Tiến rất buồn nhưng chẳng biết cách nào làm cô vui. Anh lành và đơn giản quá. Sống từ nhỏ ở nơi ít bon chen, cạnh tranh nên anh không có bản năng ứng xử với những tính toán nhỏ nhặt.

Rồi không biết do đâu, Nguyện đòi chuyển đi thành phố khác. Thành phố mà cô mới cùng các bạn đi chơi về. Cô muốn sống ở đó vì nơi đó là thủ phủ của người Việt ! Và những người bạn mới của cô cũng lần lượt chuyển đi nơi đó ! Cô dồn Tiến vào thế khó ! Anh có công ăn việc làm vững chãi và có nhà riêng của anh đang trả gần xong mortgage ! Vả lại, Tiến vẫn thích nơi

đây vì đã quen thuộc với anh từ lâu cũng như còn có gia đình hai cô em gái. Anh kiên nhẫn giải thích nhưng chỉ làm mâu thuẫn vợ chồng thêm sâu. Nguyện lúc này gần như không còn muốn nghe Tiến phân trần, giải thích gì. Cô khăng khăng bắt Tiến phải chiều theo ý mình. Cô cho Tiến biết cô không thể thích hợp với Hường và Hạnh vì họ có học nên khinh khi cô ! Cô muốn sống càng xa họ càng hay !

Tiến rất đau lòng khi nghe vợ nói như vậy ! Tiến không bênh em nhưng sự thực, những nhắc nhở chân tình của hai cô em gái về kiểu ăn mặc chưng diện lố lăng của Nguyện cũng như cách cư xử của cô đối với Tiến không giống cách cư xử của người vợ dành cho chồng đã làm anh đau đầu rất nhiều ! Chính anh cũng rõ, hai cô em gái anh có bằng đại học và có công việc tốt với đồng lương cao nhưng họ vẫn thực sự là những người nội trợ đảm trong gia đình ! Họ có nếp sống giản dị, lành mạnh như phần đông những người bản xứ. Họ có lý do chính đáng khi nhắc nhở anh trong việc buộc Nguyện phải đi học tiếng Anh cũng như dành nhiều thời gian cho gia đình... Mục đích của họ chỉ muốn anh và Nguyện có cuộc sống hạnh phúc thực thụ thôi. Chính cách sống khác nhau giữa Nguyện và hai cô em gái đã làm cho Nguyện nảy sinh ác cảm là hai cô đã coi thường Nguyện !

Tuy nhiên, anh vẫn nhỏ nhẹ nói vợ đừng chấp những điều đó cũng như anh sẽ hạn chế việc qua lại thăm hai cô em gái dù anh biết nói cô cũng không tiếp thu. Dường như anh cũng mơ hồ nhận thấy Nguyện đã có chủ đích của riêng cô. Kiên nhẫn mãi rồi Tiến cũng phải buông tay vì tự ái của người đàn ông ! Nguyện đã nói thẳng cho anh biết về luật lệ quy định cũng như quyền lợi của người phụ nữ nơi đây nếu như có đủ bằng chứng để chứng minh người phụ nữ đó bị hành hạ về thể chất cũng như tinh thần ! Cô cũng cho anh biết cô có khả năng làm những gì cô muốn nếu anh phản đối yêu cầu cô đưa ra !

Kể ra, một cô gái vùng quê ít học mới chân ướt chân ráo đến đây mà hiểu rành rẽ quyền lợi ưu tiên dành cho phụ nữ trong luật hôn nhân cũng như cách xếp đặt mọi việc tuần tự một cách khoa học như cô quả là người có bản lĩnh. Cũng không biết do đâu mà cô hiểu rõ ràng về luật pháp hiện hành như một luật sư» Rồi không hề nói cho Tiến biết, cô tự ý đi tới nhà người bạn ở và phone về cho anh đồng thời nêu những điều kiện cô đưa ra để anh lựa chọn ! Theo đó, cô sẽ không đòi hỏi anh cấp dưỡng hay chia tài sản nhưng bù lại, anh phải hoàn thành toàn bộ thủ tục để cô trở thành công dân chính thức rồi hai người sẽ chia tay nhau êm thắm !

Cô kết luận : «Như vậy, anh chẳng mất gì còn tôi, tôi đã mất cái đáng quý nhất của người con gái ! Anh vẫn còn nhà cửa của anh ! Nếu tôi «cạn tàu ráo máng ? như người khác, tôi bắt cưa đôi tài sản, anh làm gì được tôi?»

«Thế Tiến có làm như lời cô ta không ?» Tôi hỏi. Phước nói, «Chị biết đấy, Anh Tiến là người sống rất lành, ít va chạm. Miệt mài vừa học vừa làm lấy được mảnh bằng rồi lại làm việc ! Cái môi trường anh tiếp xúc hoàn toàn lành mạnh nên anh ấy không biết những ngóc ngách khuất khúc của con người ! Hình như anh ấy vẫn chưa nhìn ra bộ mặt thật của Nguyện mà còn bị dằn vặt bởi anh không có nhiều thời gian chăm sóc Nguyện nên cô mới buồn mà bỏ ra đi !»

Rồi Phước nhìn tôi, chặc lưỡi : «Đọc báo cứ thấy nói những cô gái quê mười chín, hai mươi ở VN lấy chồng Đài loan, Hàn quốc trên bốn mươi tuổi rồi về đó làm nông dân cực nhọc còn bị hành hạ mà vẫn lao vào như thiêu thân ! Cô Nguyện này có phước mà không biết hưởng ! Đã 29 tuổi, còn trẻ trung gì nữa ! Cô không ế là may vậy mà lấy được tấm chồng tử tế lại làm màu. Số anh Tiến đen như ruồi ! Dạo còn ở đại học anh cũng có mấy cô thương nhưng anh cứ mải lo học nên bỏ lỡ cơ hội. Buồn cái là lẽ ra, anh phải biết đã bị người phản bội

nhưng anh ấy lại cứ tự trách mình ! Giữ người muốn ở lại chứ giữ sao được người muốn đi ! Kể từ đó anh ấy bị trầm cảm, bất cần đời và khật khùng như chị thấy đó! Hường và Hạnh cũng tự trách chúng đã làm khổ anh mình ! Phải tay em thì em sẽ đưa cô ta ra ánh sáng cho rõ trắng đen ! Nhưng thôi, để coi cô ta sẽ làm mưa làm gió được gì ở đây ! Chị có đoán trước kết cục như thế nào không ?»

Tôi không muốn biết đến cái kết cục dành cho cô Nguyện mà chỉ thấy thương cảm cho những người muốn có cuộc sống bình an như Tiến mà điều bình thường đó dường như cũng vượt khỏi tầm tay.

Minh Thành

Chim Đã Bay

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hoà, hiện là cư dân Virginia. Nhà văn Phạm Thành Châu đã cộng tác với các báo Van, Thế Kỷ 21 và có ba tập truyện ngắn đã xuất bản. «Nhân vật trong truyện của anh thật tuyệt vời ! Họ chung tình quá sức.» Nhà văn, nhà biên khảo Võ Phiến khi đọc truyện của Nguyễn Thành Châu đã nhận xét như trên. Sau đây là truyện ngắn của ông, về sự chung thuỷ sau nghịch cảnh chồng chất.

Điểu hoàn nhân diệc chi

(Người vắng bóng rồi, chim đã bay)

Lý Bạch

Năm 1985, tôi ra khỏi tù cải tạo. Trên xe lửa từ Bắc vô Nam, bạn đồng hành cũng là đồng tù với tôi là anh Thi.

Có một nguyên tắc là trong tù không được hỏi nhau về gốc gác. Làm gì, ở đâu, cấp bậc... ? Và chuyện gia đình nữa. Ngay cả khi biết rõ về một người nào đó,

tuyệt đối cũng không cho người khác biết. Thế nên, trong tù, tuy cùng chung lán, chung đội lao động, nằm cạnh nhau, tôi cũng không biết gì nhiều về anh Thi. Khi lên xe lửa, tôi mới hỏi «Anh về đâu ?» «Tôi về Sài Gòn» «Vợ con còn ở đó ?» «Có lẽ vậy».

Nghe «Có lẽ vậy», tôi thấy là có vấn đề nên ngưng ngay và tự giới thiệu «Tôi cũng về Sài Gòn, ngã ba Cây Quéo» «Tôi về Hoàng Hoa Thám» «Vậy là mình ở gần nhau». Trong tù anh Thi lúc nào cũng vui vẻ, nhưng khi ngồi trên xe lửa, anh thường nhìn qua cửa sổ vẻ đăm chiêu. Mỗi hoàn cảnh, người tù phải đối phó một cách riêng. Về đời, bao nhiêu khó khăn đang chờ đợi, khác hẳn trong tù, vì bất lực nên phải gạt hết mọi suy nghĩ để cười mà sống. Người tù, muốn sống sót, nhất là những người không được gia đình thăm nuôi như anh Thi, phải đạt đến cái tâm cảnh của một thiền sư. Phải giữ tinh thần cho vững, phải quên tất cả, không nghĩ đến những gì ngoài tầm tay của mình, phải biết cười với người khác thì mới khỏi âu sầu, sinh bệnh, để rồi bị khiêng đi chôn.

Gần tối, xuống xe lửa, chúng tôi đi bộ về nhà. Ngang qua một tiệm phở, còn chút tiền, chúng tôi ghé vào. Thấy anh Thi có vẻ tư lự, tôi tìm cách cho anh ta vui nên khi phở bưng ra, tôi xoa tay chào tô phở «Chà !

Hơn mười năm mới gặp lại mày». Anh Thi chỉ mỉm cười nhưng cũng sốt sắng cầm đũa.

Trong lúc trò chuyện với chủ hàng phở, chúng tôi mới biết hôm đó là ngày ba mươi tết. Khi ra đường, tôi đề nghị sẽ cùng đi đến nhà anh trước, để biết nhà, sau này dễ thăm nhau, sau đó tôi mới về nhà mình. Anh ngần ngừ một lúc rồi đồng ý.

Đến đường Hoàng Hoa Thám, chúng tôi vào một con hẻm tối mù. Nhờ ánh đèn các nhà hai bên, chúng tôi dò dẫm đi được một quãng ngắn thì anh Thi bảo «Anh đứng đây chờ tôi. Trước đây chúng tôi ở nhờ bên gia đình vợ, hiện nay không hiểu tình trạng ra sao» «Vâng. Có gì anh ra cho tôi hay»

Nói thế nhưng chờ anh ta đi được mấy bước, tôi cũng đi theo, không cho anh ta biết. Anh ta đến một căn nhà gạch nhỏ, còn để đèn, tần ngần một lúc rồi gõ cửa, nách vẫn kẹp cái bọc đồ tù. Một chị đàn bà bồng con đi ra, theo sau là một thằng bé trên mười tuổi. Tôi nghĩ, nếu đó là vợ anh Thi, thì chị ta đã có chồng khác rồi, vì đứa bé trên tay chị ta, độ vài tuổi, không thể là con anh Thi được. Chị đàn bà nói gì đó. Anh Thi không trả lời, quay gót bước ra. Tôi lùi lại chỗ cũ, làm như không thấy gì.

Anh ta yên lặng qua mặt tôi. Tôi quay nhìn, thấy chị đàn bà bồng con và thằng bé ra đường đứng nhìn theo. Ra đường lớn, anh Thi hỏi tôi «Anh có thể cho tôi trọ đỡ một đêm được không ?» Tôi sốt sắng «Được chứ! Nhưng đây không phải nhà của tôi. Trước ba mươi tháng tư năm 1975, tôi đưa vợ con từ ngoài Trung vào ở nhờ người bà con, sau đó vợ con tôi về lại ngoài Trung, sống với gia đình bên vợ. Tôi sẽ nói với chủ nhà, nếu họ không chịu thì tôi với anh ra ngủ lề đường, rồi sẽ tính sau».

Chúng tôi, mỗi đứa ôm một gói đồ tù, quay lại ngã ba Cây Quéo. Khi tìm được nhà người bà con thì thấy nhà đóng cửa, tắt đèn tối thui. Gõ cửa, không ai mở. Họ đi vắng cả rồi.

Hai đứa tôi trở ra, lang thang xuống chợ Bà Chiểu xem chợ tết. Bánh trái, áo quần đầy chợ, tràn ra cả lề đường, người chen lấn nhau. Chúng tôi qua cầu Sắt, lên chợ Đa Kao, qua chợ Tân Định, ra đường Hai Bà Trưng rồi ngồi nghỉ mệt trên hiên nhà người ta. Chuyện trò một lúc, thấy đã khuya, chúng tôi lấy dép làm gối, rồi mặc cho muỗi đốt, chúng tôi vừa đói vừa mỏi chân, ngủ vùi một giấc. Hôm sau tỉnh dậy thì trời đã sáng.

Ngày tết ở Sài Gòn, đường phố vắng hoe, chỉ mấy gia đình kinh tế mới ngủ lề đường gần đó đang cuốn chiếu, gấp mùng, bỏ vào bị cói, đem gửi đâu đấy rồi tản mác khắp nơi để kiếm sống. Hai đứa tôi ngồi vấn thuốc hút, chuyện trò một lúc thì đứng lên, đến chợ Tân Định, tìm vòi nước, súc miệng rửa mặt xong mua mỗi đứa một ổ bánh mì không nhân (rẻ tiền), vừa đi vừa trẹo trạo nhai. Thật ra, tôi và anh Thi cũng có vài người thân quen ở Sài Gòn, nhưng mồng một tết mà mang thân tàn ma dại đến nhà người ta, chẳng ai vui. Thời đó, ít ai dám rây với tù cải tạo. Đa số bà con, bạn bè, thấy tù là hơi làm mặt lạ, chứa trong nhà thì sợ công an đến hỏi thăm.

Suốt ba ngày tết, mỗi ngày chúng tôi chỉ ăn một ổ bánh mì không nhân, tối ngủ hiên nhà người ta, sáng dậy đi. Đi rã chân thì ngồi bên đường nghỉ một lúc rồi đi tiếp. Cứ lang thang mà chẳng biết đi đâu ? Sài Gòn ngày tết vắng vẻ và buồn quá !

Chiều mồng ba tết, chúng tôi quyết định trở lại nhà người bà con ở Cây Quéo. Hóa ra, gia đình đó vẫn ở chỗ cũ, những ngày cuối năm mọi người đều ra chợ bán dưa hấu. Họ đang cúng đưa ông bà. Chúng tôi được tiếp đón rất thân tình, vui vẻ. Họ đem thức ăn trên bàn thờ xuống, giục chúng tôi đi tắm. Anh con trai lớn biếu chúng tôi, mỗi người một bộ đồ, cũ nhưng sạch sẽ, mặc

vào, soi gương, thấy như vừa lột xác, thành người văn minh, hoạt bát.

Trong lúc ăn uống, chủ nhà hỏi chuyện gia đình, hỏi dự định sinh sống ra sao ? Khi nghe anh bạn tôi nói bị vợ bỏ, không cho vô nhà, chủ nhà bảo, nên thông cảm cho người đàn bà, chân yếu tay mềm, chồng bị tù không biết ngày nào về hay bỏ xác trong tù, trong khi con cái phải cần cái ăn mới sống.

Lần đầu tiên, sau hơn mười năm, chúng tôi mới được thưởng thức một bữa cơm ngon lành nhờ không khí thân mật, ân cần của gia đình ân nhân đó. Có một tâm lý kỳ lạ mà phải mấy năm sau, người tù mới bớt bị ám ảnh, đó là thấy dọn nhiều món ăn, cứ thắc mắc sao không để dành cho ngày mai mà lại dọn cả lên, phí quá ! Vì trong tù ngày nào cũng chỉ một ít khoai mì (hoạ hoằn mới có cơm), cùng với ca nước muối, lõng bõng vài cọng rau. (Sau này qua Mỹ, sống sung túc, trong bữa ăn chúng tôi cũng chỉ dọn vài món là tối đa).

Sau bữa ăn, chủ nhà bảo, chúng tôi cứ ở lại đây, khi nào có việc làm, kiếm được tiền thì muốn ở đâu tùy ý. Chúng tôi xin được ngủ dưới đất hay sau hè cũng quí rồi. Chủ nhà cho biết, nhà quá chật, nhưng có cái chuồng heo, nuôi heo nhưng bị bệnh dịch, đã bán hết cả, bây giờ chuồng bỏ trống, sẽ gác trên vách chuồng

một cái sạp, làm chỗ ngủ tạm. Chủ nhà cũng quen với công an khu vực, hi vọng sẽ không bị làm khó dễ.

Thế là chỉ vài tuần sau, chúng tôi đã có việc làm. Tôi bán vé số bên đường chỗ Bộ Xã Hội cũ, trước nhà thờ Đức Bà. Anh Thi, vốn cao lớn, lúc ra tù ốm trơ xương, sau nhờ được ăn uống đầy đủ, trở nên mạnh khỏe, nên hành nghề đạp xích lô. Tất cả là nhờ mọi người trong gia đình đó tận tâm giúp đỡ.

Sáng sớm, chúng tôi dậy, ra đầu ngõ uống ly cà phê rồi lên đường kiếm sống, buổi chiều, chúng tôi về nhà ăn cơm. Mỗi tháng chúng tôi gửi chủ nhà ít tiền. Vợ tôi được tin chồng ra tù, bèn dẫn con vào thăm. Vợ tôi khuyên nên ở lại Sài Gòn, không khí dễ thở hơn (cô sẽ tìm cách vào với tôi sau), đừng về ngoài Trung, chính quyền địa phương rất khó khăn. Bạn tôi thỉnh thoảng có đến trường gặp thằng con, (là thằng bé mà tôi thấy hôm anh ta đến nhà vợ) cho ít tiền ăn quà và dặn đừng cho mẹ nó biết. Anh ta dự định sẽ đón con về ở chung, nhưng không cách nào thực hiện được vì chính bản thân anh ta còn chưa biết sẽ ra sao ?

Đến đầu năm 1990, có chương trình HO đi Mỹ. Với tôi thì lo hồ sơ không khó khăn lắm, nhưng anh Thi thì bị kẹt vì vợ anh ta không cho mượn hộ khẩu để làm giấy tờ. Anh ta đến năn nỉ vợ, hứa lập danh sách vợ, các

con và cả bà mẹ vợ nữa để cùng đi, khi đến Mỹ anh ta sẽ làm giấy ly dị để chị ta về lại Việt Nam làm hôn thú đón chồng sau qua Mỹ. Nhưng nói gì, chị ta cũng nhất quyết lắc đầu, mời anh ta ra khỏi nhà. Không cho mượn là không ! Cuối cùng nhờ chạy chọt, hồ sơ anh ta cũng được chấp nhận, trong đó có tên thằng con.

Nhờ người bạn tù vượt biên qua trước bảo trợ, gia đình tôi và anh Thi được qua cùng tiểu bang, nhà gần nhau. Vừa đến Mỹ là anh Thi lăn lưng vào việc kiếm tiền. Anh ta làm hai jobs «Tôi phải có một căn nhà cho con tôi. Phải chuẩn bị tiền nong khi nó vào đại học. Lúc ở Việt Nam, nó đã bị đói khổ, bị đánh đập, nay nó phải được đền bù».

Thời đó, khoảng thập niên 1990, nhà ở Mỹ còn rẻ. Bạn tôi mua nhà, sắm xe mới cho con, nhưng anh vẫn lùi xùi như lúc còn ở Việt Nam. Anh ta đi làm từ sáng sớm, gần khuya mới về. Thằng con anh ta, đi học về là đến thẳng nhà tôi ăn cơm. Vợ tôi còn bới thức ăn để nó mang về cho bố nó.

Sau bao nhiêu năm tù đày, nay được đến xứ tự do cùng gia đình, chúng tôi dốc hết sức lực còn lại để kiếm tiền cho con cái theo đuổi việc học hành. Mục tiêu, ước vọng của chúng tôi là các con nên người, đủ sức đua chen với đời. Khi đứa con anh Thi tốt nghiệp đại học,

có việc làm ổn định, theo đề nghị của chúng tôi, anh ta chỉ làm một job. Buổi sáng, tôi và anh ta ra tiệm cà phê ngồi chuyện trò, cuối tuần, chúng tôi nấu nướng, cùng với các bạn khác, ra sau nhà ăn uống, chuyện trò.

Thấy anh Thi độc thân, chúng tôi dự định tìm cho anh ta một người đàn bà, làm bạn, để giúp đỡ, nương tựa nhau trong quãng đời còn lại.

Vợ tôi có một cô bạn, chủ một tiệm nail (làm móng tay), tuổi trên bốn mươi, chồng chết đã hơn năm năm nay, tính tình đàng hoàng, hiền lành, dung nhan còn đẹp đẽ, hấp dẫn. Với chủ ý cho anh Thi và cô bạn tìm hiểu nhau nên mỗi khi tổ chức ăn uống cuối tuần, chúng tôi mời cô ta đến chung vui, rồi làm như vô tình, sắp xếp cho hai người ngồi gần nhau.

Khi biết anh Thi còn cô đơn, cô ta không còn e ngại, giữ kẽ nữa mà vui vẻ góp chuyện với mọi người. Anh Thi, đã bớt trầm tư mà trở nên hoạt bát, lịch sự tiếp món ăn cho cô ta, đôi khi lại thì thầm như có chuyện riêng tư với người đẹp. Khoảng vài tháng sau, theo thường lệ, vợ tôi gọi điện thoại mời hai người đến dự bữa cơm gia đình thì cả hai đều trả lời rằng bận việc, không đến được. Hóa ra họ đưa nhau đi nhà hàng.

Cô bạn tâm sự với vợ tôi «Em thấy vẻ mặt ảnh buồn buồn, em thương quá ! Em mời ảnh đi ăn riêng để tìm hiểu tâm sự ảnh, nhưng ảnh chỉ cười bảo, tính ảnh vậy thôi chứ không có gì đáng nói.» Vợ tôi trấn an «Chị đừng bận tâm. Mấy ông «mất nước» lâu lâu xụ mặt, thở ra, nhưng sau đó lại vui vẻ như thường. Ông xã em cũng vậy. Nhưng theo yêu cầu của chị, để em hỏi ông xã em, xem anh ta có chuyện gì ấp ủ trong lòng mà không nói ra» «Chị có biết gì về cô vợ trước của ảnh không ? Theo ảnh kể thì cô ta đối xử rất tệ bạc với ảnh khi ảnh đi tù về. Có thật vậy không ?» «Chuyện này thì chắc chắn, vì ông xã em ra tù cùng một ngày, cùng đến nhà vợ anh ta, ông xã em thấy tận mắt chị ta đuổi ảnh, không cho vô nhà. Dù sao em cũng sẽ hỏi lại thằng con ảnh xem nội vụ ra sao rồi sẽ báo với chị sau» «Em thương ảnh thì em cũng chấp nhận hoàn cảnh, tâm sự của ảnh. Em chỉ muốn biết để an ủi ảnh, làm cho ảnh vui. Chị biết không, khi có em bên cạnh, ảnh rất vui, thương em và chiều chuộng em nhiều lắm» «Vậy thì được rồi. Biết ảnh thương yêu chị là đủ rồi. Người đàn ông nào cũng vậy, mình hết lòng, hết dạ với họ thì dù có tâm sự, chuyện riêng tư họ cũng bỏ hết mà về với mình, chỉ biết một mình mình thôi. Chị yên tâm mà vui với ảnh. Cứ thắc mắc, lo lắng hoài chi cho mệt trí. Đời người có bao lâu đâu. Vui lên đi chị ơi !»

Cô bạn nhắc đến chuyện tư lự của anh Thi, chúng tôi mới nhớ lại, khi đến nhà chúng tôi ăn cơm, nhiều lúc, đang chuyện trò, anh ta bỗng nhiên ngưng nói, trông như người mất hồn. Ăn xong, anh ta mang lon bia ra sau nhà, đứng một mình cả giờ đồng hồ.

Tuy nói thế nhưng vợ tôi cũng gọi thằng con anh Thi đến để hỏi về mẹ nó ở Việt Nam hiện nay ra sao, có thường liên lạc với ba nó không ? Thằng nhỏ kể «Mấy lần mẹ con bên Việt Nam gọi điện thoại cho con, nhờ con thưa với ba con, xin ba con tha thứ và bảo lãnh cho mẹ con qua đây để săn sóc cho ba con. Mẹ con nói hiện nay ở Việt Nam, mẹ con không có khó khăn gì về đời sống, chỉ sợ ba con đã lớn tuổi, khi đau ốm không ai săn sóc, lo cơm nước. Mẹ con có dặn là đừng gởi tiền về, mẹ con không nhận đâu. Mẹ con cứ nhắc con thưa với ba con nhiều lần mà con không dám. Một lần con chỉ thưa với ba con là mẹ con có gọi điện thoại hỏi thăm. Chỉ mới chừng đó thôi mà ba con nổi nóng, ba con la «Nói bà ấy đừng gọi điện thoại qua đây nữa.» Một buổi tối, mẹ con gọi điện thoại nhằm lúc ba con ở nhà, ba con bắt máy. Không biết mẹ con nói gì mà ba con la hét vào máy như người nổi cơn điên «Xin xỏ gì ? Lỗi phải gì ? Bát nước đổ xuống đất rồi, có hốt lại được không? Bà đừng hòng năn nỉ, khóc lóc vô ích. Bà thử xét lại lương tâm bà đi. Từ nay tôi cấm bà không được gọi

điện thoại cho thằng con tôi, không được gọi điện thoại về nhà này. Bà nhớ chưa ? Tôi cấm bà. Tôi cấm bà !...»

Ba con đập cái điện thoại bể tan rồi ngồi ôm đầu, gục xuống. Con sợ quá, vào phòng đóng cửa lại. Từ đó, thỉnh thoảng mẹ con chỉ gọi điện thoại cho con hỏi thăm chuyện ăn uống, sức khỏe ba con ra sao, nhưng dặn đừng nói lại với ba con, sợ ba con giận»

«Con có nói với mẹ con về chuyện ba con có bạn gái chưa ?» «Hôm trước con có kể là ba con vừa quen được một bà, hai người thường đưa nhau đi ăn tiệm. Mẹ con hỏi tính tình người đàn bà đó ra sao ? Công việc làm ăn của bà ta thế nào ? Có để ý săn sóc cho ba con không hay chỉ đưa nhau đi ăn rồi ai về nhà nấy» Mẹ con hỏi nhiều lắm, sau đó mẹ con nói cũng mừng cho ba con, mong cho hai người sống chung để ba con có người săn sóc, lo lắng miếng ăn giấc ngủ. Ba con đi tù về, tuổi cũng lớn rồi, sức khỏe suy yếu, cần có người đàn bà bên cạnh. Mẹ con vừa nói vừa khóc. Không hiểu sao con cũng khóc theo. Con rất nhớ mẹ con nhưng ba con cấm con về Việt Nam thăm mẹ con. Ba con giận mẹ con nhiều lắm»

«Con có biết gì về người chồng sau này của mẹ con không ?» «Lúc con ở chung với mẹ con, ổng chẳng tử tế gì với con. Bị bỏ đói và bị bợp tai, đá đít hoài, nhưng

con biết thân phận, im lặng chịu đựng. Lần trước, mẹ con gọi điện thoại kể với con rằng hai người đã chia tay, ông ta đi đâu mất, không hề gặp lại. Con chỉ nghe vậy thôi chứ không hỏi thêm».

Vợ tôi gọi đến cô bạn kể rằng, Anh Thi coi bộ thù chứ không chỉ giận cô vợ ở Việt Nam và đề nghị hai người nên về sống với nhau. Cứ đi ăn tiệm rồi ai về nhà nấy mãi sao ? Cô bạn nói «Có mấy lần ảnh mời em về nhà, nhưng em cũng chỉ đến thăm một lát rồi về. Em có bàn với ảnh, nếu muốn sống chung thì nên cưới hỏi đàng hoàng. Em không muốn bị dị nghị này nọ. Ảnh nói cũng được, nhưng còn ngại, nếu cưới hỏi, làm hôn thú thì ảnh không muốn rắc rối chuyện của cải, tài sản của em. Ảnh sợ mang tiếng mà các con em cũng không bằng lòng» «Nếu vậy thì làm một buổi tiệc nho nhỏ ở nhà hàng, mời bà con, bạn bè đến dự, coi như ra mắt để hợp thức hóa chuyện hai người sống chung nhau»

Tiệc cưới hôm đó có khoảng năm mươi người tham dự, gồm bạn bè và cả con cái của hai người. Thế là cô ta dọn về ở với anh Thi. Những ngày đầu, hai người có vẻ hạnh phúc lắm. Cô ta thường gọi điện thoại kể chuyện sinh hoạt trong gia đình, việc nấu nướng, săn sóc, chiều chuộng nhau. Hai người còn đưa nhau đi du lịch bên Châu Âu nữa. Thấy họ vui vẻ, thân ái, quấn quít nhau

như vợ chồng trẻ, chúng tôi cũng mừng.

Nhưng rồi, khoảng một năm sau, cô ta gọi điện thoại tâm sự với vợ tôi «Lối rày hình như ảnh trở lại vẻ suy tư, lơ đãng. Em nói chuyện với ảnh cả buổi, ảnh ậm ừ mà chẳng biết em nói gì» Buổi tối, ăn cơm xong, ảnh đem bia ra sau nhà, ngồi uống một mình, đến khuya mới vô. Em chẳng hiểu ra sao cả !?» Vợ tôi tưởng chuyện chẳng có gì quan trọng nên an ủi «Ông xã em cũng thường uống rượu một mình. Đàn ông đôi khi thích suy nghĩ những chuyện trên trời dưới đất. Em cũng thường để cho ổng những phút riêng tư, coi như tôn trọng họ vậy thôi chứ không sao đâu. Chị đừng để ý đến !»

Không ngờ, một buổi chiều, đi làm về, tôi thấy cô vợ của anh Thi ngồi tỉ tê, mếu máo với vợ tôi. Hỏi ra mới biết là vì anh chồng uống rượu mà cô ta giận, xách va li về nhà mình. Khi đi ngang nhà tôi, cô ta ghé vào tâm sự. «Vợ chồng, tuy chưa sống với nhau đủ để có cái nghĩa thì cũng có cái tình. Em thương ảnh, ảnh biết nên cũng tỏ vẻ chiều chuộng, săn sóc, lo lắng cho em, nhưng em linh cảm như ảnh làm bổn phận. Em thấy như xa cách, như không thật tình. Em với ảnh đâu còn trẻ dại, sống với nhau là để sau này nương tựa nhau, giúp đỡ nhau trong lúc tuổi già, ốm đau, bệnh hoạn, vui buồn có nhau thì những gì riêng tư thầm kín cũng nên cho nhau biết

để an ủi, chia sớt nhau mới nhẹ lòng. Vậy mà em hỏi. Sao ảnh buồn ? Ảnh lắc đầu. Em giận quá mới nói «Em về nhà, cho anh được yên tĩnh mà suy tư». Vậy là em xách va li về đây. Có lẽ hồn vía ảnh bị cô, bà nào bắt mất rồi chị ơi !». Vợ tôi vọt miệng «Dám ảnh bị hồn ma bóng quế nào ám rồi. Phải mời thầy đến cúng, cho bùa trừ ma...» Tôi la vợ tôi «Em hay tin nhảm nhí!» Rồi tôi trấn an cô vợ bạn «Vợ chồng trẻ nhìn tương lai toàn màu hồng, thấy cuộc sống dễ dàng quá, nhưng đến tuổi gần về chiều thì mất tự tin, bị ám ảnh bởi tuổi già với những bất trắc, bệnh hoạn, tử biệt sanh ly nên thường lo sợ, buồn phiền vu vơ. Tôi với ông xã chị bị tù cả chục năm, tâm trí không còn bình thường nữa, khi về với xã hội vẫn còn vụng về trong cư xử. Hơn nữa ảnh đã trải qua quá nhiều đau khổ vì chuyện gia đình, nay có chị bên cạnh là một an ủi lớn cho ảnh. Chị yên tâm. Ngoài chị ra, ảnh không thương yêu ai đâu. Nên trở về mà lo cơm nước, kẻo ảnh bị đói tội nghiệp». Cô có vẻ xiêu lòng nhưng vẫn lắc đầu. Tôi bảo «Hay là chị cứ ngồi đây. Tôi đến kêu ảnh qua rước chị».

Tôi ra xe, vợ tôi chạy theo, thì thầm «Tối nào cũng say mềm rồi lăn ra ngủ ! Hỏi ảnh có phải vì chuyện đó thì tìm cho ảnh ít thuốc» Tôi phì cười «Cũng có thể. Để anh xem.»

Tôi lái xe qua, đẩy cửa bước vào. Anh Thi đang ngồi uống bia, nhìn cái TV. , chỉ chiếu hình chứ không có tiếng nói. Cũng không chắc anh ta nhìn cái màn hình hay nhìn vách tường sau TV.

Tôi ngồi xuống bên cạnh. Anh ta mở cho tôi một lon bia. Tôi yên lặng cầm lon bia. Một lát, tôi nói «Bà xã anh qua nhà tôi...»

Anh ta vẫn nhìn cái TV. «Tôi biết. Trước sau gì bả cũng bỏ tôi. Tôi muốn xin lỗi bả từ lâu»

«Tôi thấy hai người đâu có gì trở ngại...»

Anh ta lắc đầu như muốn xua đuổi một ý nghĩ, muốn ngăn mình đừng nói ra một điều gì. Tôi nói «Qua nhà tôi đón bả về», rồi yên lặng chờ đợi.

Anh Thi cầm lon bia lên nhưng lại để xuống, bàn tay rung lên nhè nhẹ. Rồi bỗng anh ta ôm mặt, cúi xuống.

Một lúc thật lâu, anh ta thở ra, giọng lạc hẳn «Tôi thương nhớ vợ tôi. Tôi không thể nào nguôi thương nhớ vợ tôi».

Phạm Thành Châu

Bạn muốn tìm một món quà Xuân, quà Sinh Nhật thanh cao, trang nhã dành cho bạn bè, người thân.

Đã Phát Hành : Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý lẽ của trái tim (275 trang)

Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ)

Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau.

Liên Lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane Springfield VA 22150

Phone (H) (703) 569-0124

(571) 480 - 3276) (c)

(xin để lại lời nhắn)

Bà Trung Giác

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas, từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ và phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» cho Ca Dao Magazine. Phan đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự 2007 Viết Về Nước Mỹ. Bài mới của Phan là chuyện về những du học sinh tới Mỹ từ Việt Nam...

Ông bà Thẩm đi làm chung hãng đã lâu năm vì bà không biết lái xe, rồi thì ngày ấy đã đến. Sếp mời hai ông bà vô văn phòng nói chuyện, tưởng đi đứt cả đôi. Ai dè ông sếp coi khó chịu, thế mà cũng có tình người. «Vì lệnh từ trên xuống chứ không phải tôi muốn. Tôi đã cố gắng hết sức để giữ job cho ông bà, nhưng...?»

Ông Thẩm cười cười nhưng không dám cho bà thấy vì bà thường hăm dọa đuổi việc ông. Không ngờ là phút lâm chung của cái hãng bèo nhèo lại giữ ông mà cảm ơn bà. Rồi thì bà làm gì cho hết vài năm nữa mới tới tuổi về hưu. «Bạn bè xúi ông cải tạo lại căn nhà không lớn lắm nhưng vì con cái đã đi học xa, lập gia đình, nên có vẻ trống trải. Xúi ông cho đám sinh viên share phòng; bà nhận giữ chừng vài đứa trẻ là hết ngày, hết buồn chán...»

Thế là cái garage nhà ông Thẩm biến thành phòng, có máy lạnh, cho bốn cậu sinh viên ở trọ. Trong nhà có vài đứa trẻ bi bô... bà Thẩm lại cười tươi như hoa thay vì mếu máo bị mất việc ở hãng vì bây giờ bà có một ngàn đồng tiền share phòng; một ngàn tiền giữ trẻ; cộng với tiền thất nghiệp... muốn nghèo cũng khó.

Nhưng bốn tên tiểu tử ngoài garage không vừa, chúng thương lượng với ông bà là cho ở tám đứa thì chúng trả chung là ngàn sáu một tháng. Tính ra mỗi đứa từ hai trăm rưởi; được hạ xuống hai trăm. Tiền chẳng là gì với ai chứ du sinh thì tính từng đồng. Ông bà đồng ý, nhưng điều kiện đưa ra là chúng cháu ráng đừng để hàng xóm kêu cảnh sát là bị đuổi cả đám.

Khi mọi chuyện đã yên ổn, tám tấm nệm cá nhân kê thật ngay ngắn ngoài garage, mỗi đầu tấm nệm có một hộc tủ nhỏ, trên tường có móc máng quần áo rất thẩm mỹ, đẹp và gọn... Tám đứa trẻ xài chung một nhà tắm, có toilet trong đó. Chúng thầm lặng như những chiếc bóng, đến việc đi tắm chúng cũng chia giờ để không phiền ông bà. Được xài internet, TV 24/24. Nhưng chúng chỉ xài internet chứ chẳng thấy đứa nào mở TV, vì đứa này mở sẽ phiền đứa khác... những đứa nhỏ cơm đường cháo chợ và mì gói đến rộc người. Bà Thẩm không ưa gì Việt cộng, nhưng đám Việt cộng con này

có học, có giáo dục hơn thế hệ quản giáo của chồng bà; những đứa trẻ chẳng biết gì về chiến tranh, thì có nên hận thù người vô tội ? Bà Thẩm tự đặt ra cho mình câu hỏi; rồi trả lời lặng lẽ bằng nồi phở vào một sáng chủ nhật. Tám đứa nhỏ ngồi ăn như trại mồ côi, làm bà ứa nước mắt.

Những chủ nhật đã thành thông lệ, chúng dậy sớm, dọn bàn ăn dài ngoài patio. Rồi ngồi đợi bữa ăn free ! Có hôm bàn ăn đến mười đứa là thằng con bà từ trường dẫn thêm thằng bạn về nhà. Chúng trộn lẫn vô tám đứa thành đàn con nói tiếng Việt. Những nồi phở, nồi bún riêu, bánh canh cứ cạn láng tới đáy, làm bà nhớ những nồi cơm độn, tiếng vét nồi rào rạo của đàn con khi cha tù mẹ tội... Trái tim người mẹ lại chùng xuống khi đứa này cảm cúm, đứa kia dị ứng bông cỏ bay... chúng cứ dùng sức trai mà lướt bệnh chứ chẳng đứa nào đi mua thuốc uống. Thế là trên tường có tủ thuốc miễn phí.

Hôm bà thấy thằng bé chạy bay ra cây xăng gần nhà để mua chai xà bông giặt bé tí mà hết 7 đồng bạc. Bà ra thông báo; Từ nay các cháu không phải mua xà bông giặt nữa; bác mua rẻ hơn nhiều nên cho các cháu free. Rồi thằng khác hỏi mượn kim chỉ để kết lại cái cúc áo; nhưng cái cúc của nó màu vàng nhạt thì đã rụng rơi phương nào; nay nó nhặt được cái cúc màu đen thì cứ

xin mượn kim chỉ kết vô. Bà làm sao chịu được cảnh thằng nhỏ share phòng nhà bà ăn mặc nhếch nhác... người ta cười mẹ nó đấy, mẹ đẻ ra nó ở Việt Nam thì người Mỹ đâu hay; người ta chỉ thấy nó từ nhà bà đi ra mỗi sáng để đến trường - người ta cười bà. Thế là bà ra thông báo «khâu vá free». Nhưng từ khi thông báo có hiệu lực thì không đứa nào mua sắm quần áo nữa; bây giờ chúng nó không nhếch nhác mà rách rưới vì quần áo quá cũ. Thế là bà năng đi mua đồ sale để tặng những đứa âm thầm như nước ao thu. Bà chẳng mắc cỡ gì nữa khi hỏi xin quần áo cũ của con nhà bạn bè với ông bà, ai cũng hiểu là bà xin cho đám du sinh đó mà. Nhưng trong số bạn bè ai cũng hiểu thì có người không hiểu, tặng bà Thẩm cái nón cối, «Bà Thẩm bây giờ chùa chiền gì nữa, theo vô thần mất rồi; nuôi chứa Việt cộng cả bầy trong nhà. Nay mai, về Việt Nam lãnh Huân chương không chừng... ?»

Tình bạn, tình đồng hương ở xứ người quý hơn vàng, thế mà bỗng chốc tiêu tan. Bà Thẩm ngồi nhớ lại tám đứa nhỏ, chẳng nghe đứa nào nói tới bác Hồ; chúng thường nói chuyện với nhau về siêu sao ca nhạc, cầu thủ bóng rổ của đội này đội kia; phim nào hay; giải bóng đá Châu Âu sắp kết thúc với những tiên đoán-cãi nhau râm ran trong garage... bà lấy lương tâm người mẹ chứng nhận cho chúng nó vô tội; lấy tình thương xóa bỏ

hận thù từ hôm thằng bé nọ lên cơn sốt, cứ nằm kêu mẹ cả đêm... bà cho nó vào phòng khách nằm trên sofa; để cho những đứa khác được ngủ yên vì mai còn đi học. Sáng ra, nó nhìn qua màn ảnh TV, «mẹ ơi, bữa nay chủ nhật. Mẹ cho tụi con ăn gì vậy ?»

Bà Phật tử Trung Giác ngồi nghĩ, có lẽ lần bà bị hư thai, đứa con của bà đã phải đầu thai sang nhà khác nhưng tình mẹ con nên nó trở về nhà bà để kêu tiếng mẹ tròn như viên kẹo. Bà trả lời nó nghiêm khắc, «Hôm nay, chúng nó ăn bún ốc. Nhưng mày ốm thì không được ăn, Ốc đông lạnh độc lắm. Để bác nấu cho bát cháo cá mà ăn.» Nó đeo dính sau lưng bà từ đó tới khi bát cháo cá được bưng ra bàn.

Hôm sau đã thứ hai, mọi đứa đi học. Nó chưa đi nổi thì xé gói mì gói, lẳng lặng microwave một mình. Chiều dậy sật sừ đi làm thêm ở nhà hàng. Bà bảo nó nghỉ làm một hôm cho khoẻ hẳn đi cháu. Nó dạ rồi ngần ngừ, khoác áo ra đi... Đêm về, ngồi đếm một xấp bạc giấy một đồng để trả tiền share phòng. Bà hỏi, «Bố mẹ cháu không gởi tiền cho cháu nữa à ?» Nó cúi mặt, lặng thinh.

Từ đó thằng bé hay cười trở nên lầm lì, tới hôm nó xin thôi share phòng, nó về nước dù chưa học xong... bà gạn hỏi thì nó không nói, nhưng bạn bè nó cho bà biết, cha mẹ nó trong nước đã ly dị. Cha nó làm ra tiền

mới cho con đi du học được. Nhưng làm ra tiền cũng là phước mà cũng là hõa với những cám dỗ đời thường... Bây giờ, mẹ nó không kham nổi tiền bạc cho đứa con ăn ở, đi học bên Mỹ. Nó phải về thôi.

Bà Thẩm mất ngủ nhiều đêm vì một đứa trẻ share phòng, trong mơ bà thấy bà Trung Giác đã đặt một chân lên niết bàn; chân kia còn ở trần gian. Bước lên hay bước xuống, tùy bà. Ông Thẩm không can thiệp chuyện nuôi ong tay áo. Từ hôm thấy bà thương đám Việt cộng con ra mặt là ông để bụng không vui, nhưng không tiện nói ra thôi... Bà cũng biết làm sao ông quên được đồng đội và những năm lên rừng đếm lá... Nhưng cứ bơi trên dòng nước ngược để tầm thù hoài thì đến đâu ? Oan gia nên giải không nên kết... Những câu âm u trong kinh sách còn cao siêu hơn đời thường nhiều nữa. Nhưng trải lòng ra thì đứa trẻ lên ba bi bô gọi bà, nó ngủ cũng cười với giấc mơ thần tiên chắp cánh; thằng bé hai mươi ú ớ gọi mẹ khi ốm đau; con bà có kể ly nước đêm khuya của bạn bè Mỹ rót cho khi nó ốm đau trong dorm... người Mỹ không phân biệt con bà là Việt Nam. Bà Thẩm bước luôn lên niết bàn, bảo thằng nhỏ gọi về nhà cho mẹ con, để bác nói chuyện...

Hôm nay nó ra trường, trong bài phát biểu của sinh viên giỏi. Nó nói trước mọi người là nó có hai người mẹ. Nó cảm ơn thầy cô đã dạy dỗ nó về khoa học kỹ thuật, bạn bè Mỹ-Việt đã giúp đỡ nó trên đường học vấn. Từ ngày mai, nó sẽ thực hiện ước muốn của hai người mẹ đã sinh ra và nuôi dưỡng nó... Ông Thẩm quàng tay qua vai vợ để ngăn bớt xúc động; ông đã tha thứ cho bà, cho quê hương của bà...

Giấc mơ ban ngày của bà Trung Giác tỉnh trong tay mấy đứa con nuôi, trên màn ảnh đài SBTN, ông Thẩm đang diễn hành Ngày Quân Lực 19 tháng 6.

Phan

Football, Anh Và Em

Karen N. Nguyễn

Karen N. Nguyễn, sinh năm 1962, trưởng nữ trong một gia đình H. O. định cư tại Mỹ năm 1991, hiện là một dược sĩ, làm việc và cư trú tại Virginia. Cô đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận một trong 4 giải chính Viết Về Nước Mỹ 2004. Năm 2008, Karen N. Nguyễn viết «Halloween, Anh và Em.» Tiếp theo, 2010 có «Việt Nam, Anh và Em.» Và vẫn với lối tự sự rỉ rả giữa anh và em, lần này là chuyện về Football. Mong Karen tiếp tục.

Hai đội banh bắt đầu dàn trận, cầu thủ bước vào các vị trí chiến lược của mình. Người quarterback nhận được trái banh, giả vờ như đưa trái banh cho người phía sau mình, anh chàng này khom người lại chạy nhanh về phía trước, rồi bất ngờ sau đó cánh tay người quarterback vươn dài ra, anh quăng trái banh lên cao, trái banh bay xoáy trôn ốc thật xa rồi rơi vào tay một cầu thủ khác cùng đội. Tất cả mọi người ngồi trong nhà hàng ồ lên, vỗ tay bôm bốp, phấn khởi, vui vẻ, hào hứng... Tất cả mọi người, à, không hẳn như vậy, bởi có một người đang ngồi xem football mà đầu óc căng thẳng tột độ : An.

An không quen coi football. Ngày xửa ngày xưa lúc An còn bé tí xíu, An có nhớ xem football trên đài Mỹ ở Việt Nam những năm 60 với bố. Ký ức của An về football là màn ảnh truyền hình đen trắng, hai hàng cầu thủ xếp đối diện nhau rồi sau đó chen chúc dồn lại thành một khối, tranh giành 1 trái banh nhỏ xíu xiu, không có gì là thú vị, hấp dẫn cả đối với một cô bé tiếng Anh lúc đó một chữ bẻ đôi cũng không biết.

Khi An lớn lên, football là những trận đấu bóng tròn, là những ngày sôi động, hào hứng, nhộn nhịp 4 năm một lần cho giải Mundial. Người Mỹ gọi môn thể thao này là soccer, An biết vậy qua những bài học tiếng Anh, nhưng với An, football là những trận banh trên sân vận động, cầu thủ chạy trên sân dùng chân, dùng đầu để giữ bóng, giao bóng, cấm kỵ không được dùng tay chạm đến quả bóng. Football, với An, là những đêm cúp điện mà muốn đi coi đá banh phải xem nhà đứa bạn nào gần đó có điện để đến coi ké, cả xóm túm tụm lại quanh một cái TV, mỗi khi có cầu thủ nào sút tung lưới đối phương là nghe tiếng «VÔôôôôôôôô» hay «Gôôôôônnnnnnn» ầm ĩ cả xóm. Football, với An, là cầu thủ Platini đẹp trai của Pháp với mái tóc quăn, là cầu thủ Maradona của Argentina, là cầu thủ Gullick của Hòa Lan với mái tóc thắt thành nhiều bím, là thủ môn Schumaker của Đức, là thủ môn Dasaev của Liên Xô... Football, với

An, gắn liền với những đội bóng Châu Âu nổi tiếng như Juventus, Barcelona, Real Madrid, AC Milan, ... gắn liền với những cúp C1, C2, C3, những đề tài tranh cãi không bao giờ dứt của những người hâm mộ quả bóng tròn.

Rồi An qua Mỹ định cư. Football ngày nào coi ở Việt Nam trở thành soccer. Muốn coi soccer thì dò trên TV, có khá nhiều trận. Nhưng bây giờ thì An lại không có thời gian. Phần đi học ở community college, phần đi làm, mấy chị em không còn có nhiều cơ hội để coi đá banh như ngày xưa. Mundial 94 tổ chức ở Mỹ, mấy em trai An thâu lại hết tất cả các trận đấu có trên truyền hình. Trong Washington DC có tổ chức vòng loại Mundial 94, mấy chị em mua vé đi coi, hào hứng vô cùng vì đó là lần đầu tiên được coi đá banh quốc tế ở Mỹ, mua T-shirt kỷ niệm, chụp hình quá xá cỡ. Và đó có lẽ là dịp cuối cùng An coi soccer. Cuộc sống bận rộn trên đất Mỹ lôi An vào như cơn xoáy, An mất dần nỗi hứng khởi coi đá banh khi mấy em trai của mình đi học xa, qua tiểu bang khác làm việc.

Soccer không còn chiếm một vị trí quan trọng trong An. Còn football ? Cái trò chơi thể thao mấy chục người dàn hàng rồi chất chồng, chen chúc nhau, xô đẩy nhau gần như muốn uýnh lộn đến nơi để giành một trái banh,

An không cảm thấy thú vị gì hết. Coi soccer còn thấy mặt cầu thủ, thấy dáng người, những người đàn ông áo ướt đẫm mồ hôi chạy tới lui trên sân nhưng vẫn sexy ra phết qua nét cương quyết tỏa ra từ vành môi, khóe mắt, qua sức lực sung mãn nơi những bắp thịt cuồn cuộn trên những đôi chân săn chắc, những bờ vai lực lưỡng, An nghĩ vậy Còn football ư» Ai cũng đội cái nón bảo vệ to đùng che hết mặt mũi, người mặc đồ chắn lưng, chắn ngực, bảo vệ vai, bảo vệ chân, ai cũng phốp pháp như là robot hay xe tăng vậy, không thấy được ai đẹp trai hết, coi chán chết theo ý An. Ở Mỹ, nhưng An không coi football. Không coi football, không màng tìm hiểu về football. Không biết gì về football cũng chẳng có hại gì, miễn mình học tốt. ra trường. có việc làm ổn định là được rồi, An lý luận.

Nạn mù... football của An kéo dài cho đến khi An quen Jim. Và hôm nay khi Jim mời An đi coi football ở một sport bar, An mới thấy là mình quê dễ sợ. Quê dễ sợ, bởi nãy giờ coi football với Jim An không có khái niệm đội nào là đội nào hết. Tuần trước, lần đầu tiên coi football ở nhà Jim, Jim đã nói cho An biết chàng là ủng hộ viên của đội Cleveland Browns. Trận đó An ngồi coi với Jim mà đầu óc lơ tơ mơ vì không hiểu gì hết, cảm thấy thời gian dài vô tận bởi trận đấu có 4 hiệp, mỗi hiệp 15 phút, mà kéo dài ra đến cả 3 tiếng đồng hồ

! Cảm thấy thời gian dài vô tận, buồn ngủ quá xá mà không dám... ngáp vì sợ Jim giận.

Điều An nhớ sau khi coi hết một trận football lần đầu tiên trong đời là đội bóng Jim ủng hộ, Cleveland Browns, cầu thủ mặc áo jersey màu nâu, quần trắng, nón bảo hộ màu cam. Đến trận đấu kỳ này, không có đội nào mặc jersey màu nâu hết ! Cầu thủ một đội mặc jersey trắng, cầu thủ một đội mặc jersey vàng. So confusing, An nghĩ thầm trong đầu.

Cuối cùng, chịu không nổi nữa, An khều khều Jim. Đội nào là đội Cleveland Browns vậy anh, An hỏi, và thấy Jim trợn tròn mắt nhìn mình. An nín thở, tim đập bình bịch. Chết rồi, chết rồi, bây giờ thì Jim thấy là An quá đỗi stupid ! This might be our last date, An thầm nghĩ trong đầu.

Cầu thủ đội Cleveland Browns đội nón bảo hộ màu cam, không có vẽ hình vẽ chữ gì hết, lần trước anh nói cho em nghe rồi mà em quên sao, Jim nói. Tại lần trước họ mặc jersey nâu, hôm nay mặc jersey trắng, em cứ tưởng là khi họ đổi màu áo jersey thì họ cũng đổi màu nón cho nó khớp, An nói nho nhỏ, và thấy Jim thở ra. Thở dài thì đúng hơn.

An dốt football, mù football, không biết gì hết về football. Cứ ngỡ lần đi coi football với Jim xong là hai đứa ca bản đường ai nấy đi vì không hợp, nào ngờ Jim vẫn quyết định quen An và hơn thế nữa, biến An bằng mọi cách thành một người hâm mộ football.

Đầu tiên, Jim ra nhà sách mua 2 cuốn sách viết về «football for dummies» đưa cho An, khuyên An đọc, chỗ nào An không hiểu thì hỏi Jim. Vậy là An ráng hết sức đọc được vài trang, rồi. tịt. Càng đọc càng không nhớ, coi hình trong sách cũng không nhớ, An than thở với Jim. Vậy là khi An coi football với Jim, Jim bắt đầu nói mấy điều cơ bản về football cho An nghe.

Mỗi đội football có 4 cơ hội để dời trái banh 10 feet về phía địch, lần thứ tư nếu trái banh còn xa vùng cấm địa quá xá thì họ sẽ đá trái banh - punt - về phía địch, đá càng xa càng tốt để phe địch khi lượm được trái banh sẽ phải bắt đầu ở xa vùng cấm địa của phe ta. Khi phe ta đem banh đến vùng cấm địa - the red zone - của phe địch và mang được banh qua ranh giới, that's a touch-down, 6 điểm. Phe ta đá trái banh qua giữa hai cây cột có giăng lưới phía sau, sau touch down thì đó là extra point, 1 điểm, còn nếu đá trái banh vào lưới vì thấy không đem banh qua khỏi vùng cấm địa được là field goal, 3 điểm. Sau bao ngày xem football với Jin, An

hiểu được nôm na là như vậy.

Jim chỉ cho An cách nhìn bảng kết quả trong TV, đội nào chơi offense thì có quarterback và có trái banh, đội nào chơi defense thì không. Em nhìn anh chàng quarterback, khi bắt đầu chơi thì anh ta sẽ nhận được trái banh, rồi em sẽ thấy trái banh đi hướng nào, Jim bày vẽ cho An khi An than không biết trái banh được chuyền đi hay quăng đi theo hướng nào. Jim kiên nhẫn trả lời những câu hỏi vớ vẩn không thể tưởng tượng nổi của An về football.

An quen Jim đầu mùa thu, hết mùa football thì Jim cũng hoàn thành công tác xóa nạn mù... football cho An. An coi các trận play off với Jim, coi SuperBowl với Jim. Đến lúc này thì An không còn quấy rầy Jim thường xuyên với những câu hỏi của mình. Lâu lâu An mới hỏi mà thôi, và những câu hỏi bắt đầu có chất lượng hơn.

Coi football nhiều, An phát hiện ra nhiều điều hay hay. Cầu thủ football cao lớn kinh khủng, 6 feet là coi như tép riêu, nhí trong nhóm. Đọc thông tin về chiều cao, sức nặng của các cầu thủ, An thấy họ đô con hơn nhiều so với cầu thủ soccer. An nhận xét chơi soccer chỉ cần có đôi giày, chơi football thì cần đồ bảo hộ từ trên đầu xuống tới chân, bởi va chạm giữa những người khổng lồ có sức mạnh phi thường mà không đủ đồ bảo

hộ thì chỉ có chết tới bị thương !

Football đòi hỏi tinh thần kỷ luật cao, đội nào có cầu thủ mà nhúc nhích sớm trước khi bắt đầu mỗi pha giao tranh thì sẽ bị trọng tài phán false start, bị ít nhất 5 yards penalty. Mất 5 yards là đau rồi, nhiều trường hợp vi phạm lỗi bị phạt 10, 15 yards penalty còn tê tái gấp bội. Mười yards coi ít xỉn vậy chứ đem trái banh đi 10 yards nhiều lúc khó trần ai khoai củ. Chơi football, người phải khỏe, mắt phải tinh, chân phải chạy nhanh hay xuống tấn chắc như cột nhà, tay phải dẻo để chụp banh và giữ banh không rơi trong khi chạy hay len lách qua những hàng rào người, bao nhiêu là kỹ năng kỹ xảo. Jim có một trái banh football y như trong các trận đấu, đưa cho An coị : trái banh nhẹ hẫng, vậy mà trong TV An thấy mấy người quarterback ném xoáy trôn ốc xa cả mấy chục yards. Bao nhiêu điều hay ho về football mà An phát hiện ra sau khi quen Jim và được Jim chỉ về football, cái danh sách thú vị này càng ngày càng dài thêm... .

Mùa xuân đến, NFL draft, các đội football tìm tài năng mới trong các trường đại học. Jim in ra vô số thông tin về các mầm non football này, học trường gì, cao bao nhiêu, nặng bao nhiêu, chơi football ở vị trí nào để An... . nghiên cứu. Em nhìn tên này, tên này trong danh sách

nha, đội Cleveland Browns thiếu cầu thủ giỏi ở mấy vị trí này, anh mong họ sẽ chọn mấy anh chàng này, Jim nói với An. Wide receiver, Left tackle, Center, Safety, v. v..... bao nhiêu là vị trí chơi trên sân, bao nhiêu là tên cầu thủ, An sống sót được sau hai ngày weekend coi NFL draft đến mờ cả mắt, đờ cả người.

Cleveland Browns ! Sau bao năm quen Jim, sau bao năm làm vợ Jim, An có thể tóm tắt về đội football này như sau : Đội bóng có một thời oanh liệt, một thời vàng son những năm 50, 60 với khá nhiều hảo thủ, rồi sau đó không còn phong độ như xưa. Cuối mùa football năm 1995, ông chủ đội bóng quyết định dời đội bóng về thành phố Baltimore, đổi tên đội bóng thành Baltimore Ravens. Ba năm trời, thành phố Cleveland không có đội football. Năm 1999, expansion team thành lập lấy lại tên Cleveland Browns, với sân vận động mới toanh xây cạnh hồ Erie trên Cleveland. Điều chua cay là năm 2000, đội Baltimore Ravens đoạt giải Super Bowl. Đau hơn nữa là từ ngày thành lập trở lại, đội football Cleveland Browns chỉ có một năm vào playoff, còn lại là thường xếp hạng cuối bảng trong nhóm của mình, thua 3 đội Pittsburgh Steelers, Baltimore Ravens và Cincinnati Bengals.

Đội football Cleveland Browns chơi không hay nhưng vẫn có vô số người hâm mộ, trong đó có Jim. Trong nhà Jim và An, basement là nơi Jim trưng bày vô số vật dụng có hình, biểu tượng của đội bóng mình yêu thích. Mấy cái kệ chất đủ thứ : sách nói về lịch sử đội bóng và về tiểu sử một số danh thủ của đội, mô hình sân vận động, ly uống nước, gạt tàn thuốc, đồ chơi, vỏ bọc chai bia có hình cái helmet màu cam, mấy con gấu nhồi bông mặc đồng phục football cam và nâu. Trên cái sofa có mấy cái gối dựa màu nâu và cam có hình cái helmet màu cam của Cleveland Brown. Trên tường là đồng hồ, tranh, khăn, cờ, và cả một tấm chăn to tướng ở chính giữa là cái nón football màu cam của đội.

Về Cleveland, thấy món đồ gì hay hay có biểu tượng của đội bóng Cleveland Browns là Jim mua. Một dạo các tiệm McDonald trên Cleveland có bán con búp bê cổ có lò xo, đầu lắc qua lắc lại, tạc như Tim Couch, chàng quarterback lúc đó của đội bóng. Jim chở An đến 5 tiệm McDonald khác nhau để mua hamburgers bởi các tiệm giới hạn chỉ bán 2 con búp bê cho một người khách. They will become collectible items, Jim cười cười nói với An, tương lai sẽ có giá lắm, bởi mấy con búp bê này chỉ có bán ở Cleveland thôi đó nghe em. Tim Couch sau đó bị chấn thương, nghỉ một thời gian, lúc quay trở lại cũng không chơi xuất sắc lắm, rồi sau

đó bị chuyển qua đội bóng khác, rồi giải nghệ. Cả chục con búp bê Tim Couch nằm trong hộp chất trong tủ nhà An, có bán trên EBay cũng chẳng có ai mua.

Lắm lúc An muốn nói với Jim là tụi mình ở Virginia, hay vợ chồng mình đổi qua ủng hộ đội Washington Redskins bên Maryland, ủng hộ gà nhà thay vì ủng hộ một đội football ở xa lắc xa lơ, mà không dám, vì biết nói vậy sẽ làm Jim giận, giận lắm lắm. Jim sinh ra và lớn lên ở Cleveland, đội football Cleveland Browns là một phần quê hương của Jim, Jim vui và buồn theo những thành công và thất bại của đội bóng. Hơn thế nữa, Jim là season ticket holder, mùa football nào Jim cũng mua đủ vé 8 trận đấu ở sân nhà của đội Cleveland Browns và năm nào cũng về Cleveland xem đội football thân yêu thi đấu.

Lần đầu tiên về Cleveland coi football với Jim, An khám phá ra nhiều điều thú vị. Ngày đội Cleveland Browns thi đấu, cả thành phố Cleveland náo nhiệt người và người, hầu như ai cũng mặc jersey, T-shirt, sweatshirt có biểu tượng của đội bóng. Các bà các cô còn đeo bông tai, dây chuyền, khoác khăn quàng cổ màu trắng, cam, nâu của Cleveland. Jim và An đi xe điện vào trong downtown Cleveland, trên xe điện đại đa số là cổ động viên của Cleveland Browns. Những hình in trên T-shirt,

sweatshirt họ mặc, nhìn kỹ, có thể kể lại cả một lịch sử của đội bóng với thời hoàng kim ngày xa xưa. Bố đi xem football với con, vợ đi với chồng, bạn bè, người thân đi với nhau, sôi nổi, hào hứng.

Ra khỏi trạm xe điện, Jim và An đi bộ đến sân vận động. Dọc đường đến stadium có vô số người bày hàng chào mời : T-shirt, sweatshirt, khăn quàng cổ, nón, đồ chơi, chăn, gối dựa, vỏ bọc chai bia, mọi thứ với biểu tượng của đội Cleveland Browns trên đó. Có cả hình một con chó khuôn mặt bặm trợn có vô số nếp nhăn khá hung dữ nhưng hơi hài hước trên các món hàng bày bán : Hình ảnh đặc trưng của Dawg Pound, xóm nhà lá trong sân vận động gần khung thành (east section). Nhiều người bán hàng đeo trên cổ dây chuyền đủ loại có treo lủng lẳng trái football, cái nón helmet màu cam, hoặc dây chuyền kết bằng vô số những khúc xương màu trắng bé tí xíu, một biểu tượng khác của Dawg Pound. Về sau An phát hiện trong xóm nhà lá Dawg Pound có một cổ động viên ngồi ở hàng đầu, đeo mặt nạ hình con chó Dawg Pound ba đầu đội nón màu cam, cầm một khúc xương bằng nhựa to tướng, ủng hộ gà nhà nhiệt tình không thể tả suốt cả trận đấu.

Cleveland Browns Stadium nằm cạnh hồ Erie. Sân vận động không có mái che, gió từ hồ Erie thổi vào đầu mùa football thì mát rượi, sang đến tháng 10, 11 thì lạnh ngắt, qua tháng 12 cuối mùa football thì tê giá buốt xương. Bên ngoài sân vận động có mấy bãi đậu xe khá lớn, lần nào có trận đấu đi ngang qua An cũng thấy có những chiếc xe bus, xe van thật to sơn màu cam và nâu đậu ở đó, vô số người quay quần bên những cái grill nướng hamburger, hot dog, những cái cooler chứa bia, cờ Cleveland Browns bay phất phới trên nóc xe, cười nói ồn ào, nhạc mở ầm ĩ. Tailgate party, Jim nói với An.

Here we go, Brownees, here we goooooo, whoop, whoop, whoop... Những cổ động viên của đội Cleveland Browns hào hứng, sôi nổi hát mấy câu trên, lặp đi lặp lại, trên đường đi vào sân vận động. Nhiều người có mặt sơn nửa trắng nửa cam, nhiều người mặt có temporary tattoo hình cái helmet màu cam hay dòng chữ Cleveland Browns trên gò má. Here we go, Brownees, here we go... . nhóm này hát, nhóm kia hát, làn sóng người sau khi vào sân vận động tẻ ra thành nhiều hàng đi lên thang cuốn lên các tầng trên. Là season ticket holder, Jim và An có chỗ ngồi cố định, năm nào cũng vậy. Chỗ ngồi cố định, coi football một thời gian là quen hết mấy người season ticket holder ngồi kế bên.

Trong sân vận động, có khá nhiều quầy bán thức ăn : hot dog, chip, pretzel, pizza. Giá một ly nước ngọt gần bằng giá một ly bia. Mua nước lạnh, người mua sẽ nhận được chai nước không có nắp. Năm 2001 trong trận đấu với Jacksonville, để phản đối quyết định của trọng tài về một đường banh của đội Cleveland Browns (quyết định này của trọng tài về sau được xếp vào «10 Worst Referee Mistakes in History»), các cổ động viên Cleveland Browns đã quăng cả ngàn chai nước (lúc đó chai nước bán có nắp đậy) xuống sân vận động. Kết quả là từ đó, nước mua ở sân vận động chai nào cũng không có nắp, một biện pháp ngăn ngừa các chai nhựa chứa nước trở thành vũ khí tấn công cầu thủ và trọng tài trên sân.

Đồ ăn bán ở stadium mắc cắt cổ, nhưng An không hiểu tại sao khi ngồi xem football và ăn hotdog, pizza, pretzel thì lại thấy ngon dễ sợ, ngon vô cùng. Bà con thiên hạ uống bia quá xá cỡ, chốc chốc An và Jim và mấy người hàng xóm phải đứng lên để cho một người ngồi trong hàng ghế đi ra mua bia. Stadium cũng có vô số nhân viên đeo cái thùng to tướng chứa bia và nước ngọt đi dọc các hàng ghế chào mời. Bia mua sẽ được rót ra mấy cái ly nhựa, uống được nhưng quăng làm vũ khí thì không. Rượu vào, lời ra, không có trận đấu nào An đi coi với Jim mà không thấy ít nhất một vụ cãi vã về

football và security của sân vận động phải đến để giải quyết. Security đến nhanh vô cùng, bởi nhân viên của stadium cứ vài feet lại có một người đứng quay lưng lại sân đấu, ngó lên khán giả để giữ an ninh trật tự trong stadium.

Về Cleveland coi football với Jim, An dần dà sắm cho mình đủ thứ đồ có biểu tượng đội bóng trên đó để mặc cho giống các cổ động viên khác, mùa hè thì T-shirt, baseball cap, necklace, mùa đông thì sweatshirt, jacket, khăn quàng cổ, knit cap, đủ thứ.

Lần nào về Cleveland coi football An cũng thấy vui vô cùng, nhưng càng coi đội Cleveland Browns thi đấu, càng về cuối trận đấu thì niềm vui bay biến đâu mất, để lại một tâm trạng thất vọng não nùng tệ hơn bong bóng xì hơi : bao giờ An đi coi football thì đội Cleveland Browns cũng thua ! Thua thê thảm, thua tan nát, thua đến nhục nhã, xấu hổ. Đội football nào thi đấu với Cleveland Browns cũng có thể thắng hết, vậy mới là lạ. Có đội bóng nào mà để đối phương score đến 2 touchdowns trong 30 giây như Cleveland Browns» Có đội bóng nào như Cleveland Browns giây phút cuối của trận đấu cầu thủ tháo helmet trên sân ăn mừng chiến thắng, bị penalty, đội kia giành được bóng, ghi điểm, đội ta thua»

Bao nhiêu năm trời An làm vợ Jim và theo dõi đội football thân yêu của Jim, chỉ có một năm duy nhất Cleveland Browns vào playoff, một năm duy nhất, rồi bị loại ngay. Vào casino ở Las Vegas, nhìn bảng cá độ, An thấy khả năng Cleveland Browns thắng SuperBowl là 1 ăn 40.

Cleveland cách nhà An và Jim 400 miles, lái xe chạy nhanh tránh cảnh sát bắt sơ sơ cũng mất 6 tiếng. Đi máy bay tính thời gian lái xe từ nhà ra phi trường, check in 2 tiếng trước khi máy bay cất cánh, đến Cleveland đi shuttle ra chỗ mướn xe, lái về đến khách sạn cũng mất gần 5, 6 tiếng. Đi coi football ở Cleveland, tốn tiền, tốn sức, mà chẳng vui gì hết. Jim và An về Cleveland coi football không thường xuyên nữa, vé nhiều khi vừa bán vừa cho bạn bè, bà con trên đó.

Jim không coi football thi đấu thật sự ở sân vận động, nhưng không có nghĩa là Jim không xem đội bóng quê nhà thi đấu. Virginia, cũng như rất nhiều tiểu bang khác, có nhóm Browns Backers, gồm những người yêu mến đội Cleveland Browns và hết lòng ủng hộ đội football này. Browns Backers mùa football là họp lại ở một nhà hàng nhỏ, phòng có bàn ghế đủ cho khoảng trăm người ngồi, có mấy cái TV thật to ở hai vách tường đối diện nhau. Những cổ động viên này đến chỗ họp mặt mặc áo,

đội nón có biểu tượng của Cleveland Browns, ngồi coi trận đấu trên TV, hoan nghênh vỗ tay quá xá, high five, khi đội bóng mình mến mộ có những đường chuyền banh đẹp, hiệu quả, rồi thở ra, đăm chiêu, trầm ngâm khi đội bóng kia ghi bàn.

Bố mẹ và con cái, vợ chồng, bạn bè, tình nhân, vô số người xa Cleveland nhưng vẫn gắn bó với đội football của thành phố này, buồn vui theo dõi trận đấu trên TV suốt 3 giờ đồng hồ bên cạnh pizza, chicken wings, hamburger, french fries, và những ly Pepsi, những ly bia... Đầu buổi, ngay mỗi bàn có mấy tờ giấy, trên đó có một câu hỏi về lịch sử Cleveland Browns, đến half time thì người trưởng nhóm Brown Backers đi thu thập các câu trả lời của các thành viên, công bố lời giải, rồi tổ chức rút thăm. Ai có câu trả lời đúng và được rút thăm trúng sẽ được một món quà nhỏ, khung hình, trái football, cái nón, con gấu, sách có chủ đề Cleveland Browns, vv... món quà giá trị tiền bạc không nhiều nhưng đem lại niềm phấn khởi cho bao người trong buổi họp mặt.

Đi coi football chung với nhóm Browns Backer, Jim mấy lần được rút thăm trúng, Jim vui và An cũng vui theo. Niềm vui không nhiều, bởi Cleveland Browns thua nhiều hơn thắng. Không biết có phải để lên dây

cót tinh thần cổ động viên hay không, đội bóng gởi thư thông báo các season ticket holders sẽ nhận được cái baseball cap có ghi vị trí chỗ ngồi trên sân. Jim bao giờ cũng mua hai vé nhưng chỉ nhận được có 1 cái nón !

Một cái nón, vậy là An, người tò tò đi theo Jim coi ké các trận football của Cleveland Browns, sẽ không có nón đội. Bây giờ đến lượt An... pissed off ! Cái nón có mắc chi đâu mà đội bóng hà tiện quá vậy, An nói với Jim. Thôi em đừng có giận, để anh dẫn em đi coi training camp của Cleveland nha, Jim rủ rê.

Training camp của Cleveland Browns nằm ở Canton, Ohio. Lái xe đến đó, Jim và An tìm chỗ đậu xe. Gần training camp có mấy cái nhà thờ nhỏ, hôm nào đội bóng dợt thì có người của nhà thờ ra ngồi cho thuê chỗ đậu xe trong sân nhà thờ, 10 dollars một xe. Trên đường đi bộ đến training camp, An thấy có mấy nhà có sân rộng, chỗ đậu xe nhiều cũng đăng bảng cho thuê -chỗ đậu xe, 7-8 dollars một chỗ.

Đi coi đội bóng tập dợt, chẳng có thi đấu gì hết, vậy mà đường đến training camp cũng đông nghẹt người mặc jersey, đội nón có màu và biểu tượng của đội bóng. Ngay cửa vào training camp có một quả bóng hơi khổng lồ to như một cái nhà hình áo jersey thi đấu của Cleveland Brown. Trên đường vào sân vận động

bên trong, hai bên đường có vô số quầy, kiosk bán đủ thứ hàng liên hệ đến đội bóng : T-shirt, sweatshirt, nón, khăn, cờ, găng tay, ly uống nước, thú nhồi bông... Chỉ một hàng dây dài căng giữa mấy cây cọc ngăn sân cỏ và đường dẫn đến mấy hàng ghế nhôm trắng cho bà con ngồi xem cầu thủ tập, Jim nói với An chốc nữa sau khi tập xong một số cầu thủ sẽ ra nơi đó để ký tên kỷ niệm với những người hâm mộ đội bóng.

Em mà may mắn, không chừng sẽ kiếm được chữ ký của một ngôi sao tương lai đó nha, Jim cười nói với An. Ký tên» An chẳng có đem theo tờ giấy, cây viết, quyển sổ nào hết, lấy gì mà xin chữ ký đây. An nhìn quanh, rồi đi đến một cái kiosk gần đó, mua một lá cờ nhỏ của Cleveland Brown và mua cây viết. Mất gần mười dollars, An thầm xót trong lòng, tự nghĩ không biết có xin được chữ ký của ai không nữa.

Jim và An đến training camp khá sớm, thành ra kiếm được chỗ ngồi tốt. Nhìn qua phía bên kia sân, An thấy có một khu vực ghế ngồi khá đẹp, có cả mái che. Sao minh không qua bên đó ngồi hả anh, An hỏi Jim. Chỗ đó là để bạn bè, người thân của các thành viên trong đội bóng ngồi xem, Jim giải thích.

An nhìn quanh, thấy có khá nhiều người, trẻ con đã đành, người lớn cũng có, kè kè theo người một binder dày cộm. Có một chàng trai mở cái binder ra cho người bạn ngồi kế xem, An nhìn ké, thấy trong đó toàn hình là hình của các cầu thủ football của Cleveland Browns. Hình nhỏ cỡ baseball cards cũng có, hình lớn cũng có.

Đội bóng ra sân, bà con vỗ tay chào mừng quá xá cỡ. Các cầu thủ chia làm 2 nhóm, mặc 2 màu áo khác nhau, một nhóm chơi offense, nhóm kia chơi defense. Khi vào sân, An nhận được một tờ giấy của ban tổ chức, liệt kê tên cầu thủ, áo số mấy, chiều cao, sức nặng, tuổi, chơi vị trí nào. Jim nói với An là sau training camp, sau mấy trận preseason thử khả năng của các cầu thủ, đội bóng sẽ tuyển ra những người giỏi nhất cho các vị trí của đội. Hơn phân nửa số người trong danh sách này sẽ bị loại, Jim nói.

An ngồi xem football với Jim, cầu thủ ở xa xa, An chẳng biết ai với ai.

Cũng thấy có block, có interception, có touchdown, có... nhưng An chẳng để ý lắm. Training camp, tập luyện chứ đâu có thi đấu thật đâu, mắt An bắt đầu đi lang thang nhìn bà con ngồi quanh, những hàng ghế đông đúc người với người, nhìn những nhân viên của đội bóng chạy quanh sân lo quay phim cảnh các cầu thủ

tập dợt, nhìn những vệt nắng chiều trên mấy tàng cây xanh.

Rồi cũng đến lúc đội bóng dợt xong. Bà con ngồi quanh An đứng lên ào ào, đi hay chạy đến hàng dây giăng giữa mấy cây cọc. Em có xin chữ ký cầu thủ không, Jim hỏi An. An cũng chạy đến chỗ xin chữ ký, An nhỏ người, chậm chân, đến sau, chen không đến gần được hàng dây, đành đứng phía sau mấy em bé tay cầm sổ, tay cầm viết và mấy người lớn ôm mấy cái binder dày cộm đầy hình cầu thủ Cleveland Browns.

Lá cờ nhỏ An mua nhẹ hẫng, An không tài nào đưa lá cờ qua khỏi hàng rào người để xin chữ ký được. An sực nhớ là mình đang đội cái nón Cleveland Browns màu trắng có hình con chó Dawg Pound, vội lấy cái nón xuống vẫy vẫy để... xin chữ ký. Không biết có phải vì An là người phụ nữ Á châu duy nhất trong nhóm người xin chữ ký, vì An nhỏ người nhìn thấy tội nghiệp không chen lấn nỗi, không biết lý do nào, nhưng cuối cùng cái nón baseball cap màu trắng của An đặc nghẹt chữ ký của mấy cầu thủ Cleveland Browns. Một cầu thủ rất trẻ có mái tóc nâu, nụ cười và đôi mắt đẹp không thể tả ký tên vào cái nón của An. An choáng váng cả người khi nhận ra đó là Brady Quinn, chàng quarterback của Notre Dame mới được đội bóng chọn mấy tháng trước

đó ! An quay trở về gặp Jim, cười hớn hở. Đâu cho anh xem chữ ký của Brady Quinn, Jim nói. Ngồi xa xa vậy chứ Jim nhận ra hết những cầu thủ nào đến ký tên hôm nay. Em cất kỹ cái nón nha, có chữ ký của anh chàng X, Y, Z nè, mai mốt mấy anh chàng này nổi tiếng là cái nón thành collectible item đó, Jim nói.

Sure, cái nón có chữ ký của Brady Quinn, An cất kỹ lắm, không có đội đi coi football nữa, sợ nắng mưa làm nhòe chữ ký của chàng quarterback đẹp trai này. Cleveland Browns không để Brady Quinnlàm starter quarterback, mà chỉ cho anh chàng ngồi bên ngoài học playbook và học hỏi kinh nghiệm thi đấu trên sân. Không thi đấu, nhưng Brady Quinn lên TV đều đều quảng cáo sport drink. Người hùng của An, tạm gọi là vậy đi, An coi football bây giờ khi Cleveland Browns thi đấu bắt đầu thấy hào hứng hơn, mong một ngày nào Brady Quinn là quarterback đưa đội bóng đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác, mong lắm lắm..... .

Mong lắm lắm, nhưng đó là mơ, là ước, là hy vọng bừng lên mỗi đầu trận đấu rồi mất dần theo cây kim đồng hồ, cứ cỡ half time là hy vong tan từ từ y bóng xì hơi. Đội bóng Cleveland Browns thua vẫn cứ thua, dẫn trước vẫn thua, thua te tua, thua nhục nhã. Mùa football mới, season ticket holder được đội bóng hứa hẹn sẽ gởi

cho cái ghế nhỏ to cỡ bàn tay y hệt cái ghế minh ngồi ở sân vận động, có cả số ghế, coi như món quà an ủi, Jim và An nhận được vé 8 trận sân nhà mà cái ghế vẫn biệt tăm. Tiền trao, vé giao, làm gì được nhau, An thầm nghĩ, nhưng Jim là chủ xị chuyện mua vé football, An là người ăn theo, An làm ầm ĩ complain chuyện cái ghế đồ chơi coi chẳng được chút nào, An đành làm lơ.

Làm lơ, nhưng tức thì vẫn tức. Muốn đi coi football ở Cleveland với Jim, nếu lái xe thi hai đứa phải rời Virginia thứ Bảy, coi football chủ nhật, sáng thứ hai lái xe về. Tốn tiền toll road (trả 2 bận mỗi chiều), tiền xăng, tiền hotel, tiền ăn, lúc đi vui biết bao nhiêu, hy vọng tràn trề tin thắng lợi, lúc về mệt và chán quá xá cỡ vì đội bóng thua, cả thành phố Cleveland buồn như đưa đám, lái về mệt đờ người sáng hôm sau lại phải tiếp tục đi cày trả nợ áo cơm. Nếu có vé máy bay on sale, hai đứa tờ mờ sáng Chủ Nhật lái xe ra phi trường, bay lên Cleveland, từ phi trường đáp xe điện vào gần sân vận động, coi football xong lại chạy cấp tốc về lại phi trường để bay về Virginia, lắm hôm về đến nhà thì đã sang ngày mới. Kiên trì, trung thành với đội Cleveland Browns như vậy, mà... Thua là thua là thua, tức cành hông !

Trận đấu Cleveland Browns-Pittsburg Steelers mùa thu năm 2008 là giọt nước làm tràn cốc. Hai thành phố cách nhau chưa tới 200 miles có đội football cùng 1 nhóm, 2 đội bóng coi như là kẻ thù không đội trời chung, ngày Pittsburg Steelers đến Cleveland thi đấu có rất nhiều cổ động viên của Cleveland mặc T-shirt có dòng chữ «Puck Fittsburg» !!!!! Trên đường tới sân vận động vô số sạp bán đồ kỷ niệm mang nhiều dòng chữ không đẹp đề cập đến anh quarterback nổi tiếng của Steelers và chuyện anh phải ra tòa do quan hệ không đứng đắn với phụ nữ và vô số T-shirt chọc quê Steelers. Trời xám xịt, gió nhiều báo hiệu mưa sắp đến, nhưng bà con thiên hạ vẫn ào ào kéo đến sân vận động, lác đác trong biển người màu nâu và cam của Cleveland có rải rác mấy cái T-shirt, sweatshirt màu đen và vàng của cổ động viên Steelers. Here we go, Brownees, here we go, whoop, whoop, whoop, cổ động viên Cleveland Browns hát một cách hào hứng, sôi nổi, hy vọng tràn trề là đội minh sẽ cho tụi Steelers nếm mùi thất bại chua cay.

Bao nhiêu là hy vọng, bao nhiêu là mong chờ cho Cleveland score touchdown dần dà tan biến theo cây kim đồng hồ. Cleveland Browns không cầm chân Pittsburgh Steelers được. Ngồi nhìn Cleveland Browns cố dời trái football, first down không thành, second

down không xong, third down hết cách, rồi punt, mất banh cho Steelers, trời đẹp mình còn an ủi thở gió mát rười rượi từ hồ Erie và ăn hot dog, fries, đậu phộng rang cho đỡ depressed, ngày hôm đó mưa ào ào, gió thổi khăn giấy bay tung tóe, nản gì đâu !!!!!!!!!

Jim và An ngồi co ro trong mưa lạnh, gió thổi tạt cóng cả mũi, khoác cái poncho nhựa, đầu gối che bằng tấm mền ấm, tay đeo găng, xem đội nhà thi đấu trong tuyệt vọng. An nói với Jim coi football như vầy không có vui chút nào hết anh ơi, và thấy Jim gật đầu đồng ý.

Trận đấu bắt đầu lúc 8 giờ tốt, prime time, dội Cleveland thua, quê ơi là quê, buồn ơi là buồn. Hơn 11 giờ đêm, cổ động viên Cleveland ra về ỉu xìu như bánh đa ngâm nước, không còn hát hò gì hết. Dân ủng hộ Steelers, trái lại, cười vui khoái trá, có người còn cất giọng hát mấy câu hát bất hủ «Here we go...» để chọc quê cổ động viên Cleveland Browns.

Mưa tạnh, nhưng những cơn gió mạnh lúc nãy đã làm đổ trụ điện, trốc gốc cây cối, xe điện không chạy được. Cả ngàn người kéo đến trạm xe điện được nhân viên ở đó giải thích và chỉ trở lại sân vận động để đi xe bus. Xe bus nào tới cũng có đông nghẹt người chen lên, xếp như cá mòi hộp. Jim kéo An ra 1 góc, nói đợi chừng nào vắng bớt thì mình lên xe bus cho có chỗ ngồi.

Cuối cùng Jim và An cũng lên được xe bus. Một đoàn 6 chiếc xe bus nối đuôi nhau chở các cổ động viên Cleveland chạy như rùa bò qua các khu dân cư tắt điện tối om đến từng trạm xe điện. Nhìn qua cửa sổ, An không biết mình đang ở đâu cả, đường phố tối đen, không có ai đi ngoài đường, cứ như là xe chạy trong ghost town vậy. I don't know where we are, and I don't want to know, Jim nói với An. Hai giờ sáng, xe bus đến trạm xe điện nơi Jim và An đậu xe. Lái xe về đến khách sạn, Jim và An lăn ra ngủ như chết.

Mấy tuần sau đó, cái ghế nhựa nhỏ xíu xiu có in số ghế của Jim về đến. Cuối mùa football rồi, quá trễ, An nghĩ... Jim đem cất cái ghế lên kệ, chung với mấy món đồ kỷ niệm về đội bóng.

Năm 2009 là năm đầu tiên An và Jim không về Cleveland xem football. Jim mua đủ 8 trận đấu trên sân nhà, kỳ này đội bóng gởi cho An và Jim 2 cái nón có in stadium section va hàng chữ season ticket holder trên đó. Bao nhiêu vé mua, Jim bán hết. Cleveland Browns có hệ thống mua bán vé online, mình bán vé các trận đấu với giá tối thiểu bằng giá in trên vé, face value. Cleveland Browns thi đấu tệ quá, vô số cổ động viên bán tất tật các vé của mình, cung nhiều hơn cầu. Cận ngày thi đấu, các vé không bán được có thể đem cho các

hội từ thiện, charity donation, mùa tax khai thuế được.

Khởi đầu mùa bóng 2009, Cleveland Browns thi đấu không thành công lắm, 12 trận đầu chỉ thắng duy nhất 1 trận, nhưng đến lúc mọi người chán nản cực độ thì đội bóng lại bắt đầu thắng. Mùa bóng thi đấu 16 trận, Cleveland Browns thắng liên tục 4 trận cuối cùng, những trận đấu trong cái lạnh tê người, buốt giá chân tay. Kết quả mùa bóng 2009 : 6-10, 6 trận thắng, 10 thua, coach Eric Mangini giữ được cái job của mình. An nói với Jim là ông Mangini không mất job chắc tại đội Cleveland Browns tháng 12 thắng được kẻ thù Pittsburgh Steelers trên sân nhà 13-6 on National TV, Thursday Night Football, lần đầu tiên thắng Steelers trong 13 lần giao tranh, và Jim gật gù, possibly, yeah.

Mùa bóng 2010, An hào hứng theo Jim về Cleveland xem football. Cleveland Browns thi đấu với 1 kẻ thù khác, Cincinnati Bengals. Đầu tháng 10, gió từ hồ Erie thổi vào mát rượi. Trời nắng đẹp, ngồi coi football và ăn hot dog, chips với salsa vui và ngon gì đâu... Vui hơn nữa là Cleveland Browns thắng. Lúc anh chàng quarterback của Cleveland quỳ gối xuống lúc cuối trận đấu, An bàng hoàng nhìn lên bảng kết quả, không thể tin được là phe ta thắng phe địch 23-20 !

Trên đường ra khỏi sân vận động, An và Jim đi trong 1 biển người mặc áo, đội nón màu cam và nâu đầy biểu tượng của Cleveland Browns, hát hò đến khản cổ, không khí vui và náo nhiệt không thể tả. Nhiều người lái xe trên đường mở kính xe, hỏi vọng ra khi thấy bà con thiên hạ cười nói, nhảy múa trên đường xem kết quả trận đấu ra sao, khi nghe «WE WON ! !» thì cũng hét to «YEAHHHHH !!!!!» hay bật còi xe inh ỏi. First time you came to Cleveland to watch football and they won, right» Jim hỏi An và An gật đầu. Jim vui, An vui, cái cảm giác đội nhà thắng, vui ơi là vui...

Ngày 24 tháng 10 năm 2010, Cleveland Browns thắng New Orleans Saints, the 2010 Super Bowl Champions, thắng đậm 30-17. Ngày 11 tháng 7 năm 2010, Cleveland Browns thắng New England Patriots 34-14. Sau đó đội bóng bắt đầu tuột dốc, những trận cuối thua tan nát. Năm 2010, Cleveland Browns thắng 5, thua 11. Coach Eric Mangini mất job.

Năm 2011, An cùng Jim xem NFL draft trên TV. Offense, defense, phía nào của Cleveland Browns cũng cần cầu thủ mới. Các mầm non college players được đội bóng chọn, An ngồi xem NFL draft với Bill, thấy ai cũng cao lớn kinh khủng. NFl lockout do contract disputes giữa các cầu thủ và chủ các đội bóng xảy ra

mấy tháng rồi, các phương tiện truyền thông đều nói là có chiều hướng khả quan, các đội bóng đều có lịch thi đấu, nhưng tháng 9 này An và Bill có về Cleveland xem đội nhà thi đấu với Cincinnati Bengals hay không, câu hỏi đó chưa có lời giải đáp.

Em biết không, nếu NFL lockout tiếp tục, đội Cleveland Browns không thi đấu mùa này, thì đây là mùa bóng đầu tiên Cleveland Browns sẽ lập kỷ lục không thua trận nào hết, Jim nói với An.

Nói là nói vậy thôi, An biết. Jim giận đội bóng quê nhà chơi không hay, mấy năm rồi không vào nổi đến playoff, rồi nói vậy, chứ thương Cleveland Browns thì vẫn cứ thương.

Gần đến mùa football, An nhớ làn gió thoảng từ hồ Erie, nhớ sân vận động của Cleveland Browns, nhớ những người cổ động viên, những fans của Cleveland với áo và nón màu nâu và cam đủ hình, đủ kiểu, nhớ những câu hát bất hủ «Here we go, Brownees, here we go, whoop, whoop, whoop.....», nhớ những hình cầu thủ football nổi tiếng của Cleveland Browns đúc bằng đồng dọc theo tường sân vận động, nhớ không khí ồn ào, căng thẳng, hào hứng, náo nhiệt bao trùm khán giả xem thi đấu, nhớ những hàng cầu thủ tranh giành trái banh, nhớ những lần đi xem football với Jim.

An nôn nao muốn về Cleveland xem đội nhà thi đấu, real football, và An biết Jim cũng mong lắm, mong nhiều hơn An nữa.

Sau bao năm làm vợ Jim, bây giờ An đã trở thành một football fan.

Karen N. Nguyen

Tấm Thiệp Hồng

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên viên làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida từ 1981, cùng năm với Columbia, chiếc phi thuyền đầu tiên được phóng lên không gian. Bài viết mới của Gió Đồng Nội là chuyện về những tấm thiệp báo hỷ, thiệp cưới, thiệp tàu, thiệp ta, thiệp kiểu Mỹ...

Mở nắp thùng thư ra, nghiêng đầu ngó xem có con tắc kè nào trong đó không (một lần bị đụng vào người nó mềm mềm, nhơn nhớt, nó nhảy lung tung bên trong thùng thư và tim tôi cũng đập loạn xạ bên ngoài vì sợ hết hồn), tôi mới dám thò tay vào lôi mớ thư cộng với dăm tờ quảng cáo vớ vẩn. Không có sách, báo hôm nay. Có một tấm thiệp. Không phải mùa đi học để có thiệp mừng ngày ra trường. Cũng không phải cuối năm để có thiệp mừng Giáng Sinh hay năm mới. Tôi nghĩ ngay là thiệp báo hỷ.

Ngày xưa, khi son trẻ, nghe những bài hát có chữ «thiệp hồng» là ai cũng hiểu ngay đến một kết quả của tình yêu : Đám Cưới. Những thông báo tin tức có tên, ngày, giờ, nơi chốn được in thật đẹp trên tấm thiệp cưới. Cũng có thể vì những tấm thiệp này in màu đỏ nên được gọi là thiệp hồng.

Ở Việt Nam, vào những tháng cuối năm Tây hay đầu năm «Ta» mà nhận được một phong bì trông lớn hơn những lá thư thường là ta có thể nghĩ ngay đấy là thiệp cưới. Dân Việt mình có thói quen cưới vợ ăn Tết. Có lẽ đây là thời gian ruộng vườn đã gặt hái xong, được nghỉ ngơi nên nhân tiện những ngày rảnh rỗi, dư thừa chút đỉnh hoa lợi này mà góp hai ba niềm vui làm một để ăn mừng. Vừa ăn Tết, vừa mừng gia đình có thêm người. Thêm người là thêm của, ông bà ta chúng ta ngày xưa vẫn nói như thế. Do đó mùa cưới cũng tùy thuộc vào mùa gặt hái. Hôn nhân đi đôi với Thiệp Hồng. Anh chàng nhận được thiệp hồng có nghĩa là tin báo người yêu đã «sang sông», lập gia đình với ai đó, không phải là mình.

Những tấm thiệp màu đỏ in chữ vàng theo kiểu Trung Hoa được gọi hoa mỹ là Thiệp Hồng gợi nhớ trong tôi tấm thiệp báo tin đám hỏi của mình hàng mấy chục năm trước. Thiệp Hồng thật sự. Chữ trắng in nổi trên giấy

hồng. Dĩ nhiên là có hai con chim Phượng Hoàng bay lượn trong tấm thiệp cho thêm phần trang nhã. Trong 4 tứ linh thì chỉ có 2 loài xuất hiện thực sự là Quy, Phụng. Hai con kia Long và Ly (Kỳ Lân) chẳng ai biết mặt mà chỉ nghe tên thôi. Cũng có thể hai loại này đã bị diệt chủng theo thời gian chăng» Long (Rồng), được dùng làm biểu tượng của Vua chúa. Còn Phượng Hoàng (Phoenix), là loài đứng đầu các loại chim. Phượng hay Phụng, là chim Trống, Loan là chim Mái mà ta thường thấy thêu một cặp trên gối cưới. (Phòng Loan nghĩa là phòng dành cho đàn bà). Hơi khó hiểu khi thấy những tấm trướng đỏ, thêu một con rồng, một con phượng treo trong một số đám cưới. Hai loài khác biệt kết hợp với nhau, (có vị nào biết xin giải thích dùm). Hai con chim Phượng và Loan kết hợp thì tôi hiểu.

Đó là chuyện ngày xưa. Chuyện ngày nay ở Việt Nam thì tôi không biết vì đã xa quê hương khá lâu nên chỉ nói đến chuyện mình biết ở Mỹ.

Người Mỹ dành tháng Năm cho đám cưới. (May‘s Bridal show). Từ tháng Tư đã thấy quảng cáo lu bù những quần áo, bánh, hoa, chụp hình, nhạc, toàn những dịch vụ liên quan đến đám cưới trên truyền thanh, truyền hình, báo chí, và ngay tại một vài khách sạn lớn hay có những buổi trình diễn «Wedding Show» thật linh đình.

Từ lúc chuẩn bị, tất cả mọi việc đều do đôi trẻ sắp xếp và quyết định. Gia đình chỉ đưa ý kiến. Thiệp mời cũng là một trong những phần cần phải có. Gửi đến như một lá thư bình thường, tấm thiệp mời của một cặp người Mỹ thật đơn giản. 1 tờ lớn, khổ chỉ bằng bì thư loại dài, báo tin và mời tham dự; một tờ nhỏ, (như tấm «card postal», khi đi xa, đến xứ lạ, người ta hay viết vài dòng giới thiệu nơi họ vừa đến để người ở nhà biết tin); có dán tem sẵn để hồi báo lại cho người mời, cùng nằm trong một phong bì. Hình thức đã đơn giản, nội dung còn giản dị hơn. Chỉ để tên cô dâu, chú rể. Nếu không phải là người trong gia đình, và nếu không thân tình với cô dâu hay chú rể, bạn sẽ không nhận được thiệp mời.

Khác hẳn với người Việt. Đông là vui (chưa chắc). Rất nhiều đám cưới mà quan khách toàn là bạn của cha mẹ, phần lớn chưa hề biết mặt cô dâu hoặc chú rể là ai thì nói chi đến quen. Có hôm rảnh rỗi, ngồi mở quyển album có nhiều hình chụp chung với cô dâu, chú rể mà tôi không tài nào nhớ ra nổi cô dâu hay chú rể là con cái nhà ai, đám cưới ở đâu. Rõ ràng là mặt mình. Tấm hình nào cũng một dạng như nhau. Khách được mời cười mím chi đứng hai bên cặp tân hôn đang vui vẻ, dưới cái khung trắng gắn đầy hoa ny lông trông không thật tí nào. Có thể nói đó là những lần «bị mời» và «phải đi». Đi vì lịch sự. «Hơi» nhiều lần như thế tôi nghiệm

ra rằng mình không nên «tự ép mình» nữa. Phải bớt đi một chút lịch sự này.

Mới đây, tôi nhận được một tấm thiệp mời dự tiệc cưới. Màu sắc đã lạ. Màu nâu đậm. Cách trình bày còn lạ hơn. Mở từ giữa ra hai bên, mở từ giữa lên phía trên, lại mở từ giữa xuống dưới.

Đọc tấm thiệp cũng không đơn giản. Chính giữa là tên đôi tân hôn. Phải xếp hai bên lại để thấy lời mời đi dự Lễ. Mở ra, mở hai bên ra, xếp trên xuống, dưới lên để đọc thấy nơi mời dự tiệc.

Loay hoay một lúc thì tôi cũng đọc và hiểu được ý nghĩa tấm thiệp. Thật là «ấn tượng». Thật là khác người. (khác người đồng nghĩa với không giống người bình thường. Diễn nghĩa xa hơn và gọn hơn là bất bình thường). Sau này hiểu ra là đôi tân hôn đó có đầu óc «sáng tạo», thích sự mới lạ. Mới thật, lạ thật.

Người Mỹ cũng dùng thiệp có màu sắc lạ. Có thiệp màu xanh biển đậm, xanh lá cây, và có cả màu đen nữa. Họ chẳng kiêng cữ gì hết. Trong khi người Việt ưa dùng màu đen, màu tím hay màu trắng cho sự buồn phiền, tang chế. Màu đỏ (giống Trung Hoa) cho sự vui mừng. Theo kiểu xưa thì nếu ông, bà còn sống thì khi cưới gả, bậc cha mẹ thường phải in dòng chữ «thừa lệnh song

thân» trong thiệp, và tên ông, bà phải ở trên cùng. Dưới đó mới là Cha, Mẹ, xuống dần tới hai con, mặc dù cô dâu, chú rể là hai nhân vật chính của buổi tiệc này. Nhìn vào tấm thiệp, người đọc có thể hiểu và suy ra sự liên hệ gia đình của những người trong thiệp.

Ví dụ, nhìn vào thiệp thì phía bên trái dành cho nhà trai, bên phải là nhà gái (cách ngồi trong nhà thờ công giáo cũng giống thế, theo cái nhìn từ trên cung thánh xuống của vị Linh Mục, chủ lễ). Nếu tên họ của chú rể (hay cô dâu) không giống tên họ của ông bố thì có thể hiểu đây là con riêng của người mẹ với người chồng trước.

Thường thì bậc cha mẹ lập gia đình lần thứ hai hay để nguyên tên cả hai Bố và Mẹ, không như thói quen chỉ đề Ông Bà Xyz (tên Bố không thôi, Mẹ chỉ còn «ăn» theo chữ Bà). Tôi đã thấy một tấm thiệp in hơi dài giòng vì cả hai bậc cha, mẹ đều ly dị và đã có gia đình mới. Ví dụ :

Ông Đinh Văn A và Bà Lê Thị B

Ông Bà Lý Văn N

Bà Nguyễn Thị X và Ông Phạm Văn Y

Trân trọng báo tin Lễ Thành Hôn của con chúng tôi là :

Đinh Văn Z

và

Lý Thị L

Gia đình bốn bên của chú rể đều có in tên trong thiệp. Thế là mọi người cùng tham dự, cùng vui vẻ với nhau. Mục tiêu chính của buổi tiệc là hạnh phúc của đôi trẻ đang mong muốn. Còn lâu hay mau lại là chuyện tương lai chưa ai biết.

Chỉ tuần trước, đứa cháu trai gửi thiệp mời đi đám cưới. Cái phong bì trắng dán con tem in hình đứa cháu trai le lưỡi chọc ghẹo cô dâu tương lai trông thật khôi hài và rất dễ thương. Vừa «cool», vừa lạ mắt, vừa muốn cười.

Vậy mà trước đến giờ tôi cứ nghĩ là phải khó khăn lắm mời được in hình chân dung trên một con tem. Thế mới biết chẳng có gì là không tưởng ở thời buổi hiện đại này.

Gió Đồng Nội

Mùa Hè Ở California

Châu Hà

Tác giả thuộc lớp tuổi 50 hiện là cư dân tiểu bang Oregon, làm nghề giữ người già và tàn tật của Washington County ở Salem, Oregon. Với bài viết về nước Mỹ đầu tiênø, truyện kể «Ông Ngoại Của Thu Đi Lấy Vợ,» Châu Hà đã nhận giải thưởng đặc biệt năm 1010. Sau đây, bài mới nhất của bà kể về mùa hè, mùa tan trường ở miền Nam California.

Những ngày cuối tháng Sáu, mùa hè đã thực sự về trên khắp nước Mỹ. Tôi yêu bài hát Hè Về của Nhạc Sĩ Hùng Lân : «Trời hồng hồng, sáng trong trong, ngàn phượng rung nắng ngoài song...» điệu nhạc tươi vui đã đưa tôi xuống phi trường John Wayne lúc nào không hay. Bạn Thao ra đón.

Năm giờ chiều cùng ngày (June 22, 2011), tôi được hân hạnh dự Lễ Ra Trường của con gái bạn. Garden Grove Stadium : nhiều áo tím học sinh với tuổi bắt đầu vào đời (áo khoác và mũ màu tím ngày Lễ Ra Trường). Những lá cờ Mỹ được cắm dưới sân quanh trường tung bay trong gió, nắng đẹp Cali cùng với gió ấm đang chào đón «hàng trăm hoa phượng tím» đang lung linh, rung động, hồi hộp chờ giây phút được xướng tên, được chụp

hình, được bắt tay với người Hiệu Trưởng.

Trên bục gỗ ngồi dành riêng cho Phụ Huynh và thân bằng quyến thuộc đã đông nghẹt, phía sau chỗ ngồi của tôi cùng gia đình bạn là gia đình người Mễ, họ đem theo cả cái còi để thổi, để la hét khi con của họ được xướng tên, bong bóng không được đem theo vào sân, có lẽ vì bóng theo gió cuộn, lơ lửng che khuất tầm nhìn của nhiều người xung quanh. «Nghe kể những năm trước đã có phụ huynh uýnh nhau vì mấy cái vụ bong bóng này» Vậy mà tôi không biết, đã mua bốn bóng để khi làm Lễ xong sẽ chụp hình cùng con bé; khi vào cổng, những cô soát vé đề nghị để bong bóng lại, đành phải cột trên hàng rào cổng trường để dành đó.

Tiếng nhạc trỗi lên, tất cả im lặng đứng lên chào cờ cùng Quốc Ca Mỹ Quốc. Con bé Ki (con của bạn Thao) hàng ghế đầu tiên «Top Ten» của trường, nhỏ như cái kẹo, lọt thỏm giữa các bạn cao cao che nắng cho bé. Tiếng nhạc dứt, bắt đầu là tiếng la, tiếng hét, tiếng gọi tên con, gọi tên cháu, gọi tên anh, tên chị, tên của em út trong nhà... gọi cả tên người yêu dấu ? (nếu biết yêu sớm ở tuổi mới lớn teen-ager), chỉ có dịp này là tất cả được thỏa lòng tự hào để cùng nhau hét gọi tên nhau... chung vui với những lứa tuổi bắt đầu «chập chững vào đời». Tôi nghe quen quen tiếng gọi nhau : Tiếng Việt

Nam ấm áp tình người Cali. Có hai học sinh cùng 4. 5 đồng hạng của Trường : cao nhất chót vót của Top Ten đều là Việt Nam một nam và một nữ. Một niềm vui tự hào cao ngất trời trong tôi, tôi bèn đứng lên bắc loa bằng hai tay... cố gắng la to hơn các «đối thủ người Mễ» đang ngồi đằng sau.

Sáng hôm sau, thức sớm cùng bạn xem lại tấm thiệp Lễ Phát Bằng in tên nhiều học sinh trong đó, tôi đoán tìm tên Việt Nam bên cạnh tên có dấu 4. 0+ Average; C : viết tắt của chữ California Scholarship Federation; N : National Honor Society; G : Golden State Merit Diploma. Cùng bạn Thao đoán tên Việt Nam như Vickie Trịnh, Debbie B. Phan, Daniel D. Tran, Theresa Trang Tran, Truc Tran... theo sau tên là họ Trịnh, Phan, Trần... dễ đoán, để cố tìm ra nhiều học sinh giỏi đa số là người Việt Nam để được vui hãnh diện cùng các em là người Việt đã vinh danh cộng đồng Việt Nam trên đất Mỹ.

Bé Ki thức dậy sau ngày dài vui nhất trong đời, tôi bèn làm một màn «phỏng vấn». Bé Ki à «Cô nhận thấy Trường học ở Mỹ hay quá, làm Lễ Ra Trường trang nghiêm, nhanh gọn, học sinh tự hào vui vẻ, hãnh diện... và nhất là được la, được hét... cho mùa hè thêm ấm rực ngọn lửa học hành... Tôi nói lung tung rào đầu cho Bé Ki vui, tạo sự thân mật trước. Bé Ki có nhận thấy điều

gì chưa tốt ở Trường con theo học»

- ... con thấy tụi nó ngồi học gác chân lên bàn, ngồi ăn nhai bánh trong khi Thầy Cô đang giảng bài, con thấy làm sao á, không muốn tụi nó như vậy... ?

- Thế tại sao Thầy Cô không có ý kiến gì ?

- Có chứ Cô, tùy theo Thầy Cô chấp nhận. Có nhiều Thầy Cô không đồng ý thì tụi nó cũng phải nghe theo : không dám ăn trong lớp.

- Có khi nào con thấy có sự đánh nhau trong trường ?

- Con chưa thấy, nhưng nhiều lần con thấy thằng T mỗi lần tức giận các bạn, nó dùng nắm tay của nó tự đấm mạnh vào tường, mấy đứa kia không hiểu hoàn cảnh của nó, nói nó weird, lạ lùng quái dị, khó hiểu... Riêng con... like... thích bạn vì nó tự control được tức giận để không xảy ra đánh nhau trong trường...

Nói đến đây con bé rưng rưng nước mắt dễ xúc động, biết nhận biết đúng sai để hiểu hoàn cảnh của bạn.

«Bé Ki có thể kể thêm về bạn T mà con vừa nói đến»

Như chưa được tâm sự cùng ai về bạn T cùng trường, Bé Ki kể trong nỗi buồn chia sẻ : Chưa bao giờ con thấy bạn T có Cha Mẹ đến trường đưa đón, nhiều lần con

thấy bạn đi bộ đến trạm xe Bus, bạn đến Thư Viện để học bài sau khi Thư Viện của Trường đóng cửa, có lần bạn kể về Mẹ, Mẹ làm ở tiệm Mcdonald, việc làm của mẹ nướng thịt cho tiệm hơn mười năm qua, T không thấy cha từ nhỏ. Mẹ và T ở share phòng... T nói : Ráng học ngoan cho Mẹ vui, T ít gặp Mẹ trong ngày vì khi về nhà là Mẹ ngủ sau ngày nhiều «cái mệt»

- Cô sửa lại cho Bé Ki nè : «... sau một ngày nhiều vất vả.»

Bé Ki nói thanks cô Hà và cười.

Bạn T cũng là Top Ten của Trường, hôm qua, lúc chụp hình, nhiều bạn rủ con đi tìm bạn để cùng chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm như đã hẹn trước với nhau. Nhưng không tìm thấy bạn...

Trong lúc chờ Bé Ki chuẩn bị đến trường (để nhận giấy chính thức Ra Trường, mang về lồng vào khung bìa màu xanh, Trường đã trao cho học sinh chiều qua), tôi vào email nhận được tấm hình người cháu lớp ba trường làng Đà Lạt Việt nam với Bảng Danh Dự.

Con bé cháu ở tiểu bang Washington với tấm hình chung với nhiều bạn trường Việt Ngữ Văn Lang : Cô Hà ơi, con được hạng nhất môn học tiếng Việt. Cả câu

viết cháu sai có một dấu ở trên chữ a, thôi thì cho cháu lùi xuống xếp hạng hai vậy nhé. Con bé Tí Ni ở Sài Gòn VN vui vẻ xôn xao. Con đã đậu Trung Học Phổ Thông, Khi chưa biết tin đậu hay rớt... cô giáo của con nói : Đứa nào không đậu thì chết đi cho rồi, làm con lo sợ qua ! Trời đất ! cô giáo của con du côn quá phải không cô, như cố ý cho tụi con con dao, cây súng để tự tử. Bác Tư anh của Ba con ở Texas nói nếu ở Mỹ, cô giáo này sẽ bị truy tố cái tội mất dạy... «có đúng không cô»

Bé Ki với áo đầm xinh xắn tươi vui cùng Mẹ đến trường. Con bé dặn dò : «Mẹ và cô Hà chờ con một lúc, có lẽ lâu một chút vì con muốn gặp cô giáo của con.»

Trong lúc chờ con bé, như có một linh tính, như có một thần giao cách cảm, như có một duyên kỳ ngộ làm sao và cũng có lẽ thằng bé đã thấy bé Ki từ trong xe : thằng bé có đôi mắt sáng thông minh, khuôn mặt vuông chữ điền, xăm xăm đến gần nơi đậu xe của Thao, thằng bé không rành tiếng Việt, thằng bé :

«Mẹ của Ki» «cháo» cám ơn the red envelope... với the card chúc mừng của bác... Thao ngạc nhiên nhìn tôi (có lẽ lì xì từ Bé Ki»), Bé Ki cũng vừa từ trong trường ra xe, gặp bạn và giới thiệu bạn T. Thao cùng tôi vội vàng mở cửa xe, choàng vai T xin một vòng ôm thân thiện chúc mừng cháu học giỏi và thêm phong bì lì xì

từ Ba Mẹ, Dì, Cậu... của Bé Ki. Thằng bé ngạc nhiên xúc động, mắt đỏ hoe nói lời cám ơn và chạy nhanh vào sân trường.

Buổi chiều cùng ngày, Bé Ki cùng các bạn được cô giáo mời ăn tối ở nhà hàng. Bé tặng cô tấm hình cùng cô chụp chung với các bạn chiều hôm qua ngày Lễ Ra Trường, Bé cắt những lẵng hoa giấy dán xung quanh khung hình cho đẹp, không thấy có bạn T trong hình... Tôi tò mò hỏi con bé.

Chiều qua, sau khi Lễ Ra Trường kết thúc, T vội vàng lên xe Bus đến Mcdonald tìm Mẹ, T không có máy hình để chụp chung cùng Mẹ, Mẹ bận không đến dự, T mắc cỡ khi Mẹ dặn dò T : «nhờ gia đình nào đông người, khỏe mạnh... gọi to dùm Mẹ tên của con, khi con được đọc tên với hạng Danh Dự...»

Không cần thiết đặt bàn trước ở Nhà Hàng để đãi con nhưng T cần Mẹ hơn ai hết, T ngại ngùng không muốn quá giang ai đó để xin một tấm hình như Mẹ đã dặn dò.

Mẹ và T đã là hình ảnh sống động nhất của mùa hè 2011 ở California, phần thưởng lớn nhất của Mẹ : T đã được học bổng toàn phần ở UC San Diego. Mẹ đã ôm choàng cùng con trong nỗi vui sướng tột cùng. T đã có nhiều nghị lực vượt lên trong cảnh khó khăn. «T. biết

tự control (kiềm chế) mình để vươn lên» như lời Bé Ki đã nói.

Bé Ki và T thương mến,

Cô rất tự hào về các con cùng nhiều học sinh Việt Nam trường Santiago High School, California. Chúc các em luôn hãnh diện là người Việt Nam, có nhiều nghị lực vào đời, tương lai sau này trong cuộc sống, các em sẽ là những cánh phượng tím nhiều hoài bão tung bay : giúp cho nước Mỹ thêm giàu, thêm đẹp, thêm tình người Việt Nam giúp nhau trong cảnh Những Tâm Tình Việt Nam Xa Xứ.

Châu Hà

Vô Gia Đình

Sương Nguyễn

Sương Nguyễn là một trong những tác giả được đề cử nhận Giải Thưởng Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2011 nhưng ũ cho biết bà không thể dự lễ phát giải ngày 31 Tháng Bảy sắp tới. Sau đây là tiểu sử do tác giả tự sơ lược,»Tôi năm nay 57 tuổi, em gái của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, nguyên giáo sinh Sư Phạm Quy Nhơn năm 1975. Sau năm 1975 làm giáo viên lưu dụng trường Quang Trung Tây Sơn. Năm 1983 vượt biên sang Mỹ ở tại Houston làm nghề bán tạp hóa. Năm 2005 tôi bị bệnh nan y Parkinson không thể buôn bán được nữa, tôi ở nhà lãnh trợ cấp tàn tật. Hiện tại tôi bị những cơn run giật của thần kinh đày đọa, nhờ những viên thuốc đã làm giảm cơn co giật thần kinh vài tiếng đồng hồ mỗi ngày, tôi tập sáng tác trong khoảnh khắc thời gian yên bình này. Tôi làm bạn với cái computer và bắt đầu viết từ tháng 6 năm ngoái, tác phẩm đầu tay của tôi là Tấm lòng người mẹ. Trang blog mới là : suongnguyen. wordpress. com. Những chuyện bà viết cho thấy lòng tử tế và sức tưởng tượng phong phú.

Việt Báo chân thành chúc tác giả Sương Nguyễn sức khỏe, an lành.

Viết với sự xúc động sau khi xem clip về Choi Sung Bong :

http : //www. youtube. com/ watch»v=BewknNW2b8Y&feature=related.

- Thí sinh mang số 9 xin bước ra sân khấu.

Một thanh niên trạc độ 20 tuổi, gương mặt tròn trịa, phúc hậu, hai mắt híp, ánh mắt gợn buồn bước ra đứng trước micro.

- Tại sao trong đơn dự thi, em để trống phần gia đình? Một trong ba giám khảo hỏi.

- Dạ thưa cô ! Tôi không có gia đình. Tôi sống trong viện mồ côi đến 5 tuổi thì trốn ra khỏi viện, sống lang thang đầu đường xó chợ cho đến bây giờ.

- Tại sao em lại phải trốn ra khỏi viện mồ côi ?

- Câu chuyện dài dòng, tôi không biết phải kể từ đâu : Tôi lớn lên trong viện mồ côi từ lúc mới lọt lòng, không biết ai đó hay là mẹ tôi, sinh tôi xong, quấn tôi trong khăn rồi đem bỏ trước cổng viện. Năm năm sống trong viện, tôi bị bạn bè chung quanh ức hiếp vì bản tính hiền lành, không dám chống đối lại. Lại nữa, tôi có tính háu ăn, thường lén ăn vụng phần ăn của những đứa khác.

Có lần viện trưởng bắt gặp, tôi bị phạt quỳ trong văn phòng suốt một ngày, không được ăn uống gì cả. Tôi đói lả người, trước mắt chập chờn dĩa thức ăn, nào đùi gà, sườn nướng, pizza còn bốc khói, nào là ly kem ba màu ăn mát lạnh... Tôi xỉu lúc nào tôi cũng không biết. Tỉnh dậy, tôi quyết định trốn ra khỏi viện, không thể tiếp tục sống ăn không đủ no như thế này mãi được, bao tử tôi kêu sột soạt suốt ngày.

- Em làm gì để sống khi ra khỏi viện mồ côi Nhân Ái lúc 5 tuổi ?

Tôi lang thang trong các công viên, trà trộn vào đám con nít đang chơi ở đây, tôi sợ bị nhận diện và bị bắt trở lại viện. Đói bụng, tôi la cà vào các tiệm ăn xin canh thừa cá cặn, nước uống còn lại của khách. Có khi gặp chủ quán tốt bụng, múc cho tôi một tô soup to tướng còn nóng hổi. Tối tôi ngủ trên những cầu thang chung cư hay trong những hành lang của nhà xí công cộng. Tôi sống như vậy 10 năm, 5 năm cuối tôi để dành được một số tiền, tiền của khách thập phương cho tôi, tôi sắm một thùng gỗ và một cooler nhỏ đi bán dạo kẹo gum và nước ngọt ở các chợ nhỏ, công viên và trường học. Kiếm được một số tiền lời, tôi bắt đầu ghi danh học lớp bổ túc tiểu học ban đêm và tốt nghiệp tiểu học lúc 12 tuổi.

- Làm cách nào em giữ được thân thể và quần áo sạch sẽ trong khi sống lang thang ngoài đường suốt ngày ?

- Trong thời gian đi bán dạo, tôi gặp được một má nuôi buôn bán ở chợ, thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn của tôi, cho phép tôi về nhà bà tắm rửa và giặt quần áo trong khi các con bà còn đang học ở trường. Nhờ vậy mà bộ cánh của tôi lúc nào cũng sạch sẽ, thơm tho mới lấy được lòng tin cậy của khách hàng.

- Bây giờ em làm gì để sống ?

Lên 13 tuổi, vì mê âm nhạc, tôi xin vào làm việc cho một vũ trường, có nhạc sống mỗi đêm. Tôi bưng beer, rượu và dọn bàn cho khách. Hễ khi nào không có việc, là tôi lẻn vào sân khấu nhìn mê đắm vào ban nhạc và các ca sĩ chuyên nghiệp trình diễn. Một lần, trong khi đang say mê nhìn cô ca sĩ xinh đẹp đang nhảy múa, ca hát, tôi thấy một hơi nóng phả vào đầu tôi và một thân hình cứng cáp áp sát vào tôi. Tôi quay lại thấy nam ca sĩ Tony chuyên môn hát nhạc Folk-Pop và Rock & Roll đang đứng nép vào người mình.

Anh nhét vào tay tôi mảnh giấy nhỏ, rồi nói nhanh :

- Đến nhà anh, anh sẽ lo cho em học hát để trở thành ca sĩ.

Tôi muốn nói với ban giám khảo và khán giả những khổ cực mà tôi phải chịu đựng trong thời gian sống chung với Tony mà tôi không dám nói.

Tối hôm đó, Tony nhìn tôi đắm đuối, ánh mắt của một người đàn ông nhìn một người đàn bà lôi cuốn, hấp dẫn.

Để đổi lấy chỗ ăn ở và tiền học phí học trung học ban ngày và lớp thanh nhạc ban đêm, tôi bằng lòng làm «vợ» tên nam ca sĩ đồng tình luyến ái này. Tôi bặm môi khóc trong âm thầm, lặng lẽ mỗi khi bị Tony hành hạ thâu đêm. Tôi đã phải trả giá cho mơ ước của đời mình. Tôi mơ một ngày được đội mũ tốt nghiệp High School, một ngày được đứng dưới ánh đèn màu hát cho khán giả nghe, một ngày được đón nhận những bó hoa, những tiếng vỗ tay rào rào từ khán giả ái mộ, được ban phát chữ ký cho các em học sinh... ngày ấy còn quá xa, không biết bao giờ tôi mới với tới được.

Tôi mong muốn được có mẹ để được ôm mẹ khóc kể lể tâm sự : Mẹ ơi ! sao con đường con đi lắm nỗi chông gai. Người ta có cha có mẹ nuôi khôn lớn, trưởng thành trong sự nuông chìu, thương yêu của cha mẹ, còn con phải tự lo cho mình cái ăn cái mặc lúc 5 tuổi. Mẹ đang ở đâu đó, mẹ có biết là con khổ sở lắm không ? Trong khi hoài thai con, mẹ có nghĩ là mẹ sẽ quăng con ra đời như vậy không ? Con đâu có muốn mẹ sinh ra con và

sống một cuộc sống như hiện nay ? Mẹ mang nặng đẻ đau đem con ra đời, tại sao mẹ không bế con, cho con bú mớm trong vòng tay của mẹ ? Tại sao mẹ không mua quần áo mới cho con, dắt con đi đến trường như những đứa trẻ khác ? Mẹ ích kỷ lắm ! mẹ ngại dư luận «Ba con từ chối sự hiện diện của con ? cho nên mẹ mới tàn nhẫn đem con bỏ trước cổng viện mồ côi» Mẹ có biết là con thèm một vòng tay ôm, một nụ hôn, một cử chỉ âu yếm, một lời ân cần hỏi han của một người mẹ dành cho con mình. Con khao khát được có một người mẹ sống bên cạnh con và sẽ là một bóng mát, một gốc cây cổ thụ để cho con dựa vào mỗi khi con thấy đau buồn, thất vọng, mỗi khi con thấy quá mệt mỏi trong đời sống.

- Em đã học hỏi được những gì ở lớp thanh nhạc ?

Họ dạy cho tôi khái niệm về ca hát : Tiếng hát thật sự phải là tiếng nói của tâm hồn, tiếng hát phải đánh động vào tâm hồn người nghe. Muốn đạt được cái hay, cái đẹp trong lời ca, tiếng nhạc, tôi phải tìm cho ra cái hồn của bài hát rồi truyền đạt nó đến tai thính giả bằng một giọng hát truyền cảm và điêu luyện của mình.

Ngoài ra họ còn dạy cho tôi học kỹ thuật thanh nhạc qua các bài luyện thanh, học cách xử lý ngôn ngữ riêng cho mỗi dân tộc. Chẳng hạn như đối tượng của ca hát ở đây là người VN, tôi phải cần ca hát cho có bản sắc

Việt Nam, phải tôn trọng và phát huy những đặc điểm của ngôn ngữ Việt qua những điệu ngâm, hò, lý, ca, hát. Họ dạy cho tôi biết phát huy tiếng hát ngân vang, láy phù hợp với ngôn ngữ Việt. Hát làm sao cho rõ lời, đẹp tiếng thì tiếng hát của mình mới dễ đi sâu vào lòng người nghe.

- Em có thể cho khán giả biết tóm tắt về những kỹ thuật thanh nhạc mà em đã tiếp thu được.

Tôi đã học được cách chủ động lấy hơi lúc khởi tấu sẽ làm cho bài hát của tôi được đầy đặn và có năng lực, sắc bén hơn. Tôi được dạy làm sao lấy hơi lớn, lấy hơi nhỏ, lấy hơi trộm và cướp hơi. Lấy hơi còn phải tùy theo nhịp độ và sắc thái của bài hát. Nếu bản nhạc có nhịp độ thong thả thì tôi phải lấy hơi vào thong thả, gặp đoạn nhạc sắp hát rời, tôi phải chuẩn bị lấy hơi nhanh rồi nén hơi chờ đợi cho đến khi hát các âm thanh rời.

Ngoài việc dạy cho tôi biết nghệ thuật ca hát là nghệ thuật lấy hơi, tôi phải thực tập xì hơi trong hai tháng liền bằng cách thổi bong bóng, thổi bụi, thổi giấy để biết điều chế hơi thở và đẩy hơi ra sao cho phù hợp với tính cách của từng câu hát, để âm thanh phát ra được đầy đặn từ đầu đến cuối bài hát.

- Sau bao nhiêu năm khổ công tập luyện, tại sao em lại bỏ học, không tốt nghiệp lớp thanh nhạc ?

Tony, người anh tinh thần của tôi bị mất việc làm, tôi phải làm việc ở hộp đêm trở lại, không thể tiếp tục theo học lớp thanh nhạc ban đêm nữa.

Tôi cúi xuống, tủi nhục muốn nói với mọi người rằng: Kể từ đó cuộc đời của tôi bước sang một khúc ngoặc khác mà vì muốn tốt nghiệp High School và có thì giờ rảnh rỗi để tiếp tục học lớp thanh nhạc ban đêm, tôi đã phải chấp nhận số phận hẩm hiu của mình như đã từng chấp nhận sống chung với Tony.

Tôi ban ngày đi học, buổi chiều ăn ở quán cơm bình dân, làm bài ở thư viện, tối làm ở hộp đêm, ngủ ở trong kho beer. Phòng trà ca nhạc đã đổi chủ, khách không còn là những người trẻ nữa mà là những bà lớn tuổi, giàu có, có địa vị trong xã hội, họ đến đây để thư giãn và để kiếm bạn tình.

Một buổi tối nọ, một bà khách hàng tuổi trạc độ năm mươi, ngồi trong bóng tối của vũ trường, gọi tôi lại bảo là bà đã uống quá chén và bà nhờ tôi đưa bà về nhà bằng xe của bà sau giờ làm.

Xe đến nhà bà không chịu xuống xe, nhờ tôi đưa bà vào phòng ngủ vì quá say, đi không nổi. Vừa bước chân vào phòng, bà như con hổ đói, ôm chầm lấy tôi cuống quýt, chủ động làm tất cả mọi việc sau đó. Tôi ngỡ ngàng, không ngờ say sưa chỉ là cái cớ, bà chỉ đóng kịch với tôi. Sáng hôm sau, bà Phụng đưa tôi về lại hộp đêm. Trên xe bà đề nghị tôi đến nhà bà ở, làm tài xế riêng cho bà sau giờ học, đưa bà đến những nơi chốn mà bà không muốn ai biết đến.

Bà Phụng rất thành công trên thương trường, bà là chủ của một company lớn, chuyên môn phân phối beer, rượu và nước ngọt cho các siêu thị, tiệm tạp hóa, tiệm ăn và các hộp đêm.

Bà giàu có về tiền bạc, nhưng nghèo nàn về tình cảm. Thấy bề ngoài lạnh lùng, dửng dưng, khắc khổ, không ai dám đến gần bà, nói chi đến chuyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân. Bà tìm quên bằng cách lui tới những hộp đêm dành cho phái nữ. Bà thường cải trang, đội tóc giả và ngồi trong bóng tối để cho không ai nhận diện ra bà, người tình của bà thường là một đêm và chia tay ở khách sạn. Tôi là người đầu tiên được bà đưa về nhà.

Tôi được bà cho ở một phòng nhỏ dưới lầu, gần bếp, phòng dành cho gia nhân trong nhà. Tất cả người làm của bà đều trở về nhà sau bữa cơm tối. Thấy tuổi tác

giữa tôi và bà chủ quá chênh lệch, hơn nữa thấy tôi bận bịu suốt ngày, vừa đi học High School ban ngày, ban đêm còn học lớp thanh nhạc, họ không nghi ngờ gì quan hệ giữa tôi và bà chủ. Còn tôi mỗi lúc bị bà gọi lên phòng trên lầu, cứ nghĩ đến bà bằng tuổi mẹ mình là bao nhiêu nhiệt tình tiêu tan hết. Bà thấy tôi không có xôn xao, cuống quýt, cuồng nhiệt như bà nên đâm ra chán không gọi tôi nữa. Giai đoạn sau này tôi thuần túy chỉ làm tài xế chở bà đi đến những chỗ bí mật để bà hưởng lạc.

- Em tốt nghiệp High School lúc 20 tuổi phải không? Phần phỏng vấn về tiểu sử của em đã xong. Nào ! bây giờ em hãy cho khán giả và chúng tôi thưởng thức tài nghệ của em.

Tôi xin trình bày một bản nhac tiếng Ý mà tôi thích hát nhất. Ở lớp thanh nhạc, cứ hễ mỗi lần tôi hát bài này, họ đều bảo là ai hát đó chứ không phải tôi.

Bông cất tiếng hát, giọng tenor của em, giọng kim nam cao ngân nga, du dương, trầm bổng đánh động đến tâm hồn của khán thính giả. Em hát bằng trái tim với hết cả tâm hồn của em, giọng hát có sức mê hoặc kỳ lạ đối với tất cả mọi người trong phòng, vượt qua khỏi không gian và thời gian làm cho mọi người liên tưởng đến cuộc đời khổ cực, tủi nhục, thăng trầm mà em đã trải qua, làm

cho mọi người liên tưởng đến những buổi ca nhạc kịch hoành tráng ở Đại Hí Viện ngày xưa. Giọng hát tenor ngọt ngào, truyền cảm, rõ ràng và tràn đầy xúc cảm tuyệt vời của em đã làm cho nước mắt âm thầm chảy xuống chan hòa trên gương mặt của ba giám khảo, tiếp đến là thính giả trong phòng và những người đang xem trực tiếp truyền hình, mắt người nào cũng rưng rưng lệ, nhạt nhòa. Giọng hát tuyệt diệu, tràn đầy cảm xúc của em đã truyền tải được cái hồn của bài hát đến tai người nghe, đã làm cho mọi người xúc động rơi nước mắt mặc dù không hiểu lời của bài hát như thế nào.

Trong khi đó ở phía bên kia đường, đối diện với đài truyền hình, trong khu phố mua sắm thương mại sầm uất nhất thành phố. Một người đàn bà tuổi trạc độ 40, ăn bận sang trọng đang lơ đãng nhìn những đôi giày, những bộ quần áo hợp thời trang mới về. Bà là vợ của một doanh nhân, nổi tiếng giàu nhất thành phố này. Bà là mẹ của hai đứa con, một trai một gái, chúng nó chuẩn bị vào đại học. Bà săn sóc con rất chu đáo từ thuở mới chào đời, cho con bú sữa mẹ, tự tay nấu những bữa ăn đầy chất bổ dưỡng cho con, đưa con đi chơi công viên, đi du lịch vòng quanh khắp thế giới, đi học đàn, học hát, học vũ ballet. Bà sống trong cảnh hạnh phúc, giàu có. Bà là một người mẹ hiền, hết lòng tận tụy vì chồng vì con, chồng bà hãnh diện có được vợ đẹp, con ngoan.

Bà đã quên đi quá khứ đau buồn ngày xưa, mãi cho đến ngày hôm nay... Tiếng của vị giám khảo hỏi một thí sinh trong cuộc thi tuyển lựa ca sĩ, được trực tiếp truyền hình trên cái TV gắn trên tường của thương xá. Ra khỏi cô nhi viện Nhân Ái em làm gì để sống ?

Bà giật mình khi nghe người ta nhắc đến tên của cô nhi viện Nhân Ái, đã làm sống lại những kỷ niệm thương tâm mà bà đã cố quên lãng trong suốt 22 năm nay.

Bà bước ra khỏi cầu thang máy, đi vội vã băng qua đường vào đài truyền hình, bà hy vọng sẽ gặp được người thanh niên để hỏi thăm tin tức về đứa con mà bà đã ruồng bỏ ngày xưa sao một lần lỡ dại ở tuổi mới lớn. Bà chen vào giữa đám đông, tiến về phía trước sân khấu. May mắn cho bà, lúc đó có một thính giả đứng dậy về nhà sớm, bà có được chỗ ngồi tốt, thấy rõ được ban giám khảo và thí sinh dự thi. Bà nhìn lên sân khấu, tim bà đập nhanh, lòng bà thổn thức, mắt bà nhòe lệ : Người đang đứng trên sân khấu là Kim, là người tình học trò và cũng là người tình đầu tiên của bà, chỉ có đôi mắt, nhỏ và buồn u uẩn giống bà như đúc, không còn lầm lẫn gì nữa...

- Tiếng hát của em đã làm chúng tôi xúc động, làm cho tôi nhớ lại giọng hát truyền cảm của Luciano Pavarotti trong bài hát «I hate you then I love you.»

Một giám khảo khác hỏi :

- Tại sao tuổi em còn nhỏ, em lại thích nhạc cổ điển thay vì nhạc Hip Hop, Rap, Metal, Rock N Roll, Pop như lớp trẻ hiện nay ưa thích ?

Tôi cũng không biết tại sao, chỉ biết là tôi cứ thích hát đi hát lại bài «La fleur que tu m'avais jetée.» Một giáo sư người Ý dạy nhạc trong trường bảo là tôi phát âm rất chuẩn, giống như người bản xứ. Trong những lúc tập luyện những bản nhạc tiếng Ý này, tôi mường tượng thấy mình đứng giữa dàn nhạc giao hưởng hát trong những nhà hát nổi tiếng như Metropolitan Opera, Bastille, La Fenice. Có khi tôi thấy tôi đang bận áo nhung bào màu đỏ của Ba Tư hát bài Nessun Dorma, khi thì đứng hát trong bộ nhung phục đen tuyền, lấp lánh kim nhủ, trang phục của hoàng đế La Mã, tôi mường tượng thấy tôi hát hết bài La Donna e Mobile trong tiếng hoan hô vang dậy của khán giả : Bravo ! Bravo ! Corelli.

- Em có nghĩ em là hiện thân của Franco Corelli ?

Tôi không biết có đúng như vậy không ? Chỉ biết rằng trong suốt cuộc đời gian khổ của tôi, lúc nào tôi cũng đam mê âm nhạc, tôi mê nhạc cổ điển, tôn Franco Corelli, Luciano Pavarotti, Andrea Bocelli làm thần tượng của đời mình và có một ước mơ thầm kín trong

tâm khảm là sẽ có một ngày tôi sẽ hát hay và nổi tiếng giống như họ. Dù đang sống trong cùng khổ, túng thiếu, tôi lúc nào cũng lạc quan, đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống, cố gắng vượt qua để học hỏi và để được hát bằng trái tim và bằng hết cả tâm hồn của mình.

- Em đã nói : Nếu muốn hát hay thì tiếng hát phải xuất phát từ tâm hồn của người sáng tác, từ tâm hồn người diễn tấu và phải truyền đạt cho được tình tự của dân tộc đến tai người nghe. Bây giờ chúng tôi muốn nghe em hát một bản nhạc Việt để xem khả năng truyền đạt cái hồn dân tộc tính của bài hát. Chúng tôi cho em '5' để nói vài lời với khán thính giả đang ái mộ em.

Bông nhìn thẳng vào ống kính thu hình, mắt rưng rưng lệ :

- Mẹ ! mẹ đang ở đâu đó có nghe được con ngày hôm nay ? Con hy vọng con có một đôi nét trên mặt giống ba con hoặc giống mẹ để mẹ nhận được con. Cho dù con bị mẹ bỏ rơi vì một lý do nào đó nhưng con lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ cho mẹ. Mẹ hãy về bên con ! Hãy nhận con là con của mẹ ! Bao nhiêu năm sống trong gian nan, khổ cực, con lúc nào cũng nghĩ đến mẹ, lúc nào cũng mường tượng, hình dung đến khuôn mặt của một người mẹ hiền đang mỏi mắt chờ tin con. Con tặng bài hát Ca Dao Mẹ nầy cho mẹ của con. Mẹ hãy gọi cho con !

Bông cất tiếng hát với hai hàng lệ chảy dài trên má. Thêm một lần nữa khán thính giả khóc theo em. Tiếng hát của em đã đưa họ quay về với cội nguồn, với quê hương, làng mạc, với những đau thương khổ cực thăng trầm của tuổi ấu thơ... Bông mường tượng một ảo ảnh, có mẹ đang cúi xuống thật gần, mẹ ôm Bông khóc trong trong tiếng hát «... Mẹ ngồi ru con nước mắt nhọc nhằn, xót xa đời mình. Mẹ nhìn quê hương, nghe con mình buồn, giọt lệ ăn năn. Giọt lệ ăn năn đưa con về trần tủi nhục chung thân. Một dòng sông trôi cuốn mãi về trời bấp bênh phận người. Mẹ ngồi ru con tiếng hát lênh đênh. Mẹ ngồi ru con, ru mây vào hồn...»

Người đàn bà mắt đẫm lệ, vội vã đứng dậy, hấp tấp bước ra cửa. Vừa lúc đó có một người chụp hình Bông, ánh đèn flash lóe lên làm cho Bông không kịp nhận ra là bà có đôi mắt u buồn giống mình như đúc.

- Mẹ xin lỗi con ! mẹ không thể nhận con được. Mẹ xin lỗi con !

Người đàn bà nói lầm bầm trong nước mắt, trong khi đó hằng ngàn cú phôn gọi vào Đài Truyền Hình nhận Bông là con của mình. Những bà mẹ này như muốn quên đi những đứa con bất hiếu, lêu lổng, không chịu học hành, sa đọa ở bên cạnh mình, để được san sẻ chút tình mẫu tử còn lại cuối đời cho Bông.

Sương Nguyễn

Nhật Ký Florida : 35 Năm Gặp Lại

Phương Nam

Tác giả tên thật Phạm Thu Ly, cùng gia đình định cư tại Mỹ từ 1994, hiện là cư dân Santa Ana, cho biết «nhờ đọc được những lời khuyến khích chân tình từ bác Trùng Quang nơi trang Viết Về Nước Mỹ, tôi mạnh dạn gởi bài viết đầu tiên này.» Bài viết của tác giả này tình tiết đều là sự thật, chỉ có tên nhân vật là đổi khác. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Đầu tháng 12/2010, em dâu ở Florida gọi báo tin cuối năm nay gả con gái, hỏi anh chị có sang được không em gởi thiệp mời» Tôi nói đi chứ, chị sẽ sắp xếp đến ngày đó mình gặp nhau.

Tuần sau tôi nhận được thiệp, đám cưới đúng ngày 01/01/2011. Thiệt là khéo chọn ngày... Như vậy là NewYear năm nay chúng tôi sẽ không có mặt ở nhà ! Nhưng đã hứa rồi, phải đi thôi. Phải đi, trước là dự tiệc cưới cháu đáp lễ ba năm trước đây em dâu và hai con đã sang Cali dự đám cưới con gái út, sau cũng muốn cho ông xã tôi và chú em gặp gỡ thăm nhau. Đã mười năm rồi hai anh em chỉ nói chuyện qua điện thoại, tuổi già lại đau bệnh hoài, biết mai này ra sao, ai còn lại, ai sẽ ra đi trước» ! Thôi thì kỳ này đi thăm nhau, biết đâu có

thể là duyên trời xui khiến...

Tôi gọi đại lý hỏi vé, ngày đi là 31/12 không còn ngày nào sớm hơn ! Kề sát ngày cưới quá, tôi cũng thấy lo lo, hậu quả những trận mưa bão vừa qua vẫn còn để lại dư âm làm tôi hết sức ưu tư... ngộ lỡ có gì ! Thôi, cũng cầu xin ơn trên ban cho điều may mắn chứ biết làm sao hơn! Vợ chồng Út và cháu ngoại Nathan 3 tuổi cũng tháp tùng theo, nói trước thăm chú thím, dự đám cưới em xong, sau đó sẽ cho con đi Disney World chơi cho biết.

Vậy là bầu đoàn thê tử chúng tôi gồm có năm người, bắt đầu chuẩn bị, dự trù đi khoảng một tuần vì ai cũng phải đi làm trở lại đầu tuần sau đó.

12/28/2010

Em dâu lại gọi. Chị mua vé chưa» Nhớ đi nha chị. Tôi nói vé mua xong rồi, chắc cứng một trăm phần trăm, đừng có lo. Em bảo : Báo chị thêm một tin vui nữa. Chị còn nhớ chị Minh không ? Tôi mơ hồ... Chị Minh nào? Hồi ở quận X. nhà chỉ đối diện với nhà máy xay lúa đó chị... À, nhớ rồi, nhớ rồi, mà sao thím lại nhắc đến chị ấy, chỉ có qua Mỹ không ? Dạ, chỉ đi du lịch, đang ở Washington DC. Em vừa liên lạc được với chỉ qua một người quen, chỉ hứa sẽ sang dự đám cưới cháu Hương

đó chị. Vậy sao, kỳ này vui lớn, vui dữ dội à nghen, mà chỉ hứa có chắc không ? Chắc chị, em mới cho số phone của chị, lát đây thế nào chỉ cũng gọi thăm chị đó, nghe em nói có anh chị sang chỉ mừng lắm. OK, cám ơn thím nghen, thôi mình phải cúp phone cho chỉ gọi lại chứ.

Gác điện thoại, lòng bồi hồi xôn xao chưa dứt, thì có tiếng reo... Alô, xin cho gặp cô Thu. Tôi cầm phone lên, nghe tiếng, biết chắc là chị chứ không ai khác, tôi vô đề ngay Chị Minh phải không ? Chị trả lời kèm theo tiếng cười giòn giã chân quê. Trời ơi, sao biết tui hay dậy ? Em đợi phone chị nãy giờ, thím nó có cho em hay rồi, giọng chị em còn nghe quen, không quên được đâu. Cô Thu còn nhớ chị là đủ chị dui rồi...

Chúng tôi hỏi thăm nhau tíu tít, chuyện bây giờ, chuyện hồi xưa... Mới đây mà chị em tôi không gặp đã ba mươi lăm năm trời. Ôi, chuyện đời sao chỉ như một giấc mộng ? Tôi dặn, còn ba hôm nữa em sẽ gặp chị, từ bây giờ đến ngày đó, có rảnh chị gọi cho em, đọc số điện thoại cho em ghi cái đã...

Thế là mỗi ngày, chị em tôi gọi thăm nhau, tỉ tê vài mươi phút, lục lọi lại trí nhớ, tôi hỏi chị hết chuyện này đến chuyện khác. Qua lời chị tâm sự tôi cũng được biết, sau 75 chị cùng bốn đứa con đã dời vào Sài Gòn, rồi nhờ liên lạc được với ông xả ở bên Mỹ, anh ấy đã chi

viện tiền đô khá nhiều để lo cho mẹ con chị, còn xây dựng một căn nhà khá khang trang, bốn đứa con no đủ ấm êm, ăn học nên người, nay tất cả trưởng thành có chồng, có vợ, có con, đều nhờ vào tiền đô của bố gởi về. Hiện tại các cháu còn làm chủ một cửa tiệm khá lớn bán mua hàng điện tử. Chị đi du lịch vì muốn biết đất nước Mỹ, nhân đó cũng muốn kiếm ít tiền đô bằng việc giữ baby cho người cháu, mỗi tháng ngàn đô la.

Vậy cũng mừng cho mẹ con chị. Lòng tôi bất chợt thoáng có chút ưu tư. May mà có cái vụ đi Mỹ theo diện HO cho nên giờ gia đình chúng tôi mới được như thế này, nếu nước Mỹ không mở rộng vòng tay đón nhận và người Hoa Kỳ không từ tâm, nhân ái cưu mang tất cả những người lính VNCH bị tù cải tạo, những bé con lai, những người đoàn tụ nhân đạo... không biết giờ này chúng tôi và bè bạn sẽ ra sao» Chị còn có đô la của anh ấy, còn chúng tôi có gì ngoài hai bàn tay đơn, cuốc đất trồng khoai qua ngày đoạn tháng ! Cùng thời, người ta đi HO. 4, HO. 5 còn chúng tôi mãi đến thứ 21, cũng bởi không có tiền chi phí cho dịch vụ.

Cuối cùng chị em tôi đành đợi ngày 31/12 hẹn gặp tại Tampa.

Thứ sáu 12/31/2010

Mới 4 giờ sáng Nathan đã bị mẹ gọi dậy để rửa mặt thay đồ, tội nghiệp thằng cháu ngoại còn ngái ngủ, mắt mở chưa ra, mơ mơ màng màng, thấy thương làm sao. Mẹ nói sẽ cho leo lên máy bay, bay cao trên bầu trời, thế là bé tỉnh dễ dàng, mặc quần áo xong qua gõ cửa phòng cậu nói cậu ơi chở Nathan ra phi trường. Mẹ vừa khoác thêm cái áo lạnh xong là kéo túi hành lý nhỏ xíu ra xe.

Trời hôm nay khá lạnh nên ai cũng mặc thêm áo ấm thật dày, bốn người lớn chúng tôi vai mang tay kéo, còn kèm thêm một thùng nào nem nào chả, nào giò bì, chả Huế, nào chả lụa, giò thủ, bánh chưng... làm quà cho gia đình chú thím. Chúng tôi lục đục lên xe, trực chỉ phi trường John Wayne. Sau khi dặn dò con trai đủ thứ, tôi bảo con nhớ nói Deon, bà nội hôn mấy cái từ giã, ít hôm nội về.

Phi cơ cất cánh đúng 6 giờ 45 sáng, đến Phoenix nghỉ độ một giờ rồi chuyển chuyến khác bay một lèo đến phi trường Tampa lúc 3 giờ rưỡi chiều (giờ Florida), tôi mừng, thở phào nhẹ nhõm. Cháu gái là Hương (cô dâu tương lai) ra đón chúng tôi, bác cháu ôm nhau mừng rỡ. Tôi hỏi cháu cô Minh đã tới nhà con chưa ? Dạ rồi bác, cô đang ở tiệm con, bác có muốn gặp con chở bác ghé

tới. Thôi con cho về nhà để bác trai và anh chị nghỉ cho khỏe, chút xíu mình đi sau cũng được.

Vì đã được báo trước cho nên tôi nhìn là biết chị ngay. Đúng là người ba mươi lăm năm cũ, nay mới gặp lại, đang đứng trước mặt tôi đây, thời gian đã làm nhạt phai nét thanh xuân cả tôi lẫn chị, chị bây giờ không còn trắng trẻo mịn màng như thuở nào, khuôn mặt căng tròn phúc hậu giờ đã nhường chỗ cho những nếp nhăn với màu da nâu sẫm, vẻ mặt chị có nét ưu tư, nghiêm nghị. Tôi vẫn còn nhớ chị có hai cái răng mọc hình chữ V, trông ngộ mắt, chỉ khi chị cười mới thấy. Tôi ôm chị trong vòng tay mà nước mắt trào ra vì mừng vì vui quá...

Nhìn kỹ chị vẫn còn đẹp (mà đẹp lão), tuy không trắng trẻo mịn màng như xưa nhưng chị cũng không đến nỗi tiều tuỵ, gầy gò như những người vợ, người mẹ khổ cực, lam lũ bên quê nhà. Chị cũng nhìn tôi hồi lâu nói, cô Thu không thay đổi gì mấy, có điều lúc còn đi dạy dáng gầy gầy, mặc áo dài eo ếch thon thả thấy mê, giờ... hơi tròn tròn chút xíu, nhưng lớn tuổi phải tròn tròn mới sang mới đẹp... Tôi nói cám ơn đã ca tụng làm người ta nở mũi to như trái cà chua.

Cháu chủ tiệm nails này là Khanh, chị lớn của Hương cũng vừa xong người khách, chạy tới ôm tôi chặt cứng nói, có gia đình hai bác qua ba mẹ con và tụi con mừng lắm. Tôi bảo bác cũng rất là vui được gặp mấy con. Ô la là có cả Út Vân nữa, nay thấy khác nhiều, đẹp hẳn ra, trông xinh gái quá cỡ. Nó nhìn tôi hớn hở nói con nhìn bác gái không ra...

Ba năm trước Hương và Vân có sang Cali cùng với mẹ, Khanh bận trông coi tiệm nên không đi được, tính ra Khanh và chúng tôi đã trên hai mươi năm không thấy mặt nhau, nghĩ mà giật mình ! Các cháu bây giờ đều khôn lớn, thành đạt cho nên mình cũng già, cũng tàn phai, mai mốt lú lẫn rồi đi theo ông theo bà mà bỏ con bỏ cháu. Chuyện đời vốn vậy mà... Hai mươi năm không gặp cháu, ba mươi lăm năm không gặp bạn hiền xưa, giờ gặp nhau nơi xứ người, tha hương ngộ cố tri, tâm trạng tôi lúc này lâng lâng như vừa nhấp xong chút rượu, lòng tôi thênh thang rộng mở như có ngọn sóng nhỏ dâng tràn, mát mẻ như có một luồng gió len nhè nhẹ dẫu ngoài trời Tampa đang đầy nắng ấm. Cảm giác thật là tuyệt vời, khó diễn tả làm sao !

Từ giã Manhattan Nails, tất cả đều tập trung về nhà của Khanh, đông vui hết biết. Hai anh em chú Tỷ quàng vai nhau thấy mà thương ! Khui thùng quà ra, cháu lấy

mỗi thứ một cái, xắt ra, xếp trên chiếc đĩa to, cả nhà quây quần dưới nền nhà trải tấm nylon, vừa ăn vừa trò chuyện rôm rả. Chị Minh cứ cầm đũa chẳng gắp thức ăn cứ hỏi đủ thứ, làm trả lời không kịp. Chuyện của từng gia đình lúc còn ở VN, chuyện hôm nay ở Mỹ, chuyện các con các cháu... tất cả làm thành một bản trường ca bất tận. Trên counter, hai ông anh em cũng rầm rộ không thua kém, đang điều tra nhau quyết liệt, còn nhắc tới những lúc đi mở đường, những trận đánh, những lần dắt lính đi hành quân, ai mất, ai bị thương tên chi tên chi hai anh em cũng đều nhớ hết. Chú Tỷ gắp miếng mồi rồi đưa cao ly bia lên, hai anh em cụng ly nghe lốc cốc. Nhắc chuyện vui thì cười rộn rã, hít cả con mắt lại, nhắc đến chuyện buồn, thì giọng chùng xuống ngậm ngùi, chú em lâu lâu chêm. một tiếng chửi thề...

Nói chuyện tới khuya, tôi cáo lỗi vì phải còn phụ cháu làm món chả giò để mai đãi khách, mọi người lần lượt ai về nhà nấy, bác cháu tôi bày đồ hàng ra gói chả giò, vừa làm, vừa nói chuyện tới 2 giờ sáng mới xong.

Thứ bảy 01/01/2011

Mặt trời dần lên cao, nắng đẹp báo hiệu một ngày ấm áp. Các cháu trang trí nhà cửa thật đẹp mắt, gọn gàng, bàn thờ ông bà đèn thắp sáng trưng, một lọ hoa tươi đẹp rực rỡ đặt bên cạnh mâm ngũ quả được sắp rất mỹ

thuật, công phu. Trước sân nhà có nhiều bóng mát, một dây pháo dài ngoằn được treo trên cành cây cao chờ đợi.

Đàng trai vừa mang mâm quả bước vô tới sân là dây pháo được châm ngòi nổ đùng đùng vang trời, chát cả lỗ tai, dây pháo quá dài, nổ hoài không chịu dứt; làm mấy cô gái bên họ nhà trai đứng chờ ngoài nắng có vẻ sốt ruột...

Hai họ chào hỏi nhau, lễ nghi tuy đơn sơ mà đầy đủ: một con heo quay được phủ tấm khăn điều, cái đầu chú heo đưa ra, miệng ngậm cái hoa hồng màu đỏ. Tôi lầm thầm niệm Nam Mô A Di Đà Phật... Rồi mâm quả trầu cau, bánh trái, rượu trà... lần lượt được nhà gái đón nhận trong niềm vui tràn đầy, tất cả được mang đặt trên cái bàn lớn phía dưới, trước bàn thờ Tổ Tiên. Nhìn ánh mắt rỡ ràng, hân hoan của cha mẹ cô dâu lúc này tôi chợt thấy trào dâng lên một niềm xúc động. Đây là lần đầu tiên gả con gái với đầy đủ nghi lễ trang trọng thế này, chắc hẳn trong trái tim của kẻ làm cha mẹ ấy phải hãnh diện, vui sướng lắm chứ sao không ?

Rồi tối đến, bữa tiệc cưới chính thức cũng được diễn ra trong một khung cảnh rất ấm cúng, tươi vui rộn ràng. Cô dâu nhỏ nhắn xinh xinh, nói năng dịu dàng, nhẹ nhàng cử chỉ, e ấp trong chiếc áo cưới trắng tinh cùng

chú rể khoác bộ suite trắng, đang tay trong tay chầm chậm tiến bước lên lễ đài giữa tiếng nhã nhạc êm ái, dìu dặt làm tăng thêm phần trang nghiêm cho buổi lễ cưới hôm nay. Quan khách, bạn bè ngồi tham dự hai bên nồng nhiệt vỗ những tràng pháo tay vang rền, không dứt...

Chị cả cô dâu còn kẹt lại ở VN, chị kế là Khanh đằm thắm trong chiếc áo đầm dài màu xanh nước biển, vai khoác thêm dải lụa càng làm tăng vẻ yêu kiều duyên dáng bên cạnh ông xã cao lớn như người Mỹ, có giọng nói rặt người xứ Huế ấm áp, tính tình hiền hòa dễ thân thiện, vợ chồng có hai bé trai ngoan đáo để. Em út là Vân làm phù dâu cho chị, mặc chiếc váy ngắn màu rượu chát, khuôn mặt tròn sáng đẹp như nụ hoa đang hé nở. Chú thím ấy không có con trai, chỉ có cô con gái nuôi và bốn con gái ruột.

Trong khi chờ đợi nhập tiệc, chị Minh rủ tôi ra ngoài chụp thêm mấy tấm hình, chị muốn khi về lại VN có nhiều hình để khoe con cháu. Con trai lớn của chị là học trò của tôi ngày trước, nó dặn mẹ nói cô Thu cho con xin mấy tấm hình.

Thế là tiệc cưới cháu Hương đã thành tựu viên mãn. Tàn tiệc ra về ai nấy cũng đều thở phào nhẹ nhõm, chúng tôi lại râm ran trò chuyện gần hai tiếng đồng hồ,

rồi vì quá mỏi mệt mấy cậu trẻ lăn ra nằm đại dưới nền nhà, đã hơn 2 giờ sáng rồi còn gì. Trước khi ra về chú em còn dặn mai anh chị lên nhà em uống cà phê.

Chúa nhật 01/02/2011

Mới 7 giờ sáng chú đã gọi, nói chị Minh đang ngồi chờ... Thiệt là hết nói nổi ! Tôi ừ ừ... mà mắt mở chưa ra ! Phải dậy thôi chứ biết làm sao chừ»

Nhà gần, hai đứa tôi đi bộ cho khỏe gân cốt. Quang cảnh xóm làng nơi đây quá tĩnh lặng, yên bình, dọc hai bên đường nhiều cây cao to che phủ, cho nhiều bóng mát. Đường sá nhỏ hẹp, xe cộ không nhộn nhịp ồn ào, nhà cửa không thấy có vườn cây, sân nhà không thấy ai trồng bông hoa rực rỡ, có điều lạ là không hiểu sao sân cỏ nhà nào cũng giống nhau đều khô cháy.

Chỉ 5 phút là tới nhà, thắc mắc lúc nãy được chú cho biết mùa lạnh ở đây lạnh dữ lắm, nhà nào cũng vậy, cỏ cây hoa lá gì cũng chết ráo. Cả bọn năm người chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn dài vừa nhấm nháp cà phê vừa chuyện trò. Cũng vẫn là những mẫu chuyện của những ngày xưa thân ái như mấy hôm nay vẫn nói, vẫn kể, nhưng sao mỗi lần đem ra nói vẫn cứ thấy mới hoài nên cứ nói hoài không thấy chán.

Ông xã tôi hồi trước đóng quân ở quận X, có biết chị nên mấy chị em cũng dễ dàng hòa nhập với nhau, thế là cả bọn khởi sự ra nhắc lại chuyện ngày xưa tiếp. Phải nói chị Minh cũng có bộ nhớ thiệt hoàn hảo, chú thì cũng có hạng chứ chẳng thua ai... nhưng khi giám khảo là tôi và thím sắp nhỏ chấm điểm thì hạng nhất vẫn là anh chàng chiến binh tài ba đó, chị Minh và chú được xếp hạng nhì, còn tôi... hạng chót ! Nghe mấy người nhắc chuyện cũ, tôi cứ to mắt, nghếch tai ra mà nhìn mà ngóng, mười chuyện tôi chỉ nhớ hai, ba. Chú em hỏi tới đâu, anh chàng kể vanh vách tới đó còn thêm chị Minh phụ trợ, chú ngồi nghe lâu lâu chêm vào một câu, rồi gật gật cái đầu hói sọi bảo Em phục anh sát đất, anh nhớ dai không thể tưởng tượng được...

Chú còn muốn biết mấy trận đánh ở đồi Hoàng Hoa Thám (Suối Nhuôm, Sông Lũy) năm nào, anh chàng cùng chiến hữu đã chiến thắng vẻ vang. Ông xả lại một phen tường thuật giống như một phóng viên chiến trường dạn dày kinh nghiệm.

Kể một hồi, anh chàng kết luận - Không phải chỉ một mà là hai trận, trận đầu tháng sáu và trận sau tháng mười, cùng năm 1970. Chú biết không, sau hai trận đó Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu và ban nghi lễ đi trực thăng ra tận sân vận động Chi Lăng (Quận Hòa Đa) làm

lễ gắn huy chương và tưởng thưởng cho toàn đại đội một trăm ngàn đồng. Chị Minh cười cười hỏi : Chú, ông Tổng Thống có nói gì với chú không ? Sau khi gắn cho tôi cái anh dũng bội tinh và ngôi sao vàng xong Ổng bắt tay tôi rồi vỗ vai hỏi : Em có gia đình chưa, bao nhiêu tuổi rồi» Tôi nói : Dạ có rồi, em 22 tuổi... Chú Tỷ xen vô - Lúc đó anh làm đại đội trưởng phải không ? Anh ừ. Anh lên trung úy chưa ? Đâu có, mới thiếu úy thôi, sau này về quận Thiện Giáo, ở đại đội ông Thổ Thêm, đánh mấy trận nữa mới lên trung úy.

Tôi thay ông xả viết đoạn này vào đây là để anh có chút hy vọng tìm được những anh em, chiến hữu của mình để có thể liên lạc với nhau, tìm thăm nhau sau những năm dài đã bặt tin vì binh biến.

Chúng tôi hỏi chị tình hình bên quê nhà những năm gần đây, bỗng nhiên chị chuyển tông. Cô còn nhớ thầy Trâm hiệu trưởng trường cô dạy không ? Nhớ chớ sao không, ảnh bây giờ ra sao rồi chị ? Chết rồi ! Tôi giật mình. Sao vậy chị Minh ? Ổng bị ung thư gan, chết hồi năm ngoái. Còn vợ con ảnh bây giờ ra sao, còn ở quận X không chị» Dọn vô trong khu kinh tế, nghe đâu cũng cực... Tôi ngồi lặng một thoáng, Tôi nhớ đến Tiểu đoàn 230 nơi ông xã tôi đóng quân, nhớ con đường đến trường mỗi sáng phải đi ngang qua quận X, nhớ

mấy cha nội lính có, sĩ quan cũng có, mỗi khi chị em chúng tôi đẹp đẻ, xinh tươi trong chiếc áo dài đi qua, là mấy ổng chọc thôi là chọc làm cô nào cô nấy chân bước không nổi vì run... Tôi nhớ ngôi trường mái ngói đỏ au, nhớ hai dãy phòng học, nhớ các cô bạn đồng nghiệp, nhớ rất rõ từng khuôn mặt thơ ngây của đám học trò nghèo, nhớ những lần phạt đòn roi... mà nước mắt tôi chợt trào ra. Làm sao tôi quên được đám học trò tội nghiệp, nhớ năm 2000 về, tôi có ghé lên trường hỏi thăm nhưng toàn những khuôn mặt xa lạ vô cảm ! Thôi thì bằng tâm tư của một đồng nghiệp ngày nào, tôi xin thầm lặng gởi đến anh lời cầu nguyện... mong anh được thanh thản ở cõi vĩnh hằng.

Đang khi bần thần thì trong nhà điện thoại reo vang... Cháu Khanh gọi nói đi chợ trời cho vui bác. Tôi OK. Phải đi ra ngoài một chút cho thư giãn đầu óc. Theo cháu lên xe, tôi để ý thấy cháu cho xe chạy trên một chiếc cầu dài về hướng biển 275 N. Hỏi cháu tên cầu cháu nói Howard Frankland Bridge, đây là chiếc cầu dài nhất trong ba chiếc cầu nằm chung trong Old Tampa Bay. Nói là vịnh nhưng tôi nhìn thấy biển rộng mênh mông, trải dài bát ngát tận chân trời. Nhìn xa thật xa bên phải và trái, giữa khói sương lờ mờ hiện ra hai vệt dài màu trắng xám, đó là hình tượng của hai chiếc cầu Gandy Bridge (wy 92) và Courtney Campbell (wy 60).

Chị Minh ngồi bên suýt xoa, chỉ có ở Mỹ thôi, cầu gì mà đẹp và dài hết biết.

Lái xe cỡ 40 phút là tới chợ. Nhìn vào tôi thấy không náo nhiệt, đông vui bao nhiêu, cháu nói bữa nay đi hơi trễ nên coi bộ vắng. Bác nghe nói bên Florida trái cây tươi ngon mà lại rẻ nữa, con coi có thì mua về ăn cho đã. Đi vòng vòng một hồi không thấy có cây trái gì ngon, cháu ghé hàng bán giỏ xách mua một cái tặng cho chị Minh để làm kỷ niệm. Ghé hàng cá tươi, cháu lựa năm sáu con cá măng nói về nấu bánh canh chả cá ăn đổi món, cá măng làm chả dai và ngon lắm bác. Tôi nói bên Cali, chợ trời đông đúc náo nhiệt lắm nhưng mà không có bán hàng hải sản, chợ trời ở đây có bán cá tôm cua sò ghẹ tươi ngon quá. Về nhà tôi phụ cháu nạo cá làm chả hấp, chả chiên, nấu nồi bánh canh to đùng, bác cháu to nhỏ một hồi, chẳng mấy chốc đã xong.

Thứ hai 01/03/2011

Sau khi ăn sáng xong chúng tôi chuẩn bị đi Orlando để đến Disney World, nhân tiện đưa dùm chị Minh trở về để lo một vài việc quan trọng. Như vậy là chúng tôi gần gũi nhau chưa được bao lâu đã phải chia tay. Chị bịn rịn từ giã gia đình chú em, chúng tôi ra xe trực chỉ Orlando lúc ba giờ chiều.

Cháu Hương giao cho chiếc xe van nhỏ gọn, nói không mấy khi gia đình hai bác qua chơi, cứ lấy xe con đi đi, con có dư một chiếc. Từ Tampa đến Orlando mất 2 giờ lái xe, xe chỉ có năm chỗ mà chúng tôi bạo gan ngồi chen nhét băng sau bốn người. Chị thì không muốn phiền người bà con, tôi thì muốn kéo dài thời gian gần gũi chị cho nên... làm liều một chuyến, cũng may dọc đường không có chuyện gì xảy ra. Chỗ chia tay là trước cửa chợ Tiến Hưng, chị sẽ có người ra đón tại đó. Trong khi chờ, tôi lấy cái máy ra nói con gái chụp cô và mẹ tại chỗ này một tấm kỷ niệm, nhớ có tên chợ Tiến Hưng nghe con, để mai mốt già hom hem mẹ lấy hình ra xem lại để mà thấy bồi hồi trong dạ. Nghe tôi nói vậy chị chảy nước mắt, tôi thì quay mặt đi để dấu những ngậm ngùi ! Xe tới, ôm chị lần cuối tôi hẹn khi đi chơi về sẽ lại gọi thăm nhau.

Chúng tôi tạm nghỉ tại Motel Days Inn, tắm rửa xong, ba của Nathan đưa hai mẹ con đến thăm Thái - một người bạn thân, nghe nói có đãi món phở, còn chúng tôi nghỉ ngơi sớm để mai may ra khỏe cẳng, khỏe người chạy theo kịp thằng cháu ngoại.

Thứ ba 01/04/2011

Con gái chọn chơi ở Magic Kingdom park đầu tiên, Thái có người cô làm trong đó, đưa được bốn người chúng tôi vô miễn mua vé, cũng đỡ (nghe nói 98 đô một vé), còn ba Nathan phải tốn tiền. Cháu ngoại vui mừng hớn hở, chạy lăng xăng chỗ này sang chỗ khác như con khỉ con liến lắc nghịch ngợm, ông ngoại thì chạy theo giữ nó cho tôi chụp hình.

Từ nào tới giờ hai đứa tôi chưa từng đi đâu chơi xa, cũng chưa hề biết Disney World là cái chi chi, nay đứng trước cảnh sinh động, nguy nga tráng lệ, nhộn nhịp, đông vui thế này tôi chỉ biết đứng nhìn ngơ ngẩn... Wow, người ở đâu mà nhiều quá thế này, cố tránh mà đi cứ vẫn đụng vào nhau ! Disney World rộng mênh mông với những rừng cây bạt ngàn, xe chạy cả buổi mà vẫn chưa thấy tới nơi muốn tới, rồi những đoàn xe bus tấp nập đưa đón du khách vào thưởng ngoạn, parking trải dài vô tận. Ngay cổng vào, một quả cầu bạc khổng lồ, lóng lánh trên cao tỏa sáng chói lòa dưới ánh nắng mặt trời, chiếu xuống những ngọn nước nhân tạo đặt theo hình vòng quanh những bức tường lớn bằng đá bóng loáng, lấp lánh như dát bạc... đón chào du khách. Cảnh đẹp quá sức tưởng tượng, mùa này là mùa của trăm hoa đua nở nên đẹp lạ kỳ, đẹp rực rỡ, chỗ nào tôi cũng

muốn chụp hình cho cháu ngoại, để mai mốt lớn lên cháu sẽ biết được hồi nhỏ mình đã từng có lần đặt chân tới nơi đây.

Vợ chồng tôi theo từng bước chân của tiểu gia đình nhà nó vui chơi nhiều trò, ba đứa cùng ngồi vào chiếc xe con nhỏ xíu chạy trên hai đường ray, rồi cùng đi xe điện, xe vô đường hầm tối thui mà thằng cháu không hề hoảng sợ chút nào, miệng còn cười toe toét, rồi cưỡi voi bay, chạy đua ngựa, còn đi tàu lửa trong những khu rừng hoang dã.

Cả bọn chúng tôi đón xe điện để qua khu Ferry Boat, nhìn những xe điện chạy loang loáng quanh co trên những chiếc cầu cao, tôi thấy muốn chóng mặt. Từng dòng người nhộn nhịp, tấp nập cùng xuống bến tàu. Đó đây cảnh đẹp lạ thường, xa xa những tòa lâu đài hồng mái đỏ, cao chót vót dần hiện ra giữa trời nước mênh mông trong lành, bên kia bờ một chiếc tàu ngược chiều đang êm ả lướt tới, cảnh đẹp nên thơ như một bức tranh.

Đến khu vui chơi Mickey's Toontown Fair, cháu ngoại mừng hí hửng nói - con chuột Mickey giống của Nathan. Tôi nói đứng yên cho ngoại chụp hình, nó chịu liền, tôi làm một hơi ba bốn tấm cho hai mẹ con. Qua những nhà hàng, những nơi trưng bày bán đồ lưu niệm... cũng làm tôi lạ lẫm, ngẫn ngơ nhìn không chán mắt.

Theo chân con đi qua rồi mà tôi cứ muốn nhìn ngoái lại tòa lâu đài xanh nhạt có những đỉnh cao chót vót, trước sân dàn nhạc đang hòa tấu một bài nhạc ngoại quốc, các vũ công đang biểu diễn ca vũ, nhảy múa rất là ngoạn mục. Cây thông sao mà cao quá sức, ngẩng nhìn muốn mỏi cả cổ, đèn sao, quả châu giăng đầy, chắc là khi trang trí trên cây thông người ta đã phải dùng cần cẩu là cái chắc.

Đằng kia, một đám đông người đang dồn lại. Việc gì đây» Thì ra họ đang nhìn môt cổ xe ngựa rất đẹp, phía trước chú ngựa cao to mập ú nghiêm chỉnh kéo xe chạy lốc cốc, lốc cốc... làm tôi nhớ lại những xe thổ mộ ngày xưa. Chuẩn bị sẵn sàng tôi dặn - hai ông cháu canh xe ngựa đến gần thì đứng im cho em chụp hình. OK, đẹp quá.

Hồi đi không nhớ mang theo máy quay phim, chỉ toàn hình chụp, mai mốt nhìn tấm ảnh cũng không nhớ nổi đã chụp ở nơi nào, tôi đúng là... là Tư Ếch đi Sài Gòn có khác !

Đi hồi lâu thấy đói cả bọn kéo vào một nhà hàng. Lại phải xếp hàng tiếp, chúng tôi tìm chỗ ngồi nghỉ chân, con rể lo phần ẩm thực, chúng tôi ăn món gà chiên giòn, khá đắt, nhưng ngon. Đi thêm vài nơi cho cháu chụp hình một hồi, thấy Nathan có vẻ mệt, mắt lim dim, mẹ

nó nói thôi về, mai chơi tiếp nha con» Nó dạ, nói con buồn ngủ quá.

Cả một Disney World mênh mông, vĩ đại, lộng lẫy, đẹp vô cùng tận như vậy mà tôi chỉ gom lại có mấy dòng, thật là tôi có lỗi lớn lắm. Xin hãy bỏ quá cho dùm vì tôi vừa phải chăm kỹ thằng cháu ngoại liến láo, vừa phải chạy từ chỗ này sang chỗ khác làm phó nhòm, còn phải đứng chờ đến lượt cháu con mình được vào bên trong vui chơi, rồi còn sắp hàng đợi mất cả 30 phút mới đến phiên Nathan chụp hình lưu niệm với mấy chú Tigger và Winnie the Pooh nữa. Hai chân tôi cứ đi qua, đi qua không dừng lại, thế mà chỉ có chừng ấy đã mất hết cả ngày, mỗi nơi chỉ là lướt qua chứ đâu có thời gian dừng ngắm lâu hơn được.

Tôi nghĩ phải vài tuần đi dạo, chiêm ngưỡng Disney World cũng chưa đủ huống chi chỉ có một vài ngày như chúng tôi thì làm sao có thể nhìn thấy và hiểu hết Disney cho được và như thế thì làm sao không có điều thiếu sót»

Cả ngày đi chơi vui quá, chiều tối về vợ chồng Thái và Thoại goi phone mời đi ăn hải sản. Tiệm không lớn lắm nằm sát bờ biển, cua ghẹ còn tươi sống bò ngọ nguậy trong mấy cái thùng, Nathan và hai con của Thái thích lắm, cứ muốn thò tay vào bắt ! Hai cậu trai chọn

món chế biến ngay tại chỗ, tôi mà đãi thì tôi sẽ không chọn món này.

Ngoài sân, có mấy bộ bàn ghế kê sẵn cho khách ngồi ăn uống thoải mái. Lâu rồi không ăn cua tôm, nay phần đói bụng, phần lạ miệng nên ăn thấy rất ngon. Về lại Motel, Nathan có vẻ oãi, cu cậu cả ngày cứ chạy lăng xăng, bi bô luôn mồm, bây giờ chắc mệt nên đòi ngủ sớm.

Thứ tư 01/05/2011

Sáng ra con gái nói muốn đi nữa mà mỏi giò quá mẹ ơi, ngán Nathan quậy, con mệt quá. Nghe nói không đi Disney nữa, Thoại xin nghỉ làm để đi chơi cùng chúng tôi, tiếc ngày nghỉ của cháu, tôi áy náy, nhưng cháu nói lâu ngày không gặp, nay gia đình cô qua đây tụi con mừng lắm, nghỉ một hai ngày đâu có gì. Thế là cả bọn lên xe tìm chỗ để ăn đồ biển tiếp (Bình, con rể tôi mê ăn đồ biển lắm).

Chạy lòng vòng một hồi ra hướng biển, xuống xe hỏi thăm nhưng nơi này chẳng thấy có bán gì ăn, sẵn có cái park gần bên Nathan đòi xuống chơi cầu tuột, chúng tôi cho các cháu xuống chơi một hồi, chụp nhiều hình, ba thằng boys như hợp nhau, chơi giỡn rất vui vẻ, rượt đuổi nhau làm mình chạy theo muốn hụt hơi !

Nơi đây cảnh đẹp, mát mẻ, nhiều cây cao lớn, đó đây có nhiều người thưởng ngoạn, khí hậu thật lý tưởng cho người địa phương. Trước khi lên xe, Thái và Bình bàn hướng đi, lộ trình tìm nơi ăn uống cũng tiện trên đường chúng tôi về lại Tampa.

Bữa tiệc hôm nay chúng tôi đãi để đáp lại tấm thịnh tình hai cháu dành cho khách phương xa. Đây là một nhà hàng Mỹ, rất sang trọng, phong thái hao hao giống nhà hàng bên Tây, thức ăn ngon miệng, khá thịnh soạn, khung cảnh ấm cúng trữ tình. Tàn bữa, hai gia đình chia tay trong bùi ngùi vì biết cơ hội gặp lại rất hiếm hoi.

Chúng tôi trở về lại Tampa lúc 10 giờ đêm. Chưa kịp thở, chị Minh gọi tới, hỏi đi chơi có vui không ?. Ôi vui quá xá là vui chị ơi... Sao trả lời giống một câu trong bài hát nào vậy cà ? Đố chị đó... Nhớ không ra, nhưng biết bài này ca sĩ Quốc Anh hát phải không ? Em chịu, không nhớ bài gì ! Khỉ, trả lời vậy mà cũng đố.

Tôi cười, chị cười theo giòn tan...

Thứ năm 01/06/2011

Tôi hỏi cháu ở đây có bán món mì quảng không» Cháu nói có mà ở ẹt bác ơi, lâu lắm rồi tụi con không được ăn, thèm lắm. Con nghe nói bên Cali có người

Việt đông, có nhà hàng nhiều món ngon lắm phải không bác» Khỏi phải hỏi, chính xác như thế. Mai bác về rồi, bữa nay bác nấu cho cả nhà món mì quảng Phan Thiết của mình nha. Mấy cái miệng reo lên... Wow, đã quá, đã quá.

Hai bác cháu đi chợ Liên Hoa, chợ tuy nhỏ nhưng bán cũng đầy đủ, cô chủ chợ nghe cháu giới thiệu bác con bên Cali mới qua nên chào mời, hỏi han rất là vui vẻ.

Về nhà tôi xắn tay áo lên vào bếp. Không biết vì chẳng có đối tượng để tâm tình (chú đã về nhà chú nghỉ trưa) hay vì ông xả thương vợ cực mấy ngày nay, cũng lò dò ra ngồi phụ lặt rau, khui nước súp gà, giã tỏi, vừa làm vừa hỏi han đủ thứ, trả lời bắt mệt nghỉ.

Khanh cũng phụ bác đắc lực, vừa làm vừa kể tôi nghe chuyện VN, vừa thở than mẹ con cứ bệnh hoài mà còn ráng đi làm, tụi con nói nghỉ mà mẹ chẳng chịu, ba con thì nay đau, mai bệnh, bây giờ già rồi, thay đổi tính tình, khó chịu lắm bác ơi... Tôi nói cho cháu hiểu nỗi buồn cùng tâm trạng của người già và an ủi - Con ráng đi, cha mẹ già rồi cũng không còn ở với mình bao lâu nữa đâu, thôi kệ ba con nói gì thì nói, con đừng cãi mà bị rầy, nhỏ nhẹ nói với ba, thế nào ba cũng hiểu con thôi...

Hai bác cháu tâm tình một hồi, chẳng bao lâu xong nồi mì quảng cho ba chục người ăn. Buổi chiều đó tôi còn sung sức làm cho các cháu thêm một nồi giả cầy, mẻ chua tôi đã cố tình trộn sẵn hôm trước. Cánh đàn ông nghe nói có món giả cầy, toét miệng ra cười khoái chí mà không biết tôi nấu có ra hồn chi không.

Nấu nướng xong xuôi, chiều các cháu từ tiệm nails về tập trung dàn trận làm tới bến, một hồi đã cạn soong mì, làm tôi cũng thấy vui vui trong dạ. Có điều khi nhớ đến chị Minh cũng cảm thấy buồn chút chút.

Chiều mai là ngày cuối cùng chúng tôi ở đây, 4 giờ chiều phải ra phi trường Tampa để về lại Cali rồi. Mới đó mà đã qua một tuần lễ họp mặt vui chơi, tiệc tùng rôm rả, thoải mái. Phải về vì hai con và ông xả còn phải đi làm vào đầu tuần tới.

Thu xếp hành lý gọn gàng từ đầu hôm, tôi lại nằm gác tay lên trán, suy nghĩ coi mình còn gì chưa làm, còn gì thiếu sót, nhớ lại những sự việc trong mấy ngày qua, nhớ những nơi đã đến, những đoạn đường đã đi qua, rồi nhớ lại những điều đã nói, chưa nói... cứ thế mà thao thức hoài không ngủ được, trong khi bên cạnh anh chàng nhà tôi cứ bình thản ngáy !

Nằm hoài mà hai mắt vẫn cứ mở to, chán quá, tôi nhẹ nhàng trở dậy ra nhà bếp rót một ly nước ấm, ngồi nhìn một lượt căn bếp sạch sẽ, bóng loáng, nhìn vật dụng cháu trưng bày thầm khen cháu mình thật biết vén khéo, ngăn nắp, gọn gàng. Tôi nhìn lại chỗ cái TV, hai hôm trước đây mấy chị em ngồi hát karaoké, vui vẻ, ồn ào, náo nhiệt biết bao nhiêu mà giờ vắng ngắt !

Đang ngậm ngùi, tôi chợt nhớ lại lúc nói ông xả hát «nhạc rừng»... ổng chửi... tôi chợt bung ra cười, cười... sảng khoái, làm ngụm nước vừa cho vô miệng đã trào ra văng tung toé. May là cả nhà ai cũng ngủ say, chứ không thôi sẽ giật mình cho là tôi bị bệnh tâm thần !

Thứ sáu 01/07/2011

Rồi cũng đến lúc phải giã từ. Có bữa tiệc nào mà không tàn, có cuộc vui nào mà không đến hồi kết thúc ? Hữu duyên thì gặp gỡ, tận duyên thì chia xa... Hiểu vậy mà sao lòng vẫn có những ngậm ngùi, vẫn có những bồi hồi xuyến xao trong dạ !

Em dâu đi làm lúc 4 giờ sáng, đã nói lời từ giã tối qua. Bây giờ tiễn chúng tôi chỉ có chú em tội nghiệp, cháu rể làm tài xế. An vị trên xe rồi, nhìn chú đứng trên sân đưa tay vẫy vẫy, nước mắt tôi chợt trào ra ! Dáng chú gầy gò, mệt nhọc, bệnh hoạn... biết mai này cơ hội

gặp có còn không ? Ông xã tôi nhìn chú, thở ra rồi chép miệng... Thiệt thấy buồn quá !

Xe chạy tới tiệm đón Khanh cùng đi phi trường. Thật là bất ngờ... Tôi nghĩ.

Trên xe bác cháu, chị em cũng từ biệt nhau rồi, vậy mà khi bước vô sân bay, Khanh ôm tôi thật chặt, nói như khóc - con tạm biệt... Tôi nghe như có tiếng nước mắt tôi rơi đâu đó, cố nuốt sâu trong cổ họng, tôi dặn: mấy con ráng mai mốt qua Cali thăm hai bác nghen. Cháu ngoại Nathan cũng nhìn dì Khanh, mẹ nó dạy - chào dì ở lại bình an, Nathan phải về Cali, bye, bye...

Khanh ôm chặt cháu hôn, rồi quay vội ra ngoài không nhìn lại.

Phi cơ đưa chúng tôi trở lại John Wayne lúc 10 giờ đêm.

Phương Nam

Tiệm Tạp Hóa

Mimosa Phương Vinh

Theo bài viết, tác giả là cư dân Berry Hill, một thành phố nhỏ thuộc tiểu bang Tennessee. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên cũng cho thấy cách viết nhẹ nhàng, hiểu biết. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm và vui lòng bổ tục tiểu sử và địa chỉ thư tín.

Tôi rất thích cái cửa hàng tạp hóa trong khu phố mình đang cư ngụ. Đó là một cửa tiệm nhỏ bán đầy đủ những thứ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, đa số hàng hóa đều rẻ và điều tiện lợi nhất là rất gần nhà, chỉ độ 5 phút lái xe kể cả phút chờ đợi ở cái ngã tư với bốn cái bảng Stop.

Khi cần một thứ gì, tôi có thể lên xe chạy ra tiệm mà không cần trang điểm hay thay quần áo, chỉ cần xỏ chân vào đôi giày thế là xong. Có đôi lúc buồn buồn, rảnh rỗi chẳng biết làm gì tôi cũng ra tiệm, thơ thẩn nhìn cái này, mua cái nọ. Có những món hàng rẻ hơn những cửa hàng lớn gần nửa giá, những người khách và những người bán hàng hầu hết đều có những nụ cười thân thiện với nhau như hàng xóm, láng giềng dù rằng có thể chưa bao giờ gặp nhau.

Một lần con gái tôi nói :

- Mẹ ơi, con Jamie làm cùng sở với con cũng ở trong neighborhood này, nó nói cũng crazy về «tiệm tạp hóa nhỏ dễ thương» như mẹ con mình vậy !

Có nghĩa là không phải mình tôi thích cửa hàng này đâu ! Nơi đó, trong tiếng nhạc êm dịu tôi hay lặng lẽ ngắm những bức tranh, những cây đèn cầy hay những bông hoa giả với muôn ngàn màu sắc. Trong dãy hàng thực phẩm là những lọ ớt, những lọ olive, dưa leo, nấm, cà rốt... xếp ngay ngắn đẹp mắt cùng vô số loại đồ hộp khác nhau với giá cả bình dân hợp túi tiền những người tiêu dùng. Đây là cửa tiệm đầu tiên tôi đến sau khi mua ngôi nhà trong khu phố này, bây giờ nó đã trở thành vô cùng thân thuộc trong đời sống tôi.

Tiệm tạp hóa dễ thương gợi tôi nhớ lại tiệm của bà Tiều (bà Tàu) trong dĩ vãng, khi tôi còn ở khu cư xá ngày xưa, cách đây mấy chục năm. Hàng bà Tiều là nơi anh em chúng tôi cùng bọn trẻ con trong khu cư xá chạy tới, chạy lui để nạp tiền, để đổi lấy những sở thích trẻ con mà bây giờ nghĩ lại tôi thấy thật tức cười : một con gà bằng đất nung, một cái quạt màu sắc loè loẹt, mấy tấm hình cao bồi, mọi da đỏ, bộ hình Bambi hay những gói ô mai, mứt chanh nhỏ bằng mắt con muỗi ăn chẳng bỏ kẽ răng. Có đôi lúc là một gói thịt bò khô

nhỏ xíu tẩm ngũ vị hương (mà chắc chắn rằng chẳng đủ điều kiện vệ sinh tối thiểu) hay một viên xí muội mặn chát. Vậy mà bà Tiều và cửa tiệm của bà đã là những kỷ niệm vô cùng thân thương trong suốt quãng đời thơ ấu của tôi, cho đến khi phải dọn đi nơi khác anh em chúng tôi vẫn hàng ngày nhắc đến bà Tiều. Mẹ tôi hay nói : bà Tiều dụ con nít để sống, tôi thì nghĩ rằng bà Tiều đã bán cho bọn trẻ con trong khu cư xá những thứ hạnh phúc nhỏ nhoi mà cha mẹ chúng tôi vì lo sinh kế không thể đem đến được hay vì chúng nhỏ mọn quá nên các người không nghĩ tới. Thật khác với trẻ con bên Mỹ này, chúng có tất cả mọi thứ ưa thích.

Một ngày tôi gặp một người xướng ngôn viên của đài truyền hình Fox trong cửa hàng với hai đứa con gái, hình như không ai nhận ra cô ta ngoài tôi. Tôi hơi ngạc nhiên chút xíu vì nghĩ rằng một Reporter nổi tiếng trong thành phố với một số lương khổng lồ sao lại đi mua sắm trong một cửa hàng bình dân nhỏ bé như thế này. Tôi vội gạt bỏ ý nghĩ này vì biết đâu cô ta cũng crazy về cửa hiệu này như mẹ con chúng tôi hay Jamie hay ai ai nữa.

Tôi chào và hỏi :

- Có phải cô làm ở Fox 13 ?

Cô gật đầu trả lời :

- Đúng vậy !

Tôi hỏi :

- Chúng tôi rất yêu thích cô, nhà cô cũng ở trong vùng này sao ?

Cô «cảm ơn» rồi nở một nụ cười rất đẹp :

- Tôi ở cách đây khoảng 10 phút lái xe, nhưng tôi rất thích hiệu tạp hóa này. Cửa hàng nhỏ bé rất dễ thương như cửa tiệm ngày xưa trong xóm của tôi vậy !

Hai đứa bé con cô chỉ trỏ đòi mua con búp bê nhỏ xíu, một cái nơ bằng vải kim tuyến đỏ. Tôi chào cô vì lối đi đã chật ních bởi một đám học sinh đi theo cô giáo vào mua đồ dùng cho trường học. Tôi lục lọi và tìm được một chiếc khăn trải bàn có ren màu trắng với kích thước rất lớn mà bấy lâu nay tôi đã có ý định tìm mua mà không gặp. Bây giờ tấm khăn trải bàn ở đây, nằm khiêm nhượng trong một cửa hiệu nhỏ gần nhà với giá cả rẻ rề. Có đôi lúc mình chẳng cần tìm đâu xa xôi những điều mình mơ ước, bởi vì nó rất gần chúng ta như một cái với tay mà thôi.

Cửa hiệu tạp hóa nằm trên một khu đất rộng, cách biệt với mọi cửa hàng khác. Từ phía trước, người ta có thể nhìn thấy khu cư xá trắng xóa giữa những lùm cây xanh ngắt xa xa, có những đứa trẻ đã băng qua một vùng đồng cỏ xanh mướt mà để ra cửa hàng mỗi ngày. Trẻ con có những nhu cầu cần thiết mà người lớn không chú ý đến, quầy hàng bao giờ cũng dài ngoằn những người đứng đợi. Tôi thường không hấp tấp, nôn nóng khi chờ đến phiên mình trong cửa hiệu này, tôi nhìn ngắm những diễn biến xung quanh và thưởng thức chúng một cách thích thú, kiên nhẫn với một chút hạnh phúc nhỏ nhoi mà chắc chỉ có mình cảm nhận.

Một người phụ nữ già với những chiếc coupon cắt nhỏ kèm theo những món hàng bà đặt trên quầy, hình như không có món nào là không đi với một coupon. Đó là một người đàn bà Mỹ trắng với mái tóc bạc chải chuốt, khuôn mặt son phấn tỉ mỉ không che dấu được những nếp nhăn khắc nghiệt của thời gian. Cô cashier kiên nhẫn kiểm soát những chiếc coupon và kiên nhẫn chờ đợi những đồng tiền cắc bà lục lạo trong ví, bà hoạt động một cách từ tốn, chậm chạp như không cần chú ý đến cái đám đông đang chờ đợi đến phiên mình. Tôi có nhận xét đa số phụ nữ Mỹ lớn tuổi đều chăm sóc mái tóc rất cẩn thận hơn người trẻ và họ xài tiền rất kỹ càng. Cuối cùng bà cũng hoàn tất công việc trả tiền và quay

lại nhìn mọi người mỉm cười như tạ lỗi cho sự chậm chạp của mình.

Một đứa bé trai với một đồ chơi nào đó, đang cố lục lạo trong túi cho đủ tiền trả món hàng mình chọn. Đứa bé thất vọng vì không thể tìm đâu cho ra thêm 80 xu nên mặt xụ xuống, đẩy nhẹ món hàng về phía cô cashier :

- Thôi, tôi không cần nó nữa vì không đủ tiền. Xin cảm ơn !

Trong khi cô cashier đang do dự thì một người đàn ông phía sau lên tiếng và rút chiếc wallet trong túi ra :

- Để tôi cho 80 xu còn lại.

Đứa bé cảm ơn rối rít rồi hớn hở cầm lấy món hàng ù té chạy như sợ người dàn ông xa lạ đổi ý.

Mọi người cười ồ lên làm đứa bé bối rối quay lại nhìn mặt đỏ gay, người đàn ông xua tay nói to :

- Không có chi, không phải chuyện lớn đâu, cậu bé của tôi ơi !

Người đàn ông mua một khoanh ống tưới nước, mặt ông quen quen hình như tôi có gặp ông nhiều lần ở trong xóm khi tôi lái xe chạy qua. Đến phiên tôi trả tiền, cô thu ngân viên khen cái khăn đẹp như một thói quen

cố hữu của những người bán hàng vui tánh. Cô nói với người này vài câu, khen món hàng kia vài tiếng, dù sao như thế vẫn hơn là im lặng với cái máy tính tiền lúc nào cũng bận rộn.

Tôi gần như chưa bao giờ gặp một người Việt Nam nào trong cửa hàng tạp hóa này từ mấy năm nay, nếu lái xe độ nửa giờ về hướng midtown sẽ có vài tiệm Á Đông với nhiều người Việt Nam, Trung Hoa ra vào, sự mua bán khá sầm uất và phong phú. Cuối tuần mọi người đổ xô về đó để mua thực phẩm cần thiết cho một tuần lễ trước mặt, đời sống cứ thế mà tiếp diễn một cách đều đặn như hầu hết đời sống của những Việt tha hương sống trong những thành phố ít đồng hương như nơi tôi trú ngụ. Đã quen rồi nên cũng chẳng ai còn phiền hà, ta thán như thuở mới chân ướt, chân ráo đến những xứ xa lạ này. Sự xa lạ nào rồi cũng trở thành quen thuộc theo dòng đời mải miết trôi chảy và mỗi người tự tìm thấy cho mình một chút hạnh phúc để mà sống cho trọn cuộc đời.

Vậy mà có một hôm tôi gặp một người Việt Nam trong cửa hàng tạp hóa. Có một người nào đó đã nói : cứ nhìn hai con mắt là nhận ra người Việt Nam, với tôi điều đó có phần đúng. Hai con mắt của người Việt Nam không quá nhỏ như người Đại Hàn, không vô hồn, nông cạn

như đa số người Trung Hoa, không xếch lên dữ dội với đôi chút thâm hiểm như người Nhật, không nhiều tròng trắng như người Cam Bốt, có đôi chút giống người Phi Luật Tân nhưng da người Việt Nam lại sáng hơn nên cũng dễ dàng phân biệt. Mắt người Việt Nam hơi to, có chiều sâu và phảng phất một nỗi buồn xa vắng nào đó, đôi mắt không diễn tả được hết đời sống nội tâm dồi dào như người Tây Phương nhưng so với những sắc dân Á Đông khác đôi mắt Việt Nam đẹp hơn rất nhiều. Cho nên tôi vẫn hãnh diện nhận mình là người Việt Nam chứ không phải là Trung Hoa, Đại Hàn, Thái Lan, Nhật Bản hay ai ai khác. Ấy là chưa kể có nhiều người Mỹ đã có nhận xét là người Việt Nam sống sạch sẽ, ngăn nắp hơn người Tàu rất nhiều.

Đó là một người phụ nữ khá đứng tuổi, chị không đẹp lắm nhưng da mặt mịn màng, trắng trẻo như đa số phụ nữ Việt trên đất Mỹ và dĩ nhiên có một đôi mắt Việt Nam, rất Việt Nam long lanh sáng, hơi to trên khuôn mặt đầy đặn. Chúng tôi cười với nhau trong gian hàng bán đèn cầy, tôi hỏi một cách tự nhiên bằng tiếng Việt Nam khi thấy chị cầm một cây đèn cầy màu đỏ tươi :

- Chị thích mùi Cinnamon sao ?

Chị quay lại «Ồ» một tiếng ngạc nhiên, nhưng sau đó cười vui vẻ đáp lời :

- Đúng vậy, mình thích mùi quế vì nó làm cho nhà ấm cúng nhất là về mùa đông. Còn chị thì sao ?

Tôi gật gù :

- Mùi quế rất dễ chịu, nhưng mình cũng thích mùi dưa hấu nữa, hay mùi Café cũng được, chúng làm căn bếp thơm và đầm ấm hẳn lên !

Chị đồng ý :

- Đúng vậy, người mình hay nấu nướng nên dùng đèn cầy để khử mùi là tốt nhất. Mình rất khoái la cà ở gian hàng này, đèn cầy ở đây bán rẻ hơn các nơi khác phải không»

- Phải rồi, đây là tiệm tạp hóa dễ thương trong vùng này. À ! Mà chị ở gần đây không, lần đầu tiên tôi gặp chị là người Việt Nam.

Chị đáp :

- Cách đây khoảng 15 phút lái xe, mình ở trong xa kia nơi đó rất ít nhà cửa. Tiệm này mở hơn mười năm rồi, lúc trước nơi này không có nhiều dân cư đâu, toàn là rừng cây. Mình vẫn mua hàng ở đây.

Rồi chị cười to :

- Mình gọi đây là Needful Things store !

Tôi cũng cười :

- Chị đọc Stephen King à ?

Chị nhún vai :

- Không, mình già rồi cho những truyện kinh dị đó, chỉ là một sự liên tưởng mà thôi ! Còn chị cũng ở gần đây sao ?

Tôi pha trò :

- Rất gần Needful Things Store của chị và mình là khách hàng trung thành của tiệm được 4 năm rồi, mà lạ quá đây là lần đầu tiên gặp người Việt Nam. Chị qua đây lâu chưa, theo diện nào vậy ?

Chị cười nhẹ :

- Còn mình cũng lâu lắm rồi mới gặp một người đồng hương, mình ở đây đã 40 năm, hồi qua đây mình 20 bây giờ đã 60.

- Du học chăng ?

- Không, lấy chồng Mỹ hồi năm 70 và theo chồng về đây.

Rồi chị mau mắn giải thích thêm :

- Hồi đó mình học xong trung học, lấy vài «cua» Anh Ngữ rồi đi làm cho hãng thầu The Pacific Ocean thì gặp ông xã, ngày xưa ổng xuất thân Christian Brothers University.

Tôi góp chuyện :

- Đó là một trường đào tạo kỹ sư nổi tiếng của thành phố này mà !

- Đúng, ông ta qua phục vụ ở Việt Nam, dạo đó gia đình mình chẳng giàu có gì nên nhận lời kết hôn với ông ta. Hơn nữa, mình có ước vọng đi nước ngoài, mình biết nước Mỹ qua sách báo thuở còn đi học. Mê tượng Nữ Thần Tự Do và Hollywood với những thần tượng Sophia Loren, Natalie Wood, Burt Lancaster, Sean Connery, Kirk Douglas, Audrey Hepburn... mà nhà mình nghèo làm sao xuất ngoại được. Nên mình lấy chồng để thỏa ước nguyện riêng tư.

Tôi nói :

- Và ước nguyện đã thành, mừng cho chị đó !

Đôi mắt chị bỗng mơ màng :

- Những năm đầu, ông xã đưa mình đi khắp nơi : New York, Missouri, Atlanta (chị cười) những địa danh trong Gone with the Wind với Clark Gable, Vivien Leigh, Massachusetts với The little woman... và cuối cùng về đây cho đến bây giờ.

Tôi bật cười :

- Ở đây có ca sĩ Elvis Presley và Dr. Martin Luther King với Civil- Rights phải không ?

- Có lẽ, rồi từ đó đến nay đã 40 năm rồi chị ạ. Mình có với ông xã 3 đứa con, tụi nó đi xa khi vừa tròn 20 tuổi, chẳng đứa nào nói được một câu tiếng Việt. Bây giờ chỉ còn mình với ông chồng, ông ta về hưu rồi, trồng trọt lai rai mình cũng định về hưu non nay mai.

- Còn cha mẹ chị thì sao ?

- Ban đầu mình nhớ nhà dữ lắm, lúc tuổi trẻ ham bay nhảy muốn đi xa, nhưng qua đây thấy xa lạ cô đơn quá, bao nhiêu lần có ý định hồi hương. Tuy nhiên sau 75, mình cảm thấy rất may mắn còn ở lại đây, mình có về thăm nhà một lần cách đây gần 20 năm, bây giờ cha mẹ qua đời rồi, anh chị em đã lưu lạc khắp nơi trên thế giới. Chẳng còn ai nữa để quay về, cho nên thôi thì chọn nơi này làm quê hương.

Chị cười buồn sau sau câu nói. Tôi hỏi :

- Còn Cộng Đồng Việt Nam ở đây, chị có quen ai không ?

Chị lắc đầu :

- Không, với lại mình nghe nói Cộng Đồng Người Việt mình cũng phức tạp lắm, cho nên mình chọn đời sống ẩn dật vui với cây cảnh, ông chồng mình cũng vậy, ổng hiền lành và thích sống với thiên nhiên, thú vật.

Chị do dự rồi nói thêm :

- Hơn nữa mình lấy chồng Mỹ, nói gì thì nói chứ người mình ưa có thành kiến lắm.

Tôi xua tay :

- Chị đừng nói vậy, người Việt Nam mình nói riêng hay bất cứ dân tộc nào nói chung cũng có những cái xấu và cái tốt. Mình cũng thông cảm vô cùng vì những điều chị nghĩ. Dân tộc Nhật vẫn có lòng tự hào dân tộc thật là cao, vậy mà khi nói chuyện với một Họa Sĩ Nhật cùng sở, anh ta lại nói không thích làm chung với người Nhật. Tôi hỏi tại sao thì anh ta tuyên bố một câu ngon ơ : «tại họ nhiều chuyện lắm ! Người Nhật mà». Chúng ta cũng đã từng nói : «Người Việt Nam mà !» (Tôi cười

sau câu nói). Tuy nhiên đồng hương đôi lúc cũng đem đến cho ta những an ủi mà mình không thể tìm được nơi đâu.

Chị đánh trống lảng :

- Còn chị qua lâu chưa, gia đình ra sao ?

- Chỉ bằng nửa thời gian của chị, mình đến đây mà không có sự lựa chọn, mình cũng chỉ biết nước Mỹ như chị hồi còn đi học. Những ngày đầu tiên mình đòi ra ngắm dòng Mississippi cho được, mình có nhiều ám ảnh kinh hoàng về quá khứ sau 75, cho nên mình thấy may mắn khi được sống nơi đây. Còn mấy hôm nữa là Tết rồi, nếu có rảnh mời chị ra với cộng đồng cho vui, mình có quen với mấy anh chị trong Cộng Đồng Người Việt, nếu chị có địa chỉ mình sẽ gởi thư mời tới.

Chị ngần ngừ một lát rồi viết địa chỉ cho tôi. Nhìn địa chỉ tôi biết vùng chị ở vắng vẻ lắm, tôi có lái xe vòng vòng ở đó vài lần trong những lúc thư thả.

Chúng tôi từ giã nhau trước cửa hàng tạp hóa, khi chị lên xe đi rồi tôi thấy lòng bâng khuâng, ngậm ngùi bâng quơ : một người phụ nữ Việt Nam trôi dạt nơi xứ lạ, quê người sống một góc đời hiu quạnh nào đó. Tôi cũng quên không hỏi quê chị ở nơi đâu, nhưng trong cách

phát âm tôi biết chắc rằng chị ở miền Nam, đành rằng chị đã chọn cuộc sống theo ý thích của mình nhưng chắc chắn rằng mỗi người trong chúng ta đều mang theo trong trái tim mình một quê hương với trăm ngàn uẩn khúc.

Một lần nào đó, tôi được xem một cuốn phim trắng đen rất là xưa do Hitchcock giới thiệu, nói chung đó là một cuốn phim giết người chẳng có gì đặc biệt. Nhưng trong cuốn phim có một người phụ nữ Á Đông mà khi vừa mới xem tôi đã nhận ra cô là người Việt bởi đôi mắt rất Việt Nam, điều suy đoán của tôi hoàn toàn đúng vì trong những cảnh sau cô mặc một chiếc áo dài rất dễ thương, thuỳ mị. Hình ảnh cô trông thật cô đơn trong một vùng thật hẻo lánh của nước Mỹ làm lòng tôi chùng xuống trong một cảm xúc ngậm ngùi, khó tả như khi tôi nhìn người đàn bà mới quen quày quả lái xe về một nơi chốn u tịch, vắng vẻ nào đó.

Từ đâu trên mảnh đất hình chữ S xa xôi chị đã sinh ra, ngôi trường nào đó chị đã học với những tháng năm thơ ấu, bây giờ chị đang ở nơi chốn quê hương xa lạ này bên người chồng Mỹ và những đứa con chưa bao giờ biết đến miền quê ngoại. Tôi chợt lắc đầu xua đuổi những ý tưởng lan man đang đến với mình, một lần nữa tôi lại đi quá xa trong những ý nghĩ vẩn vơ, không có

chi là chính xác. Thì muôn ngàn đời mình cũng chỉ là một kẻ thương vay, khóc mướn.

Tôi giữ lời hứa, xin một thiệp mời tham dự Tết Việt Nam gởi cho chị và ông chồng Mỹ. Tôi gởi đi rồi quên mất mà tôi cũng chẳng tin chị sẽ đến với cộng đồng. Vậy mà thật vô cùng ngạc nhiên cho tôi là chị đã đến, khi tôi đang say sưa vui trong câu chuyện với vài người bạn tham dự buổi dạ tiệc, văn nghệ mừng Xuân tôi trông thấy chị và ông chồng Mỹ đang dáo dác như đang tìm kiếm ai.

Tôi chạy vội lại la lên :

- Chào người bạn đã gặp trong Needful things Store !

Chị ôm chầm lấy tôi mừng rỡ như gặp một người bạn thân, ông chồng nhìn chúng tôi cười vui vẻ, ông già nhưng không mập như phần đông người Mỹ lớn tuổi khác - có lẽ vì ông dùng nhiều món ăn Việt Nam do vợ nấu chăng - tôi cười thầm vì ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình. Chị nắm tay tôi nói :

- Vui quá, đây là lần đầu tiên mình tham dự Tết Việt Nam từ 40 năm nay !

Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm đình Chương với giọng ca cao vút của Thái Thanh đang cất lên trong hội trường ồn ào, đông đúc. Lòng tôi chợt hân hoan trong những cảm giác náo nức, rộn ràng của những đêm Ba Mươi Tết ngày xưa, bên cạnh tôi khuôn mặt người bạn mới quen cũng rạng ngời bởi nụ cười và ánh mắt long lanh. Đôi mắt Việt Nam trong âm thanh dòng nhạc Xuân bất hủ của Ly Rượu Mừng. Chúng tôi đã thật sự cảm nhận được tình quê hương trong mỗi con tim.

Tôi bỗng nhớ đến cửa tiệm tạp hóa, nơi tôi gặp một người đồng hương đầu tiên (cũng có thể là cuối cùng). Sự tìm về đồng bào không phải lúc nào cũng giản dị, đơn sơ nên bao giờ cũng có những dùng dằng, do dự giữa ngã ba đường. Tôi mỉm cười một mình với một câu nói luôn luôn cất lên từ những đồng bào của tôi «Người Việt Nam mà !»

Tôi chấp nhận điều đó với tất cả mọi ý nghĩ dù tốt hay xấu, bởi một điều giản dị, rất là giản dị, vì đó là dân tộc tôi.

Sau đêm dạ tiệc mùa Xuân, ngày mai chúng tôi sẽ trở về đời sống lặng lẽ của mỗi người, với cửa tiệm tạp hóa luôn mở ra cho mỗi cuộc đời với những nhu cầu cần thiết trong bất cứ nơi chốn nào, hoàn cảnh nào. Nơi bán những niềm hạnh phúc, những tìm kiếm nhỏ nhoi,

nơi gợi nhớ những kỷ niệm êm đềm, hoang đường của thời thơ ấu. Những cửa tiệm tạp hóa của đời người đều khiêm nhượng ở một góc ẩn khuất nào đó và ta đã đi về, tìm kiếm không bao giờ ngừng nghỉ, không bao giờ mỏi mệt, không bao giờ đầy đủ cho đến lúc xuôi tay.

Một lần nữa tôi lại để cho cảm xúc đi lan man không định hướng trong những ý tưởng vu vơ và cuối cùng là nỗi cô đơn mà chỉ những người tha hương mới hiểu được. /.

Mimosa Phương Vinh

Berryhill - TN - USA

Nước Mỹ Trong Tôi

K. H.

Tác giả cùng gia đình hiện sống tại quận Bình Thạnh, Saigon. Bài đầu tiên của K. H. là «Ngày Của Cha», đã phổ biến trên Việt Báo ngày 19 Tháng Sáu 2011, kể chuyện về người cha cảnh sát bị công sản giết từ năm 1960, bỏ lại đàn con mồ côi không cha, không mẹ, và rồi cô con út đi tìm hỏi về người cha suốt 50 năm dòng dã... cho tới ngày tìm được họ hàng từ Mỹ, từ Úc, từ quê nhà. Sau đây là bài viết thứ hai của cô.

Tôi không là dân của nước Mỹ, chưa hề đến được nước Mỹ. Tôi chỉ là người dân nước Việt Nam, sống tại Sài Gòn Việt Nam. Thế nhưng tin tức hằng ngày về nước Mỹ luôn đến với tôi, vì tôi có bà con và bạn bè ở khắp mọi nơi trong nước Mỹ.

Tôi có người Bác, anh họ của Ba tôi đang ở South Carolina. Nhà Bác chỉ có 2 vợ chồng, trong nhà có 2 phòng ngủ, phòng ngủ của Bác có đặt Webcam nên tôi thấy mọi sự trong nhà, từ cái giường ngủ, đến cái bàn trang điểm của bác gái tôi. Nhìn hoài trong hình hằng đêm qua webcam, tôi thấy mọi sự vật trong phòng Bác quá quen thuộc đối với tôi, như tôi vẫn hằng ngày ghé vào phòng Bác thăm chơi, trò chuyện.

Tôi còn biết mỗi sáng 2 bác tôi cùng nhau đi đến phòng tập thể dục, đến 11g mới về đến nhà, và cũng là lúc bác trai ngồi vào máy trò chuyện với tôi, còn Bác gái thì đi chuẩn bị bữa cơm trưa. Đôi khi 2 bác cháu trò chuyện quên cả thời gian, bác gái phải lên tiếng «khuya rồi con chưa ngủ sao»» Mấy Bác cháu cười hà hà với nhau và tôi phải tắt máy vào giường, vì ở Việt Nam đã chuẩn bị qua ngày mới. Chỉ hai ngày thứ bảy và chủ nhật hai Bác không đi tập thể dục, chúng tôi mới nói chuyện lâu được. Cứ như thế ngày này qua ngày khác, tuy xa nửa vòng trái đất, tận nước Mỹ xa xôi, tôi và bác vẫn gần gũi nhau trong gang tất, còn gần hơn những anh em ruột thịt của tôi cùng ở chung một thành phố với tôi...

Tôi còn có hai người Cô ở Ohio, hễ buồn là cô gọi điện về tâm sự với tôi, Cô lớn không có chồng, ở vậy với gia đình cô em, họ sống với nhau như thế từ nhỏ ở Việt Nam và qua đến Mỹ vẫn thế, cô lớn đã về hưu, hằng ngày chỉ lo việc trong nhà, trồng đủ các loại rau trong vườn, sáng nào cũng chịu khó đi bộ đến nhà thờ Mỹ, cách nhà cô không xa để đi lễ, vào hội đoàn để giúp vài việc dọn dẹp, quét lau cho nhà thờ. Cô không sử dụng webcam nên không thấy được nhau, nhưng tiếng gọi thì gần gũi và thân thương chẳng thua gì Bác tôi.

Tôi còn bạn bè ở nhiều nơi trên đất Mỹ. Virginia, Maryland, Texas, Houston, California, Seattle... chúng tôi liên lạc với nhau đủ mọi cách, điện thoại, email, webcam... Tôi biết được thời tiết vùng Maryland từng ngày, anh bạn tôi viết thư về kể : Maryland là vùng đất của Đức Mẹ nên được gọi là Maryland. Anh là người thích chụp hình nên tôi gần gũi với vùng Maryland này lắm, mỗi khi Xuân về khí hậu ấm áp, mọi người kéo nhau về quảng trường «Cây bút chì» vui chơi thưởng thức những ngày lễ hội.

Thu về, mùa thay lá, những chòm cây thay màu vàng, đỏ, đẹp như tranh, tôi như thấy mình đang đi dưới tán lá ấy, và luôn mơ ước điều đó thành sự thật. Mùa Đông về tuyết rơi ngập đường, anh gởi về cho tôi những tấm hình anh đang cào tuyết dọn đường vào nhà, những tấm hình quanh khu phố nhà anh tuyết phủ trắng xóa, nhất là những ngày gần vào Lễ Giáng Sinh, những ngôi nhà to lớn trưng bày đèn hoa sáng rực cả một khu phố. Tất cả như những chuyện cổ tích trong tranh, mà tôi đã xem từ lúc nhỏ. Thế mà đó là sự thật, tất cả bạn tôi đều đi dưới tuyết, chơi với tuyết, và... vất vả vì tuyết.

Đẹp nhất là mùa hoa Anh đào nở, trắng toát cả một con đường, cảnh đẹp không làm sao tả xiết, có những con đường đi dọc theo hồ nước cho hoa soi bóng bên

hồ, tôi cứ trầm trồ mãi, mà bạn tôi thì than thở : «Đến mùa này thì tớ bị dị ứng với hoa, khổ lắm...»

Rồi tôi còn có những tấm hình vườn hoa Tulip thật đẹp, hoa đủ màu khoe sắc, làm tôi phải thốt nên lời «Sao đất nước họ cái gì cũng đẹp, cái gì cũng đáng thưởng thức đến thế»»

Những ngôi Thánh đường bạn tôi thường đến. Các sinh hoạt bên trong Thánh đường trong những ngày Lễ lớn, cái gì cũng từ xa lạ đến quen thuộc với tôi, vì hằng năm bạn vẫn lưu lại cho tôi những hình ảnh trong ngày mừng Lễ.

Các Nhà hàng, các bữa ăn vào những dịp Lễ, Tết, họ đưa nhau đến đây. Ngày mừng Cha, ngày mừng Mẹ, ngày Quốc khánh, ngày Trận Vong... ngày nào cũng rộn ràng, và họ còn kèm theo một câu «Ước gì KH có mặt nơi đây»

Rồi những Lễ tốt nghiệp của con cái bạn tôi, cứ làm con cái tôi thèm thuồng mong sao nó cũng có được buổi lễ tốt nghiệp như thế.

Tin tức hằng ngày nhận được, tôi thông báo lại cho gia đình, các con tôi vẫn đùa : «Mẹ như đang ở Mỹ, chuyện gì cũng biết, nơi nào cũng đến». Đôi khi tôi

cũng thấy, hình như tôi biết tin tức hằng ngày về nước Mỹ nhiều hơn biết tin tức về đất nước Việt nam tôi đang ở.

Rồi đến một ngày ước mơ đi Mỹ của tôi được tượng hình. Bất ngờ tôi đạt được Giải Khuyến Khích của Văn Thơ Lạc Việt tổ chức, qua bài viết «Ngày Của Cha». Tôi vui sướng và hãnh diện lắm.

Văn Thơ Lạc Việt có email thông báo đến các Tác giả đến nhận Giải :

Lễ phát giải thưởng được ấn định vào ngày Thứ Bảy 12 tháng 2 năm 2011 vào lúc 14 giờ tại Hội Trường Học Khu Franklin McKinley 645 Wool Creek Drive (giữa đường Senter) San Jose, CA 95111.

Tôi không nghĩ mình có thể đi được, khi giấy mời được gởi chung chung qua mạng, không ghi tên từng người. Lại nữa tôi còn đang hoang mang lắm, chưa có quyết tâm làm liều đi du lịch Mỹ một chuyến... Nên đành phải nhờ cháu tôi đang ở gần nơi Phát Giải, đại diện tôi đến nhận Giải giùm.

Nghe cháu tôi kể lại, ngày phát Giải long trọng lắm, tuy là giá trị vật chất chẳng bao nhiêu, nhưng cái giá trị tinh thần rất lớn, làm cháu tôi cũng hãnh diện lây với

tôi.

Nghe cháu kể thế, tôi lại mơ ước đi Mỹ, hối hận vì sự thiếu tự tin của mình, làm lỡ một cơ hội hiếm có. Tôi ray rứt mãi mong làm sao có được một cơ hội tốt như thế này nữa ?

Thì đến tháng Tư tôi nhận được một giấy mời đến Mỹ để tham dự ngày gặp gỡ trong giới Văn Nghệ sĩ ở bắc Cali. Lần này không bỏ lỡ cơ hội tôi làm đơn ngay, có sự động viên và giúp đỡ của cháu tôi đang ở Cali.

Trời ơi ! Thật là một sự hết sức thú vị trong trí óc tưởng tưởng của tôi. Tôi hỏi thăm bạn bè những người đã đi phỏng vấn, họ dặn bảo tôi đủ điều, nào là đừng bao giờ nói đi lâu, chỉ xin đi vài ba tuần thôi, nào là đừng nói nhiều, cà kê nhiều họ không thích, họ hỏi cái gì trả lời cái đó, gọn gàng là tốt, đừng nói những gì họ không hỏi... nhớ đó !

Tôi và con gái út tiết kiệm tiền bằng cách mày mò trên máy, tự làm đơn xin Nhập cảnh không thường trú vào Hoa Kỳ.

Làm đơn xong nhận được tiếng «OK» là tôi ra ngay xe buýt về trung tâm Sài Gòn đóng tiền lấy Visa ở Citibank. Khi chờ đóng tiền cô thu ngân hỏi tôi :

- Ngày nào cô phỏng vấn ?.

Tôi trả lời :

- Cô chẳng biết, chẳng phải mình đem nộp giấy này, thì họ báo ngày cho mình đến phỏng vấn sao ?

- Không, cô phải xin ngày phỏng vấn trên mạng luôn

- Con gái cô mò mò mới làm được cái đơn này thôi, còn tìm ngày phỏng vấn thì nó không biết rồi.

- Dễ thôi cô, em nó làm được đơn là giỏi rồi, giờ về tìm ngày phỏng vấn nữa thôi, không khó lắm đâu.

Tôi về nói với con, hai mẹ con cũng không hiểu làm ra sao» đành phải nhờ anh bạn nhỏ, Giám Đốc «Vietwings» tìm giùm.

Thế là ngày phỏng vấn đã đến, ngày 17/5. Sát giờ G, hai mẹ con đi đến nơi, tìm chỗ cho con ngồi đợi, là tôi vào xếp hàng ngay, không có thời gian tìm hiểu, hỏi thăm xem mọi người đang đứng quanh nơi đây họ chuẩn bị những gì để có thể giúp mình kinh nghiệm.

Vào xếp hàng bên trong, tôi nhìn thấy những người nhân viên người Việt, trong đầu tôi chợt hỏi : «Họ là ai ? Họ là nhân viên của TLS Mỹ hay họ là nhân viên của nhà nước XHCN Việt Nam ?». Người đàn ông xếp

hàng sau tôi than vãn : «Đi cũng được, không đi cũng được, mà sao mình lại cứ phải hồi hộp ?».

Tôi mỉm cười với anh :

- Anh đi lần thứ mấy ?»

- Tôi đi lần đầu.

- Anh nghĩ mấy người này của Nhà nước VN hay nhân viên của nước Mỹ đưa qua ?

- Chắc là họ chọn nhân viên bản địa chị ơi

Tôi à một tiếng không mấy vui.

Chờ đợi... thì rồi cũng đến phiên tôi. Tôi gặp một cô gái trẻ, không muốn nói tiếng Việt (hay không biết nói tiếng Việt ?) phỏng vấn tôi :

- Chị đi Mỹ làm gì ? (Theo lời cô thông dịch viên)

- Tôi có giấy trong Hội Văn Nghệ Sĩ Cali mời đi tham dự buổi họp mặt tại Bắc Cali vào những ngày đầu tháng 6 (Vừa nói vừa trình bày giấy tờ). Vào tháng Hai vừa qua tôi cũng được nhận một Giải Khuyến khích Văn Học, nhưng tôi chưa đi được. Hiện giờ Giải của tôi vẫn còn nằm tại Mỹ.

- Chị là Nhà Văn ?

- Không, tôi chỉ tập tành viết vậy thôi.

- Chị có đi chung với ai hay nhóm nào không ?

- Không, tôi chỉ đi một mình.

- Chị đi trong bao lâu ?

- Tôi xin đi trong vòng 3 tuần lễ, từ 1/6/2011 đến 20/6/2011.

- Chị có đem theo bài chị được Giải không ?

- Dạ không.

- Những bài khác ?

- Cũng không

- Chị có lưu trữ những bài đăng trên báo ở nhà chị không ?

- Có, nhưng tôi không nghĩ phải mang theo.

Cô ta cho tôi ra về với dấu chéo ở điều khoản 221g thêm dòng chữ «Đem theo những bài đã đăng trên báo» vào lúc 1g30 chiều, bất cứ ngày nào, và không đóng thêm một lệ phí nào.

Tôi ngỡ ngàng, không biết đây là dấu hiệu hên hay xui đây ? Tôi cũng chẳng dám làm quen với ai, hỏi thăm ai, nhà tôi thì chưa ai có khả năng vào nơi đây để biết được điều gì ? Bạn bè gọi điện hỏi thăm, cười hì hì. «Thế thì mai đem đầy đủ đi là OK ngay, không sao đâu»

Tôi và con gái lại chuẩn bị photo tất cả những bài được đăng, những bài tình cảm như «Ngày Của Cha», «Chuyện Có Thật», «Chuyện Tình Không Chấp Nhận»... Những bài nhạy cảm như : «Cồn Dầu», «Truyền Giáo», «Ghé Thăm Cồn Dầu», «Viếng Mộ».

Kể ra, gom lại cũng được nhiều bài, in thành một tập truyện ngắn của KH rồi đấy. Chiều hôm sau, hai mẹ con cùng đến chỗ hẹn, lòng suy nghĩ : «Có nên đưa ra những bài nhạy cảm không nhỉ ?»

Khi sắp hàng chuẩn bị bước vào cổng, tôi tìm giùm cho bà cụ đứng phía sau xem hóa đơn Citibank của bà để nơi nào ? Tìm hoài, không thấy bà mang theo trong hồ sơ, bà càm ràm và bước ra khỏi hàng, tìm thằng cháu bà đang ở bên kia đường. Tôi nhìn theo bà và chợt nhìn lại tờ giấy nhân viên LS đưa mình hôm qua, đọc lại câu «Đem theo những bài đã đăng báo». Tôi chợt nhận ra mình đã hiểu sai ý của nhân viên LS rồi, vội tan hàng băng qua đường tìm con gái :

- Con ơi, phải in những bài báo nào đã đăng, chứ không phải họ muốn đọc bài của mẹ đâu.

Hai Mẹ con vội vã tìm quán Internet có in màu. Mở những trang web đã in bài, chụp hình, chỉnh bài rỏ ra, và nhờ người ta in màu được ba bốn bài, còn những bài ở những báo không thể mở được, nhưng thôi tạm thế, rồi vội vã ra xe về lại Lãnh Sự Quán.

Thật là cả một vấn đề rắc rối. Sao người ta cứ tà tà vào nước mình, làm đủ mọi thứ chuyện... như là đi chợ. Mà mình đi đến nước người ta thì khó như thế này nhỉ? Nghĩ thế mà buồn cho những người Miền Nam còn ở lại như tôi.

Tôi ngồi đợi mà suy nghĩ nhiều đến Miền Nam của tôi ngày xưa, người đàn ông ngồi bên nhìn tôi, nhắc tôi lấy lại số thứ tự.

- Tôi cũng đi hôm qua, và được hẹn lại hôm nay như chị, mình không lấy dấu tay nữa, nhưng vẫn lấy số thứ tự,

Tôi hiểu và làm theo.

Hỏi thăm, thì anh phải về nhà đem hộ chiếu của vợ đến cho họ kiểm tra, xem vợ anh có đang ở trong Nước hay đã đi ra khỏi VN rồi. Anh còn nói «Mình chắc qua

được 70% rồi chị ạ». Thế rồi anh vào phỏng vấn trước tôi, khi quay ra, anh ghé đến tôi : «Nó không cho đi», rồi đi về luôn. Tôi ngồi càng lo âu hơn.

Chiều nay các em đi du học có vẻ «Rớt» nhiều. Tội nghiệp, tôi thấy nhiều em hỏi đáp bằng tiếng Anh rất lưu loát, nhưng vẫn rưng rưng nước mắt nhận lại hồ sơ. Nhiều người vẫn nói nhiều hơn mức cần thiết để phân bua, giãi bày tình tiết về hoàn cảnh của mình, có người thành công, và có người chẳng được gì. Tôi chứng kiến cũng cảm thấy buồn buồn và nản chí.

Đến lượt tôi. Cô ta xem những bài tôi vừa in ra, chỉ những tựa bài của tôi và trao đổi với cô thông dịch, tôi chẳng hiểu cô ta nói gì khi chỉ vào tựa «Cồn Dầu». Sau đó cô thông dịch nói với tôi :

- Viên chức nói báo trên mạng là Ảo không có thực, vậy chị có tờ báo nào trong nước in bài của chị không ?

Tôi sững sờ lắc đầu, chẳng biết phải nói điều gì. Viên chức nói một hồi tiếng Anh với cô thông dịch. Sau đó tôi được cô thông dịch trả lại hồ sơ và nói là : «... chị chưa đủ điều kiện, chưa hề đi đến một nước nào rồi trở về lại nước sở tại của mình, thì làm sao chứng mình là sẽ trở về VN sau khi đến nước Mỹ ?»

Tôi nhận lại hồ sơ không một lời phân bua.

Làm sao tôi không trở về Việt Nam nhỉ ?

Tôi có nhà, có chồng, có bốn đứa con, còn sống chung với Ba Mẹ, chưa hề muốn lập gia đình riêng, tôi không về lại với gia đình tôi sao ? Tôi bỏ lại những đứa con chưa gả, cưới cho ai, ngày chúng nó lên xe hoa ai là người thay tôi đưa chúng nó đi nhỉ ? Tôi không về lo ngày cưới cho các con tôi sao ?

Tôi không có tài sản nào to lớn, một công việc nào quan trọng có thể giữ chân tôi quay về, nhưng gia đình là cái cột, là cái nôi quan trọng nhất mà không một ai muốn rời bỏ hay đánh mất cả, tôi có thể bỏ lại chúng sao ?

Sao họ không hỏi gia cảnh của tôi như thế nào ? Để tôi có thể nói với họ gia đình các con tôi, là điều gắn bó mật thiết nhất mà tôi không bao giờ đánh đổi với Thiên đàng nào cả ? Tiền tài danh vọng làm sao gắn bó được bằng các con của tôi ?

Bạn bè dặn tôi đừng nói nhiều, đừng nói những điều họ không hỏi, vì thế dù canh cánh bên mình, nào giấy tờ chủ quyền nhà chung với chồng, nào giấy Hôn thú, nào sổ gia đình Công Giáo có dán hình vợ chồng con

cái chụp chung, nào sổ Hộ khẩu có đủ tên 6 nhân khẩu trong nhà tôi, mà tôi chẳng hề đưa ra để đối chiếu lại lời từ khướt của viên chức LS.

Tôi ra về trong sự thất vọng ghê lắm, ai cũng nghĩ tôi đi được. Thế mà tôi đi không được.

Giấc mơ đi Mỹ bay cao, nước Mỹ trong tôi bây giờ có điều gì nghèn nghẹn không nói được nên lời. Ai hỏi tôi còn muốn đi Mỹ không ? Nếu trả lời «Không» thì không đúng lắm. Nhưng có điều gì đó làm con mắt tôi không còn xem cái đẹp của nước Mỹ là tuyệt đối nữa, tôi tự an ủi mình không nên thất vọng nhiều với những điều mình không đạt được. Nhưng tôi vẫn cứ ấm ức : Tại sao tôi yêu quý đất nước họ, muốn đến thăm đất nước họ, muốn chào mừng đất nước họ mà họ không chấp nhận ? Tại sao họ làm mất trong tôi mối tình cảm nặng nề mà tôi dành cho đất nước họ qua bà con, bạn bè thân thương của tôi suốt nhiều năm như thế ?

Ôi ! Đất nước nhiều đặc ân của Thượng Đế ! Biết ngày nào tôi tìm lại được cảm giác háo hức vui mừng đến thăm Ngươi, như là đến thăm một người rất thân yêu, nhiều năm không được gặp, không được tay bắt mặt mừng, mà hả hê, mà hãnh diện lây với cái đặc ân đứng hàng đầu mà Thượng Đế đã dành cho riêng Ngươi?

Nước Mỹ trong tôi chỉ còn lại nỗi nghẹn ngào của một tình yêu không được đáp trả. Tôi có nên mơ màng về Thiên đường nước Mỹ nữa không đây ?

Sài Gòn, Mùa mưa 2011

KH

Săn Ảnh Dọc Bờ Biển Cali

Phúc Thiện Nhựt

Tác giả tên thật là Phùng An, cư dân Westminster, Nam California, tự sơ lược tiểu sử : Trước năm 1975, công chức VNCH. Từ năm 1975 đến 1979 : Bán chợ trời. Năm 1980 : Vượt biên đến Mỹ. Nghề nghiệp ở Mỹ : Electronic Technician. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Cơm Chỉ». Bài mới của ông kể tiếp chuyện đi săn ảnh vùng duyên hải Cali của Hội nghệ thuật PSCVN. Ảnh kèm theo bài :

Săn ảnh là một thú vui giải trí như những môn thể thao trượt tuyết, lướt sóng, câu cá... Tuy nhiên, săn ảnh đòi hỏi khả năng nhiếp ảnh nghệ thuật, sự kiên nhẫn và linh động tùy theo mỗi chủ đề : Người mẫu - Chân dung - Phong cảnh - Tĩnh vật - Di động vật, không gian và thời gian...

Đề tài viết về những chuyến đi «Săn Ảnh» tôi đã có dịp kể lại trong các bài trước từng đăng trên Việt Báo : «Trên Đường Đi Săn Ảnh», và «Săn Ảnh Vùng Đồi Đá Đỏ Sedona». Hôm nay tôi hân hạnh mời quý vị tham gia chuyến đi săn ảnh những địa danh miền duyên hải, tiểu bang California nằm dọc theo liên tỉnh lộ số 1 (Pacific Coast Hwy), do hội ảnh nghệ thuật PSCVN tổ chức cho

khoá X năm 2011.

Liên tỉnh lộ so á1, hướng bắc từ «Cầu Cổng Vàng» (Golden Gate Bridge) chạy dọc theo bờ biển Thái Bình Dương xuống tận San Diego dài khoảng hơn 500 dặm, qua nhiều khu gia cư, thị trấn, bãi biển, công viên và thắng cảnh nhưng phạm vi bài này tôi muốn đưa quý vị đến vài thành phố đoàn săn ảnh đi qua từ Marina SB (State Beach) đến Limekiln SP (State Park) gồm Fort Ord Dunes SP; Monterey SB; Carmel City; Garapata SP; Andrew Molera SP; Big Sur City; Lucia City và Limekiln SP.

Nói đến liên tỉnh lộ số 1 có lẻ không xa lạ đối với chúng ta nhưng mỗi khi có nhu cầu đi, về giữa bắc và nam Calif. chúng ta quen sử dụng xa lộ liên bang số 5 hoặc xa lộ tiểu bang số 101 ít ai sử dụng liên tỉnh lộ số 1 từ San Francisco về đến Santa Monica và ngược lại, ngoại trừ các cư dân sinh sống trong các thành phố miền duyên hải.

Lập nghiệp tại tiểu bang California khá lâu, lần đầu tiên tôi có dịp tháp tùng đoàn săn ảnh chạy qua quãng đường dài có nhiều thắng cảnh đẹp, bên này biển cả mênh mông, bên kia núi, đồi trùng điệp, dốc đá cheo leo hoặc hai bên đường rợp bóng cây xanh che khuất đoàn xe lượn quanh trên lưng chừng đồi.

Nhìn màu nước xanh đại dương, các ngọn sóng bạc đầu liên tiếp vỗ vào bãi cát trắng; nhiều mỏm núi đá nhô ra dưới chân đồi tận mé biển giống cảnh bãi trước Vũng tàu hoặc vùng biển Vũng Rô dưới chân đèo Cả, miền Trung, Việt nam làm cho lòng người dù vừa rời khỏi đất nước Việt nam hay đã xa quê hương lâu ngày thêm bồi hồi nhớ về quê mẹ. Cảnh núi, đồi biển cả ở đây tạo nhiều thắng cảnh đẹp, chủ đề độc đáo nên hàng năm thu hút nhiều nhiếp ảnh gia các nơi về săn ảnh.

Tuy cùng chung tiểu bang California, ở vùng cao nguyên phía đông, dọc liên tỉnh lộ 395 (395 Hwy) núi, đồi toàn rừng thông xanh san sát, cao vút; rừng thông ở đây thưa thớt, tàng thấp mọc lẫn lộn chung với các giống cây vùng bình nguyên : «Redwoods, Oaks, Sycamores, Cypress và Maples cho ta hình ảnh tươi mát của cuộc sống thanh bình.»

Đoàn săn ảnh của Hội Ảnh Nghệ Thuật PSCVN lần này gồm 6 xe mini van, 36 bạn ảnh. Ban tổ chức thông báo 9 : 00P tập trung tại điểm khởi hành kế trạm xăng Shell trước chợ ABC để kiểm điểm lại hành trang trước khi đoàn xe chuyển bánh lúc 9 : 30P kịp đến mục tiêu đầu tiên là phía đông, nam «Cầu Cổng Vàng» (Golden Gate Bridge) trước khi mặt trời lên cao, mục đích chụp ánh bình minh xuyên qua lớp sương mù còn đang bao

phủ toàn thân cây cầu cũng như 2 ngọn chân cầu.

Muốn chụp được chiếc cầu màu đỏ ẩn hiện trong màn sương mỏng ban mai đòi hỏi người bạn ảnh, ngoài khả năng nhiếp ảnh nghệ thuật, dụng cụ nhiếp ảnh phải đầy đủ như những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Đoàn săn ảnh đến đích đúng thời điểm nhưng sáng hôm ấy - thứ bảy, 04-06-11- trời mưa. Thời tiết thay đổi bất lợi này ban tổ chức biết quá trễ nên không hủy chuyến đi được vì khách sạn đã đặt phòng và xe đã thuê; tuy nhiên, ban tổ chức kịp thông báo các bạn ảnh chuẩn bị áo mưa cho thợ săn ảnh và máy ảnh. Nhiều bạn ảnh cẩn thận hơn, ngoài áo mưa còn mang theo dù che mưa nên hoạt cảnh săn ảnh sáng hôm ấy trông thật vui mắt.

Hơn 8:00 sáng, cơn mưa quái ác loãng dần, chúng tôi cũng đã chụp được nhiều kiểu ảnh cảnh «Mưa Bình Minh» bên cầu Golden Gate độc đáo, hy vọng quý vị sẽ có dịp thưởng ngoạn nhân dịp hội triển lãm ảnh nghệ thuật hàng năm, khoảng tháng 7 năm 2011.

Sau cơn mưa, không gian bắt đầu có ánh sáng, khách du ngoạn thập phương, những «tour bus» cũng lần lượt xuất hiện, đoàn săn ảnh qua hướng Baker Beach để chụp cây cầu nhìn từ hướng tây, nam. Giờ này xe cộ trên cầu

đã lưu thông tấp nập. Chụp cảnh từ hướng tây, nam ống kính sẽ thu được nguyên chiếc cầu từ hai bờ nam, bắc và 2 chân cầu từ mặt nước biển đến đỉnh đầu. Chụp ảnh cầu Golden Gate từ hướng này, hậu cảnh (background) không có gì hấp dẫn; Tuy nhiên, nếu thời tiết ưu đãi, các bạn ảnh sẽ chụp được nguyên cây cầu màu đỏ ẩn hiện mờ mờ, ảo ảo trong màn sương mai; mặt biển phản chiếu ánh bình minh tô thêm nét đẹp những áng mây trắng trôi bồng bềnh trên bầu trời trong sáng.

Trời bắt đầu mưa lác đác trở lại, đoàn săn ảnh chúng tôi vẫn không nản lòng vì đã «phóng lao phải theo lao» chúng tôi trở lại phía đông, nam vào khu Fort Point dưới chân cầu phía nam vào Bảo Tàng Viện (National Historic Site, California) xem và chụp những chứng tích lưu lại từ năm 1860 : Hình nộm những người lính Quốc gia bảo vệ hải phận (Federal coastal defense, (1860); người lính Tây Ban Nha (Spanish soldier) với quân phục, vũ khí đầy đủ (1770); các thổ dân bản địa (Native people) «Ohlone, Salinan, Esselen»; các loại vũ khí Columbiad cannon, «hotshot» furnaces (iron cannon balls) đã được sử dụng trong thời nội chiến (Civil War) và các dụng cụ sinh hoạt hàng ngày trong trại binh từ thế kỷ 18, đặc biệt là tháp đèn hải đăng (lighthouse).

Bên ngoài cơn mưa vẫn rỉ rả rơi, trưởng đoàn săn ảnh xin ban trật tự (security) Bảo Tàng Viện cho đoàn săn ảnh dùng cơm trưa trong Bảo Tàng Viện. Gọi «bữa cơm trưa» cho có vẻ quý phái nhưng là cơm «tay cầm». Bàn ăn đã có sẵn giữa không gian chật chội, trần nhà thiếu ánh sáng, chúng tôi kẻ đứng, người ngồi trông có vẻ «bụi đời»nhưng ăn rất ngon nhờ công lao chị T L và anh Q Đ chuẩn bị quá đầy đủ bánh mì, chả và các món ăn gia vị làm tăng thêm hương vị bữa ăn trưa, đang đói và gần 2 tiếng đồng hồ phải leo lên, xuống ba tầng lầu Bảo Tàng Viện không có thang máy bằng thang «trôn ốc» (kiểu thang xây vòng tròn hình trôn ốc).

Mặt trời đã đổi về hướng tây, đoàn săn ảnh không bỏ lỡ cơ hội chạy qua cầu đến khu đồi Marin Peninsula (Marin Headlands) bọc theo sườn đồi đến hướng tây, bắc cầu Golden Gate, mục đích chụp cảnh toàn nhịp hay bán nhịp chiếc cầu với hậu cảnh là khu cao ốc trung tâm thành phố San Francisco hoặc khu gia cư san sát khoe màu trắng xoá dưới ánh sáng ban trưa. Nhìn hình bóng cây cầu bắt xéo qua vùng vịnh, trôi nổi bồng bềnh trên mặt biển, nếu bạn có tâm hồn thi sĩ chắc chắn bạn sẽ dệt được một bài thơ lãng mạn, yêu đời.

Rời Golden Gate Bridge lúc 3 : 00P, xuôi nam cũng bằng liên tỉnh lộ số 1, điểm đến và mục tiêu săn ảnh

ngày chúa nhật (05-06-11) là Limekiln State Park. Trên đường đi, đoàn săn ảnh có dịp dừng chân tại nhiều cảnh đẹp dọc bờ biển nhứt là cảnh hoàng hôn bên bờ đại dương trong vịnh Monterey Bay trước khi đến thành phố Monterey. Chiều hoàng hôn ở đây nhuộm không gian thành bốn màu ngang, song song với đường chân trời không tỏa những tia nắng yếu ớt cuối ngày trên đồi, núi hay đại dương như chúng ta thường thấy.

Đoàn săn ảnh ở qua đêm tại thành phố biển Monterey là thành phố cổ trước kia có tên gọi «The Old Mexican Town» hoặc «Alta (Upper) California» nổi danh nhờ những bờ biển có núi đá dốc thẳng đứng bên bãi cát trắng (rocky cliffs and white beaches) và nhà máy sản xuất cá mòi đóng hộp (California Sardines, loại cá mòi sinh sản nhiều trong vịnh Monterey Bay), thương hiệu Sea Wave. Bờ biển tuy không đẹp bằng biển Nha trang hay Vũng tàu nhưng phố xá êm đềm, cuộc sống cư dân hiền hoà.

Sáng chứa nhựt (05-06-11), mặt trời vừa hừng đông chúng tôi đã lên đường tiếp tục xuôi nam vì cần thời gian chụp cảnh dọc đường trước khi đến mục tiêu chính là dòng suối Limekilm Creek. Dòng suối này từ thượng nguồn khu rừng đồi Los Padres National Forest chảy ngang qua Limekilm State Park ở độ cao 5155ft, từ khe

đá chảy xuống tạo thành dòng suối đứng chiều cao100ft (khoảng 30 mét), lượn quanh qua các ghềnh đá, triền đồi trước khi đổ ra bờ biển có nhiều mỏm núi đá thẳng đứng (steep coastal slopes.)

Muốn chụp cảnh đầu nguồn con suối, đoàn săn ảnh phải đóng lệ phí vào cổng (Ranger Station/Park entrance), leo núi theo lối mòn ngoằn ngoèo, độ dốc thoai thoải khoảng hơn nữa dặm (mile); tuy đoạn đường ngắn nhưng qua 2 cây cầu gỗ và 4 cầu khỉ (cầu thô sơ bắc ngang dòng suối cạn). Đoàn săn ảnh rải rác từng toán, từng bước len lỏi đi lên thượng nguồn, tai nghe tiếng gió rung lá cây rừng rì rào hoặc tiếng nước chảy róc rách xuyên qua khe đá. Văng vẳng tiếng thác đổ trên ngọn suối đầu nguồn làm cho đoàn săn ảnh thêm nôn nao, phấn khởi từng bước tiến lên không biết mệt.

Nhìn quý cô bạn ảnh đi qua 2 cầu gỗ không có gì nguy hiểm vì có thanh chắn 2 bên thành cầu nhưng cầu khỉ bằng thân gỗ tròn không có thanh chắn dễ bị trượt chân, vài bạn ảnh có sáng kiến dùng chân 3 càng (tripod), 2 người giữ 2 đầu làm thành cầu tì tay đi qua.

Tôi đang bâng khuâng nhìn cây cầu khỉ trước mặt chuẩn bị đi qua, bỗng nghe văng vẳng sau lưng có tiếng ngâm : «Hỡi cô bạn ảnh xinh xinh, săn ảnh một mình thấy đá đừng leo».

Quay nhìn, tôi thấy người bạn ảnh vừa ngâm câu thơ, tuổi đời quá trẻ, tôi nghĩ chắc có cô bạn ảnh nào đó đang đi gần anh ta, tôi hỏ : «Cô bạn ảnh em vừa dặn dò : «... Săn ảnh một mình, thấy đá đừng leo», đâu rồi» Người bạn ảnh trẻ cười vui vẻ, trả lời : «Em không có cô bạn ảnh nhưng cảnh đẹp núi, rừng, tiếng suối reo vui tai làm tâm hồn em thanh thản, thêm yêu đời, mượn ý và vận thơ của nữ thi sĩ Hồ xuân Hương sữa lời ngâm cho vui để thêm nghị lực theo chân các anh, chị leo lên đồi.»

Đoàn săn ảnh tiếp tục đi, tiếng thác nước đầu nguồn nghe rõ dần, nhìn lên, thấp thoáng xa xa, các bạn ảnh đến trước tìm được vị trí thích hợp, bấm máy «lia chia» (động tác chụp ảnh nhanh và nhiều), ống kính máy ảnh mọi người đều quay về một chủ đề : «Giòng nước suối trắng xoá từ trên cao chảy xuống». Tôi vừa đến nơi vội tìm vị trí đặt máy ảnh, cũng bấm máy «lia chia».

Gần 2 giờ trưa, đoàn săn ảnh tập trung đầy đủ dưới chân đồi, bữa cơm trưa được bày ra dưới những tàng cây gần bãi đậu xe, mặc dù đói nhưng mọi người có cảm giác mỏi chân,

thấm mệt vì vừa thực hiện chuyến leo núi bất đắc dĩ, tảng mác ngồi trên những tảng đá nghỉ chân, ban ẫm, thực nhắc nhở nhiều lần vẫn không ai tha thiết tự

phục vụ (self service) bữa ăn trưa nên quý vị trong ban hướng dẫn, ông H P S, ông D V và vài bạn ảnh khác phải tự nguyện làm «waiter».

Bữa cơm trưa không thịnh soạn bằng những lần đi săn ảnh trước vì đoàn săn ảnh dương thịnh, âm suy nên thực đơn không có cơm nóng với món thịt gà xào xã không có ớt; bò kho dưa chuột hay xôi lạp xưởng, tôm khô hấp nước dừa. Món ăn chính là turkey ham và bánh mì, gia vị phụ tùng có rau tươi, cà chua và dưa chuột... Chị L U và cô C H rất năng nổ và chu đáo phụ trách phần ẫm, thực vừa bày thức ăn ra bàn vừa nhắc nhỡ các bạn ảnh hôm nay «phải» dùng thịt «turkey ham» nhiều hơn bánh mì vì chị mua turkey ham nhiều lắm. Chị thông báo mỗi phần sandwich ngoài 2 miếng cheeses, rau tươi phải kẹp chung 6 miếng «turkey ham» ! Đây là món sandwich đặc biệt cho đoàn săn ảnh leo núi. Tôi và vài bạn ảnh «nhẹ dạ» nghe lời «dụ dỗ» của 2 chị ban ẩm thực kẹp chung 6 miếng «turkey ham» vào bánh mì sandwich. Ồ, mặn quá ! mặc dù không cho thêm nước tương hoặc muối tiêu.

Sau bữa ăn trưa, các bạn ảnh rảo bước về hướng tây bọc quanh sườn đồi cạnh mé biển chụp những ngọn sóng bạc đầu đang nhịp nhàng liên tiếp vỗ vào bờ dưới dòng nước suối Limekiln Creek từ trên mỏm đá cao

chảy xuống như một «cây nước» thẳng đứng, vòng chu vi khoảng hơn 1 mét, cao 50 mét. Từ sườn đồi bên này nhìn qua trông như dòng nước máng xối («gutter», dụng cụ làm bằng kim loại hay gỗ hứng chung nước mưa dưới hai mái nhà tụ lại, thường thấy ở miền quê Việt nam) trong cơn mưa tầm tã.

Trên đường về, sáu xe mini van vẫn nối đuôi nhau theo thứ tự như lúc ra đi. Tình bạn săn ảnh hoà cùng niềm vui vì «bộ nhớ» (memories card) máy ảnh của mỗi người đã đầy ắp những hình ảnh đẹp nên trên các chuyến xe suốt lộ trình phát ra từ hệ thống máy walking talking (2 way radio) những câu chuyện vui, giọng nói, tiếng cười rộn rã. Tôi nghe tiếng ông D V, xe số 1, nêu câu đố : «Đố quý bạn, con cá «Dồ» và con cá «Tra» khác nhau cái gì ?» Mọi người trên 6 xe cũng đều im lặng (có lẽ cũng đang suy nghĩ). Không nghe ai trả, người ra câu đố tự trả lời : Con cá «Dồ» có đôi mắt lé; con cá «Tra» có đôi mắt lươn. Hí... hí... hí... Sau tiếng cười khúc khích của cô bạn ảnh nào đó từ máy walking talking, có người góp ý thêm : Con «Cá ươn» có mắt một mí. Hí... hí... hí... Đây là mục đố vui không có thưởng, đúng hay sai tuỳ sự phán đoán của mỗi người, mục đích giúp quý bà nội trợ mỗi khi đi chợ chọn mua cá trong các siêu thị nhớ nhìn kỹ đôi mắt cá kẻo mua nhầm cá ươn.

Đi «Săn Ảnh» là dịp chúng ta thu vào đôi mắt người «Thợ Săn» cũng như ống kính máy ảnh những hình ảnh đẹp trong vũ trụ bao la, muôn màu đó là niềm vui độc đáo của những ai có thú đam mê nhiếp ảnh. Tuy nhiên, nếu quý vị chưa có điều kiện thực hiện những chuyến đi «săn ảnh», mời quý vị vào trang nhà của các hội nhiếp ảnh hoặc hội PSCVN : «pscvn. org» có nhiều phòng chưng bày các tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật của từng thể loại, quý vị sẽ có dịp hưởng «Thú Vui Ngồi Xem Ảnh» thay vì «Thú Vui Đi Săn Ảnh.»

Phúc Thiện Nhựt

Anthony Phùng

Vui Buồn Túc Cầu Nữ Nhật-Mỹ

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas, từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ và phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» cho Ca Dao Magazine. Phan đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2007 và từ 4 năm qua, không ngừng góp bài mới. Với ngòi bút - quên, thực sự là cái keyboard - ngày càng tối tân hơn, bài mới của Phan ngày càng theo sát thời sự hơn. Bài Phan viết lần này là chuyện túc cầu nữ thế giới : «Tôi buồn cho cái quốc tịch Mỹ của mình thì vui được liền với gốc Á đông. Thể thao là vậy.»

Ngày Chủ nhật 17 tháng 7, 2011 cả nước Mỹ theo dõi từng đường banh của đội bóng nữ Hoa Kỳ trong trận chung kết World Cup nữ thế giới lần thứ 6 giữa hai đội Hoa Kỳ và Nhật Bản diễn ra tại vận động trường FIFA Women's World Cup Stadium, Frankfurt, Germany. Giải Women's World Cup ra đời từ năm 1991, lần đầu tổ chức tại Trung quốc với đội Hoa Kỳ vô địch. Sang năm 1995 là Na Uy (Norway), 1999 đội Hoa Kỳ vô địch lần thứ 2, và năm 2003; 2007 đội Đức liên tiếp giữ cúp vàng.

Nhưng năm nay bóng đá thế giới nữ đã sản sinh ra một nền bóng đá mới là bóng đá Nhật Bản. Có lẽ đó là điều đầu tiên nên nói về giải bóng đá nữ thế giới lần thứ 6. Người ham mê bóng đá đặc biệt là bóng đá nữ cứ nghĩ về 4 đội mạnh trong năm nay là Hoa Kỳ, Ba Tây, Đức và Thụy Điển sẽ vào bán kết hoặc chung kết. Thế nhưng khi xem đội Nhật Bản quật ngã Đức 1-0 rồi hạ Thụy Điển (Sweden) 3-1 để gặp Hoa Kỳ tranh nhất nhì hôm nay, - những tiên đoán buộc phải đổi chiều. Một đội bóng kiên cường và kỷ luật, tinh thần vững vàng tới phút cuối. Nhìn những nữ cầu thủ Nhật «chiến đấu» với lòng quả cảm và tinh thần vững hơn cả Đức trong trận thắng Đức 1-0 làm người xem nhớ đến phi đội Phong thần của Nhật đã bay đi Trân Châu cảng với những anh hùng dân tộc Nhật : lặng lẽ; mất hút trên vùng trời; dưới biển sâu Trân Châu cảng nhưng tinh thần võ sĩ đạo của họ sống mãi với người Nhật; làm thế giới khiếp đảm...

Đội Nhật bước vào trận chung kết lần này trong tư thế nước Nhật đang khủng hoảng nguyên tử vì động đất; tình hình kinh tế cũng không khá mấy theo tình hình chung của thế giới... những khó khăn nhất định của một quốc gia đất đỏ đứng vào hàng nhất nhì thế giới. Nhưng không cản trở được quyết tâm chiến thắng trở về của những nữ cầu thủ Nhật. Sau tiếng còi trọng tài khai diễn trận đấu đã thấy đội Hoa Kỳ đá trên chân,

áp đảo khung thành Nhật bằng những cú sút sấm sét như F22 không người lái. Đội Hoa kỳ tung tiền đạo số 15 (Megan Rapinoe) vào sân từ đầu trận là một điều dễ thấy quyết tâm áp đảo từ tinh thần tới tốc độ tấn công của đội Hoa Kỳ-muốn mở tỷ số áp đảo từ đầu - khi đội Hoa kỳ còn đầy đủ thể lực để thi triển lối đá banh dài, bạt góc từ cánh để khai thác tối đa chiều cao và độ chính xác của cái đầu cầu thủ nữ hay nhất thế giới - không ai khác hơn là Abby Wambach (số 20).

Nhưng Thần Mặt Trời đã phù hộ đàn con nước Nhật mong manh như những đứa con nít sống lâu năm (mặt già chát mà người thì nhỏ xíu); làm như khung thành biết di động để cản phá đội Mỹ... Trận đấu gần như chỉ đá có nửa sân; đội Nhật chống đỡ bá thở trước sức tấn công vũ bão của đội Mỹ như một phi đội F-thunderstorm... Phải kính nể sự bình tĩnh của đội quân xứ Mặt trời, trước hung hiểm của những tiền đạo Mỹ mà họ không rối chân nhau, hay làm mất đội hình, đặc biệt là thủ quân số 10 (Kagawa) cầm quân, điều binh khiển tướng trước trận tiền quá bản lĩnh, sáng suốt... Hiệp 1 kết thúc không tỷ số thì đã coi như đội Nhật đã thắng, vì sang hiệp 2 thì những phi cơ oanh tạc Mỹ (số 9, 10, 12, 15, 20) đã giảm nhiều power, người Mỹ mạnh hỗn thì khỏi nói.

Bước sang hiệp 2, Alex Morgan (số 13) của Mỹ được tung vô sân, là dấu hiệu quyết thắng, quyết tâm mở tỷ số trước của đội Mỹ đã không cần bàn cãi vì chưa ai quên Alex với những cú sút chân trái tuyệt vời trong trận gặp Ba Tây và trận đưa đội Pháp về nhà xem tivi trận chung kết này. Sự bình tĩnh, điêu luyện, kinh nghiệm, biết chạy chỗ và sáng banh cần thiết của một tiền đạo thì Alex bỏ xa hết mọi tiền đạo trong giải này. Và đúng như tính toán của tổ huấn luyện viên đội Mỹ, Alex Morgan đã tung lưới đội Nhật vào phút thứ 69 của trận đấu. Cả cầu trường như vỡ tung, cờ Mỹ bay rợp khán đài...

Huấn luyện viên Pia Sundhage của đội Mỹ chưa bao giờ biểu lộ nghiêm trọng trên gương mặt bà như 20 phút còn lại của trận đấu. Vì tăng cường hàng công tối đa để mở tỷ số thì hàng hậu vệ đương nhiên lỏng, thiếu defence kinh nghiệm để chuyên trị vũ khí Nhật. Làm sao đổ lỗi cho thủ môn Hope Solo được. (Ông hoạ sĩ Bảo Huân, bà xã tôi... cùng ngồi xem tivi, chê Hope hôm nay chơi dưới sức, chắc vì quá nhiều người cầu hôn nên cô nàng mắt xanh bị mất tập trung. Tôi đâu có chịu, bênh vực tới cùng ! Tôi đang cầu chúc cho anh chàng triệu phú Stefan Blister đã nhờ máy bay kéo biểu ngữ xin cầu hôn cô trên bầu trời khi trận đấu Mỹ-Pháp đang diễn ra dưới sân. Kiểu cầu hôn rất đáng được Solo Hope gật đầu. Còn một tên tiểu tử trên khán đài

hôm nay giăng biểu ngữ cũng thú vị lắm ! «Marry Me HOPE. I'm SOLO») Tôi tính xúi Hope thương đều cho chúng khỏi ghen...

Trở lại với kỳ vọng nóng nảy của huấn luyện viên Pia Sundhage là thất vọng sớm, phút 81 của trận đấu, Miyama (số 8) của Nhật đã tận dụng được sự lọng cọng của hậu vệ không chuyên, thay vì hậu vệ chỉ cần cản Miyama trong khuôn khổ cho phép để Solo đón đường banh nhẹ hều thì đội Mỹ đã ôm cup sau phút 90-kết thúc trận đấu. Nhưng chính những hậu vệ không chuyên của đội Mỹ đã cố gắng phá banh (không cần thiết) trong vòng 5, 5 mét, làm thủ môn Solo huốc đà, hậu vệ gây rối làm thủ môn không dứt khoát được là ra đón bóng hay tử thủ ! Cuối cùng trong phút giây, số 8 của Nhật đã ăn hên. Cô ấy còn ngỡ ngàng trước thành tích của mình đến vài giây mới nhớ ra là phải la lên, chạy vung tay lên trời cho truyền hình làm việc. Tỷ số trận đấu 1-1 tới phải đá thêm 2 hiệp phụ.

Vào hiệp phụ thứ nhất, đội Mỹ lại tiền sung hậu xìu theo kiểu xe Mỹ - đường dài thua xe Nhật. Thế là cù cưa cũng có, kéo giãn đội hình đối phương để chọc khe thì Lương Trung Sách của Khổng Tử đã bàn qua, xưa như Khổng Tử lấy gì ăn... may nhờ cầu thủ xuất sắc nhất trận cầu hôm nay là Alex Morgan (số 13), cô đã

khôn ngoan, bình tĩnh xử lý bóng như đặt banh lên đầu (số 20) Abby Wambach. Gặp người nữ đội đầu hay nhất hành tinh thì bóng ra ngoài khó hơn vô khung thành đội Nhật. Tỷ số 2-1 nghiên về cho đội Mỹ vào phút thứ 104, hết hiệp phụ thứ 1.

Sang hiệp phụ thứ hai, Nhật Hoàng cầu khẩn thần Mặt trời móc ngoặc với thần may mắn che chở cho đội Nhật viễn chinh xa xôi bên xứ Hitler. Trong khi Obama còn mải lo nâng trần nợ công lên 2, 4 ngàn tỷ, gây quỹ tranh cử tối đa để trù ẻo nước Mỹ thêm nhiệm kỳ nữa... Thế là giàn defence của đội Mỹ như ong vỡ tổ, che mắt thủ môn nhà. Chính những hậu vệ không chuyên lúng túng, che mắt Solo nhưng lại không biết kèm người, đã để thủ quân Sawa (số 10) của Nhật đệm nhẹ một đường banh phạt góc vào sát cột dọc bên trái khung thành của thủ môn Hope Solo. Phút 117 đã làm sụp đổ hết hy vọng nâng cúp lần thứ 3 của đội tuyển Hoa Kỳ, vì trận đấu sẽ bước tới giai đoạn đá penalties luân lưu.

Những giây phút buồn nhất của nước Mỹ trong chiều chủ nhật buồn 17 tháng 7, 2011 sẽ khó phai mờ trong tâm trí người mê bóng đá, yêu đội nữ quốc gia. Những chân sút sấm sét trong đường tơ kẽ tóc của những đường banh ngoạn mục, những pha phối hợp nghệ thuật với trái banh sống. Nhưng đứng trước trái banh chết (một

chỗ) của điểm chấm penalties. Áp lực tâm lý nặng nề đã đè bẹp các kiều nữ Mỹ với tỷ số chung cuộc 3-1 on penalties. Tôi không buồn bỏ phí một bài viết sẵn nhan đề «chiến thắng trở về» để ca ngợi đội tuyển nữ Hoa Kỳ, như một đóng góp công dân với nước sở tại. Thậm chí bài viết đã ghi tên tác giả, chỉ chừa trống chỗ ghi tỷ số chung cuộc. Nhưng giải vô địch bóng đá thế giới nữ lần thứ 6 sẽ không bao giờ có đội Mỹ vô địch. Áp lực tâm lý nặng nề đến không viết nổi bài bóng đá chung cuộc với kết quả nghiêng về đội Nhật.

Nhưng thể thao là nhịp cầu nối lại thế giới rạn nứt từ chiến tranh. Thời thế chiến có ai nghĩ là đội Mỹ đá banh với đội Nhật trên nước Đức ?! Chiến thắng của đội Mỹ hôm nay chỉ làm thỏa lòng mong ước những người ủng hộ; danh dự nước Mỹ, tự hào Hợp Chủng Quốc cũng cần thiết lắm trong hoàn cảnh nước Mỹ đương đại; Nhưng so với nước Nhật, chiến thắng của đội tuyển nữ Nhật Bản trên trường cầu quốc tế sẽ xoa dịu niềm đau, nỗi buồn chưa cũ của hàng chục ngàn đồng bào Nhật Bản tử nạn sau động đất, sóng thần tàn phá xứ Phù tang. Nếu tiếng cười có thể làm vơi đi những khổ đau phần nào thì nên giành cho nước Nhật trong trận cầu hôm nay. Tôi viết được 1926 chữ cho bài viết này trên tinh thần đó.

Về riêng khía cạnh túc cầu, thì xem trận banh hay nhất lịch sử bóng đá nữ giữa Ba Tây và Mỹ có thể nói hoài không hết về cái đẹp của bóng đá nữ. Nhưng xem trận Nhật thắng Đức; hôm nay xem thêm trận Nhật thắng Hoa Kỳ... từ một đội bóng không được xếp vào những đội mạnh của giải. Nhưng một nền bóng đá mới đã ra đời, đội hình, chiến thuật đều nằm trong khuôn khổ kỷ luật tuyệt đối. Tinh thần vững mạnh trong thi đấu thể thao không còn là độc quyền của các đội tuyển Đức. Mặt trời phương đông đã thức. Lần đầu tiên chiếc cúp vô địch thế giới đến châu Á. Tôi buồn cho cái quốc tịch Mỹ của mình thì vui được liền với gốc Á đông. Thể thao là vậy.

Phan

Cùng Mẹ Già Đi Nghỉ Hè Ở Florida

Anh Nga

Tác giả là cư dân Nam Cali, tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2001. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, một du ký gia đình.

Bố tôi mất cũng gần 6 năm rồi nhưng vẫn như thông lệ mỗi chủ nhật gia đình chúng tôi kể cả các cháu lớn bé đều tụ họp tại nhà mẹ tôi để thăm ba. Năm nay bà đã gần 80 tuổi. Chúng tôi ăn uống tán dóc đủ thứ chuyện, mẹ tôi ngồi đó nghe con cháu um xùm nhưng bà vẫn quan sát, đứa nào nói gì bà đều nghe thỉnh thoảng lại phán cho một câu chí lý làm tụi tôi cười bò lăn, vui vẻ khi thấy mẹ còn minh mẫn.

Lần nào gặp nhau gia đình chúng tôi cũng bàn chuyện đi chơi xa. Bao năm bàn là bàn nhưng chỉ đi thì chỉ mới tới... Las vegas, Big Bear, San Francisco là cùng. Cháu trai lớn của tôi lập gia đình năm ngoái, nó đi Florida vài lần nên thích biển ở Miami. Nước biển ấm trong sạch, sóng vừa phải buổi tối ra đường cũng vui như ở Santa Monica nhưng khí hậu ấm chứ không lạnh như Cali, nó nói và rủ cả nhà cùng đi.

Chẳng biết nó thuyết phục cách nào mà lần này mọi người quyết tâm. Vài hôm sau con trai gọi cho tôi nói con đã đặt vé máy bay cho gia đình các cậu rồi đó. Ba mẹ xem thu xếp để đi chung cho vui. Lúc bàn chuyện đi chơi nói mẹ tôi đi chung thì bà gắt lên :

- Già cả chân cẳng thế này đi cái gì. Mẹ tôi bị phong thấp nên đi đứng khó khăn. Khi nghe cả nhà quyết định cùng đi, chuẩn bị mua vé bay, hỏi mẹ tôi lần nữa thì bà nói dỗi tụi bay đi hết bỏ mẹ một mình ở nhà rồi biết làm gì. Biết ý bà, chúng tôi quyết định mua vé cho mẹ luôn dù trong bụng đứa nào cũng lo không biết bà đủ sức ngồi máy bay 5 tiếng không nữa. Cuối cùng, cả gia đình 17 người đi 2 chuyến bay vì tụi tôi trả lời trễ không còn chỗ phải đi hãng khác đắt hơn 100 đồng.

Cuối tháng 6/2011, từ phi trường LAX tôi và ông xã cùng mẹ tôi đi chung chuyến bay hãng Virgin America. Đây là lần đầu tôi nghe tên hãng máy bay này. Khi đi qua cổng security vì mẹ tôi ngồi xe lăn nên họ chỉ tôi đẩy xe ra 1 góc và cho 1 cô đeo găng tay sờ mó bà cụ từ trước ra sau và cả chiếc xe nữa rồi mới cho đi, đúng là đi với người ngồi xe lăn ưu tiên số 1 lên máy bay cũng ưu tiên vào trước (nhưng ra sau cùng vì phải đợi người trên máy bay xuống trước mới tới mình chậm chạp ra sau !).

Đến phi trường Fort Lauderdale, ra cửa máy bay đã có người mang xe lăn chờ sẵn đẩy mẹ tôi đến chỗ lấy hành lý sau đó chúng tôi đi xe buýt đến hãng máy bay Jetblue để tập trung cùng đi. Vui thay, trên chuyến xe buýt đó nghe tiếng người Việt nam lao xao, hỏi ra họ cũng đi cả gia đình khoảng chục người nhưng khác chỗ tụi tôi, sau đó chúng tôi lại lên một chuyến xe buýt khác đến chỗ mướn xe rồi mới lái khoảng một tiếng rưỡi đến The Shore Club South Beach Miami Beach, nơi chúng tôi đặt phòng.

Vì đi chuyến bay đêm thứ năm từ 10 giờ ở Cali, đến Florida đã là 6 giờ sáng thứ sáu (Florida đi trước Cali 3 tiếng). Khí hậu Florida gần giống VN, vừa ra khỏi phi trường 6 giờ sáng mà thấy nóng rồi, nóng và ẩm chứ không khô như Cali. Về đến khách sạn mới 8 giờ rưỡi, chưa đến giờ check in, vừa đói vừa buồn ngủ nhưng một số ngồi lại khách sạn chờ phòng một số đi ăn sáng...

Ba gia đình mỗi gia đình 4 người ở 3 phòng trong khách sạn. Mẹ tôi và gia đình tôi 5 người ở 1 Condo gần đó, tất cả đều trông ra biển và có thể đi bộ ngay xuống bãi biển.

Khách sạn bên trên là phòng còn bên dưới là Club nhưng đặt ngoài trời cho mọi người vui chơi ăn uống nhảy nhót, có vườn cây nhiệt đới, hồ bơi...

Còn Condo tụi tôi ở họ xây cất nhìn bên ngoài giống như khách sạn nhưng trong có đầy đủ đồ dùng như TV, tủ lạnh, máy giặt, sấy, bếp gas, microwave, máy xay sinh tố có đầy đủ chén bát nồi niêu, máy rửa chén... chúng tôi chủ yếu chọn chỗ này để buổi tối tất cả gia đình có thể tụ họp ăn uống thoải mái bên cạnh mẹ già.

Vừa nhận phòng là mọi người lo xuống tắm biển. Nước biển trong và ấm, sóng êm, trên bờ có để sẵn ghế bố cho mình phơi nắng, ghế của khách sạn không phải trả tiền họ đưa cho mình khăn bông mới luôn không phải mang theo khăn của mình. Tắm xong lên ai cũng đói, thế là mớ thức ăn mang theo xôi gà, xôi đậu phộng, bánh pate chaud, bánh bột lọc được chiếu cố tận tình.

Buổi chiều tối chúng tôi kéo nhau đi bộ dọc đường Ocean Drive qua các Condo mà mặt tiền của họ là nhà hàng bàn ghế xếp hai bên lối đi, nghe nhạc sập sình, các cô tiếp viên cô nào cũng đẹp đứng mời khách vào bar mình ăn uống. Đến đường Lincoln Road hai bên là cửa hiệu, khách sạn, rồi đến Espanola Road một khu phố mà họ ngăn không cho xe chạy vào để các nhà hàng bày bàn ăn lộ thiên ở giữa hai bên là các cửa hàng mua sắm, ăn uống.

Dân ở xứ nóng thích ăn kem chắc vậy nên tiệm kem lúc nào cũng đông khách, tụi tôi vừa ghé vào mua kem

thì ngoài trời lất phất mưa. Vừa ăn kem vừa ngắm thiên hạ ô dù che trông lạ mắt. Chỉ vài phút sau, mưa bắt đầu nặng hạt rồi rào rào, mọi người chạy ùa vào mái hiên các cửa tiệm trú mưa. Chờ mãi, mưa nhỏ lại đôi chút nhưng không dứt, thấy khuya rồi nên quyết định lội mưa về. Quả thực lâu lắm rồi mới được tắm mưa, nước mưa mát chứ không lạnh như ở Cali.

Sáng thứ bảy mọi người dậy sớm chuẩn bị đi Snorkeling in Key West để ngắm mặt trời lặn ở mỏm cực nam của nước Mỹ. Đường xa, sợ mẹ tôi ngồi xe đi xa mệt, nên cô cháu dâu tình nguyện ở nhà trông bà.

Trên đường đi, tôi chưa thấy ở đâu nhiều hoa phượng như vậy, phượng đỏ ối trồng dọc hai bên đường các cô em dâu tôi cứ đòi ngừng xe lại để được chụp hình với cây phượng đỏ, khung cảnh dọc hai bên đường y hệt đường đi Vũng tàu ngang qua Long Thành ngày xưa. Xe chạy hết 4 tiếng ngang qua nhiều cây cầu đẹp và dài, chạy song song là một cây cầu khác hẹp hơn đủ chạy xe đạp hoặc đi bộ, cách vài quãng lại có một khoang nhô ra biển để dân địa phương đi ra giữa biển câu cá

Đến Key West vừa kịp giờ xuống tàu, trên tàu họ phát cho mỗi người áo phao, giầy bơi, kính và ống thở họ chỉ dẫn cách sử dụng ra sao... trên tàu có đầy đủ nước uống soda và cả bia nữa nhưng chỉ được uống bia sau

khi bơi xong.

Đứng trên boong tàu gió lộng giữa biển nước bao la tự dưng thấy lòng bồi hồi, phải hơn nửa tiếng mới đến nơi cũng là giữa biển khơi. Tàu dừng lại đây cho mọi người lặn xuống «xem ca. ù» Từ trên boong tàu nóng hổi bước xuống các bậc thang thì đã lọt ngay xuống nước, chưa kịp khởi động bơi người đã nổi lên vì áo phao lại không quen cách đeo kính và ngậm ống thở của thợ lặn nên nhiều người chới với quờ quạng giữa những làn sóng dập dềnh. Bơi ra xa một chút, định thần lại, sải người úp mặt xuống mặt biển thì thấy cả một thế giới kỳ diệu. Nước biển trong vắt, các rặng đá san hô phất phơ. Từng đàn cá đủ màu nhởn nhơ bơi lượn. Ngâm mình dưới làn nước ấm giữa khung cảnh thanh bình của thế giới biển quả không có gì sánh bằng.

Bơi lội khoảng 45 phút thì họ gọi tất cả lên tàu trở về. Cạnh bến tàu là một khu phố cổ, phố cũng giống như ở Laguna Beach Cali nhưng ngoài có xe buýt chở đi tham quan còn có cho thuê xe vespa để các thanh niên nam nữ chở nhau tà tà dạo phố. Vì thấy không có gì mới lạ nên chúng tôi quyết định quay về Miami sớm để cùng đi ăn tối với mẹ tôi.

Xem dự báo thời tiết trước khi quyết định vào lại phố tối hôm qua để ăn vì thấy họ đề biển quảng cáo ăn lobster có 25 đồng/người, nhìn người ta ngồi ăn cũng hấp dẫn lắm.

Nha khí tượng báo 11 giờ sẽ có mưa lúc đó mới 9 giờ mọi người đã tập trung tại quán ăn đã chọn, gọi món ăn xong ngồi nhẩn nha chụp vài tấm hình. Nhìn đồng hồ thấy 11 giờ 15 thì thấy có vài giọt mưa. Đã biết trận mưa rào hôm qua nên chúng tôi vội vã ra về, nhưng chỉ đi khoảng 1/3 đường thì mưa bắt đầu nặng hạt. Lại một phen mọi người chạy ùa vào mái hiên núp mưa. Từ ngày qua Mỹ tôi chưa bao giờ chứng kiến cơn mưa to như vậy. Mưa mù mịt, gió thổi ào ào, dưới đường bắt đầu ngập vì mưa to nước thoát không kịp. Hơn nửa tiếng sau mưa nhẹ dần chúng tôi quyết định lại lội mưa về vì đâu biết mưa ở dây thế nào mà chờ tạnh.

Sáng hôm sau chủ nhật dậy sớm chuẩn bị đi xem cá sấu ở đầm lầy trên đường 22700 Southwest 8th Street Miami, FL 33194. Mua vé 22 đồng người lớn trẻ em từ 7-11 tuổi 11 đồng dưới nữa thì không tính tiền.

Trên tàu có cái quạt máy thật to phía sau với khoảng 5 băng ghế mỗi băng 5 người ngồi. Tàu chạy dọc theo đầm lầy đầy lục bình, hai bên trồng nhiều cây bình bát, cứ tưởng sẽ thấy nhiều cá sấu lắm nhưng nhìn đi nhìn

lại lâu lâu mới thấy 1 con cá sấu và 1 đàn cá sấu nhỏ vài tháng tuổi cùng sống trong đầm lầy với các con chim, cò, rùa...

Buổi chiều mọi người lại xuống biển tắm. Vùng ở đây đặc biệt có mấy cô để ngực trần, thản nhiên đi lại hay xuống biển tắm.

Chơi chưa tới đâu nhưng đã đến ngày về. Sáng sớm thứ hai trước khi ra phi trường lái xe khoảng hơn 1 tiếng ghé West Palm Beach thăm nhà mấy ông cậu ho, ï nhà nào cũng có trồng đủ loại cây ăn trái. Những cây nhãn chi chít hàng ngàn quả, rồi cây na, cây mít, sa bô chê... Tiếc là chưa đúng mùa để được hưởng thú hái trái chín cây. Dù sao, cũng được phép ra vườn sau hái xoài, cóc, me mang về hai thùng đầy lại còn được chiêu đãi ăn uống nữa.

Trong suốt chuyến đi bốn ngày, mẹ chúng tôi thấy khỏe và vui hơn ngày thường. Hoà chung với niềm vui của con cháu, bà nói cười sang sảng. Chúng tôi cầu mong mẹ khỏe mãi để sẽ cùng con con cháu có thêm những chuyến đi chơi xa năm tới, năm tới nữa.

Anh Nga

Chuyện... Bắt Hình Dong

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. Việc làm : Nhân Viên Bộ Xã Hội. Đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm, Viết về nước Mỹ 2009 với bài «Con Bé», chuyện kể về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu. Sau đây là bài mới của cô.

Từ ngày bước qua ngưỡng cửa cái tuổi «bên kia đồi» (over the hill) tôi đã «hối hả» đi tìm những niềm vui mới để chạy đua với thời gian còn lại. Tôi thầm nghĩ, sau ba mươi mấy năm trời «cày sâu cuốc bẫm», vất vả nuôi con, bây giờ chúng đã công thành, danh toại, thì cũng tới lúc chúng tôi nên nghĩ tới thân mình kẻo lại lâm vào cảnh... chưa lãnh tiền hưu đã ra tiền tử.

Thế nên, mỗi năm tôi cố gắng dành dụm một số tiền, tự thưởng cho hai vợ chồng một chuyến du lịch xa, vài chuyến du ngoạn gần, để chúng tôi có thể thư giãn trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, bù lại những ngày làm việc mệt nhọc. Những ngày cuối tuần chúng tôi cũng có những niềm vui khác nhau : sáng Chủ Nhật, tôi theo Thảo đi học chụp hình, thực tập săn ảnh, còn tối thứ Bảy nào không phải nấu nướng cho con, hay không bận

rộn việc gì khác, thì Thảo và tôi lại hòa mình vào những cuộc hội họp lành mạnh ở nhà mình hay nhà bạn bè, ăn uống, hát ca-ra-ô-kê, rồi học nhảy đầm (mà mấy người bạn của tôi gọi là xập xình) với nhau.

Tuần trước, sau khi tính toán tiền nong để trả cho chuyến đi chơi Trung Âu vào tháng Tám xong xuôi, thấy còn rủng rỉnh chút ít nên tôi lên mạng tìm mua một cái máy chụp hình mới cho tôi để sửa soạn đi săn ảnh đẹp. Từ bao nhiêu năm nay tôi vẫn an phận với cái máy hình Canon PowerShot S3 IS cũ rích cũ mèm, nhưng từ ngày theo Thảo đi học chụp ảnh rồi tôi lại muốn có một cái máy hình tốt hơn để nhìn cho có vẻ... nhà nghề. Hơn nữa, theo như chương trình du lịch kỳ này thì chúng tôi sẽ được đi qua những con đường có nhiều kỳ hoa dị thảo, và nhất là được đến thăm viếng «Lâu Đài Tình Ái» (Neuschwanstein Castle) ở vùng Hohenschwangau, một lâu đài tuyệt đẹp, được mô tả là nằm trong khung cảnh «non nước hữu tình». Tôi đã được nhìn thấy tấm hình chụp toàn cảnh lâu đài này trong một cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật cách đây không lâu. Và theo lời của tác giả tấm hình thì muốn chụp được hình lâu đài với đầy đủ chi tiết, rõ ràng như thế thì người chụp ảnh phải đi lên cao, rồi zoom tới. Như thế thì cái máy cổ lỗ sĩ của tôi làm sao mà chụp cho ra hình, ra ảnh !

Mày mò mãi, tôi mới tìm được hai cái máy hình ưng ý : Canon Rebel T3i và Panasonic Lumix DMC-G3. Nhưng đọc tới đọc lui hơn chục bài giới thiệu, phê bình hai cái máy này mất mấy ngày mà tôi cũng không quyết định được nên chọn cái nào. Đúng là mỗi cái một vẻ, mười phân vẹn... chín. Thảo nói, phải nhìn cho tận mắt, cầm xem có vừa tay không, đeo thử lên xem có nặng lắm không rồi hẵng mua, kẻo lại than thở đau lưng, mỏi cổ, hết muốn chụp hình. Tôi thấy cũng có lý nên lục địa chỉ cái tiệm bán máy hình nổi tiếng trong vùng Nam Calif, cái tiệm đã quảng cáo là có nhiều loại máy hình nhất, và đôi khi không tính thuế, để cuối tuần đi mua máy.

Thứ Bảy, ăn sáng xong, chúng tôi lên đường. Theo dự định thì chúng tôi đến tiệm bán máy hình ở thành phố Santa Ana trước, rồi khi về ghé đi chợ ở Tiểu Sài Gòn. Có lẽ chúng tôi tới tiệm hơi sớm, nên khách chưa đông mấy. Thế cũng tốt, tha hồ cho chúng tôi đặt câu hỏi. Khi chúng tôi bước vào, thấy có hai người đang đứng trước quầy gian hàng máy Canon nghe người đại diện thương mại (sales rep) của hãng Canon giới thiệu máy hình, vài ba người khác đang trả tiền mua mấy cái kính lọc ánh sáng, túi xách. Thảo bảo tôi cứ đến gian hàng Canon nghe người này giải thích, Thảo phải đi tìm cái túi nhỏ cho ống kính anh mới mua.

Sau khi người khách đứng nghe trước tôi bước qua gian hàng khác, tôi mới rụt rè hỏi người sales rep về sự khác biệt của hai cái máy tôi muốn mua. Anh ta cười nói :

- Tôi là người đại diện của hãng Canon thì đương nhiên tôi phải nói máy Canon tốt rồi, đúng không ? Bà có bao giờ sử dụng máy Canon chưa ?

Tôi nói tôi cũng có một cái Canon PowerShot S3 IS loại ống kính dính liền, và tôi cũng có xài ké cái Canon EOS 40D của ông chồng tôi vài lần. Tôi thấy máy hình có thay đổi ống kính cũng chụp được nhiều hình hay hay nên tôi muốn mua máy mới. Anh ta bảo :

- Vậy thì sao bà không mua cái Rebel T3i đi, để hai người có thể thay đổi ống kính với nhau ?

Tôi cầm máy Canon Rebel T3i lên ngắm nghía một hồi, thử đeo lên cổ thì cảm thấy cái máy hình này có vẻ hơi nặng đối với tôi. Tôi để máy hình xuống, cám ơn người đại diện của hãng Canon rồi đi tìm người bán hàng xem thử máy Panasonic.

Tôi gặp được ngay một người bán hàng đang đứng vẩn vơ trước tủ kính máy Panasonic. Nghe tôi hỏi anh ta đem ra cho tôi xem hai cái máy Panasonic : Lumix

DMC-G3 với ống kính dài bán kèm theo 14-42mm và Lumix DMC-GF3 với ống kính dẹp 14mm. Thật tình mà nói, mới cầm thử hai cái máy này là tôi thấy thích ngay, vì chúng nhỏ, gọn vừa tầm tay, đeo lên cổ cũng thấy nhẹ nhàng. Tuy nhiên tôi thích cái máy G3 hơn cái GF3 vì nó có cái kính ngắm nhỏ (view-finder) mà cái GF3 không có, và cái màn hình lớn (LCD) ở đằng sau có thể xoay ngược, xoay xuôi và gập vào trong để bụi bặm không dính trên mặt kính. Người bán hàng bảo nó cũng được liệt vào hàng máy ảnh «nhà nghề» vì có thể thay đổi được một số ống kính ngắn dài. Nhưng khi nghe nói tới giá cả thì tôi cũng hơi ngần ngại. Tôi im lặng tính toán trong đầu, nếu tôi mua cái máy Lumix G3 này và thêm cái ống kính dẹp 14mm, thì giá thành của nó sẽ vượt quá giá thành của cái máy Rebel T3i đến hơn hai trăm bạc, mà xem lại thì cái máy Panasonic này không mấy «pro» bằng cái máy Canon. Hơn nữa, nếu gắn cái ống kính «cồng kềnh» 45-200mm vào cái thân hình mảnh dẻ của cái máy G3 này để chụp xa hơn thì nhìn nó có vẻ hơi «dị dạng».

Thấy tôi cứ đứng trầm ngâm trước quầy hàng chẳng nói năng gì nên người bán hàng đem hai cái máy hình cất lại trên tủ kính rồi «phán» :

- Hai cái máy này cũng chưa có trong kho, vì cái GF3 mới được trình làng cuối tháng 6, còn cái G3 thì mới ra đầu tháng 7, muốn mua thì cũng phải ghi tên chờ đợi.

Rồi không đợi nghe tôi nói tiếng cám ơn, anh ta quay sang vồn vã chào hỏi hai người khách tóc vàng, cao to vừa bước tới.

Tôi đi tìm Thảo bảo đi về, không để anh có dịp mua cái túi bọc ống kính cầm trên tay. Tôi tự nhủ thầm là tôi sẽ không bao giờ trở lại cái tiệm bán máy hình ở Santa Ana nữa. Nếu mai mốt «lỡ» công ty này có những chương trình đại hạ giá năm, bẩy chục phần trăm thì tôi sẽ không quản ngại đường xa để cất công lên một cửa hàng khác của họ ở thành phố Pasadena mà mua sắm.

Về đến khu phố Tiểu Sài Gòn cũng đã quá mười hai giờ, hai chúng tôi ghé vào tiệm mì gần đó ăn trưa. Trong lúc chờ đợi nhà hàng đưa thức ăn tới, tôi ngồi nhìn ra bãi đậu xe vắng vẻ. Tôi không khỏi chạnh lòng khi nghĩ đến tình hình kinh tế suy thoái hiện thời. Chỉ năm ba năm trước thôi, cái khu thương mãi này đã đông đảo đến nỗi khó tìm ra một chỗ đậu xe vào giữa trưa, thế mà bây giờ cứ y như chùa bà Đanh.

Bỗng đôi mắt tôi chạm phải cái bảng hiệu của một tiệm bán hàng điện tử và đồ gia dụng gần đó, nơi mà

một người bạn trong nhóm «xập xình» của tôi nói đang có những mặt hàng bán đại hạ giá, nồi cơm điện, bình nấu nước nóng đâu có chừng năm, sáu chục đồng một cái, còn có microphone không dây, máy mixer để hát karaoke cũng đang được bớt từ 30% tới 50% nữa.

Tôi đang cần một cái nồi cơm điện mới. Nồi nấu cơm của tôi vẫn còn dùng được, nhưng nó hơi to cho hai chúng tôi, nấu hai lon gạo mà cứ dính ở đáy nồi. Hơn nữa, từ hồi tôi chuyển sang ăn cơm gạo nâu, gạo đỏ thì tôi phải gắn thêm cái timer để canh giờ nấu cơm qua đêm, vì những loại gạo này cần phải được ngâm trong nước ít nhất là ba tiếng đồng hồ trước khi nấu thì hạt cơm mới mềm. Tôi nghe nói sau này mấy hãng điện tử Nhật đã tung ra thị trường một loạt nồi cơm điện mới, có nhiều chức năng, nấu cháo, nấu xôi, nấu cơm gạo trắng, hay gạo nâu đều được cả, muốn nấu loại nào thì cứ việc bấm nút dành cho loại đó, chả phải cần ngâm nghiếc, đợi chờ gì.

Thêm nữa, tôi cũng đang muốn có thêm một cái mixer để chuyển đổi cái dàn máy trong nhà bếp của tôi thành một dàn karaoke như trong phòng gia đình. Dàn máy này cũng có một cái tivi nhỏ, amplifier, dvd player rồi, tôi chỉ cần gắn thêm một cái mixer nữa thôi là tôi với bạn bè có thể vừa ăn, vừa... hát.

Nghĩ thế nên tôi rủ Thảo sau khi ăn mì rồi đi coi nồi điện, máy hát xem có mua được gì không.

Khi tôi và Thảo bước vào tiệm, tôi chẳng thấy có ai ngoài hai ông bán hàng, một người đứng bên trong quầy hàng, tựa tay trên tủ kính, nhìn mông lung ra bãi đậu xe, còn một người đứng phía ngoài quầy hàng im lặng nhìn hai chúng tôi.

Tôi đi hết một vòng chung quanh mấy cái thùng hàng có trưng bày nồi cơm, bình nấu nước, chảo điện ở bên trên mà cũng không thấy cái nào có gắn giá rẻ như lời quảng cáo. Tôi nhẹ nhàng hỏi người đàn ông đứng trước quầy hàng :

- Tôi nghe nói nồi cơm điện hiệu Tiger on sale, cái nào vậy anh ?

Người đàn ông hất hàm về phía góc cửa ra vào :

- Mấy cái nồi ở phía ngoài cùng đó.

Tôi đi vòng lại hướng người bán hàng chỉ, tìm kiếm. Người đàn ông vẫn đứng tại chỗ nói với ra :

- Nhưng mấy cái nồi này ráp ở China.

Nghe nói thế tôi dừng bước không tìm nữa. Từ lâu rồi, tôi đã nghe nhiều tin tức không mấy tốt lành về

hàng hóa «Made in China», mà khổ là 80 % đồ dùng bán ở Mỹ đều có dán nhãn hiệu này. Hơn nữa, từ ngày tham gia cái phong trào tẩy chay hàng hóa Trung Quốc, nên khi đi shopping tôi vẫn cẩn thận nhìn kỹ mấy cái nhãn hiệu trước khi mua sắm.

Tôi đi vào chỗ trưng bày tivi, máy hát, tìm Thảo. Anh đang xăm xoi một cái mixer mong mỏng. Thấy tôi đến gần anh bảo :

- Cái này chắc được, cũng đơn giản thôi. Nhưng hôm nọ nghe Sam nói chừng $250 mà sao bây giờ thấy gắn giá tới $300.

Thảo vặn vặn mấy cái nút trên máy. Bỗng có tiếng người vẳng lại từ đằng sau :

- Mấy cái nút đó đâu phải nút volume mà anh muốn control lớn nhỏ.

Tôi quay lại, nhìn người đàn ông vừa lên tiếng, người đang đứng trước quầy tủ kính. Ông ta không có vẻ gì là muốn «chỉ bảo» cặn kẽ cho chúng tôi về cách sử dụng cái máy này. Thảo vẫn kiên nhẫn «tìm hiểu» cái mixer một mình. Tôi chỉ cho Thảo thấy mấy cái lỗ nhỏ bên cạnh chỗ cắm microphone nói :

- Chỗ này chắc để cắm dây key control trên microphone.

Người bán hàng đứng tại chỗ lại lên tiếng :

- Key control ở trên máy rồi. Còn mấy cái microphone dây xưa quá, bây giờ đâu có ai xài.

Nói xong, ông ta hướng tia nhìn ra phía cửa. Tôi cảm thấy bất mãn nên nói với Thảo :

- Thôi mình đi.

Chúng tôi dời chân. Khi đi ngang qua chỗ người bán hàng Thảo nói - Cám ơn anh - Người bán hàng đứng bình thản nhìn chúng tôi bước đi không một lời đáp trả.

Vừa lái xe ra khỏi trung tâm thương mại Thảo vừa lắc đầu nói :

- Không hiểu tại sao cái tiệm này còn tồn tại được với cái lối bán hàng không cần khách như thế ! Chẳng lẽ họ bán được nhiều hơn với lối mua bán ở trên mạng, gởi hàng đi xa, nên chẳng đếm xỉa gì đến khách ở địa phương ?

Tôi cũng ngạc nhiên không kém Thảo. Tôi tưởng là trong thời buổi kinh tế suy thoái này thì những người bán hàng sẽ vui mừng lắm khi thấy có khách đến xem

hàng. Họ sẽ chỉ bảo cặn kẽ và giới thiệu với khách những món hàng bày bán trong cửa tiệm. Hay là tại họ thấy hai chúng tôi có vẻ «quê mùa» quá, chắc gì đã mua được những thứ hàng «hiện đại» của thế kỷ này ? Hay họ ơ thờ vì nhìn thấy cái lối ăn mặc quá «giản dị» của tôi ? Mấy hôm nay trời Calif tự nhiên nóng như lửa đổ, tôi lười biếng diện nên «đánh» cái quần dài lưng chừng có tên gọi «capri», với một cái áo thun ngắn tay rồi thản nhiên đi dạo phố. Tại tôi nghĩ chút nữa đằng nào tôi cũng đi chợ, lại phải qua hàng tôm cá, diện cho đẹp mấy thì áo quần cũng bị ướp hết mấy cái mùi nồng nặc này thôi.

Mấy người bán hàng không biết tính tôi rồi, phải chi, họ ân cần với tôi một chút, thì có thể tôi và Thảo đã mua được những món hàng chúng tôi muốn hôm nay. Tôi còn nhớ, năm một ngàn chín trăm... hồi đó, Thảo và tôi tính đi tìm một cái receiver/amplifier giá rẻ rẻ thôi, nhưng khi bước vào trong tiệm UEI, đang đứng lớ ngớ trước một rừng máy móc, thì được mấy chú em UN, NBT chạy tới, chỉ vẽ rõ ràng về cái hay dở của từng loại máy. Một hồi sau chúng tôi đã hân hoan bưng cái máy Denon ra về, mặc dù cái máy này vượt chỉ tiêu cái máy chúng tôi muốn mua khá xa.

Buổi tối Thảo lên mạng, tìm tòi một lúc cũng ra cái máy mixer cùng hiệu chúng tôi vừa mới xem trong tiệm hồi chiều, ở một tiệm bán máy karaoke trên vùng Los Angeles, giá chỉ $249 đồng, tính luôn cả thuế. Thảo nói:

- Đi chơi về rồi mình sẽ đi lên tiệm đó coi.

Còn cái máy hình của tôi muốn mua, có một tiệm bán máy hình trên mạng đang rao bán cùng giá với tiệm máy hình ở Santa Ana, và không phải trả thêm tiền thuế mua hàng hay cước phí vận chuyển gì cả, nhưng tôi không tin tưởng lắm ở cái tiệm lạ này nên không dám mua. Tôi mở qua trang mạng của hai tiệm Adorama và B & H mà ông chồng tôi vẫn thường mua hàng ở đó tìm kiếm, nhưng họ chưa có máy, cả hai tiệm đều đang đợi hàng về. Tôi ghi tên mình vào danh sách chờ đợi của B & H, để khi nào có hàng họ sẽ báo tôi hay.

Tôi email cho Sam, người bạn đã giới thiệu với tôi về chương trình đại hạ giá ở tiệm bán đồ điện tử «không cần khách» này, kể rõ ngọn ngành. Sam viết lại cho tôi mấy hàng chữ an ủi :

- «Chúc mừng ! salesperson không tiếp đãi tử tế thì đỡ tốn tiền. Lần sau photocopy vài chục tờ trăm, nhét nửa kín nửa hở, bước vào mạnh dạn với demand voice.»

Hoàn Hảo

Vành Khuyên

Tác giả đã nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Bài sau đây của cô là một truyện ngắn.

Tiếng người độc tấu hài dừng lại thì tràng cười từ phía khán giả rầm rộ. Ơ hay, hắn nói gì mà người ta cười thế nhỉ, tôi ngạc nhiên. Hắn trông có vẻ lấc cấc, tôi thấy vài lần trong quán cafe này, chủ quán chắc tẻ hay tạo không khí mới mà mời tên không tên tuổi này về đây.

Hắn tiếp : «có người bạn hỏi tui còn thất tình không» Tui trố mắt nhìn anh bạn đó, «mày hỏi vậy là sao ?» nghe qua thì biết mày chưa thất tình bao giờ. Tôi giả lả trả lời người bạn đó thất tình là thất tình, có người vợ con đề huề đó mà vẫn thất tình cả đời, thất tình là nay mưa, mai nắng, nay buồn, mai lại cười hí hửng, có như không, quên như nhớ... hắn còn nói nhiều nữa, nhưng ở dưới tôi đã nghe tiếng cười rộn lên, những cái gật đầu tán đồng, những tiếng vỗ tay bốp bốp... Chán cho cái trò đời, người ta nói về nỗi đau của mình mà nghe như

nói về cái đau người khác hay sao mà đi cười. Tôi trộm nghĩ con người cũng ngộ thật.

Màn của hắn kết thúc, hắn cúi gập người chào rất là thiện nghệ, hắn làm như đã làm quen lắm rồi, một là hắn lịch sự, hai là hắn đang bắt chước các tay điều khiển dàn nhạc cho ra vẻ nghề nghiệp. Đàng nào thì đàng, tôi vẫn thấy hắn xoàng...

Tiếng người con gái gọi hắn «Anh Thương, anh Thương, em tìm anh mấy ngày nay»

Hắn đâm hơi «Em tìm làm gì, anh đã bảo giữa chúng ta không thể có gì khác ?»

«em nhớ anh», cô gái thú nhận.

«Em bỏ anh qua một bên đi, anh thuộc loại người không thích sự hoàn hảo, em thì quá hoàn hảo, anh làm sao được, em tha lỗi cho anh trong thời gian vừa qua, không biết em nhiều hơn anh cứ mê em mãi»...

Cô gái cúi xuống, mắt buồn hẳn «em sẽ không hoàn hảo nữa, em hứa, em hứa mà, chơi lại với em đi».

Tôi ngạc nhiên quá đỗi, tôi trợn mắt nhìn cái tên comedian như hắn là đồ dở hơi, người ta đẹp thế, xinh thế, van xin hắn một tình yêu, hắn bỏ qua như rác rưởi.

Tự nhiên tôi muốn cho hắn một bài học.

«Em nghe anh nè, anh không khinh em, anh không hại em, vì hiểu em với anh không hợp anh không cố gắng làm em đau khổ nữa, em hiểu ra chưa ?»

«Nhưng anh vẫn là người mang lại cho em nhiều hạnh phúc nhất trong thời gian vừa qua, em không thể quên anh anh à» tiếng cô gái nghe tha thiết hơn.

«Em về đi» hắn vẫn một lời.

Chiều xuống, tôi vẫn ngồi đây, tôi đi làm nghĩ nhằm cái ngày chẳng ai nghĩ nên túc trực nơi đây như canh cửa, tôi thấy hắn lại bước vào, chắc chuẩn bị cho show diễn tối. Tôi đem ly cafe tới làm quen với hắn.

«này anh bạn, anh bạn cũng đáo để chứ nhỉ»

«ý anh là sao, trong chuyện gì ?»

«chuyện cô gái hồi sáng, tôi phục anh bạn».

«tưởng chuyện gì, anh là tôi thì anh cũng làm như tôi thôi, cô ta quá hoàn hảo để tôi yêu, người đàn bà sẽ thành con ác quỷ khi anh không hiểu anh và cô ta không hợp mà vẫn ráng giữ, anh biết điều đó mà.»

«vẫn khen anh hay, có nói gì đâu»... Tôi xã giao, «à anh làm ở đâu ?»

«Tìm chưa có, làm đỡ đây có tiền uống cafe vậy thôi», anh ta thành thật.

Theo quán tính, tôi nghe mình nói với chàng trai «chỗ tôi đang mướn người, anh làm đơn, mai gặp tôi đưa cho tôi».

Anh chàng đã làm tôi ngạc nhiên tiếp «không ai giúp không, anh muốn gì ở tôi»

Tôi cười rất to «ban đầu chưa muốn gì nhưng cho tới lúc anh hỏi, tôi chợt muốn anh giới thiệu cô gái đó cho tôi».

«Ừ,» anh ta gật đầu «dầu gì tôi cũng mong cô ta hạnh phúc, anh tiếp «nhưng anh thuộc tuýp người nào ?» rồi anh lưỡng lự «tuýp nào thì tuýp, không thử làm sao biết phải không ?»

Và thế là tôi quen nàng, quán cafe tôi bớt lui tới hơn vì những cuộc hẹn với nàng.

Bố khỉ thế nào mà lần nào hẹn nàng tôi cũng gặp những rắc rối nho nhỏ, hoặc là từ sở, hoặc kẹt xe trên đường đi, không khi nào tôi tới đúng giờ, thế mà nàng

cứ nhoẻn miệng cười chờ, không một lời ca thán... Tôi đang cho mình gặp may. Tôi yêu nàng vô cùng, tính tôi vốn lừng khừng, nay có nàng, tôi suy nghĩ kỹ lưỡng, nói những lời cần nói thôi, càng thân với nàng, ý nguyện có nàng làm của riêng càng mạnh trong tôi, một người vợ biết nhẫn nhịn, không cằn nhằn, chăm chút hết những gì tôi nghĩ, tôi sung sướng vô cùng.

Được một thời gian, dường như trời chiều ý tôi, những cuộc hẹn với nàng tôi đến đúng giờ hơn, có hôm còn tới sớm đợi nàng cho thấm cái tình yêu cuồng nhiệt đang nhen nhúm trong lòng tôi. Tôi thấy cả bầu trời mộng ngay trước mắt mình, dù ít nhiều gì tôi thấy nàng có thay đổi tí chút trong cách suy nghĩ, cách biểu hiện, nàng không còn vui vẻ nhiều như trước, nàng ít đam mê hơn khi gặp tôi, vậy mà bầu trời mộng trong tôi vẫn toả sáng, cho tới một ngày.

«Mình không thể tiếp tục nữa anh à !» nàng buồn thảm.

«Em nói sao, là sao ?» Tôi hốt hoảng.

«Anh quá hoàn hảo đi, em chỉ thích người không hoàn hảo thôi, đời còn gì để chia xẻ và an ủi khi hai người yêu nhau không còn gì để đỡ cho nhau, anh nghĩ coi» nàng phân bua.

Tôi như bị cái búa thiên lôi giáng mạnh vào đầu, tôi lảo đảo, tôi không biết nàng đã đi ra từ lúc nào, bầu trời mặt đất vẫn quay cuồng trước mặt tôi...

Tôi trở về với quán cafe như kẻ mất hồn... hắn bây giờ đã thành đồng nghiệp của tôi, tôi với hắn như hình với bóng vì quen biết nhau, vẫn bài bản cũ.

Hắn như ngày nào : «có người bạn hỏi tui còn thất tình không ? Tui trố mắt nhìn anh bạn đó, mày hỏi vậy là sao ?» nghe qua thì biết mày chưa thất tình bao giờ. Tôi giả lả trả lời người bạn đó «thất tình là thất tình, có người vợ con đề huề đó mà vẫn thất tình cả đời, thất tình là nay mưa, mai nắng, nay buồn, mai lại cười hí hửng, có như không, quên như nhớ.....»

Hắn chưa chấm dứt, bàn tay tôi không đợi sai khiến đưa lên vỗ bồm bộp, cái đầu tôi nghe mà như không nghe, nghĩ không nghe nhưng vẫn nghe...

Mọi thứ đều như cũ, tuy chỉ có một điều tôi nhận ra, đàng nào thì đàng, hắn thuộc loại không xoàng, không xoàng như tôi nghĩ.

Hắn có thể nhìn thấy cả cỗ quan tài trước mặt khi hắn chưa được trịnh trọng đặt bên trong, còn tôi thì không.

Hoàn hảo !

Mất Chim Thật Rồi

Nguyễn Viết Tân

Nguyễn Viết Tân, tác giả vừa nhận giải Việt Bút 2010, là thành viên thứ 10 của Ban Tuyển Chọn Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm nay. Tham dự Giải thưởng Việt Báo từ năm đầu, ông nhận giải bán kết năm 2001 với bài «Bên Bờ Freeway» ký bút hiệu Tân Ngố. Nhiều truyện ký đặc biệt của ông về đất lề quê thói của miền Nam đã xuất bản thành sách «Chuyện Miền Thôn Dã,» rất được bà con hâm mộ.

Cách đây hơn sáu năm, tôi có viết một chuyện về mất chim. Tưởng gì, hoá ra tôi làm mất con chim trĩ Pheasant đã ướp phoóc-môn treo trên tường, màu sắc rất đẹp. Tiếc thì tiếc, nhưng đâu có gì mà làm ồn.

Tháng bảy năm 2011, cả thế giới, toàn nước Mỹ, nhất là cộng đồng VN thì náo động om sòm về vụ một bà VN mới 48 tuổi, cắt chim ông chồng Mỹ mà quăng vào máy xay cho «Đáng đời ông ta».

Tờ Việt Báo chỉ loan tin này một cách bình thường nhưng một số báo khác thì khai thác kỹ hơn.

Trong mục Tòa soạn & Bạn đọc trên báo Người Việt, có đăng lại lời của một độc giả ký tên là Hung Le cự nự :

- Xin đừng bịa đặt tin tức («Phụ nữ gốc Việt cắt 'của quý' của chồng, bỏ vào máy xay,» báo Người Việt ngày 13 tháng 7.) Tôi chắc chắn tin này quý vị lấy từ báo dòng chính, mà không có nguồn nào nói bà này người Mỹ gốc Việt. Chỉ vì bà có khuôn mặt Á Đông và tên đệm là Kieu quý vị không thể tự cho rằng bà là người Việt Nam. Làm ơn, ráng giữ đạo đức báo chí (nếu có) và chỉ tường thuật tin tức thôi, đừng phóng tác, suy diễn, hay tệ hơn nữa là bịa đặt.

Nhưng Tòa soạn trả lời như sau :

- Xin cám ơn quý độc giả Hung Le đã góp ý. Tuy quý độc giả «chắc chắc tin này quý vị lấy từ báo dòng chính» nhưng thật ra không phải là vậy. Tin này báo Người Việt nhận được từ thông cáo của Biện Lý Cuộc Quận Cam, và sau đó phóng viên Hà Giang đã đến tận nơi xảy ra vụ án, phỏng vấn hàng xóm và những người quen biết hai ông bà này. Hồ sơ bà Catherine Kieu trong nhà giam Orange County Jail ghi rõ «race» của bà Catherine Kieu là «Vietnamese.»

Tờ Viễn Đông số ra ngày 7/13/2011 thì đưa thêm chi tiết :

- Người phụ nữ 48 tuổi này tới Mỹ được 7 năm và trong hồ sơ còn có tên là Trần Quế Anh.

Như vậy thì chắc chắn Kiều nhi là người Việt chúng ta rồi. Hết cãi.

Tóm gọn các tin tức thì chúng ta được biết như sau :

Vào lúc 9g tối ngày 7/11/2011 một người đàn bà gọi 911, cảnh sát tới căn nhà trên đường Flower thành phố Garden Grove thì thấy nạn nhân là một người đàn ông 51 tuổi (sau này họ xác định lại ông ta 60 tuổi) bị trói chặt vào giường, hạ bộ đẫm máu. Người đàn bà khai tên Catherine Kieu Becker nói : He's deserved it.

Bà ta bị bắt giam vì nhiều tội : Đầu độc, bạo hành, làm nguy hiểm đến tánh mạng người khác, giam giữ trái phép...

Theo báo chí, cứ như những tội trạng nặng như vậy, bà ta có thể bị tù lên đến chung thân.

Báo chí còn cho biết, tuy bà ấy qua Mỹ đã bảy năm, nhưng họ mới lấy nhau vào ngày Dec. 29 năm 2009.

Ngay sau đó, cộng đồng người Việt tại Little Saigon ai cũng truyền tai nhau cái tin kinh khủng này. Mấy đấng trượng phu kêu than tức ngực. Hỏi ra ông nào lúc đi ngủ cũng nằm sấp. «Cho chắc ăn».

Người thì kết tội Kiều nhi, người thì đòi thay chữ Anh hùng bằng chữ Nữ hùng.

- Người bênh thì cho rằng phụ nữ phải mạnh tay như vậy mới trị được những thằng đàn ông cà chớn. Nó về VN cưới qua đây, hành hạ con người ta cho đáng đồng tiền bát gạo. Phải làm gương cho những thằng khác coi đó mà chừa.

- Người chống thì nói đàn bà gì dữ hơn cọp. Con cháu Hoạn Thư ra tay quá nặng, như thế rồi ai mà dám lấy con gái VN nữa.

Đối diện nhà anh Nam bạn tôi, có ông Mỹ góa vợ, nhìn thấy cảnh ông bạn tôi được vợ cưng quá đỗi, ông bèn nhờ anh làm mối cho một người vợ chính gốc nước mắm, nhưng chuyện kinh khủng kia xảy ra tối thứ hai, thì sáng thứ ba ông qua gõ cửa sớm, nói thôi anh khỏi làm cái sự mai mối kia nhen, tôi hãi quá.

Bây giờ cuộc điều tra chưa xong, chưa biết người phụ nữ này sẽ bị tuyên án như thế nào, nhưng ta thử tìm hiểu xem đã có án lệ nào (cắt chim chồng) trong quá khứ hay chưa (?).

Có chứ :

- Chuyện xảy ra năm 1993 cho John W. Bobbitt sinh năm 1967. Cô vợ là Lorena gốc người Nam Mỹ sinh năm 1970. Nhân lúc say rượu ngủ li bì, anh ta bị vợ thẻo của quý và quăng ra ngoài đường. Cũng may hôm đó trời có tuyết nên khi anh gọi 911 thì lính cứu hoả đã tìm được nó, đem vào nhà thương khâu lại cho anh. Nếu nó không được ướp lạnh bởi tuyết thì khó lòng mà cuộc giải phẫu được thành công tốt đẹp như thế.

Khi ra toà, người vợ khai đã bị chồng hành hạ lúc ăn nằm y như kiểu hiếp dâm; khi vợ có bầu thì bắt đi phá thai. Những lời khai của cô ta đáng tin cậy vì có nhiều người làm chứng. Còn về phần ông chồng thì lời khai tiền hậu bất nhất, đến nỗi Công Tố Viện, Bồi Thẩm Đoàn và Quan Tòa đều không còn tin anh ta nữa.

Tòa tuyên án bà vợ phải đi giám định tâm thần trong một nhà thương 45 ngày, sau đó sẽ được tha bổng.

Sau vụ án đó, từ ngữ «hiếp dâm người phối ngẫu» mới được nhiều người nói đến.

Cô Lorena lấy lại tên họ ngày xưa là Galo và sống rất ẩn dật, nhưng anh chồng thì nổi đình đám một thời :

Anh ta lập ra một ban nhạc, hát như mèo cái hú đêm nên thất bại, quay qua đóng phim XXX.

Hồi năm đó chúng tôi có mở một tiệm cho thuê Video, có người mướn cuốn phim này về coi rồi đến tiệm chê là chẳng giống con giáp nào. Nó xù xì quăn queo trông rất gớm.

Đóng đâu được vài ba cuốn phim loại này thì hết ăn khách, chàng Bobbitt về Las Vegas làm Bartender, xoay qua làm tài xế lái Limousine, rồi lái xe Tow Truck và cuối cùng - có ai tin được không - anh ta làm Minister chuyên làm phép cưới trong nhà thờ Universal Life Church ở Las Vegas.

Anh cũng chẳng chịu yên thân núp bóng nhà thờ, nên đã bị cảnh sát bắt tới 7 lần, mà lần nặng nhất là đồng loã trong một vụ trộm áo quần trong shop thời trang giá trị lên tới 140 ngàn.

Bà vợ bị một lần suýt vướng vòng lao lý tưởng biết tu thân, ai dè cũng còn ghê gớm lắm, có lần bị cảnh sát bắt năm 1997 vì đã đấm một cú rất mạnh vào mặt bà mẹ ruột gẫy cả răng (giả).

Năm 2009 cả hai bất ngờ chạm mặt nhau trên Talk Show của Oprah, «bốn mắt nhìn nhau trào máu họng», nhưng cu cậu xin lỗi cô nàng vì những điều mình gây ra khi còn chung sống. Nàng không nhìn chàng, nhưng thú nhận là năm nào vào lễ Valentine thì đều nhận được hoa hay quà do chàng gửi tặng, chắc là chàng vẫn còn yêu mình lắm lắm.

Ngày xa xưa, sau khi tàn cuộc chiến, người ta hay cắt chim những xác chết hay tù binh, để đếm xem đã giết chết hay bắt giữ được bao nhiêu kẻ địch. Đến đời nhà Chu bên Tàu thì cắt chim là 1 trong 5 hình phạt thời đó, hèn chi lưu truyền cho mãi đến ngày hôm nay, khi báo Tàu đăng đã có đến mấy trăm bà vợ đã cắt chim chồng, vì mấy ổng lậm vào tệ nạn bài bạc, mà toà chỉ tuyên án tù dưới 3 năm. Trong năm 2008 chỉ có 50 trường hợp gắn lại được cho mấy anh Tàu này thôi.

Tuy thế mấy ảnh cũng còn may hơn đàn ông Thái Lan, chỉ từ năm 1973 cho đến 1980 mà có đến hơn 200 anh Thái bị cắt, mà hầu hết không thể khâu lại được.

Chuyện có thật xảy ra bên Nhật, về sau được đóng thành phim là vào năm 1936, cô Kichizo cắt chim chồng xong bỏ vào trong túi áo Kimono nhiều ngày sau mới trao cho cảnh sát. Nàng bị tù có 4 năm. Con chim khô này còn được ướp, rồi trưng bày trong một tiệm bách hoá ở Tokyo năm 1949.

Trở lại chuyện người phụ nữ gốc Việt trừng trị ông chồng Mỹ bằng cách cắt của quý, không hiểu bà Catherine Kieu Becker rồi sẽ lãnh bản án ra sao, nhưng khi ra tòa lần đầu, bà đã luôn phải dấu mặt sau mái tóc dày của bà. Trong khi đó thì Mr Becker tức ông Mỹ vừa bị bà Kiều biến thành «thái giám», khi được nhà báo hỏi thăm bệnh tình, thì ông ta tươi tắn (sao lạ thế nhỉ) trả lời các câu hỏi, và nói đây là chuyện cá nhân nên không cần nói nhiều.

Cũng nên biết rằng ông này sui hơn anh chàng Bobbitt nhiều, vì của quý đã bị máy xay rác làm từa lưa ra rồi, đâu còn cứu gỡ được. Vậy mà ông ta vẫn có vẻ tươi tắn, bình tĩnh khi TV phỏng vấn. Qua hình ảnh trên TV, trên báo, thật khó biết đôi uyên ương Việt-Mỹ này ai khổ hơn ai, nhưng chắc chắn là cả hai cùng khổ.

Mang chuyện khổ của người ra mà bàn lui bàn tới e cũng bất nhẫn. Thôi thì xin chúc lành cả hai.

Chuyện Kể Của Một Thuyền Nhân

Võ Tâm Huy

Sau hơn 10 lần vượt biển hụt, tác giả đến được tị nạn và định cư tại Hoa Kỳ từ 1981. Võ Tâm Huy thuộc lớp tuổi 30, cùng tuổi với cộng đồng Việt tại Mỹ, hiện là một kỹ sư làm việc tại tiểu bang Utah, đã góp một số bài và nhận giải danh dự Viết Về Nước My 2008. Sang năm 2011, đúng 30 ngày định cư tại Hoa Kỳ, lần đầu tiên Võ Tâm Huy kể chuyện vượt biển của anh : chuyến tàu 30 ngày trên biển, 5 lần bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp, lần cuối bị bắt về đảo hải tặc...

Tôi từ giã gia đình mà lòng đau như ruột thắt. Sống trong cảnh tuyệt vọng, Mẹ tôi, các anh em tôi đã dành cho tôi cái ân huệ là được chọn để ra đi. Ba tôi lúc đó đã định cư tại Hoa Kỳ cũng trong một chuyến đi vượt biên, nhưng Người không kể lại chuyến đi của Người ra sao, nguy hiểm như thế nào, cũng không dặn dò là nên đi hay là không nên đi.

Mẹ tôi có người bạn là dì Tư, ở thị xã Rạch Giá, chuyên tổ chức những chuyến ra đi vượt biên. Dì Tư bằng lòng giúp đỡ mẹ tôi và hứa sẽ cho một trong những đứa con của mẹ tôi ra đi với một giá phải chăng.

Đến ngày hẹn, dì Tư lên Sài Gòn và dẫn tôi ra đi. Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi được đi chuyến xe đò chạy từ Sài gòn về Rạch Giá. Xe chạy qua Bắc Mỹ Thuận, tôi theo dì Tư xuống xe, dùng phà qua bên kia sông. Dì Tư dặn tôi là đừng tiếp xúc với ai cả vì họ sẽ biết tôi không phải là người địa phương.

Xe vào thị xã Rạch Giá, xe cộ lưa thưa, quán xá hàng rong bên đường khắp nơi. Dì Tư dẫn tôi vào một quán càfe đông người, chờ trời tối hẳn rồi mới về nhà dì còn dì về nhà trước, dì đã cho tôi địa chỉ và vẽ đường cho tôi. Dì nói dì sẽ để cổng nhà mở, khi đến nhà thì tôi cứ đi thẳng vào nhà. Tôi làm đúng theo lời Dì, chờ trời tối, mới tìm vô nhà. Dì sắp xếp cho tôi một căn phòng trên gác, dặn dò đừng ra ngoài chỉ được ở trong nhà này cho đến ngày ra đi.

Nhà dì Tư thật nhỏ, nhưng rất xinh, trước nhà là một vườn trồng hoa kiểng, có vài loài hoa mà tôi chưa bao giờ thấy, bé Mai, con của dì, nói đó là hoa Lài, hoa Trang... thơm phức. Sau nhà là cũng là vườn trong cây ăn trái, có chuối, đu đủ và dì còn một vườn nhỏ trong rau, ớt, cà chua... và đặc biệt là cuối của vườn sau là biển. Biển Rạch Giá là biển Phù Sa, bãi biển không có cát mà chỉ là bùn, là phù sa. Biển này còn ngộ nữa là không sâu, đi ra ngoài nước cách bờ cả trăm thước mà

nước biển chỉ tới bụng mà thôi.

Những ngày đầu trôi thật nhanh vì tôi cứ nghĩ như mình được đang nghỉ hè đi về thăm quê, chỉ có điều là không được ra ngoài, chỉ ở trong nhà. Dì Tư nói ban tổ chức chuyến đi gặp trở ngại nên đình lại, tôi phải kiên nhẫn chờ. Luẩn quẩn trên gác, tội đọc sách, chơi với bé Mai, dạy bé Mai học tập đọc, tập viết. Bé Mai là một nguồn an ủi lớn nhất của tôi trong khoảng thời gian tôi đi tìm một tương lai.

Gần ba tuần su, một buổi chiều, dì Tư đi chợ về nói với tôi là tối nay sẽ đi. Dì làm một bữa cơm thịnh soạn cho tôi, dặn dò nếu chẳng may đi không thành thì nên tuỳ cơ ứng biến, không được trở lại nhà dì mà làm luyên lụy dì, phải tìm những nơi đông người mà tránh né như là ở bến xe hoặc chợ Rạch Giá. Tôi dạ dạ vâng vâng. Ăn cơm xong, tôi ôm bé Mai vào lòng, nhưng không nói là tôi ra đi.

Trời vừa tối thì dì, tôi và bé Mai ra ngoài đường đi bộ, giống như đi dạo. Đi ngang nhà một người bạn của dì, dì Tư nói bé Mai vào nhà đó chơi với mấy đứa con với bạn dì rồi dì sẽ về đón sau. Tôi theo dì đi bộ ra đường lớn, đến gần một ngã Tư, dì chỉ cho tôi một cái quầy bán thuốc lá bên đường. Dì nói tôi hãy đến quầy bán thuốc lá đó giả bộ như là mua thuốc lá, nhưng chỉ nói

với chị bán thuốc lá là «Tôi là con của dì Tư» là người đó sẽ hiểu và sẽ dẫn tôi ra đi. Dì còn dặn nếu trục trặc thì hãy đến quầy thuốc này, họ sẽ liên lạc với dì. Dặn dò xong xuôi, Dì chúc tôi nhiều may mắn và ra đi bình an.

«Tôi là con của dì Tư», tôi nói với chị bán thuốc lá. Chị bảo tôi đưa hết giấy tờ tuỳ thân cho chị, nếu có gì trục trặc thì hãy đến đây mà lấy lại giấy tờ. Sau đó chị dẫn tôi đi vào một khu xóm.

Trời đã tối, tôi vừa đi vừa nhìn xung quanh để nhớ đường. Chị dẫn tôi vào một quán ca øfê, bảo tôi ngồi uống càfe, cứ tự nhiên đừng làm ra vẻ gì là người lạ, còn chị thì đi vào bên trong. Chừng mấy phút sau, chị đứng bên trong ngoắc tay bảo tôi vào. Phía trong căn nha, ø sau phần trước làm trên mặt đất, còn phần sau là nổi trên sông, nhìn xuống sàn nhà là nước sông. Chị chỉ cho tôi một chiếc võng, bảo tôi nằm đây nghỉ và chờ cho đến khi chị gọi.

Chờ thêm mấy giờ nữa, chị ta bảo tôi đứng dậy và theo chị, phải tuyệt đối yên lặng. Một chiếc ghe nhỏ, chạy bằng máy đuôi tôm đang đậu sát nhà, chị bảo tôi lên ghe và chui vào cái tấm vải nylon mà người ta dùng che đậy hàng hóa. Tui chui vào thì mới biết đã có mấy người đang chờ từ hồi nào rồi. Trời tối như mực, tôi không biết có bao nhiêu người, chỉ biết là có người ngồi

cạnh tôi. Người lái ghe căn dặn là không được gây tiếng động, không được chui ra khỏi tấm vải.

Nghe tiếng nổ của máy ghe, lẫn lộn với tiếng nước, ghe đang chạy. Tôi vẫn không nhìn được trong ghe này có mấy người, chỉ nghe có tiếng nói, tiếng ho, có tiếng cằn nhằn... . Thời gian, không biết là bao lâu, ghe vẫn chạy, tôi nghe tiếng sóng tạt vào hai bên hông của chiếc ghe. Nghe chừng như sóng biển. Đã ra biển rồi, tôi đoán vậy.

Tiếng máy ghe tắt, chiếc ghe chòng chành trên mặt biển. Trời ửng sáng, mọi người trên ghe bây giờ mới nhìn thấy mặt nhau. Có kẻ mặt mày bơ phờ, có mấy cô gái, mặt mày xanh lét. Anh chàng lái ghe bảo mọi người phải ngồi yên, chờ tàu Mẹ tới để ra đi. Thì ra chiếc ghe chỉ là đưa ra tàu lớn hơn (tàu Mẹ) để vượt biển.

Chờ rất lâu, nắng đã lên, cái nóng ngồi trong tấm vải này làm mọi người mệt mỏi, nhiều người ói mửa. Có lúc tôi mở khe hở của tấm vải, nhìn thấy có năm, sáu chiếc ghe nhỏ đâu lân cận, xa xa cả trăm thước, nhưng không thấy tàu Mẹ, cũng không thấy bờ, tất cả xung quanh đều là biển và có một hòn đảo cách đó xa xa.

Chờ mãi tới chiều, tôi nghe tiếng máy nổ, rồi lại tắt máy, tôi nhìn thấy anh lái ghe đang đậu ghe của mình gần một chiếc ghe khác. Tôi nghe tiếng họ bàn thảo, chắc là tàu Mẹ gặp trục trặc rồi, mình về đi thôi, hay chờ thêm một chút nữa... Đi vào, tức là bể rồi, đi vào với từng người này trên ghe thế nào cũng xảy ra chuyện bắt bớ, đi vào mình sẽ làm gì, làm sao liên lạc lại với dì Tư để cho dì biết, lại sợ luyên lụy tới dì, có còn sức lực để đi vào nữa không, từ lúc lên ghe này đến giờ, mọi người không một miếng ăn, miếng uống, làm sao mà đi được. Tôi chán ngán, phó mặc số phận cho trời. Nghĩ đến mẹ tôi, tôi rơi lệ...

Tiếng nổ máy, tôi nhìn mặt trời đang lặn. Anh lái ghe bảo mọi người hãy yên lặng, không được đứng dậy, tất cả mọi người đều phải ở trong tấm vải che, anh nói khi đến bờ thì trời đã tối, hy vọng không bị bắt. Anh ta nói, khi vào thì mọi người mạnh ai nấy lo, rồi ra bên xe tìm đường về nhà, liên lạc lại với người tổ chức. Mọi người cũng chẳng còn sức để than trách. Tất cả phải ngồi yên vì ghe đã gần đến bờ. Trời tối như mực, ghe đậu lại. Tôi chỉ thấy những ánh đèn lờ mờ trong những căn nhà xa xa, không biết mình đang ở đâu. Lấy hết sức còn lại, tôi leo khỏi ghe đi lên bờ rồi lặng lẽ tách khỏi đoàn người, đi về phía mấy ngọn đèn xa xa, hy vọng nơi đó là nhà dân, phố xá.

Áo quần lấm bùn, dơ dáy đầy mùi thối. Tôi dùng nước biển rửa ráy rồi đi... Đi chẳng bao lâu là tôi nhận thấy được nhà của dân, tôi len lỏi tìm đường ra được đường lớn, không biết đây là đâu. Áo quân đã khô dần, tôi lả người, móc túi quần, trong túi nylon còn có một số tiền. Tôi vào đại một quán bên đường ăn một tô bún, uống nước thật nhiều. Thời gian trôi đi, tôi không biết mấy giờ, chỉ biết là khuya rồi. Tôi đi vào bến xe Rạch Giá, mọi người ở bên xe này vẫn còn đông, có rất nhiều người nằm trên đất. Tôi tìm một góc nơi có nhiều người nằm lăn lóc ngồi cho qua giờ.

Trời gần sáng, bến xe ồn ào, tiếng rao quà, tiếng xe đò, mọi người đang chuẩn bị một ngày mới. Tôi lặng lẽ đến ngang qua chỗ bán thuốc lá, kể cho chị bán thuốc, lấy lại giấy tờ nhờ chị báo tin cho dì Tư. Tôi trở lại bến xe, vào một quán bán cafe bên đường, ngồi uống cafe và chờ dì Tư. Dì đến mang cho tôi một bộ áo quần, bảo tôi vào phòng vệ sinh công cộng gần đó thay. Tôi thay áo quần xong, dì Tư dẫn tôi đến một chiếc xe đò, bảo là dì đã lo tiền xe rồi, anh lơ xe sẽ giúp tôi về lại Sài Gòn...

Trở lại Sài Gòn, trong khi chờ mẹ tôi và Dì Tư thu xếp chuyến đi khác, tôi bắt đầu cuộc sống lang thang vì không thể về lại nhà cũ, sợ liên lụy gia đình. Sau nhiều tháng với hàng chục chuyến đi hụt, tôi lại thêm một lần

trở lại Rạch Giá vì có chuyến đi mới.

Đêm đó, mặt trời vừa lặn là tôi đến chỗ hẹn, lần này dì Tư còn dẫn thêm một người bạn của dì và một bé gái bảy tuổi cũng tên Mai. Dì dặn dò và giao tôi là người dẫn đường vì tôi lúc đó cũng rành đường phố Rạch Giá, giao tôi nhiệm vụ là dẫn hai người này đến một địa điểm và cùng đi trong chuyến đi tôi nay. Chúng tôi ba người, bạn của dì Tư và bé Mai đi bộ vào một ngõ hẻm đến một căn nhà mà tôi biết sau lưng căn nhà này là sông, sông này chạy ra biển. Đêm ấy, chừng hai ba giờ sáng, chúng tôi xuống ghe nhỏ và ra khơi. Trên ghe này, không hiểu sự sắp xếp của người tổ chức ra sao mà toàn là phụ nữ chỉ mình tôi là con trai.

Chiếc ghe nhỏ lao vào biển đêm, tôi không cảm giác gì mới lạ cả, chỉ ôm bé Mai vào lòng, bé bắt đầu say sóng và muốn ói. Tôi hơi lo cho bé là có còn chịu nổi những cơn sóng gió ngoài kia không ? Chiếc ghe ra ngoài khơi thì gặp ngay tàu Mẹ đang chờ sẵn. Gọi là Tàu Mẹ, nhưng chiếc tàu chỉ dài khoảng mười thước, bề ngang chừng một thước rưỡi, chiều cao chừng một thước. Nhỏ nhoi vậy mà vẫn lao ra biển.

Tôi còn nhớ một hai ngày đầu, con tàu của chúng tôi chạy trên biển rất êmû, không trở ngại gì. Ông chủ tàu đem cả vợ con, mấy người em gái, em trai của mình đi

chung trong chuyến đi này, gia đình ông khoảng bảy tám người, họ là những người Việt gốc Hoa. Trên tàu này có một phụ nữ đi một mình, người phụ nữ này biết nói tiếng Lào và tiếng Thái, tôi thì đi chung với bạn của dì và bé Mai, ông tài công thì cùng đi với người em trai. Còn lại thì những đàn ông thanh niên, hay các cô gái đều giao số mạng của mình cho chuyến đi và biển cả. Ông chủ Tàu nói nếu không có gì trở ngại thì đi khoảng ba đêm bốn ngày là tới.

Khi tàu ra ngoài hải phận quốc tế thì nước biển xanh đậm hơn, sóng lại càng cao hơn. Tôi không biết bây giờ mình đang ở đâu, theo hướng mặt trời mọc thì tôi biết mình đang đi về phía Tây Nam, ông tài công nói hướng về Thái Lan. Mọi người trên tàu tất cả mệt nhọc vì sóng nhồi và nắng, nhưng ai cũng vui vẻ ôm một hy vọng. Bé Mai yếu dần vì ói mửa rất nhiều lần, tôi hay nhường phần ăn, phần uống của mình cho bé. Bé lúc tỉnh táo thì cười với tôi, ngồi trong lòng tôi đùa giỡn, tôi chỉ cho bé Mai ngoài biển mỗi khi thấy mấy con cá heo bơi lội trên biển hay bơi theo bên hông của chiếc tàu đang chạy. Bé thích lắm.

Tôi còn nhớ buổi chiều ngày hôm ngày thứ ba, tàu chúng tôi đang chạy thì từ đằng xa chúng tôi thấy một cái chấm đen. Cái chấm đen này đang chạy về hướng

tàu của chúng tôi. Là một chiếc tàu, nhưng không phải là tàu thuỷ, tàu lớn mà là một loại tàu đánh cá. Chúng tôi vừa mừng vừa sợ. Chiếc tàu này xuất hiện càng ngày càng gần, lúc còn khoảng vài trăm thước thì có tiếng súng nổ. Chú tài công cố cho tàu chạy hết tốc độ, nhưng chạy không kip. Chiếc tàu kia dần dần tiên đến, nghe được tiếng nói ra lênh, chị biết nói tiếng Thái Lan trên tàu của tôi nói là tàu của Thái Lan, hải tặc Thái.

Tụi nó dùng dây thừng thảy qua tàu chúng tôi và ra lệnh cột tàu của chúng tôi lại. Sau đó, ba bốn tên nhảy qua tàu chúng tôi, kẻ cầm dao, người cầm súng bảo chúng tôi đưa ra những của quý, vàng hay tiền đô. Những người đeo nhẫn, dây chuyền, đồng hồ bị chúng lột thẳng tay. Các bà các cô trên tàu người nào mặt mày cũng xanh lét. Cũng may nhờ chị biết nói tiếng Thái xin dùm, và chúng nghĩ là chị là người Thái nên tha không hại người. Sau khi cướp chúng còn cho tàu chúng tôi nước, đồ ăn, và ít dầu. Sau đó còn bảo tàu chúng tôi cứ chạy thẳng hướng đi thì sẽ đến Thái.

Đàn bà con gái trên tàu đã dùng dầu cặn đen bôi đầy người cho xấu xí, cho dơ dáy để hy vọng bọn cướp thấy vậy mà ghê không hảm hiếp. Trên đường đi, tàu chúng tôi còn gặp tàu cướp Thái Lan lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, nhưng không ai bị hại. Chúng tôi qua thêm được

một ngày và đêm đó cũng yên bình. Nhưng không phải tàu Thái nào cũng để mọi người được yên thân.

Sáng bình minh ngày sau, giữa biển cả bao la, lại thấy một chấm đen xuất hiện. Lần này chấm đen chạy thật nhanh dữ dằn hơn hẳn những Bọn cướp lần này cột dây thừng vào tàu của chúng tôi rồi kéo đi thật nhanh theo hướng ngược lại. Nước biển ùa vào tàu. Mọi người tận lực tát nước biển ra ngoài. Có người la hét, khóc lóc, sợ hãi. Chị biết nói tiếng Thái thì la hét tiếng Thái, nhưng bọn cướp không nghe chỉ một mực kéo tàu của chúng tôi đi.

Đi được một đoạn biển khá dài thì chúng nó ngừng lại, rồi tụi chúng nhảy qua tàu chúng tôi lục soát. Sau khi lấy những gì tụi chúng thích, chúng bắt hết bọn đàn ông chúng tôi xuống hầm tàu của chúng. Còn mấy người đàn bà con gái thì ở trên, có tiếng la hét, có tiếng khóc vang... Tôi ngồi dưới hầm tàu ôm bé Mai... không biết gì để nói với ai. tôi chỉ nhìn thấy ông chủ tàu rơi lệ, khóc than trời... Một hồi lâu, mấy tên cướp Thái gọi tất cả bọn đàn ông chúng tôi lên. Từ dưới hầm cá chui lên, tôi nhìn thấy tất cả mấy người đàn bà con gái tơi tả, áo quần bị xé nát, có cô còn đang bất tỉnh nằm khoả thân, chỉ riêng có chị biết nói tiếng Thái là không bị gì cả. (sau này chị kể là chị năn nỉ bọn chúng và chúng tha

không hảm hiếp chị) Tôi nhìn thấy ông chủ tàu ôm lấy vợ, em mình khóc sướt mướt...

Bọn cướp Thái bắt bọn đàn ông tụi tôi nhảy về lại tàu mình và tát nước ra. Sau đó chúng cho chúng tôi cơm và tôm luộc ăn buổi chiều hôm đó và còn cho thêm lương thực, dầu, nước... rồi thả bọn tôi đi.

Tôi lo phụ với chú tài và tàu của chúng tôi xa dần chiếc tàu cướp Thái. Bé Mai lúc này thì yếu dần, tôi cho nó uống nước, nhưng lại bị ói ra. Mẹ của nó thì không còn sức để lo cho nó. Tất cả các bà các cô đều như mất hết tinh thần, nằm đó mặc ai nói mặt ai làm gì...

Những ngày tiếp theo, tàu vẫn chạy, mọi người trên tàu dần dà lấy lại được hồn, bình tỉnh trở lại, mọi người không ai nhắc lại chuyện cũ, chỉ cùng nhau cầu nguyện tàu vào bờ được bình an. Biển vẫn xanh, vẫn yên bình.

Một buổi chiều, tôi ngồi trên boong tàu đang cùng chú tài công nói chuyện thì bỗng thấy từ xa một mảnh trời đen sậm, có sấm sét... Chú tài báo động bão tố sắp đến, bảo mọi người không được lên boong tàu và tất cả phải chuẩn bị ứng phó. Người em trai của ông chủ tàu nhảy lên boong tàu phụ với chú tài công lo điều khiển con tàu, hy vọng là sẽ qua cơn bảo. Trời sập tối, thì tôi không còn thấy gì nữa, chỉ nghe tiếng gió gào, sóng vỗ,

cùng với những tiếng la hét của những người trên tàu. Trong bóng tối, tôi chỉ cầu nguyện và hăng hái tay cầm chặt ống nước của máy bơm, bơm nước ra ngoài.

Rầm, rầm, rầm, những con sóng khổng lồ đập vào con tàu nhỏ bé của chúng tôi tưởng chừng như vỡ tung. Mọi người mệt lả, có người bị sóng đánh mạnh lật lộn trong hầm tàu, đau đớn la trời. Trời tối đen như mực, sóng lớn và tiếng gió thét gào... Lại rầm, rầm, rầm... tôi thấy cả con người mình bị hất tung lên cao, rồi rơi xuống đầu đụng phải thành gỗ, không còn biết gì nữa...

Khi tôi mở mắt nhìn thì thấy một tia sáng của ánh nắng mặt trời, hết bão rồi. Nhìn quanh, mọi người nằm la liệt trong vũng nước, nước đã tràn vào gần nửa tàu, nhưng máy vẫn chạy. Tôi đánh thức mọi người, có kẻ còn tỉnh, có kẻ thì như còn đau đớn chưa tỉnh. Bé Mai đang nằm trong lòng của mẹ nó. Tôi lại gần đánh thức mẹ nó dậy, thấy bé Mai còn thở, nhưng thức hoài nó cũng không tỉnh. Tôi nhảy lên boong tàu, kêu ông tài công thì không thấy đâu nữa, cũng không thấy người em trai của ông chủ tàu... Tôi la lên, la kêu ông chủ tàu, ông chủ tàu, vẫn còn chưa lấy lại được hồn. Tôi nói cho ông ta biết ông tài công và người em của ông đã biến mất đâu rồi... Cơn bão tối qua đã đánh rớt chú tài công và người em của ông chủ tàu xuống biển rồi... Cái tay

lái của tàu bị gạt qua một bên và bị kẹt nên chiếc tàu chỉ chạy vòng tròn không biết tự lúc nào...

Chưa qua nạn hải tặc lại tới cơn bão tố, ông trời đã cướp đi hai mạng sống trên tàu của chúng tôi. Một thanh niên tình nguyện thế chỗ tài công, tôi lãnh phần phụ tá. Chúng tôi cố gắng tạt nước và rồi con tàu lại được điều chỉnh tay lái tiếp tục chạy về phía Tây Nam...

Tất cả gần như hết sức lực. Nước uống đã gần cạn, thức ăn cũng vơi dần. Chỉ còn vài thùng dầu nữa là hết, chưa biết số phận chung ra sao nhưng con tàu vẫn chạy. Chúng tôi thay phiên nhau tát nước, thay phiên nhau cầm lái. Tôi biết nhìn sao định hướng, nên tôi thường thức đêm cùng với anh thanh niên lái tàu cùng lái cùng tâm sự. Tàu vẫn chạy êm. Sóng lại yên, gió lại lặng...

Sáng hôm ấy, tôi nhìn thấy được một lằn đen chạy dài phía xa, thật xa, càng nhìn càng vui mừng vì tôi hiểu đó là bờ... Tôi nói với mọi người chúng tôi sắp được tới bờ rồi. Mọi người cùng lấy hết tàn lực đứng dậy, cùng vui, cùng khóc... Đúng lúc ấy thì có người trên tàu nhìn thấy một chấm đen đang lao nhanh về phía tàu của chúng tôi.

Lại tàu hải tặc nữa.

Anh bạn lái tàu cho tàu chạy hết ga, nhưng chấm đen này, càng lúc càng gần. Càng đến gần thì chiếc tàu này càng chạy nhanh hơn. Đúng là tàu Thái Lan. Tôi nghe tiếng la từ phía tàu Thái, tôi nghe tiếng la sợ hãi của những người trên tàu mình. Không kịp nữa, không kịp nữa...

Rầm, mọi người trên tàu chúng tôi bị hất tung, ngã bổ nhào. Chiếc tàu Thái kia cố ý tông vào tàu chúng tôi. Tôi chút xíu nữa là bị rơi xuống biển may nhờ tôi nắm lại được một sợi dây thừng cột trên tàu. Những tên cướp Thái hung dữ cầm dao, cầm rựa nhảy qua. Chúng cột tàu của chúng tôi lại rồi lại kéo ngược lại ra biển khơi...

Chúng kéo tàu chúng tôi đi một đoạn thật xa, đi về đâu chúng tôi không biết, mọi người trên tàu hình như hết sức để la, chỉ có tiếng rên rỉ than trời. Nước đã tràn vào máy tàu, chạy được nữa. Số phận mọi người trên tàu lúc này chỉ còn giao cho bọn cướp Thái này. Chúng kéo tàu chúng tôi đi thật lâu, đến chiều thì chúng tôi nhìn thấy một hòn đảo và tàu của chúng hướng về hòn đảo đó...

Từ đằng xa, tôi không thấy nhà cửa nào trên hòn đảo này, không tàu bè, toàn là cây cối. Càng gần bờ thì nước thật xanh, thật trong, cát thật trắng. Bọn cướp

dừng tàu lại, bỏ neo, một vài tên nhảy xuống, mặt nước chỉ ngang bụng. Tụi nó la hét bắt chúng tôi nhảy xuống ra khỏi tàu. Chúng tôi người nào cũng sợ hải đều nháy xuống một cách yếu đuối, đàn ông thì dịu phụ nữ con gái, tôi nhảy xuống rồi mẹ của bé Mai bồng bé Mai trao cho tôi. Bọn cướp có chừng tám chín tên, tên nào cũng to con, tay cầm dao, cầm rìu...

Chúng tôi vào bờ thì chị biết nói tiếng Thái bắt đầu quỳ xuống lạy lục, năn nỉ bọn chúng xin tha, mọi người cũng quỳ theo, có kẻ khóc lóc la làng... Bọn chúng như không nghe gì, lùa chúng tôi vào một chỗ... Chúng tôi ngồi sát bên nhau, chỉ có chị biết nói tiếng Thái là đang nói chuyện năn nỉ một tên chúa đảng...

Hoàng hôn gần xuống thì chúng bắt chúng tôi tắm rửa bằng nước biển, chúng lấy một vài bộ áo quần cho những phụ nữ thay. Sau đó chúng còn cho chúng tôi ăn cơm với cá biển. Hình như chúng nó nghe được sự gian khổ, năn nỉ của chị biết nói tiếng Thái... Tôi cho bé Mai ăn, nhưng ăn rồi lại ói ra, hình như bé Mai không còn sức lực nào nữa để ăn, chỉ uống được một ít nước. Tôi ăn xong thì cảm lấy lại được một phần nào sức lực...

Trời sụp tối, bọn hải tặc bắt đầu đốt lửa. Chúng dồn đàn ông qua một bên và đàn bà qua một bên... Ba tên cầm dao canh bọn đàn ông, tôi tay ôm bé Mai... Thật là

tàn nhẫn, bọn chúng bắt đầu hãm hiếp những người đàn bà, con gái ngay trước mặt chúng tôi. Ông chủ tàu chỉ nhấp nhổm không yên thì bị đánh ngất ngư, sau đó thì chúng cũng vừa canh chừng vừa kêu từng thanh niên chúng tôi ra đánh cho nhừ tử. Tôi cũng cùng số phận. Sức người đâu còn nữa mà kháng cự. Đánh bọn đàn ông xong, bọn chúng thay phiên nhau hãm hiếp hết người con gái này đến người đàn bà kia... chúng hãm hiếp trước mắt của chúng tôi... Tôi đau đớn cả thân thế, chỉ biết ôm bé Mai... không ai còn than van nổi nữa. Cảnh man rợ cứ thế tiếp diễn. phụ nữ bị hãm hết lần này rồi đến lần khác... Ông chủ tàu nhìn vợ, em gái của mình bị hãm mà không dám kêu la, chỉ khóc ròng. Tôi nhìn thấy luôn cả chị biết nói tiếng Thái cũng bị tên chúa đảng cởi áo quần và đè chị ra... Trời ơi ! Không còn lời lẽ nào có thể mô tả nổi.

Trời về khuya, chúng tôi chỉ còn sức mà ôm nhau bên bờ biển. Bọn chúng bỏ chúng tôi trên bờ, còn bọn chúng ra ngoài tàu của chúng... Tất cả đều thân tàn ma dại, đàn ông thì nhừ đòn, đàn bà con gái thì còn thê lương hơn. Tôi nằm ôm bé Mai, ôm Mẹ bé Mai đem hơi ấm còn lại của mình chia cho hai mẹ con.

Trời hừng sáng thì mấy tên cướp lại vào bờ, chị người Thái lại năn nỉ tên chúa đảng, tôi không hiểu chị nói gì, nhưng chỉ thấy chị lúc đứng thì chắp tay vái, đôi khi còn quỳ hẳn xuống dưới chân của hắn mà lạy lục... Chúng lại đem đồ ăn thức uống cho chúng tôi. Tôi nói mọi người cố gắng giữ lại cái mạng sống cho đến giây phút cuối cùng, tôi khuyên mọi người nên ăn và uống thì mới còn có sức mà chờ lúc ông trời có mắt nhìn xuống.

Còn có vài tên như chưa đã, chạy lại ôm chầm những cô gái mà dày vò. Không còn ai còn có sức để chống cự nữa, chỉ lặng chịu đựng, mọi người đành nhìn lơ đi để bọn chúng muốn làm gì thì làm.

Chiều đến thì bọn chúng lại bắt chúng tôi lội lại ra biển và lên tàu của bọn chúng. Người bồng kẻ bế, chúng tôi dìu nhau lên tàu của chúng. Chúng kéo luôn tàu của chúng tôi đi, dù tàu của chúng tôi đã bị chúng lấy luôn cả cái máy ra và thả nổi trên biển, nước ngập tràn tàu. Trên tàu chúng còn cho chúng tôi ăn tôi và sau đó chúng dồn tất cả đàn ông xuống hầm ướp cá lạnh, phụ nữ thì bị giữ phía trên để tiếp tục hành hạ. Chúng tôi không biết bọn cướp đang làm gì những người phụ nữ con gái kia. Trong hầm lạnh, tất cả chỉ yên lặng cầu nguyện... Tôi lắng nghe hơi thở thoi thóp của Bé Mai... Tàu chạy, chạy thật lâu, chúng tôi bảy người đàn ông, một bé trai

và bé Mai ôm chặt lấy nhau trong hầm tối lạnh lẽo.

Tia nắng chiếu qua khe hở của những tấm gỗ làm tôi tỉnh dậy. Trời đã sáng, chúng tôi ngủ trong hầm cá ướp lạnh này suốt đêm, không biết chuyện gì xảy ra cho những người phụ nữ con gái bên trên. Tàu vẫn chạy, tôi nhìn thấy tấm nắp hầm mở thì thấy ánh nắng mặt trời chói chang, đoán chừng thì cũng đã giữa trưa. Hai tên cướp ném xuống hầm tàu một bình nước và vài con cá luộc, chúng tôi chia nhau uống và chia nhau ăn. Không biết nói gì với tên cướp Thái, rồi tên cướp Thái đó lại đậy nắp hầm lại.

Qua khe hở tôi nhìn thấy trời dịu lại, thì biết cũng đã sắp hoàng hôn nữa rồi. Trời tối bọn chúng cho chúng tôi lên trên, ông chủ tàu nhìn thấy người nhà thì bò lại ôm chặt khóc lóc. Tôi nhìn thấy những cô con gái kia người nào chỉ còn xác không hồn, mặt mày xanh mét. Mẹ của bé Mai cũng vậy chỉ có nằm đó, mặt xanh lét vì sợ hãi. Tôi ngồi bên cạnh để bé Mai nằm gần mẹ của nó. Chị biết nói tiếng Thái còn chút tàn lực cũng vẫn quỳ bên cạnh tên chúa đảng mà năn nỉ...

Trời càng lúc càng về khuya, từ đằng xa xa tôi lại thấy những ánh đèn lấp ló của bến bờ. Chúng tôi cùng nói nhỏ với nhau sắp đến bờ rồi. Chị biết nói tiếng Thái, nói với chúng tôi là tên chúa đảng đã nói với chị là sẽ

thả cho chúng tôi và đưa chúng tôi vào bờ biển của Thái Lan... Ông chủ tàu, cùng một vài người nữa, cũng như tôi, nắm tay chị tỏ lòng cảm ơn chị. Chị lại nhắc nhở, cố gắng sống, tất cả hãy cố gắng sống, chúng mình sắp vào bờ rồi...

Những ánh đèn lấp lánh càng gần, nhưng rồi tàu của bọn cướp lại đổi hướng đưa chúng tôi đi xa dần những ánh đèn này, chúng nó tắt đèn trên tàu. Tàu vẫn chạy trong bóng đêm, tôi chỉ có thể nhận được là tàu đi gần tới bờ thấy bờ nhưng không còn thấy những ánh đèn đó nữa. Trời tối như mực, chúng bật ngọn đèn pha chiếu vào bờ rồi tắt ngay, lại bật lên rồi tắt. Tôi nhận được là bờ chỉ còn khoảng trăm thước, chúng cho tàu lại gần bờ rồi tắt máy. Bọn chúng bắt đầu xô một vài người xuống, những biển vẫn còn sâu, tôi chỉ nghe tiếng la cứu tôi, cứu tôi, tôi không biết bơi... Đèn lại bật lên, và chúng thảy phao cho mấy người dưới biển nắm lấy và vớt những người đó lên tàu lại... Chị nói tiếng Thái nói lại là ông chúa đảng nói là đừng la hét vì ông cũng không muốn mình bị phát giác... Tôi thấy hai tên cướp tay cầm dây thừng bơi vào bờ. Một lát sau thì ông chúa đảng đến bên chúng tôi nói là chúng tôi hãy bám vào dây thừng này mà vào bờ... chúng tôi đàn ông thanh niên thì nhảy xuống bám dây vào bờ, đàn bà thì lần lượt được mỗi tên cướp ôm lấy một cô lần lượt và dùng dây

thừng đó đưa vào bờ. Một tên cướp nhân từ ôm lấy bé Mai cho tôi, nhảy xuống trước tôi nhảy theo và theo tên cướp ấy vào bờ.

Trời tối như mực, chúng tôi mười tám người lần lượt vào bờ trong yên lặng... Ánh đèn pha trên tàu cướp sáng rồi lại tắt hai ba lần rồi chạy đi. Trong bóng đêm ông chủ tàu ôm lấy người thân, chúng tôi ôm nhau trong đêm khuya lạnh giá của gió biển. Mọi người mệt nhoài không biết nơi này là đâu, lạnh thật lạnh, tôi cám giác cả thân thể mình run cầm cập, hai hàm răng cứ gõ vào nhau. Tôi ra sức và bảo mọi người dùng cát biển để chôn thân thay mền cho ấm chờ sáng mai. Tôi ôm bé Mai, mẹ của nó, và tôi dùng tay lấp phủ cát che thân cho bé Mai, cho mẹ nó và cho tôi... Trong bóng đêm tôi còn nhìn thấy chiếc tàu gỗ con con của chúng tôi đang bị sóng biển đánh vào bờ...

Trời hừng sáng, chúng tôi, những con người thân tàn ma dại, dìu nhau đi vào bên phía trong của bờ biển đó hy vọng tìm được người. Đi vào mấy trăm thước thì mới thấy những căn chòi, nhà ở của dân ở đây. Họ nhìn thấy chúng tôi, chị biết nói tiếng Thái lại nói chuyện với họ. Tôi thấy một vài dân làng đem nước, đem đồ ăn, và một vài tấm vải che thân cho mấy người con gái trên tàu của tôi... Tôi cõng bé Mai trên vai, thân trần,

mãnh quần đùi đã mục nát. Dân làng chỉ cho chúng tôi đường đi ra đường cái... Chúng tôi được một vài người dân làng dẫn lối đi đến con đường lộ. Ra đến đường lộ thì tôi gặp được một cảnh sát Thái đang chạy moto, tôi chỉ bé Mai trên tay... she is dying, please help us, please save her... tôi nói tiếng Anh với ông cảnh sát Thái. Ông cảnh sát Thái bảo mọi người chúng tôi ngồi bên đường chờ, rồi bảo tôi bồng bé Mai ngồi sau xe moto của ông ta và ông ta bật đèn cấp cứu lái xe đi... .

Xe moto chạy đi, tôi để ý đây là một làng quê, không phải thành thị, mà là ngoại ô. Tôi mệt nhoài, nhìn bé Mai trong cơn hấp hối, mắt trợn tròng, hơi thở yếu ớt. Ông cảnh sát lái xe càng lúc càng nhanh. Xe đến một bệnh xá của làng này. Tôi ôm bé Mai chạy vào, tôi nhìn thấy một người mặc y phục trắng của nhà thương, tóc vàng... tôi chỉ còn nói được please save us, please save us... , rồi lăn đùng té xuống sàn nhà, không còn biết gì nữa.

Tôi tỉnh lại thì được cô y tá trong bệnh xá cho biết là tôi đã mê man hai ngày. Tôi nhìn thấy bé Mai đang nằm ngủ với mẹ của nó trên một chiếc giường bên cạnh của tôi... tôi mỉm cười... Cô y tá cho biết she is going to be fine, she will live, ... và cũng cho tôi biết tất cả mọi người bạn của tôi đều bình yên và đang nằm trong

những phòng bên cạnh. Nghe được tiếng Anh thì tôi yên lòng... biết mình không còn mơ nữa, không còn trong cơn ác mộng nữa.....

Tôi nằm trên giường bệnh, tôi nhìn quanh trong phòng bệnh, thấy một tấm lịch trên tường, Ngày, Tháng Mười Một... Chuyến đi của tôi đã kéo dài gần ba mươi ngày... Thật dài, thật dài... Tôi ngồi dậy, cảm thấy choáng váng, tôi nói với cô y tá, tôi muốn qua giường bên cạnh của bé Mai. Cô y tá đỡ tôi, tôi yếu hẳn đi, bước đi xiểng niểng, đến bên giường bệnh của bé Mai, bé đang còn ngủ, bé thật xinh, tôi nhè nhẹ xoa trán bé. Tôi nhìn mẹ của bé, người mẹ này cũng đã hy sinh cho đứa con, cũng đã chịu nhiều gian nan và khổ ải... dì cũng đang còn ngủ. Tôi nhẹ nắm tay dì, dì uể oải mỡ mắt nhìn, thấy tôi dì mỉm cười. Tôi ôm dì và nói... chúng mình đã đến nơi bình an rồi... dì mỉm cười.

Tôi đi qua những phòng bên cạnh, nhìn thấy ông chủ tàu và gia đình, nhìn những người thanh niên cùng số phận, người nào tôi cũng nói là chúng mình đã bình yên đến nơi rồi. Có người ôm mừng lấy tôi, có kẻ bắt tay vui vẻ, có mấy cô gái không ngại ngùng ôm tôi còn rơi nước mắt vì mừng mừng tủi tủi...

Hai mươi người đi, mười tám người đến, hai người bạn của tôi xấu số vì cứu chúng tôi trong cơn bão mà mất đi... Chúng tôi như những người thân trong gia đình, đã cùng trải qua một chuyến đi, một cuộc hành trình mà tôi có lẽ sẽ cố gắng quên đi... sẽ cố gắng quên đi.

Một buổi sáng sớm, mặt trời đang từ từ lên, tôi đi dạo trên bờ biển trong ánh nắng bình minh, trong cái không khí của miền quê trên đất người, đứng nhìn xa xa biển hướng Đông... Tôi bỗng dưng quỳ xuống mắt nhìn hướng biển, nước mắt bỗng dưng lại trào ra... tôi nói lớn với biển Đông, với Mẹ, với dì Tư... Mẹ ơi, Mẹ Tư ơi, con đi được rồi, con đến được bờ bên này rồi, con khóc lại được rồi... Cảm ơn Mẹ, cảm ơn Mẹ Tư... . Tôi oà khóc nức nở như chưa bao giờ được khóc.

Võ Tâm Huy

Những Cái Sợ Ở Đất Mỹ

Phêrô Nguyễn Hoàng

Tác giả đến Hoa Kỳ theo diện tù chính trị năm 1991, theo học ở trường đại học Tennessee, đậu Master of Science chuyên ngành Chemistry năm 1994. Hiện là cư dân Nashville, TN và đang làm việc tại một chi nhánh của hãng DuPont E. I. de Nemours tại Old Hickory, Tennessee. Mong tác giả sẽ góp thêm bài mới.

Ở xứ Mỹ có rất nhiều cái sợ. Sợ đủ thứ. Cái gì cũng sợ.

Cái sợ nhất mấy năm gần đây là sợ «mất gióp». «Mất gióp» là mất đủ thứ. Không tiền trả tiền nhà thuê ! Không tiền để trả tiền mortgage ! Cái nạn nhà băng câu nhà không phải là hiếm ! Culi bị câu nhà thì chuyện đã đành ! Giám đốc cũng bị câu nhà ! Làm to thì xài lớn cho hợp quy tắc ! Vậy nên khi giám đốc mất giốp nhà băng câu nhà cũng không phải là chuyện lạ. Ở cái xứ Mỹ này, cái gì cũng possible cả, cũng có thể cả ! Cái nạn hưu non, nhất là ở cộng đồng người Việt, cũng xảy ra rất nhiều. Khổ nỗi, chẳng ai dám nói đến cái tên của nó cả ! Nói ra thì sợ người ta cười ! Mà không nói thì sợ bà con bên nhà không rõ. Vậy nên tôi xin chia sẻ một số cái sợ của người Mỹ để bà con bên nhà thông cảm.

Cái sợ thứ hai là sợ mất credit. Ở cái xứ này mất credit là một điều kinh khủng lắm. Lúc mới đến Mỹ, còn sống lối Việt-Nam, có tiền thì mình mua, không tiền thì mình nhịn ! Nhưng ở cái xứ này có những món nào vừa túi tiền mình đâu ngoài cái đồ ăn. Thế nên mới có một kinh nghiệm khá buồn cười. Hôm đó, cái microwave ở nhà bị hư. Hai vợ chồng bèn làm một chuyến shopping vào một buổi chiều thứ Bảy. Mình không có thẻ tín dụng, nhưng trong nhà băng mình có đủ tiền để mua mà. Chọn cho đã, được một cái microwave ưng ý, bèn vác ra quầy tính tiền. Đưa cái check ra, họ không nhận, vì nhà băng đóng của nghỉ nên họ không check được. Hỏi có thẻ tín dụng không ! Không có ! Hỏi xin được một thẻ không, họ đồng ý check thẻ an sinh để xem có đủ điều kiện không» Zero credit ! Họ trả lời. Vợ chồng ù tai ! Cái gì» Từ hồi nào tôi mua cái gì là trả cái đó song phẳng, đâu có nợ nần gì đâu mà credit zero. Sau khi được giải thích hai vợ chồng mới bật ngửa. Té ra từ hồi nào đến giờ mình chưa phải là công dân tốt ! Cơ quan cấp credit chưa từng biết đến sự có mặt của hai tên «mít» trên cái xứ của họ, chỉ vì cái tội xài tiền mặt kiểu công dân tốt ở Việt nam. Ở cái xứ này, công dân tốt là những công dân mua chịu và trả tiền đúng hạn ! Mà một khi có credit rồi, thì có quyền mua xe, mua nhà, mua đủ các thứ ! Thế, muốn trở thành công dân tốt, mình phải lọt vào

bánh xe luân hồi của họ, cứ phải đi cày để trả nợ, hết nợ này đến nợ khác ! Nói vậy để xin kính báo với quý bà con thân hữu bên nhà rằng bây giờ bọn này là công dân tốt, nghĩa là nợ như chúa chổm đó !

Cái sợ thứ ba là sợ mập. Gặp bạn bè mà khen họ mập là coi chừng đó. Đó là taboo ở cái xứ này. Khen họ ốm hoặc sụt cân là họ cám ơn lia lịa ! Ngay cả các chương trình quảng cáo cũng vậy, chữ nào họ cũng dùng đến trừ cái chữ «mập». «Slim Fast»,»Lose Weight», v. v... Bạn thèm sữa và đi mua sữa» Coi chừng mua không đúng loại sữa bạn thích đó ! Bạn mua nước ngọt» Coi chừng mua phải cái loại «diet» dở ẹt nếu bạn muốn uống loại nước ngọt thường ! Ngay cả cộng đồng người Việt của chúng ta cũng không tránh khỏi cái nạn này. Nhà nào nhà nấy đều có ít nhất là một cái cân bàn để theo dõi lên cân xuống cân hàng ngày. Có nhà còn kỷ hơn, lúc nào cũng thủ sẵn một cái đo áp huyết trong nhà ! Hàng năm đi bác sĩ khám tổng quát !... Đi chợ cũng lựa thị nạt mà mua ! Thịt mỡ, thịt ba chỉ thì lo mà tránh xa ! Mắm nêm, mắm ruốc, nếu có thèm, thì thỉnh thoảng mới nhấm nháp chút đỉnh, chứ không nên ăn thường ! Gia đình tôi thì chỉ có hai đứa còn gái mới để ý đến cái văn hóa mới này, còn vợ chồng tôi thì líp baga ! Thịt ba chỉ chấm mắm nêm thì đều chi ! Thấy thèm là a lê húp ! Mình đã lở ốm rồi nên sợ gì chứ ? Bạn bè cứ bảo tụi tôi

gan ! Gan gì đâu ! Cái nào ngon miệng là tai hết! Đâu có như mấy người kia chỉ ăn cái loại «good for you» dở ẹt !

Cái sợ thì còn nhiều nữa, nhưng thôi để những anh em khác có chỗ để điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa. Còn bây giờ tôi xin sang những mục khác, mục sợ thiên tai.

Thập niên 60, 70 ở xứ mình, lớp choai choai thời đó khoái nhất là đi nhảy twist. Đi dự nhạc hội mà không có cái mục nhảy twist là mất hứng ! Không biết bây giờ cái mục nhảy twist ấy có còn thịnh hành không. Nhưng nếu trời mà nổi hứng nhảy tuyết thì mình cũng twist mê luôn ! Những bạn nào ở vùng Texas chắc có nhiều kinh nghiệm này lắm.

Mùa hè, cái sợ ở nhiều vùng trên đất Mỹ là trời đất nhảy twist.

Vào mùa này, tôi hay theo dõi cái mục gọi là «twister hunters», một nhóm phó nhòm nào đó ăn gan rồng nên cứ theo chụp những cảnh trời đất nhảy twist này. Nói cho vui, chứ thật ra đó là những trận bão «tornado» hoặc bão vòi rồng cũng thế. Người Mỹ khôi hài gọi nó là twister. Họ còn dùng những từ khôi hài như khi họ xem football như là touchdown nữa. Những trận

bão này khủng khiếp lắm thưa các bạn. Hurricane tuy là to lớn và mạnh, nhưng người ta không sợ nó bằng khi twister touchdown đâu ! Nó rất khó mà đoán trước được, thường họ chỉ đoán được nó trước chừng đôi ba tiếng thôi, nên sự chuẩn bị đón tiếp nó do đó cũng rất là khó khăn. Đường kính hoạt động của nó rất hẹp, nhưng tốc độ xoáy bên trong của nó thật kinh khủng. Một cái nhà mới vài giờ trước trông đẹp đẽ lắm, thế mà sau khi nó đi qua xong, chỉ còn có một cái nên xi măng không là chuyện thường.

Còn mùa Đông thì sợ gì ?

Nếu bạn về hưu, suốt ngày chuyên nằm nhà thì tốt lắm ! Nhưng nếu bạn là dân thích hoặc buộc phải ra đường thì thật là khốn khổ. Mùa Đông thường hay có tuyết. Nếu bạn ở Miền Bắc mà gặp trời tuyết thì có mà than trời. m 20 độ C là chuyện thường. Tộng vài ba lớp áo, người giống như anh chàng Michelin mà trước 75 bạn thấy nhan nhãn ở các trục lộ, bạn vẫn cứ cảm thấy lạnh. Cái khổ là mới sáng thức dậy, bạn phải lấy xẻng ra xúc lớp tuyết trước nhà, có hôm cao đến cả thước, để bạn có thể lái xe trong gara ra. Trời rét, tuyết lạnh tới xương luôn. Ai bảo ở nước Mỹ là sướng ? Nhưng cái khổ không dừng lại ở đó. Khổ nhất lúc bạn ra đường. Tuyết và nước đá đóng dày lên mặt đường, bạn không

biết phải đi vào lối đi nào. Đã vậy, xe cứ muốn xoay tròn tròn, muốn xoay kiểu nào thì kiểu. Bạn lên dốc ư? Xuống dốc ư ? Lúc này xe nó điều khiển mình chớ mình không còn làm chủ nó. Chớ có dại mà đạp thắng nó, vì nó sẽ cho mình quay vòng vòng, đụng đâu thì đụng. Càng sợ càng đạp ga, có càng cho mình đi đường xoay vòng vòng. Tai nạn thì thôi khỏi nói ! Đúng là cái mua mà mấy chủ hãng xe đã cầu cho được. Làm ăn buôn bán phát đạt vì có nhiều xe bị hư hỏng.

Để kết thúc cái mục này, tôi xin hầu anh em một câu chuyện thật, thật vì đây là chuyện của nhà tôi.

Nhà tôi cách hãng làm khoảng 40 phút lúc đường không trở ngại, và mất trên dưới một tiếng gặp lúc kẹt xe. Hôm đó, thứ tư ngày 9/2/11, thành phố Nashville, nơi tôi ở, sẽ bị tuyết nặng. TV họ bảo thế. Trận bão tuyết sẽ bắt đầu lúc chiều, và nhiệt độ khoảng chừng âm 10 độ C. Tôi vẫn cứ bình tỉnh như thường lệ. Nashville ít khi bị tuyết. Nếu chiều mới có tuyết thì sáng hôm sau mới đáng sợ, còn buổi chiều chắc không sao. Tôi lầm to. Mặc dầu tuyết không tan vào sáng hôm sau vì nhiệt độ trong đêm xuống còn chừng 7 độ F, nhưng sáng hôm sau lại không bằng buổi chiều thứ tư hôm đó.

Tôi ra khỏi hãng lúc 3 giờ chiều. Tuyết đã bắt đầu rơi được hơn nữa tiếng. Tôi đi trên đám tuyết khoảng dày hơn nữa tất, lòng cảm thấy vui vui. Đám bụi tuyết cứ thi nhau đổ xuống trên người tôi, nhưng tôi lại thích thú vì có dịp để mình in dấu chân của mình trên tuyết trắng. Ra tới bãi đậu xe, tôi bắt đầu thấy ớn lạnh. Xe nào xe nấy chỉ còn lại hình thù của mấy chiếc xe tuyết. Lối đi cũng chẳng biết nên đi lối nào. Tôi mở máy đề xe, và dùng tay hất tuyết nơi tất cả các kính xe. Không sao. Trời lạnh quá nên tuyết không đóng cứng vào kính. Tuy vậy tay tôi vẫn cứ lạnh cóng. Cứ nhắm chừng lui xe ra và đi ra cổng. Thấy cũng hay hay lúc nghe tiếng rạo rạo của tuyết dưới bánh xe lăn. Xe ra đến đường chính, tôi mới biết thế nào là lễ độ. Tôi rẽ vào đường chính, cảm thấy chiếc xe bắt đầu khiêu vũ. Ớn thât ! Cũng may không có xe nên cũng không đến nổi. Đường trơn, xe chạy hơi mất trật tự ! Không sao hết, chạy chậm chậm lại như người ta chắc không đến nỗi. 5 mi một giờ. Trong xe, mở nhiệt và defrost, bên ngoài, bật quạt nước để có thể thấy đường mà đi. Chẳng bao lâu, trước mặt và phía sau tôi là cả một đoàn xe nối đuôi nhau. Xe nhích một chút, dừng lại rồi lại tiếp tục nhích. Có lúc phải dừng lại lâu. Chắc có chiếc xe con nào đó bị trở ngại ? Nhích mãi, nhích mãi rồi cũng tới đèn đỏ. Hơn nữa tiếng trên đoạn đường mà bình thường chỉ mất có 5 phút. Đèn xanh. Xe

bắt đầu lên dốc. Lại nhích, lại dừng, lại tiến lên. Bỗng chiếc xe trước mặt bẻ quẹo rồi tiến lên. Thì ra chiếc xe trước nó bật đèn khẩn cấp. Nó không tiến lên được. Bánh xe cứ xoay tròn trên mặt tuyết. Chiếc xe bẻ quẹo cũng không khá hơn. Nó cứ rề rề lải sang bên lối đi đối diện. Có lẽ cái bà Mỹ lái xe đó hoảng hốt nên đạp mạnh ga nên chiếc xe lải ngang qua đường rồi dừng lại. Lại đèn khẩn cấp.

Có tiếng còi thúc sau lưng. «Giỏi thì đi trước đi !» Tôi rủa thầm, nhưng rồi cũng bẻ lái tiến lên. Giữ tay lái nhích qua nhích lại, đạp ga từ từ. Cũng may chiếc xe tôi tuy có trượt đôi chút nhưng cũng tiến lên được. Tôi rẻ ra xa lộ ! Cả một rừng xe ! Đi 3 mile một giờ. Bên lề có đôi ba chiếc xe nằm đường, đèn khẩn cấp nhấp nháy. Kỳ lạ là trong số xe nằm đường, xe con thì ít, xe 18 bánh thì nhiều. Ớn nhất vẫn là phải đi giữa hai hàng xe 18 bánh. Mình hoặc họ mà lạc tay lái một chút là tiêu con. Thật là hú hồn. Vậy nhưng cũng về được tới nhà ! Hú hồn hú vía ! Mất hơn 3 tiếng rưỡi mới về đến nhà ! Sau này có nghe anh em trong hãng nói rằng có người mất đến sáu tiếng mới thoát nạn !

Phêrô Nguyễn Hoàng

Tuần Lễ Cuối Với Phi Thuyền Con Thoi

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida từ 1981, cùng năm với Columbia, chiếc phi thuyền đầu tiên được phóng lên không gian. Ba mươi năm sau, hiện nay, chương trình phi thuyền con thoi đã tới hồi kết thúc. Đầu tháng 7, bà viết «Những Chuyến Bay Cuối», bài in kèm với hình tác giả chụp khi làm việc trên một trạm không gian quốc tế hiện đã ở ngoài trái đất. Bài lần này kể về tuần cuối của chương trình Phi thuyền Con Thoi, đồng thời cũng là tuần làm việc cuối của một chuyên gia gốc Việt tại Trung Tâm Không Gian Kennedy, trước khi về hưu.

Boum. boum. hai tiếng nổ quen thuộc khi phi thuyền phá vỡ làn sóng âm thanh để trở về trái đất lúc 5 : 56 sáng sớm thứ Năm, ngày 21 tháng Bảy năm 2011. Nhiều người trên thế giới đã hồi hộp theo dõi giây phút này. Đây là lúc chấm dứt sự hoạt động của chương trình phi thuyền con thoi (Shuttle) khi chiếc Atlantis hạ cánh tại trung tâm không gian Kennedy

(Kennedy Space Center). thành phố Merritt Island, Florida. Lần đáp này nâng tổng số lần các phi thuyền hạ cánh ở Florida lên con số 78. Có đến 54 lần phi thuyền phải đáp ở căn cứ không quân Edwards, California vì lý do thời tiết xấu tại Florida và 1 lần đáp tại White Sand Space Harbor bên New Mexico.

Chương trình phi thuyền con thoi do NASA (Cơ Quan Hàng Không & Không Gian Quốc Gia) sản xuất được 6 chiếc phi thuyền. Đầu tiên là Enterprise chỉ dùng để thử nghiệm lướt gió (gliding) và hạ cánh. (Khi đáp xuống phi đạo, phi thuyền bay y hệt như máy bay nhưng không dùng động cơ. Chiếc dù khổng lồ phía đuôi sẽ bung ra, bọc gió, lấy gió làm sức cản để phi thuyền từ từ ngừng lại). Columbia là chiếc thứ hai được xây dựng ra nhưng lại là chiếc đầu tiên ra ngoài trái đất. Tiếp đến là Challenger, Discovery, Atlantis (vừa bay chuyến cuối) và sau hết là Endeavour. (được làm ra để thay thế Challenger bị nổ)

Sau khi để lại gần 9 ngàn 4 trăm cân Anh máy móc, vật dụng, đồ tiếp liệu; 2 ngàn ba trăm cân Anh dụng cụ thí nghiệm cho trạm không gian quốc tế (ISS), phi thuyền Atlantis đem về trái đất gần 5 ngàn 7 trăm cân Anh (pounds) những dụng cụ không cần thiết kể cả rác rưởi. Atlantis còn đem về phần máy bơm nặng đến 1

ngàn 4 trăm cân Anh, là một phần của hệ thống làm lạnh bị hư từ năm ngoái để tìm hiểu lý do tại sao bị bất khiển dụng.

Tiếng là NASA điều hành nhưng chỉ là phần giấy tờ xem xét rồi ký nhận. Công việc thật ra do những công ty trúng thầu đảm nhận đến 90 % mà trong đó có hãng T. làm việc là United Space Alliance (USA). Cả hai năm trước, hãng đã từ từ cắt giảm nhân viên tùy thuộc vào phần vụ công việc. Từ một công ty nhiều nhân viên nhất trong chương trình phi thuyền không gian ở Florida, nay chỉ còn hơn hai ngàn người trong những ngày cuối. Ngoài tiền thưởng để giữ chân những người cần phải có của công ty (critical skills), phần tiền hưu, tiền thưởng làm lâu khi rời công ty (severance pay) được gom lại trả cùng một lúc thành một món (package); nhóm 3 người đều sắp đến tuổi hưu của T. ở lại cho đến giờ chót, được tặng mỗi người một miếng kính cửa sổ thứ 5 của phi thuyền Endeavour (OV-105), bay trong sứ mạng STS-118. Gọi là kính nhưng đúng ra đây là một hỗn hợp aluminum silicate glass và fused silica glass. Mỗi cửa sổ là kính được ép (dưới cao độ áp suất) 3 lần. Lớp ngoài cùng để ngăn nhiệt (3 ngàn độ F), bảo vệ buồng máy khi phi thuyền đi khỏi và về lại trái đất. Lớp thứ hai dày khoảng 3 ½ inches. Lớp trong cùng để giữ áp suất bên trong phi thuyền. Với một sức chịu đựng cao

như thế, không đạn nào có thể xuyên qua. Miếng kính quà tặng có hình vuông 2x2 inches, bề dày ½ inches, rất nhẹ, trên mặt có khắc 1 hàng gồm chữ và số ký danh của miếng kính. Để giữ miếng kính này hợp pháp phải có tờ chứng nhận kèm theo. Điều đặc biệt (theo lời NASA) là chỉ 250 người sở hữu những miếng kính nhỏ này thôi. Như thế đủ biết giá trị của miếng kính này lớn lao như thế nào. Đâu đã hết, quà tặng về hưu của T. còn có một khung hình phi thuyền con thoi màu trắng trông như loại giấy xốp (foam). Đây là một phần tấm chăn chắn nhiệt của phi thuyền (thermal blanket), được ép mỏng thành hình phi thuyền vừa rời khỏi dàn phóng. Thêm hai tấm hình thật lớn (18x24) với khuôn mặt của khoảng 10 ngàn người, mỗi mặt nhỏ xíu như đầu ngón tay làm thành hình phi thuyền mà muốn tìm hình ai thì phải biết số hàng ngang và số hàng dọc của mỗi người. T. cắt mũi tên đỏ dán gần ngay mặt mình (để người xem khỏi mất công soi kính lúp) rồi mới treo lên tường trong phòng gia đình.

Tuy đã biết trước và chuẩn bị cả năm nhưng T. vẫn không khỏi bồi hồi khi tháng, ngày dần dần tới. Chiếc Atlantis rời khỏi dàn phóng là công việc của nhóm T. đã xong (phần còn lại thuộc các nhóm khác), giờ là thời gian «thu dọn chiến trường» của mỗi người. Việc đầu tiên là sao chép lại những thảo chương (software) mình

muốn vào đĩa dự trữ rồi xóa sạch sẽ tất cả những gì chứa trong máy điện toán để trả lại cho công ty những chiếc máy trống trơn, trở thành hộp kim loại tầm thường. Sách vở, linh tinh khuân về cũng đầy một thùng giấy.

Buổi trưa Thứ năm, buổi tiệc ăn mừng lần cuối cùng phi thuyền an toàn trở về trái đất (theo thường lệ sau mỗi phi vụ) không còn đông, vui như những lần trước. Vừa vắng vẻ, vừa ảm đạm nên báo chí có ví von đó là một đám tang thì cũng không ngoa tí nào. Ngoại trừ một số ít đến tuổi về hưu không bị ảnh hưởng về kinh tế còn hầu hết những người nghỉ việc đều đứng trước một viễn tượng không mấy sáng sủa.

Sáng Thứ Sáu, từ sáu giờ đã có từng nhóm người đến công ty để làm thủ tục rời nhiệm sở (checkout). Trả lại thẻ nhân viên, chỉ mất 5 phút đã ký xong giấy tờ. T. chậm chậm lái xe rời khỏi bãi đậu.

Suốt ba mươi năm (1981-2011) bận rộn với công việc xoay quanh những phi thuyền này đến độ quen thuộc như một phần thân thể, T. thật sự cảm nhận được sự mất mát, hụt hẫng khi ngày chấm dứt đã đến. Hồi hộp lo âu trong giờ phút phi thuyền chuẩn bị để rời dàn phóng. Nhức đầu tìm trở ngại khi phi thuyền bị trì hoãn. Theo dõi, tìm hiểu sinh hoạt các phi hành gia đang trong không gian làm nhiệm vụ. Vui mừng với

những chuyến thành công khi nhiệm vụ hoàn tất đã trở về trái đất. Đau buồn tiếc thương chia xẻ với hai chiếc phi thuyền lâm nạn... Tất cả đều đã qua, đã trở thành kỷ niệm trong cuộc đời một người Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản. Đây là niềm hãnh diện được đóng góp phần mình cho quê hương thứ hai (Hoa Kỳ) nói riêng và cho xã hội nói chung.

Sau 135 chuyến bay trong ba thập niên, phí tổn 450 triệu đô la Hoa kỳ, với hai phi thuyền bị tai nạn cùng mạng sống của 14 phi hành gia, chương trình phi thuyền con thoi có thể sẽ bị quên lãng trong tâm hồn mọi người nhưng sẽ còn sống mãi trong lịch sử văn minh của nhân loại trên trái đất.

Gió Đồng Nội

Đứa Con Dị Chủng

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Tác giả đã góp một số bài viết đặc biệt về chuyện đời tị nạn, và được đề cử vào danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2011. Bút hiệu gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân Houston, Texas sinh năm 1945, là một cựu sĩ quan Pháo Binh VNCH, hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Lúc gần đây báo chí và các đài TV Việt ngữ bán tán xôn xao về ông Phó Thủ Tướng Đức gốc Việt. Tôi thật sự cảm động muốn khóc, không phải vì ông là người có tài, đẹp trai, ăn nói khôn ngoan hay làm lớn mà vì nếu cha mẹ nuôi không mang ông về Đức, chắc hôm nay ông cũng đã là kẻ lang thang đầu đường xó chợ ở một nơi nào đó trên đất nước Việt Nam.

Bạn tôi muốn kể cho quý vị nghe về một đứa trẻ bụi đời, lang thang đầu đường xó chợ trên đất Hoa Kỳ, nhờ mẹ nuôi Việt Nam mang về chăm sóc, dạy dỗ đã trở nên người hữu dụng.

Tôi lượm được thằng Michael ở bên xa lộ 45 South Trên đường từ Houston đi Clear Lake. Dạo đó vào khoảng năm 1982, tôi mới ra trường và bắt được một job thơm phức làm cho cơ quan NASA ở Houston trong Mission Control Center, do một ông bạn học cùng lớp giới thiệu. Cuộc đời tôi gặp bao nhiêu là may mắn bất ngờ, đúng là trời cho. Cho nên tôi vẫn nhớ ơn ông Trời, cố gắng học làm người tử tế, dù có chịu thiệt thòi một chút cũng cam lòng.

Số là hôm đó tôi đi làm trễ, vừa từ xa lộ rẽ vô NASA road 1, thấy một thằng nhóc đi bộ lang thang bên lề đường, vai mang túi sắc to tướng, kiểu túi sắc quân đội, như ngày xưa tôi nhận được khi mới vào trường Võ Bị. Nhóc đưa ngón tay cái lên ngoắc ngoắc xin quá giang. Tôi vội dừng xe lại hỏi :

- Mày muốn quá giang hả ?

- Yes, Sir !

Hắn vội vã quăng cái «sắc» quần áo ra sau xe truck, với tay mở cửa và nhảy phóc lên ngồi cạnh tôi. Mùi mồ hôi bốc lên nồng nặc. Không chịu nổi, tôi phải quay vội cửa kiếng xe xuống. Tôi hỏi chàng «Trẻ Tuổi Bụi Đời»:

- Mày muốn đi đâu ?

- Đi đâu cũng được !

- Nhà mày ở đâu ?

- Tôi không có nhà, mới từ OMAHA quá giang xe xuống đây.

Tôi nghĩ trong bụng : «Gặp thứ thiệt rồi».

- Tao phải đi làm bây giờ, thôi tao thả mày xuống Clear Lake Park, ở đó có đủ cả phòng vệ sinh và chỗ che mưa nắng đến trưa tao kiếm cái gì cho mày ăn.

Bà xã tôi hay cằn nhằn về vụ cho mấy tay «bụi đời» quá giang xe. Kể ra thì cũng nguy hiểm, chẳng may gặp anh chàng khùng nào đó coi mạng người như cỏ rác, vậy là giống như trứng giao cho ác ! Nhưng tôi quan niệm khác, sống chết có số, ngày xưa lúc còn xông pha trận mạc, mình đâu có tránh đạn được, toàn là đạn tránh mình thôi. Cho nên mỗi khi lái xe một mình, gặp người xin quá giang, nếu thuận tiện tôi vẫn «dzớt» như thường. Kể như đền ơn những người từng cho tôi quá giang hồi mới chân ướt chân ráo bước chân đến đất Mỹ này. Hồi đó, mỗi ngày đi làm phải lội bộ hàng mấy cây số trên đường đầy tuyết. Nếu gặp xe nào cho quá giang thôi mừng hết lớn.

Từ sở làm đến hồ Clear Lake chỉ mất vài phút lái xe, tôi vẫn hay ra đó ăn trưa, giỡn với mấy con chim hải âu bằng cách liệng lên cao một miếng bánh mì sandwich thế là cả đám nhào xuống kiếm mồi, bu lại chung quanh, tôi chỉ vung tay ra cũng túm được một chú. Đôi khi buồn ngủ quá bèn đánh một giấc như «Những Ngày Xưa Thân Ái».

Buổi trưa tôi mua 2 phần ăn rồi lái xe đi kiếm «Chàng Bụi Đời». Đậu xe vào parking, nhìn ra mấy bàn picnic sát bờ hồ, thằng nhóc ngồi đó đang chăm chú xem cuốn album cũ nát. Thấy tôi đến, nhóc vội đứng lên chào và rất mừng rỡ, có lẽ vì túi đồ ăn khá lớn tôi mang đến. Hắn đưa cho tôi cuốn album và giải thích :

- Tôi thấy sau kiếng xe của ông có gián cái huy hiệu nhảy dù, chắc ông là người Việt Nam ?

- Sao mày biết ?

- Ba tôi cũng từng chiến đấu ở Việt Nam, trên mũ cũng có cái huy hiệu giống như cái ông gián sau xe. Đây ông xem có đúng không ?

Hắn vừa nói vừa chỉ vào tấm hình chụp một chàng lính Mỹ mặt non choẹt, trên dưới 25 tuổi, đầu đội mũ đỏ của lính nhảy dù Việt Nam thời xưa, cổ áo mang hai

bông mai vàng đàng hoàng. Nếu không có cái mặt Mỹ ai dám bảo không phải là lính nhảy dù VN ?

Tôi nhìn tấm hình thấy quen quen, đúng là thằng Doug Salvatore, Trung Úy trong ban Cố Vấn của tiểu đoàn tôi. Sở dĩ tôi nhớ tên anh ta vì hắn hiền khô ít nói, rất thích đội chiếc mũ đỏ nhảy dù lệch hẳn qua một bên, gặp ai trong tiểu đoàn bất kể cấp bậc, cũng dơ tay chào miệng lẩm nhẩm «hãy đù kú gắn». Ai cũng cười hiểu rằng hắn muốn nói «Nhảy Dù cố gắng», Doug cũng cười theo. Hắn hiền khô ít nói, nhưng mỗi khi nhờ gì hắn đều giúp đỡ tận tình, từ việc gọi hải pháo, phi vụ oanh kích, máy bay tải thương đến xin vật liệu xây cất doanh trại. Mấy chiếc xe của tiểu đoàn hết bình điện muốn nổ máy, kêu hắn đến là xong ngay, đẩy xe chạy băng băng một chút xíu, thả chân số là nổ máy liền. Hắn có thêm một biệt danh khác là «cargo 5 tấn», ý nói mạnh như xe vận tải 5 tấn. Thỉnh thoảng hắn còn mua tặng tôi cả đồ trong PX nữa. Lính trong tiểu đoàn gọi hắn là «Đất». Biệt danh đó cũng gần giống với tên thiệt. Mỗi lần gọi «Đất» hắn chỉ nhe răng ra cười. Sau này biết được ý nghĩa của chữ «Đất» hắn càng thích thú hơn, Một lần tôi hỏi hắn, sao tên của bạn là Salvatore, hơi giống như Salvadore vậy, thế bạn có phải gốc Nam Mỹ không ? Hắn nói chẳng có liên quan gì cả, tổ tiên hắn đến từ Tây Ban Nha.

Hắn đã cứu tiểu đoàn tôi nhiều lần trong các cuộc hành quân thời «Mùa Hè Đỏ Lửa» nhờ xin được kịp thời những phi vụ yểm trợ vũ bão từ đệ thất hạm đội hay từ căn cứ Utapao bên Thái Lan.

Trong trận giải cứu An-Lộc, tuyến phòng thủ của đại đội bị chọc thủng. Tôi bị một mảnh cối vào bụng, cắt hết nửa lá gan, máu ra lênh láng. Thằng Đất một tay bắn M16, một tay kéo tôi vào gốc cây cao su. Hắn xin trực thăng tải thương vào bệnh viện dã chiến Mỹ, nếu không tôi chắc đã đi luôn rồi. Tôi mang ơn cứu tử của Đất từ ngày ấy. Sau trận An Lộc, hắn về Mỹ. Tôi mất liên lạc với hắn từ ngày tan hàng. Bây giờ lại gặp con hắn ở đây, đúng là số Trời. Tôi mừng rỡ ôm lấy thằng bé, hỏi cuống quýt :

Tao là bạn của Doug, ba mày bây giờ ở đâu ?

Hắn rớm nước mắt :

- Ba tôi chết cách nay 5, 6 năm rồi.

- Kể tao nghe đi, sao vậy ?

- Ổng bị đụng xe trên xa lộ bởi một người say rượu, chết ngay tại chỗ.

- Má mày đâu mà để mày đi lang thang như vầy ?

- Má tôi có chồng khác, tôi không thể sống với cha ghẻ nên bỏ nhà ra đi.

- Mày đi má mầy có biết không ?

- Cả nhà còn ngủ, nào ai biết.

- Mày còn nhớ số phone nhà không.

- Tôi có đây, nhưng giá nào tôi cũng không về đâu.

- Tao đâu có nói là bắt mày về nhà, chỉ là gọi cho má mày yên tâm thôi, để bả khỏi báo cảnh sát, mày hiểu không ?

- Dạ hiểu.

- Thôi được rồi, quăng đồ đạc lên xe rồi đi theo tao.

Tôi dẫn thằng bé lại Motel 6 và book cho nó một đêm, thủng thẳng tính kế giúp đỡ. Dù sao nó cũng là con của người bạn đã có ơn cứu mạng với tôi, tôi quyết tâm cứu lại con bạn.

Có câu của Phật dạy «xây 7 cái gì gì đó, cũng không bằng cứu cho một người» Biết đâu cha nó đã dẫn nó lại cho tôi ? Tôi dặn thằng bé, tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo đàng hoàng, chờ tôi sẽ tới đón nó trong vòng 2 tiếng đồng hồ nữa. Tôi lái xe về sở, nói chuyện hoàn cảnh của

thằng nhóc với xếp và mấy người bạn làm cùng nhóm, xin xếp cho nghỉ vài ngày để giúp đỡ nó. Mỗi người khuyên một câu, đại khái nói tôi phải cẩn thận với mấy đứa trẻ bụi đời. Chúng nó có cả ngàn chuyện rắc rối, hút sách, đánh lộn, cướp giật, có khi nó còn thưa ngược lại là mình lợi dụng làm chuyện bậy bạ v... v... Tôi đã quyết tâm cứu nó nên bỏ ngoài tai tất cả những lời khuyên chân thành đó. Tôi chở thằng nhóc vào sở và giới thiệu với mọi người, đồng thời gọi điện thoại cho mẹ nó, cho biết nó đang đứng cạnh tôi và muốn nói chuyện với bà.

Tôi tránh ra một nơi để hai mẹ con nói chuyện được tự nhiên. Một lúc sau trở lại, nhóc nói mẹ nó muốn được tiếp chuyện tôi. Bả ngỏ ý trao toàn quyền cho tôi và cầu xin tôi giúp cháu, bởi vì đời sống trong nhà bà như ở địa ngục, cha ghẻ con ghẻ không ngày nào là không gây gỗ nhau. Tôi chấp nhận lời khẩn cầu của bà, yêu cầu bà viết cho tôi tờ giấy, giao thằng Mike cho tôi, hứa không kiện tụng gì cả và phải có thị thực chữ ký đàng hoàng. Tôi cho bà địa chỉ nhà tôi, số điện thoại sở và phone nhà, cần gì cứ gọi cho tôi biết. Tôi nghĩ, có thể sẽ gặp rất nhiều rắc rối sau này, nhưng chấp nhận vậy. Xưa kia tôi đã từng chấp nhận biết bao rủi ro nguy hiểm khi ra trận, bây giờ có chút đỉnh nhằm nhò gì ?

Tôi phân vân không biết có nên nói thiệt với bà xã không ? Chắc phải nói rồi, nhưng dẫn nó về nhà chắc là bả không thể nào chấp nhận được. Đành phải gởi thằng nhỏ lại bà chị. Chị có một quán ăn VN. Khi còn ở quê nhà, chị cũng mở nhà hàng nho nhỏ, từng nuôi nhiều tay anh chị trong quán cho nên du đãng không đứa nào giám phá phách hay đòi đóng hụi chết ! Tính tình chị phóng khoáng cởi mở, mấy đứa du thủ du thực đều nể mặt.

Buổi chiều, tôi dẫn thằng nhóc lại nhà hàng, kêu cho nó một dĩa cơm đồ biển thật to, thằng nhóc chỉ ăn một loáng là hết sạch, như thể đã nhịn ăn cả tháng rồi. Dặn nó ăn xong cứ ngồi đó. Đợi vãn khách, tôi gặp chị, nói rõ hoàn cảnh của nó xin chị mở rộng tay cứu giúp nó, chỉ có chị mới giúp được nó thôi. Xin chị cho nó một chỗ ở tạm, còn mọi thứ khác tôi sẽ lo. Chị hơi lưỡng lự một chút, thở dài :

- Thôi được, sau khi đóng cửa tiêm, cậu chở nó về nhà, chúng ta sẽ nói chuyện với nó.

Tôi mừng rỡ quá xá, cám ơn chị rối rít, tôi quay đi để che dòng lệ tuôn trào, chị lúc nào cũng quan tâm và che chở bao bọc tôi. Cha mẹ mất sớm, chị săn sóc và nuôi nấng tôi như mẹ, lúc nhỏ tôi vẫn sống với chị cho đến khi nhập quân ngũ. Những lần bị thương thập tử

nhất sinh chị vẫn là người bên cạnh tôi. Lớn lên mỗi khi gặp rắc rối trong cuộc đời, tôi đều chạy đến chị. Thật là Ông Trời đã cho tôi một bà chị để thay thế mẹ. Chị góa chồng từ năm 1970, ở vậy nuôi ba đứa con trai. Tôi và gia đình chị đã may mắn thoát được trong những giờ phút cuối cùng của miền nam, nhưng đứa con thứ nhì của chị đã ra đi vĩnh viễn trên đường vượt biên, trong lúc con tàu còn lênh đênh trên đại dương. Qua Mỹ, hai chị em xin được việc làm trong một nhà hàng tàu. Chị phụ nấu bếp, còn tôi làm chân «chạy bàn». Chị bắt tôi phải đi học, chỉ cho làm cuối tuần thôi. Nhiều khi thấy chị vất vả quá, tôi xin chị cho tôi nghỉ học để phụ giúp gia đình nhưng chị cương quyết từ chối. Chị nhắc nhở tôi đó là bổn phận của chị đã được cha mẹ giao phó trước khi nhắm mắt, phải lo cho tôi ăn học đến nơi đến chốn, thành gia thất đàng hoàng, nếu không sau này làm sao nhìn mặt các người nơi suối vàng. Mỗi năm, vào ngày dỗ cha mẹ. chị bắt tôi phải thề trước vong linh các người là không được bỏ học dù bất cứ hoàn cảnh nào, cho nên tôi cố gắng học, vật lộn với tiếng anh tiếng u, những phương trình đại số và toán giải tích. Những thứ đó chỉ còn lờ mờ trong trí óc cằn cỗi của tôi sau bao nhiêu năm lăn lộn ngoài chiến trường. Nhiều khi làm bài không kịp phải ngủ đêm ngay tại trường trong các phòng học. Có lần mệt mỏi quá, tôi đã ngủ gục khi lái

xe về nhà, rõ ràng tôi đã thắng xe lại khi đến đèn đỏ, thế mà vẫn tông vào đít xe trước mặt. Báo hại phải năn nỉ chủ xe rồi bỏ tiền túi ra thường. Đã bao lần tôi muốn bỏ cuộc nhưng tôi tự nhủ «Nhảy dù cố gắng !» nhưng phần lớn vẫn là không muốn phụ lòng mong ước của chị. Ngày tôi ra trường, khi nhìn thấy tôi được gọi tên lên lãnh bằng, chị là người la to nhất hơn cả mấy đứa nhóc. Chị sung sướng hơn cả tôi, tôi ra trường, nhưng mảnh bằng là của chị, công lao là của chị. Hai chị em ôm nhau chụp hình kỷ niệm mà nước mắt chị ướt trên ngực áo tôi. «Thế là tâm nguyện của chị đã thành, chỉ còn việc cưới vợ cho cậu nữa là xong» chị nói với tôi như thế trong buổi tiệc ăn mừng. Tôi đã già đầu rồi, bao nhiêu năm chiến trận, đã từng chỉ huy hơn một đại đội nhảy dù, thế mà chị vẫn nghĩ tôi còn con nít.

Trở lại chuyện thằng nhóc, 10 giờ tối, tiệm bắt đầu dọn dẹp đóng cửa. Tôi dẫn nhóc lại giới thiệu với chị và xin phép chị chở thằng nhóc về nhà trước.

Tôi cắt nghĩa qua loa về phong tục tập quán của người Việt, kính trọng người lớn tuổi hơn mình, nhất là người già cả, thế nào là tiên học lễ hậu học văn, kính trên nhường dưới.

Những điều căn bản đạo đức của người Việt không tìm thấy trong sách giáo khoa ở trên đất Mỹ này. Nhóc hứa với tôi từ nay sẽ chăm chỉ học hành không la cà hút sách nữa. Nghe vậy tôi cũng yên lòng. Tôi thấy thương nó như chính con tôi vậy.

Buổi tối, cả nhà quây quần trong phòng family room. Thằng nhỏ được mang ra trình diện :

- Đây là Mike, còn đây là bà Ánh, hai người con của Bà là Dũng và Trí.

Cả nhà bắt tay nhau và nói lời chúc tụng xã giao. Bà chị tôi dặn thằng Mike :

- Từ nay con gọi ta là Má Ba, mặc dù tên của ta là Ánh, ta đã nhận con là con, ta sẽ đối xử với con như hai đứa con của ta, con có chịu không ?

Thằng nhóc nói lí nhí :

- Yes Má Ba.

- Con bao nhiêu tuổi ?

- Dạ 13.

- Thằng Trí 16 là anh Hai, Thằng Mike ta đặt tên VN là Mai là anh Ba, thằng Dũng trẻ nhất 12 tuổi là Út cũng

gọi là thằng Tư nghe chưa. Tất cả đều dạ ran, Thằng Mike chẳng hiểu đầu đuôi ra sao tôi phải cắt nghĩa cho nó hiểu.

- Con lớn nhất của Má Ba nickname gọi là Number two, nó được gọi là number three, trên thằng Tư một bực. Nó thắc mắc sao không có number one. Má Ba trả lời đó là luật lệ. Còn luật nữa là ở nhà chỉ nói tiếng Việt thôi. Bắt Đầu từ ngày mai, thằng Mai cũng phải nói tiếng Việt. Má Ba cho một đặc ân, trong mấy tháng đầu, nếu thằng Mai không biết tiếng Việt cho phép thằng Hai và thằng út nhắc nhở.

Chị tôi nói tiếp :

- Ngày mai cậu Út dẫn thằng Mai đi xin học, về nhà phải học và làm bài tới 9 giờ tối, sau đó muốn coi TV hay làm gì khác tùy ý, 10 giờ tối phải đi ngủ. Chủ nhật phải đi lễ sớm, thằng Mai phải ghi danh học Việt Ngữ ở trường Nhà Thờ như hai đứa kia. Thằng Út lên dọn phòng cho thằng Mai ngủ.

Tôi cười nói với chị :

- Toàn là «phải» này «phải» kia y như bà «xếp» của em vậy. Thằng Mai «phải» nghe lời Má Ba nghe chưa !

Nhóc vội vàng trả lời : «Yes, Sir !»

Chị lườm tôi :

- Mấy đứa này phải dặn kỹ càng như vậy mới được, còn không vào lỗ tai này ra lỗ tai kia mất cậu ơi !

Hướng về thằng Mai chị tôi hỏi :

- Sao mày bụi đời.

Thằng Mai rớm nước mắt, ngập ngừng một lúc mới thốt nên lời :

- Má Ba ơi, con rất cô đơn và buồn khổ, lớn lên không cha. Cha ghẻ của con là một người cộc cằn, khó tánh và nghiện rượu, trong nhà cãi lộn xảy ra hàng ngày. Tất cả giận giữ của mẹ và cha ghẻ đều đổ lên đầu con. Cuối cùng con phải bỏ nhà ra đi.

- Rồi mày ở đâu, làm sao mà sống ?

- Con phải ngủ dưới gầm cầu hay trốn vào mấy căn nhà bỏ trống. Ăn cắp đồ, lục thùng rác hay bán cần sa ma túy để kiếm sống.

Chị xoa đầu thằng nhóc và khuyến khích nó rồi dẫn tôi đến thắp nhang bàn thờ cha mẹ, hứa sẽ chăm nuôi thằng Mai như con chị. Chị nói với tôi có lẽ Chúa mang

thằng Mai cho chị, để an ủi chị những lúc thương nhớ thằng con đã bỏ chị ra đi. Thế là chị lại có ba đứa con như xưa. Tôi thấy chị lau vội hai giọt nước mắt vừa lăn trên má.

Bà chị tôi áp dụng luật lệ giang hồ và rất nghiêm khắc với mấy đứa con. Anh rể tôi qua đời từ khi mấy đứa còn rất nhỏ. Anh là một Phật tử thuần thành, vẫn hay đi Chùa vào những dịp lễ lớn. Chị là con chiên của Chúa, hai người khác đạo nhưng vẫn sống với nhau hòa thuận, đạo ai nấy giữ, mấy đứa con thì vừa cho đi nhà thờ vừa cho đi chùa. Sau khi anh mất chị ở vậy, làm ăn vất vả để nuôi con ăn học. Qua Mỹ, Tôi và chị đi làm công một thời gian, hai chị em để giành được một số vốn nhỏ rồi mở tiệm ăn VietNam. Bạn bè Mỹ của mấy đứa cháu đến nhà chơi phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn Việt Nam. Có lần chi giải thích với mấy đứa con :

- Chúng mày tới nhà bạn phải nói tiếng Mỹ, tiếng của cha mẹ chúng nó phải không ? Ăn đồ ăn của cha mẹ chúng nó phải không ? Vậy thì chúng nó cũng phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn của tao, thế mới công bình chứ.

Mấy đứa con hết ý luôn.

Mấy đứa nhóc Mỹ ăn đồ ăn VN riết rồi đâm ghiền, món gì cũng không từ, nước mắm, mắm tôm cũng mê luôn. Chúng gọi mắm tôm là mắm «con chuột».

Chỉ một thời gian ngắn, thằng Mai đã có thể nói chuyện thông thường hằng ngày bằng tiếng Việt. Nó lớn lên trong tình thương gia đình của chị tôi, nó rất hãnh diện có một mái nhà ấm cúng và một người mẹ thương yêu chăm sóc cho nó. Ngày thường cả ba đứa nhỏ đều đi học. Ngày Chủ Nhật, sáng đi lễ nhà thờ rồi theo học lớp Việt ngữ tại đó, chiều đi lên chùa học võ VOVINAM và họp Hướng Đạo. Ngày này qua tháng nọ, thằng Mai đã thành một đứa nhỏ Việt Nam từ cách ăn nói lễ phép, đi thưa về trình hẳn hoi, biết khoanh tay chào người lớn tuổi, biết cầm hai tay dâng đồ ăn cho Má Ba, biết quỳ lạy trước bàn thờ cha mẹ tôi. Ngày Tết cũng biết mừng tuổi chị tôi, biết cầm cờ vàng đi biểu tình ngày quốc hận. Nó hòa đồng với tụi nhóc VN chẳng khó khăn gì. Gặp người Việt họ vẫn tưởng Mai là đứa con lai, ai cũng khen ngoan và lễ phép, có đâu ngờ rằng nó là thằng Mỹ con chính hiệu con nai vàng ! Nếu mấy đứa con nít Việt Nam lớn lên trên đất Hoa Kỳ bị gọi là «Chuối», ngoài da vàng, nhưng trong đầu óc đã Mỹ hóa hoàn toàn ! Thì phải gọi thằng Mai là bánh bao, ngoài thì trắng trong thì hầm bà lằng đủ thứ.

Mai và thằng út học chung một lớp, đi đâu cũng có nhau, anh em rất thân thiết. Nó hay săn sóc hỏi thăm sức khỏe chị tôi, bắt chước thằng Út rót nước mời chị mỗi khi chị đi làm về, đôi khi còn nấu những món ăn nhà quê của người bản xứ mời chị ăn. Má con càng ngày càng thắm thiết. Chị cũng rất thương nó, có khi còn hơn cả mấy đứa con ruột của chị. Chị vẫn hay than thở với tôi «Tội nghiệp thằng Mai, có mẹ cũng như không.»

Một hôm chị nhờ tôi vô trường xem có chuyện gì xảy ra cho thằng Mai và thằng Út, vì nhà trường yêu cầu chị đón chúng nó về nhà. Hai đứa đã đánh lộn với một đám học sinh khác trên xe bus và bị bị đuổi học hai ngày. Chị tôi chửi cho một trận nên thân và phạt đứng úp mặt vào tường 2 giờ và dặn lần sau không được đánh lộn nữa.

- Tại sao hai đứa mày đánh lộn, chị hỏi.

Thằng Mai giành phần :

- Tại mấy đứa học sinh trên xe bus chọc ghẹo thằng Út ăn hiếp nó, gọi nó là «chink choong» hay «Ê Chinese go home». Con đã nói thằng Út với con là anh em, chúng nó không chịu để yên thằng Út. Thế là đánh nhau.

- Lần sau phải thưa nhà trường, không được đánh lộn nghe không ?, tao bảo không nghe, tao không chửi bằng tiếng Việt nữa đâu. Tao sẽ ra trước cửa nhà chửi chúng mày bằng tiếng Mỹ cho tất cả hàng xóm nghe cho xấu hổ cả lũ.

Từ đó thằng Mai không dám đánh lộn nữa.

Mai và Út ra High School cùng một lượt, rồi ghi danh vào UT (University of Texas at Austin) cùng với anh Hai của chúng. Tôi mua cho hai đứa một chiếc xe Toyota nhỏ để thỉnh thoảng về thăm nhà. Tôi nhận phần trợ cấp tài chánh cho ba đứa nhỏ thêm vào số tiền trợ cấp của chính phủ, để tiếp tục chương trình đại học. Chị tôi cuối tuần nào cũng lái xe lên Austin để tiếp tế đồ ăn cho mấy nhóc. Chị một đời làm thân cò lặn lội bờ ao, nay tóc đã bạc quá nửa, con cái đã đi hết, nhà cửa thật trống vắng. Tôi mời chị qua ở chung với tôi, nhưng chị một mực từ chối, tôi phải biểu mấy đứa nhỏ nhà tôi qua thăm hỏi chị luôn. Đôi khi chúng ngủ luôn lại nhà chị và coi chị như mẹ chúng.

Một hôm tôi nhận được cú điện thoại của thằng Mai gọi về :

- Cậu Út ơi, cứu con với.

- Mày làm sao vậy ?

- Con đang ở City Jail ! Cậu đừng cho Má Ba hay nghe, bả biết được, chửi con thì cả hàng xóm đều biết, con xấu hổ lắm không dám về nhà đâu.

- Mày biết xấu hổ sao còn làm bậy.

- Con bị oan Cậu ơi.

- Mấy thằng trong tù, đứa nào mà chẳng kêu oan.

- Cậu không tin con, chứ ai tin con bây giờ ?

- Nói tao nghe thử oan nỗi gì.

- Con gọi điện thoại trong nhà tù, chỉ được gọi giới hạn thôi. Cậu lên đây bail con ra rồi con sẽ giải thích cho Cậu nghe, Cậu phải tin con mới được.

Tôi sợ thằng Mai dính vào cần sa ma túy thì tiêu đời, tôi vội hỏi nó :

- Mày buôn bán ma túy phải không ?

- Đâu có nào, con bị cảnh sát gài bẫy, nói là con solicit prostitutes.

Tôi thở ra nhẹ nhõm, chỉ là tội thường phạm thôi, chắc chỉ bị cảnh cáo hay làm public service vài giờ là cùng.

- Thôi được, mai tao sẽ lên đó lãnh mày về.

Sáng hôm sau lên đến nơi, Mai đã được chuyển về nhà tù của County rồi. Tôi phải nhờ văn phòng «Bail Bond» để lãnh nó ra, trả hết 500 Đô tiền bail và $250 tiền lệ phí cho văn phòng. Sau khi nạp tiền bail, thằng Mai được thả ra chờ ngày ra tòa. Tôi hỏi Mai :

- Mày nói cho Cậu nghe, làm sao mà cảnh sát bắt mày ?

- Cậu ơi, oan con thiệt mà. Sáng hôm qua con đi đổ xăng, thấy có con nhỏ bị hư xe, con tới coi giúp nó, cuối cùng là chẳng có hư gì cả chỉ là hết xăng thôi.

- Nó ăn mặc sexy lắm phải không ?

- Sao Cậu biết ?

- Thì nó muốn làm mờ mắt mày để nó nói gì thì mày cũng OK, tao còn lạ gì chuyện đó.

- Cậu còn chọc quê con nữa ! Con nhỏ nói nó đi bụi đời vì không ở nhà được với cha ghẻ, mấy hôm nay xài hết tiền rồi, chẳng còn xu teng nào trong túi. Con

nghĩ tới hoàn cảnh của con ngày xưa nên muốn giúp nó, giống như Cậu đã giúp con vậy.

- Thế tao giúp mày tao có bị cảnh sát bắt không ?

- Cậu đừng la con nữa mà. Nó nói cái gì nhỏ lắm con nghe không rõ con nghĩ là nó muốn xin tiền để đổ xăng. Dù nó không xin thì con cũng cho mà, thế là con đưa cho nó 20 Đô. Con nhỏ vừa cầm tiền là đám cảnh sát chìm nhào tới còng tay con liền. Con hỏi tại sao họ bắt con, họ nói là con mắc tội mua dâm. Con nói chỉ là cho tiền con nhỏ đổ xăng thôi, không tin cứ hỏi con nhỏ kia thì rõ, đám cảnh sát nói mai mốt ra Tòa mà cãi.

- Con nhỏ đó cũng là cảnh sát chìm để gài bẫy mày thôi, mày sập bẫy rồi làm sao ra được.

- Con xin con nhỏ nói vài lời công bằng cho con, nó chỉ cười cười thôi. Con muốn đục cho nó mấy cái quá đi.

- May mà mày không đục nó, chỉ nặng tội thêm, thôi được đi kiếm cái gì ăn đã, tội mày cũng nhẹ, để tao nhờ luật sư lo cho. Lần sau muốn giúp ai phải cẩn thận. Mày phải lựa lời nói cho Má Ba biết, kẻo mai mốt bả biết được thì liệu hồn đó.

- Vậy tối nay con sẽ gọi cho Má Ba, Cậu nhớ nói giúp con một tiếng nghe, không thôi bả chửi con sặc máu đó.

- Người ta nói «oánh sặc máu» chứ chửi sặc máu sao được mày !

- Thì con nói vậy Cậu hiểu rồi, Má con chửi cũng sặc máu đó Cậu ơi !

- Biết dzậy sao còn làm bậy.

- Con oan mà Cậu.

Tôi nhờ văn phòng bail bond giới thiệu một luật sư, giá 300 Đô lệ phí.

Vì chưa có tiền án, thằng Mai chỉ bị phạt 2 ngày làm công tác công đồng thôi.

Mai và Út ra trường cùng một lượt. Chị Ba và tôi cùng đi dự lễ mãn khóa, Chị rất mừng, ôm hai đứa con mà mắt đỏ hoe nói với chúng :

- Các con ơi, đây là sự thành công lớn nhất trong đời Má, tất cả các con đã thành tài và nên người.

Mẹ ruột của Mai vì bệnh nặng không thể đến được, ba ghẻ của nó cũng không muốn đến. Thằng Út được hãng Boeing ở Seattle nhận vào làm, Út ở chơi với Mẹ

hai tuần rồi đi nhận việc. Thằng Mai đã có ý ở nhà với chị tôi, nên ngỏ ý :

- Má à, đã từ lâu con nghĩ, anh hai và thằng Út đều đi làm ở xa, con muốn ở lại nhà để săn sóc Má, cho nên con đã nạp đơn vào trường Baylor College of Medicine ở Houston. Khóa Fall sắp tới sẽ nhập học. Con xin Má cho con về thăm Mẹ con ở OMAHA rồi trở lại ngay. Từ nay con sẽ mãi mãi ở nhà với Má và chăm sóc cho Má suốt đời.

Chị tôi rất cảm động khi nghe những lời chân tình đó, không cầm nổi nước mắt, ôm thằng Mai khóc vùi :

- Má rất cám ơn con đã lo cho Má, con không cần phải làm vậy, Má tự lo được mà.

- Má không sinh ra con nhưng đã cứu vớt con từ bãi sình lầy và ban cho con đời sống mới đầy ắp tình thương, chau chút cho con từng miếng cơm manh áo. Không kể những ngày đau ốm bệnh hoạn, Má luôn luôn ở bên con, cầu nguyện cho con chóng khỏi. Tha thứ cho con bao lỗi lầm.

- Thiên Chúa đã mang con giao cho Má, Má chỉ làm bổn phận của một người mẹ như bao nhiêu người mẹ khác trên thế gian này.

Mẹ ruột thằng Mai bị ung thư phổi, qua đời chẳng bao lâu sau đó. Tôi và thằng nhóc bay về Omaha đưa đám, đó là lần cuối cùng nó gặp lại mẹ và cha ghẻ. Ông nay cũng đã già lắm rồi, những chuyện cũ hầu như không nhắc lại nữa, nhưng khoảng cách thì vẫn còn đó. Khó cho ai mở đầu một cuộc hòa giải, mặc dầu cả hai đều muốn. Tôi phải làm một nhịp cầu để hai người bắt đầu đối thoại và tha thứ cho nhau. Chỉ là những hiểu lầm thôi. Ngày chia tay, Ông Già và thằng Mai ôm nhau khóc vùi, những giận hờn đều trôi theo giòng nước mắt.

Mấy năm qua thật mau, Thằng Mai ra trường và nội trú tại Texas Children Hospital trong khu vực Medical Center ở Houston.

Nó muốn trở thành một Bác sĩ con nít để săn sóc cho trẻ em, nhất là những trẻ em bụi đời. Thằng Mai bây giờ đã là một Bác Sĩ, nhưng với tôi nó vẫn chỉ là thằng nhóc bụi đời. Nhóc được rất nhiều trường học và Juvenile Probation Center mời đi nói chuyện về đề tài «Run Away From Home» Trẻ Em Bụi Đời. Nó trở thành một thần tượng của đám con nít vô gia đình. Nhưng không phải đứa nào cũng may mắn như nó, phải có một cơ duyên và một quyết tâm sắt đá mới vượt qua bao thử thách. Đường đời có bao nhiêu ngã rẽ, được mấy khúc phẳng phiu ?

Thảm Kịch Ở Grande Prairie

Phan

Tác giả là một nhà báo tại Dallas, từng trong nhóm chủ biên tuần báo Trẻ và phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» cho Ca Dao Magazine. Phan đã góp nhiều bài viết đặc biệt và nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2007 và từ 4 năm qua, không ngừng góp bài mới. Với ngòi bút - quên, thực sự là cái keyboard - ngày càng tối tân hơn, bài mới của Phan ngày càng theo sát thời sự hơn. Bài viết lần này, Phan kể về thảm kịch bạo lực trong một gia đình gốc Việt tại Grand Prairie, 5 người và một thai nhi bị bắn chết.

Cả thành phố Dallas xôn xao với tin một người Việt nổ súng giết chết 6 mạng người và 4 người bị thương. Chưa bao giờ tờ báo Mỹ lớn nhất ở địa phương là Dallas Morning News (DMN) đi tin trang nhất về một cộng đồng thiểu số «trang trọng» như thế và DMN đã đi liên tục nhiều bài viết tiếp theo về vụ việc.

Tóm tắt vụ án nói trên là anh Đỗ Tân 35 tuổi, đã xả súng bắn chết vợ là chị Trini Đỗ 29 tuổi, 2 người em gái của chị Trini Đỗ là : Tynn Tạ 16 tuổi; Michelle Tạ 28 tuổi và người em trai của chị Trini Đỗ là Hiên Tạ 21

tuổi; người em dâu của chị Trini Đỗ là Nguyễn Thúy 25 tuổi, (mới từ Việt nam qua được hơn năm và đang có thai). Tính cả em bé trong bụng mẹ là 6 mạng người chết. Anh Đỗ Tân còn bắn bị thương cha mẹ vợ và thêm 2 người bị thương... trong bữa tiệc sinh nhật của con trai 11 tuổi của vợ chồng anh, được tổ chức tại Forum Roller World tại Grand Prairie, cách thành phố Dallas khoảng 20 dặm về phía tây. Cháu trai 11 tuổi và em gái 3 tuổi được bình an sau thảm kịch bạo lực gia đình.

Riêng tôi là người địa phương ở Dallas nên dĩ nhiên là nghe tin sớm, và bàng hoàng khôn nguôi về một thảm kịch của cộng đồng người Việt tại Dallas. Công việc tiếp theo của người làm báo là theo dõi thông tin từ hai phía Việt-Mỹ để thấy được tầm mức của vụ việc : Phía người Mỹ nhìn vào sự việc xảy ra như thế nào» Phía người Việt phản ứng ra sao»... Tôi đi công việc xuống Houston với mấy nhà báo trong Hiệp Hội Truyền Thông Báo Chí Dallas, suốt 10 tiếng lái xe của chuyến đi và về đều nghe anh em đưa ra những quan điểm xung quanh chuyện này. Hôm sau, anh em báo chí trong Hiệp hội chúng tôi lại cùng nhau đi viếng đám tang tại nhà quàn Moore Funeral Home tọa lạc ở 1219 North Davis Drive, thành phố Arlington TX 76012.

Sau khi tôi đậu xe vào parking, những suy tư của anh em báo chí trong mấy ngày qua đi chung xe, ngồi chung bàn đều vô nghĩa. Trước cái tang quá lớn của gia đình ông Tạ Hội, suy nghĩ đầu tiên của tôi là nếu ông không phải là một cựu quân nhân thuộc loại cứng cỏi (nhảy toán) trong quân đội VNCH thì chắc ông không còn đứng nổi khi 4 người con ruột, một con dâu, một con rể, một cháu nội chưa chào đời chết cùng một lúc. Bà Hội bị thương nặng - đang nằm trong bệnh viện. 2 đứa cháu ngoại bỗng phút giây đã mồ côi - ngay trong ngày sinh nhật thứ 11 của cháu trai.

Theo ông cho chúng tôi biết, đã gần một tuần trôi qua, ông vẫn chưa ngủ được, không ăn, chỉ uống nước lạnh cầm hơi. Bắt tay ông mà nước mắt chúng tôi cứ muốn trào ra những thương cảm một đồng hương, người lính già của chúng ta làm sao sống nổi nữa đây ! Nhỏ lệ khi nghe ông nhắc đến những lời trăn trối của con gái lớn của ông là chị Trini Đỗ trước khi trút hơi thở cuối cùng đã nhờ cha chăm sóc cho 2 con của chị.

Và tôi hoàn toàn tê dại hết cảm xúc khi nhìn những bức chân dung của nạn nhân. Họ quá trẻ để đủ sức tiếp nhận những bi kịch xã hội, bạo lực gia đình... nhưng họ thật sự đã không còn cơ hội để hỏi cuộc đời, xã hội, mọi người... «tôi có lỗi gì»»

Tôi cũng không biết nói gì khi một người con trai của ông Tạ Hội đã nói : Gia đình tôi có 8 anh chị em thì nay đã chết hết một nửa, chúng tôi quá đau khổ... Anh còn cho biết, mẹ anh không bao giờ đi đâu chơi hơn vài ngày vì bà luôn gần gũi với các con, đặc biệt là các con gái của bà. Nhưng hiện tại, sau khi ra viện, bà sẽ ra sao?...

Chưa bao giờ trong ống kính tôi lại ghi hình 4 cỗ quan tài chung trong một nhà quàn, 4 người anh em ruột thịt với nhau đang đối diện với tương lai mở sau 17 năm hội nhập với xứ sở này. Tin từ gia đình nạn nhân, bạn bè thân với hung thủ và các nạn nhân cho chúng tôi biết đều là những tin tức mà giới truyền thông Mỹ-Việt săn tìm. Nhưng hầu hết anh em báo chí ở Dallas chúng tôi đã không làm công việc mà chúng tôi thường làm là ghi chép, chụp hình để đưa tin. Mỗi người rụng rời tay nghề trước sự việc quá lớn, quá đau lòng, như chuyện xảy ra trong nhà mình, gia đình mình; người thân của mình đang nằm đó như ngủ, trẻ trung, xinh đẹp, tương lai và ước mơ còn nguyên trên những nắp quan tài - ngày mai sẽ khép lại tất cả - một cách vô lý đến không chấp nhận được.

Chúng tôi không thể ở lâu hơn trong nhà quàn, chả phải bận rộn công việc gì quan trọng. Chỉ là không chịu nổi đau lòng và những uất ức thay cho nạn nhân. Càng đau lòng nhưng thật thấy thương đồng hương và tin tưởng được một điều là tình người chưa hết - dẫu chuyện đau thương vẫn xảy ra hàng ngày trên đất nước này, trên khắp thế giới... thật nhiều người từ tóc bạc tới trẻ em đã hỏi thăm những người đứng ngoài nhà quàn-chúng tôi : «Có phải trong này là chỗ đang làm đám tang cho những người bị bắn...»; Thật nhiều người Mỹ từ già tới trẻ đã đến viếng tang lễ với lời xin lỗi mở đầu... «Tôi đọc được tin trên báo; tôi xem trên truyền hình... muốn đến viếng những nạn nhân.» Nghĩa là một đám tang có nhiều người không quen biết nhất ở Dallas từ trước tới nay.

Tôi nhặt lại được tình người từ những đổ nát đương đại. Đường về lại thành phố Garland, nơi chúng tôi ở, những anh em báo chí đã thôi mang nặng những suy tư đơn lẻ; những quan điểm của mình, của bạn... tiếng nói chung đã phát ra trong cái xe lăn đều trên đường về là : «Chúng ta phải làm một điều gì đó !»

Buổi họp sơ khởi được mở ra khi chúng tôi về đến Garland, Hiệp Hội Truyền Thông Báo Chí Dallas sẽ đứng ra tổ chức cuộc quyên góp rộng lớn trong cộng

đồng người Việt hải ngoại trên toàn thế giới. Mục tiêu quyên góp là tích cóp một trương mục ngân hàng cho hai cháu bé mồ côi kia có tiền ăn học tới trưởng thành. Vấn đề tiền bạc được đặt ra không nhằm mục đích giải quyết đời sống cho hai cháu bé vì các cháu vẫn còn ông bà nội, ông bà ngoại; các cậu, dì... có thể lo lắng cho hai cháu tới trưởng thành được chứ chả phải không. Nhưng việc làm (nhịp cầu) của chúng tôi - Hiệp Hội Truyền Thông Báo Chí Dallas chỉ muốn gởi đến hai cháu bé thông điệp : Tình yêu thương của đồng hương người Việt luôn đứng về phía hai cháu, ủng hộ hai cháu đến trưởng Vâng, thưa bạn. Một đứa bé 11 tuổi, mỗi năm đến ngày sinh nhật - cháu lớn hơn năm ngoái một tuổi đời nên thấm thía hơn về thảm kịch gia đình mình vì khi xảy ra thảm kịch này cháu đã 11 tuổi, trí nhớ sẽ không phai mờ như đứa em gái lên 3. Trong mất mát không gì bù đắp nổi; khổ đau tận cùng của một người vô tội, cháu còn được tình yêu thương, lòng chia sẻ và ủng hộ của đồng hương người Việt trên toàn cầu. Đó là hết những gì chúng ta có thể xoa dịu bớt nỗi đau cho hai cháu bé vô tội nhưng mang vết thương lòng đến hết đời hai cháu cũng không quên.

Về việc phát động cuộc quyên góp (tiền bạc là phụ - chính yếu là tình yêu thương và lòng chia sẻ của mọi người dành cho hai cháu bé) do Hiệp Hội Truyền

Thông Báo Chí Dallas sẽ được phổ biến rộng rãi trên tất cả những phương tiện truyền thông của người Việt hải ngoại cùng chung ý hướng và tiếp tay vào cuộc quyên góp này. Chúng tôi sẽ có phương cách cụ thể trong số báo tuần này, trên tất cả những tờ báo thuộc Hiệp Hội Truyền Thông Báo Chí Dallas. Mong quý độc giả, đồng hương theo dõi và ủng hộ.

(Có tin cho biết, Cộng đồng Việt kiều Mỹ trong vùng đã thành lập một quỹ tín thác cho hai cháu nhỏ mồ côi cả cha lẫn mẹ. Địa chỉ nhận quyên góp là Hội Việt kiều Mỹ hạt Tarrant, hộp thư 183821, Arlington, Texas 76096.)

Tôi chẳng biết mình là ai trong lời kêu gọi viết ra từ con tim nặng nề suốt đêm qua, sáng nay ra quán ngồi nghe dư luận. Thảm kịch Grand Prairie không được bàn luận xôn xao, ồn ào với những lời lẽ vô tội; những cái bĩu môi sự đời... trên gương mặt mỗi người khi đưa ra ý kiến về thảm kịch trên đều đượm vẻ buồn sâu xa, nỗi cảm thông vô bờ với hoàn cảnh của hai cháu bé trong tương lai... những tiếng cười trào phúng; những câu ngổ ngáo với tin giật gân, xì-căng-đan trên báo chí đều nhường chỗ cho lời tự đáy lòng những người đồng hương nói ra suy tưởng. Nếu có thể tổng hợp lại những ý kiến từ một quán cà phê thì ta cũng phác hoạ được

chân dung thời đại.

Việc bạo lực gia đình không có gì mới lạ vì nó từng, (thường) xảy ra hàng ngày, trên khắp địa cầu chứ cũng không riêng gì nước Mỹ. Cụ thể một vụ bạo lực gia đình dẫn tới án mạng không quan trọng là xảy ra trong cộng đồng người gì, vì nó phổ biến (ngày càng tăng) trong xã hội. Nhưng nhìn về một góc hẹp là cộng đồng người Việt trong xã hội Hợp Chủng Quốc to lớn này, những vụ bạo lực gia đình của người Việt được nhắc lại sơ qua như ông người Việt ném mấy đứa con nhỏ xuống sông - bên Alabama; chồng giết vợ con bên California; ngay tại Dallas cũng có hồ sơ thần chết về vụ chồng đập búa đến chết vợ...

Nghĩa là bạo lực trong một gia đình Việt nam sống trên nước Mỹ không phải không có. Những nguyên nhân tổng hợp được từ một quán cà phê không đại diện cho sự đúng đắn nào, nhưng nó lại là những suy nghĩ rất thực, rất đời thường khiến mỗi người đều suy nghĩ. Có người cho là sự hội nhập của người Việt vào xã hội Mỹ không trọn vẹn - cũng là một nguyên nhân dẫn tới bạo lực gia đình. Ý kiến được giải thích khá đơn giản nhưng không phải không có lý ! Thí dụ, bậc cha mẹ chấp nhận việc hội nhập là cho con cái vị thành niên đi dự tiệc với bạn bè tới nửa đêm, quá nửa đêm mới về... cha mẹ cho

đó là sự hội nhập; nhưng khi cháu gái chưa tới 18 tuổi nhưng có thai với bạn trai. Cha mẹ cô bé không chấp nhận nổi hậu quả của sự cho phép hội nhập của mình; cha mẹ cháu trai kia cũng không vui vẻ gì với cậu con trai của mình. Và người Việt đối phó với hậu quả không dứt khoát như Mỹ, ưa giữ sĩ diện cho cả hai gia đình bằng cách cho chúng làm lễ cưới. Nhưng sau hôn lễ bất đắc dĩ đó thì bên vợ chả coi anh chàng rể nhóc con kia ra gì; bên chồng cũng không coi trọng cô con dâu bất đắc dĩ của mình. Trong khi đôi bạn trẻ có con với nhau từ tình yêu thương, chấp nhận hy sinh tới cùng cho nhau. Nếu hai gia đình đừng can thiệp, để chính phủ lo. Chưa chắc đã thê thảm như khi sĩ diện của cả hai gia đình đã biến họ thành một cặp vợ chồng bất đắc dĩ. Tình yêu tuy bồng bột của họ nhưng tình yêu vẫn là tình yêu xuất phát từ hai trái tim của họ đã bị sĩ diện gia đình bóp chết, biến hoá và thui chột tình yêu ban đầu của họ. Gia đình mới mẻ của họ được tạo ra miễn cưỡng vì sĩ diện của hai gia đình; bơm thổi thiếu trách nhiệm từng ngày vào hai người còn trẻ dại là hôn nhân của họ chỉ là cuộc hôn nhân bất đắc dĩ, tình yêu của họ là vụng trộm... tự hai gia đình làm cho họ coi thường hạnh phúc của họ, dẫn tới coi thường người phối ngẫu... dẫn tới bạo lực gia đình.

Có ý kiến cho là bạo lực gia đình xuất phát từ sự đối xử thiếu công bằng của hai gia đình nội-ngoại. Con rể bác sĩ được coi trọng hơn con rể thi sĩ; con dâu nha sĩ được coi trọng hơn con dâu làm nail... Cái lỗi nhìn gần thì thật có nhiều bậc cha mẹ đã đối xử như thế với dâu-rể thật, chứ không phải không có. Từ ấm ức nhỏ nhưng tích lũy trong quan hệ lâu dài của một gia đình sẽ thành hận thù và khi lòng hận thù đủ sức biến thành hành động thì kể gì tính người...

Một ý kiến khá thiển cận nhưng nhìn với góc rộng hơn là do người Việt có thói quen quy về một mối. Con cái trưởng thành, đã lập gia đình nhưng cha mẹ vẫn thích họ về sống chung dưới một mái nhà để ông bà vui cháu. Trong đời sống Mỹ của một gia đình có những tự do không thể có cha mẹ già lom lom xoi mói vào đời tư người trẻ. Sự can thiệp quá sâu vào đời sống riêng tư của con cái đã trưởng thành là nguyên nhân dẫn tới bất mãn; theo thời gian thành hận thù; dẫn tới bạo lực, án mạng...

Ý kiến bình dân nhưng rất thực này đi đến kết luận khá thú vị : «Vợ chồng chung lo cho con cái là chuyện nước chảy xuôi... nhưng khi chúng đã lập gia đình thì mình cho được gì cho; nói được lời nào vun xới cho con cái thì nói. Bằng không, có nhiêu, còn nhiêu... vợ chồng

già liệu cơm gắp mắm mà sống, riêng một góc trời-hai trái tim khô. Sống ở Mỹ thì bắt chước Mỹ, chừng nào con cái, cháu chắt mời ông bà đến dự sinh nhật nó thì hãy đến, Đừng đứng ra tổ chức sinh nhật cho thằng cháu ngoại sinh ở Mỹ bằng nồi bún mắm. Nhìn lại bữa tiệc toàn bạn bè của ông bà xì xụp; mấy đứa bé kia tay bịt mũi tay ăn pizza... Biết đâu con dâu hay con rể để bụng không ưng, lâu ngày, nhiều chuyện... thành chuyện. Qua việc ở Grand Prairie tôi thấy, ở với con trai thì có ngày con dâu cho ăn canh vĩnh biệt; ở với con gái thì có ngày con rể cho ăn kẹo đồng... chỉ tin được bà vợ già là muốn giết mình thì bà ấy đã giết từ khi mình còn trẻ. Nhưng anh đừng nói ra ý nghĩ của tôi trên báo chí vì nhiều người bạn của tôi lại nói tôi xỏ họ...»

Tôi cũng ghi nhận được ý kiến về bạo lực gia đình trong cộng đồng người Việt từ một người trẻ, theo anh ta : (Hay viết lại nguyên văn lời phát biểu để trung thực cái nhìn cho mọi người), «... đàn bà Việt nam qua Mỹ đòi bình đẳng nhưng họ đâu có bình đẳng gì đâu ! Anh có thấy bà Việt nam nào đẩy máy cắt cỏ ngoài sân, rửa xe ngoài driveway; nhưng anh thấy... (chính anh không chừng), cũng là người đàn ông Việt nam đứng ở ở chỗ cái bồn rửa chén với một đống chén dĩa thấy ớn. Trong khi vợ chồng Mỹ thì khác, phụ nữ Mỹ làm công việc cắt cỏ, rửa xe... như đàn ông. Nên người chồng Mỹ không

thấy ấm ức như người chồng Việt nam rửa xe, cắt cỏ xong thì vô rửa chén. Tinh ra, phụ nữ Việt nam hội nhập một nửa có lợi cho họ thôi; tên chồng thì nhịn tới lúc chịu hết nổi. Bùm.»

Một nguyên nhân nữa dẫn đến bạo lực, có thể vô lý với người đã bớt, (hết) nhu cầu, nhưng cũng là vấn đề xã hội khi người vợ dùng chuyện sex như một món quà thưởng cho anh chồng, sau khi anh ta làm vui lòng người vợ về một chuyện chẳng ăn nhập gì đến chuyện phòng the của hai vợ chồng. Từ tâm lý bị ép dẫn tới coi thường vợ, ra ngoài giải quyết sinh lý đâu có bao nhiêu tiền, lại được xem trọng. Hậu quả thì không phân biệt ai lỗi ai phải khi đôi bên cùng không đúng. Hậu quả nhẹ là ly dị, nặng nề khó biết trước...

Những vấn đề được thảo luận công khai, mang tính quần chúng ở quán cà phê; không đại diện cho sự đúng đắn nào nhưng đúng là những lời được nói ra từ quần chúng. Bạo lực gia đình trong cộng đồng người Việt cũng xuất phát từ một yếu tố khá phổ biến khác là người Việt được giáo dục đùm bọc anh chị em ruột theo tinh thần «anh em như thể tay chân» trong Gia Huấn Ca của cụ Nguyễn Trãi. Nhưng khác với người Mỹ là vợ ngồi xuống nói chuyện với chồng về việc giúp đỡ người em cô ta khởi nghiệp bằng tấm check bao nhiêu là bao

nhiêu... một lần duy nhất hay có lần sau... quan trọng là vợ chồng cùng biết và đồng ý chung thì không bực bội. Khác với người Việt là anh chồng đi cày mờ mắt; những lúc hé mắt ra được chút thì thấy cậu em, cô em vợ phây phây ăn chơi với nguồn kinh phí được thấm thúi từ vợ mình. Những bực vọc nhỏ đó sẽ lớn dần và dẫn tới bi kịch...

Dù sao ra quán để nghe dư luận về thảm kịch Grand Prairie, tôi không ghi lại nhiều những ý kiến không phải không đáng quan tâm; nhưng không đúng chủ đích bài viết này. Tôi chỉ ghi nhận những khái quát để có cái nhìn rộng hơn về hội nhập, cách giữ gìn phong tục tập quán cần cân nhắc hơn... Riêng vụ việc xảy ra ở Grand Prairie, hầu như ai cũng thuộc lòng câu van xin của cháu trai đã nói với cha là đừng bắn mẹ; câu nói cuối cùng mà người cha máu lạnh được nghe con gái bé bỏng của mình nói là : con thương cha, đừng bắn mẹ con.

Nhưng oan nghiệt đã lấy đi sinh mạng những người mẹ, dì, cậu, mợ từ bàn tay ân đoạn nghĩa tuyệt của người cha máu lạnh. Thảm kịch một gia đình để lại trên đời hai cháu bé không bao giờ còn nghe tiếng nói của mẹ yêu; để lại trong lòng mỗi người chúng ta những băn khoăn tự hỏi về việc mình có mặt trong xã hội này là may hay rủi; Những gì đã xảy ra trong gia đình mình; đang diễn

ra trong gia đình mình... tương lai đi về đâu» Hãy nhìn lại để thay đổi khi chưa quá muộn, đừng để điều đáng tiếc xảy ra vì sự cố bất hạnh của một người Việt, một gia đình Việt đều đau lòng cả cộng đồng người Việt. Thật oan trái, thương tâm, tội nghiệp đến cứng họng, hết lời khi nhìn di ảnh của những người bạn trẻ Việt nam bỏ mạng vì những lý lẽ không chấp nhận được. Không có giải thích nào tương xứng hơn sự im lặng sẻ chia đau đớn chung này.

Chỉ có sự thay đổi cách nhìn, cách sống của từng người Việt sao phù hợp để đừng xảy ra thảm cảnh tương tự nữa là chính xác một phần nào an ủi vong linh những đồng hương vô tội của chúng ta.

Phan

Vu Lan, Mùa Tưởng Niệm

Minh Anh

Tác giả cùng gia đình đến Mỹ sau Tháng Tư 1975, hiện là một dược sĩ làm việc cho Hospital Pharmacy tại New Mexico. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Anh Cả Bob và cái Tết đầu tiên ở Mỹ»; «Hai Bà Cụ hàng xóm Mỹ» và về «Xứ New Mexico, Tân Mễ của tôi.» Bài mới của Minh Anh, viết về Mẹ, nhân mùa Vu Lan đang trở lại.

Mùa Báo Hiếu, nhưng bây giờ đi Chùa tôi chỉ được nhận Bông Hồng màu Trắng ngày Vu Lan vì Cha Mẹ tôi đã mất. Mất trên mảnh đất mà Cha Mẹ đã chấp nhận làm Quê Hương cuối cùng của đời mình.

Lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn ở làng quê để tản cư lên Hà Nội, từ Hà Nội di cư vào Nam, rồi từ Nam sang Mỹ. Cả một đời di tản !

Tôi viết bài này về gia đình tôi, để tưởng niệm và ghi ơn Cha Mẹ tôi. Cũng với hy vọng rằng, Cha Mẹ, nơi bên kia thế giới, sẽ cảm nhận được lòng biết ơn của chúng tôi, mà lúc Cha Mẹ còn sống đã chưa bao giờ nói ra cho Cha Mẹ nghe điều đó

Những năm tháng sống trên đất Mỹ, là một nối liền của phần đời chúng tôi sống ở Việt Nam. Nên viết về phần đời trên đất Mỹ của những người di cư mấy lần trong đời như Cha Mẹ tôi, nó phải được khởi đầu bằng lần đầu gia đình di tản lên Hà Nội.

Trước khi tôi sinh ra đời, còn ở làng quê, thì gia đình tôi còn có thêm Ông Nội và Ông Bà Ngoại.

Sau khi tôi ra đời và lớn đủ để có trí nhớ thì gia đình tôi chỉ có Bà Nội tôi, Cha Mẹ tôi, 2 chị tôi và tôi. Ông Nội và Ông Bà Ngoại đã mất.

Cho đến bây giờ trong trí tôi vẫn còn nhớ rất rõ câu mời cơm mà tôi phải mời trong mỗi bữa cơm hàng ngày «mời Bà xơi cơm, mời Cậu Mợ xơi cơm, mời các chị xơi cơm» (chúng tôi gọi Cha Mẹ là Cậu Mợ, và dĩ nhiên trong câu mời đó tôi không phải mời em tôi «xơi» cơm!). Tôi còn nhớ là tôi đã nói thật nhanh, như cái máy, như thế, hàng ngày, mỗi bữa cơm, trước khi cầm bát đũa lên.

Cái ngày Cha Mẹ tôi phải rời bỏ Làng quê lên Hà Nội là tôi mới sinh ra đời, và ngày gia đình rời Hà Nội di cư vào Nam, tôi còn nhỏ quá, không nhớ được gì.

Lúc đó, các chị tôi và tôi còn quá nhỏ để hiểu thấu và chia sẻ được với Cha Mẹ nỗi lo lắng và những đau xót khi phải rời bỏ người thân, nhà cửa lên Hà Nội, rồi lại phải bỏ lại tất cả để di cư vào Nam.

Chị em tôi lúc đó không những chưa đủ khôn lớn để chia xẻ nỗi lo buồn về tinh thần với Cha Mẹ, không giúp đỡ được gì cho Cha Mẹ trong việc thu dọn để lên đường vào Nam, chỉ là gánh nặng cho Cha Mẹ thôi.

Mẹ tôi lúc đó một mình lo cả, Cha tôi thì lo việc bên ngoài, giấy tờ và việc làm. Thật là một quyết định vô cùng khó khăn cho Cha. Không biết rồi khi vào Nam có kiếm được

Trường để dạy học không - Cha tôi là một nhà giáo - để nuôi sống một gia đình gồm cả Mẹ già, vợ và 3 đứa con nhỏ - em tôi sau này mới sinh ra ở trong Nam. Vậy mà Cha tôi, người chèo lái con thuyền, phải quyết định mang gia đình di cư vào Nam tìm Tự Do, cái «Gia Đình Tôi» mà tôi bắt đầu có trí nhớ để nhớ được, với 2 bàn tay trắng, bỏ lại ở Hà Nội tất cả những gì có được lúc đó.

Đúng ngày lên đường vào Nam tôi lại là một gánh lo cho Cha Mẹ tôi vì tôi bị sốt nặng. Rồi một phần đã sẵn đang sốt, lại thêm cuộc hành trình dài bằng máy

bay Quân Đội Mỹ chở vào Saigon, cơn sốt của tôi lại càng nặng hơn và kéo dài lâu hơn. Tôi không biết gì lúc đó nhưng sau này nghe chị tôi kể Mẹ tôi đã ngồi bên giường, nhìn tôi sốt mê man mà khóc quá vì lo sợ sẽ mất tôi.

Ngày xưa, lúc chạy loạn ở làng quê, tôi nghe kể chị tôi bị lạc, Mẹ tôi đâm đầu đi tìm, quá lo lắng và hoảng hốt đến nỗi Mẹ không lo cho chính mình đã trúng đạn ở đùi, không thấy đau, chỉ biết lo đi tìm con, cho đến lúc tìm được con gái thì Mẹ mới để người ta rạch đùi ra băng bó !

Vào miền Nam, lúc đầu gia đình tôi được một người chị họ cho ở nhờ tạm. Những tháng ngày đầu di cư, một thời gian ngắn sau thì Cha tôi kiếm được nhiệm sở dạy học.

Với 2 bàn tay trắng Cha Mẹ đã phải tằn tiện, chi ly từng tí một để dành dụm. Mẹ tôi, một người nội trợ đảm đang và lúc nào cũng quên chính thân mình để lo cho chồng con. Cha tôi thì theo «chế độ xưa» người Cha chỉ đi làm kiếm tiền nuôi gia đình, người mẹ lo tất cả các chuyện khác trong nhà. Bà Nội tôi thì hơi khó tính, nên Mẹ phải luôn luôn lo cho Bà Nội được vừa ý thì Cha Mẹ mới không thành cãi cọ.

Tôi nghĩ thật thương Mẹ, Mẹ phải tính toán chi tiêu sao cho vừa với túi tiền lúc đó mà lại còn có được chút tiền để dành để mua một căn nhà. Tôi vẫn còn nhớ những món quà mà Mẹ không bao giờ quên mua cho các con, sau khi đã mua đầy đủ cho cả nhà bữa ăn hàng ngày, và Mẹ đã không đi xích lô từ chợ về để tiết kiệm tiền.

Nhưng những tháng ngày chật vật của năm đầu di cư cũng qua đi. Cha Mẹ đã dành dụm được đủ tiền mua căn nhà đầu tiên. Vài năm sau, em tôi ra đời, mang niềm vui mới cho cả nhà.

Những kỷ niệm khó quên của những ngày Tết năm nào vẫn còn in rõ trong trí tôi.

Bà Nội tuy già không còn răng, phải giã Trầu ăn, mà còn cố dùng cán dao gõ vào mỗi hạt dưa để bóc cho đứa cháu nào còn bé chưa bóc được hạt dưa.

Cha tôi lo việc dọn bày bàn thờ trên mặt tủ cao, và việc cắm hoa ở phòng khách. Cha có tài vẽ đẹp và cắm hoa rất nghệ thuật, mặc dù thời đó đâu có những show dạy cắm hoa.

Mẹ thì mua hoa trồng ở trước cửa để đón Tết. Sửa soạn nấu ăn để cúng và ăn Tết, Mẹ rất bận rộn. Mẹ làm đủ thứ bày mâm cỗ cúng thật thịnh soạn Lễ Giao Thừa, Lễ Mùng Một, Mùng Hai, Mùng Ba, và cúng hết Tết.

Tết năm nào cũng thế, Cha Mẹ sáng sớm mùng Một Tết sửa soạn sẵn sàng để đón Chú tôi đến xông nhà, chúc Tết đầu năm. 3 ngày Tết mới thấy Mẹ rảnh một chút, ngồi thảnh thơi ăn mứt, cắn hạt dưa. Cùng với Cha tôi ngồi tiếp khách đến nhà chúc Tết, hoặc đi cùng Cha đến chúc Tết họ hàng, bạn bè.

Lúc chúng tôi còn nhỏ, Cha tôi có kèm dạy chúng tôi học thêm vì đó là «nghề của chàng» mà ! 2 chị tôi hồi còn nhỏ lại còn là học trò chính thức ở Trường trong lớp của Cha tôi dạy. Và 2 chị không bao giờ quên được những lần bị đòn do ông Thầy chính là cha mình. Tôi và em tôi thì may mắn thoát được cảnh đó vì sau này Cha tôi không dạy học mà đổi về làm cho Nha Trung Tiểu Học, Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

Sau đó gia đình tôi dọn đến ở đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, để Cha tôi đi làm và các chị tôi đi học trường Trưng Vương cho gần. Mấy lần đảo chính xảy ra, nhà ở trước cửa Đài Phát Thanh Saigon nhưng may mắn không sao. Sau gia đình tôi lại dọn đến căn nhà rộng hơn ở đường Tư Đức thì khi Việt Cộng tấn công dịp

Tết Mậu Thân, phần trước căn nhà bị hư hại nặng. Tội nghiệp Cha Mẹ tôi, làm gì có chuyện bảo hiểm như ở bên Mỹ, túi tiền dành dụm của gia đình lại phải dùng vào việc sửa chữa căn nhà và mua đồ đạc thay thế.

Nhưng rồi mọi chuyện cũng xong. Thời gian qua đi. Đến lúc các chị tôi thành tài và giúp đỡ được gia đình.

Quãng đời đầm ấm, cả nhà sum họp dưới một mái nhà bắt đầu thay đổi. Phần tử đầu tiên rời mái nhà đi xa là chị Cả. Chị đi Mỹ. Chúng tôi nhớ chị lắm. Cha tôi thì nhớ trong im lặng, không nói ra. Mẹ thì xưa nay chưa viết thơ cho ai bao giờ, bây giờ bắt đầu viết thơ, viết cho chị để dặn dò đứa con chưa bao giờ xa nhà đi đâu, mà bây giờ lại đi xa ngàn dặm- hồi đó việc liên lạc bằng điện thoại không thông dụng chút nào.

Rồi Bà Nội qua đời. Tôi bắt đầu buồn thấm thía trong lòng là cái «Gia Đình Tôi» nhỏ bé dưới một mái nhà sẽ dần dần nhỏ hơn thêm nữa. Nhất là khi chị Hai sắp sửa đi lấy chồng. Dưới mái nhà này rồi sẽ chỉ còn có Cha Mẹ tôi, tôi và em tôi. Câu mời cơm «Mời Bà xơi cơm, mời Cậu Mợ xơi cơm...» tôi không còn nói nữa, tự lúc nào !

Khi chị tôi và tôi học xong, ra trường có tiền giúp gia đình, thời gian đó Cha Mẹ tôi ngoài chuyện không còn phải lo vấn đề tài chánh, còn rất vui về tinh thần : niềm vui chơi với các cháu Ngoại, con anh chị tôi. Tôi nhớ thời gian đó Cha Mẹ tôi vui lắm, một niềm vui vô tả.

Nhưng cũng không bao lâu, khoảng 5, 6 năm sau, khi Cha Mẹ đang vui vì đứa con gái thứ Ba là tôi vừa mới đám cưới xong, thì tin tức Cộng Quân chiếm lấy dần các tỉnh từ miền Trung trở vào, đem đến nỗi lo lắng kinh hoàng cho miền Nam. Cha Mẹ tôi lo lắm. Người Bắc di cư ! Ai mà chẳng nhìn thấy cái thảm họa khi Cộng Sản vào tới miền Nam.

Lúc đầu còn hy vọng vào giấy tờ chị Cả gửi về bảo lãnh, nhưng chỉ nhận được giấy cho Cha Mẹ tôi mà không nhận được giấy cho chúng tôi, nên Cha Mẹ nhất định không đi mà bỏ lại con cháu. Xoay sang đi tìm người nào có tàu cho hùn hợp đi cùng. Cũng vô vọng. Càng lúc tin tức chiến trường càng đáng lo. Quá thất vọng, Cha tôi chưa bao giờ tôi thấy khóc, mà hôm ấy khi nhìn thấy 2 cháu bé hồn nhiên ngoan ngoãn chơi, Cha tôi đã khóc và nói : «Cháu tôi ngoan thế này mà phải ở lại, khổ quá !». Chúng tôi cũng khóc theo !

Cuối cùng, nhờ Phép Lạ của Trời Phật và các Đấng Thiêng Liêng, tất cả gia đình tôi đã đi thoát được bằng một chiếc tàu đậu ở ngoài khơi bờ sông Saigon, đêm 29 tháng Tư, 75.

Những ngày khổ cực trên tàu và ở trại Tạm Cư, Cha Mẹ tôi cũng như chúng tôi, đều có nỗi buồn nhớ quê hương, người thân thương vừa bỏ lại, nỗi lo cho tương lai chưa biết sẽ đi về đâu, nhưng ai cũng cảm tạ Trời Phật là tất cả gia đình đã đi thoát bình an và đến được bến bờ Tự Do.

Ra khỏi trại Tạm Cư, ngày vui đoàn tụ với gia đình chị Cả đã đến. Cả gia đình giò ở chung dưới mái nhà của anh chị Cả. Đó cũng là thời gian Cha Mẹ rất vui vì gia đình đông đủ các con, các cháu. Lúc ra đi, tôi có bầu, nên bấy giờ tôi đã sinh cháu trai đầu ở đấy.

Cha Mẹ tôi an hưởng tuổi già nơi xứ lạ quê người. Nhờ có đầu óc khá cấp tiến, không câu nệ với những lề lối cũ, nên Cha Mẹ hội nhập vào «đời sống mới» trên đất Mỹ khá dễ dàng, vui vẻ.

Các cháu nhỏ nói theo kiểu nửa Việt, nửa Mỹ nên không có những «lễ độ truyền thống» như ở VN, chẳng hạn như «Thưa Ông Thưa Bà», kèm theo những gọi Dạ, bảo Vâng. Phần nhiều chúng nói một cách vội vàng,

nên chỉ «yes» hay «no» nhiều hơn Dạ, Vâng. Rồi «Hi» Ông, «Hi» Bà !

Ở nhiều gia đình VN khác, tôi thấy đó là một điều cấm kỵ. Nhiều bậc Ông Bà, Cha Mẹ đã la mắng các con, cháu nhỏ «Không được Hai (=Hi) Ba gì cả, phải khoanh tay, cúi đầu Thưa Ông, Thưa Bà «. Cha Mẹ tôi thì không thế, Cha Mẹ hiểu là các cháu hãy còn nhỏ tuổi, sống ở Mỹ thì học theo bạn Mỹ, người Mỹ, cách ăn nói, nên bảo chúng tôi : «Đâu có sao, miễn là chúng nó biết vâng lời, thương yêu và chăm sóc Ông Bà là được rồi, những kiểu lễ độ theo truyền thống giữ được thì càng tốt, mà thực ra cũng chỉ là bề ngoài mà thôi !», Cha Mẹ đều nói thế, với một nụ cười hiền hòa trên môi.

Bắt đầu cuộc đời ở Mỹ, đám con cái như chúng tôi phải lo chuyện sinh tồn nơi xứ lạ quê người nên có cả chuyện buồn lẫn chuyện vui. Nhưng Cha Mẹ chỉ ở nhà nhiều với con cháu nên toàn là chuyện vui, vẫn còn buồn cười mỗi khi nhắc lại.

Cha tôi viết và đọc được tiếng Anh, nhưng 2 tai lại quá nghễnh ngãng, nên mỗi khi đi đâu, Cha tôi đã sắp sẵn trong đầu những gì cần nói, khi đến nơi, chẳng cần biết rõ người đối diện đang nói gì, Cha cứ đoán đại khái, rồi tuôn ra hết những câu đã sắp sẵn trong đầu để nói ! Đúng là cảnh Ông nói Gà, Bà nói Vịt !

Còn Mẹ tôi không biết tiếng Anh nên khi đi đâu gặp người Mỹ thì Mẹ cứ bắt chúng tôi thông dịch hết câu nọ đến câu kia cho người đối diện, đôi khi người ta đã nhảy sang chuyện khác rồi mà Mẹ đâu có biết nên còn bảo dịch thêm về chuyện trước, chúng tôi lại phải nói nhỏ là «Bà ấy nói sang chuyện khác rồi «. Mẹ tôi luôn luôn tỏ bày tình cảm thân mến, hoặc sự biết ơn của mình với những người Mỹ tốt bụng, ngoài việc bắt chúng tôi thông dịch, Mẹ hay dùng nụ cười và tay nắm tay người đó mãi, không chịu rời ra, có lần chúng tôi nói đùa, dọa Mẹ là «Mợ nắm tay Cô ấy mãi thế coi chừng Cô ấy lại tưởng Mợ «gay» đấy !».

Ngày Cha tôi đi thi vào công dân Mỹ, Cha lo lắm. Tuy hiểu tiếng Anh nhưng tai quá nghễnh ngãng, mà họ không cho em tôi vào ngồi cùng để giúp. Cha lo quá, bảo «Thế này là biết trước sẽ hỏng rồi !», nhưng may quá, họ chịu viết câu hỏi ra cho Cha tôi đọc. Cha qua được ngay kỳ thi đó.

Đến lượt Mẹ đi thi vào công dân Mỹ, em tôi phải giúp Mẹ vì Mẹ không biết tiếng Anh. Chỉ cho Mẹ những câu hỏi «tủ» mà em tôi đoán là họ sẽ hỏi, chỉ cho Mẹ những «mẹo» vặt để Mẹ nhớ được câu trả lời bằng tiếng Anh. Và khi vào thi, họ cho phép em tôi ngồi giúp thông dịch. Mẹ rất thông minh, nhớ được những câu «tủ» nên

khi nghe em thông dịch câu hỏi Mẹ trả lời được. Thế là Mẹ passed ! Thành công dân Mỹ ở tuổi mà nhiều Cụ Già Việt Nam không đi thi nổi ! Ông Chú tôi nghe nói, không tin được vì Chú có giúp đỡ nhiều người già đi thi mà chẳng ai đậu ngay cả ! Ngày hôm đó Mẹ vui lắm, mái tóc bạc trắng, cầm tờ giấy Công Dân Mỹ, đứng chụp hình với lá cờ Mỹ.

Chúng tôi đã lần lượt lập nghiệp lại, cuộc đời bắt đầu ổn định trên quê hương mới này. Các cháu dần dần lớn lên, học hành thành tài. Cha Mẹ tôi vui cùng với sự thành công của con cháu, an hưởng tuổi già nơi đất khách quê người, bên con cháu.

Nhưng có ai sống mãi được với con cháu đâu. Người già nào rồi cũng phải ra đi về cõi Trời.

Cha tôi mất ở tuổi 80, sau khi coi xong show Wrestling thì vào phòng và mất vì một cơn Heart Attack. Cha rất mê coi wrestling, thuộc lòng những người lên đấu sẽ làm những đòn «hèn» gì, mỗi người có một đòn «hèn» riêng, Cha tôi đều biết cả. Những lúc khác thì Cha đọc sách, báo, tiếng Việt, tiếng Anh đủ cả. Cha chỉ thích ở trong nhà nhiều, đi ra ngoài là điều bất đắc dĩ. Vì Cha tôi có cái tật sợ bẩn, sợ vi trùng. Lúc ở trại Tạm Cư, nhất là lúc ở trên tàu vượt biển, Cha phải cố ráng chịu khi phải ở chung đụng với các gia đình khác, và làm gì

có nước nhiều mà rửa ráy. Chúng tôi đã tưởng Cha sẽ chừa được cái tật sợ bẩn từ hồi đó. Nhưng sang tới Mỹ, Cha dần dần trở lại tật cũ. Vì sợ bẩn nên cái gì cần dùng Cha đều đem lau «cồn» (alcool), Cha còn bảo chúng tôi là «Cha không bị nghiện uống rượu là tốt rồi, chỉ cái tật dùng «cồn» để tẩy trùng thôi !». Cha để dành một cái lọ xịt bằng nhựa để đựng alcool trong đó mà dùng hàng ngày.

Mẹ tôi là một người rất thích hoạt động, ngay cả những năm ở tuổi già gần mất. Mẹ không thích ngồi một chỗ, hoặc nằm nghỉ giữa ban ngày. Có lẽ vì thế mà Mẹ khỏe, tinh tường cho đến lúc mất.

Mắt Mẹ còn rất tinh, còn thêu được áo ở tuổi 89, và hãnh diện mặc áo vào cho các con thấy là mắt Mẹ còn tốt thế đấy !

Mẹ đi chơi thăm đủ các con, cháu ở các tiểu bang khác, mỗi năm mấy lần. Mẹ cũng đi với các con, hoặc bạn bè, du lịch nhiều nước trên khắp các Châu, Mẹ bảo chỉ có Châu Phi là Mẹ chưa đi thôi. Ai cũng khen là Mẹ có sức khỏe và bạo quá vì Mẹ không biết tiếng Anh mà dám ngồi trên máy bay một mình - dĩ nhiên là chị em tôi đã xin phép để đưa Mẹ lên tận gate, cửa của máy bay, và khi đón cũng đón ngay tại gate của phi trường.

Mẹ tôi mất năm 90 tuổi. Buổi tối hôm trước Mẹ còn đi ăn tiệm với gia đình em tôi, và như linh tính báo trước, Mẹ cám ơn các con và cháu, thật nhiều, tối hôm đó. Sáng hôm sau Mẹ bảo thấy trong người khác lạ lắm, em tôi chở Mẹ đến bệnh viện thì vài giờ sau Mẹ mất êm đềm sau một cơn stroke.

Tôi không bao giờ quên được hình ảnh Mẹ lên máy bay, rời nơi tôi ở chỉ có 3 tuần lễ trước ngày Mẹ mất ! Lúc đó Mẹ quay lại nhìn tôi mãi rồi mới chịu để cho cô Tiếp Viên dẫn Mẹ vào cửa máy bay.

Mẹ tôi mất ở California. Tôi không bao giờ còn được đưa Mẹ lên máy bay nữa !

Cậu Mợ ơi, lúc Cậu Mợ mất rồi cũng như lúc Cậu Mợ còn sống, chúng con lúc nào cũng biết ơn Cậu Mợ đã hy sinh quá nhiều cho chúng con mà không bao giờ tỏ ý mong đợi chúng con đền đáp lại. Lúc Cậu Mợ còn sống, chúng con không bao giờ nói ra được câu «chúng con yêu Cậu Mợ lắm» dễ dàng như ở đây người Mỹ họ nói : «I love you, Mom, Dad». Nhưng sao con ngu quá, không nghĩ viết ra những dòng này để Cậu Mợ đọc được tấm lòng của chúng con.

Bây giờ thì con chỉ còn có cách làm như những người đốt vàng mã cho người thân đã khuất, con sẽ đốt những trang giấy con viết hôm nay để hy vọng rằng Cậu Mợ, nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sẽ đọc được tấm lòng biết ơn của chúng con.

Mợ ơi, ngày xưa con vẫn thích hát bài «Mẹ Tôi»,»Mẹ tôi tóc xanh điểm bạc tháng ngày... «nhưng những lúc hát đến câu «chiều nay thắp hương tưởng niệm trước mồ «con đã phải bỏ câu đó đi, vì con kiêng cữ, Mợ của con còn sống mà !

Bây giờ ! Chua xót thay, con hát mà không cần phải bỏ câu đó nữa ! Lòng con đau quá Mợ ơi !

Còn câu «Mẹ ơi con nguyện nhớ lời Mẹ khuyên», vâng, con luôn luôn nguyện nhớ lời Mợ khuyên. Với người ngoài, Mợ bảo : «ai ở sao mặc họ, con ạ, mình cứ phải mà ở. Có Giời cả !». Còn với chị, em trong nhà thì: «chị, em đừng chấp nhất nhau, bỏ qua hết cho nhau», lúc nào 4 chị em con cũng sẽ thương yêu, săn sóc nhau, Mợ đừng lo Mợ nhá !

Minh Anh

Mùa Vu Lan 2011

Albuquerque, N. M.

Viết Về Nước Mỹ Tròn Một Giáp

Nguyễn Xuân Nghĩa

Lịch Sử Ngàn Người Viết... Và Triệu Người Xem - Và Sống Đẹp Hơn...

Giải thưởng Viết Báo Viết Về Nước Mỹ được quyết định từ ngày 30 tháng Tư năm 2000. Ban tuyển chọn chung kết hàng năm gồm nhiều nhà văn, nhà báo thân hữu. Vị trưởng ban tuyển chọn ba năm đầu -2000-2002- là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, tiếp theo, từ 2003 tới nay, là nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa. Tác giả bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên là cụ Nguyễn Gia Mai, rồi vị giám khảo ba năm đầu là nhà văn Thảo Trường, đã ra người thiên cổ. Nhiều người trong số hơn một thế hệ tác giả độc giả đã ra đi. Và hơn một thế hệ đang tới. Họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2011, nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa nói đùa rằng công việc làm trưởng ban tuyển chọn chung kết của ông đã dài hơn hai nhiệm kỳ Tổng Thống Hoa Kỳ. Và đứng cùng bục gỗ với ông và các tác giả nhận giải, vẫn là vị tiền nhiệm năm xưa, nhà báo lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, 90 tuổi, về từ San Jose.

Sau đây là bài viết của ông, khi Viết Về Về Mỹ sang năm thứ 12, vừa tròn một giáp.

Trong lịch sử cận đại của đất nước, hiếm khi nào mà một sáng kiến tự do của tư nhân -người dân bình thường - lại có thể tồn tại quá mười năm.

Hoàn cảnh chính trị của Việt Nam trong cả thế kỷ XX có thể là một lý do : hai thể chế chính trị của miền Nam tự do, nền Cộng hoà Đệ nhất và Đệ nhị, cũng không vượt qua giới hạn này. Huống hồ là một giải thưởng viết văn do một tờ báo nghèo của tư nhân đề xướng nơi đất khách quê người.

«Viết Về Nước Mỹ» là một trường hợp hiếm hoi ấy.

Lịch Sử Ngàn Người Viết Và Triệu Người Xem - Và Sống Đẹp Hơn...

Bài viết của Nguyễn Xuân Nghĩa
Trưởng Ban Tuyển Chọn Chung Kết
Họp mặt Việt Báo Viết Về Nước Mỹ năm thứ 11

Do Việt Báo khởi xướng tại California vào buổi bình minh của thế kỷ 21, năm 2000, để kỷ niệm 25 năm hình thành của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ, Giải «Viết Về Nước Mỹ» đã vượt khỏi ước mơ ban đầu của những người chủ trương là Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Kiều Chinh, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Phan Tấn Hải, Phạm Quyến, Hoà Bình.

Người viết này đã tham dự lễ trao giải đầu tiên, được tổ chức tại Thư viện Richard Nixon trong thị trấn Yorba Linda của miền Nam California vào ngày 29 Tháng 11 năm 2000, nên vẫn còn nhớ buổi ban đầu...

Cũng ngày này, 29 Tháng 11 1975 là ngày chúng tôi, cùng Mai Thảo và Hoài Bắc Phạm Đình Chương, được gặp nhà thơ Vũ Hoàng Chương lần cuối cùng trên «Gác Bút» của ông trong một khu xóm nghèo tại Khánh Hội. Mấy tháng sau thì ông bị bắt giam Chí Hoà, thả về nhà được mấy ngày thì tạ thế, vào Tháng Chín năm 1976.

Sau lần gặp gỡ mà chia tay đó là thảm kịch dài cho người cầm bút : bút không bị gác mà bị bẻ, người cầm bút vào tù, kể cả vợ chồng Nhã Ca - Trần Dạ Từ và rất nhiều tác giả khác. Khi Mai Thảo bị lùng bắt, ông đã trốn tránh ở nhiều nơi. Nơi trốn tránh sau cùng của ông trước ngày vượt biển, là tại trên căn phố lầu số 142 đường Tự Do, như Mai Thảo từng viết, «hai tháng nằm ẩn dưới mái nhà Từ Nhã.» Thực tế, không chỉ nằm ẩn dưới mà cả trên mái nhà, vì ngôi nhà đang trong vòng «quản chế» thường xuyên bị «kiểm tra đột xuất». Ngày ấy, Trần Dạ Từ và các bạn đã bị đi đầy trên rừng núi, còn Nhã Ca thì vừa được thả ra, một nách sáu bảy con nhỏ. Và vẫn thừa gan để chứa chấp một tên «tội phạm» dù chính mình thừa biết mùi ngục tù.

Trong bóng tối của một thảm kịch dài chìm vào một tai họa còn lớn lao hơn cho cả nước, những ngày ấy khó quên. Giữa chốn bằng hữu với nhau, chúng tôi ghi nhớ ngày 29 Tháng 11, một kỷ niệm buồn... Sau đó, Hoài Bắc cũng ra đi, Mai Thảo đã tạ thế.

Vì vậy, năm 2000, khi tham dự lễ trao giải «Viết Về Nước Mỹ» lần đầu vào ngày 29 Tháng 11, chúng tôi nghĩ ngay đến động từ «Viết».

Mừng cho hai bạn Từ Nhã mà cũng nhớ đến những nghệ sĩ đã quá cố như Vũ Hoàng Chương, Mai Thảo hay Hoài Bắc. Giấc mơ khi ấy của cá nhân chúng tôi là hai người bạn đã tiến vào thế kỷ 21 với việc mở rộng khả năng viết lách cho nhiều người cùng tham gia. Đó chỉ là một giấc mơ suy ra từ quá khứ mà thôi.

Nhưng rồi hạt mầm ban đầu đã ươm hoa kết trái.

Về thời gian, Giải «Viết Về Nước Mỹ» đang tiến vào năm thứ 12, tròn một giáp ! Về không gian, các tác giả tham dự không chỉ là cộng đồng người Việt tại California hay Hoa Kỳ mà đến từ năm châu bốn biển, kể cả ở trong nước. Về đề tài, các tác giả không chỉ viết về những vinh nhục đắng cay ngọt bùi khi rời bỏ quê hương và làm lại cuộc đời trên đất Mỹ. Người ta viết về đủ mọi chuyện từ mọi giác độ và, nói theo kiểu Vũ

Khắc Khoan trong vở kịch «Thành Cát Tư Hãn» của ông : «Viết Về Nước Mỹ chỉ là cái cớ !»

Cái thật là viết về tâm tư người Việt.
Và viết về những kinh nghiệm thật !

Nhà thơ Nguyên Sa đã có lời nói mang tính chất tiên tri, rằng thời đại chúng ta sẽ phải có thứ lịch sử cả ngàn người cùng viết. Ông cũng đã ra đi, không được thấy là «Viết Về Nước Mỹ» đã có Ngàn Người Viết. Và cả triệu người đọc !

Thực tế thì một năm chúng ta chỉ có quãng 365 ngày. Suốt 12 năm qua, mỗi ngày tờ Việt Báo chỉ đăng được một bài, tức là đã phải gác qua nhiều bài khác. Rồi hàng năm, chỉ một phần sáu - trên 60 trong số 365 bài đã đăng tải - được gom thành sách, mỗi cuốn 640 trang. Nếu đủ phương tiện để biên tập, in ấn toàn bộ số bài hiện lưu đầy đủ trong Việt Báo Online, số sách đã là 72 cuốn, 46, 080 trang sách, thay vì chỉ mới 12 cuốn, chưa kể cả ngàn trang sách Anh ngữ đã ấn hành. Điểm lại thì số tác giả tham dự đã là nhiều ngàn người, số bài tham dự là mấy vạn, và qua sách in lẫn trang mạng Việt Báo Online, đã có cả triệu người đọc... Một công trình đồ sộ!

Khi nói đến chữ «công trình», có lẽ ta chỉ mường tượng ra phần lượng.

Về chuyện lượng, nên nói đến hiện tượng đáng chú ý là trong nước đã có nhiều nơi xuất bản rồi tái bản nhiều lần, với xuất xứ ghi rõ là từ Giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» của Việt Báo tại Hoa Kỳ. Ghi được như vậy là đã đáng quý rồi ! Chúng ta không có hoàn cảnh... «kiểm kê» - xin dùng lại cái chữ hắc ám này sau 1975 khi các văn hoá phẩm và tài sản người dân bị kiểm kê và tịch thu - dù thật ra việc kiểm kê số lượng cũng chẳng hề cần thiết.

Người viết nhắc đến đến phần lượng, chỉ là để dẫn đến ý nghĩa phần «phẩm».

Giải thưởng không lập ra để tuyển chọn nhà văn hoặc tuyên dương các tác phẩm văn chương có giá trị. «Viết Về Nước Mỹ» chỉ là diễn đàn cho mọi người tham dự và viết về chuyện có thật trong hoàn cảnh khác thường của xã hội và con người khi đến nước Mỹ, hoặc nghe nói về nước Mỹ. «Lịch sử ngàn người viết» là trong ý nghĩa đó.

Nhưng nhờ vậy mà chúng ta được đọc nhiều tác phẩm có giá trị văn chương rất cao, và nhất là được hiểu sâu xa hơn về cảnh ngộ và tâm tư của người Việt mình,

từ cả ngàn giác độ khác nhau. Một kết quả xã hội học bất ngờ cho sau này nếu có người muốn tìm hiểu xem là vào đầu thế kỷ 21 sau nửa thế ký 20 đầy bi thương, người Việt đã sống và suy nghĩ ra sao. Kể cả những người Việt thuộc thế hệ di dân thứ nhất, thứ nhì tại Mỹ và những người chưa hề đặt chân đến Hoa Kỳ.

Nhờ Giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ», chúng ta đang có một công trình về xã hội học. Hơn thế nữa, phiên họp của Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 27 tháng Bảy 2010 đã tuyên đọc văn bản vinh danh 10 năm Việt Báo Viết Về Nước Mỹ, nguyên văn «The Writings have become more than just a compilation of shared, collective philosophical values, they are a means to preserve historical values.»

Người viết bài này được Việt Báo mời tham dự vào Ban Tuyển Chọn Giải Thưởng «Viết Về Nước Mỹ» để đọc các bài xuất hiện từ năm 2002 và được trao giải vào năm 2003. Thấm thoát vậy mà đã gần chục năm !

Chính là các bài viết quá đa diện và cảm động khiến người viết nhận lời làm «Trưởng ban» sau nhà báo lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Rồi từ đó vẫn coi đây là một nhiệm vụ hàng năm vì lòng tri ân của mình với các tác giả ở bốn phương trời. Xin sẽ giải thích về điều ấy sau.

Trong ban tuyển chọn, người viết là kẻ «ngoại đạo». Không là nhà văn chuyên nghiệp như Thảo Trường hay Nhã Ca. Mà cũng chẳng là nhà báo lâu năm như Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh hay Nguyễn Khắc Nhân và không thuộc vào ban điều hành giải thưởng của tờ Việt Báo, như Trần Dạ Từ, Hòa Bình, Phan Tấn Hải hay Phạm Quyến, người phát hành và tiếp cận với thực tế của giải thưởng trong thành phần độc giả mua báo và mua sách.

Có lẽ cũng nhờ vậy mà được làm Trưởng ban còn lâu hơn hai nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ !

Xin có vài lời về cách tiến hành công việc này.

Tiêu chuẩn đặt ra cho việc «chấm giải» gồm có ba loại. Thứ nhất là đề tài và nội dung; thứ nhì là sức viết và cách viết; thứ ba là giá trị ý nghĩa và thông điệp của bài viết.

Đề tài và nội dung phải thích hợp với chủ đề khá mông lung là «viết về nước Mỹ», mà thật ra cũng là một gợi ý cho các tác giả về đề tài hấp dẫn, có nội dung phong phú nhưng phản ánh đời sống thật, kinh nghiệm thật. Trong cả ngàn «cái riêng» ấy, ta sẽ thấy toát ra một «cái chung» của người Việt ở mọi nơi. Và truyện «hư cấu» của trí tưởng tượng cũng được đãi lọc qua tiêu

chuẩn này vì «Viết Về Nước Mỹ» không tìm văn tài để trao giải văn chương.

Nhưng ít ra cũng phải chọn những bài viết ra Việt ngữ, đó là về «cách viết».

Để khuyến khích mọi người đã viết còn viết thêm, tức là chú ý đến đời sống thật hầu cống hiến thêm nhiều bài khác, có tiêu chuẩn «sức viết. «Đó là sức viết được thể hiện ngay trong một bài, hoặc nhiều bài. Chính điều này, khi được chú ý, quả nhiên là có rất nhiều tác giả đã tham dự với nhiều bài viết ngày càng hay hơn !

Sau cùng là tiêu chuẩn về «ý nghĩa» của thông điệp trong bài viết, một loại tiêu chuẩn tinh thần và khá chủ quan của từng người ! Nhưng thật ra ai cũng có thể đồng ý về những đạo lý bình thường của con người, về những hay dở của nước Mỹ hoặc về cách người Việt chúng ta xử lý với nghịch cảnh, v. v...

Cả triệu người đọc có thể nhờ cả ngàn thông điệp mà thấy rằng đời mình đẹp hơn, hoặc sẽ cố sống cho đẹp hơn.

Khi Giải «Viết Về Nước Mỹ» đi vào năm thứ 5 và số người tham gia ngày một đông hơn, ban Tuyển chọn đã có ý mở rộng thành phần «giám khảo». Hay nhất

mà có lẽ cũng «Mỹ» nhất là học kinh nghiệm Hoa Kỳ : tìm vào thành phần đã trải qua kinh nghiệm «thí sinh». Người trong cuộc rất thông cảm với những suy tư trăn trở của tác giả khi hoàn thành bài viết ! Tác giả đầu tiên tham gia Ban Tuyển Chọn là Trương Ngọc Bảo Xuân, giải Chung Kết năm 2001.

Một vấn đề khác cũng phản ảnh sự thành công của giải thưởng.

Nhiều tác giả đã trúng giải mà vẫn cặm cụi viết tiếp, lại còn viết hay hơn trước, với ngòi bút của một nhà văn đích thực. Trong hoàn cảnh đó, người đọc cần có lời cám ơn và ban tuyển chọn phải vinh danh. Từ đó mới có Giải «Việt Bút», dành cho các tác giả trúng giải đã vượt chính mình để viết còn xuất sắc hơn trước, lần đầu được trao cho tác giả Lê Tường Vi năm 2007.

Với nhiều người, Giải «Việt Bút» đã thành giải thưởng còn lớn hơn giải chung kết hàng năm của tác phẩm và tác giả hay nhất trong năm !

Kết hợp hai sáng kiến nói trên, ban Tuyển chọn ngày nay gồm có 10 người.

Một nhà báo thuộc loại lão thành là cựu Đại tá Bồ Đại Kỳ, năm xưa nổi tiếng tại Sài Gòn với bút hiệu...

«Bồ Hòn». Cũng họ Bồ, ông cũng «ma» không kém gì một họ Bồ trong số tác giả lừng danh của «Viết Về Nước Mỹ».

Năm tác giả đã từng trúng giải «Viết Về Nước Mỹ» trước đây là Trương Ngọc Bảo Xuân (Chung kết 2001), Lê Tường Vi (Chung kết 2005, Việt Bút 2007), Bồ Tùng Ma (Vinh danh Tác giả 2001, Việt Bút 2008), Trần Nguyên Đán (Mục sư Lữ Thành Kiến, Vinh danh Tác giả 2007, Việt Bút 2009), Nguyễn Viết Tân (Vinh danh Tác giả 2001, Việt Bút 2010)

Bốn người trong ban điều hành của Việt Báo là Nhã Ca, Hoà Bình, Phạm Quyến. Còn Trưởng ban là người viết bài này, chưa từng mang danh hiệu nhà văn, vốn chỉ được gọi là bỉnh bút, bình luận gia, chuyên gia kinh tế v. v... khi góp bài cho Việt Báo, Người Việt, Ngày Nay Houston và Việt Tribune San Jose và các đài phát thanh quốc tế !

Từ khi gia nhập ban tuyển chọn và dần dần mở rộng thành phần, bản thân người viết rất mừng là công việc tiến hành rất tốt đẹp theo quy cách công minh.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, mọi người đều lấy công tâm mà quyết định riêng và kết quả chung cuộc lại rất tương đồng, nhất là cho ba giải quan trọng nhất, giải

Chung kết Tác giả và Tác phẩm, giải Vinh danh Tác giả và giải Vinh danh Tác phẩm. Ngoài ra, khi kết quả được công bố, thành phần quan tâm theo dõi ở bên ngoài «phòng phiếu» cũng vui vẻ tiết lộ cho biết là anh chị em đã đoán trúng phóc ! Vô tình mà ban tuyển chọn chỉ làm đúng ý người đọc !

Người đọc rất tinh khi quan tâm, không hề thờ ơ. Vì trân quý điều này, năm nay, thêm một kết quả được dành lại như một ngạc nhiên cho giờ chót : Người nhận giải Việt Bút 2011 là tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân. Bà là người Viết Về Nước Mỹ đầu tiên đã trở thành giám khảo năm 2006, trước khi có giải Việt Bút, nên... lỡ bộ. Cũng vì vậy, bà không được mời biểu quyết giải Việt Bút năm nay. Và nhờ vậy, bà có thể hưởng thú «theo dõi ngoài phòng phiếu» như những độc giả tác giả quan tâm khác.

Giải Việt Bút 2011 ghi dấu mốc 10 năm tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân nhận giải Chung Kết 2001. Vị trưởng ban tuyển chọn năm ấy, nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, năm nay 90 tuổi, vẫn từ San Jose về dự họp mặt.

Sau hơn 10 năm cùng viết cùng đọc Viết Về Nước Mỹ, giải thưởng Việt Báo đã đi vào nền nếp và tạo ra được quy cách ứng xử tốt đẹp trong một việc làm công ích. Rất đáng mừng trong cộng đồng người Việt chúng

ta.

Sau cùng, xin méo mó nghề nghiệp nói về chuyện... kinh tế !

Giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» mỗi năm có vài chục giải loại lớn nhỏ, tổng cộng trị giá 35 ngàn Mỹ kim (Giải Chung kết trị giá 10 ngàn). Trong 11 năm qua, có gần 300 người viết đã nhận lãnh những giải thưởng này. Trong hoàn cảnh của một cơ sở tư doanh về truyền thông. Việt Báo đã «gồng mình» gánh vác chuyện tài chánh ấy, dù là kinh tế có sa sút trong nhiều năm liền. Đây là một cố gắng âm thầm mà chúng ta nên ghi nhận.

Cũng nên ghi nhận là nhiều «mạnh thường quân» đã yểm trợ cho tờ báo và giải thưởng : hoặc là thân chủ quảng cáo, hoặc là «nhân sĩ» địa phương, kể cả một người rất kín tiếng khi giúp đỡ cụ thể là ông Lou Correa, Thượng nghị sĩ của California. Cũng như các tác giả, độc giả Viết Về Nước Mỹ, Ban Tuyển chọn có thể chẳng cần biết về những chuyện ấy : trong việc tuyển chọn, họ không bị chi phối bởi những yếu tố nằm ngoài tác phẩm.

Người viết cho rằng đây là một ưu điểm đáng kể.

Lời cuối cùng ở đây mới là sự cảm tạ. Xin cám ơn tất cả mọi tác giả đã tham gia một chương trình có ích lợi chung. Cách cám ơn thiết thực nhất là hoàn thành việc tuyển chọn này với công tâm và sự kính trọng các tác giả.

Nhưng nhờ đó mà lại... trúng số.

Số là có người kia bước vào một sinh hoạt bất vụ lợi và mua một vé số trong tinh thần giúp người ta gây quỹ, sau đó lại quên bẵng tấm vé. Nào ngờ, vẫn trúng số độc đắc ! Đó là tâm tư người viết khi hàng ngày hàng năm đọc «Viết Về Nước Mỹ» và học được biết bao kinh nghiệm sống của hàng ngàn tác giả...

Nguyễn Xuân Nghĩa

Trị Bệnh Đau Thắt Lưng

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà văn, nhà báo, đồng thời cũng từng là nhà giáo, nhà hoạt động xã hội quen thuộc với sinh hoạt văn hóa truyền thông tại quận Cam. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị và sau đây là bài viết mới nhất.

Có lẽ «Bệnh Đau Thắt Lưng» là căn bệnh gây khó chịu và phiền toái nhất của tuổi trung niên và tuổi già. Theo tài liệu trên Internet, ở nước Mỹ có tới 90% người đã từng bị đau thắt lưng. Hơn 50% bị đau nhiều lần và điều phiền nhất là tới 85% người bị đau mà không tìm ra cách chữa bệnh. Mỗi năm, nước Mỹ này tốn tới 50 tỷ đô la cho việc điều trị bệnh đau thắt lưng, từ thuốc uống, thuốc chích, đến «vật lý trị liệu» và giải phẫu.

Tuy căn bệnh này không làm chết người và cũng không bắt người bệnh phải uống thuốc hàng ngày như các bệnh cao mỡ, cao máu, yếu tim. nhưng mỗi khi «trái gió, trở trời», hoặc vô ý mà vặn mình sai, thì căn bệnh lại ập đến, làm mọi sinh hoạt hàng ngày phải ngưng lại, gây nên một nỗi bực bội, chán đời vô cùng, không kể những phụ nữ mang thai hoặc sau khi sinh, thường bị

đau thắt lưng mỗi khi đứng lên hay cử động mạnh.

Những người đau thắt lưng kinh niên lê cái thân đi khám bệnh thì lần nào cũng như lần ấy, chỉ nhận được viên thuốc giảm đau như Tylenol, Ibuprofen, Motrin, Aleve, hoặc Celebrex và lời khuyên phải đi chụp X-Ray hoặc MRI xem có chấn thương hoặc có «gai» nơi đốt xương chữ «L» nào không, có bị «đĩa» xương nào thoát ra khỏi vị trí không. Có người đau lưng lại được cho uống thuốc trị bệnh căng thẳng «Stress» vì buồn bã và lo lắng thường xuyên cũng có thể làm đau thắt lưng. Nếu cơn đau lan xuống mông và chân làm cho mất khả năng đi đứng, thì được đề nghị giải phẫu.

Trường hợp phải giải phẫu thì chỉ có 50% hy vọng khỏi đau, và 50% bị liệt, ngồi xe lăn mà vẫn không hết đau. Người đau quá thì năn nỉ «bác sĩ có thuốc gì chích cho tôi một mũi cho đỡ đau không»» Yêu cầu này lúc được đáp ứng, nhưng cũng có lúc không. Có người chấp nhận giải phẫu nhưng Bảo Hiểm lại từ chối vì vẫn đi bộ được một, hai «b-lốc» đường không cần gậy chống. Có người xin làm «Therapy» nhưng đôi khi bảo hiểm hay «Medicare» cũng từ chối. Thôi, vậy chỉ còn cách an ủi «số mệnh đã an bài».

Cố gắng chịu đựng cho đến hết đời. Đau khổ nhất là những ông trung niên và những ông bắt đầu bước vào tuổi lão niên vẫn đang tràn đầy sinh lực yêu đương mà bị đau lưng...

Cá nhân người viết cũng là một «bệnh nhân» của cơn đau thắt lưng kinh niên, mãn tính. Hai đĩa sụn bị chấn thương, lệch ra khỏi vị trí, bởi những lần đấu võ từ hồi trẻ, gãy lưng nằm bệnh viện hai lần, mỗi lần cả tháng trời. Mấy đốt khác cong cong có thể vì những năm còn thanh niên, thích cong người trên xe gắn máy mà phóng... Các sự lệch lạc đó đã được tuổi xuân cho thông qua, không gây phiền hà nhiều, nhưng khi tuổi già đến, thì chúng nhào lên, đòi lại sự «công bằng» qua những cơn đau tấm tức, hạn chế nhiều loại cử động và đôi khi làm cho chân phải bị tê liệt đi, không nhấc nổi lên nếu ngồi làm việc trước máy ‘computer» khoảng 1 tiếng đồng hồ liên tục mà quên không ngồi thẳng lưng !

Vì thế, bài viết này chỉ mong giúp «giảm đau» cho những quý vị «đồng bệnh tương lân», biết đâu, với những trường hợp nhẹ, thì sẽ hết đau luôn, tìm lại niềm vui và nụ cười đã tắt «khi cơn đau lên đầy, thì người như chới với»...

1 - Điều KHÔNG nên làm :

- Ngồi cong lưng về đằng trước khi đánh máy, làm việc trước «computer», khi ăn uống, lái xe...

- Ngủ trên nệm mềm, cả cái lưng cong lại, lọt xuống nệm.

- Ngồi trên sa-lông mềm để coi truyền hình, nói chuyện với bạn bè.

- Cúi xuống nhấc đồ vật nặng lên bằng cái lưng, nghĩa là cong người xuống nhấc vật nặng. Các ông đau lưng tuyệt đối không được nổi hứng, cúi xuống bế bổng người yêu lên, cho dù người yêu chỉ dưới 100 lbs !

- Tăng trọng lượng vì càng mập, càng lên cân thì sức nặng của chính cơ thể càng đè xuống các đốt xương đã va chạm vào dây thần kinh, làm đau hoài luôn.

2 - Điều NÊN làm :

- Lót một chiếc gối sau lưng khi lái xe, ngồi xe của bạn, để ấn cái lưng mình ra đằng trước cho dù là đi xe đời mới, sang trọng có đủ «nút» để thay đổi vị trí lưng, vì chúng hạn chế, không đủ «support» cho người đau lưng đâu. Nên lót một chiếc gối trên ghế làm việc của mình, sao cho lưng luôn thẳng góc hoặc hơi ngửa về

đằng sau.

- Ngủ trên nệm cứng, không cần cứng quá như tấm phản, nhưng phải cứng đủ để lưng không chùng xuống khi ngủ. Nên nằm ngửa, hai tay xuôi hai bên, vừa có lợi là làm cho cơ thể hoàn toàn nghỉ ngơi, vừa làm cho lưng được duỗi ra. Nếu phối hợp với phương pháp thở thì trở thành «Thiền», lợi cho trí óc rất nhiều. Không bao giờ ngủ ở sa-lông ! Nếu «bà chủ» giận thì thà nằm dưới sàn còn hơn là nằm trên sa-lông, sáng dậy không nổi vì đau !

- Nếu phải ngồi ở sa-lông thì chọn chỗ góc ghế, nơi cứng nhất mà ngồi và nhớ luôn ngồi thẳng. Có thêm được một cái gối dưới lưng thì rất tốt.

- Khi cúi xuống nhấc vật nặng lên (bao gạo, bình nước, người yêu.) phải dùng sức mạnh của hai đầu gối và bắp thịt đùi, nghĩa là giữ lưng cho thẳng, từ từ «ngồi» xuống, nhắc vật nặng lên, rồi đứng thẳng lên cũng dựa vào sức của bắp thịt đùi, không phải bằng bắp thịt lưng.

3 - Tập luyện :

Trong một số bài viết trước đây, người viết đã trình bày về các thế tập Yoga, Tài Chi, Khí Công giúp cho bắp thịt lưng được mạnh lên, nới lỏng sự va chạm của

dây thần kinh và đĩa xương. Tập luyện cũng giúp cho tinh thần sảng khoái, hết căng thẳng (stress). , giúp óc não hoạt động tốt đẹp trở lại. Bài viết này là bài dịch từ một tài liệu được cung cấp bởi một bác sĩ chuyên khoa đau nhức (Pain management). Người đau lưng phải tập những bài tập này mỗi ngày. Nếu đang bị đau, các cơn đau sẽ dịu ngay sau khi tập chừng 15 phút mà không phải uống một viên thuốc nào.

a - Dài chân hạc (*) : Đặt gót của một chân trên một cái ghế thấp chừng 15 «inches» (khoảng 38 cm). Giữ chân thẳng. Nghiêng người về phía trước, bẻ ở chỗ háng cho đến khi cảm giác thấy bắp thịt đùi giãn ra. Giữ thế này chừng 15-30 giây. Lặp lại mỗi chân 3 lần.

b - Lạc đà, Mèo : Chống tay và đầu gối xuống đất. Ưỡn bụng cho cong xuống dưới (giống con mèo) chừng 5 giây rồi cong lưng lên (giống Lạc đà) chừng 5 giây. Làm 1 «bộ» (hai động tác như thế) 10 lần, ngày làm 3 «bộ».

c - Treo nồi chõ : Chống tay và đầu gối xuống đất. Hóp bụng lại để làm cho xương sống cứng lên. Trong khi làm cứng bụng, thì giơ một tay và một chân phía đối diện (tay phải, chân trái...) lên. Giữ thế này chừng 5 giây rồi từ từ hạ tay và chân xuống. Đổi tay chân. Làm 10 lần mỗi bên.

d - Gõ xương chậu : Nằm ngửa, chân gập lại, bàn chân đặt thẳng trên sàn. Thóp bụng lại và ép phần thắt lưng xuống sàn. Giữ chừng 5 giây, rồi xả hơi. Làm 1 «bộ» 10 lần, rồi nghỉ xả hơi, làm tiếp hai «bộ» nữa.

e - Đậu trên cằm : Nằm ngửa, chân gập lại, bàn chân đặt thẳng trên sàn. Thóp bụng lại. Gập cằm lại sát ngực, tay giơ về phía trước, nhấc phần đầu và cổ lên cho đến khi vai cũng nhấc lên khỏi sàn. Giữ chừng 5 giây, rồi thả người lại vị trí lúc đầu. Lặp lại 10 lần như vậy.

g - Nằm túm tụm : Nằm ngửa, chân gập lại, bàn chân đặt thẳng trên sàn. Gác chân trái lên đầu gối chân phải. Dùng hai tay ôm lấy đùi của chân phải và kéo về phía ngực cho đến khi có cảm giác giãn ra tại mông và dọc theo háng. Giữ chừng 15 - 30 giây rồi trở lại vị trí lúc đầu. Đổi thế sang chân kia. Làm 3 lần mỗi chân.

h - Sụm bà chè : Nằm sấp với gối ở dưới bụng trong 5 phút để giảm đau lưng. Sau khi đã quen với gối, bỏ gối ra, nằm sấp không gối, chừng 5 phút. Tiếp theo đó, chống tay lên hết cỡ để uốn ngửa thắt lưng chừng 1 phút (giống như hít đất nhưng phần dưới cơ thể vẫn sát đất. Thả cơ thể xuống, nghỉ vài giây rồi làm tiếp, tối thiểu 10 lần.

i - Đè bên cạnh : Nằm nghiêng một bên với chân, hông, và vai trên cùng một đường thẳng. Nâng người lên cao, dựa vào sức nặng của cánh tay trong, bàn tay và phần cổ tay vào đến khuỷu vẫn nằm trên mặt đất. Nhấc luôn cả hông lên và giữ thăng bằng trên cánh tay trong và phần ngoài của chân.

Mong rằng những bài tập này, nếu được chuyên cần khổ luyện, sẽ làm dứt các cơn đau lưng (từ nhẹ đến vừa) sau vài tháng và tim lại sinh lực đã thất thoát vì mấy cái «đĩa» lệch. Nếu phối hợp với phương pháp Thở dài và sâu, lại còn tăng cường được sinh hoạt óc não, chữa được bệnh Ưu phiền, căng thẳng (stress) một cách nhanh chóng không thể ngờ. Phương pháp này cũng tương tự như Yoga nhưng hiệu quả đặc biệt cho một phần cơ thể bị đau nhức.

Dĩ nhiên bài viết này chỉ là một sự góp ý với quý vị đau lưng, kết quả thì thay đổi tùy theo từng người, vì thế, người viết không mong có sự... đòi bồi thường nếu chẳng may mà việc tập luyện không đem lại kết quả như ý.

Mấy tựa đề các mục tập luyện do người viết đặt ra cho dễ nhớ từng thế mà thôi.

Chu Tất Tiến

Bên Lề Họp Mặt VVNM 2011

Đoàn Thị

Tác giả cho biết cô họ Nguyễn, bút hiệu Đoàn Thị do họ chồng ghép với cái tên lót dành cho phụ nữ VN thời xưa, hiện làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh tại nước Pháp. Đoàn Thị chỉ mới tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010, nhưng cho thấy một sức viết mạnh mẽ. Với những bài viết đề cập những đề tài rất Mỹ, dù tác giả là cư dân u Châu. Viết Về Nước Mỹ 2011, Đoàn Thị đã bay từ Paris sang dự họp mặt để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là Á Hậu. Sau đây là chuyện bên lề họp mặt, được tường thuật bởi «nhà báo» vừa tới từ Paris.

Lễ phát giải thưởng VVNM năm thứ 11 có hai người dẫn chương trình, hai cô duyên dáng, Kim chi và Thụy Trinh, mỗi người một vẽ, không thua gì những sáng tác vào chung kết sắp được công bố.

Phần khai mạc đã cắt ngay không khí chộn rộn, mọi người đang tìm nhau, chào nhau, riêng tôi đây ngồi đó nhìn và ngắm, rồi làm quen với cây cổ thụ Trương Ngọc Bảo Xuân ngồi bên cạnh.

Sau lời chào quan khách của Nghệ sĩ Kiều Chinh, ca sĩ Lê Uyên mở đầu chương trình văn nghệ với ca khúc «Vũng lầy của chúng ta» và «Tình khúc cho em», hai bài hát trả tôi về thời con gái mơ màng chưa có một mảnh tình vắt vai. Dàn nhạc sống với cây violon, guitare, dương cầm như đưa mọi người lên lại Đà Lạt những năm 60 đầy mộng mị. Trong tiếng nhạc và tiếng hát Lê Uyên & Phương tôi quên bẵng mình đang chờ xem ai sẽ đăng quang chiều nay.

Anh Quang Tuấn hát ca khúc Trần Dạ Từ. «Ném Con Cho Giông Tố» và «Như Bóng Quê Xa.» Hai bài thôi, lạ hoắc vì là lần đầu tiên tôi nghe loại nhạc này. Nhạc mang âm hưởng thính phòng, ca từ và âm điệu trữ tình lạ lẫm, hình như tác giả sáng tác cho riêng mình và bạn bè, nên dáng dấp «Bà Nhã» ẩn hiện đâu đó.

Ca sĩ Khánh Ly hát tiếp những bài khác của bác Từ, và kết với anh Quang Tuấn bài «Nụ Cười Trăm Năm», tựa đề CD nhạc mà tôi nghĩ tác giả chơi chữ, «trăm năm» cách đếm thời gian trong văn chương. Nghe rồi mới biết, tác giả chẳng những chơi chữ mà còn làm toán nữa, hai đứa 50 cộng lại ra chẵn 100, chữ nghĩa của bác Từ xem ra khá chính xác như toán học.

Tôi thích thú như đang dự một buổi ca nhạc, thú vị hơn, cả ba ca sĩ đều hát hết hồn làm tôi hết vía, quên cả mình đang chờ kết quả viết lách ròng rã suốt năm qua. Tôi còn say men nhạc nên khi nhà báo Bồ Đại Kỳ sổ một tràn tiếng tây, tôi cuống quýt thỏ thẻ tiếng ta, đành cáo lỗi với mọi người, cư dân Paris bị nhạc Ta dẫn ra khỏi xứ Tây mất rồi.

Kết quả không ngoài dự kiến của nhiều người, chị Bảo Xuân sững sờ khi được gọi lên sân khấu nhận giải Việt Bút. Thấy chị bối rối giống như bài viết mới nhất của chị «Sao bỗng dưng tôi lại thế này». Rõ là duyên nợ chị ơi, bài viết của chị nhắc đến tình xưa, bây giờ chị lại thế này vì chị đang tương tư chữ nghĩa, ban giám khảo đã hợp thức hóa «mối tình cuối» của chị rồi đấy.

Phương Dung đoạt giải Tác Giả Tác Phẩm, kết quả bao nhiêu năm đeo đuổi chữ nghĩa, có chàng Tê Hát Y Cờ Rét làm thầy sửa chữ. Công chồng Của vợ, phần thưởng này chắc chắn nàng phải chia một nửa cho chàng. Dạo này chàng Thy nhà Dung bắt đầu cầm bút, chú em đã nhiễm virus VVNM rồi đấy, hy vọng sang năm hai vợ chồng sẽ lều chõng đi thi Hội, bà con le lưỡi không dám cá độ, sợ vợ chồng nhà Thy hờn dỗi nhau.

Minh Triệu xứng đáng nhận giải Tác Phẩm, công sức bao nhiêu ngày tháng kiên nhẫn gõ từng chữ. Đằøng sau thành công của một người đàn ông có bóng dáng người phụ nữ, và người phụ nữ đó người đàn ông phải cất công tìm kiếm. Minh Triệu may mắn có ngay người phụ nữ đó lúc mới lọt lòng, người mẹ tuyệt vời, Việt Báo Vinh Danh Tác Phẩm của Minh Triệu, nhưng tác phẩm để đời của tác giả là người phụ nữ sớm chiều nâng niu Minh Triệu bao nhiêu năm qua. Xin chúc Mẹ con Minh Triệu những ngày sắp tới như mọi ngày, dù cuộc đời có khó khăn, nhưng với tình yêu, chúng ta có thể dời sông lấp biển để được ở bên nhau.

Tôi ôm được giải viết dai, viết đến quên không nhớ nổi con số chính xác. Vậy mà bà chị Hạ Vũ nhớ vanh vách trên con số 10, quý vị bên hông phòng phiếu cũng đoán như thế, còn tôi chả đoán già đoán non chi cả. Vô được Top Ten, có người nói «ngon cơm», tôi phát rét, chuyến này mang ơn chàng của tôi khùng luôn. Chàng núp bên cánh gà sửa chữ cho tôi, sửa chữ thôi chứ không khuyến khích như chồng ai kia đâu nhé, vậy mà công trạng của chàng bự lắm, chả phải chàng bỏ công mài mực cho tôi viết, mà chàng bỏ bữa ăn chính gặm bánh mì hoặc húp mì gói vì cái nghiệp ngang xương của tôi. Việt Báo trao cho tôi giải Vinh Danh Tác Giả, về nhà tôi phải vinh danh chàng theo cách của riêng tôi (có cho

vàng tôi cũng không dám bật mí với độc giả), và tôi xin vinh danh độc giả đã ủng hộ những bài viết của tôi và những sáng tác của các tác giả khác trong mục Viết Về Nước Mỹ.

Quý vị trong ban giám khảo đã nói, chuyên mục này còn nhiều hứa hẹn, thành công là do độc giả ủng hộ hàng ngày, tác giả có kẻ đến người đi, nhưng độc giả mà đi là nguy đấy. Ai cũng kỳ vọng vào tương lai, riêng tôi nhận giải rồi đâm sợ. Chàng của tôi bên kia đại dương meo một câu làm tôi «suy tư bên bờ vắng» : liệu hồn nhé, từ nay độc giả không có tha đâu, viết ấm ớ coi như bỏ đời đấy.

Tôi trả lời chàng, giời ạ, nếu biết lỡ bước lên sân khấu rồi cuộc chơi sẽ đầy chông gai, hôm qua con nằm nhà cho yên thân.

Chàng dũa tiếp, biết mình yếu bóng vía sao lại leo lên mạng viết hươu viết vượn rồi than, thôi lỡ phóng lao phải theo lao.

Tôi chưa biết tính sao, bèn viết bài này để trần tình, quý vị tác giả các bài viết khác nghĩ gì, có rung, rét rồi rón rén trèo lên Việt Báo nữa không.

Tôi bị nhiễm nặng rồi, chỉ có giời cứu thôi, quý vị viết ít chữ cho tôi yên tâm nhé.

Cảm ơn ban giám khảo, anh chị tòa soạn Việt Báo, những cơ sở mạnh thường quân, quý vị đại diện chính quyền địa phương, quý vị dẫn chương trình, ca nhạc sĩ và những bạn văn cũng như những người tham dự lễ trao giải VVNM lần thứ 11, đã cho tôi một buổi chiều chủ nhật đáng nhớ.

Đoàn Thị

Tháng 8, ngày 1, 2011.

Tôi Nhận Giải Viết Về Nước Mỹ 2011

Hạ Vũ

Hạ Vũ là tác giả nhận đề cử vào danh sách chung kết 2011, với bài viết «Cẩm Nang KonTum». Đây là một chuyện tình thời chiến, lồng trong cảnh gia đình tan nát kẻ đi người ở sau 1975. Chuyện tình riêng của mẹ nhưng được kể theo cách nhìn «thông cảm» của con gái. Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước ở Việt Nam, là cô giáo dạy Việt văn tại một vài trường trung học Miền Nam, nhưng chưa từng viết văn. Khi qua Mỹ, làm cô giáo Nhà Trẻ - Mẫu Giáo. Tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Năm 2010, Hạ Vũ đã góp cho VVNM năm thứ 11 đúng 10 bài viết, trong đó có loạt bài rất sống động, hữu ích : «Tôi Làm Cô Giáo Nhà Trẻ Mỹ.»

Tôi xin kể dài dòng về cơ duyên đưa tôi gia nhập làng viết về nước Mỹ và vào Top Ten trong danh sách Chung Kết VVNM năm 2011 của giải thưởng Việt Báo. Đối với công lao của những người sáng lập, duy trì, và phát triển giải thưởng Viết Về Nước Mỹ với văn học và lịch sử cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại, tôi vô cùng cảm kích. Phần mình, xin kể về niềm vui vô cùng lớn của tôi.

Tôi sinh ra trong một gia đình có thể nói là «dân khoa học tự nhiên». Cha tôi là nhà giáo dạy học trò «cầm kềm búa đục đẽo» ở trường Trung học Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ Sài Gòn. Mẹ tôi «nội trợ thuần túy», ngày tối chỉ biết cái nhà và góc bếp với chồng con. Ông bà có 6 người con. Hai người con trai trong quân đội ngày tối bận hành quân liên miên nên không có thì giờ để «mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây». Bốn người còn lại vào ngành giáo mà hết ba người dạy những môn Toán- Lý -Hoá, chỉ có mình tôi theo môn Văn và làm cô giáo dạy Văn.

Vì cái «gien» này nên lúc học, tôi không giỏi Việt Văn cho lắm. Thêm nữa nhà trường không dạy viết văn, làm thơ. Ở hai lớp đệ thất và đệ lục (lớp 6, 7) học sinh được học các thể loại miêu tả, tường thuật, kể chuyện... Đến năm đệ ngũ (lớp 8) trở lên, học sinh bắt đầu được học văn nghị luận luân lý và văn chương từ những đề tài đơn giản đến phức tạp. Từ đó trở đi chỉ có phê bình, nghiên cứu mà thôi.

Viết văn làm thơ dưới cái nhìn của tôi là năng khiếu thiên phú cho những người đặc biệt. Do đó viết một truyện ngắn, hay làm một bài thơ đối với tôi là điều ngoài tầm mơ ước.

Tôi chưa bao giờ viết một bài văn nào ngoài bài luận văn của thầy cô giáo ra đề. Thế mà tôi lại học ngành văn chương, ra trường đi dạy Việt Văn, làm thầy «bới lỗi» ý và từ của học trò. Sau 30 tháng 4 năm 1975, dạy văn càng thảm thê. Chữ Hán đã bị dân ta đồng hoá thành chữ Việt đến nỗi nói ra một em bé tiểu học nào ở Miền Nam cũng hiểu, đã được các «đỉnh cao trí tuệ loài người» sửa lại thành chữ nôm như : xưởng đẻ, máy bay lên thẳng, lính thủy đánh bộ (sao không sửa thành «lính nước đánh đất» cho thành Việt Nam vàng ròng ?), lính gái (còn «lính trai» đâu không thấy») v. v...

Nhưng «thấy dzậy mà không phải dzậy.» Các «đỉnh cao trí tuệ» phải chứng tỏ mình thông kim bác cổ, học rộng tài cao nên mới được làm lãnh đạo bèn «nhập» chữ Hán vào tùm lum, nào là : đại tu, tiểu tu, nào là... sự cố, vĩ mô, cơ chế, thu đủ bù chi... Và, văn chương kim cổ của ông bà chúng ta phải nhường bước cho «Văn Chương Đánh Bắn Đẫm Máu» người cùng chủng tộc. Số vốn văn chương của tôi càng ngày càng «phai» dần theo năm tháng.

Qua Mỹ thì số vốn văn chương của tôi tiếp thu từ nhà trường ngày càng thui chột, lụn bại. Tôi vào làm việc trong nhà trẻ, chăm sóc trẻ, có bao giờ làm được một câu thơ, hay viết một đoạn văn dù ngắn. Tôi «giã từ vũ

khí»... văn.

Khi hưu trí, tôi xem phim bộ Hồng Kông, Đại Hàn, Đài Loan... để «giết» thời giờ rảnh rỗi. Nhưng mà tôi bị phản ứng ngược. Tôi bị thời giờ xem phim bộ đó «giết» tôi. Xem rồi mê, mê rồi quên ăn... theo dinh dưỡng, và lười ngủ. Thân thể tôi càng ngày càng «phì nhiêu», đầu óc càng ngày càng «mụ mẫm». Khi tôi soạn áo quần cũ, phải liệng bỏ hàng chục áo dài mà tôi đã cẩn thận may «trừ hao» thì lúc đó tôi mới «qua cơn mê». Tôi cũng sợ một ngày nào đó tôi bị Alzheimer, nên tôi bắt đầu tập thể dục cho bộ óc : Tôi đọc sách.

Đọc sách tiếng Anh thì hiểu lõm bõm. Bỏ. Tôi đọc sách tiếng Việt và đọc báo Việt. Mục Viết Về Nước Mỹ hấp dẫn tôi. Tôi tìm thấy trong đó hình ảnh của tôi, của gia đình tôi, bạn bè, và láng giềng của tôi. Tôi còn tìm thấy trong đó những người «tay ngang» mà sao viết hay quá, đâu cần phải văn sĩ «chính hiệu con nai vàng» và nổi tiếng mới lấy nước mắt của độc giả.

Tôi bắt đầu «thử việc» : tôi đem đời tôi ra viết và giấu hết tất cả mọi người ngay cả chồng con và anh chị em. Tôi sợ những người này cười chê tôi «dốt mà ham làm văn sĩ». Ngày tối miệt mài với computer viết, viết, rồi xoá, viết lại. Mấy chục năm không viết, bây giờ viết lại có phần lọng cọng nên mất nhiều thời giờ. Tôi bị chồng

than phiền : «Mẹ chúng mày bây giờ đang mê mẩn với người tình trong mộng mới rồi». Mặc kệ, hiểu sao cũng không thành vấn đề miễn đừng biết tôi đang tập tễnh viết văn, làm thơ là được rồi.

«Ngắm» đứa con tinh thần đầu tiên của mình mãi trong lòng cũng rạo rực. Cha mẹ nào mà chẳng thấy con mình đẹp và thông minh ? Đứa con tinh thần cũng vậy. Tôi thấy sao nó dễ thương và đáng yêu quá ! Do đó nhu cầu «khoe» phát xuất. Tôi gởi cho vài người bạn vừa đồng môn vừa đồng nghiệp đọc. Vài ngày sau :

Reng... reng...

- Ê ! Sao cô giáo dạy văn mà lắm lỗi chính tả và chấm câu thế» Nội dung được đó.

Reng... reng...

- Nì ! Răng mi dùng nhiều từ của Việt Cộng rứa ? Có phải cuộc đời thật của mi không ? Nội dung cảm động !

Lại reng... reng...

- Ý tứ không được mạch lạc lắm nghen. Đoạn này... nên đem lên trên, cho đoạn này... xuống. Viết lại đi «Cô», kẻo học trò của cô đọc được, cười chết. Chèn ơi! Cô cũng lãng mạn quá hén.

Cứ thế. Vân vân và vân vân...

Tôi bị đám bạn cựu cô giáo dạy văn «vạch lá tìm sâu» phang cho những nhát búa trước, rồi sau đó do «bệnh nghề nghiệp» nên đám bạn này tìm những điểm tốt để khen, vừa khuyến khích «mầm già», vừa «bới móc» đời tư của tôi cho họ đọc đỡ buồn. Viết được một hai bài, cũng chính những người bạn này thúc tôi đưa lên mạng của mấy hội ái hữu quen biết cho có nhiều người đọc cho vui.

Một ngày đẹp trời, một người bạn từng gởi bài đến Việt Báo khuyến khích tôi nên đưa bài mình vào mục dự thi Viết Về Nước Mỹ. Mục này dành cho mọi người, mọi độc giả có cơ hội viết để «ghi lại kinh nghiệm hội nhập của người Việt vào dòng sống nước Mỹ», đồng thời đóng góp vào việc duy trì Tiếng Việt nơi hải ngoại. Tôi rất e ngại :

- Không được đâu. Nhiều người viết hay lắm. Mình viết dở độc giả cười chết. Học trò của mình có vài đứa ở trong nước lẫn hải ngoại viết văn làm thơ có tiếng tăm. Cô giáo của nó viết dở thì «quê» lắm.

- Dở thì ban biên tập không chọn. Ai biết đâu mà cười. Mi lấy bút hiệu, dặn Việt Báo đừng ghi tên thiệt, học trò mi làm sao mà biết. Đọc lại bài của mi, tau thấy không

tệ, gởi đi. Đừng mặc cảm tự ti vậy chứ. «Con hơn cha nhà có phúc», Trò hơn thầy đất nước vinh quang mà lị. Viết để truyền lại kinh nghiệm sống ở đời, viết để làm chứng cứ một thời điêu linh của dân tộc, viết để bảo tồn và phát huy Văn Hóa Việt nơi hải ngoại, viết còn để chống Văn Hoá lai căng Tàu đang phát triển trong nước.

- Không dám ôm «giấc mộng lớn» như vậy đâu. Chỉ xin đạt được «giấc mộng con» là được Việt Báo chọn đăng mà thôi.

- Nhiều «giấc mộng con» làm thành «giấc mộng lớn».

Thế là tôi gởi bài tới Việt Báo và hằng ngày hồi hộp chờ xem bài mình có được chọn đăng lên báo hay không. Khi được lên báo rồi, tôi có niềm vui đếm số độc giả đọc bài của mình từng ngày. Đấy «giấc mộng» của tôi có bao nhiêu đó thôi. Được độc giả đọc nhiều là đêm đó tôi ngủ ngon và có hứng viết tiếp.

Một năm trôi qua, ngày 07 tháng 6-2011 là ngày lịch sử của tôi, ngày này Việt Báo công bố danh sách tác giả và tác phẩm vào Chung Kết. Tên tôi nằm trong danh sách vào Chung Kết.

Vui mừng vô cùng lớn, có thể nói là lớn hơn cả ngày được ông xã cầu hôn. Thật vậy, không ngoa chút nào, vì ngày cầu hôn mình có thể tiên đoán được, cho nên vui thì có mà mừng thì không. Ở đây, chuyện ngoài mong ước mà mình được cho nên vui và mừng này thật là vô cùng lớn lao. Nhưng tôi chưa vội thông báo cho mọi người, chờ nhận thiệp mời của Việt Báo mới dám cho mọi người trong gia đình biết. Thế là một màn chuẩn bị rộn rịp như ngày cưới xảy ra.

Reng... reng... Con gái nói :

- Mẹ chọn xấp vải đẹp để may áo dài mới. May liền bây giờ đi, kẻo không kịp, vì còn phải thử áo và sửa tới sửa lui nữa.

Con trai thì góp ý :

- Cuối tuần này con chở mẹ đi chọn đôi giày cao gót. Mẹ tập đi catwalk cho ẻo lả, hấp dẫn khán giả. Nhuộm tóc nữa cho trẻ ra vài chục tuổi.

Lại reng... reng... Đồng môn nối khố réo :

- Ê «bà ngoại», uốn tóc bây giờ đi, tới ngày đó tóc mới đẹp. Nhớ nhuộm tóc nghen.

- Này, lãnh thưởng nhớ chia cho tụi này phân nửa : công «làm thầy dùi» và «dám đốc».

Vấn đề nhuộm tóc hay không mới là gây cấn. Kẻ khuyên nhuộm, kẻ bảo đừng. Da dầu tôi dị ứng với thuốc nhuộm và thuốc uốn tóc nên tôi không nhuộm từ lâu rồi và được nhiều người khen mái tóc bạc rất đẹp lão. Cuối cùng ông xã nói một câu :

- Thôi, để tóc bạc cho mọi người thấy rằng «mầm» văn chương thơ phú không kể tuổi. Bất kể tuổi nào cũng có thể nẩy mầm được cả. Khi đứng trên sân khấu, mái tóc bạc làm tăng «chất thơ» (!) thêm, trông mới giống «dzăn sĩ».

Con trai chen vào :

- Bố sợ mẹ trẻ quá khiến nhiều người mê văn rồi mê người luôn... hi hi hi !

Rồi ngày làm Lễ Phát Giải cũng tới. Tôi nôn nao và hồi hộp, vì sắp được hạnh ngộ cùng những người nổi tiếng mà tôi ngưỡng mộ từ lâu nhưng chỉ «văn kỳ thinh» mà «bất kiến kỳ hình», và những tác giả đóng góp bài vở cho Viết Về Nước Mỹ mà tôi khâm phục và ái mộ bấy lâu. Nhiều người viết hay quá, tôi tự xét mình không bằng.

Anh Trần Dạ Từ, chị Nhã Ca, chị Kiều Chinh, chị Khánh Ly dung dị và thân thiện. Ban Giám Khảo, theo tôi, làm việc khách quan, chọn người không sai lầm. Ba người trúng ba giải đầu cũng là ba người tôi đã chọn trong đầu, chỉ có giải Việt Bút là tôi không ngờ tới mà thôi vì là trường hợp ngoại lệ.

Cô Đoàn Thị tính từ tháng năm năm ngoái đến tháng năm năm nay đóng góp cho VVNM 17 bài. Bài nào cũng linh hoạt, có cái nhìn vui vẻ nhưng không thiếu thâm thúy. Thật là một sức viết vô cùng mạnh mẽ, đáng khâm phục.

Cảm động nhất là Minh Triệu và bà mẹ, những con người phi thường. Sự xuất hiện của Minh Triệu làm tôi vô cùng xúc động. Cầu vạn sự an lành cho Minh Triệu và bà mẹ tuyệt vời.

Giải Chung Kết về cô Nguyễn Trần Phương Dung, vượt biển đến Mỹ khi 10 tuổi mà vẫn viết tiếng Việt rành rọt. Thế hệ một rưỡi, khi tự thấy được mình là «thế hệ gạch nối» cho thấy niềm tin và hy vọng cho Tiếng Việt và Văn Hóa Việt được người trẻ tiếp nối thế hệ trước, tiếp tục nỗ lực bảo tồn và phát huy mãi mãi.

Tôi xin cám ơn Việt Báo đã sáng lập Diễn Đàn Viết Về Nước Mỹ để mọi người có dịp viết lên tâm tư, tình cảm, suy nghĩ, kinh nghiệm, ước mơ... cho mình và cho đời, không chỉ góp phần duy trì và phát triển Văn Hoá Việt, mà còn «gìn giữ những giá trị lịch sử» như lời Bà Dân Biểu Loretta Sanchez tuyên dương «Mười Năm Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ» trong phiên họp của Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 14 Tháng 7 năm 2010.

Hạ Vũ

Chuyện Chú Sáu & «Viết Về Nước Mỹ»

Anthony Hưng Cao

Năm 1988, có chàng học trò 19 tuổi, cùng gia đình gốc quân y VNCH định cư tại vùng Little Saigon theo diện bảo lãnh đoàn tụ. Chỉ sau 7 năm vừa làm vừa học, anh học trò nghèo tốt nghiệp bác sĩ nha khoa. Đó là trường hợp bác sĩ Anthony Hưng Cao, hiện hành nghề tại Costa Mesa, Nam Cali. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2007, ông đã nhận giải danh dự năm 2008. Hai năm sau, thêm giải Tác Giả Xuất Sắc 2010, với hồi ký «My Life» chia sẻ kinh nghiệm học tập của ông. Ngoài nghiệp y khoa, ông còn là người viết văn, soạn nhạc. Hình bên : Ca khúc Viết Về Nước Mỹ mở màn họp mặt giải thưởng Việt Báo ngày 31-7-2011, với tác giả Anthony Hưng Cao đứng góc bên phải.

Như đã thành thông lệ hàng năm, khi nào email trong diễn đàn Việt Bút bỗng dưng chộn rộn hẳn lên là lúc mọi người biết sắp đến ngày hội ngộ của các tác giả về tham dự giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Năm nay, người phát pháo đầu tiên hình như là chú Bồ Tùng Ma khi chú email nhắc mọi người bàn về chuyện họp mặt. Mọi người hồ hởi tham gia ngay. Trước đó vài tháng, gia đình Việt Bút có một «sự kiện» lạ khi chị

Donna Nguyễn từ San Jose bỗng tìm đâu ra một nhân vật mà chị gọi là «chú Sáu», với tên Mỹ là Steve. Điều đặc biệt theo như chị Donna cho biết, chú Sáu tuy là người Mỹ chính gốc, nhưng biết viết tiếng Việt và mong muốn gia nhập vào nhóm Việt Bút để học hỏi thêm.

Tưởng cũng nên nhắc lại một chút cho quý vị nào chưa từng nghe qua tên nhóm «Việt Bút». Đây là một diễn đàn quy tụ khoảng hơn mấy chục tác giả «Viết Về Nước Mỹ» được lập ra khoảng 4-5 năm trước đây. Trước đó, các tác giả chỉ biết nhau qua các bài viết và gặp nhau mỗi năm chỉ có một lần, nên cảm thấy chưa... đã. Vì lẽ đó, diễn đàn Việt Bút được lập ra để làm nơi các thành viên có dịp sinh hoạt, trao đổi đủ mọi thứ chuyện vui buồn hay là để tán gẫu, «nhiều chuyện» với nhau sau những giờ làm việc mệt nhọc.

Vì quá «nhiều chuyện» như thế, nên sau vài năm, mọi người dường như không còn đề tài để «tranh cãi» nữa. Từ khi nhân vật mới là chú Sáu bỗng từ đâu lù lù «dẫn xác» đến nạp mạng, cả nhà bỗng sôi động hẳn lên vì có đề tài... mới. Những email trao đổi cũng dồn dập gửi tới, mà chủ yếu là xoay quanh đề tài «chú Sáu» này. Từ những câu hỏi rất ngây thơ như :

«Chú Sáu biết làm thơ lục bát, vậy chứ chú Sáu có biết hát cải lương hông ?»

Đến những câu hỏi tò mò hơn một chút :

«Chú Sáu học tiếng Việt từ lúc nào vậy» Chắc là có... thím Sáu «Việt Nam»

Có những thành viên lúc trước ít thấy xuất đầu lộ diện, như chàng trai từng hiên ngang đi bộ băng xuyên qua nước Mỹ là anh Nguyễn Thơ Sinh, cũng hào hứng góp email tham gia. Báo hại chú Sáu phải vất vả trả lời email bà con mệt nghỉ. Người Mỹ phần lớn có tính thật thà, nên chú Sáu rất thành thật khai báo về cuộc đời của mình và bà con nhờ đó cũng biết được phần nào về đời tư của chú. Chú còn đăng tấm hình của vợ chồng chú cho mọi người được nhìn ngắm dung nhan, (chứ không giống như ngày trước có một thành viên nọ tham gia vào diễn đàn, và cho dù mọi người làm đủ mọi cách để điều tra, chàng ta nhất quyết làm «nhân vật huyền bí» để mọi người phải đoán già đoán non về mình.)

Trông mặt mà bắt hình dong, ông bà mình đã nói như vậy, nên khi nhìn tấm hình chú Sáu đứng cười thật tươi bên cô vợ người Việt Nam trông rất đôn hậu, mọi người càng thêm có cảm tình và cảm thấy như gần gũi quý mến chú nhiều hơn, nhất là khi chú Sáu tỏ ra là một người ham thích học hỏi về thơ văn, lịch sử và văn hoá Việt. Thỉnh thoảng, chú Sáu cũng không thoát khỏi một vài trò đùa từ các tay có máu tếu nặng trong Việt Bút,

với những «chiêu» mà người nước ngoài học tiếng Việt khó lòng biết hết. Như chị Thanh Mai, biệt danh «nữ hoàng quậy», từ Minnesota gửi tặng cho chú những câu thơ theo kiểu «nói lái» làm báo hại chú Sáu phải chạy đôn chạy đáo tìm vài ba cuốn tự điển Việt-Anh tra xem những chữ đó có nghĩa gì. Rồi đến anh Tân Ngố thì cũng giả vờ ngây thơ hỏi ý kiến chú Sáu :

«Ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên được ghép chung lại thành Bình Trị Thiên. Anh Sáu nghĩ sao khi ba tỉnh Kontum, Pleiku và Đắc Lắc được ghép lại?»

Ai cũng hồi hộp xem chú Sáu sẽ hồi âm ra sao. Cũng may, chú Sáu trả lời tỉnh queo : «Tôi nghe thấy không hay lắm». Thật là hú vía vì nếu chú Sáu nói là thích cái tên ghép ba tỉnh này lại với nhau, thì thế nào mọi người sẽ có dịp cười bò lăn ra.

Sau mấy lần «thử thách», bà con bắt đầu nể phục trình độ hiểu biết tiếng Việt của chú mặc dù chú vẫn khiêm tốn viết rằng chú vẫn phải đang «trèo lên dốc» (climb up the hill) với việc học hỏi tiếng Việt.

Rồi phong trào «mỗi ngày một bài thơ Đường» do anh Trần Quốc Sỹ khởi xướng trên diễn đàn cũng được chú Sáu hăm hở tham gia học hỏi cách làm thơ Đường với những bài thơ đầu tay tuy rất mộc mạc, hồn nhiên

nhưng chứa đựng nhiều cảm xúc trong đó. Mọi người ai cũng quý mến lòng yêu mến tiếng Việt của chú và có lẽ ai cũng thầm mong con cháu mình sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ nếu cũng có lòng yêu quý tiếng Việt và văn hóa Việt như chú Sáu thì quả là «phúc đức ông bà» để lại.

Lan man về chuyện chú Sáu mà tôi chưa đề cập đến chủ đề chính của bài viết này. Số là năm ngoái, sau khi các tác giả Viết Về Nước Mỹ hát xong bài «Hành Khúc Viết Về Nước Mỹ» và được mọi người ủng hộ nồng nhiệt, một vài chị trong nhóm như chị Trương Ngọc Bảo Xuân, chị Ngọc Anh, ... cao hứng đề nghị tôi nên dịch bài hát sang tiếng Anh để các cháu nhỏ và một số quan khách người Mỹ có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa của bài hát.

Thế là tháng Sáu năm nay, tôi bắt đầu dịch bài hát sang tiếng Anh với ý định làm cho xong trước khi lên đường sang Pháp tham dự «Ngày Văn Hóa Truyện Kiều». Khi bắt tay vào rồi, tôi mới thấy thương cho chú Sáu hơn vì tôi nghĩ chắc chú cũng khổ nhọc như tôi khi chú phải mày mò học làm thơ Đường. Dịch bài viết thì không có gì khó, nhưng khi dịch bài hát từ tiếng Việt sang tiếng Anh mới thấy «Đông-Tây nhiều cách biệt». Ví dụ như tiếng Việt thì có âm đơn, trong khi tiếng Anh

thì phần nhiều âm kép, nên khi dịch, tiếng Anh sẽ dài hơn và như vậy sẽ thiếu nốt nhạc. Đó là chưa kể cách nhấn âm của tiếng Anh nếu không đúng thì sẽ không ai hiểu được, nên tôi phải kiếm những chữ tiếng Anh phát âm hợp với nốt nhạc trong phần tiếng Việt. Dịch thoát ý thì tôi vốn chúa ghét cách dịch như vậy, vì theo tôi, tôi cảm thấy khó chịu khi nghe lời của bài hát dịch sang tiếng Việt khác xa với bài hát gốc...

Vì cái tính «cứng đầu» đó mà tôi phải thao thức đến mấy đêm liền để dịch lời nhạc của bài «Hành Khúc Viết Về Nước Mỹ» sao cho thật sát nghĩa, từng câu, từng chữ một. Tôi nghĩ các cháu nhỏ sẽ khoái lắm vì năm nay được hát chung với các cô chú người lớn mà có thêm phần tiếng Anh.

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Làm hoà âm xong, tìm người hát cũng một phen chật vật vì phải tìm người hát sao cho chính xác, để làm mẫu cho mọi người hát theo. May mắn thay, tôi được chị Ngọc Hà, phu nhân của Giáo sư Lê Văn Khoa, anh Vũ Hùng, anh Xuân Thanh và chị Lan Hương, những ca sĩ thường hát trong các ban hợp ca chuyên nghiệp nhận lời hát giúp dùm. Tiếc là sau khi bài hát được thâu xong, các cháu trong ban hợp ca Việt Báo lại đang bận rộn trong mùa thi cử cuối năm và các anh chị trong nhóm Việt Bút thì

mỗi người ở tứ tán khắp mọi phương, nên Hoà Bình và tôi lo là không thể tập phần tiếng Anh kịp. Cuối cùng sau khi đắn đo, chúng tôi quyết định chỉ hát phần tiếng Việt như mọi năm. Có lẽ đến sang năm, khi có thời gian tập dợt kỹ càng hơn, ban hợp ca Việt Bút và thiếu nhi Việt Báo sẽ có dịp trình diễn cho quý vị gần xa nghe.

Như mọi năm, anh Nguyễn Viết Tân, còn có biệt danh là Tân Ngố (nhưng anh không ngố chút nào), hẹn hò mọi người đến nhà anh vào sáng Chủ nhật của ngày phát giải, để ăn điểm tâm với món bún bò Huế của O Điểm (bà xã của anh) nấu và sau đó sẽ tập hát. Khi chúng tôi đến, đã thấy một vài người quen như chú Nguyễn Hữu Thời, chú Bồ Tùng Ma, cô Tiên, Phương Dung và ông xã Thy từ Florida, và một người khách mới mà lát sau chúng tôi mới biết chính là nhân vật đã có công «tìm ra» chú Sáu mấy tháng trước. Đó là chị Donna, người đã lặn lội đi xe đò Hoàng từ San Jose xuôi nam cùng chị Iris Đinh từ ngày hôm trước. Lát sau, có Thụy Nhã đi mua đồ ăn về nhập bọn. Những tô bún vừa được thanh toán xong đúng lúc chị Khôi An bước vào và chúng tôi cùng nhau tập hát trước khi mọi người ra thăm vườn cây đủ loại của anh Tân Ngố. Năm nay, nhóm Việt Bút thiếu một vài người ở xa như chị Mão Nguyễn, chị Thịnh Hương, anh Huyên Chương Quý, Khánh Vân, Như Ý và một số anh chị bận việc

nên không thể về để tham dự giải thưởng được. Tuy nhiên, những người có mặt ngày hôm đó đã tập hát với tất cả tấm lòng nhiệt tình của mình, như muốn hát thay cho những người vắng mặt.

Điều làm tôi rất bất ngờ là trước buổi lễ trao giải thưởng Viết Về Nước Mỹ vài ngày, Hòa Bình cho tôi biết bản nhạc «Hành Khúc Viết Về Nước Mỹ» sẽ được dùng để hát mở màn cho chương trình phát giải thưởng năm nay. Tôi cảm thấy thật vinh hạnh khi nghe tin này vì cảm nhận được sự trân trọng mà Ban Tổ Chức dành cho bài hát. Theo chương trình thì ngày hôm đó có rất nhiều tiết mục văn nghệ với những bản nhạc của những nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam và ngoại quốc như Lê Uyên Phương, Trần Dạ Từ, Bach, Vanhal, Zequinha de Abreu, v. v. Cá nhân tôi không phải là một nhạc sĩ tên tuổi gì trong lĩnh vực âm nhạc, nhưng khi Ban Tổ Chức của buổi trao giải chọn bài hát này để mở màn, tôi rất cảm động khi thấy được sự đồng cảm của Ban lãnh đạo Việt Báo với những thông điệp mà tôi muốn gửi gắm qua bài hát, như một đoạn trong bài hát này :

«Hãy viết cho mai sau
Cháu con ta được đọc
Để hiểu rõ nguồn gốc
Sao người Việt ly hương...»

Phòng hội trường của Garden Grove Community Center hôm nay được trang trí thật đẹp với những đóa hoa hướng dương khoe sắc thắm nổi bật trên những tấm khăn trải bàn màu nâu nhạt trang nhã. Trong lúc tôi đang đứng xớ rớ, đưa mắt dáo dác tìm xem các «ca sĩ» của tôi đã đến đông đủ chưa, cô phóng viên của một đài truyền hình địa phương bỗng chạy đến ngỏ ý muốn phỏng vấn. Khi cô hỏi tôi đã tham gia giải thưởng từ lúc nào, tôi trả lời là từ cuối năm 2007, khi tôi gửi vào bài viết đầu tiên với tựa đề «Con Búp Bê». Trả lời phỏng vấn xong, tôi mới chợt nghĩ là chỉ mới có 3 năm mà tôi tưởng chừng như đã lâu lắm. Khi tôi đến nhận giải cho bài viết «Con Búp Bê» vào mùa hè năm 2008, tôi còn là anh lính mới toanh và chưa quen biết ai.

Sau khi gia nhập vào gia đình Việt Bút, tôi được biết thêm nhiều bạn bè với những cá tính và tài năng khác nhau, nhưng có cùng chung mục đích là mong góp phần nho nhỏ của mình cho chương trình viết văn có chiều dài có một không hai trong lịch sử văn học Việt Nam. Như nhà báo Du Tử Lê phát biểu trên sân khấu sau đó, đây là chương trình văn học dài nhất trong lịch sử văn hoá Việt Nam so với bất cứ chương trình nào từ nền Đệ Nhất sang đến Đệ Nhị Cộng Hoà và cho mãi đến ngày nay.

Khi tiếng nhạc nổi lên, dù đây là lần thứ ba chúng tôi trình diễn ca khúc này, tôi vẫn thấy thật hạnh phúc vì cảm thấy như mình đã góp được một phần nhỏ cho chương trình văn hóa đầy ý nghĩa lịch sử được khởi xướng bởi nhà thơ, nhạc sĩ Trần Dạ Từ và nhà văn Nhã Ca, như là một đoạn kêu gọi trong bài hát này :

«Hãy viết cho mai sau
Biết thế hệ ban đầu
Đã trải bao gian khó
Xây dựng lại tương lai».

Chương trình năm nay với nhiều tiết mục trình diễn đặc sắc của những ca sĩ nổi tiếng đến tham dự như Khánh Ly, Lê Uyên, Quang Tuấn và các cháu thiếu nhi Việt Báo với phần đệm đàn violin của Luân Vũ, dương cầm của Vương Hương và guitar của anh Lê Ngọc. Nguyên Thảo, tác giả của bài viết «Cây Đàn Mandoline» cùng nhạc sĩ Ngô Tín cũng có một màn trình diễn song tấu guitar và mandoline rất độc đáo. Xin được chúc mừng các tác giả thắng giải năm nay, và những tác giả Viết Về Nước Mỹ mà như nhà báo và kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa phát biểu,»có nhiều người viết còn hay hơn cả những nhà văn chuyên nghiệp».

Tương lai con cháu chúng ta có còn yêu mến tiếng Việt và văn hóa Việt như chú Sáu hay không, có lẽ phần nào sẽ nhờ vào những quyển sách Viết Về Nước Mỹ khi các cháu được đọc những «trang sử ngàn người viết này».

Quý vị ở xa có thể tìm vào nghe bài hát hành Khúc Viết Về Nước Mỹ ở link này :

http : //caulacbotinhnghesi. net/index. php»option=com_content&view=article&id=442

Anthony Hưng Cao

Người Đàn Bà Ấy Là Mẹ Tôi

Mimosa Phương Vinh

Đây là bài viết đặc biệt về quan hệ mẹ con trên đất Mỹ, dành cho Mùa Vu Lan đang trở lại. Tác giả sinh trưởng ở Dalat- Việt Nam, đến Hoa Kỳ theo diện H. O. đầu thập niên 90. Làm thơ với bút hiệu Phương Vinh, viết văn với bút hiệu Mimosa. Hiện đang làm việc trong Artist room của một công ty khá nổi tiếng trên đất Mỹ. Đã cộng tác với các tạp chí Hương Quê (Houston), Cội Nguồn (California), Hồn Nước(Atlanta), Ức Trai miền Đông Bắc (trường Đại Học CTCT Dalat) và có bài trên Web : canhthep, vietland, vietluan (Úc Châu), anhduon, coinguon. us, taberd75, honnuoc, gia đình Việt Mỹ...

Tôi và mẹ có nhiều điểm hoàn toàn khác biệt nhau, nhưng có một điều không hề khác biệt : đó là tình thương giữa tôi và mẹ. Mẹ rất thương tôi, tôi biết chắc chắn điều đó, còn tình thương tôi đối với mẹ, tôi ít khi nói ra, tôi giữ nó riêng cho trái tim mình và không muốn một người nào biết. Cho nên tôi nói : không bao giờ có sự khác biệt giữ tình thương của mẹ và tôi.

Mẹ đến nước Mỹ khi đã quá bốn mươi tuổi với mớ hành trang và quá khứ tràn đầy cay đắng mà thỉnh thoảng người hay nhắc lại cho chúng tôi nghe. Có những câu

chuyện mẹ nhắc lại hàng trăm lần, tôi tin chắc là thế nhưng nói ra mẹ sẽ giận và cho tôi là đứa hay thêm bớt. Tranh cãi với mẹ là điều không nên vì lẽ rằng : mẹ luôn luôn là người thắng cuộc và hơn nữa mẹ không muốn con cái lý sự với mẹ. Thua mẹ hay nhịn mẹ có gì là xấu xa đâu.

Tôi đến nước Mỹ khi tôi lên bảy tuổi cùng mớ kỷ niệm là những ngày chơi đùa, chạy nhảy trong khu vườn rộng nhà ông ngoại với lũ trẻ hàng xóm. Tôi có nhiều kỷ niệm ở trường học với những bạn bè cùng màu da, cùng ngôn ngữ. Khi theo mẹ đến Mỹ sống giữa căn phòng chật chội trong một khu cư xá buồn bã, tù túng bởi những dãy tường gạch đỏ lạnh lùng, tôi thật sự chẳng thích tí nào cả. Sau đó tôi bị bỏ vào trong trường học nơi có những đứa trẻ xa lạ khác hẳn tôi về nước da, màu tóc. Và tiếng nói nữa trời ạ, chúng nói gì tôi chẳng hiểu và mỗi lần tôi nói chúng lại cười ầm lên. Tôi muốn khóc và đâm ra giận mẹ đã đem tôi đến xứ sở xa lạ này. Nhiều lần tôi đem điều này nói với mẹ, mẹ chỉ cười và nói :

- Không sao đâu, lo là lo cho những người già như mẹ, chứ những đứa trẻ như con chẳng mấy chốc sẽ hiểu và nói tiếng Anh như gió !

Tôi cô đơn và buồn khổ. Ôi, có ai thấu hiểu nỗi buồn của một thằng bé da vàng, mũi tẹt giữa một đám người không cùng chủng tộc, không có ai hiểu cho tôi cả dù đó là mẹ tôi. Hạnh phúc của tôi là những giờ sau buổi học, được về nhà với mẹ và chị ngồi xem phim hoạt họa trẻ em trên Ti Vi, điều này thì ở xứ sở Mỹ khá hơn bên quê nhà. Trong lòng tôi nảy sinh một niềm tức tối và một lời nguyền : «Được rồi, tôi sẽ cố nghe và hiểu cái ngôn ngữ đáng ghét kia cho đến một ngày tôi sẽ nói thẳng vào mặt những đứa dám khinh khi, đùa cợt trên nỗi đau khổ của tôi, một đứa con trai khác giống bị mang đến đất nước này».

Bao nhiêu ngày tháng đã trôi qua với bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của một thằng bé cô đơn trên nước Mỹ. Mẹ và cha tôi chia tay nhau khi đến đây chưa đầy hai tháng, bởi lẽ giữa hai người đã có sự rạn nứt từ bên Việt Nam. Cha tôi đi về một Tiểu Bang khác, mẹ đi làm để lo cho tôi vào lớp hai và chị tôi vào Trung Học. Sau buổi học, mẹ gởi tôi ở một nhà quen người Việt Nam và mẹ sẽ đón tôi sau giờ đi làm về. Là một đứa bé, tôi không có ý niệm về thời gian, chờ mẹ quá lâu nên có nhiều lần tôi lén trốn về nhà. Cửa đóng im ỉm, có nghĩa là mẹ chưa về. Tôi nhìn quanh : tuyết ngập trắng xóa khắp nơi, tôi buồn và nhớ mẹ thắt cả ruột gan. Tôi mở cặp, xé một tờ giấy viết nguệch ngoạc hàng chữ Việt

Nam :

- Sao mẹ chưa về ?

Tôi dùng băng keo dán tờ giấy lên cánh cửa rồi lén trở lại ngôi nhà người quen. Mọi người lo coi phim Tàu nên chẳng ai chú ý đến tôi. Tôi đi về nhà thêm một lần nữa, cánh cửa vẫn đóng kín tờ giấy có chữ viết của tôi đã bị gió cuốn đi mất. Tôi xé thêm một trang vở và viết :

- Mẹ ơi, sao mẹ vẫn chưa về»

Tôi dùng thật nhiều băng keo dán tờ giấy vào cánh cửa rồi trở ra đường. Tuyết vẫn trắng xoá khắp nơi, trời lạnh và buồn chi lạ. Tôi bỗng gặp anh Thanh là người hay đến nhà để giúp đỡ và chuyện trò với chị Khánh Phương tôi, anh ngạc nhiên khi thấy tôi một mình giữa vùng tuyết lạnh, không có một đứa trẻ nào ra ngoài trong bầu không khí giá buốt này :

- Ủa, em đi đâu vậy Minh ? Còn mẹ và chị Khánh Phương đâu rồi ?

- Mẹ đi làm chưa về, chị Phương đi học.

Anh Thanh nắm tay tôi dắt về nhà anh ấy, mở ti vi cho tôi xem và tôi ngủ quên ở đó cho đến tối mịt.

Khi anh Thanh đem tôi về trả lại cho mẹ thì gia đình tôi đang vô cùng hỗn loạn, mẹ khóc bù lu vì tưởng tôi đã bị bắt cóc. Sau này tôi mới biết bác Thu (người mà mẹ nhờ giữ tôi) khám phá tôi đi mất, bác hoảng hốt đi tìm thì nghe có người trong khu cư xá nói thấy tôi lang thang một mình ngoài đường. Mẹ vừa khóc vừa nói :

- Nếu con thương mẹ đừng đi ra ngoài đường một mình nghe Minh !

Tôi ngây thơ hỏi mẹ :

- Mẹ có nhận được thơ con gởi cho mẹ không ?

Mẹ tôi chưng hửng :

- Thơ gì ?

- Thơ con dán trên cánh cửa đó !

Mẹ vừa cười, vừa khóc và chìa tờ giấy cho tôi :

- Con không cần viết thơ cho mẹ, cứ ở yên trong nhà bác Thu, như vậy là con thương mẹ đó Minh à ! Con nhớ chưa ?

Tôi gật đầu và sau đó ráng ở nhà bác Thu sau giờ học để chờ mẹ đón về, dù rằng ở đó thật là chán vì bác Thu có hai đứa con gái xuýt xoát tuổi tôi, tụi nó nói chuyện

và cãi nhau luôn mồm bằng tiếng Mỹ (tụi nó qua trước tôi và không bao giờ nói tiếng Việt), còn thằng em là David thì luôn luôn lục cặp tôi để phá phách. Tôi không nói cho mẹ nghe những điều này, chịu đựng cho đến khi mẹ dọn nhà đi nơi khác. Ôi thời gian đó thật là lâu !

Học được một năm ở lớp hai, tôi không nhớ là tôi học như thế nào mà sắp sửa vào niên học mới bà Misty kêu điện thoại nói với mẹ rằng : bà muốn tôi học lại lớp hai một năm nữa. Bà Misty là một người đàn bà Mỹ nhân hậu, dễ thương. Chồng bà là Mục Sư Tin Lành có thời gian làm việc ở Việt Nam, ông bà nói tiếng Việt khá lưu loát và đặc biệt là rất yêu người Việt Nam. Bà Misty dạy học trong trường Bruce và luôn luôn giúp đỡ những trẻ em mới qua tị nạn trên nước Mỹ.

Khi nghe bà Misty đề nghị như vậy, tôi khóc nức nở và tuyên bố :

- Mẹ nói với bà Misty rằng : nếu bà bắt con ở lại lớp hai còn sẽ không bao giờ đến trường nữa.

Tôi bỏ ăn và khóc sưng cả mắt, chị Khánh Phương phải gặp bà để trình bày về phản ứng dữ dội của tôi. Một buổi tối bà đến nhà hứa sẽ cho tôi lên lớp ba và bảo tôi đừng buồn phiền nữa. Giọng bà dịu ngọt, khuôn mặt bà nhân từ. Tôi nói với bà tôi sẽ cố gắng học trong niên

khoá tới cho bà vui lòng. Tôi mang hình ảnh dịu dàng, đẹp đẻ của bà Misty trong suốt cuộc đời và tôi luôn luôn giữ lời hứa với bà là tôi sẽ cố gắng học.

Tôi có rất nhiều kỷ niệm với mẹ khi đêm đêm mẹ giúp tôi làm bài hay làm toán đố. Thuở còn đi học ở Việt Nam, mẹ học sinh ngữ chính là Pháp văn, cho nên mẹ gặp khó khăn về Anh Ngữ khi giúp tôi làm bài. Mẹ phải vừa tra tự điển trong khi dạy tôi, cho nên hầu như đêm nào mẹ con tôi cũng thức rất khuya để làm homework. Sức học tôi bắt đầu khá khi tôi lên lớp bốn, lớp năm. Có lần mẹ đến trường để họp Phụ Huynh Học Sinh thì Miss Reagan là cô Chủ Nhiệm đã nói với mẹ :

- Có phải bà giúp Minh hằng đêm để làm bài không ?

Mẹ tôi nói :

- Tôi có làm điều đó, như vậy là không tốt hay sao ?

Miss Reagan xua tay :

- Tôi không có ý nói như vậy, tôi rất hân hạnh khi thấy Phụ Huynh cùng cộng tác với chúng tôi trong việc dạy dỗ học sinh. Xin cảm ơn bà.

Tôi hãnh diện khi nghe cô nói như vậy, mẹ luôn luôn tham dự các buổi họp Phụ Huynh Học Sinh dù tiếng Anh của mẹ không giỏi lắm.

Những năm sau đó, tôi du nhập dễ dàng vào đời sống học sinh ở Mỹ và trở thành một trong những học sinh giỏi trong lớp, cho đến một ngày nào đó mẹ tuyên bố là không thể giúp tôi được nữa. Dù sao tôi cũng cảm ơn mẹ đã giúp đỡ tôi trong những bước đầu khó khăn. Tôi lên Trung Học, mẹ vẫn không bao giờ từ chối những buổi họp ở trường dù mẹ rất bận rộn trong công việc ở sở và bếp núc cho chúng tôi. Rồi chị tôi tốt nghiệp Đại Học tìm được việc làm giúp mẹ và tôi ra Trung Học với bài diễn văn chào mừng quan khách (salutatory).

Học hành đôi lúc rất khó khăn, khổ sở làm cho tôi chán nản, nhưng nhớ đến khuôn mặt hớn hở của mẹ mỗi khi nhìn bảng Report card hằng tháng tôi mang về là tôi cảm thấy mình cần phải cố gắng thêm nữa. Tôi chỉ muốn làm cho mẹ vui thôi. Như nhiều người đàn bà trên đời mẹ ưa nói chuyện và nói nhiều nữa, trái lại tôi là một đứa con trai ít nói. Tôi sống câm nín với mặc cảm không có một người cha hay nói đúng hơn tôi có một người cha vô trách nhiệm. Ông bỏ ra đi không một lần về thăm viếng vậy mà tôi vẫn phải mang cái họ của ông (thật là vô lý). Tôi muốn đổi họ nhưng mẹ không

cho, mẹ nói như thế là có tội với tổ tiên. Có nhiều lần tôi nói về cha tôi bằng những ngôn từ không được tốt đẹp lắm thì mẹ dọa rằng tôi sẽ rơi vào địa ngục vì tội bất hiếu. Tôi hỏi mẹ :

- Còn những người cha bỏ con, sống vô trách nhiệm thì sẽ đi về đâu. Thiên đàng hay địa ngục hả mẹ ?

Mẹ nói :

- Mẹ không biết rõ điều đó, tuy nhiên mẹ tin rằng ở đời có luật nhân quả con ạ !

- Nghĩa là sao hả mẹ ?

- Nghĩa là ai làm việc ác sẽ gặp điều ác, còn ai làm điều lành sẽ gặp sự lành. Con tin mẹ đi, không ai thoát khỏi định luật đó đâu.

Tôi phản đối quyết liệt :

- Con không tin điều đó, bao nhiêu người gian ác vẫn sống một cách hạnh phúc và bao nhiêu người hiền lành vẫn sống một cách thiệt thòi khổ sở. Như mẹ vậy đó, mẹ có làm điều gì ác đức đâu mà vẫn phải sống thua kém, nghèo hèn hơn mọi người. Đời mẹ có gì là sung sướng và hạnh phúc đâu. Con xin lỗi đã đem mẹ ra làm ví dụ trong cuộc trò chuyện của mẹ con ta hôm nay, tuy

nhiên đây là điều thực tế nhất.

Mẹ cười một cách khoan dung :

- Không sao, con có quyền đem bất cứ ví dụ nào để bênh vực cho lý lẽ của con. Mẹ chỉ muốn hỏi con rằng: sao con biết những người gian ác đang hạnh phúc, sung sướng. Hay con chỉ nhìn thấy những gì họ đang có mà đi đến kết luận đó ! Còn mẹ, sao con nghĩ là mẹ không hạnh phúc. Mặc dầu mẹ rất nghèo nàn, phải làm việc vất vả để lo cho các con nhưng mẹ cảm thấy rất hạnh phúc khi được sống gần các con. Mẹ chọn con cái làm hạnh phúc của mình, mẹ không cần chú ý đến sự thương hại hay ý nghĩ của mọi người đối với đời sống mẹ. Mẹ có lý tưởng của mẹ. Con nghĩ mẹ có một đời sống quá nhàm chán, quá eo hẹp phải không Minh và con cảm thấy sorry cho mẹ chăng ?

Mẹ cười chờ câu trả lời của tôi, trong khi tôi đang lúng túng không biết nói như thế nào để đừng làm mẹ buồn thì mẹ hỏi tôi :

- Con có thương mẹ không ?

Tôi nói nhanh :

- Điều đó chắc mẹ đã hiểu. Con biết mẹ đặt nhiều hy vọng vào con. Mẹ biết không, đôi lúc học hành chán

lắm, con chỉ muốn bỏ tất cả rồi đến đâu thì đến... Nhưng khi nghĩ đến mẹ con tự nhủ là minh phải cố gắng thêm nữa !

- Mẹ hy vọng nhiều vào con, điều đó rất đúng. Nhưng tất cả chỉ vì tương lai của con thôi, có thể bây giờ con chưa hiểu bởi vì con rất là trẻ. Tuổi trẻ yêu tự do và sống bất cần mọi thứ, nhưng tuổi trẻ cũng có nhiều sự lầm lỡ mà mình phải trả cho hết cả cuộc đời con ạ !

Và mẹ nói tiếp :

- Khi con nói con nghĩ đến mẹ, thế là đủ rồi ! Con lại lo học hành vì sợ mẹ buồn, mẹ cảm thấy rất là hạnh phúc, tại sao con lại cảm thấy sorry cho mẹ ?

Tôi không nói gì cả, cứ cho là mẹ có lý đi. Mẹ luôn luôn có lý mà.

Tôi đã nói : Mẹ và tôi có nhiều điểm bất đồng ý kiến. Mẹ luôn luôn là người thắng cuộc nhưng đôi lúc tôi biết mẹ cũng lúng túng vì những lý luận của tôi. Mẹ hay chê những đứa con bỏ nhà cửa đi lang thang đầu đường xó chợ, bữa đói bữa no vì một lý do nào đó, dù cha mẹ họ rất giàu có. Tôi nói với mẹ về một bậc vĩ nhân mà mẹ rất tôn sùng, bái phục đó là Phật Thích Ca :

- Con nói điều này mong mẹ đừng buồn nghe, nếu Phật Thích Ca sanh vào thời của mẹ chắc chắn rằng mẹ sẽ không bao giờ tán thành việc ông ta đi tu.

Trong khi mẹ đang ngạc nhiên, sửng sốt thì tôi phát biểu :

- Đó là một vị Thái Tử sang cả, quý tộc mà bỏ nhà ra đi vào nơi gió bụi vì một lý tưởng mà chưa ai tưởng tượng ra được. Nếu Phật Thích Ca có một người mẹ như mẹ thì chưa chắc gì ông ta được yên thân mà tu hành. Mẹ sẽ là người đầu tiên phản đối việc ra đi tìm đạo của ông ta. Như mẹ thấy đó bao nhiêu nhạc sĩ nổi tiếng cũng đã từng sống trong những gầm cầu thôi. Người ta chê cười những người có cuộc sống không bình thường là khùng điên, khờ dại và người ta chỉ ca tụng những người dám đem cuộc đời mình ra làm thí nghiệm khi họ thành công mà thôi.

Tôi nói tiếp :

- Con rất là yêu hội họa, yêu đàn hát, mẹ nghĩ sao nếu có một ngày con sẽ xách gói ra đi. Nếu con thành công người ta sẽ ca tụng con. Nếu con thất bại con sẽ là một thằng khùng điên... Nói đùa với mẹ thôi, chứ chắc chắn con sẽ không làm điều đó vì con không muốn làm một đứa con bất hiếu để cho mẹ buồn phiền. Có đôi lúc vì

tình thương người ta phải chối bỏ những điều mình ưa thích nhất.

Mẹ không nói gì cả, tôi thấy mẹ hơi suy tư đôi chút. Thỉnh thoảng mẹ góp nhặt vài ba bức tranh của tôi rồi treo trên tường, ngắm lui, ngắm tới. Đôi lúc tôi ngạc nhiên vì sự phê bình khá chính xác về màu sắc hay bố cục của những bức tranh. Chị Khánh Phương hay phàn nàn những loại nhạc mà tôi sưu tầm hay đàn hát, chị nói :

- Mầy tra tấn lỗ tai tao Minh ạ ! Mẹ làm ơn nói Minh ngưng giùm cái loại nhạc ồn ào, khủng khiếp đó giùm con đi mẹ !

Mẹ cười :

- Vào phòng đóng cửa lại mà đàn hát, mẹ cũng sắp khùng rồi đây !

Và mẹ nói với chị Khánh Phương :

- Thay vì đi đập lộn thì nó đập vào đàn, thay vì đi cãi nhau thì nó hét vào nhạc như thế vẫn đỡ hơn con ạ !

Chị Khánh Phương la oai oái :

- Nói như mẹ thì còn gì để nói, ôi cái âm nhạc gì mà khủng khiếp quá !

- Đó cũng là một phản ứng của tuổi trẻ, của con người mà thôi. Ai trong chúng ta cũng có những phút giây muốn la hét thật lớn hay đập phá một cái gì đó. Hãy để yên nó với cái loại âm nhạc đập phá của nó. Đó cũng là một cách để giải toả những căng thẳng, khủng hoảng của tâm hồn.

Đó là mẹ tôi, một người đàn bà không thể gọi là tuyệt đẹp dưới cái nhìn của tôi. Người hay kể cho chúng tôi nghe rằng : có rất nhiều người con trai và đàn ông theo đuổi khi bà con trẻ. Thật là lạ, khi trong thâm tâm nghĩ về một người yêu hay một người vợ sau này, tôi vẫn mong muốn người ấy có những điều, những nét mà mẹ tôi có. Điều đó thật mông lung, mơ hồ mà thật sự nó đã trở thành nỗi khát vọng trong tôi. Một nụ cười bao dung, một ánh mắt giận hờn hay những băn khoăn lo lắng thái quá vì tôi, vì đời sống tôi.

Một người sinh viên rất nghèo trong một buổi trưa, sau giờ học cảm thấy rất đói bụng vì quá vội vã đã bỏ quên bữa ăn sáng. Người sinh viên ấy biết chắc chắn rằng mình không còn một đồng dính túi, thế nhưng hắn vẫn mở chiếc wallet theo một phản ứng tự nhiên với hy vọng còn tìm thấy vài đồng để mua một bữa ăn trưa đơn sơ. Và như một phép màu thần tiên, người sinh viên nghèo đã thấy tờ giấy hai mươi đồng nằm gọn gàng

trong Wallet Sau vài giây kinh ngạc, sửng sờ trong hạnh phúc hắn đã hiểu ai đã làm điều đó. Một người đã biết hắn rõ ràng như một tấm gương trong suốt. Một người biết hắn thức quá khuya nên dậy quá trễ, hắn đã bỏ bữa điểm tâm ở nhà để đi học với không một xu trong túi. Người đó là mẹ hắn. Người đó là mẹ của tôi.

Ngày tôi tốt nghiệp Đại Học, trong những tiếng reo hò tở mở, ồn ào của đám đông khi tên tôi được xướng lên, tôi vẫn nghe được tiếng của mẹ kêu tôi trong cái đám đông cuồng nhiệt say sưa vì hạnh phúc đó. Mẹ đã không cần dấu sự vui mừng vô hạn của mình, bà đã có những phản ứng như một người trẻ tuổi trong men chiến thắng. Sau đó tôi gặp vị giáo sư toán nổi tiếng trong trường Đại Học, ông cười và nói với tôi :

- Tôi biết mẹ anh, bà rất hạnh phúc lúc anh lên nhận bằng tốt nghiệp. Bà ngồi gần hàng ghế của chúng tôi. Xin chúc mừng anh và người mẹ của anh.

Chắc chắn đó là mẹ của tôi. Tôi còn muốn học thêm nữa, nhưng sau khi học xong chương trình Master tôi quyết định đi dạy học để giúp mẹ vì mẹ đã bắt đầu già yếu nhiều rồi. Mỗi buổi sáng, mẹ vẫn dậy để lo cho tôi, để thắt cà vạt cho tôi và để nhắc nhở tôi mọi thứ. Tôi đến lớp bằng cái nhiệt tình của tuổi trẻ muốn đem những điều mình hiểu biết truyền lại cho đám học trò

mình. Rất tiếc nhiều lúc tôi cảm thấy rất cô đơn vì học trò tôi không cần điều đó dù rằng họ có nhiều điều kiện tốt đẹp, thuận tiện hơn tôi ngày xưa. Tôi, cái thằng bé mũi tẹt, da vàng bé loắt choắt ở trong khu cư xá ổ chuột, mỗi ngày chờ xe bus đến trường trong cái giá lạnh chết người của mùa đông tuyết phủ. Những ngày mưa gió mẹ che dù đứng chờ xe với tôi dưới mưa. Những buổi tối hai mẹ con làm bài với cuốn tự điển nặng trĩu. Người ta đã không hiểu tôi muốn nói gì và ngược lại, và cho đến hôm nay tôi đứng trên bục giảng cho học trò tôi bằng cái ngôn ngữ đã làm cho tôi điên đầu, phát khóc trong những ngày xưa đó.

Ngày nay thỉnh thoảng tôi có gặp phụ huynh học sinh, họ là người bản xứ ăn nói lưu loát. Có người cũng chú ý đến sự học hành của con cái ở trường, nhưng cũng có những bậc phụ huynh chẳng cần biết đến con cái họ học hành ra sao cả. Cũng có những bậc cha mẹ luôn luôn đòi hỏi con họ phải đạt được những điểm số thật cao trong khi họ biết chắc chắn rằng : con cái họ chẳng có một cố gắng nào trong lớp học. Tôi liên tưởng đến hình ảnh một người đàn bà Việt Nam nhỏ bé, nói tiếng Anh

bằng những âm sắc nặng nề, người đàn bà đó đã không bao giờ từ chối những lời mời của nhà trường để tham dự những buổi họp mặt với thầy cô. Người đàn bà di

dân đã có nhiệt tình đem những kiến thức ít ỏi của mình để truyền đạt cho con cái. Người đàn bà đó bằng một số vốn liếng Anh Ngữ nghèo nàn cũng biết bắt tay và nói lời «cảm ơn» với thầy cô của con trai mình. Người đàn bà đó là mẹ tôi. Ngôn ngữ, kiến thức là một điều vô cùng cần thiết nhưng có đôi lúc bằng chính con tim và tấm lòng người ta vẫn có thể đến với nhau một cách dễ dàng nhất, có phải thế không»

Một lần tôi trở về dự một buổi họp của những người thầy giáo mới vào nghề, tôi gặp Coffy người thanh niên đến nước Mỹ từ Ethiopia Anh ta dạy tiếng Pháp và Spanish. Đó là một người da đen thật lớn con với hai con mắt to, hiền lành và cái đầu nhẵn bóng, anh ta lớn hơn tôi vài tuổi. Gặp lại tôi Coffy không dấu được sự vui mừng, anh hỏi tôi về những hoạt động, công việc, học trò ở trường tôi đang dạy và hỏi về mẹ tôi :

- Mẹ bạn có khoẻ không, nhớ cho tôi gởi lời thăm và cảm ơn một lần nữa về những gì bà đã giúp tôi. Tôi sẽ đến thăm mẹ bạn trong ngày lễ Thanksgiving.

Tôi quen Coffy trước đó vài tháng. Coffy đến thành phố này để tham dự một chương trình huấn nghiệp, từ một Tiểu Bang miền Bắc nơi anh ta đã sống hơn 10 năm. Ban đầu Coffy sống chung với một người bạn trong khu cư xá của trường Đại Học, nhưng khi người bạn trở về

Phi Châu thì anh không có chỗ ở nên phải mướn tạm khách sạn chờ ngày nhận nhiệm sở mới. Trong những ngày thụ huấn tôi quen Coffy và hiểu những khó khăn về tiền bạc của anh ta, Coffy cần chỗ tá túc khoảng ba tuần trước khi mướn một căn nhà khác vì tiền trả cho khách sạn quá đắt. Tôi đề nghị anh ta về nhà tôi ở tạm vài tuần, anh rất vui mừng nhưng e ngại gia đình tôi không bằng lòng. Tôi nói chuyện với mẹ và bà nhận lời. Khi chị Khánh Phương có vẻ phản đối thì mẹ nói :

- Dù khác màu da, ngôn ngữ nhưng cậu ta là người chịu khó học. Hơn nữa người ta chỉ cần ở vài tuần thôi, nhà mình còn phòng trống tại sao không giúp cậu ta lúc này. Mẹ giúp đỡ người ta để sau này các con trong những lúc lỡ bước, sa chân cũng có người giúp lại. Nào ai biết được tương lai của mình. Mẹ còn nhớ hồi...

Tôi tiếp lời :

- Hồi mẹ đi buôn đường Sài Gòn, một lần xe bị hư giữa quãng đường Phú Cường, Phú Quốc...

Chị Khánh Phương cười ré lên :

- Nói sai rồi, làm gì có Phú Quốc ở giữa đường đi Sài Gòn !

Tôi vừa cười, vừa sửa lại :

- Giữa quãng đường Phú Cường, Phú Túc, có một gia đình kia cho mẹ và nhiều hành khách ngủ nhờ trong nhà mà chẳng lấy đồng tiền nào. Bà chủ nhà rất là nhân từ và là người Bắc di dân

Chị Khánh Phương lại cười to :

- Di cư chứ không phải di dân. Đố Minh nhà bà ta có bàn thờ ai ?

- Bàn thờ Chúa và Đức Mẹ. Khi nhìn lên bàn thờ Chúa tuy là một người đạo Phật mà mẹ thấy lòng ấm áp vô cùng vì mẹ đang được ở trong một ngôi nhà của một người tử tế, giữa quãng đường vắng vẽ, quạnh hiu khi chuyến xe bị trắc trở một cách bất ngờ.

Chị Phương khen tôi :

- Trí nhớ tốt ! Mà không nhớ sao được khi mẹ đã kể đi, kể lại mấy trăm lần rồi Minh nhỉ !

Mẹ làm mặt giận :

- Những câu chuyện đó không kể đi kể lại thì kể chuyện gì đây, không lẽ mẹ kể chuyện mấy tên lơ xe đánh nhau sứt đầu lỗ trán hay sao ?

Chị Khánh Phương không phản đối về việc tôi mang Coffy về nhà nữa, có lẽ chị sợ một ngày nào đó tôi lang thang lỡ đường không ai đỡ đần, chứa chấp. Mẹ luôn luôn nhắc nhở chị ấy : phải thương tôi nếu quả thật chị thương mẹ. Chị Khánh Phương hay phàn nàn :

- Thương mẹ thì dễ mà sao thương Minh thì khó quá quá !

Tôi đồng ý với chị :

- Thương mẹ thì dễ mà sao thương chị Khánh Phương thì khó quá !

Đó là mẹ tôi, người đàn bà Việt Nam bé nhỏ đứng ở cổng trường đón tôi trong những ngày đầu tiên tôi đến xứ Mỹ, bà phải cõng tôi về vì tôi không chịu đi bộ, không chịu đi xe bus mà nhà lại không có xe. Người đàn bà đó đã vào tận lớp học để đưa cho tôi bài luận văn, mà tôi đã bỏ quên ở nhà sau một đêm thức trắng để hoàn thành. Người đàn bà đã kiên nhẫn ngồi nghe tôi kể chuyện trên trời dưới đất, với những từ ngữ Việt Mỹ loạn xà ngầu. Bởi lẽ rằng mẹ và tôi luôn có nhiều điều khác nhau lắm. Tôi bây giờ không nói và hiểu được tiếng Việt như mẹ. Mẹ không nói và hiểu được tiếng Anh như tôi. Điều khác biệt đó đôi lúc cũng gây ra nhiều phiền phức, nhưng thật ra cũng chẳng có gì là

quá đáng khi mỗi chúng ta được đặt nằm trong trái tim và tình thương của những người mẹ. Trái tim người mẹ vượt lên trên sự giàu nghèo, sang hèn, ngôn ngữ cùng những phân biệt, ngăn cách của thế gian này và có khi còn vượt ra khỏi ranh giới của thiện ác nữa. Có thể đó là một điều thật khó hiểu... Trên đời này còn ai có thể yêu thương một tên tội phạm giết người, cướp của nữa... Ngoài chính mẹ của hắn.

Gia đình tôi vừa nhận được vài lá thư của những ngôi chùa trong thành phố gởi về nhà mời đi tham dự ngày lễ Vu Lan. Mẹ giải thích cho tôi đó là ngày lễ Báo Hiếu của vị chân tu đi xuống Địa Ngục để cứu mẹ mình vì ngày con sống bà ta làm nhiều điều gian ác. Một câu chuyện thật cảm động. Tôi chợt nghĩ đến mẹ tôi : bà không làm điều gì gian ác vậy tại sao tôi không có gì để tặng mẹ trong ngày lễ Báo Hiếu này. Và đây là món quà tôi gởi cho mẹ, một món quà rất đơn sơ, nhỏ bé nhưng là tất cả tấm lòng của một người con trai gởi đến cho mẹ mình nhân ngày lễ Vu Lan. Tôi xin lỗi mẹ vì tôi phải viết bằng tiếng Anh nhưng tôi tin rằng mẹ sẽ vui lòng mà nhận lấy bài viết này.

Mimosa Phương Vinh

Viết từ bài của một người con.

Giang Hồ Hiểm Ác

Lưu Thy

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Lưu Thy là «Ipad Ai Biết» cho thấy tấm lòng tử tế của người viết. Bài thứ hai sau đây là một chuyện vui cho thấy thêm sự tinh... quái của cách kể chuyện. Bài được chuyển đến bằng eMail. Mong tác giả sẽ góp thêm những bài mới và vui lòng bổ túc ít dòng sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Tôi ở cái thành phố này cũng gần 10 năm có. Vẫn độc thân một mình, bà con anh em họ hàng gì cũng không. Ngày ngày đi làm rồi về nhà ôm cái tivi hay đọc báo chợ. Cái check lương tháng nào là xài bay tháng nấy. Có vợ con gì đâu mà lo xa cho mệt, bạn bè cũng không nhiều, thật thân thiết lại càng không. Ở cái nơi người Việt nhiều nhưng kiếm được người đồng hương cùng quê thì như mò kim đáy bể. Ấy vậy mà tôi cũng gặp được một người, tình cờ thôi, đang đi chợ lựa mua thùng mì gói thì nghe cái giọng bèn bẹt không chạy đi đâu được : «Chú quơi, chú lấy cái thùng mì này nè, ăn ngon hơn !». Hỏi qua hỏi lại mới đúng là đồng hương thứ thiệt. Từ đó về sau, tôi mới có bà con xa, mới có con cháu gọi mình bằng chú từ trên trời rơi xuống !

Chú cháu thiệt à nha ! Mặc dầu khác họ nhưng hoàn toàn là chú cháu thứ thiệt, không có chuyện «Đừng gọi anh bằng chú !». Từ khi có con cháu bà con xa này, cái điện thoại di động của tôi mới biết reng reng, cái bill trả tiền mới dài dài thêm một tí. Nó mới từ Việt Nam qua nên cái gì cũng lạ lẫm, tôi đương nhiên lên chức cố vấn cuộc đời cho con nhỏ. Giấy tờ cũng tôi, sửa xe cũng tôi, đến cả cái chuyện đi cãi lộn giùm cũng là tôi.

Ở đâu cũng vậy, cái ưu tiên trước mắt là công ăn việc làm. Con nhỏ mới nhờ tôi cố vấn nên kiếm việc gì làm. Con nhỏ ở Việt Nam là giáo viên lớp một, nghề này qua đây là bỏ xó. Tôi mới hỏi nó :

- Thế thì ở Việt Nam ngoài nghề dạy trẻ, con còn biết làm gì nữa không ?

Con nhỏ nhíu mày suy nghĩ hồi lâu mới nói :

- Con biết nấu cơm.

- Thôi đi ! Bên này nấu cơm dễ ẹt, ai cũng làm được, không cần mày. Cái nghề nào ít người biết thì may ra.

- Con còn biết may đồ. Quần áo của con ở Việt Nam con đều may hết đó !

Biết may quần áo, cái này có thể dùng được đây. Hôm sau tôi mới dẫn nó tới cái tiệm giặt gần nhà xin việc. Ông chủ tiệm đang lúc cần người, nhận ngay con nhỏ vô làm, công việc là nhận đồ giặt ủi và sửa chữa lên lai quần áo. Có việc làm kiếm tiền lại hạp với khả năng, con nhỏ thích lắm, cứ gọi điện thoại kể chuyện công việc làm mới, khen khách hàng lịch sự tử tế với nó. Nghe nó kể, tôi cũng vui lây.

Đâu được chừng một tháng, con nhỏ tới gặp tôi mặt làu bàu vừa nói vừa muốn khóc :

- Chú kiếm cho con việc khác đi. Con vừa bị đuổi việc, thấy con mới qua là họ xí gạt liền. Có cái con mẹ đem đồ tới tiệm gởi giặt cứ khen con đẹp, nhỏ nhắn dễ thương, rồi lò dò hỏi thăm chuyện gia đình, chuyện bên Việt Nam. Con cứ tình thật mà kể say kể sưa quên cả kiểm lại cái áo đầm bả gửi giặt. Hôm sau bả tới lấy, chỉ ngay cái chỗ có vết hư, dữ dằn chửi bới đòi bồi thường cái áo. Con bị bay mất tuần lương, ông chủ thì lại không thông cảm còn hùa theo bả lớn tiếng với con. Sao trên đời lại có cái hạng người ghê gớm như vậy hở chú, con cũng không hiểu nỗi !

Tôi chỉ biết an ủi con nhỏ, bảo có người này người nọ, đâu phải ai ai cũng vậy, rồi lò dò đọc báo kiếm cho nó cái chân giữ trẻ. Nó đã dạy lớp một bên Việt Nam,

giờ giữ trẻ là hợp quá rồi. Tôi gọi lấy hẹn xong đưa cái địa chỉ và số điện thoại cho nó bảo ngày mai tới xem sao. Nghe thấy giữ con nít, con bé mới tươi tươi một chút.

Ít ngày sau, tôi gọi con nhỏ hỏi thử công việc thế nào thì nghe trong điện thoại có tiếng con nít oang oang. Nó đã làm chỗ mới được ba ngày nay, công việc cũng nhẹ nhàng, chỉ coi hai đứa con nít 5 và 7 tuổi, một trai một gái. Nó khen hai đứa bé dễ thương, ông bà chủ lịch sự tử tế, tôi nghe cũng yên tâm.

Đúng một tháng sau, đi làm về vừa lò mò tính mở cửa thì thấy con nhỏ ngồi một đống dưới bệ xi măng. Nhìn thấy bộ mặt thiểu não chán đời này là tôi biết có chuyện gì rồi. Mở cửa cho nó vào, để nó ngồi yên đâu đó, rót cho nó ly nước cam lạnh ngắt để cho nó hạ hỏa bớt rồi tôi mới hỏi :

- Có chuyện gì nữa đây ? Sao thấy bộ mặt mày tao cũng quải quá đi !

- Cái số con nó sao sao đó chú ơi. Cái job giữ trẻ tưởng đâu êm xuôi ai ngờ con lại gặp hai đứa con nít ranh. Cha mẹ nó dặn con không cho tụi nó coi tivi với chơi game. Tụi nó lừa lừa con sơ hở nằm trên sa lông ngủ, hai đứa chụp hình xong bắt chẹt ra điều kiện phải

cho tụi nó coi tivi với chơi game, nếu không nó đưa cái hình con ngủ cho cha mẹ nó coi. Chú nghĩ thử coi con phải làm gì đây. Dấu giếm được tuần lễ là nội vụ đổ bể, con bị mất việc mà còn bị cha mẹ hai đứa con nít quỷ sứ chửi cho một trận. Con giận quá chú ơi là chú !

Con nhỏ vừa nói vừa huơ huơ tay, mặt mày hầm hầm. «Đó là lỗi của con, ai biểu đi làm mà ngủ làm chi cho nên nỗi !». Trong đầu thì nghĩ như vậy, nhưng tôi không dám nói ra sợ đổ thêm dầu vào lửa, chỉ biết an ủi con nhỏ :

- Sao lúc đó không gọi cho chú ngay để chú kiếm cho việc khác mà làm.

Con nhỏ òa lên khóc nức nở, nước mắt nước mũi lòng thòng, vừa nói vừa tức tưởi :

- Mới làm có một tuần lại bị đuổi con đâu dám gọi cho chú. Con mới lấy báo đọc kiếm việc làm khác. Chú ơi là chú ! Con tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Con xin được chân bán hàng cho tiệm tạp hóa.

- Mày lơ ngơ mà đòi làm nghề này.

- Con đâu có biết ! Thấy con lanh lẹ mới chỉ sơ qua đã làm được, ông chủ giao tiệm cho con một mình rồi bỏ đi mua hàng. Ổng vừa đi xong, khách ra vô nườm

nượp, con tính tiền bỏ bao cho khách mà cái tay muốn ê ẩm luôn. Đang bán thì thình lình ổng về, con cười toe toét tính khoe với ổng là con có gian buôn bán, chưa kịp mở miệng là ổng đã la um sùm.

- Cái ông gì mà cà chớn vậy, tại sao lại la con ?

Con nhỏ hạ giọng thiểu não :

- Con lại bị xí gạt. Thấy con ma mới, tụi nhỏ choai choai chưa tới tuổi mua bia thuốc lá ào ào sắp hàng vô mua. Đông khách là vậy ! Ông chủ xanh mặt đưa tiền công cho con xong nói «Cảm ơn ! Xin đừng trở lại». Chú ơi là chú ! Con hết bị người lớn gạt, con nít bắt chẹt giờ lại bị cái đám choai choai thừa nước đục thả câu. Con sợ con người quá chú ơi !

Con nhỏ nói xong òa khóc hu hu. Nhìn nó khóc tôi chỉ biết ngồi im không nói được câu nào. Tội nghiệp con nhỏ, mới hạ sơn hành hiệp đã gặp ngay giang hồ hiểm ác !

Chở con nhỏ về nhà, trên đường về tôi lấy đường tắt để né mấy con đường kẹt xe, chạy lòng vòng ngang qua khu hãng xưởng. Cái bảng cần người làm đập ngay vào mắt. Tôi dừng xe thắng gấp. Vào hỏi thăm xong lấy bộ đơn điền nộp tại chỗ cho con nhỏ. Nghe nói hy vọng

hơn 90%, công việc lại dễ dàng chỉ đứng coi máy chạy. Con nhỏ hiền quá cứ bị con người ăn hiếp, cho nó làm việc với cái máy là khỏi phải lo. Tôi về nhà gọi cho con nhỏ biết xong mới yên tâm mà đánh một giấc. Nó chắc cũng vậy, nghe lại cái giọng yêu đời hớn hở trên điện thoại là biết ngay.

Con nhỏ hình như có duyên làm việc với máy móc. Tôi thỉnh thoảng có gọi hỏi thì nó lúc nào cũng trả lời «Vẫn thường vẫn thường», có khi thì hối hả cúp máy nói «Con phải đi sắp tới giờ rồi, phải đi ngay không trễ». Lâu ngày gặp lại thì nó hình như có hơi hơi khác, mắt cứ láo liên nhìn lên nhìn xuống, nhìn phải nhìn trái, cái bàn chân phải thỉnh thoảng đạp đạp, hai tay đôi lúc cứ như bóp bóp nhấn nhấn trong không khí. Tôi có cảm thấy là lạ trong đầu, nhưng lúc đó chú cháu ít thì giờ nói chuyện, không kịp hỏi cho tới khi con nhỏ nghỉ việc.

Lần này thì có khác hơn mấy lần trước, nó tự động xin nghỉ chứ không bị đuổi việc. Mặt mày không thiểu não buồn bã, trông nó rắn rỏi hơn, không khóc lóc rầu rĩ mà như đã nhất quyết một điều gì đó, nó nhìn tôi nói :

- Con lại bị người ta ăn hiếp nữa rồi ! Tưởng đâu làm với máy là yên, ai ngờ mấy người làm chung với tay xếp thấy con còn trẻ có sức, hùa nhau mà đùn việc làm khó cho con. Ma cũ ăn hiếp ma mới chú ơi ! Chú thấy

đấy ! Từ khi làm chỗ này con không có thì giờ rảnh, làm riết tay chân con cứ phản xạ tự động nhịp nhịp bấm bấm như robot. Con suy nghĩ kỹ rồi chú ơi, trong tay mình mà không có gì hết thì luôn luôn bị người ta ăn hiếp. Kỳ này con đã quyết rồi...

Tôi ngạc nhiên hỏi :

- Con đã quyết làm gì ?

- Con sẽ ghi tên đi học để có một cái gì đó. Có rồi con sẽ phục hận, con sẽ trả thù. Sao con căm thù con người quá chú ơi. Con hận quá đi. Con thề sau này có cơ hội thế nào con cũng báo thù. Con sẽ báo thù...

Nhìn cái mặt đăm đăm dữ dằn của con nhỏ, tôi đâm sợ. Không dám nói gì thêm chỉ biết nói theo :

- Con tính vậy cũng được. Con còn trẻ, cũng nên đi học lại. Con người có người tốt người xấu, không phải ai ai cũng vậy đâu. Thỉnh thoảng nhớ liên lạc với chú...

- Có gì con sẽ nhờ chú. Con hận quá chú ơi !

Đó là lần cuối cùng tôi gặp nó. Nói thì nói vậy nhưng nó không gọi cho tôi. Tôi cứ sợ nó nghĩ ông chú này cũng giống như những con người giang hồ hiểm ác nó gặp. Cái con cháu ngây thơ yêu đời của tôi ngày nào

sao lại ra nông nỗi như thế này. Càng thương cho nó tôi lại càng bị nhiễm lây cái tính của nó, nhìn ai ai chung quanh tôi cũng đâm nghi ngờ dè dặt.

Bẵng đi một thời gian dài, trong lúc đang lui cui lựa mấy cái DVD ca nhạc onsale tính mua về nhà coi cho đỡ buồn thì có người nào đó đập vai la lớn : «Chú Dzi ơi là Chú Dzi !». Quay đầu lại coi ai thì té ra là con nhỏ Hồng. Lúc này nó trông khác ơi là khác, tóc hi lite tí đỏ tí nâu, ăn bận mốt miết khỏi chê. Nhất là cái gương mặt thì ôi thôi tươi như hoa, không còn cái vẻ giận người đen bạc như lần cuối cùng gặp nó. Con nhỏ miệng mồm tía lia :

- Chú Dzi có bận gì hông ? Đi ăn phở với cháu. Kỳ này cháu đãi !

Ngồi vào bàn xong con nhỏ gọi bồi kêu món ăn một cách điệu nghệ, không quên kêu thêm cho ông chú ly cà phê sữa đá. Nhìn nét mặt hớn hở của nó, tôi thấy hình như nó chẳng còn nhớ một chút xíu nào hết cái thời gian làm công bị đày đọa ăn hiếp ngày nào. Lâu ngày gặp lại, con nhỏ này đưa tôi hết từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Cái gì làm cho nó thay đổi mau chóng như vậy ? Có trời mới biết được !

Biết tôi tò mò ghê lắm nhưng nó không chịu nói ngay, chờ cho người bồi đem hai tô phở với ly cà phê sữa đá ra rồi mới thong thả hả hê vừa cười vừa nói :

- Con trả được thù rồi chú ơi. Mấy người hồi xưa bắt nạt con, mấy con Mỹ lựu đạn lường gạt, mấy ông già mắc dịch, mấy bà ngồi lê đôi mách, mấy đứa con nít ranh, mấy thằng choai choai cà chớn giờ muốn gặp con là phải ngồi đó mà chờ. Chờ con kêu mới được tới, con hỏi mới được trả lời. Ngồi yên không dám mở miệng hó hé một tiếng. Con bảo gì làm nấy. Con trả được thù con sướng ơi là sướng.

Quá đỗi ngạc nhiên tôi mới hỏi :

- Bộ mày trúng số lotto, hay lấy thằng chồng tỷ phú người ăn kẻ ở đầy nhà, hay mày đang làm cảnh sát chìm chuyên thẩm vấn tra tấn phạm nhân đây ?

Con nhỏ trố mắt nhìn tôi kinh ngạc, hình như chê cái đầu óc không được thông minh lắm của ông chú, rồi mới thong thả trả lời :

- Chú ơi là chú ! Đâu cần phải trúng số hay lấy chồng tỷ phú mới trả được thù. Chú biết mà, con thì làm sao mà thành cảnh sát được, với lại cái nghề này con ghét ơi là ghét...

Thấy con nhỏ dài dòng lý sự, không kiên nhẫn được nữa, tôi mới cắt ngang :

- Thế thì mày làm cái gì mà trả được thù ?

Con nhỏ trả lời tỉnh bơ :

- Giờ con đang làm nghề tóc nail ! Già trẻ lớn bé đàn ông đàn bà con nít choai choai gì gì đi nữa con cũng đè đầu, lột da, rứt móng tay được hết. Con đã đè là phải ngồi yên, đừng có léng phéng cục cựa càm ràm mà chết với con !

Lưu Thy.

Dư âm «Cây đàn Mandolin»

Lương Nguyên Thảo

Tác giả từng hành nghề bác sĩ răng-hàm-mặt tại Việt Nam, hiện là cư dân vùng Rancho Cucamonga, Nam California. Với bài viết «American Dream», cô từng nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2009. Thêm bài, «Cây Đàn Măng Đô Lin» cô được đề cử vào danh sách Chung Kết và dự phần biểu diễn trong chương trình họp mặt VVNM 2011.

Tôi nhìn chăm chăm vào bức tranh «The Mandolin» do họa sĩ Lê Thúy Vinh vẽ tặng. So với tôi ba mươi năm trước, bé gái trong tranh có đôi chân dài hơn, vẻ mặt ít khắc khổ, chịu đựng hơn. Trong tranh, người thanh niên đứng bên cạnh, người anh trai tài hoa bạc mệnh tội nghiệp của tôi, có dáng dấp giống nhà tôi nhiều hơn.

Dạo đang phác họa bức tranh, họa sĩ Lê Thúy Vinh gọi phone hẹn gặp tôi ở Orange County. Mới nhìn bức phác họa, thấy hình ảnh anh em mình 30 năm trước, một bé gái ôm đàn Mandolin và một thanh niên ôm mâm thuốc lá bán dạo... tôi òa lên khóc. Chị Vinh vỗ về, nói lúc chị đọc truyện em viết, chị cũng khóc, huống hồ em là người trong cuộc... Rồi chị hỏi tôi có muốn sửa

gì không, tôi mô tả chân dung anh mình «nhà em có nét hao hao anh em» - Chị trêu tôi «Nhờ vậy mà Chính mới cua được Nguyên Thảo phải không ?» - Tôi cười qua làm nước mắt, gật đầu.

Tôi ngập ngừng, dặn chị «Em mời chị đến dự lễ trao giải Viết Về Nước Mỹ 2011, khi nào mà hoàn tất bức tranh, chị đem đến buổi Lễ để em chụp ảnh; Em sẽ biểu diễn đàn Mandolin hôm đó với nhạc sĩ Ngô Tín. Anh là bậc thầy về đảo phách, đảo nhịp, em cần tập trung để «đấu» với tay flamenco guitairist cự phách này... Trước lúc perform, chị đừng để em nhìn thấy bức tranh, em sợ quá xúc động, mất bình tĩnh không đánh đàn được.»

Họa sĩ Lê Thúy Vinh thật ân cần, chân tình... Hôm trao giải, chị gói bức tranh lại cẩn thận, chờ tôi biểu diễn xong, mới tháo giấy gói ra để tôi chụp ảnh với bạn bè thân quen gia đình Vietbut. Tôi thật biết ơn anh Cao Minh Hưng, đã giới thiệu tôi với họa sỹ Vinh.

Tôi và «đức lang quân» ôm bức tranh chụp hình. Nếu người thanh niên trong tranh còn sống, bước ra ngoài đứng cạnh tôi, thì không khác gì hình ảnh anh đứng cạnh tôi trong ảnh. Tội nghiệp anh, mấy hôm tôi chuẩn bị tập dợt, anh phải vừa đi làm ca sáng sớm, trông thằng «còi hụ «hú còi tối ngày, đêm khuya còn lái xe đưa tôi lên tuốt Northridge để rehearsal với anh Ngô Tín. Tôi

đùa với chàng «Lấy vợ nghệ sĩ cực hơn là vợ bác sĩ phải không»»

Anh Ngô Tín cũng thật nhiệt tình, mới đi lưu diễn ở Canada về, vẫn thức đêm rehearsal với tôi. «Tico Tico» là bản nhạc lừng danh đòi hỏi kỹ thuật chạy ngón tốc độ cao, vững về nhịp, phách mà tất cả các nghệ sĩ thính phòng, dàn orchestra trên thế giới đều chơi nó, post trên youtube rần rần... Nhà họ Đặng và các bạn nghệ sĩ thính phòng đồng môn trong nước đang chờ coi perform này của tôi. Lần trước biểu diễn «Toccata» của Pau Mauriatt với anh Ngô Tín, tôi đã «nếm đòn» kỹ thuật đảo phách ngoạn mục của anh...

Lần này, sau khi hai anh em biểu diễn, anh Luân Vũ, một nghệ sỹ violin tham dự chương trình do Vietbao mời, bảo tôi, «Nguyên Thảo bản lĩnh, giữ nhịp hay ghê, nhất là đoạn điệp khúc» - Tôi cười «Em dợt với Ngô Tín... bị giết cái dzụ này suýt chết mấy lần... nên phải kiên cường với sư phụ.» Chị Khôi An thắc mắc sao mặt mũi tôi có vẻ «nghiêm trọng» khi perform. Tôi nói với chị, không lo canh phím khéo léo với Ngô Tín... là chết giấc. Anh quất dây rầm rầm...

Nói gì thì nói, được perform chung với anh, tôi lấy làm vinh hạnh. Cũng nhờ vậy mà anh Ngô Tín biết đến giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» tổ chức hàng năm, một

sự kiện văn hóa hải ngoại lành mạnh, sôi động...

Màu thời gian...

Đã ba mươi năm rồi đó sao ? Đứa bé gái khắc khổ, được trời phú cho chút năng khiếu âm nhạc, nay đã thành một phụ nữ «chồng con đùm đề». Tiếng đàn kiêu hãnh trẻ con ngày nào, không hiểu nay có đằm thắm? Nghe tôi tremolo bản «Una Limosna»... cô Iris than «đứt ruột đứt gan».

«Màu thời gian thanh thanh
Hương thời gian tím ngát...»

Những câu thơ êm đềm trong bài «Màu thời gian» của nhà thơ Đoàn Phú Tứ mà tôi rất thích, có lần chị Khôi An đã ngâm bài thơ này tặng tôi.

Những đứa trẻ chơi đàn Mandolin ngày nào nay tóc đã chớm bạc... Chỉ còn vài năm nữa sẽ bước qua cái dốc bên kia cuộc đời... Vậy mà những hệ lụy, nhức nhối vẫn còn đó, chưa phai theo thời gian.

Khi truyện Cây đàn Mandolin» đăng tải lên Vietbao, tôi nhận được nhiều lời chia sẻ, thông cảm từ bạn bè thân quen. Rồi một hôm có cú phone số lạ :

«Phải bạn là Lương Nguyên Thảo, nhà ở phố NTH, lúc trước học đàn Mandolin thầy Đặng N. A.»

«Phải, mình là Nguyên Thảo»

«Còn mình là T. T»

«Trời ơi, sao T. T biết số phone này, sao lại mất liên lạc»

«Bác mình đọc Vietbao, thấy tấm ảnh những đứa trẻ đánh đàn Mandolin, thấy hình mình 30 năm trước ngồi cạnh Nguyên Thảo... Bác hỏi mình có đứa bạn nào tên Lương Nguyên Thảo, trước hành nghề bác sĩ Răng -Hàm-Mặt trong nước, biết đánh đàn Mandolin, biết viết văn... - Mình mới nghe kể sơ là nhớ ngay Nguyên Thảo. Mình liên lạc tòa báo, nên có số phone này của Nguyên Thảo»

«T. T còn đánh đàn không ?»

«Bỏ lâu quá rồi, nhìn note cũng không biết note gì... Sao Nguyên Thảo nhớ dai. à, mà Nguyên Thảo ký âm giỏi, nghe bản nhạc là đánh được, đâu có cần đọc note.»

«Giờ cũng kém rồi... nè, bản đăng tải chỉ là một phần trong truyện «Cây đàn Mandolin». Nguyên Thảo đang viết phần một... sẽ kể chuyện hồi đó có lúc T. T không

cho mình quá giang đi học.»

«Thôi mà, đừng kể. Hồi đó con nít mà chấp làm chi!»

«Hương thời gian chưa thanh,
màu thời gian chưa ngát»

Cô Iris thấy tôi sa đà vào chuyện viết thêm về «Cây đàn Mandolin» nói với chị Khôi An, «Viết lên một tự truyện đớn đau là một ca mổ, sẽ mất máu, sẽ đau đớn sau hậu phẫu, phải chuẩn bị... Nguyên Thảo đã từng mổ người ta... phải biết điều này chứ ? Nguyên Thảo phải gọi phone cho cô ngay», cô nhắn email.

Tôi tránh né, âm thầm chịu đựng, những ký ức đớn đau... Cô gởi bài thơ «Muối Mặn»

«Hãy gửi nhau lá thư hôm nay
Hẹn gì đến mai sau
Ngày mai đó có bao giờ tới
...
Chỉ là những tiếc nuối khôn nguôi
Như nguồn nước muốn ra khơi
Hòa mình với biển trời
Cho muối mặn dung hòa bao cay đắng.

Tôi cầm vĩ đi violin... gởi nhạc qua computer cho cô. Cô xúc động, gọi phone, nó cô muốn rơi nước mắt.

«Cho muối mặn dung hòa bao cay đắng»

Sẽ là bao nhiêu muối, bao nhiêu nước mới dung hòa những mất mát, thương đau của cuộc chiến vô nghĩa đem tới cho dân tộc tôi...

Sẽ còn bao nhiêu muối, bao nhiêu nước để rửa sạch vết thương lòng của những đứa trẻ ngây thơ đánh đàn Mandolin, và bao nhiêu muối mặn, bao nhiêu dòng sông đổ ra biển để dung hòa bao cay đắng của người Việt những năm tháng đầu hội nhập «đất khách quê người»

Ba mươi năm hay một trăm năm nữa... màu thời gian có thanh, hương thời gian có ngát»

Hôm dự lễ trao giải VVNM 2011, một bác đến nói với tôi :

- Cháu là Lương Nguyên Thảo phải không ? Bác đọc truyện của cháu. Bác muốn khóc... Thời nhỏ, bác thích học nhạc, học đàn... bác cũng có học, mà không có khiếu như cháu...

Sau đó bác mới cho tôi biết bác là thành viên Ban Giám khảo. tôi tẽn tò... vậy mà tôi đi hỏi bác có viết bài dự giải thưởng VVNM không. Cô Iris nói đúng, mấy cái đứa như tôi thuộc loại «ngớ ngẩn», ít để ý đến ai hay chuyện này chuyện nọ...

Và tiếng đàn tôi đã cất lên

Tôi perform ở giải thưởng VVNM 2011 mà thấy mình quan trọng hơn cả Jo Jo Ma chuẩn bị perform ở lễ trao giải Oscar của Hollywood.

Các cô, các chị xúm xít chọn kiểu tóc, quần áo... Dạo trước biểu diễn «Toccata» với anh Ngô Tín... cô Iris đã tặng tôi một cây đàn Mỹ nhập từ China... Đồ Tàu làm «xập xí xập ngầu»... sửa tới sửa lui âm thanh vẫn không vừa ý, tôi bực lắm. Khi cô Iris về Việt Nam, cô kiếm mua được một cây đàn Mandolin mà cô kể là tụi Orchestra Korea đặt hàng, còn sót lại một cây. Giá của nó chỉ bằng một phần tư cây đàn cô mua tặng tôi tại Mỹ.

«Tuần tới Nguyên Thảo rehearsal với anh Ngô Tín, cô gởi xe đò Hoàng lên cho cháu được không ?»

«Cô không gởi đâu... công lao cô đi lựa hai ba ngày trời, mưa gió dầm dề, gởi rồi nó quăng quật, hỏng mất»

«Chị tính nhờ anh lơ xe ôm chặt cây đàn... chị sẽ trả tiền công giữ đàn» - Chị Khôi An phone cho tôi.

«Cô không đưa chị Khôi An đâu, nhỡ anh lơ xe không giữ lời, lơ xe người ta còn lo việc người ta.» - cô Iris nói với tôi qua phone.

Đón cô Iris ở bến xe, để cô đứng đầy nắng... tôi xăm xăm giở bao đàn. Cây đàn thật tuyệt vời... cần đàn trơn tru, nhẵn bóng, khoảng cách giữa dây và phím thấp, âm thanh trầm ấm như cây đàn anh tôi mua cho tôi ba mươi năm trước.

Lòng tôi trỗi dậy niềm tự ái dân tộc... nghệ nhân làm đàn Việt Nam tay nghề không thua kém bất kỳ quốc gia nào... Một bạn đồng môn trong nước của tôi từng đoạt giải Concourt mùa thu, anh đã sử dụng cây đàn Kim Thanh của nghệ nhân Hà Nội vậy mà phải dán thương hiệu Yamaha... như nước mắm Phú Quốc phải dán mác Thái Lan... biết bao giờ dân tộc tôi mới «Hóa Rồng.

Bạn bè tôi thắc mắc... perform ở giải thưởng VVNM mà làm gì nghiêm trọng vậy. Tôi giải thích... họp mặt VVNM là một sự kiện văn hóa hải ngoại quan trọng của cộng đồng người Việt, ngoài ra còn có những vị khách có chức sắc người Việt, lẫn Mỹ... chương trình rất chọn lọc, không phải ai cũng được mời perform... Nguyên

Thảo phải «đổ mồ hôi, sôi nước mắt» với truyện «Cây đàn Mandolin» mới được trình tấu vào dịp lễ này.

«Em có cây đàn mới... chạy etude ngon lắm. Nguyên Thảo sẽ tăng tốc độ Tico Tico» - Tôi báo cho anh Ngô Tín biết.

Trước lúc bước lên sân khấu, tay guitair flamenco có hạng này hơi «khớp». Anh cũng không ngờ Lễ trao giải VVNM rất formal và hoành tráng...

- Nguyên Thảo cho anh mượn foot stand - Anh vội vã nói với tôi trước khi bước lên sân khấu.

- Trời đất... không có đồ tựa làm sao em chạy ngón lại anh - Tôi la làng.

Giờ G đã điểm... tôi nhường anh foot stand, tự nhắc lấy ghế ra sân khấu. Tôi dùng gót giày làm điểm tựa nâng đàn...

Ngô Tín đi dạo first movement... tôi cũng «khớp»... rồi bình tĩnh, tự tin lẩy phím... bản «Tico Tico» réo rắt vang lên, anh Ngô Tín dồi bass tuyệt vời... Rồi đến «Greensleeves» ngọt ngào. Tôi và anh thay nhau đi hòa âm ăn ý... Tôi tiếc rằng những giáo sư Mỹ như Dr John Chan, Jennifer dạy tôi ở trường Đại học và một số bạn Mỹ hay chơi đàn chung với tôi như Joseph, Jessica... đã

không thể đến dự như đã định vì họ ở xa, thứ Hai phải đi làm...

Performance thành công... tôi đứng cầm đàn chụp hình nơi poster in hình ảnh tượng «Nữ thần tự do». Tôi hay đùa với cô Iris, chị Khôi An. vì đây là nước Mỹ, đàn Mandolin chỉ là folk musical instrument, chứ nếu là nước Pháp, nước Nga, đàn Mandolin được trọng vọng hơn... coi chừng Nguyên Thảo được... tạc tượng.

Cô Iris trêu lại... «để cô về Việt Nam, quê cô có nhiều đất sét, để cô móc lên đắp tượng Nguyên Thảo... cho Nguyên Thảo đứng ngoài đồng làm hình nộm đuổi chim ăn lúa». Tôi cười ha hả «Vậy mà cháu tưởng cô tính tạc tượng cháu trước nhà cô đề bảng «Be aware of Dog» để canh trộm chứ !»

Hôm Lễ trao giải... tôi ngỡ ngàng nhìn chị Khôi An trong tà áo dài vàng dịu dàng như một dải lụa. Tội nghiệp cô Iris và chị Khôi An... mấy hôm tôi chuẩn bị perform, cô và chị cứ lo lắng chuyện quần áo. «Chị sắp biểu diễn mà em lo quá, muốn đau bao tử» -Thụy Nhã nói với tôi. Với chúng tôi, họp mặt Viết về nước Mỹ nơi đất khách quê người này là một Lễ trọng, một hoạt động văn hóa nghệ thuật đặc sắc của người Việt.

Bác Bồ Tùng Ma chuẩn bị bấm máy... «Trước khi phím đàn rung, bạn phải được Tự do». Tôi đang đứng cạnh poster có hình tượng Nữ Thần Tự Do, nâng cao cây đàn... ánh flash camera lóe lên.

Và tôi đó... con bé gầy gò, khắc khổ ngày nào ba mươi năm trước, đang nâng đàn Mandolin đứng cạnh Nữ thần Tự do.

Lương Nguyên Thảo

Việt Bút, Việt báo Và Chú Sáu

Mai Hồng Thu

Mới đây, tác giả Anthony Hưng Cao đã đề cập tới Chú Sáu, một người Mỹ yêu tiếng Việt. Sau đây là bài viết tiếp về Chú Sáu, do Donna Nguyễn, người mời Chú Sáu gia nhập làng Việt Bút. Tác giả là cư dân San Jose, đã có nhiều bài viết về nước Mỹ được phổ biến, như «Chồng Tếch Vợ Ly»; «Cái Bát Mạ Vàng», «Kết Hôn Để Qua Mỹ». Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ. «Mong Donna Nguyễn sẽ tiếp tục viết thêm. Hình bên: Chú Sáu yêu tiếng Việt. «... Thấy chú Sáu lò dò học tiếng Việt trên mạng sao mà chậm như rùa nên tôi rủ chú vào Việt Bút trau dồi tiếng Việt chung. Tôi chắc mẩm mình là người Việt nên sẽ giỏi hơn chú Sáu người Mỹ viết tiếng Việt. Nào có ai ngờ...» Donna kể.

Tôi tham gia Việt Bút chưa đầy 2 năm. Tôi biết đến Việt bút nhờ Việt báo. Tôi để ý đến Việt Báo sau một thời gian dài lang thang trên mạng «đấu láo». Rồi cũng vì leo net láu táu mà tôi quen được Chú Sáu, nên mời chú tham gia vào Việt Bút, nhóm tác giả của Việt báo trong chuyên mục viết về nước Mỹ.

Trong một lần nhốn nháo với bạn bè về đề tài vượt biên; tôi được tác giả Lê Minh giới thiệu về bài viết «29 ngày trên biển» đã được đăng trên Việt báo. Lọ mọ một hồi đọc thêm nhiều bài khác ở Việt Báo, tôi tìm ra được email của chủ bút báo Việt Báo.

Mừng quá tôi ghi lại địa chỉ email và lôi mấy bài viết cũ của mình ra chỉnh đốn, tô điểm lại. Sau một thời gian «rờ râu, râu rụng, rời rún, rún rung rinh «tôi làm gan gởi bài cho Việt báo cầu may coi sao. Tôi khấn vái ông địa sao cho email được có hồi âm để tôi còn học hỏi gởi bài đúng tiêu chuẩn mong có cơ hội chia sẻ đến tay bạn đọc. Chắc ông địa hôm đó vui vẻ hay sao, mà điện thư tôi gởi đi có hồi âm nhanh với lời góp ý của chủ bút dễ thương Phan Tấn Hải. Ông đề nghị tôi nên gởi bài sang tham gia chương mục Viết về nước Mỹ. Ông bảo gởi như vậy thì bài của tôi sẽ có nhiều độc giả hơn và có cơ hội trúng thưởng nữa. Bài được đăng là tôi mừng quá cỡ thợ mộc rồi, quên mất tìm hiểu làm sao thì mới được có cơ hội trúng thưởng.

Những gì tôi viết lâu nay, thỉnh thoảng vẫn được tuyển đăng ở một vài website nho nhỏ khác. Nhưng sau khi họ thay đổi cách tuyển bài gắt gao thêm thì tôi nản không gởi bài thêm nữa. Giờ tìm ra Việt báo, tôi lại không biết chính xác chuyên mục viết về nước Mỹ có

những tiêu chuẩn gì làm thước đo để bài viết được gọi là đúng tiêu chuẩn.

Đề tài «Viết về nước Mỹ» nghe sao mà bao la bát ngát quá. Tuổi đời và kinh nghiệm sống của tôi thì chẳng có tích tụ được là bao. Qua Mỹ bao nhiêu năm tôi chỉ biết ru rú từ nhà tới sở làm và cái chợ nhỏ đầu khu phố mà thôi. Nhiều khi nhắm mắt không suy nghĩ tôi cũng tự dưng biết đường lái tới những nơi đó như một thói quen, đi mà không cần định hướng. Sống một cuộc sống thu nhỏ và nhàm chán như vậy, tôi khó mà kiếm được đề tài thực tế để mà chia sẻ cùng bạn đọc. Vậy thì nói chi đến việc viết được bài xuất sắc hầu mong trúng tuyển.

Hơn thế nữa, tôi biết khả năng viết của mình có hạn. Tôi chỉ ôn lại vốn Việt ngữ mấy năm gần đây sau khi biết lên forum chơi mà thôi. Đọc các bài được đăng ở chuyên mục VVNM này, tôi thấy phần lớn các tác giả viết về nước Mỹ là những bậc trưởng bối mà kinh nghiệm sống, kiến thức và vốn tiếng Việt của họ còn cao hơn các bậc cha mẹ, thầy cô của mình. Có nhiều tác giả còn là nhà báo, nhà văn, nhà thơ, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ, và cả nhạc sĩ nữa. Rồi tôi lại có dịp đối đầu với một tác giả cùng trang lứa nhưng lại quá tài ba đang ôm hết các chữ sĩ vào người như Thập Cẩm Sĩ Cao Minh Hưng thì tôi lại càng khớp bạo.

Mà thôi, gàn bướng như tôi thì cứ ôm đại cái quan điểm là viết bài để chia xẻ kinh nghiệm, tâm tư của mình với bạn đọc, để nuôi dưỡng một thú vui lành mạnh là đủ rồi. Bài tôi viết mà được đăng lên cho nhiều người biết đến là đã đủ hạnh phúc lắm lắm. Tôi không nghĩ là mình viết để đi thi, mà là viết để được đăng và mong mỏi rằng khả năng viết của mình ngày càng tiến bộ hơn trước mà thôi. Vì thế, tôi cứ gởi đại đi vài bài nhưng thật tâm chỉ là cầu may chứ tôi cũng chưa biết viết như thế nào cho đúng là «viết về nước Mỹ».

Lúc đầu khi thấy bài của mình không được đăng và cũng chẳng có hồi âm, con đường trau dồi Việt ngữ của tôi tự dưng hơi gian nan và tôi bắt đầu... nãn. Thế là tôi ngưng viết bởi vì ý tưởng nó không đến thì có cắn gãy bút cũng không nặn ra được một chữ nào trong đầu được cả.

Bẳng đi một thời gian, vô tình trong một câu chuyện tán dóc với người em nuôi, tôi mới đề cập đến chương mục viết về nước Mỹ và xúi hắn viết bài đăng để chính mình lên tinh thần. Ai ngờ, hắn lại kể ngon ơ :

- Chị Hai, nhỏ Linh nhà mình viết bài tham gia lâu rồi hình như là năm 2002 lận. Linh thắng giải nhận thưởng được 2000 đô luôn nhe. Để em chạy lên phòng lấy cuốn sách xuống cho chị coi.

Ý cha, bạn thấy tôi quê một cục chưa. Chương mục này người ta nổi tiếng từ cái năm Thìn bão lụt nào rồi, mà bây giờ tôi còn ngây thơ đi quảng cáo không công dùm. Bài Linh viết về đời sống sinh viên của mình và của anh trai ở trường Đại Học San Jose State, đọc nghe cũng cảm động lắm. Linh nói :

- Em cũng viết tham gia theo chúng bạn cho vui thôi, ai ngờ được trúng giải. Nhận được tin em cũng mừng hết lớn.

Nghe xong tôi thấy cũng vui vui và yên tâm về nhà rủ đám chữ Việt ra chơi tiếp. Thỉnh thoảng tôi cũng bạo gan email thêm bài. Có lúc bài gởi đi giống như «muối bỏ biển» chả thấy tâm hơi và hồi âm gì cả. Lúc đó tôi cũng thấy lòng buồn não nùng da diết dăm ba phút, buồn nhiều lỗ sao trời !

Len chấn bạo gan «đẹp gái không bằng chai mặt» tôi lại cứ email gởi bài đại. Những gì tôi viết, dù nó có được đăng hay không thì tôi đây cũng chả có mất mát cái quái gì. «Bệnh gì mà cử» cho nên tôi chả dại gì mà ngưng viết. Tôi không muốn đánh mất đi cái thú vui nho nhỏ của riêng mình. Và tôi cũng có thỉnh thoảng viết lan man đủ đề tài nhưng lâu lâu mới gởi bài vô Việt Báo. Trời cao có lẻ thương cảm dùm tôi hay sao ấy, nên tôi cũng may mắn có một số bài được đăng lai rai, rải

rác. Một hôm vô tình đọc được bài một tác giả khác viết ký sự về Việt bút. Thế là tôi liền email nhờ chú Từ giới thiệu tôi tham gia để giao lưu với các tác giả khác hầu mong tham khảo tài năng của họ và học hỏi thêm.

Làm thành viên của Việt Bút tôi thấy rất vui. Tôi có cơ hội họp mặt chung với nhóm Việt Bút Bắc Cali nhiều lần. Tác giả Phương Dung ở Floria về San Jose công tác mấy lần. Chúng tôi hẹn hò gặp nhau ăn uống, trò chuyện rôm rả vui phải biết. Nhà thơ không quần oop Không Quân Yên Sơn viếng San Jose hai lần, nhóm Việt Bút Bắc Cali cũng đón tiếp rất chân tình. Tác giả Nguyên Thảo từ Nam Cali đi du hí miền Bắc cũng «bị» đám chị em chúng tôi «mần thịt» nồng hậu hơn bao giờ hết. Tất cả mọi người online hay offline đều vui vẻ, thoải mái chia xẻ kinh nghiệm, buồn vui, thơ thẩn nhiều khi đến thẫn thờ, nhưng sao không thấy ai khờ... hơn tôi vậy cà ? Chủ vựa than Nguyên Thảo với cây đàn Mandolin thánh thót nốt nhạc tính tang tình... «có ngày Nguyên Thảo sẻ nổi»... như đám lục bình ahahahaha, tự nhận là mình hơi... khùng... nhưng tôi thấy bé Thảo nhà ta khùng... khôn bỏ mạng đó à. LOL.

Nhờ tham gia vào Việt Bút mà tôi học được thêm nhiều duyên phận giữa các tác giả VVNM và Việt Báo. Hai năm liền, lễ phát thưởng lại đến, tôi thấy người

trong nhóm VB lúc nào cũng có vài anh chị em thắng đậm. Các bạn trong nhóm nghe tin xong thì ai cũng hồi hộp dùm họ. Chúng tôi chờ ngày»trạng nguyên» ăn mừng sẻ đãi chúng tôi một chầu hưởng ké. Vậy là coi như khỏi cần vác chõng đi thi, tôi cũng đã được lời. Xin chúc mừng các tác giả có nhiều cơ hội đăng bài và trúng thưởng nhé, miễn sao đừng quên cho tôi mừng ké là được rồi.

Riêng phần tôi, viết là một niềm vui và là ước muốn chụp lại những dòng tư tưởng, những khoảnh khắc đôi lúc rất thực về đời thường của riêng mình, sợ sau này già rồi có muốn hồi tưởng lại cũng không được. Có thể, những chuyện xảy qua quanh tôi không có gì hấp dẫn lắm. Và cũng có lẽ, kinh nghiệm của bản thân mà tôi muốn chia sẻ cùng bạn đọc không có nhiều điểm ấn tượng và nặng ký gì. Nhưng tôi vẫn cứ viết nếu chú Từ chịu cho đăng và có độc giả ủng hộ.

Tôi cũng đã từng viết và chia xẻ kinh nghiệm nhỏ nhoi của mình lên nhiều forum và cũng được ủng hộ chút đỉnh. Điều đó khiến cho tôi hiểu được rằng, viết được để chia xẻ và viết để rèn luyện khả năng viết của riêng tôi là đủ hạnh phúc rồi. Viết chữ Việt là một đam mê đem lại cho chính tôi nhiều niềm vui và càng vui hơn nữa nếu có ai đó đồng cảm với những gì mình viết

thành chữ, thành bài, dù văn của tôi có lủng củng và ý có ngây ngô, chắc cũng không sao đâu bạn nhỉ» Dù sao thì tôi đâu có đi thi giải văn chương đâu mà lo chi cho ốm o gầy mòn. À há, được ốm o gầy mòn khỏi tốn tiền diet chắc tôi cũng nên đi thi lắm á. Bài viết này không được đăng thì tôi viết bài khác. Còn việc tôi có được trúng giải gì hay trúng gió thì phải đành hạ hồi phân giải vậy. Tôi chả dại mà suy nghĩ và mơ mộng nhiều chi cho thêm phiền.

Đời sẽ như «đang giỡn» nếu mình biết đơn giản bớt đi nhiều vấn đề. Tôi nghĩ thế và mạnh dạn viết thêm và hình như bài viết của tôi đã có tiến bộ về cả cách viết và quan niệm sống ở đời. Chú Từ có nói một câu trong email reply «đọc văn thấy cách Donna viết trầm tĩnh hơn xưa, chú mừng. «Đọc reply xong tôi mừng theo nên vội tự đãi mình mấy chầu thịnh soạn. Vì thế mà dạo này tôi thấy mình «nặng ký» lên hẳn, gần 140 lb rồi, y như thùng phi biết đi đó bạn, chứ không thì hôm đi dự lễ vừa rồi, chổ nào có phó nhòm là tôi cũng nhào vào chụp ké chứ chả vừa LOL.

Đi chung nhóm Việt Bút Bắc Cali hầu như tác giả nào cũng từng trúng thưởng chỉ có tôi là hay trúng gió. Nhưng không sao, tôi không vì thế mà mất tự tin vì biết đâu tôi còn có nhiều cái khác hay hơn họ nhưng chưa

ai thấy đó mà. Biết đâu tôi chính là một tiềm năng đang «ẩn mình chờ chết» chăng LOL

Sau chuyến đi tham dự lễ phát thưởng Chủ Nhật vừa rồi, tôi đã có hân hạnh hội ngộ được rất nhiều thành viên dễ thương của Việt Báo và nhóm tác giả Việt Bút. Tôi cũng đã hiểu nhiều thêm về chủ đề Viết về nước Mỹ qua nhiều lời phát biểu trong buổi phát giải thưởng. Thêm nữa là bài viết mới đăng của Trưởng Ban Tuyển Chọn Chung Kết Nguyễn Xuân Nghĩa đã giúp tôi và các tác giả khác có thêm cái nhìn cụ thể, sắc nét và rõ ràng hơn về chuyên mục và các giải thưởng này.

Riêng tôi, bây giờ tôi đỡ phải mắc công và rối trí để giải thích với chú Sáu hay bạn mới về cụm từ quá general bao quát «Viết về nước Mỹ» nữa. Tôi cũng hy vọng chú Sáu, một người Mỹ, yêu tiếng Việt, đã từng chiến đấu vì nước Việt, sẻ trở thành tác giả cho cả hai phần Viết về nước Mỹ bằng tiếng Việt và Writing on America bằng tiếng Anh. Tôi thấy chú Sáu lò dò học tiếng Việt trên mạng như tôi sao mà chậm như rùa nên tôi rủ chú vào Việt Bút trau dồi tiếng Việt chung. Tôi chắc mẩm rằng mình là người Việt nên chắc mình sẽ giỏi hơn chú Sáu người Mỹ viết tiếng Việt chứ hả. Kỳ này mình đỡ bị xếp hạng chót hoài rồi nhe. Nào có ai ngờ rằng, vì thầy Trần Quốc Sỹ quá mát tay, dợt có một

tí thôi mà bây giờ chú Sáu làm thơ Đường vanh vách. Và tôi, một đệ tử Việt Nam chính hiệu thì chỉ dám khoe thơ Muối không niêm luật, đành buồn thiu đứng hạng chót dài dài.

Thôi thì, dù biết rằng mình «tài năng có hạn, nhưng lạng quạng thì có thừa» nhưng tôi vẫn sẽ tiếp tục viết về Nước Mỹ lai rai. Tôi viết để giúp mình gìn giữ và phát huy khả năng viết bằng tiếng Việt. Sự gắn bó của tôi với Việt ngữ giúp tôi tiếp tục bảo tồn văn hóa Việt để còn đủ trình độ mà truyền đạt lại cho con cháu của mình. Song song với nó là việc tiếp thu và áp dụng những điều tốt đẹp hữu dụng của văn hóa người Mỹ. Tôi thích viết và đọc cả hai ngôn ngữ tiếng Mỹ và tiếng Việt. Nhờ vậy, tôi hy vọng rằng tôi có đủ kinh nghiệm và kiến thức để giúp các con của tôi hấp thụ được những gì tốt đẹp nhất của cả 2 phong tục tập quán Mỹ Việt góp chung lại.

Cũng như thế hệ trẻ chung quanh chúng ta, đang tha thiết với nguồn gốc Việt nhưng vẫn tiến nhanh tiến mạnh theo kịp những người Mỹ hoặc các chủng tộc khác đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Tôi đọc và viết về nước Mỹ để nâng cao kiến thức và để đồng cảm với bao nhiêu người Việt quanh tôi, đã và đang sống rải rác các nơi trên đất nước Hoa kỳ và các nước Châu Âu khác.

Việt Báo với chuyên mục Viết về nước Mỹ đã cho tôi một cơ hội, góp một bàn tay nhỏ tuy yếu ớt, vào việc chung tay đoàn kết bảo tồn và duy trì văn hóa Việt. Tôi viết và đọc VNNM để phát huy và chia xẻ kinh nghiệm, nuôi dưỡng và nâng niu đời sống tinh thần giữa một xã hội đang đổi mới từng ngày, càng «hiện đại» và «hại điện». Tôi nghĩ nếu chúng ta cứ mãi quay cuồng với việc làm và các gánh nặng vật chất hàng ngày thì đời sống tinh thần sẽ khô khan cằn cỗi.

Việt Bút đã cho tôi những người bạn tuyệt vời, những chia xẻ, những nâng đỡ tinh thần rất đáng quý. Và chú Sáu, một người Mỹ yêu tiếng Việt, đã cho tôi thêm nhiều động cơ thúc đẩy tôi mạnh dạn để yêu và viết tiếng Việt nhiều hơn.

Việt bút, Việt báo và Chú Sáu, tất cả đối với tôi đều quá ư là tuyệt... vọng oop tuyệt hảo. I love you all.

With Love and Best wish,

Mai Hồng Thu

Thấp Thoáng Nụ Cười

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã viết về nước Mỹ từ 2009 và vừa nhận thêm Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ 11, với bài «Thương Yêu Còn Mãi», kể chuyện xảy ra tại một cửa hàng tại Bolsa chuyên chuyển tiền về Việt Nam. Bài viết mới của tác giả góp cho mùa Vu Lan năm nay là chuyện về tình Mẹ.

Trên những sườn núi quanh con,
thấp thoáng nụ cười của mẹ

Đã hơn mười năm Nai sống nơi đây, vùng sa mạc mùa hè nóng cháy da, mùa đông lạnh cóng rát. Ngày mới tới chốn này, Nai gọi về mẹ. Mẹ hoảng kinh.

- Nhưng mẹ ơi, dù nắng dù mưa, dù nóng dù lạnh, con vẫn OK. Nóng

đã có máy lạnh. Lạnh đã có máy sưởi. Bất cứ chỗ nào, trong nhà, trên xe, trong trường học, nơi làm việc. Chỗ con ở là thành phố lớn nhất của Nevada đó. Đừng lo cho con, mẹ nha !

- Ừ, mẹ biết. Bởi Chúa luôn ở cùng con. Chúa luôn yêu thương con.

Đã hơn mười năm, mỗi ngày, trên đường đi và về, Nai vẫn nhìn những dãy núi gần gũi thân thương vây quanh. Những dãy núi này thấp lè tè. Chỉ xanh tươi vào những ngày xuân. Nên quanh năm thường trọc lóc, trụi lủi, nâu sẫm, nằm lù lù đó đây trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái. Trông khá ngộ nghĩnh. Hơn mười năm nhân lên thành con số ngày, rồi con số lượt, Nai đã bao nhiêu lần ngắm núi» Cho đến tận bây giờ, Nai vẫn không thôi ngắm núi mỗi bận đi và về.

- Núi như thể là bạn thân thiết của con, mẹ biết không?

- Ừ, mẹ biết. Nai ơi, lát nữa tới trường, sau khi đậu xe, con hãy nhìn quả núi thấp nhất ở phía nam, mẹ sẽ ở đó.

- Dạ.

Quả thật, dưới ánh nắng của mặt trời ban mai, trên một trái núi nhỏ râm mát, dáng mẹ nghiêng nghiêng tựa lưng vào sườn núi, nhìn Nai và dịu dàng mỉm cười.

Hôm nay là ngày lễ tốt nghiệp của Nai. Nai biết mẹ sẽ vào dự. Mẹ sẽ rất hạnh phúc khi thấy cô công chúa bé nhỏ của mẹ trong bộ áo mũ màu đen trang trọng. Công chúa của mẹ vừa vượt qua cuộc hành trình dài hơn mười năm, đầy ắp cam go nhưng cũng tràn ngập

niềm vui trong cuộc tìm kiếm tri thức, học hỏi kinh nghiệm để chữa bệnh cho những em bé mới chào đời đã mang trong người chứng bệnh bẩm sinh.

Tối qua, Nai lục lọi dưới đáy tủ tìm cây bút máy héro và gói mực tím mà Nai đã đem theo trong hành trang xa quê của mình. Cây bút còn nguyên. Gói mực bột vốn là những hạt li ti giờ đã vón thành cục. Không sao, Nai cẩn thận cho vào cái ly thủy tinh nhỏ. Rót nước vào. Những sợi mực tím uốn mình trườn lên, như múa dẻo. Bao hoài niệm tuổi thơ dồn dập ùa về. Nai bỗng òa khóc.

- Nín đi, công chúa của mẹ ! Nín đi con. Mẹ đang ở cạnh con nè.

- Dạ, con đâu muốn khóc. Chỉ là... bỗng dưng nước mắt chảy ra thôi.

Mẹ đừng lo cho con, nha mẹ.

Ngẫu nhiên có giọt nước mắt rơi vào ly mực. Tan loãng. Cây bút lâu không dùng, bị nghẽn, Nai chấm nó vào ly mực. Lấy ra. Một giọt mực nhỏ xíu cỡ giọt nước mắt rơi xuống trang giấy, loang nhẹ. Và nhanh chóng khô đi. Lõm xuống. Rồi Nai nắn nót nét chữ cho ngay thẳng vuông tròn, như thuở bé thơ : «Mẹ ơi. Con nhớ

mẹ. Con thương mẹ... Tháng tới con sẽ theo đoàn bác sĩ về Việt Nam làm thiện nguyện. Đây cũng chính là mơ ước của mẹ về con, phải không ?»

Trong thoáng im lặng tuyệt đối, hình như Nai nghe được nhịp đập của trái tim mẹ. Nai lại cảm thấy bé bỏng trong lòng mẹ như ngày nào. Ấm áp. Bình an.

- Nai ơi, con luôn ở trong tim mẹ.

Nai im lặng, lắng nghe hơi thở mẹ từ bên kia trái đất. Nai biết mẹ cũng đang lắng nghe mọi điều từ Nai.

- Mỗi sáng, bắt đầu một ngày mới, mẹ luôn cám ơn Chúa đã gìn giữ các con bình an, và cầu xin Ngài luôn ở cạnh các con, che chở các con.

Các con của mẹ là Nai và Thỏ. Thỏ nhỏ hơn Nai hai tuổi. Hồi ở Việt Nam, hai chị em còn học trung học, mẹ đã tâm nguyện :

- Bằng mọi cách mẹ sẽ đưa các con ra khỏi đất nước này. Mẹ muốn các con được sống cho ra sống. Mẹ tin Chúa sẽ giúp mẹ.

- Sống cho ra sống nghĩa là gì hở mẹ ?

- Là sống mà không phải sợ hãi, không phải cúi đầu. Là được sống chân thật với chính mình, với mọi người.

Là không phải đeo nhiều cái mặt nạ để che đậy cảm xúc thật của mình.

- Con vẫn chưa hiểu.

- Ví dụ, lẽ ra nên buồn thì phải vui, nên khóc thì phải cười.

Nhưng lúc đó thì Nai hãy còn quá nhỏ để hiểu. Hơn thế nữa, Nai quá bận rộn với bao nhiêu bài vở, bao nhiêu kỳ thi... Nai còn phải đọc sách, nghe nhạc, học đàn... Mẹ luôn nhắc nhở, khi có đời sống nội tâm phong phú, có trái tim biết yêu thương, người ta sẽ sống đẹp hơn. Cuộc đời này sẽ tốt lành hơn.

- Mẹ ơi, sao hồi con còn ở Việt Nam, mẹ không nói cho con biết bi kịch của đất nước mình.

Tận phía bên kia quả địa cầu, giọng mẹ hốt hoảng :

- Đừng nói chuyện đó qua điện thoại con ơi. Nguy hiểm lắm.

- Mẹ sợ hả ?

- Ừ, mẹ sợ.

- Ủa, sao hồi ở bển con đâu thấy có gì đáng sợ ?

- Vì mẹ đã ôm hết mọi nỗi sợ cho con rồi. Vì con còn nhỏ. Con cần có khoảng trời tuổi thơ vô tư, hồn nhiên, an bình. Con hiểu không ? Nhưng khi rời khỏi vòng tay mẹ, nếu sống ở quê mình, con sẽ biết sợ, phải biết sợ, Nai à. «Sợ» là bài học đầu tiên khi con bước vào đời. Vì nếu không biết sợ, con sẽ không tồn tại.

Và rồi Nai đã hiểu vì lẽ gì, bằng mọi giá, mẹ đã đưa chị em Nai rời bỏ quê hương ruột thịt để đến xứ sở này, để được «sống cho ra sống».

Mẹ không muốn con gái của mẹ, sau ngày cưới chẳng bao lâu, sẽ hằng đêm, hằng đêm, thao thức đợi chồng về. Sẽ khó lòng biết được, sau giờ làm việc, chồng của con gái mẹ đang say mèm trong quán nhậu nào, rồi sau đó, sẽ sa đọa những nơi nao. Và mẹ không muốn các con của mẹ hằng ngày phải đeo những cái mặt nạ khóc cười đủ hình đủ dạng mỗi khi bước ra ngoài. Phải đối diện với những điều trơ tráo đảo điên, vô cảm, vô nhân tính.

- Thôi, quên tất cả đi con. Giờ hãy kể chuyện học hành của con cho mẹ nghe.

- Dạ, mọi việc đều OK. À, tuần rồi con viết một bài tiểu luận phê bình ông tổng thống, con khen ổng thì ít, mà chê thì nhiều.

Mẹ lại hốt hoảng :

- Rồi có sao không con ?

Tôi cười ngất :

- Con được điểm cao nhất lớp đó. Thầy khen con quá chừng. Thầy còn đọc bài của con cho cả lớp nghe.

Mẹ thở phào, rồi lại dặn dò :

- Nhớ luôn cầu nguyện, nghen con, sáng thức dậy, cầu xin một ngày bình an, tối trước khi đi ngủ, cám ơn Chúa một ngày bình an, nghen con. Chúng ta đang sống trong thời đại đầy rẫy bất trắc, tai họa.

- Mẹ ơi, tối kia, con đậu xe ngoài đường, bị ai đó tông vào, cái kiếng chiếu hậu bể nát. Cửa móp xọp.

Mẹ hốt hoảng :

- Con... Con có sao không ?

- Không, chỉ có cái xe bị nạn thôi.

Mẹ thở dài :

- Hú hồn ! Của đi thay người con à.

Nai cười vang :

- Mẹ ơi, người đụng xe con có để lại tờ giấy ghi rõ tên, số phone, công ty bảo hiểm, số hợp đồng bảo hiểm. Họ sẽ đền cho con. Mẹ đừng lo.

Mẹ im lặng một lát rồi chép miệng. Nai hiểu, chuyện Nai kể gợi mẹ nhớ đến những học sinh bé bỏng của mẹ bị xe đụng, chết oan ức, đớn đau.

Công chúa Nai của mẹ trong vài năm đầu ở Mỹ không dễ dàng để thích nghi với cuộc sống. Cô công chúa nhà nghèo vừa học vừa làm, đầu tắt mặt tối. Giữ trẻ, dạy đàn, bưng phở là ba việc chính. Thỉnh thoảng lục tìm đồ da chai trong mấy thùng rác cũng khá tiền nhưng Nai không làm nữa sau một lần đáng nhớ. Sáng sớm hôm đó, Nai đang lúi húi bên thùng rác thì chủ nhà, một ông già Mỹ trắng, đi ra. Ông ta khoác tay bảo Nai đừng làm nữa. Nhìn cảnh này ông không thể chịu đựng được. Mỗi thùng rác Nai kiếm được bao nhiêu tiền, ông sẽ bù cho. Nai xin lỗi, cám ơn và bỏ chạy. Dĩ nhiên chuyện nầy Nai không kể mẹ nghe.

Còn mẹ, rất nhiều đêm mẹ không ngủ được. Đến nỗi mẹ bị bệnh mất ngủ từ đó. Dù tin cậy, phó thác cho Chúa, nhưng lòng mẹ vẫn thắc thỏm lo âu. Con là máu thịt của mẹ, là tất cả... tất cả đời mẹ. Con quá bé bỏng

giữa xứ lạ quê người. Con không có mẹ kề bên để ấp ủ bảo bọc. Có lần mẹ giật mình thức giấc giữa khuya bởi cơn ác mộng : Con của mẹ bị lạc đường, ngồi khóc một mình giữa vùng hoang vu tuyết phủ trắng xóa. Và y như rằng, hôm đó, giờ đó, bên này trái đất, Nai đang ngồi run rẩy ở trạm xe bus lạnh căm căm, đang nhớ mẹ, đang ao ước rúc đầu vào lòng mẹ.

«Ngày tháng năm...

Giọng mẹ nhỏ nhẹ dịu hiền, thủ thỉ kể rằng : Con đang quẫy đạp trong bụng mẹ, bỗng im re khi mẹ hát : «Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...» Mẹ còn đọc thơ cho con nghe nữa. Mẹ nhắm mắt, hình dung con đang khoanh tròn trong lòng mẹ. Hai bàn tay mẹ đặt trên bụng, truyền từng lời vào tim con :

«Bé hỏi mẹ : - Mẹ ơi, con từ đâu đến vậy. Mẹ đã nhặt được con ở tận nơi nào ? Mẹ ôm chặt bé vào lòng, và trả lời, nửa cười nửa khóc : - Con ơi con, con đã được giấu kín trong lòng mẹ như chính những thèm khát, ước mơ của nó... Khi trong thời con gái, trái tim mẹ nở xòe như một đóa hoa, con đã lượn quanh nó như một mùi hương phảng phất...»(1).

Và rõ ràng là mẹ cảm nhận được tim con xao động. Mẹ sung sướng tin rằng con sẽ là người nhạy cảm và thông minh, ngoan ngoãn và hiền lành.

«Ngày tháng năm...

Nét chữ của mẹ sáng bừng hạnh phúc : «Buổi sáng mẹ nghe đau quằn quặn trong bụng. Ba đi mua thuốc đau bụng. Mẹ uống, không thấy bớt mà càng lúc càng đau hơn. Ba chở mẹ tới trạm xá. Mẹ quằn quại uốn gập trên ghế chờ, thấy đủ chín ông trời nhưng cố kìm nén không kêu la, vì mắc cỡ. Chừng năm giờ chiều con chào đời. Đôi mắt con mở to, tròn vo, đen nhánh...»

«Ngày tháng năm...

Mẹ đặt con vào chiếc nôi tre. Đôi mi con khép hờ, miệng chúm chím cười. Thỉnh thoảng con lại chu môi mút chùn chụt ngon lành. Mẹ hát ru : «Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước. Em đến tôi một lần...» Chưa hết bài hát, con đã ngủ ngoan. Nhưng mẹ vẫn tiếp tục hát cho giấc mơ con đẹp thêm.

«Ngày tháng năm...

Ngày tháng năm... Ngày tháng năm...»

Đó là lời mẹ hồi còn trẻ với những tháng ngày đầu đời làm vợ làm mẹ, đối diện với bao nỗi khốn khó đói nghèo, túng quẫn cùng cực nhưng lòng mẹ vẫn luôn nở hoa với niềm vui trong thiên chức thiêng liêng. Nai đã từng ấp ủ những dòng chữ của mẹ như ấp ủ một món quà quý báu nhất đời.

Đó là những hoài mong của mẹ về Nai mà Nai vẫn hằng hướng đến từng ngày. Đó là nhân chứng tuổi nhỏ của Nai, sống động hơn bất kì cuộn phim nào, yêu thương hơn bất cứ tình yêu nào. Nhờ cuốn nhật ký mẹ viết, Nai hình dung rất rõ từ lúc Nai chưa mở mắt nhưng đã biết quẫy đạp vui buồn giận hờn trong bụng mẹ. Rồi cái răng sữa đầu tiên của Nai nhú lên... Nai nhay mạnh núm vú mẹ đến tứa máu. Mẹ chảy nước mắt vì đau thì ít mà vì thương Nai khát sữa thì nhiều.

Mẹ viết rằng, mỗi khi ôm Nai vào lòng, cho Nai bú mớm, mẹ quên hết mọi ưu tư phiền muộn. Mỗi khi nhìn Nai cười, mẹ cảm thấy có thể băng qua vạn nỗi gian truân. Hạnh phúc là chiếc đũa thần, có thể biến tiếng rên rỉ khóc than thành lời ca điệu hát. Có thể hóa muối thành vàng. Hóa bữa cơm dưa mắm của thường dân thành mâm yến cao sang của bậc vua chúa. Và cứ thế, trong tình yêu thương và hạnh phúc ngập tràn, mẹ say mê viết...

«Ngày tháng năm... Ngày tháng năm...» Mãi đến khi Nai vào lớp Một, mẹ mới mua cho Nai một cuốn tập. Mẹ trang trí bìa tập bằng con búp bê xinh xắn toét miệng cười tới tận mang tai. Như nhắc nhở Nai hãy luôn cười thật tươi, cười hết cỡ với cuộc đời. Mẹ tập cho Nai viết vài dòng đầu cuốn nhật ký. Mẹ bảo, sau này nó sẽ là kỷ vật vô giá... Vậy là Nai cứ lần theo nét chữ mềm mại chân phương của mẹ, cố nắn nót cho ngay thẳng vuông tròn.

Sinh nhật lần thứ mười hai của Nai, mẹ tặng Nai một cuốn tập dày, bìa cứng mạ viền vàng. Trang đầu tiên mẹ viết : «Sẽ có lúc con khổ đau, chán chường, tuyệt vọng... Thì con hãy bước ra ngoài. Hãy nhìn lên bầu trời cao rộng. Mây rất êm và nắng rất mềm... Kìa trên ngọn cây cau đầu ngõ, vài chú chim nhỏ đang rướn cổ hót vang. Kìa nơi cuối chân tường, mấy nụ hoa bé xíu vừa mới nhú...»

Rồi mẹ chép mẫu bài thơ Mây và Sóng của Tagore vào vở chép thơ của Nai.

«... Con làm sóng nhé, mẹ làm mặt biển.

Con lăn, lăn như làn sóng vỗ, tiếng con cười giòn tan vào gối mẹ.

Và không ai trên đời này biết được mẹ con ta đang ở đâu.» (2)

Các trang sau, Nai nương theo nét chữ của mẹ, cứ ngay thẳng vuông vắn tròn trịa thương yêu. Những bài thơ ngắn dài trải gần hết cuốn tập.

Ngày bước chân lên máy bay, Nai hăm hở như được đi chơi xa, một chuyến đi đầy thi vị, hứa hẹn mọi điều tốt lành. Máy bay cất cánh. Nai háo hức bay cao giữa bầu trời mênh mông với những đám mây mềm mượt, óng ánh rực rỡ trong nắng vàng... Bay cao với bao ước mơ hoài bão đẹp như giọt sương long lanh ban mai trong trẻo, quyến rũ như những vì sao xa nhấp nháy lung linh đêm huyền thoại...

Có thể nói rằng, trước khi máy bay hạ cánh ở cái phi trường rộng ngợp kia và lùi lại từ lúc được tượng hình trong lòng mẹ, Nai là một cô công chúa sung sướng nhất trên đời. Nai luôn được mẹ nâng niu. Nai được bạn bè gọi là cô bé ngồi bên khung cửa sổ.

Phải, Nai vẫn thường ngồi bên khung cửa sổ. Đó là cái cửa sổ rất đặc biệt. Bệ cửa rộng chừng năm tấc, có thể leo lên ngồi thoải mái. Hồi nhỏ chị em Nai vẫn chơi đồ hàng trên bệ cửa. Mỗi lần mẹ đi vắng, khóa cửa nhốt hai đứa trong nhà, Nai và em đu lên mấy cái chấn

song, trợn mắt thè lưỡi chọc quê bọn nhóc bên ngoài. Thỏ khoái chí tự cho mình là khỉ. Còn Nai, tưởng tượng mình là cô công chúa, chờ bà dì ghẻ độc ác tới dụ ăn táo để rồi thừa trí khôn ném trái táo tẩm thuốc độc ra vườn. Với ý nghĩ đó, có lần người hàng xóm đi ngang, thấy tội nghiệp cho gói kẹo, Nai liền vứt đi. Thỏ khóc ầm lên bắt đền.

Bên khung cửa sổ, Nai ngồi vừa ngậm ô mai vừa đọc những cuốn sách cũ kĩ đầy sức hút mê hoặc mà mẹ vẫn mua về từ các cửa hàng giấy vụn. Những cuốn sách dẫn bước chân Nai vào các cung điện nguy nga tráng lệ cổ kính.

Rồi vâng lời mẹ, Nai đã lên đường. Xa tất cả... Hình ảnh cô bé ngồi bên khung cửa sổ chỉ còn trong kỷ niệm. Nai không có thời gian ngồi đợi mụ dì ghẻ để ném tung trái táo độc. Không có thời gian làm công chúa dạo gót son trong vườn thượng uyển với xiêm y lụa là tha thướt, điệu đàng vén ống tay áo rộng, khẽ hái một bông hoa. Chẳng thể ngửa mặt nhìn mây bay. Nghe gió thoảng. Thức tận khuya để chiêm ngưỡng đóa quỳnh tinh khôi trắng nuốt từ từ hé nở. Ngắm chán chê nụ hồng còn đẫm sương mai. Theo dõi bọn chim sâu tha từng cọng rơm về làm tổ trên cây khế gần giếng. Chơi đùa cười hét thỏa thuê với em Thỏ...

Không còn nắn nót từng câu thơ tròn trịa niềm thương yêu... Không còn ! Không còn ! Tất cả đã lùi xa. Chú gà con yêu thích lớp vỏ êm ái đã phải chui ra. Cô bé ngày nào đã phải rời khung cửa sổ với cái đầu trần, đôi chân trần. Mà bên ngoài thì có nắng có mưa có cả bão giông. Mà trên đường đi không có hoa quấn theo gót chân như trong vườn thượng uyển...

Và có lẽ cũng như Nai, mẹ chẳng có bất cứ sự chuẩn bị nào cho Nai và cho chính bản thân mẹ khi cho Nai đi học xa tới tận nửa vòng trái đất. Mẹ quên mất rằng mỗi lần Nai phải chích thuốc, mẹ luôn ngồi bên cạnh ôm Nai, Nai chỉ việc nhắm mắt, rúc đầu vào lòng mẹ, một tay sờ vú mẹ để quên đi cái mũi kim đau điếng bên tay kia, dù bấy giờ Nai đã học cấp ba.

Nai đâu thể tưởng tượng nổi mình sẽ gặp những gì nơi đất khách quê người. Những gì» Những gì» Suốt ngày, ngoài giờ học, Nai phải chạy đôn chạy đáo kiếm tiền để trang trải chuyện ăn học. Tối về, bao nhiêu bài vở phải làm. Nai thèm ngủ như ngày bé thèm que kem. Nhiều lúc Nai đã khóc, những giọt nước mắt nóng hổi khi Nai nép mình ở bến xe bus lúc chiều xuống, gió lạnh tê. Có lúc trong góc thư viện kín, Nai đã từng chán nản gục đầu, trốn tránh thực tại bằng cách hồi tưởng lại khoảng đời vô tư hạnh phúc. Tiền ! Tiền ! Lúc nào

nó cũng làm Nai bất an. Nai ghét nó ! Ghét nó ! Ghét thậm tệ ! Nhưng nó vẫn cứ đeo bám theo Nai. Dày vò hành hạ Nai ! Quanh quẩn xoay vòng trong ý nghĩ của Nai. Có khi đang ngồi làm, có lúc đang học trong lớp, tự nhiên như một phản xạ tự vệ trong cuộc sống, Nai lấy máy tính ra tính xem tháng này tiền nong ra sao. Nai trừ Nai cộng. Lo lắng hao hụt thiếu đủ... Thấp thỏm. Nai mới đóng học phí sáng nay dù đã hơn nửa mùa học vì mới thu đủ lương. Ôi ! Ước gì Nai bé lại, ngày xưa, trong lòng mẹ.

Nơi xứ lạ, trong những giấc mơ xám xịt mỏi mệt chập chờn, hình ảnh mẹ, khu vườn đầy hoa và nắng và bướm, và bóng dáng cánh chim lưng trời đã mất hút... Tất cả nhạt nhòa dần. Trên đầu lưỡi Nai, vị ngọt thơm ngon của cọng cỏ non, vị chát hấp dẫn của trái táo rừng đã tan loãng.

Nai đâu dám kể tất cả cho mẹ nghe, dù mẹ cứ năn nỉ. Chẳng hạn chuyện Mayumi, người bạn Nhật Bản giỏi nhất lớp Toán, không biết duyên cớ gì mà đùng đùng bỏ ngang việc học hành, xách gói về nước. Hay Angel, cô gái Đài Loan nhí nhảnh vui tươi như chim sơn ca không dưng bị chứng trầm cảm. Hoặc kinh khủng nhất là Kim, một sinh viên Việt Nam, đã uống thuốc ngủ tự tử.

Khi xa quê nhà đi học, cuốn nhật ký của mẹ viết cho Nai được Nai xếp đầu tiên vào hành trang của mình. Nai thường đem nó ra, ấp vào ngực, ngay chỗ trái tim, để nghe tiếng mẹ yêu thương. Để được cảm giác an ủi chở che. Để khi buồn nhớ, Nai giở từng trang, nâng niu khe khẽ như sợ nó hao mòn. Và chính cuốn nhật ký đó là tất cả yêu thương và nghị lực mà mẹ đã vun vén cho Nai, để đôi bàn chân nhỏ của Nai dù rướm máu, vẫn tiếp tục bước tới trên những đoạn đường rải đầy đá dăm sắc nhọn.

Phải, cuốn nhật ký nầy là kỷ vật, là gia tài vô giá của mẹ dành riêng cho Nai. Mai nầy, Nai cũng sẽ làm như mẹ, viết vào nhật ký cho con của Nai những dòng chữ yêu thương, ngay thẳng vuông tròn.

Ngày được tin mẹ mất, và được biết mẹ đã hiến dâng tấm thân trần thế của người cho y học, Nai chỉ biết ôm cuốn nhật ký mà khóc.

Có một giọt nước mắt vừa rơi vào ly mực. Tan loãng. Nai chấm cây bút vào, rồi nhẹ nhàng nắn nót từng nét chữ, như thuở bé thơ :

«Mẹ ơi, con vẫn thấy, mỗi ngày, trên những sườn núi quanh con, thấp thoáng nụ cười của mẹ.»

Tịnh Tâm

(1) Bài thơ «Buổi sơ khai» của Tagore. Đào Xuân Quý dịch.

(2) Bài thơ «Mây và Sóng» của Tagore. Nguyễn Đình Thi dịch.

Tôi «Đổ Máu» Cho Đất Nước Mỹ

Cánh Chuồn Chuồn

Tác giả là một cựu sĩ quan Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã nhận giải tác phẩm xuất sắc Viết Về Nước Mỹ 2006 với truyện kể về hai chàng sĩ quan Mỹ gốc Việt thuyền nhân : «Thế và Tôi,» một trong những truyện «độc» nhất của 12 năm giải thưởng Việt Báo. Sau đây là bài viết mới nhất.

Cái tên của bài viết «rất kêu và quá nổ» làm tôi thấy «rét»; nhưng lỡ phóng lao thì phải theo lao.

Đúng ra tên của bài viết phải được viết do những chiến binh Hoa Kỳ (mà trong đó có không ít những chiến binh Hoa Kỳ gốc Việt) đang cầm súng chiến đấu ở hai chiến trường Iraq và A Phú Hãn, những quân nhân đang phục vụ trên những chiến hạm và những căn cứ của Hoa Kỳ ở quốc nội và khắp nơi trên thế giới. Với hai cuộc chiến tranh Iraq và A Phú Hãn đang xảy ra, không ít quân nhân đã hy sinh tuổi trẻ, cơ thể và sự sống của mình để bảo vệ quyền lợi, chính sách và đường lối của chính phủ và đất nước Hoa Kỳ.

Tôi cũng không quên những người Cảnh Sát, lính Cứu Hỏa, quân nhân canh phòng biên giới biển và đất của đất nước Hoa Kỳ - đang ngày đêm bảo vệ, đem lại an toàn, trật tự, và tự do cho dân chúng Hoa Kỳ.

Những người bận đồng phục/quân phục đang phục vụ cho đất nước Hoa Kỳ, tôi đã kể trên mới chính đáng là những tác giả cho những bài viết với tựa đề Tôi «Đổ Máu» Cho Đất Nước Mỹ.

Còn tôi thì sao» Hạng cá kèo, cắc ké như tôi thì làm gì mà đổ máu cho đất nước Mỹ; nhưng vì có tôi mới dám nói và viết.

Gần ba mươi năm về trước Trước khi tôi có Quốc Tịch Hoa Kỳ...

Vào năm tôi mười bảy tuổi
Học lớp mười hai trung học
Tôi đã đổ máu cho đất nước Hoa Kỳ
Và từ đó cho tới nay
Tôi đổ máu hai tháng một lần.
Tôi hiến máu ! ! !
Hoa Kỳ - quê hương thứ hai của tôi.
Một đất nước đầy tình người.
Một đất nước đã và đang nuôi nấng tôi.
Một đất nước cho tôi cuộc sống tự do, đầy đủ vật chất

và tinh thần.

Mặc dù đất nước Hoa Kỳ không có đòi hỏi ơn nghĩa.

Tôi vẫn muốn trả ơn và đóng góp cho đất nước tôi.

Tôi hiến máu ! ! !

Thay vì kể chuyện «máu me» về thủ tục và chương trình hiến máu, tôi xin nêu ra vài điều thú vị trong website của hội Hồng Thập Tự :

- 37% dân số Hoa Kỳ có thể hiến máu (trên mười bảy tuổi và không mang bệnh truyền nhiễm) nhưng chỉ có mười phần trăm dân số hiến máu.

- Theo thống kê năm 2006 : Hoa Kỳ có 9. 5 triệu người hiến 16 triệu pints máu.

- Mỗi năm ở Hoa Kỳ, trung bình có năm triệu người cần tiếp máu.

- Ở Hoa Kỳ, mỗi hai giây có một người cần tiếp máu.

- Ở Hoa Kỳ, mỗi ngày cần có 38000 người hiến máu.

- Một nạn nhân trong một tai nạn xe cộ có thể cần đến một trăm pints máu.

- Cơ thể con người có khoảng mười pints (năm lít) máu.

- Một pint máu (473 ml/một lần hiến máu) có thể dùng để cứu được ba người.

Tôi là một kẻ đã sống hơn nửa đời người...
Vô tướng, bất tài, không công, rỗi nghề...
Ở nhà với mẹ cha...
Không đóng góp gì cho xã hội, đất nước...
Với tài sức giới hạn và nhiều xấu hổ...
Tôi hiến máu !!!

Hiến máu cũng có chuyện buồn vui.

Vui là từ khi bắt đầu hiến máu cho đến bây giờ, máu của tôi chưa bao giờ bị loại bỏ - khi máu bị loại bỏ thì người hiến máu sẽ nhận được một lá thư báo tin từ Ngân Hàng Máu.

Buồn là mỗi khi từ Việt Nam về lại Mỹ, trong vòng một năm tôi không được hiến máu - vì máu của tôi có thể nhiễm trùng sốt rét. Không biết những người dân Việt trong nước có bị trở ngại về vấn đề nhiễm trùng sốt rét khi hiến máu không»

Biết thân phận cá kèo, cắc ké...
Nên tôi lo làm những chuyện nhỏ,
Mà tôi có thể làm được và cố gắng làm cho tốt.
Tôi hiến máu !!!

Tôi xin lợi dụng bài viết này - kêu gọi những độïc giả có nhiều từ tâm, hy sinh một ít thời giờ quý báu của mình để hiến máu ở những trung tâm Hồng Thập Tự hay bệnh viện/nhà thương gần nơi mình cư trú.

Tuy không gian khổ, đổ máu, mồ hôi, và nước mắt như những người mặc quân phục/ đồng phục đang phụng sự đất nước Hoa Kỳ; tôi chỉ cố gắng đóng góp chút ít tài sức nhỏ nhen, khiêm tốn của mình cho đất nước.

Tôi hy vọng độc giả sẽ không trách tôi đã quá «nổ» khi chọn tên bài viết Tôi «Đổ Máu» Cho Đất Nước Mỹ.

Cánh Chuồn Chuồn

Bụt Nhà Vẫn Thiêng

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả đã hai lần nhận giải viết về nước Mỹ : Ngay từ năm đầu tiên, với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời», cô được trao giải danh dự 2001. Bốn năm sau, cô nhận giải vinh danh tác phẩm 2005, với bài về một cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa và bài về một quả phụ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam. Bài mới nhất, lần đầu tiên tác giả viết về chuyện văn chương, chữ nghĩa.

Truyện dài đầu tiên tôi đọc trong đời là tác phẩm «Bồn lừa» của nhà văn Duyên Anh. Trước đó, tôi đọc những truyện, không dài cũng không ngắn, trên những tác phẩm Tuổi hoa của các tác giả còn rất trẻ, nhiều người trong số họ vẫn còn ôm sách vở đến trường mỗi ngày. Trong đó, tôi nhớ và thích nhất tác phẩm «Nhóm lửa» và «Chiếc lá thuộc bà» «của hai «nhà văn học trò» khá nổi tiếng với các độc giả teenagers.

Lúc đó, chưa đến mười tuổi, tôi không đủ khôn để nhận xét bút pháp và lối viết của các nhà văn, dù đã lão luyện trong nghề, sống bằng tiền bản quyền, hay chỉ mới vương mang nghiệp văn chương, chỉ có tiền nhuận bút đủ để dẫn bạn bè đi coi movie ở các rạp hát sang trọng ở Saigon đầu thập niên 70. Nhưng dấu ấn của các

tác phẩm đó và bút pháp của các tác giả đã để lại một ấn tượng sâu đậm trong tôi. Có thể vì đó là những truyện rất hay, các tác giả đả viết bằng cả tấm lòng, không phải chỉ vì tiền nhuận bút; có thể vì đó là có thể vì đó là những chuyện dài đầu tiên tôi được đọc trong đời.

Lên Trung học, một giáo sư dạy Công dân đọc cho chúng tôi nghe bản dịch Việt ngữ tác phẩm «Le Petit Prince» của Antoine de Saint-Exupéry mỗi tuần vài trang. Cuối năm học, chúng tôi chỉ hiểu lờ mờ những triết lý được gởi theo những ý nghĩ của ông Hoàng tử trẻ thơ, nhưng trong tâm hồn chúng tôi vẫn có một góc nhỏ cho «Hoàng tử bé».

Những năm cuối Trung học, lịch sử đất nước sang trang, đời sống đảo lộn, như một con đà điểu chúi đầu vào cát sa mạc để trốn những đe dọa của thiên nhiên, tôi chúi đầu vào sách vở để thấy đời vẫn còn dễ thương. Đó là lúc tôi dành một mảng lớn «tình yêu văn chương» của mình cho nhà văn Gerald Gordon và đứa con tinh thần nổi tiếng khắp thế giới của ông «Let the day perish», bản dịch Việt ngữ là «Hãy để ngày ấy lụi tàn».

Vào Đại học ở Mỹ, tôi được học «Uncle Tom's Cabin» của nhà văn Harriet Beecher Stowe trong một lớp Triết học, và «Of Mice and Men» của nhà văn John Steinbeck trong một lớp Văn học. Tấm lòng của các nhà văn và lối

giảng dạy nhiệt tình của các vị giáo sư ở SJSU lúc đó đã đặt cả «Túp lều của chú Tom» lẫn»Chuột và Người» vào tâm hồn tôi.

Cũng ở môi trường tự do của quê hương thứ hai, tôi được đọc «One Day in the Life of Ivan Denisovich» để thấy là tấm lòng bao la của Aleksandr Solzhenitsyn. Nếu Solzhenitsyn ra ứng cử Tổng thống, chắc chắn là tôi sẽ tự nguyện vận động tranh cử cho NHÀ VĂN tài hoa này.

Như bất cứ một người thích đọc nào, tôi cũng tập tành viết lách từ thời thơ dại, dù chỉ có một độc giả duy nhất là chính mình. Không muốn, nhưng bằng một cách nào đó, bút pháp của các nhà văn tôi thích đã ảnh hưởng đến lối viết của tôi. Văn phong của họ đã thầm sâu vào tiềm thức của tôi dù tôi chưa một lần được gặp họ, chỉ mới «văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình».

Gần hai mươi năm nay, từ khi xong «nợ đèn sách», dù vẫn còn tất bật với «nợ áo cơm», dù chưa bao giờ dám mơ tưởng mình là nhà văn, tôi vẫn dành thời gian cho hai mươi bốn chữ cái kỳ diệu đã giúp nhân loại tiến bộ không ngừng.

Dù chỉ viết lách lăng nhăng, chẳng đâu vào đâu, thỉnh thoảng tôi cũng nhận được một vài lời khen từ độc giả ở khắp nơi. Những lúc như vậy, tôi vẫn thầm cảm ơn các NHÀ VĂN Việt Nam : Duyên Anh, Nhã Ca, Mai Thảo... ; các NHÀ VĂN Mỹ John Steinbeck, Harriet Beecher Stowe; NHÀ VĂN Pháp Antoine de Saint-Exupéry, NHÀ VĂN Nga Aleksandr Solzhenitsyn, và NHÀ VĂN Nam Phi Gerald Gordon. (Tôi muốn dùng chữ NHÀ VĂN viết hoa để nhắc đến những cây bút kể trên, để phân biệt với chữ nhà văn viết chữ nhỏ của những «nhà văn tự phong» hay được bạn bè thân thiết «tấn phong» một cách hào phóng).

Các NHÀ VĂN với năng khiếu bẩm sinh, với cảm xúc trước một sự việc nào đó đã sáng tạo ra những đứa con tinh thần «sống lâu» ít nhất cũng vài thế kỳ và có một số tác phẩm có thể đã ở trong lòng cả chục và có khi cả trăm thế hệ độc giả.

Một lần, tôi nhận được món quà giáng sinh sớm và có giá trị cũng liên quan đến một NHÀ VĂN. Đó là một ngày trời lạnh se sắt, đầy sương mù, tôi được một người bạn thân (cũng là một người rất thích «Of Mice and Men» cả trên sách vở lẫn trên màn ảnh) đưa đến thăm nơi an nghỉ ngàn đời của John Steinbeck ở Salinas, California nhân ngày ông mất, 20 tháng 12.

Không biết di ảnh của John Steinbeck hay cái bình đựng tro cốt của ông nằm giữa những người thân yêu đã làm chúng tôi mang quê nhà xa xôi vào những trang giấy, như trong các tác phẩm của nhà văn tài hoa này luôn có hình ảnh Salinas, nơi ông sinh ra và lớn lên.

Không lâu sau đó, tôi thấy mình không được trải qua thời niên thiếu ở quê hương, không bao giờ đưa được quê nhà vào lòng người đọc một cách tài tình như John Steinbeck đã đưa Salinas vào văn chương (và cả điện ảnh) hay như Duyên Anh đã đưa Thái Bình vào lòng cả trăm ngàn độc giả ở miền Nam.

Hai NHÀ VĂN này tài hoa đến nỗi rất nhiều độc giả của họ (mà chúng tôi là một điển hình) đều xin nhận cả Salinas và Thái Bình làm quê hương.

Mãi về sau, sau này có dịp đọc nhiều hơn, tôi nhận ra rằng quê hương luôn phảng phất trong các tác phẩm của các NHÀ VĂN. Quê ngoại với tôi đẹp hơn nhiều và rất rõ nét từng bụi cỏ, gốc cây, từng nhịp cầu, ngõ ngách (mặc dù tôi chưa bao giờ được về thăm Huế) nhờ các tác phẩm của nhà văn Nhã Ca. Và Nha Trang, thành phố nơi tôi lớn lên, êm đềm, thân thiết hơn; từng hạt cát, viên sỏi trên đường nằm lại trong lòng tôi qua các tự truyện của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng (cũng là Thầy dạy Triết cho các đàn anh đàn chị ở trường Ngô

Quyền xưa).

Từ lúc nào không nhớ, gần đây khi ngồi vào gõ keyboard viết bất cứ đề tài nào, quê hương vẫn phảng phất đâu đó. trên những trang giấy vụng về, thô sơ của tôi. Có quê hương trong bài viết tức là có tấm lòng, và có tấm lòng là không ít thì nhiều cũng có những độc giả trung thành.

Càng có nhiều độc giả, tôi càng cảm ơn các NHÀ VĂN đã dạy cách viết văn gián tiếp cho tôi và các Thầy Cô dạy Quốc văn suốt thời đi học đã trực tiếp dạy tôi cách viết văn.

Và như vậy, Quê hương và Bụt nhà rất thiêng trong thế giới văn chương chữ nghĩa.

Nguyễn Trần Diệu Hương

Xếp Hàng Mua Vàng Phòng Thân

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã nhận Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009, Là một nhà giáo vui vẻ mà nghiêm túc, có hồi ông từng bị bà con đồng hương bắt làm Chủ Tịch Hội Ái Hữu Ninh Thuận. Ông chủ tịch và ông thầy nay về hưu, an cư tại Riverside, Nam Cali. Bài viết mới của ông là chuyện thời sự đang sôi nổi khắp nơi.

Tuy sinh ra dáng người thanh cảnh, ưa thích văn chương, tính tình hướng thượng, bản năng sinh tồn trong người Kiệt rất mạnh. Ngoài việc hay luyện tập thân thể cường tráng, học võ, ăn uống lành mạnh, xa lánh thuốc lá, rượu chè, trong anh còn có «survival skills» giỏi và năng khiếu nhạy bén của một thương gia.

Vào đời giữa thời chiến, Kiệt chọn nghề thầy giáo, đi lính biệt phái, rồi đổi về nguyên quán. Sẵn nhà cao cửa rộng ở chung với mẹ buôn bán lớn, Kiệt bắt chước mẹ kinh doanh, nhận làm đại lý sách giáo khoa Quốc văn đệ nhất cấp của một nhà văn nổi tiếng, liên lạc móc nối các giáo sư Quốc Văn từ Cam ranh đổ vào Phan rí Chàm.

Năm 1972, vàng 20 ngàn một lượng, có người rao bán một lô đất giá 300 ngàn ngay mặt đường lộ, sâu 50 mét, bề ngang 10 mét, ở khu sắp cất chợ mới, Kiệt thấy cơ hội tốt, bèn hốt huê non, mua bỏ đó. Được nửa năm, ra ở riêng mở tiệm sách lớn, có người quen tới xin mua lại giá 400. Kiệt đâu cần tiền, nên đủng đỉnh đòi 500, họ rút lui, không ngờ lúc đó Mỹ đang từ từ rút quân khỏi VN, cắt viện trợ, chính phủ không có tiền xây chợ mới như đã hoạch định. Qua 74, miếng đất trị giá 15 cây vàng đó bỗng trở thành bãi đất hoang, láng giềng thấy không ai ở, tỉnh bơ vứt rác bừa bãi lên đó. Qua 75, chiến tranh leo thang. Vàng lên giá mà buôn bán lại ế ẩm, đồng tiền khó kiếm. Kiệt tối ngày ân hận đã dại dột mua đất thay vì mua vàng.

Khi anh vô tù cải tạo, vợ ở nhà bán vở, sách đánh vần, bút chì, cục gôm, tạp hóa... nghe phong phanh đổi tiền, vót vét dành dụm mua được mấy lạng vàng cất.

Ở tù về, sợ đi kinh tế mới, anh bảo vợ dẹp mua bán, kéo nhau ra làm công nhân nhà máy gạch quốc doanh ở ngoại ô cho an tâm. Mỗi lần đạp xe ra thăm đất gần đó, thấy phủ đầy rác rưởi, Kiệt lại ngậm ngùi hối tiếc cho lỗi lầm hấp tấp đầu tư. Phải chi lúc đó hốt huê lấy tiền mua vàng cất thì bây giờ đã rủng rỉnh ung dung, đâu phải vất vả tấm thân làm thợ mộc, cuốc đất, đạp xích

lô như vầy. Cộng sản đổi tiền hoài, nên vàng lúc đó rất quý.

Thanh, người em họ, ngoài Bắc vào thăm anh kể cô Hòa (mẹ Thanh) đang buôn bán giàu có ở Phan Rang xưa kia, năm 54 đất nước chia đôi, phải bế nó ra Bắc đoàn tụ với bố nó, thu vén tài sản, mang theo mấy lượng vàng dấu kín nhiều năm mà láng giềng không ai biết. Thanh kể 5 mẹ con ăn mặc xuềnh xoàng, chen chúc sống trên một cái gác hẹp nhà nước cấp nhiều năm dài, làm ra nghèo khổ để không ai chú ý, mỗi khi túng thiếu cô ngắt ra một chút đem bán lấy tiền tiêu, mà khi chết bất đắc kỳ tử năm 67 còn sót lại 2 lạng dấu trong hộc tủ để dành cho con.

Học cái khôn của bà cô sống dưới chế độ ngoài Bắc, Kiệt bán lần máy móc bàn tủ đồ đạc trong nhà ra, cắc ca cắc củm mua từng chỉ vàng cất. Đạp xích lô, mỗi tháng sắm được một chỉ vàng, chôn kỹ dưới đất, sợ công an vô nhà bất tử lục lọi cướp lấy mang đi.

Nghiên cứu học tử vi, tự anh chấm lấy lá số thì thấy Mệnh Thân có Song lộc, Điền trạch có Song hao, Thân lại cư Thiên di, là số hưởng di sản nhưng phải bỏ hết ra đi lập nghiệp xứ người, nên không thèm buồn nữa, dồn hết tâm trí vào chuyện tìm mối vượt biên.

Năm 83, hai tháng trước khi Kiệt vượt biên thì tự nhiên người láng giềng tới xin mua lại miếng đất bỏ hoang với giá một triệu (bằng một chỉ vàng lúc đó), Kiệt sửng sốt, nhưng điềm nhiên ký giấy bán, coi như buông xả mọi thứ theo đúng lá tử vi có hạn Thiên không, sợ rằng nếu còn tiếc nuối thì không đi lọt.

Tháng 8 năm đó, hai cha con lên ghe ra biển, ghé Hongkong an lành, rồi qua Mỹ định cư, hưởng trợ cấp dài dài... Đúng là số Mệnh Thân có Song lộc thì đi đâu cũng có tiền xài, không sợ đói. Kiến thức tử vi giúp anh quyết định đúng đắn, tránh được nhiều lầm lỗi và khiến yên tâm. Miếng đất đó nhiều năm về sau, anh về nước chơi thấy họ đã cất nhà, nằm giữa khu phố xá nhà cửa hai ba tầng nhộn nhịp đông đúc, nghe nói rao bán 2 tỷ đồng, ngang với hơn 100 ngàn đô la.

Những năm 85, 86 Kiệt đi làm được 800$ một tháng ở San Diego, vàng có 300 đô một lạng, rẻ hơn một tháng tiền thuê apartment một phòng ngủ. Ở xứ này, nhà mắc chứ vàng không mắc. Rút kinh nghiệm ở VN, anh cũng dành dụm mua vàng cất, vàng gì mà mua dễ như mua kẹo, muốn mua mấy miếng cũng có, chả bù hồi ở VN kiếm tiền mua một chỉ vô cùng khó khăn. Bà cô anh qua đây từ 75, nghe anh mua vàng cất, phá ra cười ngất :

- Trời ơi, ở Mỹ mà lo mua vàng phòng thân. Bỏ saving có lời còn hơn.

Quả là vàng ở Mỹ không lên «vù vù» như ở VN sau 75. Trong một quốc gia mà kinh tế vững mạnh như Hoa kỳ, suốt nhiều năm, đồng tiền vững chắc đứng yên như bàn thạch, xăng nhớt thức ăn rẻ rề, vàng chẳng hề nhúc nhích lên giá.

Nhiều năm sau, vàng lên 7 tám trăm một lạng, nhưng lương cũng tăng đều đều theo mỗi năm, nên Kiệt cũng chả quan tâm đến việc mua vàng, chỉ nghĩ chuyện dành tiền mua nhà để được trừ thuế, khỏi phải trả tiền thuê apartment hàng tháng xót ruột.

Năm 2000, Kiệt quyết định mua cái nhà lầu ở Nam Cali, có 170 ngàn, sông núi êm ả hữu tình, cây cối xanh tươi bên cạnh, vì chị bạn đồng nghiệp Vân Anh cứ luôn miệng nhắc nhở :

- Anh phải mua nhà gấp như tôi, chứ cái điệu nhà lên kiểu này sẽ không bao giờ có thể mua được. Tụi mình già rồi, không còn làm việc bao lâu nữa... Anh nghe tôi đi...

Kiệt «nghe», nên khi về hưu 5 năm sau đó, có sẵn cái nhà đẹp. Vàng lúc đó còn rẻ, nên tuy ngoài lương hưu công hàng tháng đủ xài, có sẵn tiền hưu tư cả trăm ngàn, anh cũng không nghĩ đến chuyện rút ra mua vàng, hay trả bớt tiền vốn ngôi nhà.

Năm 2007, tự nhiên nhà cửa Cali khắp nơi đùng đùng lên giá, ngôi nhà anh từ từ vọt lên gần 500 ngàn. Tôi khuyên anh bán, mua căn nhà nhỏ 300 ở, còn dư mua vàng, hay mua vàng hết, cũng được khoảng 400 cây, dọn ra ở apartment chờ thời. Anh cười :

- Mua vàng không bằng kinh doanh.

Té ra, anh đã có sẵn ý định trong đầu. Anh refinance cái nhà, lấy ra equity 350 «down» mua một cây xăng triệu hai, mà vẫn ở yên trong nhà, không cần dọn đi đâu. Nhờ từng học thêm về địa ốc, làm «loan», thấy giá nhà chựng lại muốn xuống sau khi lên tột đỉnh, anh refinance theo kiểu «interest only» và «5 năm adjustable» tức là trả bớt nợ bao nhiêu thì tiền payment hàng tháng tụt xuống bấy nhiêu, chứ không theo kiểu «cả vốn lẫn lời» thông thường 30 năm.

Xăng lúc đó bắt đầu lên, lên nhanh hơn vàng, anh trở thành ông chủ tiệm có 2 incomes, mướn 2 người làm, ngày đêm đi mua hàng rẻ chất tiệm tạp hóa bán

lời nhiều, vài ngày đếm tiền đi gửi nhà bank. Tiền thu được bao nhiêu anh dồn vô trả nợ refinance nhà cho tiền tháng tụt xuống.

Giỏi thay cái anh ngó nho nhã văn chương mà khéo tính toán, chỉ nhờ hai khóa học địa ốc mà biến thành nhà kinh doanh đại tài, biết mượn tiền nhà bank làm giàu cho mình.

Qua năm 2009, địa ốc xì bong bóng, thiên hạ thất nghiệp, bỏ của chạy lấy người, nhà xuống vù vù, nhà banks «kéo» lia chia, các khu ở tấp nập trước kia giờ đây vắng vẻ như mấy cái xóm hoang, bạn bè bà con ai gặp cũng khen anh có phước, có thời. Anh cười toe toét, khiêm tốn nói câu «Tái ông thất mã», «có phước biết đâu tiềm ẩn cái họa, cái họa biết đâu lại đưa đến cái phước».

Vàng lúc đó tự nhiên nhảy lên 1030$ một cây, làm anh giật mình, mãi lo bán xăng mà quên mất vụ vàng. Thế là thừa thắng sẵn tiền trong tay, Kiệt lẳng lặng bỏ ra hơn 10 ngàn mua 10 lạng vàng bốn số 9 cất. Cầm những miếng vàng lấp lánh trong tay như đồ chơi, anh bùi ngùi nhớ lại quãng đời khốn nạn sau 75, gầy đét đen đủi như con mắm, nai lưng đạp xích lô cắc ca cắc củm vô chợ năn nỉ mua một hai chỉ vàng mà chảy nước mắt.

Sau 2009 thì giá xăng, giá vàng cứ liên tục từ từ tăng lên mà nhà lại mất giá, tiền lời khi Kiệt refinance cao tới 7 chấm nên Kiệt quyết định rút gần hết tiền hưu tư ra, trả vào nợ nhà, chỉ còn lại 20 ngàn, mỗi tháng trả vỏn vẹn có 110$. Hưu tư mỗi lần rút ra phải đóng thuế gần 25%, mà lời ít, ngâm tiền lâu không có lợi.

Qua năm 2011, thấy tiền mất giá, Kiệt lại muốn rút hết quách tiền hưu tư ra. Anh hỏi ý tôi. Tôi nói «ông có tiền hưu, trả vô cái nhà mỗi tháng một ít được rồi, Cần gì lo tới vài chục ngàn hưu tư, cứ bỏ mặc đó đ, coi như resource cuối cùng». Người Mỹ thường khuyên muốn đầu tư, phải chia ra bỏ của vô vài ba bốn ổ trứng khác nhau, chớ nên dồn vào một ổ có ngày bể, tiêu tùng mất trắng. Mua vàng, mua stocks, mua đất, hùn vốn buôn bán, bỏ CD, hay saving accounts, phải đầu tư nhiều thứ... Bể ổ trứng này còn ổ trứng khác. Lỗ cái này mất giá còn có cái khác lên giá đập lại.

Bạn anh, có bằng cao học Kinh tế ở Việt Nam, lại khuyên :

- Rút ra mà ăn xài, cờ bạc, du lịch thì mới hết tiền. Rút ra mà đầu tư vào cái khác thì còn đó, có mất đi đâu mà anh lo.

Anh bèn nhờ tôi coi kỹ lại giùm đại hạn 66-75 tuổi, vì tài tử vi tôi cao hơn anh một bậc. Tôi nhìn qua, khen :

- Trời, đại hạn này anh có Tử phủ vũ tướng hội Song Lộc Mã, Long phượng hổ cái, lại có Thái tuế, chẳng những tiền vô như nước mà còn nổi danh thiên hạ nữa. Người có Lộc tồn thì sách nói muộn có của, nhưng có vàng chôn ngọc cất. Có Hóa lộc, thì tiền nảy ra tiền. Lộc MÃ kết hợp là cách kinh doanh làm giàu, hạn đóng Thiên di có Thiên mã chiếu thì phải di chuyển nhiều, Long phượng hổ cái thì nhà cao cửa rộng, may mắn liền liền, anh thừa biết mà.

Quả nhiên, anh viết văn tiêu khiển mà được giải nhất, in sách ra độc giả ủng hộ tới mua tới tấp, bạn bè trong nước ngoài nước liên lạc qua Internet đều biết tiếng anh, gọi phone khen ngợi. Ra phố, trong đám đông thỉnh thoảng có người nhận diện kêu tên tươi cười chào hỏi. Nhóm này hội kia mời làm Hội trưởng, Chủ tịch, anh đều từ chối.

Qua đầu 2011 thì thế giới có nhiều tai biến dồn dập xảy ra, Bắc hàn khiêu khích Nam hàn, thiên tai động đất ở Nhật, ở Tàu, u châu nhiều nước vỡ nợ, chiến tranh khủng bố lung tung ở Trung Đông, Cách mạng hoa lài nổi dậy ở Bắc Phi, stock xuống, vàng lên. Trung quốc xâm chiếm biển Đông, Mỹ thiếu nợ quốc tế 14 ngàn

tỷ đô, nghe mà choáng váng, kinh tế Mỹ suy sụp nặng nề vì chi tiêu quá nhiều cho medicare, thất nghiệp, và quốc phòng, đang đứng trên bờ vực thẳm vỡ nợ. Liên bang trả medicare cho cả trăm triệu người già. Bắc hàn dân đói, Somalia ở Nam Phi hạn hán, đói kém, mỗi ngày chết cả trăm đứa trẻ vì thiếu ăn. Vật giá thức ăn, xăng nhớt gia tăng, đồng dollar mất giá, ảnh hưởng dây chuyền khắp thế giới.

Cuối tháng 7, tổng thống Obama và hai đảng, hai viện trên dưới tranh cãi nhiều ngày không đạt nỗi thỏa thuận mức «nợ trần» và cắt giảm chi tiêu. Kiệt đứng ngồi không yên. Khách hàng mua xăng ít đi, hạn chế mua nước uống, quà vặt. Bản năng sinh tồn và năng khiếu kinh tế trong người Kiệt cuồn cuộn sôi sục làm anh nhức đầu. Ai cũng nói» Đừng lo, Mỹ khôn lắm, giả đò cãi nhau chứ không bao giờ để cho vỡ nợ đâu. «Có kẻ tỏ vẻ thông thạo, khinh khỉnh nói :

- Mỹ nợ quá thì «xù», lo gì ? Ai làm gì được Mỹ. «Có nước nào đánh lại Mỹ không ? Ai nói Mỹ sợ Tàu» Tàu sợ Mỹ xù nợ, phải giúp Mỹ đứng vững, mới đúng...

Kiệt nghe bán tín bán nghi. Cái gì cũng có lý, mà cái gì cũng có thể xảy ra cả. Nhiều người coi đây như một Depression thứ 2 của Mỹ, sau cái Great Depression khủng khiếp năm 1929. Còn có 10 ngày nữa là đáo hạn

phải thông qua thỏa thuận «nợ trần» mà hai viện còn ỳ èo, cãi cọ tới lui, Obama phải hạ mình năn nỉ. Mỗi lần có sự kiện xảy ra là vàng lên, tiền xuống. Anh phải tính gấp cái khoản tiền hưu tư còn 23 ngàn MetLife đang giữ và cái nợ nhà 20 ngàn còn thiếu. Trả off tiền nợ nhà hay mua vàng trữ» Nợ ít, payment có trăm bạc, không trả cũng chưa sao. Còn mua vàng hết thì một ăn một thua. Lỡ tụt giá thì sao» Nợ trần thông qua, Mỹ khỏi vỡ nợ thì vàng xuống, lỗ vàng là cái chắc. Bằng như thỏa thuận không đạt thì vàng nhảy vọt lên như hỏa tiển, trúng mánh lời to. Anh quyết định bắt phone gọi Metlife, điền mẫu request rút hết tiền ra gửi Bưu điện ngay. Một tuần sau Metlife gửi cho anh cái check 18 ngàn, sau khi trừ thuế 5 ngàn. Kiệt deposit ngay vô checking account. Anh nhấc phone gọi tiệm vàng quen hỏi giá vàng bao nhiêu. Giọng cô chủ thân quen trả lời :

- Bữa nay bán ra 1945$ rồi anh. Cao nhất từ xưa tới nay rồi đó.

- Cái gì. «! Năm kia anh mua có 1010$. Mới 2 năm mà lên gần gấp đôi vậy sao»

- Hồi đó anh mua tới 10 cây, lời to rồi còn gì nữa. Bây giờ anh mua nữa, hay bán ra ?

- Em thấy thế nào ? Mùng 2 tháng 8 này Mỹ vỡ nợ thì thế giới điên đảo, vàng sẽ vọt lên 2500 như chơi.

- Em nghĩ lên cao quá rồi, chắc phải xuống thôi. Mà Mỹ không có vỡ nợ đâu, anh đừng có lo.

- Anh mới rút hết tiền hưu tư ra. Tính mua vàng hết, hay một nửa mua vàng, một nửa trả bớt nợ nhà.

- Anh có mua vàng thì tháng sau, khi nó lên chút đỉnh, phải bán ngay, kẻo hạ thì lỗ đó. Chắc sẽ xuống nay mai. Vàng lên quá cao chưa từng thấy, em làm nghề này 20 năm lần đầu tiên mới thấy giá này.

- ANh check Internet thấy vàng ounce London 1630$, vàng ounce là nhẹ hơn vàng lượng mình bao nhiêu»

- Nếu vàng London 1630$ thì vàng mình 1945$, anh lấy giá vàng ounce chia cho 31. 1, nhân lên 37. 5 thì ra chính xác giá vàng lượng 9999 ngay. Giá London và Hongkong nhích lên nhích xuống nhiều lần mỗi giờ.

Kiệt quay ra email cho tôi, nói suy nghĩ muốn «điên đầu» về việc mua vàng hết, hay nửa này nửa kia, hỏi ý kiến tôi. Tôi nói :

- Anh lâu nay tu hành tâm trí rỗng rang mà sao để cho vật chất tiền bạc làm «điên đầu ?» Có đức thì mặc sức mà ăn, có số giàu thì lộc tự nhiên đưa tới thôi. Hồi xưa, anh đầu tư vô đất 300 ngàn ở VN đó, rồi có giàu không ?

- THì... bị một vố như vậy rồi, nên bây giờ phải tính toán cho kỹ. Hơn nữa, cung TÀi bạch tôi có Phá Quân+tang môn+khốc hư, hay bị hao tài lãng nhách. Mà này, anh Chương ơi, sao tôi tự nhiên linh tính vàng sẽ lên cao sau ngày 2/8 này, cho dù Mỹ có vỡ nợ hay không... Tôi tin chắc như vậy...

Thế là Kiệt quyết định cái rụp, vô nhà bank rút ra 10 ngàn mua 5 cây, rồi gọi phone cho mortgage lender trả thêm 8 ngàn vô nợ nhà, tiền premium mỗi tháng tụt xuống 65$, bằng tiền bill nước, rác. Ngày 2/8 lên Internet anh coi tin thấy Obama và lưỡng đảng, lưỡng viện đạt thỏa thuận mức nợ trần và cắt chi tiêu, cả thế giới thở phào nhẹ nhõm. Buổi chiều tôi nghe tin stocks xuống giá, vàng lên, check «gold price» thấy vàng lên 1662$ một ounce, hay 2006$ một lạng, tức là Kiệt lời ngay 70$ một lạng. Coi VN express và Vietnam Net, thấy hình ảnh dân Hà nội xếp hàng mua vàng đông như kiến. Qua 7 tây đọc tin stocks tiếp tục xuống ào ào, hãng Standard & Poor’s đánh giá uy tín tài chính Mỹ từ

3 chữ AAA xuống AA+. Mấy kinh tế gia Mỹ nổi tiếng lên Tivi báo động đang có một suy thoái kép sắp sửa xảy ra. Tôi nghĩ tới Kiệt mà phục cho linh tính và năng khiếu thương mại của anh, gọi phone chia mừng. Hai hôm sau, Kiệt hân hoan nói :

- Con trai tôi cũng bắt chước rút tiền CD saving trong bank 2 chục ngàn ra hỏi tôi mua vàng ở đâu, chở nó đi mua, chứ để tiền lời có 1 phân trong bank như vầy có ngày tiêu tùng hết vốn. Tôi bảo rút sớm sẽ bị phạt, nó nói phạt không đáng kể, để tiền mất giá mới là đáng sợ.

Tôi cười :

- Thấy chưa. «Cung Phúc anh quá tốt. Anh thông minh học rộng, tính toán giỏi, tháo vát, mà lại biết thương người, đó là một phần gồm trong cung Phúc. Đại hạn anh có Tử phủ vũ tướng hội Song lộc + tứ linh thì có lộc tự nhiên đưa tới là phải rồi. Ngày xưa anh bỏ lại căn phố cũ đi vượt biên thì bây giờ có lại ngôi nhà lầu mới đẹp. Ngày xưa anh mất toi 15 cây vàng mua miếng đất thổ tả ở VN thì bây giờ có lại đúng 15 cây trên đất Mỹ, lại còn lời thêm một cây xăng bạc triệu tiền vô lai rai mỗi ngày, còn đòi hỏi gì. Cứ tiếp tục bố thí làm phước đi ông bạn, rồi sẽ tiếp tục hưởng phúc, sống lâu giàu bền...

Anh cãi :

- Không phải đâu, số tôi hưởng phước không được song toàn, phải nghèo thì mới sống thọ, còn giàu thì sẽ chết sớm... Nên sống «An bần lạc đạo» mới đúng cách...

Tôi cười ruồi :

- «An bần» mà như anh thì hàng chục chục triệu người VN, hàng tỷ tỷ người trên thế giới có mơ, có muốn «bần» cũng không được. Vàng ounce bữa nay lên 1740$ rồi đó cha.

Phạm Hoàng Chương

Vắng Tôi, Bolsa... Vẫn Đông !

QUÂN NGUYỄN

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Cựu SVSQ Học Viện CSQG Thủ Đức, Cao học Xã hội học CSUF, CA State Parole Officer, đệ tử bốn đẳng của Võ Sư Đặng Huy Đức. Ông là một tác giả Viết Về Nước Mỹ rất được bạn đọc hâm mộ và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm năm 2007.

Năm 25 tuổi, ra tù về nhà với vợ dại con thơ và hai bàn tay trắng !

Tôi biết mình đang gặp vận hạn đen đủi thì dù có đâm đầu đâm đuôi xoay sở mấy cũng bằng không, chỉ mang thêm tai ương họa hoạn cho bản thân và gia đình, nên đành an phận với cảnh nghèo túng tủi nhục mà chờ đợi một ngày mai...

Ngày mới vào lính, tôi đã tự nhủ mình chẳng nên cưới vợ làm gì, lỡ chết trận lấy ai nuôi vợ con đây ? Hơn nữa đời lính độc thân trận mạc cũng dễ tính hơn, «xanh cỏ hay đỏ ngực» các sĩ quan đàn anh thường nói thế cũng đúng !

Rồi đùng một cái, thằng thì tẩu thoát ra ngoại quốc, đứa thì kêu mình buông súng hàng, thế là nước mất nhà tan, bọn sâu bọ ở đâu lên làm người thi nhau đàn áp dân tộc, đục khoét đất nước làm băng hoại biết bao nhiêu thế hệ...

Hết chiến tranh, thành hàng binh «công dân» hạng bét, rồi còn vợ con phải nuôi, nghèo túng mắt luôn nhìn xuống đất cam chịu tủi nhục mà không màng căm phẫn hơn thua, nhưng tôi lại hết nghĩ đến cái chết nữa như khi còn lính tráng, mặc dù rằng cũng chỉ mong sống đến 50 cho con nó thành người là mừng rồi, biết có sống được với mấy thằng chó đó đến 50 hông !

Những năm tháng đó, lúc buồn tôi thương nghêu ngao thơ Nguyên Sa, thầy dạy triết của tôi ở trung học, mà một trong những bài thơ ưa thích hồi đó là bài «Lúc Chết.»

«Anh ngước mặt hôn lên lòng đất
Sáng ngày mai
giường ngủ ngập côn trùng
Mười ngón tay sờ soạng giữa hư không
Đôi mắt đã trũng sâu buồn ảo ảnh
Ở trên ấy mây mùa thu có lạnh
Anh nhìn lên mái cỏ kín chân trời
Em có ngồi mà nghe gió thu phai

Và em có thắp hương bằng mắt sáng»
Lúc ra đi hai chân anh đằng trước
Mắt đi sau còn vương vất cuộc đời
Hai mươi năm, buồn ở đấy, trên vai
Thân thể nặng đóng đinh bằng tội lỗi
Đôi mắt ấy đột nhiên buồn không nói
Đột nhiên buồn chạy đến đứng trên mi
Anh chợt nghe mưa gió ở trên kia
Thân xác lạnh thu mình trong gỗ mục...»

Vậy mà đã ba mươi năm lặng lẽ trôi qua ! Nay tôi thành ông ngoại, và đứa con út cũng đã trưởng thành. Nhiều lúc trong người khó ở mệt muốn chết, tôi lại bắt đầu nghĩ về cái «hậu sự» của mình, nhất là sau khi cha mẹ mình đã qua đời rồi...

Bên Mỹ, khi con cái còn nhỏ, cái nhà còn đang nợ, vợ lại bà nội trợ, nên tôi phải mua bảo hiểm đau ốm của nghiệp đoàn để lỡ có bệnh liệt giường không đi làm nổi thì tháng tháng cũng được dăm ngàn tạm đủ chi phí mấy cái «bills» chính, còn thì cà pháo mắm tôm OK !

Lại sợ lăn đùng ra chết bất ngờ để vợ con phải dọn ra «apartment» lăn lóc như xưa thì tội, nên tôi gọi thằng Mỹ hỏi mua bảo hiểm nhân thọ cho mình. Nó hỏi tôi nợ nhà bao nhiêu, tôi nói trăm tám cần mua bảo hiểm hai trăm rưỡi, tháng trả gần ba chục cho hai mươi năm.

Nó dụ tôi mua năm trăm ngàn cho vợ có tiền rộng rãi để tôi chết được yên tâm ! Tôi bèn giỡn thằng Mỹ bán bảo hiểm rằng bộ mày muốn tao lúc sống nai lưng trả tiền bảo hiểm cho cao để lúc chết vợ tao dẫn một thằng về dập nó tới bến rồi xài xả láng tiền tử của tao hay sao đây, thằng Mỹ nghe có lý cười giả lả chịu bán hai trăm năm chục ngàn.

Được mười năm, thấy mình chưa sao hết, tôi gọi lại thằng Mỹ bỏ cái hợp đồng cũ, mua cái mới toanh cho hai chục năm tới, gần bốn chục một tháng.

Mười năm sau, ông bà già qua đời hết, đều cỡ bảy tám chục trở lên, mới giật mình vì hết cái hợp đồng hai mươi năm này mình mới 65, lỡ nghiệp nặng quá Trời Phật bắt sống lay lắt thêm chục năm nữa trong «nursing home» báo đời cả vợ con lẫn chính phủ thì buồn quá. Mà chờ tới 65 mới mua bảo hiểm tiếp thì tháng một ngàn hoặc bệnh quá nó không bán luôn...

Tôi bèn kêu lại thằng Mỹ, nó nó mày 55 rồi mua hai chục năm bảy chục một tháng, OK ?

OK liền chứ còn gì nữa !

Nói tới chuyện mua bảo hiểm nhân thọ tôi mới nhớ ra có ông gốc Việt làm nghề thử máu đo tim khách hàng

cho hãng bảo hiểm. Ông ta kể rằng có lần ông đến thử máu đo tim cho vợ một ông HO muốn mua bảo hiểm năm chục ngàn. Khi gặp ông HO, ông kia hỏi sao không mua cho mình mà lại mua cho vợ, thường ở đời đàn ông là trụ cột gia đình, nếu là ổng thì ổng mua bảo hiểm cho ổng để có mệnh hệ gì thì vợ con nhờ mới đúng. Ông HO cho rằng mình đi tù cải tạo mà còn không chết thì dễ gì chết mà lo, chỉ lo là lo cho bà vợ ốm yếu mà thôi ! Chẳng rõ cơ sự ra sao, nhưng hai tháng sau ông HO đòi mua cho mình năm trăm ngàn, khám sức khỏe thấy OK, bảo hiểm bán liền. Năm năm sau ông thử máu đo tim gặp lại bà vợ ông HO, vì kỳ này bả muốn mua cho mình và con gái mỗi người một triệu ! Hỏi bả ông chồng đâu rồi, thì bà kia mới nói, «Cũng nhờ bác mà mẹ con tôi mới được năm trăm ngàn, ổng bị ung thư mất đã ba năm rồi ! Hồi đó mới qua Mỹ thằng em có tiệm «furniture» mướn ổng coi tiệm cho nó chứ ổng đâu phải chủ, giờ thì tôi mua lại tiệm của nó rồi !»

Thiệt ra, đàn ông thường chết trước vợ, nhất là mấy anh thích lấy... vợ trẻ, trừ bố tôi ra, hơn mẹ tôi mười tuổi, mà bả vẫn đi trước ổng sáu năm - Ung thư đâu cần đợi tuổi, khi tìm ra trễ sáu tháng tới một năm là xong !

Có lẽ các ông thường do lao tâm lao lực, ngày đêm lo nghĩ kiếm ăn nuôi vợ con, lại nam nhi tính khí hay nóng giận bất bình nên dễ chết sớm ! Trung bình mỗi năm ở Mỹ ba trăm chín chục ngàn «lìn ông» chết vì bệnh tim, ba trăm ngàn «đực rựa» nữa chết vì ung thư...

Tuy nhiên tôi vẫn khoái chết kiểu,»Đột nhiên buồn chạy đến đứng trên... tim» hơn, khỏi đau đớn lay lắt cả năm như mẹ tôi. Thấy Diêm Vương ngồi đập bàn mới hay mình chết thì còn gì bằng...

Cho nên tôi hổng mua bảo hiểm cho vợ là vậy, vì dù sao ẻm cũng đi sau, lại có nhà cửa cho con cái bán chia nhau đi Việt Nam chơi, mua BMW, Lexus mới chạy... Hổng lẽ tụi nó tiếc gì ngàn mốt đốt mẹ nó sao !

Thiệt ra, hổng ai muốn nói tới chuyện «hậu sự» của mình hết, mặc dù thầy Nguyên Sa Trần Bích Lan ngày xưa khi dạy triết có dùng một tam đoan luận như sau :

«Là người, ai cũng phải chết
Socrates là người
Socrates phải chết»

Không những Socrates phải chết (từ chối chạy trốn vì tin rằng triết gia mà tẩu thoát trước cái chết là hông đúng, ngon thiệt !) mà Phật cũng phải chết ở tuổi 80

(biết đồ cúng dường bị thiu hư nhưng cũng cứ nhận vì biết nghiệp mình đã hết). Phật còn dạy rằng đời người là vô thường (có sinh có diệt), và khi phải đối diện với cái chết, các hành giả (tỳ kheo) lỗi lạc nhất sẽ hoan hỉ, các hành giả trung bình sẽ chuẩn bị tốt đẹp, và ngay cả các hành giả hạ căn nhất sẽ không có gì để tiếc nuối. Phải chăng đó là một trong những lý do khiến tôi lo chuẩn bị»

Nói cho cùng, ai thấy đứa bé sinh ra cũng mừng cũng thương, nhưng đã sinh ra thì cái ngày chết của nó đã định, non yểu hay chết già thì cũng không thể tránh, chỉ mong nó lớn lên thành người hữu dụng, đừng ăn tục nói phét thôi...

Tôi cũng thường thấy nhiều người phát biểu bô bô rằng thằng đó, thằng nọ chết rồi một cách hoàn toàn lãnh cảm vô tâm, làm như chỉ có nó phải chết còn mình thì sống đời !

Có lần qua Ý, vô nhà thờ cổ thấy có bộ xương khô nằm khỏe re trong hốc tường, với hàng chữ La Tinh bên ngoài «Tao là cái mày sẽ là», ai dám nói nó nói sai ?

Nhớ lại ngày còn học tiểu học, tôi có lần đọc chuyện «Hoa Thủy Tiên» in trên trang bìa sau một cuốn vở học trò mà tôi chẳng bao giờ quên. Chuyện kể rằng ngày

xưa có một nàng công chúa xinh đẹp đến tuổi cập kê, vua cha muốn tìm phò mã, nhưng nàng ra lệ rằng hễ ai kiếm được thuốc trường sanh bất lão cho nàng thì người đó sẽ được nàng lấy làm chồng. Ngày nọ, có vị hoàng tử vào hang yêu tinh giết được con quái vật và mang về cho nàng chai thuốc trường sanh bất lão mà thành phò mã. Rồi năm tháng trôi qua phò mã chồng nàng qua đời ở tuổi 80, nàng vẫn trẻ đẹp ở tuổi 16 (đã thiệt !) Rồi các con nàng theo thời gian thảy đều chết già ở tuổi 70 nàng vẫn xinh đẹp như trăng rằm. Đến khi các cháu chắt của nàng tiếp tục qua đời như chồng con của nàng thì nàng vẫn trẻ đẹp mê ly như xưa...

Sau cùng quá cô đơn và đau khổ vì tất cả chồng con cháu chắt đều không còn nữa, nàng ước nguyện được chết quách cho rồi ! May sao, ước nguyện của nàng được toại nguyện, và trên nấm mồ của nàng về sau mọc lên một giàn hoa xinh đẹp dân gian gọi là hoa thủy tiên.

Nghe chuyện... xạo này, có ai còn muốn sống qua con cháu như nàng công chúa xinh đẹp kia hông» Chắc chắn hổng có tui à nha !

Hàng xóm có chị kia bố chết ngoài bắc, về chịu tang cha, hàng xóm ai cũng đến phúng điếu rồi khuyên nhủ có một câu một, «Thôi cháu đừng có buồn, đến Bác Hồ mà còn phải chết nữa là...»

Mẹ nó ! cái thằng giặc đó có chết mục xác thì mắc mớ gì đến bố chị ta, đúng là dân đen trong xã hội vẹm có khác, phát biểu như vẹt !

Tôi có đứa con gái lớn, nay đã ngoài 30 và có gia đình. Năm lên 4, có lần nó hư nên tôi la rầy gì đó hổng nhớ. Nó ngồi bó gối một hồi lâu, rồi bất chợt ngước lên nhìn tôi mà nói, «Bố chết đi !»

Cho tới giờ tôi vẫn không thể hiểu nổi làm sao một đứa bé bốn tuổi có thể hiểu được khái niệm của cái chết mà thốt lên câu đó !

Tháng trước nó nói cái hồ bơi nhà nó cần phải làm lại vì quá cũ, tôi nói hồ của tôi cũng cần phải làm lại, «Nó bảo đảm mười lăm năm, bố chỉ cần làm lần này nữa là đời bố cũng xong luôn, khỏi lo nó nữa...»

Nó quay qua đánh vai tôi bực mình nói, «Bố nói chuyện gì nghe điên quá !»

Chưa hết, hồi bố tôi chưa mất, nằm liệt giường ở «nursing home» trên đường Washington. Nhân thằng con đi học xa về thăm nhà, tôi kêu nó chở tôi vào thăm ông. Ông đang mê man, tôi ngồi đó còn nó đứng xớ rớ một hồi rồi bỏ đi loanh quanh đâu đó. Nhìn các ông bà già Việt Mỹ bảy tám chục hom hem cô đơn buồn bã, tôi

lại nghĩ đến thân tôi mà ái ngại cho con cái sau này...

Lúc cha con bước lên xe ra về nó bỗng nói, «Mai mốt bố già con không cho bố vô đây đâu !»

Tôi chẳng biết nó thấy gì, nghĩ gì, nhưng thằng già này lúc nào thấy hết đá «Taekwondo» nổi là nó kêu taxi tự nạp mình vô «nursing home» liền. Con cái dù có thương mình, nó vẫn còn có đời của nó, gia đình của nó, mắc gì mình hưởng đời mình rồi lại báo đời nó! Chi bằng mình dứt áo ra đi cho nó đỡ cắn rứt lương tâm, vậy mới là thương con thật sự, còn mấy trự mong sống thiệt già, lay lắt cũng được, mơ con cái sẽ rửa đít cho mình thì miễn bàn... Mà có được vậy đâu, thứ đó con cái nó còn chở đi lẹ nữa hà !

Bố tôi mất ở tuổi 86. Chừng sáu tháng trước đó ông phải đi lọc máu tuần ba lần. Con cái đi làm không ai lo nổi nên đành phải đưa ông vô «nursing home» để họ lo cho. Chưa kể ông đã ngồi một chỗ trong nhà hết mười năm vì bị «stroke» ở tuổi 76 !

Lúc ở nhà quàn, tôi thấy ông nằm trông thật thoải mái như đang ngủ, những vết già nua nhăn nheo bệnh hoạn khi còn ngồi một chỗ không còn nữa ! Ông lại đẹp trai hơn ba anh em tôi từ trẻ đến già làm mẹ tôi mê như điếu đổ, hầu ổng tới khi chết còn chưa muốn thôi !

Vậy mà, có hai thằng bạn đi chung đến viếng bố tôi ở nhà đòn, một thằng thì nghiêm trang đứng nhìn lần cuối hồi lâu, còn thằng kia cứ lẽo đẽo núp sau thằng trước mà tránh nhìn ông già tôi từ lúc vô đến lúc ra ! Có thể nó sợ nhìn xác chết, hoặc nghĩ rằng xác chết thật đáng kinh tởm để nhìn, như mọi người đều nghĩ» Có ông từng thổ lộ với tôi là phải ăn cơm trước rồi mới đi viếng chứ viếng rồi về ăn hồng nổi, như vậy thân xác con người chỉ cần tắt thở thì có hơn gì rác rưởi đâu mà quí nó quá vậy !

Tôi sinh ra vốn xấu trai, dù cao nhòng ốm nhách nhưng cung tật ách có sao Thái dương Cự môn nên lưng bị khòm, lại đi nhanh vội vã, đời vất vả, nên vợ thương gọi là con lạc đà của ẻm. Vậy thì một mai nằm xuống thân xác lạc đà xấu xí rác rưởi này đâu có gì đáng mà phải làm phiền vợ con chi nữa...

Do đó, tôi căn dặn vợ con khi tôi nằm xuống, thì kêu nhà đòn tới đem đi liền với giá ngàn mốt tất cả, không được cho viếng, và phải thủ tiêu nó trong vòng ba ngày, nếu không tôi hiện hồn về nhát chết bà ! Còn tro cốt đưa thẳng ra biển cho cá ăn, cấm đem vô chùa, làm mất công vợ con cúng thất dâng cơm khóc lóc... Sống thì bố láo, tham sân si có đủ, chết sư nào Phật nào cứu cho nổi mà cầu với khẩn chi cho mất công, nếu muốn, chỉ có

mình mới cứu được mình thôi, chứ chờ chết rồi nhờ vợ con sư sãi đọc kinh cứu mình thì vô ích, Diêm Vương vẫn cắt cu cho đi làm chó cái như thường...

Chết là hết ! Trái đất vẫn quay, cuộc đời vẫn tiếp tục trôi như nó đã từng, từ triệu năm trước !

Vắng tôi, Bolsa... vẫn đông !

Quân Nguyễn

Người Lãng Quên Đời

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Tác giả đã góp một số bài viết đặc biệt về chuyện đời tị nạn, và được đề cử vào danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2011. Bút hiệu gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân Houston, Texas sinh năm 1945, là một cựu sĩ quan Pháo Binh VNCH, hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Bài viết mới nhất của ông là chuyến đi từ Houston sang California nhận giải thưởng, vừa là du ký vừa là hồi ký và truyện kể. Hình bên : Tác giả nhận giải Danh Dự, Viết Về Nước Mỹ 2011.

Anh Ba ơi, ... ông xã em bị... thu mất bằng lái xe rồi ! Chị Mẫn gọi tôi sáng thứ bảy lúc tôi còn đang ngái ngủ, giọng ngập ngừng và hoảng hốt, có lẽ chị đang cố gắng kìm hãm những tiếng khóc đầy nhóc trong lòng. Tôi biết nói gì đây để an ủi chị ? Chuyện đó cứ canh cánh trong lòng mãi không thôi.

Rồi bỗng nhiên nhận được thiệp mời qua Cali dự lễ Phát Giải Thưởng Và Ra Mắt Sách VVNM năm thứ 11 của Việt Báo. Thật tình cờ, tôi chẳng bao giờ mơ được nhận giải thưởng, thế mà Việt Báo cũng cho được một

giải danh dự. Bài gởi đi, được đăng lên là thấy hạnh phúc lắm rồi. Trong làng viết lách tôi chỉ là cậu bé tí hon chập chững tập đi, chẳng mong gì hơn, cho nên chuyến đi này cốt ý ghé thăm tòa soạn Việt Báo, vấn an sức khỏe của cô em gái con bà Dì vừa trải qua một cơn bạo bệnh, và vỗ về anh chị Mẫn.

Đã lâu lắm tôi chưa trở lại thăm Thủ Đô của người tị nạn. Quang cảnh phố xá khác hẳn với lần trước, đường xá khang trang sạch sẽ, tiệm tùng của người Việt mọc lên như nấm, quán ăn nào cũng lịch sự và đông nghẹt, parking đầy ắp xe, chẳng thấy gì là quang cảnh của một thành phố đang trong thời kỳ kinh tế suy thoái.

Tôi rủ thêm mấy người bạn của em và của tôi cùng họp mặt ở LA cho vui, một đôi từ Dallas, một đôi từ San Jose, một đôi từ Calgary, và vợ chồng anh Đào, anh Phụ ở ngay tại LA. Chúng tôi họp mặt để ăn mừng cô em tai qua nạn khỏi.

Thật là một công đôi ba chuyện, vừa đi trốn cái nóng khủng khiếp của Texas, vừa được họp mặt bạn bè và lại có cơ hội làm quen với mấy «Cây Cổ Thụ» ở tòa soạn Việt Báo. Lớp tuổi mùa thu như chúng tôi, không gặp nhau trong đám cưới thì cũng trong đám ma để đóng hụi chết hay hụi sống thôi. Cho nên, những buổi họp mặt bất thường thật là quý giá. Có đôi khi chẳng biết

lấy lý do gì để gặp nhau, bọn tôi lại tổ chức đi du lịch chung, cho qua ngày tháng hay cố níu thời gian để sống lại những kỷ niệm xa xưa. Kỷ niệm xa xưa thì bao giờ cũng đẹp như thời son trẻ đã qua. Chúng tôi gồm một nhóm nhỏ chơi rất thân với nhau, giúp đỡ và thăm hỏi nhau thường xuyên. Chia sẻ những buồn vui trong cuộc đời. Mỗi người đều có những thử thách về công ăn việc làm hay hoàn cảnh gia đình, nhưng đều gác qua một bên để họp mặt vui vẻ.

«Bạn bè đối đãi nhau bằng trái tim bao giờ cũng bền vững, thắm thiết hơn là bằng cái đầu», chúng tôi đồng ý như vậy.

Sáng sớm Thứ Bảy vừa mới xuống phi trường, cô em đã réo gọi buộc phải tới nhà để dự party mừng sinh nhật buổi chiều lúc 4 giờ. «Không đến em giận đó», tôi vội vàng «Ừ, Ừ anh sẽ đến, đàng nào anh cũng muốn nhìn dung nhan mùa hạ của em ra sao». Giọng cô vẫn sang sảng, chẳng có tí gì là bệnh tật cả. Sau mấy tháng chiến đấu dũng cảm có lẽ cô đã đuổi được thần chết chạy có cờ. Tôi mừng lắm. Vợ chồng anh Mẫn cũng mới đáp xuống từ San Jose, cùng phi trường LAX. Trời Cali thật đẹp, mát mẻ, trong vắt không một cụm mây, gió thổi hiu hiu, cây cỏ xinh tươi, hoa nở rộn ràng khắp nơi, lòng tôi thật khoan khoái, chả trách dân Việt mình đổ xô về đây

ở, mặc dầu giá sinh hoạt đắt đỏ hơn các nơi khác.

Lấy xe thuê xong, tôi và vợ chồng anh bạn cùng về khách sạn. Mẫn kém tôi vài tuổi cho nên mặc dầu là bạn, hai vợ chồng luôn coi tôi như người anh kết nghĩa. Anh tướng tá cao ráo đẹp trai, mặt mày hồng hào, đúng là người mẫu lý tưởng của những chàng phi công VNCH. Thời còn chiến tranh, một lần anh đã phải nhảy dù ra khỏi máy bay vì bị trúng hỏa tiễn «địa không». Chị Mẫn xưa kia là người đẹp của Hàng Không Việt Nam. Thật là một cặp xứng đôi vừa lứa. Chúng tôi vừa nhận phòng khách sạn là một đống bạn bè gọi lại, các bạn khác cũng đã đến đầy đủ, không có gì trở ngại. Chương trình chật cứng ngày giờ từ sáng sớm đến tối mịt liên tục 4 ngày lưu lại LA. Chắc tôi sẽ phải «chạy show» như mấy ca sĩ phòng trà mới hy vọng họp mặt với tất cả bạn bè và bà con.

Anh Mẫn đã bị BS thu mất bằng lái xe cách nay mấy tháng, sau khi xác định anh bị bệnh Alzheimer (Mất trí nhớ), cho nên đi đâu cũng phải nhờ bà xã. Tôi muốn thử trí nhớ anh, bèn dấu GPS vào hộc xe và nhờ anh chỉ đường để đi đó đi đây. Anh không ở thành phố này nhưng đến chơi thường xuyên nên chẳng khác nào Thổ Địa. Anh dẫn tôi đi còn chính xác hơn cả GPS, nào thấy lãng trí gì đâu. Tôi chọc anh : «Tôi cũng muốn bị

Alzheimer như anh, khi nào muốn chối điều gì cứ nói: Tôi có nói vậy sao ? Đâu có nào ! là huề cả làng, tôi bị Alzheimer mà !». Trước kia Bà xã anh hay cằn nhằn về vụ «nói trước chối sau», bây giờ mới biết anh không chối mà quên mất mình nói gì đấy thôi, cho nên tha thứ cho anh tất cả và còn yêu thương anh hơn nữa, ngày tháng trở nên báu vật hiếm quý.

Nhìn anh Mẫn, tôi chợt nhớ đến một chuyện tình của một cặp vợ chồng già, tôi quen cách nay đã lâu.

Khoảng năm 2004, Office nơi tôi làm việc cho một công ty Energy được dời từ vùng Southwest về trung tâm thành phố Houston. Phía sau office chừng 3 blocks phố là khu chung cư của mấy người già, nằm ngay trên đường Allen Parkway, các Cụ Việt Nam ở đó cũng nhiều. Con đường này rất đẹp đẽ và lịch sự lại có xe bus Metro chạy qua thường xuyên. Mỗi buổi trưa, tôi thường ra ngồi ở một công viên nhỏ gần đó để ăn trưa và ngắm mấy chú chim bồ câu giành ăn. Tôi để sẵn một túi gạo trong văn phòng, buổi trưa đi ăn, đem theo một túi nhỏ. Tôi vừa ngồi ăn vừa quăng gạo ra, thế là chim bồ câu ở đâu bay lại rất đông, có cả mấy con Se Sẻ, Blue Jay và Chào Mào nữa, chúng rất dạn dĩ, nhiều khi tôi chỉ đưa tay không ra, mấy chú cũng đậu lên tay rồi mổ vào nắm tay tôi để tìm gạo. Đến một lúc quen

thuộc, mỗi khi tôi ngồi xuống ghế đá là chúng tự động bay lại, chẳng cần phải có gạo để nhử. Có những hôm quên đem gạo, tôi lại phải chia bớt phần ăn trưa của tôi cho chúng, nếu không chúng mè nheo mãi không chịu bay đi. Từ công viên đó đi chừng vài blocks đường là đến một nhà thờ Công Giáo, trưa nào cũng có cha Việt Nam làm lễ, tiếng chuông đồng hồ ngân nga từ trên tháp cao nghe rõ hay. Tôi có cảm tưởng mình đang đi hành hương bên Vatican. Đi xa hơn là hội người già của các cụ Việt Nam. Thỉnh thoảng thấy vài cụ đi bộ đến nhà thờ hay đi xe bus đến hội người già để ăn cơm trưa và sinh hoạt với nhau như đánh cờ tướng, ping pong, tập thể dục, v... v... Kể ra tuổi già được xã hội chu cấp như vậy cũng thoải mái lắm. Ở nhà Housing (Nhà của thành phố cấp cho người low income) khang trang chỉ trả từ 150 Đô đến 190 Đô một tháng, thành phố tài trợ thêm tiền điện, nước, đi xe công cộng khỏi tốn tiền, mỗi tháng lại được lãnh 1 thùng đồ ăn «bồi dưỡng» như bơ, sữa và nhiều thứ khác, ăn trưa ở hội người già miễn phí, lấy thêm phần ăn tối nữa thế là cuộc sống thoải mái, chẳng cần nhờ vả ai. Tiền già dư giả gởi về Việt Nam cho bà con hay các hội từ thiện, chùa chiền, nhà thờ... Bên Việt Nam cứ tưởng các cụ giàu có lắm, chẳng qua là không có nhu cầu đòi hỏi, nên chắt bóp từng Đô Mỹ để gởi về. Giữ tiền cũng chẳng làm gì thôi thì cho

người bên VN cần hơn. Hậu sự đã có con cháu lo rồi. Đối với các cụ, sống ở Mỹ chả cần giàu có mới sinh lễ nghĩa ! Thiện Tâm luôn luôn nảy nở tự do trong lòng mọi người.

Một hôm đang ăn trưa, có cặp vợ chồng già, xuống xe bus rồi tới ngồi sát bên tôi. Cụ bà lên tiếng hỏi tôi có phải là người Việt Nam không ? Tôi nhìn cụ hơi ngạc nhiên :

- Vâng, cháu là người Việt.

- Ông nhà tôi mấy hôm nay đi xe bus xuống hội người già để ăn trưa, đi ngang đây thấy cậu cho chim ăn vui quá, cứ nằng nặc đòi xuống đây không chịu đi nữa.

- Vâng, hai bác cứ ngồi đây chơi, đây là nơi công cộng ngồi chơi lúc nào mà chả được, góc đằng kia có nhà vệ sinh, nếu cần có thể sử dụng được.

- Ông nhà tôi chỉ muốn coi chim ăn thôi, ông ấy bây giờ như trẻ con, đòi cái gì cũng phải chiều.

Cụ bà vừa nói vừa nhìn cụ ông một cách trìu mến như thể mẹ già nhìn con thơ. Cụ ông chẳng nói câu nào chỉ nhìn tôi cười. Nét mặt vui tươi, hớn hở. Tôi hỏi cụ muốn cho chim ăn không ? Tôi còn một ít gạo trong túi đồ ăn đây. Cụ ông chỉ cười không lên tiếng. Cụ bà bảo

tôi, ông ấy điếc lắm không nghe tôi nói đâu. Cụ bà lại cất to tiếng hỏi cụ ông :

- Ông ơi, cậu ấy bảo ông muốn cho chim ăn không, Cậu ấy còn gạo đấy !

- «Không, tôi no lắm rồi, chả ăn gì đâu», cụ ông trả lời.

Cụ bà lại hét lên, không phải ông, mấy con chim kìa, vừa nói vừa chỉ mấy chú chim bồ câu còn đang chờ đợi gần đó.

Cụ ông có vẻ hiểu ra, gật đầu lia lịa, tôi vội đưa túi gạo cho cụ, thế là cụ cứ quăng gạo ra luôn tay, mấy chú chim bồ câu tranh nhau ăn tíu tít. Để mặc cho cụ ông vui với đàn chim, tôi bắt chuyện với cụ bà.

- Hai bác ở gần đây không ?

- Chúng tôi ở khu Allen Parkway, gần đây, Trưa nào cũng xuống hội người già ăn cơm và đi nhà thờ. Hôm nay, đi ngang đây thì ông ấy không chịu đi nữa, tôi phải chiều vậy. Ông nhà tôi bị bệnh mất trí nhớ (Alzheimer) từ lâu lắm rồi, lúc ông ấy còn chưa đến 70 tuổi, càng ngày thì càng tệ hơn, bây giờ lại thêm bị điếc nặng.

- Thế bác có dẫn bác trai đi BS không ?

- Chả ăn thua gì cậu ơi, thuốc thì vẫn uống đấy nhưng bênh thì mỗi ngày mỗi tăng, được cái ông ấy cũng dễ chịu, chẳng đòi hỏi gì, có khi rất tỉnh táo, có khi quên mất chẳng biết mình là ai ! Như đứa con nit ấy, ngơ ngơ, ngáo ngáo, thấy thương lắm cơ.

Cố Tổng Thống Reagan cũng bị bệnh Alzheimer, nghe nói từ khi ngài còn trong White House lận, lúc về già bệnh càng nặng thêm, có khi ra công viên ngồi chơi với mấy trẻ nhỏ, chẳng biết mình là ai nữa, cận vệ của ông thì đứng xa xa dòm chừng. Nhà báo chụp được tấm hình đó, trông rất dễ thương ! Vậy mà ngài cũng sống đến 93 tuổi chẳng sao cả.

Đến giờ trở về văn phòng, tôi chào hai cụ và hẹn trưa nào rảnh rỗi lại ra đây trò chuyện. Thế là hầu như trưa nào hai cụ cũng ghé lại công viên xem tôi cho chim bồ câu ăn. Được làm quen với hai cụ, tôi cũng mừng, có nhiều trưa cụ bà nấu vài món Bắc mời tôi lại ăn. Riết rồi tôi trở nên thân thiện với hai cụ như người trong nhà, tôi hay ghé lại thăm hai cụ ở chung cư những khi rảnh rỗi, có khi theo các cụ đến hội người già mỗi dịp lễ lạc, hay xin chích ngừa cảm cúm miễn phí. Thỉnh thoảng được dự đám cưới trong hội người già của các cụ «rổ rá cạp lại» cũng vui. Các cụ cũng yêu đương, tình tiết ra gì, ghen tuông cũng sôi nổi lắm. Tôi được nghe kể có

một cuộc «Tình Già» xảy ra ở đó, kiểu tình già của cụ Phan Khôi rất cảm động :

Hai mươi bốn năm xưa,
Một đêm vừa gió lại vừa mưa,
Dưới ngọn đèn mờ,
Trong gian nhà nhỏ,

Hai cái đầu xanh kề nhau than thở :

- «Ôi đôi ta, tình thương nhau thì vẫn nặng,
Mà lấy nhau hẳn là không đặng,
...
Hai mươi bốn năm sau,
Tình cờ đất khách gặp nhau,
Đôi cái đầu đều bạc.
Nếu chẳng quen lung
đố có nhìn ra được !
Ôn chuyện cũ mà thôi,
Liếc đưa nhau đi rồi !
Con mắt còn có đuôi

Đó là thơ của Cụ Phan Khôi. Cháu cám ơn Cụ.

Tôi hứa sẽ kể câu chuyện đó ở hội người già hầu quý vị, khi có dịp.

Vợ chồng người con lớn cũng ghé thăm hai Cụ thường xuyên, chúng tôi coi nhau như anh em một nhà, trao đổi địa chỉ và điện thoại để liên lạc nhau, cha mẹ anh cũng như cha mẹ tôi. Tôi hứa sẽ chạy qua thăm hỏi hai Cụ thường xuyên.

Trở lại câu chuyện của ông cụ «Lãng Tai», thời còn trẻ cậu Khải (tên của Ông) là học trò nghèo, từ quê lên tỉnh trọ học nhà cô Xuân (tên của Bà), làm chân cậu giáo, vừa đi học vừa dạy kèm cho Cô và hai cậu em nhỏ. Mỗi ngày cô Xuân đi học về đều phụ với chị bếp lo cơm nước cho cậu. Cha Mẹ cô đều ở ngoài cửa hàng bách hóa đến tối mịt mới về. Có câu «lửa gần rơm thế nào cũng cháy». Vâng cháy mạnh đi ấy chứ. Cô Cậu yêu nhau, nhưng các cụ hai bên chả ai đồng ý cả, bên nào cũng hứa hôn đâu đấy cả rồi, kết quả là Cậu thì bị đuổi ra khỏi nhà còn Cô bị giam lỏng không đi đâu được. Cậu học trò, dở khóc dở cười, không nơi nương tựa, học hành dở dang, sắp đến kỳ thi BAC I, về quê thì thế nào cũng bị đánh đòn, ở lại tỉnh thì biết lấy gì để sống, thế là cậu đăng lính, vào học trường Võ Bị. Trước khi lên đường Cậu nhắn với Cô qua hai chú em rằng cậu sẽ về đón cô khi có dịp. Cậu đã giữ đúng lời hứa, Cô thoát ly gia đình và theo chàng Thiếu Úy mới ra trường. Đó là chuyện ngày xưa, thời còn xuân trẻ, thời gian cũng đã phai mờ.

Cuộc đời Bà gian nan trôi nổi từ đó, theo bước chân của chồng qua bao vùng đất lạ, gia đình ruồng bỏ, nhưng Bà vẫn thấy hân hoan hạnh phúc. Đã bao lần đợi chờ hồi hộp, hồn Bà đi theo Ông từng bước chân quân hành. Những hôm đứng dựa cửa dõi theo bóng ông xa dần với trái tim thổn thức. Nhưng tình yêu của Ông là nguồn năng lực giúp bà sống vững mạnh. Bà luôn nghĩ rằng vì yêu Bà mà Ông phải đăng lính, phải chịu bao nhiêu cực khổ, gian nan cho nên Bà trao cả hồn và xác cho Ông, chăm lo con cái cho Ông và bao giờ cũng sẵn sàng đón Ông trở về. Sau khi nền đệ nhất Cộng Hòa sụp đổ, rồi những cuộc đảo chánh, chỉnh lý xảy ra liên miên. Ông chán đời lính, xin giải ngũ và tìm được một chân «Giám Đốc Ngoại Vụ» trong Ngân Hàng của người bạn. Ngoài giờ làm việc, Ông ra ngồi ngoài đường đánh cờ thế (cờ tướng thu gọn) với mấy bác xích lô, tiêu khiển qua ngày ! Tưởng đâu, từ nay Bà sẽ luôn có Ông, nào ngờ nước mất nhà tan, Ông lại khăn gói lên đường đi tù cải tạo. Bà ở nhà tảo tần nuôi con, nuôi cháu, thỉnh thoảng khăn gói lăn lội thăm nuôi Ông. Ngày Ông được thả về với gia đình, thân tàn ma dại, nhưng Bà rất vui mừng. Chẳng bao lâu, lại dắt díu nhau qua Mỹ theo diện H. O.

Một trang ký ức đã lật qua, cuộc đời Bà từ nay nhàn hạ, bù cho bao nhiêu tháng ngày gian nan lúc còn bên Việt Nam. Mỗi tháng lại có rủng rỉnh tiền già, bảo hiểm

sức khỏe đầy đủ. «Mọi thứ đã có nhà nước và Chúa lo liệu hết» bà hay nói vậy. Con cái mỗi người một nơi, ai cũng có việc làm hoặc đi học, Bà chẳng phải bận tâm. Hai Ông Bà chỉ đi du lịch hay thăm bà con, gần thì ở ngay Houston, xa hơn thì LA hay DC hoặc Florida. Tuổi hạc cứ thong thả trôi qua, thỉnh thoảng Ông cũng nói trước quên sau, Bà bảo Ông lẩm cẩm, chẳng nỡ cằn nhằn. Có đôi khi Ông quên mất tên những người bạn rất thân ngày xưa, hoặc quên cả tên thằng con yêu dấu của mình nữa, thỉnh thoảng mở nước tưới cây quên tắt cả mấy tiếng đồng hồ, biêu bọng gởi về Ông vất cả vào thùng rác, tệ hơn nữa, Ông giúp bà rửa chén đũa rồi cất tất cả vào tủ lạnh, báo hại Bà phải thu dọn lại. Có khi Bà nhờ Ông mang thùng rác ra để lề đường cho xe hốt rác đến lấy, Ông kéo đi quanh quẩn rồi lại bỏ ra sau vườn. Bà tự nhủ già rồi ai mà chả lẫn như vậy cho đến một ngày, Bà nhờ Ông chạy ra chợ gần nhà mua cho Bà ít đồ gia vị, Ông trở về tay không, chẳng biết ra chợ làm gì, Bà bắt đầu nghi ngờ Ông có «vấn đề» ! Rồi một lần khác Ông đi bộ một mình ra công viên gần nhà, nơi mà Ông và Bà thường đi bộ mỗi sáng, lúc trở về Ông quên mất nhà mình, đi qua đi lại mãi mà không biết căn nhà nào của mình, chờ mãi chẳng thấy Ông đâu, Bà quýnh quáng gọi cho mấy đứa con về nhà cùng với bạn bè lối xóm chia nhau đi tìm, cuối cùng thấy Ông lang

thang cách nhà gần một cây số. Người Con lớn đưa Ông đi khám bệnh, hóa ra Ông đã bị Alzheimer từ lâu rồi. Người ta cho Ông một cái «Health Monitor» bằng nửa bàn tay đeo vào cổ, và một cái vòng đeo ở tay để đo nhịp tim, nó sẽ báo động về phòng cấp cứu, nếu có trường hợp khẩn cấp xảy ra. Ông chỉ phải trả một lệ phí nhỏ tượng trưng hàng tháng. Mỗi khi có chuyện khẩn cấp, Ông chỉ nhấn vào cái nút đỏ là xe cứu thương sẽ chạy đến ngay, bất cứ ông ở nơi đâu. Ông sẽ chẳng bao giờ sợ đi lạc nữa, lỡ có bị bệnh bất thình lình may ra còn cứu được. Ông bị tịch thu bằng lái xe, từ đó Bà phải lái xe cho Ông khi cần phải đi đâu xa, những nơi gần Bà dẫn Ông đi xe buýt công cộng.

Ông Bà vẫn từ chối ở chung với con cái. Ở với con trai sợ phiền con dâu, ở với con gái sợ phiền con rể, thế là hai Ông Bà vẫn gần gũi bên nhau, sớm tối có nhau. Đến một ngày, Ông quên hẳn không biết Bà là ai, Ông là ai nữa, bà đã sụt sùi cả ngày. Ông hỏi tại sao Bà khóc, Bà chẳng biết phải trả lời sao, Bà bây giờ như người bạn xa lạ đi bên cuộc đời Ông. Những chuyện xưa không còn nhớ nữa, hận thù, ân oán cũng phai mờ, có nhắc lại Ông cũng chẳng hiểu, chỉ cười, nụ cười trẻ thơ mà đầu óc phiêu diêu tận chân trời xa vắng. Bà nhìn Ông mà lòng thương yêu dào dạt. Ông bao giờ cũng là người của gia đình. Thương vợ con hơn cả chính bản

thân Ông. Mỗi lần trở về nhà, Ông không quên mua đủ quà cáp cho Bà và tất cả các con, dẫn cả gia đình đi ăn ngoài, rồi đi coi hát bóng. Những đứa con luôn mè nheo Ông vì biết Ông luôn chiều chuộng chúng, không phải Bà. Vì Bà mà Ông phải bươn trải một đời xông pha trận mạc, tranh đấu ngoài trường đời cho vợ con có cơm no áo ấm, bây giờ ngây ngây dại dại như thằng khờ. Nước mắt chảy ướt vạt áo lúc nào không biết. Khóc một lúc, Bà lại nghĩ đến thân phận mình, nhìn Ông vô tư như một tiên ông đạo cốt, còn Bà biết bao cay đắng trong lòng. Có những đêm Ông nằm ngủ êm đềm còn Bà trằn trọc với trái tim thổn thức. Từ nay Bà sẽ phải đi nốt đoạn đường trần một mình, nỗi niềm than thở cùng ai! Ông hóa ra là người sung sướng hơn Bà, từ nay Ông chẳng phải lo nghĩ gì cả. Mọi việc sẽ do Bà cáng đáng hết.

Mấy lần đi «soi ruột», BS cho thuốc mê, Bà ngủ lúc nào có biết đâu, khi tỉnh dậy cứ tưởng BS chưa làm gì hết, «mới nói chuyện với BS cách đây một giây thôi mà đã xong hết rồi à ?» Bà cố nhớ lại xem Bà ngủ lúc nào, thế mà chẳng bao giờ nhớ được. Có lẽ bệnh Alzheimer cũng vậy, nó đến lúc nào Ổng đâu biết, rồi nó sẽ mang Ông đi êm đềm như một thằng ăn trộm. Trong đầu Ông có một con chuột, như con chuột trong hũ gạo, mỗi ngày ăn mất một ít gạo dĩ vãng của Ông cho đến một

ngày đầu óc Ông trống rỗng. Ông chẳng còn nhớ cô Xuân là ai, cậu Khải là ai, quên luôn những ngày lăn lộn chiến trường, cả những tháng năm tù tội hay những ngày mặc đồ trận dơ bẩn ôm đứa con đầu lòng hôn hít như một báu vật. Bà phải ôm tất cả dĩ vãng đó, kỷ niệm đó một mình, biết chia sẻ cùng ai. Bà lại sụt sùi, không biết thương Ông hay thương chính mình, có lẽ cả hai. Có câu «người đi cũng đã đi rồi, chỉ buồn người ở lại», Ông chưa đi nhưng cũng như đã đi rồi ! Nhớ lại lúc xưa, khi Ông còn tỉnh, Ông vẫn hứa sẽ săn sóc bà cho đến cuối đời, Ông sẽ đi sau Bà, Ông sẽ lo hậu sự cho Bà mà, vậy mà Ông nỡ bỏ Bà ở lại một mình, làm sao đây» Từ bao lâu, Ông vẫn là điểm tựa duy nhất, là lẽ sống duy nhất. Có Ông, Bà rất vững tâm vì được nâng niu, che chở để mạnh dạn vượt qua tất cả phong ba bão táp, Ông là tất cả của đời Bà. Mọi sự bắt đầu từ một tình thương yêu vô bờ bến của Ông, sự hy sinh không đắn đo của Bà, nói chung, hai người đã sống trọn vẹn với trái tim của họ.

Bà cầm tay Ông, bàn tay năm ngón xương xẩu, xưa kia đã từng nâng niu vuốt ve bà, biết bao nhiêu cảm xúc như một luồng điện từ bàn tay ấy truyền vào người Bà, vậy mà bây giờ trơ như khúc gỗ, vô tri.

«Tôi là ai ? Ông có biết không ? Xuân đây, Xuân ở phố Hàng Đào Hà Nội đấy», Ông vẫn ngớ ngẩn cười vu vơ, chắc là không biết rồi. Bà cầm tay Ông lắc mạnh: «Ông không nhớ ư ? Xuân đã bỏ nhà theo Ông suốt cuộc đời, Ông có biết không ?» Mắt Ông chợt lóe lên như ngọn đèn dầu chợt sáng rồi tắt hẳn. Hai giọt nước mắt nhẹ lăn trên đôi má nhăn nheo của Bà. Bà cảm thấy cô đơn ghê gớm, trái tim thắt lại, ngực đau quặn, hơi thở như đứt quãng, đầu nặng trĩu, quay cuồng. Bà muốn nắm chặt bàn tay Ông nhưng không kịp nữa rồi, đôi mắt nhìn Ông mờ dần, khuôn mặt Ông chỉ còn lại một nét nhạt nhòa, Bà té xuống và không biết gì nữa.

Bà nhất định ra đi trước Ông và đã được toại nguyên. Ông hốt hoảng chạy ra cửa định qua bên hàng xóm kêu giúp đỡ, chiếc «Health Monitor» đập mạnh trên ngực Ông, chợt nhớ ra, vội vã bấm vào nút báo động đỏ, có tiếng chuông điện thoại reo, có lẽ từ văn phòng cấp cứu, nhưng ông chẳng trả lời. Chỉ vài phút sau đã nghe tiếng xe ambulance kêu ầm ĩ trước cửa nhà. Cậu cả con Ông và tôi cũng được văn phòng cấp cứu báo cho biết tai nạn khẩn cấp và được tường trình chi tiết diễn biến tai nạn xảy ra.

Buổi sáng hôm sau, tôi ghé nhà thương thăm Bà, thấy Ông đợi một mình ngoài cửa phòng bệnh nhân, tay run run cầm bình bông nhỏ xíu có một nụ hồng đỏ duy nhất trong đó. Ông đứng cô đơn, yên lặng, bất động như thằng bù nhìn ngòai cánh đồng đứng dọa nạt mấy con chim, đôi mắt xa xăm vô hồn, như đang tìm kiếm trong đống tro tàn dĩ vãng một hình bóng nào đó. Một ngày nào tôi rồi cũng sẽ như Ông.

Nhìn Ông tôi muốn khóc. Nếu có máy chụp hình, tôi sẽ chụp cảnh đó, gởi dự thi nhiếp ảnh thế giới, bảo đảm sẽ được giải nhất. Bức hình đó tôi chụp riêng trong bộ nhớ của tôi, và cất giữ rất kỹ, chả có con chuột nào gặm được. Người con lớn đứng nói chuyện với cô Y tá đàng xa. Bác sĩ còn đang xem xét tình trạng sức khỏe của Bà, một lúc sau cô Y tá ra dấu cho chúng tôi vào, Ông con trai tiếp BS, còn tôi dìu tay Ông. Ông lại gần trao cho Bà nụ Hồng và cúi xuống hôn lên trán Bà, rồi ngồi trong chiếc ghế bành đặt bên cạnh giường. Bà nhìn Ông âu yếm :

«Tôi không sao đâu Ông đừng lo lắng quá.»

Ông nắm tay Bà siết nhẹ, Bà hôn lên nụ hồng rồi hỏi Ông :

«Có phải bông hồng này Ông cắt ở trước nhà mình không ?»

Ông mỉm cười. Vẫn là nụ cười ngây thơ. Bà lại phân trần với tôi : «Ông nhà tôi biết tôi mê bông hồng nên ở đâu Ông cũng trồng cho tôi một bụi hồng trước cửa nhà. Ngày ngày chăm sóc rất cẩn thận, cây nở bông xum xuê lắm cơ, mỗi sáng Ông đều cắt cho tôi một nụ, chưng trong cái bình nhỏ ấy đấy».

Tôi ngộ ra một điều, con chuột có thể ăn hết những hạt gạo dĩ vãng, trong óc Ông, nhưng không ăn được những hạt gạo tình yêu của Ông, bởi vì tình yêu nằm trong trái tim, không nằm trong óc. Mỗi ngày Bà là người tình mới của Ông. Ông nâng niu chiều chuộng như thời mới lớn. Người tình hôm qua, hôm kia, Ông chẳng còn nhớ nữa.

«Tình chưa cũ bởi vì tình chưa mới»... Thi sĩ Nguyên Sa bảo thế và tôi tin như thế.

Bà lại lên tiếng gọi Ông :

«Này anh Khải ơi, em Xuân cám ơn anh đã cứu mạng em nhé, em thương anh suốt đời». Chẳng biết Ông có nghe Bà nói không, tôi chỉ thấy Ông mỉm cười, nụ cười tinh quái. Tôi phân vân, có thực là Ông điếc không ? Có

thực là Ông bị bệnh mất trí nhớ không» Hay Ông chỉ muốn làm «Người lãng quên đời !»

Anh Mẫn khẽ đập lên vai tôi : «Anh Ba, món cá nướng da dòn này ngon lắm, ăn đi, giống như cá thiệt vậy». Tôi tìm thấy mình đang ngồi trong quán cơm chay do cô em khoản đãi.

Tôi đang muốn đóng vai «Người lãng quên đời đây», Cặp mắt Mẫn tò mò nhìn tôi, nụ cười hồn nhiên. Tôi yêu đời quá đi mất thôi, yêu em tôi, yêu vợ chồng Mẫn, yêu tất cả bạn bè của tôi ngồi chung quanh đây, yêu hết những người trong quán này, tôi yêu tất cả mọi người, ngày mai, có thể tôi không còn biết tôi là ai, họ là ai. Hãy yêu nhau ngay ngày hôm nay, ngày mai chắc gì đã đến, hôm qua chưa chắc gì còn nhớ !

Chiều thứ Bảy, Tôi ghé lại Việt Báo, tòa soạn vắng vẻ, có lẽ ai nấy đang chuẩn bị cho buổi lễ ngày mai, nhưng may mắn gặp được Anh Trần Dạ Từ và chị Nhã Ca. Anh Chị đã đón tiếp tôi vui vẻ thân mật như một người quen đã lâu, tôi thật cảm động và cám ơn lắm.

Lúc sắp ra về thấy một vị Lão Trượng bước vào, anh Từ giới thiệu nhà báo lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, vừa từ San Jose về. Tôi đã đọc nhiều bài của Ông rải rác khắp nơi nên rất ngưỡng mộ, trông Ông thật

khỏe mạnh, đẹp lão, tôi buột miệng «Chào Anh», chợt nhớ ra Ông đã 90 tuổi, lớn tuổi hơn cả Bố tôi, tôi ái ngại trong lòng, sợ Ông quở nhóc con mà đòi trèo cao !

Tôi tự an ủi, chắc hổng sao, mấy cô cậu bạn trẻ của Bố vẫn gọi tôi và Bố là anh ráo cả. Người luôn luôn bắt cái đầu làm việc như Ông và Bố chắc chẳng bao giờ sợ bị «lãng quên đời» đâu nhỉ.

Rời Việt Báo, tôi bâng khuâng như cậu bé mới lớn bị «Coup De Foudre», quyến luyến và ngượng ngập. Chiều Chủ Nhật, đi dự lễ phát giải thưởng, không ngờ tổ chức xôm tụ thế. Lại được nghe buổi nhạc thính phòng tuyệt diệu, được chiêm ngưỡng bao nhiêu tà áo dài thướt tha, quý phái cũng có, rực rỡ cũng có, thùy mị đoan trang cũng có. Nhiều người khen rồi, tôi có khen cũng bằng thừa.

Lễ lạc vừa xong, tôi vội «Chạy Show» đến nhà hàng Royal, bạn bè và gia đình em đang chờ, thế là mất một dịp làm quen với các tác giả gạo cội tôi hằng mến mộ của Việt Bút, nhiều lắm, không dám kể ra đây, đến mai cũng chưa hết, sợ làm phiền độc giả.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, bạn bè chúng tôi chia tay nhau chiều thứ ba, quyến luyến, ngậm ngùi, hẹn tái ngộ vào cuối tháng 10 tại New York để đi ngắm «mùa thu lá

bay» tận biên giới Canada. Tôi và anh chị Mẫn cùng lên xe buýt vào phi trường LAX, ảnh chị xuống trước tại terminal 3, nhìn chị Mẫn đứng bên đường, một tay xách vali, một tay chùi nước mắt, tôi cũng không cầm lòng được. Thương yêu còn đó, đó là hình ảnh cuối cùng của cuộc họp mặt tôi mang theo về tận Houston. Hình ảnh đó, hình như tôi đã thấy ở đâu rồi, nghĩ mãi mới ra, có lẽ cũng sắp bị «lãng quên đời rồi chăng ?», Này, bạn cũng đã thấy rồi đó, cố nhớ xem ở đâu ?

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Nằm Trong Hộp Gỗ, Trông Lên

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả là cư dân Nam Cali, đã góp bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên từ 2009 : «Rau Muống Xào Dầu». Nguyễn Tài Ngọc cho biết ông thường có bài viết trên mạng http : //www. saigonocean. com. Bài viết sau đây nguyên là «Một thoáng suy tư» của tác giả, cho thấy cách viết linh hoạt vui vẻ hiếm thấy khi phê phán đủ chuyện thiên hạ sự. Tựa đề được đặt lại theo nội dung bài viết. à

9 giờ sáng mà trời đã nóng như thiêu đốt. Chung quanh vắng lặng không một bóng người. Thật là quái lạ vì đây là một cảnh trí không thể nào xảy ra ở SàiGòn khi đường xá, người ngợm lúc nào cũng đông như mắc cửi, nhất là tôi đang ở một trong những nơi đông đúc nhất : Viện Hóa Đạo ở đường Trần Quốc Toản.

Tôi đã ở bên trong khuôn viên, bên trái là ngôi chùa, bên phải là một hai gian nhà lụp sụp. Ngày xưa khi tôi đến chỗ này thì đã thấy sư sãi đi ra vào, người làm việc này, kẻ làm việc khác, ấy thế mà sao bây giờ tôi lại chẳng thấy ai. Đi vào một tí nữa là một con đường đá nhỏ, với cánh đồng hai bên.

Gọi nó là «cánh đồng» vì ngày xưa khi học Trung học nó trông quá lớn đối với tôi, bây giờ nhìn thì chỉ là một một miếng đất nhỏ đầy cỏ dại. Xưa tôi có cảm tưởng cỏ cao đến đầu người, bây giờ nhìn chỉ đến đầu gối là cao lắm. Kế bên cánh đồng bên phải là một hồ nước khá to, vẫn còn đó, nước xanh rì với bèo nổi lềnh bềnh trên mặt nước.

Cuối con đường là một tiền đường rộng lớn, mái tôn cũ kỹ. Cây cối trồng chung quanh che kín mít bốn bên, lá phủ đầy trên mái nhà. Tiền đường này không có tường bao bọc ba bên, cột trụ chống mái nhà xếp hàng ngay ngắn cách nhau bốn thước.

Không khí tĩnh mịch, gió hây hây thổi khô dần mồ hôi trên áo, tôi bước vào giữa bên trong gọi lớn :

- Hello... Có ai ở đây không ?

Tôi từ Mỹ về hôm kia. Ngày hôm qua tôi ghé lại khu xóm cũ tìm đến nhà một người bạn cũ là Hải nhưng nhà anh ta đã bán, dọn đi đâu làng xóm không ai biết tung tích. Ngày xưa lúc tôi 14 tuổi Hải là người rủ tôi vào Viện Hóa Đạo học võ Taekwondo. Nhà chúng tôi ở Bàn Cờ, Viện Hóa Đạo là địa điểm học Taekwondo gần nhà nhất. Nếu Hải không rủ thì không thể nào tôi biết được trong Viện Hóa Đạo lại có trường dạy võ. Trường dậy

nằm trong tận cùng của khuôn viên, mỗi lần đi học võ, đạp xe đạp lọc cọc qua ngôi chùa, qua những ông sư, chú tiểu đi qua lại trong sân rồi mới đến trường. Chung quanh sân dạy võ là cánh đồng và hồ nước, thành thử cảm tưởng của võ sinh không thua gì học võ trong chùa Thiếu Lâm Tự của những phim kiếm hiệp Trung Hoa. Ông cai quản võ đường này tên là Tòng, đai đen đệ tứ đẳng. Người ông tròn trịa, nhìn tướng đi hai hàng của ông ta từ xa một người sẽ biết ngay là cao thủ võ lâm taekwondo : ông tập đá nhiều quá nên hai háng tách rời như Nam và Bắc Việt Nam.

Tôi học võ chỉ để tiêu khiển thì giờ vì dáng vóc thư sinh của tôi không thể nào phù hợp với màn đấm đá. Nhưng Hải thì khác. Hải vai u thịt bắp, tướng cô hồn các đảng, đánh nhau chỉ cần hét lên một tiếng là đối phương đã khiếp đảm, huống chi nghĩ đến chuyện nhào vào xáp lá cà. Hải học trước tôi hai năm, mỗi cú đấm hay cú đá của Hải mạnh như búa bổ đầu người, đứa nào không khéo đỡ, chẳng may lãnh một chưởng vào thân thể thì khỏi cần nghĩ đến việc nằm ngủ với vợ trong mười tháng tới.

Lúc thi đai nâu, ngoài đi đường quyền và giao chiến với thí sinh mình không biết trước, mỗi người còn phải đấm vỡ một cục gạch đỏ. Ai nấy mang theo gạch từ

nhà nên đứa nào đứa nấy cả ngày trước ngâm gạch cho mềm, với ảo tưởng là khi đi thi, đấm thì gạch dễ vỡ. Hải thì không. Gạch có nung đỏ cho cứng, hay hai, ba cục chồng lên anh ta đấm cũng vỡ như thường. Hải có một cú đá cầu vòng liên cước không thằng nào đỡ nổi. Bắt đầu với chân phải trước đá cầu vồng hướng về bên trái, chân vừa hạ xuống, xoay người, chân trái đá ngược vòng ra phía trước rồi cứ thế tiếp tục hai chân tái diễn cùng kiểu đá. Hải đá liên tiếp xoáy như bông vụ, đà tiến không lùi, một khi bắt đầu thì như xe lửa trờ tới, chỉ có thằng nào ngu mới đứng trời trồng lãnh thẹo nên đứa nào đứa nấy phải lùi ra xa. Tôi chưa bao giờ bị Hải đá, nhưng khi tập võ trong giờ giao chiến, có một bận tôi đã có kinh nghiệm bị một người khác đá ngay giữa ngực. Đau thấu trời xanh thì không nói gì rồi, nhưng trong rất nhiều giây tôi không thể nào mở mồm nói, một cảm giác kinh hoàng vì tôi tưởng đã bị câm không bao giờ nói được nữa.

- Hello... Có ai ở nhà không ? Hello...

Không thấy ai trả lời, tôi lại hỏi một lần nữa. Lần này thì chưa dứt câu, một người trong võ phục trắng, mang đai đen từ đằng sau bước ra :

- Hỏi ai vậy mày ? Phải mày là Ngọc không ?

Tôi nhìn người vừa mới trả lời câu hỏi của tôi. Đúng là Hải rồi, nhưng sao hắn ta trẻ quá, nhìn giống như ngày xưa khi đi học, không mấy thay đổi, khác với bao những người khác tôi gặp lại sau nhiều năm xa cách.

- Ừ tao nè. Tao ghé vào nhà tìm mày nhưng người ta nói nhà mày bán rồi, không ai biết mày ở đâu.

- Mày là thằng vong ân bội nghĩa, đi Mỹ được rồi là bỏ quên luôn anh em, không thăm viếng.

Ngạc nhiên vừa mới gặp Hải đã trách, tôi lên tiếng :

- Hôm qua tao đến nhà thăm, không tìm ra mày nên hôm nay tao mới lặn lội đến đây.

- Thôi mày ơi, những hạng người quên bạn bè như mày tao không thèm chơi, cần dạy một bài học cho mày biết mùi...

Vừa nói dứt câu, Hải đã xông tới phùng mang trợn mắt với ý định đánh tôi. Bất ngờ vì hành động hung hãn của Hải, tôi lùi dần :

- Ê ! Có gì thì nói chuyện bình thường, mình lớn rồi, đâu phải là con nít mà tính chuyện đấm đá.

- Nói với mày thì cũng như không, chỉ lãnh thoi vào mặt thì mày mới hiểu.

Và với câu nói sau cùng, Hải tung quyền đấm đá tôi tới tấp. Tôi hoảng hốt vừa đỡ vừa lùi, nhưng chốc lát không thể nào lùi được nữa vì đã bị dồn vào góc tường. Chưa kịp lấy lại bình tĩnh thì Hải đã bắt đầu món liên cước độc chiêu. Tôi tránh được ngọn đá thứ nhất nhưng cú đá quẹt ngược người thứ hai của Hải làm tôi lãnh đủ ngay giữa ngực. Đau thấu trời đất, tắt cả tiếng nói, chưa bao giờ đau thế. A, vậy là 10 tháng khỏi nằm ngủ với vợ, tôi chỉ kịp nghĩ vậy, rồi ngã ra bất tỉnh.

Mở mắt nhìn, tôi ngạc nhiên vì đang nằm ở một nơi không phải là võ đường dạy võ ở Viện Hóa Đạo, mà là trong một hộp gỗ. Trông lên trần nhà, tôi biết ngay là mình đang ở Mỹ, không phải ở Việt Nam. Có tiếng khóc thút thít của một người đàn bà, lắng nghe kỹ tôi mới biết đó là tiếng của vợ tôi, nàng đang nói chuyện với một người nào :

- Chuyện xảy ra đột ngột quá chị ơi, không ai ngờ hết. Sáng Thứ Bảy nào em cũng đi bộ với cô bạn láng giềng, chồng cô ấy thì đi đánh tennis với anh Ngọc. Ảnh đánh tennis sớm hơn tụi em, 6 : 30 sáng đã đi rồi, trong khi 7:30 tụi em mới đi. Em đi chưa hết nửa đường thì chồng cô ấy gọi, nói là đánh vừa xong hết hai sets, anh Ngọc ngồi xuống ghế uống nước thì thình lình ngã ra bất tỉnh. Ảnh lay anh Ngọc mà anh Ngọc không dậy nên gọi 911

rồi gọi em. Xe cứu thương tới chở anh Ngọc đi nhà thương. Khi em đến thì họ nói là không cứu anh Ngọc được nữa vì anh bị nhồi máu cơ tim, đã chết ở ngay trên sân tennis rồi. Anh ấy khỏe lắm, thể thao tối ngày, hàng năm vẫn đi bác sĩ khám tổng quát không bị gì, không phải uống thuốc gì hết mà bỗng dưng bị heart attack thì thật là chuyện bất ngờ em không đời nào nghĩ đến... .

Nói xong thì vợ tôi òa lên khóc.

À ra thế. Cú đá của Hải vào ngực làm tôi lăn ra bất tỉnh chỉ là chuyện tưởng tượng trong đầu óc vì tôi bị heart attack ở bên Mỹ. Hèn gì trong giấc mơ tôi thấy lạ vì Hải trông trẻ quá, và Viện Hóa Đạo không một bóng người, khu đất vẫn còn rộng rãi. Sự thật thì bây giờ Viện Hóa Đạo chỉ còn lại một tí, phần lớn khuôn viên đã đổi thành khu giải trí sầm uất và khách sạn Kỳ Hòa ở trên đường 3 tháng 10.

Bây giờ thì tôi nhớ ra hôm chơi tennis đó. Hùng, bạn đánh tennis với tôi trẻ hơn tôi tám tuổi nên mấy tháng gần đây tuần nào chơi tôi cũng thua. Không những chỉ thua thường mà thua đậm. Hôm đó Hùng thắng 6-0, 6-0, tôi tức trào máu họng nên bị heart attack chết mà tôi không biết. Chết thế mà hay, chơi tennis cứ thua mãi thì còn mặt mũi nào nữa. Tôi đã hơn 50, sống cũng quá đủ rồi.

Thay vì ở trong cơn mộng ảo về Viện Hóa Đạo tìm lại anh bạn cũ, tôi đã thăng thiên bên Mỹ, hiện thời nằm trong quan tài buồn ngó dáo dác lên trần nhà.

Tôi đã dặn vợ khi tôi chết thì thiêu ngay lập tức, đừng tổ chức lễ an táng hay gọi ông Bảy Thầy Chùa đến làm gì, thế mà nàng không nghe lời tôi vì hôm nay hiển nhiên là nàng tổ chức đám tang của tôi. Cái mình dặn không làm thì nàng lại làm, cái mình dặn theo kiểu Bắc Kỳ khách sáo đừng làm thì nàng lại không làm thật ! Tôi dặn là cứ mua cái quan tài rẻ tiền nhất, nàng mua cái quan tài rẻ tiền thật, thế có chết không chứ ! Ván hòm trông như là gỗ mạt cưa, chẳng phải là gỗ lim đắt tiền. Thế thì còn gì là mặt mũi tôi khi quan khách đến thăm viếng. Ai cũng sẽ rù-rì bảo nhau : «Tội cho cái ông Ngọc, không biết sống như thế nào nhưng chết thì nghèo rớt mồng tơi, phải nằm trong quan tài làm bằng mạt cưa !» Tôi bảo nàng theo kiểu Bắc Kỳ khách sáo tôi là người xuề xoà về cách ăn diện; bây giờ chết đi nàng cho tôi xuề xòa thật, chỉ mặc cho cái quần đùi và cái áo thun T-Shirt ! Lương tôi có phải nào là nghèo khó chật vật gì đâu mà nàng không dám bỏ tiền mua cái hòm cao cấp, hay may cho tôi một bộ quần áo vest xịn mặc khi chết mà lại cho tôi mặc cái áo T-Shirt ba đô-la Việt-kiều-mang-về-Việt-Nam-cho-sẽ-bị-chổi-phang-lên-đầu như thế này ? Đám cưới tôi không có limousine

chẳng sao vì lúc ấy nghèo, sau này đi làm gây dựng sự nghiệp mình muốn đi limousine thì dễ thôi, thế nhưng đám ma thì là un point final rồi, đâu còn đời sau gì nữa mà nàng lại nhẫn tâm cho tôi mặc quần xà-lỏn với áo thun trắng như thế ?

Bạn bè, người nhà thân thuộc ai cũng biết tôi đã nói là nếu tôi chết thì đừng gửi hoa làm gì cho tốn tiền nên đám ma của tôi chẳng thấy ai gửi hoa phúng điếu. Chung quanh chỗ tôi nằm không thấy một vòng hoa làm tôi cũng hơi... quê. À, không, ở góc tường bên phải có mỗi một vòng hoa duy nhất. Để tôi đọc xem ai gửi: «Anh Ngọc, Thượng lộ bình an - MCDD» MCDD là chữ viết tắt của Mấy Cô Dữ Dữ, nhóm bạn Regina Pacis của vợ tôi. Đọc xong mà tôi thật cảm động. Mấy Cô Dữ Dữ thật sành tâm lý, biết tôi là Bắc Kỳ nói không là có, nói có là không nên họ đã mua hoa gửi đến. Một vòng hoa này có ý nghĩa hơn là cả nghìn vòng hoa thiên hạ gởi đến Michael Jackson. Michael Jackson làm gì được Mấy Cô Dữ Dữ gửi vòng hoa chia buồn ngày đi tàu bay giấy đâu» Mấy Cô Dữ Dữ chỉ gửi đến cho tôi thôi !

Chương trình bắt đầu 11 giờ. Đã 11 giờ hai phút mà phòng tang lễ nhỏ xíu chỉ đầy có phân nửa, chứng tỏ là khi còn sống tôi không được nhiều người thích cho lắm. Khác với đám cưới Việt Nam mời 6 giờ, 8 giờ mới

bắt đầu buổi lễ vì khách đến luôn luôn trễ, một Chấp sự trong nhà thờ đến microphone bắt đầu buổi lễ. Tại sao đám tang Việt Nam ở hải ngoại bắt đầu đúng giờ mà đám cưới dân An Nam Mít lại cho khách ngồi đợi một, hai tiếng dài cả mõm ? Vì có thể có một đám tang kế tiếp, hoặc nhân viên nhà quàn đợi sẵn, có giờ giấc hẳn hòi để làm nhiệm vụ của họ, chẳng hạn như 11 giờ bắt đầu thì nhân viên, máy móc đợi sẵn để 12 : 30 hạ huyệt, lấp đất.

Trễ bao nhiêu giờ thì họ tính tiền bấy nhiêu, và tiền mình phải trả nhất định là không rẻ. Tôi nghĩ khách đi dự đám cưới Việt Nam nên theo kiểu đó. Trễ bao nhiêu thì mình trừ tiền cho đám cưới bằng ấy. Hai vợ chồng một giờ/ 40 đô-la, hai người là $80. Trễ hai giờ thì trừ $80 x 2 = $160. Nếu mình định cho $200 thì chỉ cho $200-$160 = $40. Nếu mình định cho $100 thì $100-$160 = -$60. Nói với cô dâu chú rể họ còn thiếu mình $60 đô-la. Viết rõ lý do bỏ vào phong thư. Nếu ai cũng làm như vậy, lời đồn một lúc sẽ đến tất cả mọi người. Đám cưới bảo đảm sẽ tổ chức đúng giờ, không thì cô dâu chú rể sẽ gồng mình trả nợ đám cưới không có tiền phụ trội của khách giúp.

Ca đoàn của Hội Thánh lên hát, không phải bài «Tôi đưa anh sang sông» của Nhật Ngân, nhưng là bài Thánh ca «Xin anh đi luôn đừng trở lại». Hội Thánh Tin Lành Việt Nam nào cũng thế, và nhà thờ của tôi cũng không nằm trong trường hợp ngoại lệ : ca sĩ gia nhập ca đoàn khi còn trẻ đẹp hai mươi tuổi. Năm mươi năm sau những ca sĩ thượng hạng này không từ bỏ ca đoàn, cứ như là Quốc Hội của bất cứ quốc gia nào trên thế giới : một khi ai đã thành dân biểu rồi thì sẽ mọc rễ, không bao giờ từ chức. Có một bà cụ năm mươi năm trước tôi nghe hát trật tông, bây giờ hát tông vẫn trật. Mỗi năm hát nhạc Giáng sinh cụ nhất quyết theo ca đoàn tập dợt chín tháng 10 ngày. Giọng cụ to mà lại hát cao lên thấp xuống theo ý muốn của mình nên không ca sĩ nào dám đứng gần cụ hết vì sợ bị hát theo sai. Nhà thờ đã ít người mà ai cũng muốn làm ca sĩ nên khi ca đoàn lên hát thì không còn người nào ngồi ở dưới nghe.

Tôi chỉ dám phê bình kém xây dựng có mỗi một điều ấy thôi, còn không thì tôi rất thán phục các ca sĩ trong ca đoàn vì có cả năm trăm bài Thánh ca mà ai nấy mở sách ra cũng đều biết hát. Chả bù cho tôi khi mới làm Trưởng ban Thanh niên, tôi chỉ biết điệu hát chừng ba bài, mà trong ba bài ấy thì có một bài tôi hát được nhất vì biết rõ tông điệu.

Tuần nào thanh niên cũng nhóm họp lại học Kinh Thánh. Hai, ba người luân phiên thay nhau hướng dẫn. Chương trình luôn luôn bắt đầu bằng hát Thánh ca. Người hướng dẫn chỉ định bài hát và phải hát to lên để những người không biết hát hát theo. Hai người khác chọn đủ thứ bài Thánh ca khác nhau khi họ hướng dẫn nhưng đến phiên tôi thì trăm lần như một, tôi bảo các bạn mở Thánh ca hát chỉ có mỗi một bài tủ của tôi là bài Tại Chốn Trận Tiền :

Đời tôi nay đã tình nguyện ký tên gia nhập thập tự đoàn, Dù giao chiến còn trường kỳ, dù tranh đấu gay go, nguy nàn;

Mặc áo giáp nịt gọn gàng, tuốt gươm thần thẳng tiến, quyết chiến. Nếu anh tìm, ắt sẽ thấy tôi tại chốn trận tiền.

(Điệp khúc)

Tiếng chân rầm rập quân ta mạnh mẽ vô cùng, xua đối phương tan rồi, vang khúc thắng oai hùng;

Tiếng chân rầm rập quân ta mạnh mẽ vô cùng, trỗi khúc thắng ca nơi tận chung.

Vinh diệu thay tên tôi, thuộc hàng quân thánh đây ! Giê-Hô-Va vạn năng giúp tôi mạnh mẽ đây !

Vinh diệu thay tên tôi liệt vào quân lính chiến ! Muốn kiếm tôi, anh phải xông pha vào chốn trận tiền.

Bài này tiếng Anh là At the Battle's Front, nhạc Mỹ điệu dồn dập, biến đổi nhanh chóng như xông trận, phù hợp với lời nhạc, khá hay, dễ hát, mời quý vị vào nghe ở link sau đây tôi tìm trên Youtube :

http : //www. youtube. com/watch»v=LYxkLRILe5w

Vợ tôi lên nói đôi dòng về tôi, rồi anh Duy lên hát solo một biệt Thánh ca. Không biết có phải số tôi là số con rận hay không : tôi không đi nhà thờ, nhưng lâu lâu tôi đi nhà thờ một lần thì quả y như rằng hôm đó anh Duy lên bục hát một biệt Thánh ca cho tất cả con chiên nghe. Ca sĩ chính hiệu con nai vàng nổi tiếng ở ngoài đời bạn bè rủ tôi còn không đi nghe, ấy thế mà đi nhà thờ thì tôi bị tra tấn ngồi nghe ca sĩ karaoke hát. Hôm nay chết tôi cũng không thoát được bài hát cuối cùng của anh Duy, thế có đau không chứ ! Nào ai thấu hiểu cái cực hình ghê gớm, đau khổ, chịu trận ngồi nghe anh Duy hát biệt Thánh ca : đây là một trong những lý do tôi thà xuống địa ngục còn hơn là đi nhà thờ.

Phần chính của tang lễ nào cũng là một ông Mục sư lên giảng một bài giảng. Tôi nằm lâu sốt ruột nên muốn ông Mục sư giảng ngắn gọn cho nhanh. Nhiều ông giảng

lâu quá, tuần nào cũng là một bộ kiếm hiệp Kim Dung Thiên Long bát bộ, người nghe chưa được Chúa cứu rỗi linh hồn thì đã ngã lăn đùng ra chết vì ngồi lâu quá mệt mỏi. Rất hiếm người có tài ăn nói trước công chúng như Tổng Thống Ronald Reagan. Cử tọa thích nghe vì ông có đầu óc khôi hài, nghe không buồn ngủ. Tôi đã định nghiên cứu để phát minh ra một cái microphone có sensor : khi phát hiện được cử tọa bắt đầu ngáy khò khò thì nó tự động tắt, người đang nói có nói bao nhiêu cũng chẳng ai nghe hết. Bảo đảm tất cả bài giảng sẽ dài không quá mười phút, và tuổi thọ của con chiên sẽ tăng thêm ba năm.

Bài ông Mục sư giảng thì cũng nói chung chung, chẳng phật ý ai (chủ yếu là không phật ý người sống -con chiên- còn đi nhà thờ, chứ tôi thì chết ngắt, có phật ý cũng chẳng sao) : Tôi là người hiền lành (sự thật thì trái ngược), tôi đã sung sướng về gặp Chúa (không, tôi còn muốn sống ở trần gian, chỉ vì bực mình thua ván tennis mà tôi lên máu chết), và mỗi người chúng ta rồi cũng sẽ lên thiên đàng gặp Chúa (gặp ở nơi nào, Lò heo Chánh Hưng, SàiGòn, Việt Nam, hay Niagara Falls, Buffalo, New York thì không nói rõ).

Lễ lạc xong hết, quan khách đến xem mặt tôi một lần cuối cùng trước khi tôi vĩnh viễn ra đi. Tôi nhận ra ông

Kiệt mặt lúc nào cũng xanh như tàu lá, ra vào bệnh viện tối ngày. Mấy lần gặp ông ta ở nhà thờ, tôi chắc chắn là ông ta sẽ chết nay mai, thế mà tôi lại đi trước ông ấy, thật không công bằng một tí nào ! Đây là một huyền bí của đời sống mà nhất định khi gặp Chúa tôi sẽ chất vấn để tìm hiểu nguyên do.

Bà Phan, tôi không gặp đã lâu lắm, lên thì thầm :

- Thầy Ngọc an nghỉ nơi nước Chúa. Ngày nào tui còn gặp mà bây giờ Thầy đã đi rồi. Lâu quá tui hổng thấy Thầy đi nhà thờ. Thầy còn nhớ ngày sinh nhật ông nhà tui 75 tuổi, Thầy viết một bài thơ vui cho ổng không ? Ổng để bài thơ ở đầu giường, thỉnh thoảng tối trước khi đi ngủ ổng lấy ra đọc cho tui nghe, ổng với tui cười hoài. Tụi tui nhớ Thầy hết sức vậy đó. Bây giờ thì hy vọng là Thầy với ổng sẽ gặp nhau trong nước Chúa. Thôi tui đi nghe Thầy.

Ông Phan mất cách đây đã một năm. Trước đó, tôi thỉnh thoảng làm thơ chọc ghẹo mọi người, già trẻ lớn bé. Không ngờ chỉ có một bài thơ của tôi ông đọc mãi mà nó... giết ông ấy. Giời ơi, thơ tôi đọc một lần là đã sởn da gà, ông Phan đọc mỗi tối trước khi đi ngủ thảo nào nó giết ông ấy lần mòn cũng phải. May là cả hai vợ chồng không báo cảnh sát chứ không thì tôi đã mang tội ngộ sát, dùng thơ văn để giết người.

Ông Huỳnh chia buồn với vợ tôi, rồi nói lẩm bẩm cho tôi nghe :

- Lâu quá không thấy Thầy Ngọc đi nhà thờ...

Câu này tôi nghe rất nhiều người hỏi nên lần nào có người hỏi, tôi đã chuẩn bị sẵn câu trả lời :

- Dạ, mấy năm nay tôi đã đổi đi chùa, sắp sửa được phong lên chức Thượng Tọa Thích Ở Nhà.

Một gương mặt quen thuộc rất vui tính, mang niềm vui đến mọi người, Thu Hương ở Texas, bạn Regina Pacis của Loan, đến nhìn thẳng vào tôi :

- Hương thật là thất vọng nơi anh, anh Ngọc. Anh hứa là sẽ mặc quần tắm Speedo khi chết mà sao Hương không thấy ?

Hương nói làm tôi sực nhớ cách đây ba, bốn năm đi dự đám tang của một người bạn, tôi và Thu Hương đã thề non sông là khi chết, tôi sẽ mặc quần tắm Speedo và Thu Hương sẽ mặc bikini. Tôi nhớ rõ là vợ tôi cùng các cô bạn Regina Pacis khác đều có nghe cuộc đàm thoại này mà sao vợ tôi lại không mặc quần tắm Speedo cho tôi ? Hay là nàng ghen tuông những cụ bà 90 tuổi sẽ thấy thi hài tôi trong mảnh quần tắm hấp dẫn ?

Ngày xưa mới lấy nhau trong một vài năm đầu, vợ tôi và vài người khuyến khích tôi đi học làm Mục sư. Dĩ nhiên là tôi đâu có ngu dại gì gặp cô nào xinh đẹp mà không khen tặng, nên làm Mục sư là chuyện tôi không bao giờ nghĩ đến. Bây giờ nằm chèo queo nghe ông Mục sư giảng tôi mới biết rõ lý do tại sao tôi không muốn soạn bài mỗi Chủ Nhật một lần : tôi không thể nào giảng khách sáo cho con chiên nghe được.

Tôi mà là mục sư được mời đến giảng tang lễ của tôi thì tôi sẽ nói thẳng sự thật, ngắn gọn trong vài phút để mọi người còn kịp thì giờ đi ăn trưa ở nhà hàng Việt Nam đang quảng cáo đại hạ giá bớt 60% giá một tô phở (chỉ có bánh phở, khách muốn thịt thì tính tiền riêng hai đô-la một miếng) : Tôi chết thật là đáng đời vì tính tình tôi khó chịu, Chúa cho tôi đi sớm để khỏi làm phiền người khác đang cần sự yên lặng nghỉ ngơi. Người nào cà-chớn như tôi thì Chúa cho hui nhị tỳ sớm nên hãy xem gương của tôi mà nên sửa đổi ngay từ bây giờ.

Dĩ nhiên là sẽ có những người tôi khuyên răn đến đâu cũng vô ích vì họ không bao giờ chịu sửa đổi cuộc sống. Chúa sẽ cho họ đi chuyến tàu suốt đến đâu đó bằng xe lửa cao tốc tối tân kiểu Trung Hoa, chạy thẳng một lèo không xì-tốp, không thương tiếc : những người khi đi dự tang lễ chuyên môn đến trễ giờ.

Phúc Ấm Con Ban

Du Tử Nguyễn Định

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ, cho biết ông là cựu sĩ quan VNCH, khoá 8/68 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, bị bắt tại Buôn Ma Thuột ngày 14 tháng 3 năm 1975; Đến Mỹ tháng 4/2005, Hiện cư ngụ tại Carlsbad, California. Việt Báo Viết Về Nước Mỹ mong ông sẽ tiếp tục góp bài. Bài 2 kỳ (xin đọc kỳ 1 trong số báo thứ Năm). Tiếp và hết.

Tôi đến Mỹ rất trễ, đến từ một quốc gia thứ ba, nên ba mươi năm sau ngày mất nước tôi mới đặt chân lên xứ cờ hoa. Văn hóa và hệ thống xã hội nơi đây có những khác biệt so với nơi tôi đã sống, và điều dễ thấy nhất là nếp sống của xã hội Mỹ như vội vàng, cạnh tranh, và tấp nập hơn, so với nơi tôi đã sống, êm đềm và lặng lẽ.

Người Việt ở đó ít hơn, nếp sống và sinh hoạt của gia đình còn mang nhiều nét truyền thống của nơi chôn nhau cắt rốn. Người ta rất thân tình và chân tình khi bắt gặp nhau nơi công cộng, giáo đường hay chùa chiền. Và nhất là những lúc được thông báo có người Việt từ nước khác tới định cư, là những người già, những người có phương tiện, tình nguyện đưa đón, hướng dẫn

các thủ tục nhập cư, những giấy tờ cần thiết cho một đời sống mới.

Có lẽ đất Mỹ, nơi tôi đang sống, có cái khung cảnh xa lạ hơn, vì những núi đồi trùng trùng điệp điệp, đôi lúc cho tôi cái cám giác như đang đi trên đèo Ngoạn Mục, quãng đường từ Phan Rang lên Đà Lạt một thủa nào. Cảm giác êm ái đó làm tôi liên tưởng tới khu đồi mà dòng Donbosco tọa lạc, nơi có hoa Anh đào nở rộ mỗi bận Xuân về, màu hoa rực rỡ giữa núi đồi hùng vĩ đầy thơ mộng của Cao nguyên.

Cũng đã mấy chục năm bỏ lại quê hương, bỏ cả những chiều lộng gió của núi rừng Đà Lạt và Di Linh, không hiểu những nơi chốn ấy bây giờ đã thay đổi ra sao, màu chè xanh của Bảo Lộc còn xanh như màu xanh ngày củ, Khu chợ Hoa Đà Lạt, hay bờ Hồ Xuân Hương còn dương liễu rũ xuống ven bờ, mà những hồn thơ ngày đó đã ví von như mái tóc thề của mấy cô sơn nữ Cao nguyên. Bao nhiêu đã mất, bao nhiêu còn giữ, bao nhiêu còn nhớ được trong tâm trí của trang lứa chúng tôi.

Cái mất mát hẳn nhiên đã làm chúng tôi đau đớn xót xa, nhưng chưa chắc đã bằng những chua chát, bẽ bàng, mà trang lứa chúng tôi phải gánh chịu trong cuộc sống tuổi già trên đất nước xứ người.

Tôi đến Mỹ như đã nói là rất muộn màng so với nhiều đồng đội, và những người bạn thân tình thuở nào cũng đã tản lạc mỗi đứa một nơi, và ở đây, trong vòng 50 dặm vuông hay vài trăm dặm dài, tôi cô đơn không bè bạn. Mỗi ngày, ngoài việc nhổ cỏ vườn sau, nhặt lá vườn trước, đưa đón bốn cô cháu đi học, tôi chỉ còn biết đi bộ, nhìn đồi núi nối tiếp nhau trên thành phố này để mơ mộng về núi rừng quê tôi, nơi mà hàng chục năm tôi và đồng đội chung sống, có khi gian nan, mà cũng có lúc thật thơ mộng. Và rồi trong một trường hợp ngẫu nhiên, tôi đã gặp được bác Thụy, một người Việt Nam cô độc, cũng lạc lỏng đến nơi này như tôi.

Cũng là một thói quen như nơi tôi đã từng sống, hễ gặp được người nào mà tôi đoán là dân nước tôi, thì tôi không ngại ngùng đến làm quen, và câu hỏi đầu tiên của tôi thường là «Ông nói được tiếng Việt nam không?» Nếu người đó trả lời họ là người Việt thì tôi nhất định rất vui mà hỏi chuyện. Tôi quen bác Thụy cũng trong trường hợp tương tự.

Từ lần gặp đó, tôi hay tìm tới bác vào mỗi cuối tuần hoặc là những khi bác gọi tôi đến, và lúc nào bác cũng mở đầu bằng câu «chúng nó đi cả rồi», ý của bác là các con đã đi làm hết. Tình thân của chúng tôi từ đó ngày càng thân thiết hơn, bác kể cho tôi 12 năm trong quân

đội, phục vụ cho một đơn vị Quân báo, hoạt động trên lãnh thổ Quân Đoàn I, bị thương nhiều lần, nhưng lần nào cũng may mắn qua khỏi. Bác đến Mỹ không thuộc diện HO, vì thời gian bác được thả, Phòng công tác nước ngoài thuộc công an Thành phố Hồ Chí Minh ở 161 Nguyễn Du, Quận I, còn đóng cửa, nên bác vượt biên, bị bắt cho đến khi Chương trình HO được thực hiện, bác vẫn còn ở trong tù, do vậy bác đến Mỹ theo Chương trình Đoàn Tụ, con gái bảo lãnh hai vợ chồng nên không được hưởng một trợ cấp nào của Chính phủ Mỹ như diện HO, tất cả đều do thân nhân bao bọc.

Thời gian ở lại Việt Nam, bác đi dạy học, cũng như trước khi động viên bác là một Giáo sư dạy Vật Lý tên tuổi tại Sài Gòn, lương giáo viên tuy không khá, nhưng cũng đủ cho hai vợ chồng bác sống tạm qua ngày, nhất là bác được các trung tâm chuyên Lý mời cộng tác, nên dạy cả sáng, chiều và tối, Vã lại mỗi năm, các con bác gởi cho một vài trăm đô la vào dịp Tết, hai vợ chồng lại dành dụm mua một chỉ hay 5 phân vàng hầu dùng cho việc ma chay sau này, cho đến năm 2003, con gái bác viết thư báo tin cho biết là đã làm hồ sơ bảo lảnh cho ba má, bác cũng chẳng hy vọng gì, vì thời gian đợi chờ dường như đã quá mòn mỏi, vã chăng tuổi đã cao, đi đâu cũng chỉ kiếm hai bữa cơm mà thôi, nên gần như vợ chồng bác không nghĩ tới chuyện ra đi, cho đến năm

2006, bác được gọi bổ túc hồ sơ, rồi cuối năm đó, bác được phỏng vấn, theo bác kể thì có lẽ vì lợi tức của con gái bác cao, nên họ cho đi nhanh và rồi đầu tháng 4 năm 2007 bác được sang Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình, nhưng tính cho đến nay, bác vẫn chưa hội đủ điều kiện thi nhập Quốc tịch Hoa Kỳ.

Thời gian đầu sống với con cái vui vẻ lắm, vì còn mới, tình cảm còn mới, mọi thứ còn mới và còn mới là còn vui vẻ, rồi từ từ bác được một người quen giới thiệu đi làm Asembler cho một hảng điện tử, lương $10/ giờ, hai vợ chồng già thật là hạnh phúc, cứ cuối tuần là hai ông bà rủ nhau đi WaltMart hay Target mua áo quần và đồ chơi cho các cháu, nhưng rồi kinh tế ngày càng suy thoái, sau gần hai năm làm Asembler, bác mất việc làm, không có cách nào xin được việc khác, vã chăng, những người trẻ còn chưa xin ra việc làm thì ông già 63 tuổi như bác dễ gì tìm được việc, nên bác đành xin tiền thất nghiệp, và được hưởng thất nghiệp hai năm, khoảng thời gian này bác cho biết rất là buồn, suốt ngày vợ chồngcứ mong cho hai đứa cháu đi học về để chơi với cháu cho đỡ buồn, rồi thì cứ vườn sau sân trước, vợ chồng thi nhau nhặt cỏ, tưới cây, hay lên đồi lượm những viên đá hình dáng đẹp đem về lót quanh mấy bụi hồng cho hết thời gian.

Bác cũng năng nổ đi tham gia sinh hoạt các hội đoàn, như hội người già, Hội SQ/TBTD, nhưng rồi tiền trợ cấp thất nghiệp hết, và khó khăn đến với bác bây giờ là tiền đổ xăng, bác không biết xin ai hai chục bạc để mua xăng, bác nói, một đôi khi bỗng dưng nghe thèm một tô phở, nhưng cũng không cách nào có được, «Ông ạ, có đêm tôi không ngủ được chỉ vì nghĩ tới mùi ngò gai và rau quế bỏ vào tô phở mà chảy nước miếng hoài không ngủ nổi, thèm như là thèm được ăn đường lúc ở trong trại tù».

Tình cảm con người hình như rất mỏng manh, không phải bền chắc, và rất dễ gãy đổ, từ tình vợ chồng, cha con hay anh em, và nghèo đói là mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với tình cảm. Cổ nhân cũng đã từng nói «phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc», cái gì người ta bảo «tiền tài như phấn thổ, nghĩa trọng như thiên kim» có chăng, chỉ là trong đạo đức kinh hay sách vở của Thánh hiền mà thôi. Không có tiền, nguyên lý nào cũng bị bỏ quên, đạo đức nào cũng dư thừa, và tình cảm nào cũng mai một. Đặc biệt là ở một xã hội mà mọi nền tảng đều lấy lợi nhuận làm chuẩn.

Con cái ở nhà cha mẹ thì hạnh phúc, cha mẹ ở nhà con cái thì nhẫn nhục và hy sinh. Con cái ở chung với cha mẹ là tự nhiên, nhưng cha mẹ ở chung với con cái lại ưu

phiền, vì lúc nào cũng phải nhìn mặt mũi con cái, phải xem chừng nó vui buồn bất chợt ra sao. Muốn mở cái TV cũng phải lựa lúc nó vui vẻ, muốn mở cái CD nghe nhạc cũng tùy thời cơ nó buồn hay giận, lại còn phải coi sóc con cái cho chúng, nhỏ thì cho đi tiêu đi tiểu, rửa đít, cho ăn, tắm giặt. Lớn thì đưa đón tới trường, có khi còn bị chửi mắng, đành chỉ biết cúi mặt giấu nước mắt đi. Họa hiếm lắm, chúng cho vài ba trăm bạc vào dịp lễ nào đó thì lại coi như phúc ấm chúng ban cho.

Con cái ở nhà cha mẹ thì hạnh phúc, cha mẹ ở nhà con cái thì nhẫn nhục, chính là chỗ này.

Một buổi sáng bác gọi tôi tới nhà, chỉ cho tôi một tờ giấy con gái bác viết để lại trên bàn cho bác, tôi cầm lên đọc :

«Theo luật bên này, chủ nhà có quyền gọi cảnh sát đến bắt buộc người thuê phải ra đi, nếu người chủ đã thông báo cho người thuê hai lần bằng thư. Ba không trả tiền nhà, nhưng con cũng coi ba như người thuê nhà, đây là lần thứ hai con yêu cầu ba dọn ra, ba đừng ép con phải gọi cảnh sát».

Tôi đọc đến đây, bỗng nhiên nước mắt tôi trào ra, bác nhìn tôi và nấc lên thành tiếng, bác cũng bật khóc. Tôi ôm hai vai bác và nói «Hãy yên tâm, không có luật như

vậy đâu, nếu cô ấy gọi cảnh sát, bác có thể nói cô ấy ngược đãi người già, con bác chỉ hù bác thôi». Và rồi bác bắt đầu kể cho tôi nghe hết tự sự.

Thoạt đầu là gạo, chúng nó than phiền, «nhà người ta một năm chỉ tốn hai bao gạo thôi, sao nhà mình mỗi tháng một bao», Tôi mở cassette ngồi ngoài garage nghe nhạc, ngoài garage thì nóng, tôi mở cửa bên hông ra cho bớt nóng, nó đóng lại, và bảo mở cửa chuột chạy vào nhà. Tôi hiểu ý là nó sợ tốn điện, tôi tắt cassette vào nhà.

Ông cũng biết, ở bên này, người già chỉ lấy cái TV làm bạn, nhưng nó mắng vào mặt tôi và bảo không biết xài thì đừng xài, TV cứ mở hoài chịu sao nổi, thế nào cũng có ngày TV bị cháy.

Mỗi ngày, chúng nó đi làm về trễ, có khi 7:30 hay 8:00 tối mới về đến nhà, và tôi đều cố gắng ăn trước để không chạm mặt chúng nó trong bữa ăn, ăn trước thì thú thật chỉ ăn sơ sài cho no bụng thôi, thức ăn của chúng tôi không dám đụng vào, vợ tôi thì chờ cho chúng ăn hết đã, cái gì còn lại bà ấy mới ăn, chúng tôi chỉ dám ăn những thức ăn thừa thãi mà thôi. Công việc lặt vặt trong nhà như lau dọn, rửa chén bát, đưa đón các cháu, chúng tôi đều làm hết, nhưng nó bảo với tôi là tội nghiệp thằng chồng nó phải còng lưng gánh hai ông bà già. Những

ngày nghỉ, hay cuối tuần, vợ chồng con cái chúng đi ăn tiệm, những năm đầu khi cháu út chưa thể gởi đến trường, thì chúng còn gọi vợ tôi đi ăn với chúng, những ngày lễ Tết cũng tặng quà cho vợ tôi, nhưng từ khi cháu út lớn rồi, chúng cũng lơ là với vợ tôi luôn, cho đến sau này, chúng lạnh lùng đến như bỏ mặc, vợ tôi buồn quá đành đi tìm chỗ giữ trẻ ở một tiểu bang khác, nên ông tới nhà không thấy vợ tôi là vậy.

Bác lấy dưới gối ra một lá thư khác đưa cho tôi, bác bảo lá thư không có một chút tình người, thú thật tôi không dám đọc hết, nhưng trong trí tôi như vẫn in sâu những dòng này «ba người ta chết thì con cái khóc lóc tiếc thương, nhưng nếu ba chết con sẽ thở ra một cách nhẹ nhõm. Con thật không muốn bảo lãnh ba sang Mỹ đâu, chỉ vì bắt buộc mà thôi, Ba hãy dọn ra đi để còn một chút gì gọi là tự trọng».

Tôi cũng tự hỏi mình, bác đi đâu bây giờ ? Một đồng bạc cũng không có, bà con, bạn bè cũng không luôn, bác dọn đi đâu ? trong khi bác lại chưa phải là công dân Hoa Kỳ, làm cách nào để có thể xin trợ cấp, tôi đành an ủi bác, thôi bác cứ yên tâm, điều quan trọng bây giờ là hãy nhịn, nhẫn nhục đó mà, cứ coi như ngày nào bác bị bắt tại mặt trận, Việt cộng hành hạ bác kiểu gì, nhục mạ bác ra sao, bác cũng ngậm bồ hòn, thì nay, với con gái,

bác ngậm lại bồ hòn một lần nữa đi rồi từ từ hãy tính.

Một ông già tóc đã bạc hết rồi, nước da đã ngả màu đồi mồi, tay chân đã lọng cọng, dễ gì xin được một việc làm trên một đất nước đầy dẫy nhân lực và cạnh tranh.

Tôi biết có rất nhiều cơ quan, tổ chức thiện nguyện, sẵn lòng tiếp những người khó khăn, nhưng với hoàn cảnh của bác, thật không có tổ chức nào có thể giúp đỡ, vì có tổ chức nào có nhà cửa, cơm áo, để cung cấp cho bác trong lúc này, nhất là trong thời kỳ kinh tế suy thoái, ngân sách các cơ quan, giáo dục, y tế hay xã hội... đều bị cắt giảm. Và tôi chỉ còn một con đường để đi, đó là dẫn bác tới Sở Xã hội, để xin cấp thẻ EBT (Electronic Benefits Transfer), tức là mỗi tháng, Sở Xã Hội bỏ vào trong thẻ EBT $200 USD cho bác mua thực phẩm, gạo rau cá thịt, nước uống, trái cây...

Nhận được thẻ EBT bác liền hỏi nhân viên Xã Hội là có thể mua ngay thức ăn được không ? và thực phẩm là những thứ gì ? Người người Cán Sự Xã Hội nhìn tôi, tôi dịch lại lời bác và nói thêm rằng, bác không có gì ăn từ hôm qua cho đến nay. Người Broker xin phép đi ra một lúc, rồi quay trở lại đem theo phần ăn trưa của cô để tặng bác. Quả thật tôi cũng xúc động rơm rớm nước mắt khi nói câu đó với người broker. Đúng là một miếng khi đói, bằng một gói khi no, bác cúi đầu cám ơn người Cán

Sự Xã Hội mà như muốn khóc.

Tôi đem bác đi mua thực phẩm để hướng dẫn bác cách dùng thẻ EBT. Lần mua thử nghiệm đầu tiên của bác là 2 ổ bánh mì và 2 hộp cá Sardines rồi bác và tôi ra Parking chui vào xe ngồi ăn bánh mì cá hộp.

Tôi thật không hiểu rõ những tư tưởng nào đã đến với bác, nhưng mà nỗi xúc động của bác thì tôi biết là rất mãnh liệt, vì nước mắt bác đã chảy đến nỗi dùng hết một hộp khăn giấy của tôi để trong xe, tôi ngồi yên để bác khóc và suy nghĩ về mình, không hiểu có một lúc nào đó tôi lại như bác hôm nay. Trên đất nước tạm dung này, những người già đã trở thành gánh nặng cho con cái, những người già đã bị lãng quên hay bị xua đuổi của gia đình, mà xã hội dù có nhân đạo tới đâu cũng khó kham nỗi với số người cao niên ngày càng nhiều.

Một lần tôi đưa bác đi tái khám bệnh phổi, tôi ngồi chờ bác ở phòng đợi thật lâu, và khi bác trở ra cùng với một vị bác sĩ người Việt còn trẻ, vị bác sĩ này lấy ví ra 3 tờ bạc 20 đồng và nói «cháu chỉ còn bao nhiêu tiền mặt, nhưng cháu có một căn phòng trống trong Building này, có Microwave, khi nào bác cần thì gọi cho cháu, bác hãy nhớ là bác còn chúng cháu ở đây. Ông quay sang nhìn tôi và dặn chú làm ơn để ý tới bác này với, người già nào cũng có một nỗi khổ khi sang đây.»

Suốt quãng đường về tôi cứ mãi suy nghĩ về người bác sĩ đầy lòng nhân ái ấy. Y thuật và y đạo, điều nào được người ta coi trọng hơn trên đất nước này. Tôi hỏi bác Thụy về vị bác sĩ ấy, được biết ông ta tên là DR. Albert H. Lee, chuyên khoa về phổi, là bác sĩ đang làm việc tại hai bệnh viện lớn ở thành phố này, và rất được bệnh nhân quý trọng cả về chuyên môn lẫn đạo đức.

Bác Thụy cho biết, thường ngày bác dậy rất sớm vì không ngủ được, có đêm bác chỉ ngủ 3 tiếng đồng hồ, rồi cứ suy nghĩ lung tung về chuyện đời, chuyện gia đình, về thời gian đi tù cải tạo, thời gian đi dạy dưới chế độ cộng sản.

Bác kể sau khi được thả ra tù, vì tốt nghiệp đại học trước 1975, nên bác không bị đuổi đi Kinh Tế Mới, mà được kêu đi dạy. Là một giáo sư dạy Lý Hóa nhiều năm, kinh nghiệm đặc biệt về phương pháp dạy Luyện thi, nên các Trung Tâm Luyện thi dạy ngoài giờ đều mời bác cộng tác, bác dạy cả sáng, chiều và tối, nhờ đó mà gia đình bác có được cuộc sống tương đối so với những anh em khác đi học tập về, và các con bác cũng từ đó mà học đến nơi đến chốn trước khi ra nước ngoài.

Trước ngày sang Mỹ, bác bán đi căn nhà, thu gom tài sản lại, cũng được vài ba chục ngàn đô la, đều đem cho con hết, bây giờ nếu quay về, không còn nhà để ở, và

biết lấy gì làm kế sinh nhai, vì tuổi đã cao rồi, làm sao xin được việc làm, đó là chưa nói tới những phiền toái khác từ xã hội, thật là tiến thoái lưỡng nan, bác tâm sự.

Có một buổi trưa tôi tìm tới bác, chứng kiến bữa cơm trưa gọn gàng của bác mà mủi lòng, một tách uống cà phê đong đầy Oatmeal, đổ vào một tô lớn, rót nước nóng từ bình thủy ra, khuấy đều chừng 2 phút, chờ nguội và ăn, không cần nước mắm hay xì dầu, hoặc một loại gia vị nào khác. Bác bảo từ khi có thẻ EBT, tôi không còn lo thiếu xì dầu nữa, nhưng nhịn được cái gì hay cái đó, với lại bác sĩ bảo ăn mặn cũng không tốt.

- Bác ăn như thế này mỗi ngày sao ?

- Vâng, chỉ vậy thôi, tôi đâu có cần gì thêm, chỉ cần một căn phòng nhỏ, đủ đặt một cái giường là được rồi, thế nhưng đời tôi quả là cùng khổ, mà thực ra tôi đâu có cầu sống lâu, sống thọ, sống không có gì vui, thì chết đâu có gì buồn, sỡ dĩ tôi vẫn đi bác sĩ là vì tôi sợ đau đớn, cũng như tôi không đủ can đảm để tự tử, còn chết ư, tôi nghĩ tới rất thanh thản, trên đời tôi không còn gì mê luyến thì chết đi tôi đâu có gì tiếc nuối, chỉ cầu sao cho được chết thật nhanh, không đau đớn, đó là nguyện vọng duy nhất còn lại của tôi.

Thường thường bác hay kể cho tôi về những bữa cơm dã chiến của bác, như bữa ăn của những người lính ngoài mặt trận. Bác mua một cái bếp gas nhỏ bỏ trong túi vải mang theo bên mình mỗi khi đi bộ, một bình thủy nước sôi, một tách cà phê Oatmeal, một cái tô và muỗng. Buổi trưa ngồi vào một góc nào đó trong Park, nơi người ta cho phép nướng BBQ, bác mở hộp cá ra, hâm nóng bằng bếp gas chừng 2 phút, rồi đổ nước sôi trong bình thủy vào tô và khuấy Oatmeal lên ăn, bác chỉ về nhà vào xế chiều, làm thức ăn tối và nấu nước sôi đổ vào bình thủy, chuẩn bị thức ăn cho ngày hôm sau, và những việc này luôn luôn làm xong trước khi con gái bác về nhà, ăn chiều xong, bác lại chui vào căn phòng nhỏ dấu mình trong đó, để không phải gặp mặt con gái nghe nó nói nặng nói nhẹ và đuổi nhà.

Bác tâm sự rằng, đôi lúc muốn ôm mấy đứa cháu một chút, nhưng thật rất khó, vì chúng nó sợ má la, lâu lâu con cháu lớn lén vào phòng ông, đưa ngón tay lên môi làm dấu với ý bảo ông im lặng, ngồi chơi với ông một lúc rồi chạy ra. Có những khi chúng nó vào phòng ông, má nó biết được là la mắng chúng liền. Ông cháu gặp nhau như đi thăm tù cải tạo, thật là một hoàn cảnh đặc biệt hiếm hoi.

Nghe bác kể lại, tôi đành tìm cách an ủi bác, kể cho bác nghe về những đứa cháu phá phách của tôi, mọi thứ trong phòng tôi mỗi ngày được xếp theo một kiểu, computer của tôi được load đầy các games «comp của ông ngoại dễ xài hơn, con thích games trong comp của ông ngoại hơn» thế là cái computer của tôi bận dài dài, chỉ trừ khi chúng đi học. Cho nên chơi với cháu chưa hẳn là hạnh phúc đâu bác ạ.

Bác kể cho tôi những bữa cơm chấm xì dầu thật cảm động. Mới đầu bác hỏi tôi : «Ông có bao giờ mút xì dầu chưa ?» Tôi trả lời là tôi không hiểu ý bác.

Bác kể lại vào những tháng bác chưa có thẻ EBT, bác ăn cơm với xì dầu hiệu đậu nành, nhưng không dám chan vào chén cơm, chỉ hai miếng cơm mới nhúng đầu đũa vào chén xì dầu một lần và mút lấy đầu đũa, vì nếu chan vào chén cơm hay mút nhiều lần thì sẽ hết mất, không có tiền mua nữa. Những ngày tháng ấy, anh Hồng, ngày xưa ở Biệt Động Quân, và một thời làm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Rừng Lá, trước ngày mất nước anh về Phủ Thủ Tướng, mỗi lần ghé thăm, anh thường mua xì dầu, rau muống, Broccoli cho tôi, tôi còn nhớ mãi, bây giờ anh move đi xa rồi, cách đây cũng vài ba tiếng lái xe nên anh không thường tới nữa, mà cũng tội nghiệp, anh ấy cũng chỉ sống với mấy trăm đồng tiền

già mà thôi, nhưng khi nào tới cũng đưa tôi đi ăn phở, hay có khi anh mua sẵn 2 tô phở mang đến đây hai anh em cùng ăn. Nghĩ lại, chỉ có những người lính mới thương nhau và đùm bọc nhau trên đất nước tạm dung này.

Ông biết không, vào những ngày tháng đó, có khi tôi rất thèm bánh tráng có vừng đen, hay cơm trắng và xì dầu, mà phải là xì dầu đậu nành, đủ cho tôi ăn không sợ hết. Những đêm nằm không ngủ được, tôi lại ao ước có được một ổ bánh mì của chợ Vons để ăn, tôi thèm mùi thơm của bánh mì chưa kịp nguội, hoặc giã đã nguội đi, tôi lại thèm vị ngọt của bánh khi nhai còn thấm trên đầu lưỡi của mình, thèm đến chảy nước miếng.

Nghe bác kể, tôi thực sự không cầm được lòng mình, lại nghĩ tới thời gian đi tù cải tạo, tôi cũng đã từng thèm được ăn một bữa khoai mì cho thật no, và chỉ mơ ước ngày được thả về, tôi sẽ bảo vợ mua khoai mì cho tôi ăn một bữa cho đã thèm.

Khi thiếu thốn, con người sẽ thèm đủ thứ, cho nên nghe bác kể, tôi thực sự hiểu được cảnh ngộ ấy, và hiểu được sâu xa nỗi lòng của bác, chỉ có một điều mà không ai ngờ được, đó là sống trong một siêu cường bậc nhất, mà người dân chỉ thèm một ổ bánh mì không cũng không có để ăn, cái ước mơ nhỏ nhoi ấy đã ở dưới

mức tầm thường rồi, vì kể cả những người vô gia cư trên thành phố này, cũng không ai có một ước mơ như bác Thụy. Có ai quanh đây đang lâm vào tình cảnh của bác hay không tôi không rõ, cũng có thể có người bị gia đình hắt hủi, con cái bỏ rơi và xua đuổi, nhưng đến một đồng xu dính túi cũng không có thì tôi không tin.

Rồi một ngày bác nhờ tôi chở đi xin việc, bác đọc được một mẫu rao vặt đăng tin cần một người đứng tuổi, có sức khỏe, để săn sóc một ông già 83 tuổi, bị bệnh mất trí, bao ăn ở, tiền lương sẽ thương lượng.

Tôi chở bác tới địa chỉ tìm gặp chủ nhà, cô chủ nhà tiếp chúng tôi và hỏi :

- Chú xin hay chú này xin ?

- Tôi, bác nhanh nhảu trả lời.

Chủ nhà dẫn chúng tôi đến phòng ông cụ, cô cho biết ông cụ đã quên hết mọi thứ, cần giúp ông cụ ăn uống, đi tiêu, đi tiểu, thay quần áo, và tắm cho ông cụ. Mọi sinh hoạt của ông cụ đều cần được giúp đỡ, nhất là về đêm, ông cụ hay thức dậy đi quanh quẩn trong nhà một mình, những lúc như thế cần có người bên cạnh, đề phòng khi ông cụ bị té. Nhiều khi ông cụ đi tiêu, đi tiểu trong quần mà không biết. Và cô hỏi :

- Chú có thể giúp ba tôi được không ? Hay chú làm thử vài ngày, vì có người nhận làm nhưng một hay hai ngày sau lại bỏ vì không chịu được tính tình của ông cụ.

- Không đâu, tôi làm được, tôi rất thích người già và trẻ con, cô cứ để tôi làm.

- Vâng, vậy chú có bằng lái xe không cho cháu xem thử ?

Bác lấy bằng lái xe đưa cho cô chủ, cô ta xem xong rồi trả lại bác, cô nói, ba cháu nặng 65 ký, không hiểu chú có thể đỡ nổi không, chú làm thử một vài ngày đi, nếu không được, cháu vẫn tính lương cho chú.

Lương tháng là $800, bao ăn ở, mỗi tuần nghỉ một ngày, tốt nhất là thứ 7, cái giường phía trong là của ba cháu, chú nằm giường ngoài. Thức ăn hàng ngày cháu nấu sẵn để trong tủ lạnh hay trên bếp, chú muốn ăn thứ gì cứ ăn tự nhiên.

Mỗi ngày ba cháu uống 12 loại thuốc, ăn cơm trưa, chiều, sáng. Ba cháu uống cà phê, khi chú pha cà phê, nên để nguội rồi mới đưa cho ba cháu, vì ba cháu thích khuấy cà phê bằng ngón tay rồi mút. Thuốc thì cháu sẽ viết tên, liều lượng, giờ uống để trên bàn, chú cho ba cháu uống đúng giờ là được rồi.

Sau khi chủ nhà và bác bàn bạc công việc xong, tôi chở bác ra về, hẹn thứ 2 tuần tới là bắt đầu đi làm. Thoạt đầu bác có vẻ rất vui vì tìm được công việc, nhưng một lúc sau, tôi thấy bác khóc, bác như bị hụt hơi cứ nấc lên từng tiếng, tôi lo sợ nên tìm cách đưa bác vào một shop bên đường, đậu xe lại và hỏi bác :

- Sao bác lại buồn ?

- Con người ta thì thuê người săn sóc cho cha, còn tôi thì bị đuổi ra khỏi nhà đi chùi đít cho thiên hạ, ông nghĩ xem có tủi không ?

Nói xong câu này bác lại khóc lên thành tiếng. Tôi ngồi im để bác khóc cho hết cơn xúc động rồi mới bảo bác, mỗi người có một số phận, một đoạn trường, và một nỗi niềm phải gánh, không ai có thể có hạnh phúc hoàn toàn, chỉ có ông cụ 83 tuổi ấy mới thực sự hạnh phúc, vì ông đã quên hết mọi sự, đã không còn biết mọi sự.

Làm cha mẹ, được con cái yêu thương, gia đình hòa thuận dĩ nhiên là điều tốt, nhưng điều tốt hơn là tự vấn lương tâm xem mình đã hết lòng với con cái hay chưa cũng là điều rất quan trọng. Nỗi đau khổ bị con cái bỏ rơi hay xua đuổi chưa hẳn đã lớn hơn nỗi đau đớn khi phải nhìn thấy con mình chịu đau khổ, Không hiểu bác

có nghĩ như tôi không ?

Bây giờ ở là mùa Hè, rải rác đó đây, trên những đồi hoang quanh nhà tôi đã trổ lên vài chùm hoa dại, màu vàng như hoa Cúc, càng làm tôi nhớ đến quê hương mình, như ngày Thu trên rừng núi cao nguyên, những khóm Quỳ hoang cũng nở vàng như vậy trên những triền đồi, và càng nhớ đến người sĩ quan thám báo bây giờ không phải đang nhật tu trận liệt, hay chăm sóc một đồng đội kém may mắn, mà là đang chăm sóc một cụ già mất trí. Cầu xin cho người sĩ quan ấy như lời vị Tổng Tư Lệnh đã từng nói : «Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đa năng, đa hiệu, và đa dụng.»

Du Tử Nguyễn Định

92009 tháng 7, 2011

Mẹ Tôi

Tâm Tâm

Tác giả tên thật là Nancy Lê lần đầu viết bài đóng góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Việt Báo mong tác giả tiếp tục góp bài và bổ túc vài dòng tiểu sử. Sau đây là bài viết của bà.

Nói sao cho hết tình yêu thương tôi dành cho mẹ. Mẹ tôi, người mẹ hiền lành, thương chồng, yêu con, tần tảo tháng ngày nuôi các con ăn học nên người. Mẹ tôi, người hướng dẫn dìu dắt chúng tôi từ tuổi thơ đến lúc trưởng thành, mẹ tôi là chỗ dựa tinh thần của các con trong những thăng trầm của cuộc sống. Tôi yêu mẹ vô vàn và cảm thấy hạnh phúc thật nhiều khi tôi vẫn còn có mẹ.

Mẹ tôi đang sống ở Ca Li, một vùng đất ấm áp, xinh tươi trên nước Mỹ. Đã ngoài tám mươi tuổi nhưng mẹ tôi thật khỏe mạnh. Khi bạn bè tôi hỏi thăm sức khỏe mẹ, tôi thường nói đùa : «Mẹ mình còn mạnh và khỏe hơn mình nhiều đấy». Có thể ngày xưa mẹ tôi làm việc nhiều, cả ngày lui cui ngoài vườn, nên mẹ thật dẻo dai. Thêm nữa, mẹ chăm sóc sức khỏe kỹ, khám định kỳ hàng năm. Mẹ còn vào gym tập thể dục, hăng hái còn hơn cả chúng tôi. Mỗi tuần lễ mẹ đi tập năm ngày đều

đặn, đi bộ trên máy, tập động tác bụng, động tác làm mạnh tay chân. Mẹ thích nhất là đi bộ trong hồ tắm. Trong phòng thể dục, nổi bật hình ảnh một người đàn bà Á đông nhỏ thó, tuổi đã cao nhưng không kém năng động. Tôi có thể thấy rõ sự thán phục trong ánh mắt nhìn, nụ cười cởi mở và những câu chào hỏi kèm theo lời khen của những người Mỹ dành cho mẹ tôi : «You look so good, mam». Với số tuổi mẹ, mẹ vẫn không chịu ngồi yên. Khi con cái đi làm, mẹ dọn dẹp nhà cửa, lui cui vun xới luống rau sau nhà. Mảnh vườn nho nhỏ của mẹ quanh năm xanh tốt. Mẹ trồng từ bụi hành, bụi hẹ, luống khoai lang, giàn mướp, giàn bí đao... đến cà pháo, cà chua... Mùa nào rau nấy, mẹ tôi chăm bón hàng ngày. Đến kỳ rau trái bắt đầu ăn được, mẹ hối con cái mang đi biếu bạn bè, hàng xóm.

Sát cạnh nhà mẹ là một gia đình người Mỹ. Mẹ tôi không biết tiếng Mỹ, còn họ thì mù tịt tiếng ta. Nhưng không biết làm sao mà mẹ tôi hiểu được ý họ. Tổng hợp những gì mẹ kể, tôi biết vợ chồng người hàng xóm của mẹ có hai người con, một trai, một gái. Người con gái lấy chồng ở tiểu bang xa, có hai cháu ngoại gái thật dễ thương, còn người con trai vừa vào Đại học và cũng học xa nhà. Họ đã ở đây trên hai chục năm. Tháng vừa rồi sửa sang lại nhà bếp, gia đình hàng xóm mời mẹ qua nhà, khoe cái bếp xinh đẹp của họ. Thấy mối thân tình

hàng xóm ấy, tôi thắc mắc hỏi mẹ : «Sao mẹ hiểu được ý của họ vậy mẹ ?» Mẹ cười trả lời : «Phần nhiều mẹ và họ nói chuyện bằng tay mà con.» Nghe thế, bé Lan, con gái tôi chọc bà : «A, bà ngoại biết dùng sign language!»

Ngày mẹ tôi dọn nhà đến đây, câu chuyện mẹ quen vợ chồng người hàng xóm cũng đã làm chị em tôi cười thoải mái. Một buổi sáng mẹ tôi thức dậy sớm đi bộ, gặp vợ chồng người hàng xóm. Họ chào mẹ : «Hi ! How are you ?» Mẹ cười và gật đầu chào lại, lúc đó mẹ tôi chưa biết trả lời : «I am fine.» như bây giờ. Về nhà mẹ thắc mắc hỏi chúng tôi : «Mẹ vừa tới đây sao mà họ biết mẹ tên Hai vậy kìa ?» Chúng tôi nhịn cười không nổi, mẹ vui vẻ cười theo. Bé An, cháu ngoại nhỏ nhất của bà giải thích : «Ngoại à, khi họ nói 'Hi' tức là họ chào ngoại đó. Để con giúp ngoại học tiếng Mỹ chào lại họ nghe ! Ngoại đọc theo con đi : «Good morning». «Gút mó ning» là chào buổi sáng. Ngoại không cần nói «Hi». Ngoại chào «Gút mó ninh» lịch sự hơn.»

Vậy là mẹ tôi đã học được một vài tiếng Anh đầu tiên khi đến Mỹ. Giờ này, sau mười lăm năm sống ở đây, mẹ tôi đã vô tình thâm nhập một số ít tiếng Anh lúc nào không hay. Mẹ đã làm tôi thật ngạc nhiên khi đi mua sắm : «Con à, mẹ phải giữ cái 'rì síp' này lại, để nếu mẹ không thích mình có thể 'rì tơn' lại phải không ?»

Hoặc mẹ kể chuyện về cô cháu ngoại của cụ Tân : «Con à, con Trân, cháu ngoại bà Tân đó con. Trân lấy chồng mấy năm, nó 'phai đao' không thích hợp với chồng nên muốn 'đi voọt'». Chúng tôi tròn mắt ngạc nhiên thán phục mẹ. Tiếng Anh của mẹ tiến bộ trông thấy. Mẹ tôi rất thương yêu và chiều chuộng con cháu nên các cháu cũng thường xuyên gọi thăm hỏi ngoại. Qua điện thoại, trước khi dứt lời các cháu đều bắt ngoại nói câu «I love you». Trong cuốn tự điển sống của mẹ đã có thêm từ ngữ mới là : «Ai lốp du», «Ai lốp du tu» và «Du guéo câm». Những tiếng Anh mẹ tôi nói với âm hưởng nằng nặng của quê hương miền Trung nghe mới dễ thương làm sao !

Đến nơi này, phong tục tập quán hoàn toàn khác lạ nhưng mẹ tôi thích nghi thật nhanh. Ở quê nhà có ai khen mẹ đẹp lão, mẹ sẽ phản đối ngay : «Đẹp đẽ chi con, bác già rồi !» còn bây giờ mẹ sẽ không ngần ngại «Thank you» người khen mẹ. Nhà cửa ngăn nắp gọn gàng, vô phước cho chú ruồi nào đó lạc vào nhà, mẹ sẽ không để cho chú yên thân đâu đó. Mẹ tôi đã bỏ tật ăn trầu mà ngày xưa mẹ từng tuyên bố : «Nếu có người bắt mẹ bỏ trầu, chắc mẹ chết mất !». Khi nhận được giấy tờ phỏng vấn qua Mỹ, mẹ tôi đã nhất quyết «cai trầu» vì mẹ ngại qua đất nước xa lạ chắc người Mỹ sẽ không ưa khi nhìn thấy hàm răng đen của mẹ và cái chất cốt trầu

có thể làm họ sợ. Nghiện trầu cũng như nghiện thuốc thật không dễ bỏ nhưng mẹ đã bỏ được ý thích từ thời con gái đến giờ. Thời mà biết bao nhiêu trai làng mê mệt những cô gái ăn trầu, môi cắn chỉ. Thời mà «Miếng trầu là nghĩa. Thuốc xỉa là duyên. Miệng ăn môi đỏ. Má hồng thêm duyên». Riêng tôi tự hỏi : «Màu hồng của vôi, màu xanh của trầu cau quyện lại làm má hồng lên, môi đỏ thắm, phải chăng cũng là một trong những phương cách làm đẹp của người xưa ?»

Mẹ tôi qua đây không có cau trầu tiêu khiển khi tuổi già nhưng mẹ đã có bao nhiêu là phim bộ Hồng Kông, Đại Hàn làm bạn, để mẹ khóc cười theo nỗi buồn vui của những nhân vật trong phim, mà với mẹ, mẹ cho là thật. Mẹ nhớ từng chuyện phim, mẹ cùng nhập vai với họ, cùng chia sẻ với họ những vui buồn. Thấy mẹ mê thích xem phim, các con cháu thuê những bộ phim hay cho mẹ «luyện» và thán phục mẹ thật nhiều khi nghe mẹ kể lại từng chi tiết một. Chúng tôi vô vàn cám ơn Trời, Phật đã cho mẹ một trí nhớ dai, một sức khỏe dồi dào và một tinh thần minh mẫn như vậy.

Phải nói mẹ tôi có một trí nhớ thật tài, mẹ nhớ từng ngày, tháng, năm sinh của từng đứa con, đứa cháu, điều kiện khi sinh ra, cân nặng bao nhiêu ký. Chưa hết đâu, mẹ còn nhớ cả những đứa trẻ hàng xóm cùng thời với

chúng tôi, đến nỗi từ Việt Nam có người gọi qua hỏi thăm ngày tháng sinh âm lịch mà cha mẹ họ không còn nhớ ! Mẹ như cái máy nhớ bền bỉ với thời gian mà chúng tôi không sánh kịp. Bởi thế, tôi thường gợi lại chuyện xưa, nghe mẹ kể lại cuộc đời mình, câu chuyện mẹ đi tản cư, chạy loạn, những lúc mẹ cố gắng vượt qua phong ba, bão táp của cuộc đời, khi gia đình sa cơ lỡ vận. Cuộc đời mẹ là một tấm gương kiên nhẫn, chịu đựng. Thuở nhỏ nhà nghèo, ông bà ngoại làm nghề hàng mã, mẹ phải thức thật khuya để dán hàng, kịp tờ mờ sáng hôm sau dậy sớm gánh hàng ra chợ huyện bán, đường xa hai lượt đi về trên mười cây số. Chuyến về thì phải mua giấy bổi, thức ăn gánh về. Nhà ngoại có vài công ruộng, những hôm trời mưa mẹ không đi bán được cũng phải ra đồng làm việc. Mẹ tảo tần hôm sớm làm lụng giúp đỡ gia đình. Mới mười chín tuổi, ngoại gả chồng cho mẹ. Ba tôi là người cùng quê, theo người bác vào làm phu lục lộ ở Đà Lạt. Ba tôi nói thuở ấy Đà Lạt mới khai khẩn, nhà cửa thật thưa thớt, rừng núi bao quanh, cọp và hươu nai còn về quanh quẩn ngoài hàng rào nhà. Mẹ tôi giã từ ông bà ngoại theo ba vào Nam, lúc đầu mẹ ở chung với những người đồng hương ở Tân Lạc, trong một nhà hội to lớn, chia làm nhiều phòng, mỗi gia đình ở một phòng. Ở đây mẹ nấu xôi chè, gánh đến tận garage Martinette bán. Từ nhà đến đó mẹ phải

đi cả sáu bảy cây số, đường xa, gánh nặng. Thuở ấy mọi người còn đi chân trần không giày dép nên chân mẹ tấy lên rồi từ từ chai đi... Vài năm sau đó, cuộc sống khá hơn, những đôi guốc mộc phụ nữ xuất hiện trên thị trường, thì mẹ tôi đã đổi nghề. Ba tôi và bạn bè vỡ đất mới, cùng nhau chặt cây, cưa gỗ dựng nhà, ra sức vỡ đất hoang trồng trọt, thành lập một làng mới lấy tên là Trung Bắc. Thuở ấy công việc vườn rẫy hoàn toàn trông vào những vật dụng đơn sơ như nĩa, cuốc, cào... Nước để tưới cũng phải đi gánh từ suối lên. Đất ở Đà Lạt đa số là đất đồi nên vườn tược được làm trên những triền đồi, việc tưới nước thật khó khăn, việc chuyên chở lúc thu hoạch cũng thật cực nhọc. Vậy mà qua bao nhiêu năm nhờ sự gắng sức của ba mẹ, chúng tôi là có một ngôi nhà khang trang rộng lớn, vườn rộng thênh thang với quanh năm rau, trái xanh mát.

Tháng tư năm bảy lăm, ngày Miền Nam Việt Nam lọt vào tay Cộng sản. Sự đổi đời đắng cay đó đã để khổ cho biết bao gia đình trên quê hương tôi, gia đình tôi cũng không ngoại lệ. Vườn tược rộng mênh mông của gia đình tôi bị xung vào tập thể. Họ chỉ chia cho gia đình tôi một số đất ít ỏi. Không còn đất canh tác, lương thực thiếu hụt, những đứa con mẹ đang tuổi mới lớn, mẹ bảo cái tuổi «ăn như tằm ăn rỗi «mà nhà nước chỉ bán cho mỗi đầu người mười ba ký gạo làm sao đủ sống. Mẹ tôi

phải lén lút đi theo những chuyến xe chở gỗ về tận Phan Rang mua lúa xay tại chỗ, mẹ cho gạo, cám vào trong những bao cát, gạo thì mang về ăn, cám được dùng vào việc nuôi heo. Mỗi lần mẹ mang gạo về, thấy mẹ ngồi trên chiếc xe be không có trần, không mui, nghĩ đến chiếc xe phải đi qua những chặng đường đèo thật nguy hiểm, tôi lại càng thương mẹ nhiều hơn nhưng thật xấu hổ chúng tôi không giúp được gì cho mẹ. Ba tôi, người đàn ông cột trụ của gia đình ngày trước đột nhiên thay đổi đến không ngờ. Có lẽ nỗi cay đắng vì cảnh nước mất, nhà tan, con cái lưu lạc tứ tán, người con đầu vào trại cải tạo, hai người con trai kế theo đoàn người di tản không biết sống chết phương nào. Ba tôi lâm vào tình cảnh thật tệ hại, vốn thích đi đây đó ông bỗng dưng chỉ ngồi lặng trong nhà, ít nói, ít cười, có khi ngồi lặng yên hàng giờ nhìn vào cõi mông lung. Sự trầm uất ấy đưa ba tôi vào cơn bệnh ngặt nghèo mà hầu như không bác sĩ nào tìm ra chính xác cơn bệnh. Ông héo hon với những cơn đau thắt buồng tim. Mẹ tôi là người cận kề bên ba, đôi tay gầy của người vuốt từng vuốt chậm chạp trên bờ ngực lép xẹp của ba, dịu dàng đút cho ba từng muỗng cơm, muỗng cháo. Tôi làm sao quên được hình ảnh mẹ tận tụy ngày đêm bên giường bệnh của ba. Dù mẹ có chăm sóc tận tình, lo lắng cho ba từ chén thuốc, từ miếng ăn đến giấc ngủ nhưng chúng tôi cũng không

níu giữ được ba. Người đã từ giã cõi đời trong vòng tay thương yêu của mẹ. Mẹ tôi đã vuốt mắt ba tôi với lời cầu xin phù hộ cho mẹ vượt qua những sóng gió của cuộc đời... Mà thật sóng gió đã phủ chụp lên gia đình tôi, ba tôi mất, anh hai ở trại cải tạo về, tìm đường vượt biên. Biển cả đã vùi dập anh trong làn sóng dữ. Sau đó, em gái tôi gặp tai nạn qua đời. Mẹ tôi khóc nhiều, nước mắt hầu như khô cạn với nỗi mất mát quá lớn lao. Nếu không có niềm tin vào cuộc sống, nếu không có đức tin mãnh liệt vào tôn giáo, liệu mẹ tôi có đứng vững với bao mất mát ấy không «Phật Tổ trên cao, mẹ Quan Thế m đã dẫn dắt mẹ tôi vào con đường đạo. Mẹ tôi đã hiểu được nghĩa vô thường, biết được cái sắc sắc không không trong vũ trụ. Trời Phật đã cho mẹ có được niềm tin, cho mẹ sống an vui trong tuổi già sáng chiều kinh kệ. Mỗi tuần hai lần, mỗi tối thứ sáu và ngày chủ nhật, mẹ đều đến chùa thắp nhang lễ Phật. Nhìn mẹ tôi ngồi xếp bằng, tay lần tràng hạt, ngồi hơn cả tiếng mà tư thế ngồi vẫn ung dung, tôi càng phục mẹ. Những hôm có lễ lớn theo mẹ vào chùa, ngồi chưa được bao lâu là tôi đã mỏi, cựa quậy không yên. Vậy mà mẹ tôi tỉnh bơ, bình chân như vại. Những ngày «Thọ bát quan trai», thời gian làm lễ ở chùa lâu hơn, mọi người chắp tay đi quanh chính điện, đi quanh sân chùa mấy chục vòng, mẹ vẫn bước theo, không biết mệt. Mấy cụ thường

dùng từ «Phật độ», tôi nghĩ quả không sai. Phật độ trì cho mẹ tôi có một sức khỏe dồi dào, tinh thần tinh tấn, luôn lạc quan yêu đời. Chúng tôi yêu mẹ vô cùng. Cầu xin mẹ có sức khỏe, sống lâu trong tình thương yêu của con cháu.

Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.

Với tôi, tình mẹ còn ngọt hơn mía lau, thơm hơn xôi nếp một. Mẹ là tất cả, tất cả những yêu thương trên cõi đời này. «Mẹ ơi, mẹ có biết rằng con yêu mẹ lắm không?» Bài ca «Bông hồng cài áo» đã thay chúng con nói lên niềm yêu thương mẹ đó, mẹ ơi.....

N. TÂM TÂM

Buồn Vui Làm Việc Cho National Geographic

Nguyễn Duy An

Tác giả là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President của National Geographic (NG), tổ chức văn hoá khoa học lớn nhất thế giới. Ông đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2006 và vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Bài mới của ông được gửi kèm với lời nhắn chân tình-xem như món quà «tạ lỗi» vì ông bận việc nên đã vắng mặt trong buổi lễ trao giải Viết Về Nước Mỹ 2011 vừa qua.

Mùa hè năm nay, một nhóm khá đông nhân viên trẻ, đa số mới vào làm việc tại National Geographic được một vài năm, tổ chức một buổi «picnic» và mời tôi đến chia sẻ và thảo luận với họ một số kinh nghiệm làm việc và niềm vui, nỗi buồn khi làm việc tại văn phòng trung ương của National Geographic. Tôi không thể viết lên đây những «chuyện nội bộ» nhưng buổi nói chuyện thân tình hôm ấy đã gợi ý cho tôi ngồi suy nghĩ và viết lại một số «chuyện bên lề» xảy ra «ngoài văn phòng» kể từ khi tôi về làm việc cho National Geographic.

Sao lại bỏ nhà «vô rừng vô rú» ngồi rình...

Khi biết tin tôi về làm cho National Geographic sau hơn 10 năm gắn bó với hãng TRW (bây giờ là Northrop Grumman), một bác người Việt từng giúp đỡ tôi rất nhiều từ khi mới chân ướt chân ráo ghi danh đi học đại học Cộng Đồng tại Virginia, đã gọi tôi ra phía sau bãi đậu xe ở nhà thờ Việt Nam để «hỏi cho ra lẽ» :

- Bác nghe nói cháu đã nghỉ làm ở TRW rồi hả ?

- Dạ.

- Sao vậy ? Công việc đang ngon lành, gia đình đang sống hạnh phúc ở đây, tự dưng lại bỏ đi rồi «vô rừng vô rú» ngồi rình mấy con sư tử săn mồi là sao ?

- Dạ... Ai nói với bác như vậy ?

- Thì bác coi TV thấy mấy người National Geographic cả năm cả tháng ngồi trong rừng rình mò quay phim chụp hình mấy con voi, con khỉ, rồi gấu, beo, sư tử... đầy ra đó chứ ai nói. Đi suốt như vậy có ngày mất mạng mà không thì cũng mất vợ mất con đó, nghe không»

- Ồ ! Không phải như vậy đâu bác ơi. Đó là công việc đặc biệt không phải ai cũng làm được đâu. Phần cháu chỉ làm về kỹ thuật tại văn phòng ở Washington, DC thôi.

- Thế à ? Vậy mà bác cứ lo !!!

Anh ấy là người kiên nhẫn lắm nhỉ ?

Năm 1999, trong dịp về Việt Nam, tôi tháp tùng bà xã đến thăm thầy giáo cũ của nàng. Thầy hỏi :

- Thế chồng con làm gì bên ấy ?

- Dạ... Anh ấy làm cho National Geographic.

- Thật sao ? Vậy chắc anh ấy là người kiên nhẫn lắm nhỉ ?

- Thầy nói sao cơ ?

- Thì một người mà suốt ngày cứ phải ngồi ngoài sa mạc đào xới, lau sạch cát bụi để góp nhặt xương khủng long thì phải kiên nhẫn lắm.

- !!!

Tôi phải ghi danh đi học chụp hình

Những năm gần đây, hầu như nhà nào cũng có máy chụp hình «kỹ thuật số» (digital camera) nên thường thường trong các dịp sinh hoạt hay tiệc tùng người ta không còn thuê thợ chụp hình chuyên nghiệp như trước kia nữa. Trong một dịp sinh hoạt cộng đồng ở Virginia,

trong lúc tôi đang đứng tán gẫu với bạn bè chờ giờ khai mạc, một người quen mới mua cái máy Canon loại «professional» và không biết cách sử dụng nên chạy tới gần, nói lớn :

- Cậu cầm cái máy này rồi giúp chụp một ít hình quan trọng để tụi này đưa lên báo và trang web nhé.

- Anh nhờ người khác đi chứ em đâu có biết.

- Cậu làm cho National Geographic mà nói không biết chụp hình thì quỷ nó tin à ? Máy xịn mới mua đó, cậu xem qua rồi chịu khó giúp một tay... Mình phải chạy lo vài việc cho kịp giờ khai mạc.

Nói rồi anh dúi chiếc máy «chưa bóc tem» vào tay tôi và biến mất vào đám đông. Cũng may, sau một lúc mày mò và chọn dạng «tự động» tôi cũng chụp được một số hình tương đối không tệ lắm.

Từ đó, thỉnh thoảng lại có người nhờ tôi chụp hình, lúc thì tiệc sinh nhật, lúc thì lễ ra trường... vì tôi làm cho National Geographic nên «chụp hình số một !» Thú thật là tôi mù tịt về việc chụp hình và không phải máy chụp hình nào cũng có thể chụp được những tấm hình đẹp dưới dạng «tự động» nên tôi đành phải miễn cưỡng ghi danh đi học 2 lớp chụp hình để biết cách phối trí góc

độ, biết lúc nào nên dùng đèn «flash», lúc nào nên tăng tốc độ...

Nhiều khi ngồi ngẫm nghĩ tôi đã phải phì cười vì những «hiểu lầm» người ta gán ghép cho mình khi họ biết tôi làm ở National Geographic. Tôi đâu có vào rừng rình mò quay phim chụp hình hoa cỏ hay sư tử săn mồi, cũng chưa bao giờ đặt chân vào sa mạc chứ nói gì tới việc đào bới xương khủng long; và không phải ai làm cho National Geographic cũng là thợ chụp hình giỏi !

Tôi biết... nhưng anh không phải là Mẽo (Yankee) !

Lần đầu tiên theo phái đoàn National Geographic tham dự cuộc triển lãm về kỹ nghệ in ấn «Drupa» được tổ chức 4 năm một lần ở ngoại ô thành phố Dusseldorf (Đức), tôi đã tận mắt chứng kiến cảnh người Đức chơi xỏ người Mỹ trên «sân nhà» rất ngoạn mục.

Bốn người chúng tôi tới nơi rất sớm vì sợ xe lửa bên Đức cũng hay bị trục trặc và chậm trễ như xe điện ngầm Metro ở Washington, DC. Người trưởng phái đoàn tới gặp nhân viên trực một lát rồi lắc đầu quay trở lại bảo tôi :

- Này... Cậu biết tiếng Pháp thử tới hỏi xin cho mình vào sớm được không. Nó cứ nói là «No English !»

- Cái gì ? Ở bên này ngay cả một đứa học sinh trung học cũng có thể nói thông thạo tiếng Anh và tiếng Pháp huống gì là nhân viên làm việc ở đây.

- Ai biết ! Nó cứ một mực là «No English» rồi đẩy mình quay trở lại !

Không mấy tin tưởng cái vụ «No English» của anh trưởng phái đoàn nhưng tôi cũng đành đi hỏi thử xem sao, mặc dầu khả năng tiếng Pháp của tôi sau hơn 20 năm định cư tại Mỹ cũng chẳng còn gì ngoài một ít câu chào hỏi thông thường. Thêm vào đó, theo thói quen, trước khi đi công tác ở nước nào, tôi cũng cố gắng học vài câu chào hỏi, cám ơn và xin lỗi để làm quen vì cho dẫu mình có nói sai giọng họ cũng rất thích khi nghe mình nói tiếng mẹ đẻ của họ. Tôi tới gần «bót» an ninh và lên tiếng chào bằng tiếng Đức. Ông ta vui vẻ xổ một tràng tiếng Đức thật dài, tôi nghe như «vịt nghe sấm» mà chẳng hiểu ông ta nói gì nên đành lên tiếng xin lỗi bằng tiếng Đức, rồi nhỏ nhẹ nói bằng tiếng Anh :

- Xin lỗi. Tôi chỉ mới học được vài câu tiếng Đức thôi. Tôi nói tiếng Anh hay tiếng Pháp được không ?

Ông ta trả lời bằng tiếng Anh :

- Được chứ ! Tôi đoán anh cũng là người trong phái

đoàn đến từ Hoa Kỳ phải không ?

- Vâng. Chúng tôi đại diện cho National Geographic.

- Quý hóa quá. Mời vào... Mời vào. Cái bản đồ khu vực tổ chức «Drupa» đây... Anh dẫn bạn anh theo hướng này... Trong đó đã dọn sẵn bữa sáng...

Anh ta vừa trao cho tôi tấm bản đồ, vừa lấy bút chỉ chỗ này chỗ kia rất rõ ràng mạch lạc rồi dục tôi gọi mấy người trong phái đoàn vào sớm để kiếm chỗ ngồi tốt. Tôi rất ngạc nhiên, nhỏ nhẹ lên tiếng :

- Tôi cám ơn ông nhiều lắm... Nhưng tôi muốn hỏi tại sao lúc nãy ông trả lời với trưởng phái đoàn của tôi là «No English» rồi xua ra ngoài, còn bây giờ ông lại giúp tôi và mời cả nhóm vào sớm ? Ông cũng biết chúng tôi đi cùng một nhóm mà.

- À... Tôi không thích mấy người Mỹ. Tôi biết anh cũng đến từ Hoa Kỳ nhưng tôi giúp anh vì anh không phải là «Mẽo» (Yankee) ! Với lại... anh biết chào tôi bằng tiếng Đức. Tôi cảm động lắm.

Sau khi ổn định ngồi ăn sáng chờ giờ khai mạc, mấy người trong phái đoàn hỏi tôi làm sao để được «ưu đãi» như vậy ? Tôi đã không dám nói thật, chỉ trả lời là ông ta cảm động vì nghe tôi chào bằng tiếng Đức. Thật đúng

là tiếng chào bằng tiếng mẹ đẻ của người ta còn cao hơn mâm cỗ rất nhiều !

Măng Le và Gấu Trúc (Panda) :

Ngày qua Mỹ du lịch mẹ tôi mang theo 4 gói măng le loại đặc biệt đặt mua đâu trên Kontum, nấu bún măng «ngon tuyệt cú mèo», hơn hẳn loại măng khô bình thường, và mỗi lần chỉ cần dùng một nhúm nhỏ, sau khi ngâm nước nó nở lớn ra gấp nhiều lần. Do đó, ngày tôi đưa mẹ trở về Việt Nam, bà xã tôi ghi sẵn trong tờ giấy những món tôi phải mang trở lại Mỹ : 20 ký măng le, mua ở Kontum.

Sau khi về tới Việt Nam, các em tôi nhờ người lên Kontum lùng khắp cũng chỉ gom được 18 ký rưỡi măng le. Tôi ngán ngẩm rùng mình chèn nhét mãi mới xong 37 gói măng, mỗi gói 500gr vào 2 chiếc valise ký gởi - quá nhẹ, còn tất cả quần áo và những thứ lỉnh kỉnh khác lại phải chèn vào chiếc valise nhỏ kéo theo lên máy bay - rất nặng !

Khi về tới phi trường Washington Dulles International Airport, tôi thành thật khai báo trong hồ sơ là «dried bamboo». Khi đi ngang chỗ thị thực giấy tờ trước khi nhận hành lý, tôi nghe mấy người nhân viên nói với nhau :

- Hình như National Geographic sắp có chương trình gì rất lớn về gấu trúc (Panda) vì hành lý của anh chàng này chỉ chứa toàn «tre khô» !

Tôi vừa cười vừa kéo valise ra ngoài. Lúc về tới nhà, mở valise ra thấy toàn là măng khô, con gái tôi cười rũ rượi :

- Sao bố mua nhiều măng khô vậy ? Có lẽ ăn cả mấy năm chưa hết !

- Thì mẹ dặn mua 20 ký, ở đây chỉ có 18 ký rưỡi thôi đó !

Vợ tôi lên tiếng phân trần :

- Sao 20 ký của mẹ có 4 gói mà của anh sao nhiều thế?

- Cái gì ? Mẹ mang qua có 2 ký thôi. Mỗi gói nửa ký mà.

- Vậy sao ? Chắc em nghe lộn, cứ tưởng là 2 chục ký...

Cũng may măng khô không phải là hàng quốc cấm nên tôi không gặp trở ngại gì khi qua trạm hải quan, và cũng không phải đóng thuế... lại còn «được hiểu lầm» là mua măng khô về để nuôi gấu trúc «Panda» cho

National Geographic.

Không nói chắc các bạn cũng biết là chúng tôi đã dùng số măng đó biếu bạn bè mỗi gia đình một gói làm quà chứ nếu để ăn có lẽ phải mấy năm sau mới hết !

Những «chuyện bên lề» liên quan tới việc tôi làm ở National Geographic còn nhiều... nhưng tôi xin phép tạm ngừng tại đây. Hy vọng khi đọc những dòng này đầu óc các bạn cũng thư giãn phần nào sau những giờ làm việc vất vả nơi «đất khách quê người !»

Nguyễn Duy-An

Đi Thăm Chiến Hạm Uss Abraham Lincoln

Nguyễn Khánh Vũ

Nguyễn Khánh Vũ là kỹ sư điện toán cho một công ty bên Arizona. Ông đã gửi nhiều bài viết tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004 đến nay. Bài viết kỳ này giới thiệu một chuyến đi thăm chiến hạm USS Abraham Lincoln thật vui của gia đình. Mong tác giả tiếp tục viết.

Thật đúng câu «đi một ngày đàng, học một sàng khôn» như ông bà mình nói. Không biết tôi có học nổi một sàng khôn không nhưng với tôi đong đầy được một đấu cũng đã là vui lắm rồi. Và chuyến đi thăm hàng không mẫu hạm USS Abraham Lincoln là một trong những lần «đi học» mà tôi muốn chia xẻ ở đây.

Thứ Sáu ngày 29 tháng 7

Vô trang điện toán tại địa chỉ http : //www. navyweek. org/losangeles2011 để biết rõ lịch trình các chiến hạm sẽ mở cửa cho dân chúng vào thăm, rồi vô Google map để tìm đường đi, tôi lên kế hoạch và tuyên bố chắc như bắp dự tính của mình cho chuyến đi với cả nhà. «Mình chỉ mất chừng 35 phút thôi. Theo Google map, mình sẽ lấy xa lộ 405 North rồi chuyển sang 710 South, qua

khỏi cầu Thomas Vincent là tới. 10 giờ thì họ mở cửa cho vào xem, vậy chừng 8 giờ 15 phút mình rời nhà, tạt qua tiệm food-to-go mua một ít đồ ăn rồi lên đường là vừa. Đến sớm vừa mát mẻ, vừa ít người, đỡ phải chờ đợi, dự trù trường hợp kẹt xe nữa.» Cả nhà tỏ vẻ hài lòng vì sự tính toán kỹ lưỡng của tôi. Sau bữa ăn chiều, tôi cẩn thận kiểm tra lại chiếc van Ford Windstar, coi xăng còn đủ không, bánh xe có mềm quá không, rửa xe cho sạch sẽ, rồi gắn lên cái GPS và chọn sẵn địa chỉ cần thiết. Tối đến, sau khi cho mấy nhóc con đi ngủ, tôi nạp lại mấy cục pin cho máy chụp hình, máy quay phim, in ra cái bản đồ Google phòng hờ, rồi lại mày mò trên các trang điện toán tìm hiểu thêm về những chiến hạm mà mình sẽ thăm, trang bị cho mình một số thông tin, chuẩn bị một ít câu hỏi để có hỏi cũng không hỏi những câu «cù lần» quá.

Thứ Bảy ngày 30 tháng 7

Tôi có thói quen không thể ngủ nướng cho dù là cuối tuần hay đang nghỉ phép. Khoảng hơn 5 giờ sáng tôi đã thức, loay hoay kiểm tra mọi thứ để tránh sự cập rập không cần thiết trước lúc lên đường. Gần 7 giờ 30 phút là tôi và bà xã đã hối thúc mấy nhóc con thức dậy. «Ba, còn sớm quá Ba, con đang nghỉ hè mà !», cô con gái tôi cằn nhằn trong cơn ngái ngủ. «Dậy đi con, hôm nay

mình đi San Pedro coi tàu, nhớ không ?», tôi khẽ nhắc. «Christine, wake up ! We're gonna be late !», thằng bé em nó nhảy đùng đùng trên giường của chị. Hối thúc từng hồi như vậy mà cũng phải đến gần 9 giờ cả nhà mới yên vị trên chiếc van. Trước khi leo lên freeway trực chỉ San Pedro, tôi cho xe ghé qua tiệm bánh trong khu chợ Mỹ Thuận, mua vài ổ bánh mì cho các vị người lớn, vài cái pâté chaud, mấy cái bánh giò cho tụi nhóc con. Tôi cũng không quên mua hai ly cà phê để sẵn sàng tấn công cơn buồn ngủ nếu có và giữ cho mình tỉnh táo khi lái xe.

9 giờ 15 phút chúng tôi rời Little Saigon. Sau khi lấy freeway 22 East, chuyển qua 405 North, rồi lại tiếp tục lấy 710 South, tôi đi chỉ mất chừng 30 phút. Khi thấy cầu Thomas Vincent xa xa, nhìn đồng hồ khoảng 9 giờ 45 phút, tôi phấn khích tuyên bố «Chắc chắn mình là những người đầu tiên lên thăm hàng không mẫu hạm hôm nay !». Mấy nhóc con hòa theo «Yeah ! Yeah !». Nhưng «niềm vui chưa tày một gang», đúng như ông bà xưa có nói. Khi còn khoảng 500 thước cách chân cầu tôi hết hồn khi nhìn thấy một dòng xe ngoằn ngoèo nối đuôi nhau nhích từng chút một. Hơi quê quê vì mới mạnh miệng tuyên bố, tôi nói bâng quơ «Chắc cũng không lâu đâu, mất chừng 15 phút thôi. Qua khỏi cầu là tới rồi !». Miệng nói vậy nhưng trong bụng tôi cứ đánh

lô-tô. Dòng xe như một con rắn dài vô tận bò từ chút một. Chốc chốc lại có những bác tài mất kiên nhẫn tìm cách đổi làn xe nhưng đâu cũng vào đấy. Đã thế, lâu lâu thằng bé con lại hỏi «Ba, chừng nào mình tới, Tin muốn đi tiểu ?». Tôi cứ phải tìm cách trả lời cho qua mà cứ áy náy, tội nghiệp thằng bé. Và cuối cùng đúng 1 tiếng 12 phút chúng tôi qua được cầu. Nhìn đồng hồ gần 11 giờ, tôi lại tìm cách trấn an mọi người, «hôm nay họ mở cửa cho vào thăm đến 4 giờ lận, đừng có lo!». Rời khỏi freeway, theo hướng dẫn của GPS tôi tìm cách quẹo vào đường Front St. để đi vào cảng nhưng thật thất vọng, con đường này đã bị đóng và một cảnh sát viên yêu cầu chúng tôi quẹo qua đường khác. Và trước khi tôi có thể hỏi vài câu, đèn xanh đã bật lên, thế là tôi phải nối đuôi theo dòng xe phía trước. Vừa chạy vừa dáo dác nhìn hai bên đường tìm nơi đậu xe, tôi đã phải chạy qua khoảng 5 hay 6 ngã ba gì đó lại mới thấy một số cảnh sát viên đang hướng dẫn xe cộ đi vào một bãi đậu xe khác. Khi chiếc van của tôi đã yên vị, thì kim đồng hồ đã chỉ 11 giờ 25 phút. Bà xã tôi đề nghị «mình kiếm chỗ nào cho tụi nhỏ đi restroom, ăn gì đó một chút, rồi hãy đi tiếp. Tụi nhỏ cũng đói rồi.» Tranh thủ lúc bà xã lo cho tụi nhỏ ăn uống, tôi chạy ra ngoài nghe ngóng. Khi nhìn thấy một dòng người đi ngược lại, và nhận ra nỗi thất vọng trên mặt họ, tôi vội vàng hỏi thăm một bác người

Việt Nam, «Bác đi thăm chiến hạm hả Bác ?». Bác lắc đầu «Có vô được đâu Cậu. Họ ngưng cho vô rồi vì đông quá !». «Ủa, sao kỳ vậy, họ nói cho vô thăm đến 4 giờ chiều lận mà ?», tôi thắc mắc. «Thì cũng nhiều người chất vấn họ như Cậu vậy nhưng họ nói số người xếp hàng bên trong đã vượt quá dự tính rồi», Bác thở dài.

Mấy nhóc con nhao nhao phản đối khi nghe tôi thông báo tình hình. «Thôi mình đưa tụi nhỏ đi chơi vòng vòng ở đây, chứ hổng lẽ lên đến nơi rồi đi về», tụi tôi bàn với nhau. Tại đây, du khách có thể tìm thấy nhiều bảo tàng viện như LA Maritime Museum ghi lại lịch sử phát triển của cảng, Fort Macarthur Museum cung cấp thông tin về vai trò của quân đội trong việc phòng thủ vùng duyên hải. Du khách cũng có thể ngồi thưởng thức các màn múa nước miễn phí trong tiếng nhạc rộn rã, được thực hiện trên một hồ nhân tạo khá lớn, rất thú vị. Riêng mấy nhóc con của tôi thì rất vui thích khi chúng tôi leo lên chiếc xe điện chạy dọc theo cảng, đi qua lại giữa LA Maritime Museum, Ports O' Call, và Fisherman's Wharf, mà không chịu xuống. Thật khoan khoái và nhàn nhã khi ngồi lắc lư trên chiếc xe từng là phương tiện giao thông công cộng giữa San Pedro và Los Angeles trong thập niên 1920. Tuy nhiên với tôi, thích nhất là được leo lên tàu chạy dọc theo cảng. Có rất nhiều dịch vụ cho thuê tàu hay chuyên chở du khách tại

đây. Giá cả cũng phải chăng. Người lớn họ lấy $12, trẻ em dưới 12 tuổi thì $6, còn quí vị cao niên được bớt $2. Vừa lái tàu, người tài công kiêm luôn hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với du khách những nơi tàu chạy qua. Thằng bé con lâu lâu lại phấn khích la lên khi nó khám phá được điều gì đó, khi nhìn qua ống nhòm «Wow, Ba coi kìa, fireboat. Trường Tin có đi field trip ở đó rồi !». Con nít bên này sướng thiệt, chả bù với tôi hồi đó, tuổi thơ chỉ gắn với những điều vô bổ, dối trá, như kế hoạch «vĩ đại» của Đảng và Nhà nước - «thi đua lượm giấy vụn xây đoàn tàu Thống Nhất», hay với những nhân vật «lịch sử» đậm chất nhồi sọ, giả dối - «Lê Văn Tám cuội, cây đuốc sống» hay «Tô Vĩnh Diện, lấy thân chèn súng» hoặc «Bế Văn Đàn, lấp lỗ châu mai» ! Khi tàu chạy ngang qua nơi Abraham Lincoln đang neo đậu, nhìn từ bên dưới lên, chiến hạm trông như một tòa nhà khổng lồ, cao hàng chục tầng nổi lên giữa mặt biển. Mọi người ai cũng trầm trồ, chỉ trỏ bàn tán và chúng tôi nhìn nhau tiếc nuối vì đã lỡ mất cơ hội lên thăm. «Ngày mai mình sẽ không đi chơi Disneyland như dự định mà Ba sẽ đưa mình quay lại thăm tàu, tụi con chịu không?», bà xã tôi «dụ khị» mấy nhóc con. Và trong sự ngạc nhiên của tôi, cả hai chị em đồng thanh la lên «Yeah, con chịu».

Chủ Nhật ngày 31 tháng 7

Với kinh nghiệm «đau thương» đã có, mới 8 giờ 25 phút chúng tôi đã boong boong trên freeway hướng về San Pedro sau khi ghé qua đón Ba Má tôi bên nhà cô em, đi cùng. Vì tính chất «quan trọng ngàn năm có một», bà xã tôi cũng đã gọi điện thoại rủ thêm gia đình một người bạn. Lần này chúng tôi vượt qua cầu Thomas Vincent chỉ trong 5 phút, đậu xe xong là đồng hồ chỉ 9 giờ 10 phút. Và từ nơi đậu xe, mọi người phải đi bộ vào cổng chính của cảng. Nhiều người đi như chạy, trong số đó có bà xã tôi «Để em đi trước xếp hàng, anh đi sau trông chừng tụi nhỏ, nhất là Tin, nó chạy lung tung quá, cứ đi từ từ với Ba Mẹ». Nhìn cô nàng đi thoăn thoắt do có thói quen chạy bộ mỗi ngày, tôi cười thầm trong bụng. Tôi vừa đi vừa nhắc chừng thằng bé khi nó nhảy hay leo trèo trên những chiếc ghế đá đặt dọc theo con đường. Nhìn Ba Mẹ tôi đã ngoài lục tuần nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn, tươi cười trò chuyện với cô con gái lớn, tôi rất mừng. Lâu lâu tôi lại nhận được một cú điện thoại từ bà xã «mọi người đi tới đâu rồi anh, ráng đi mau một chút, bên trong này cũng đông nghẹt rồi đó!». «Ừ ừ. Nhưng nếu có gì, em cứ vô xem một mình, trong trường hợp họ không ngưng cho vô bên trong như hôm qua. Ý mà anh đang giữ bằng lái xe của em !», tôi trả lời. «Thôi thì mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên

nha», tôi cười qua điện thoại.»

Thật may mắn, cuối cùng, sau khoảng 20 phút đi bộ chúng tôi cũng vào được bên trong. Và đã có hàng ngàn con người, trong đó có bà xã tôi và gia đình người bạn, đang rồng rắn xếp hàng chờ xe buýt đưa vào nơi hàng không mẫu hạm đang neo đậu ! Không ai được phép tự lái xe vào bên trong cảng vì lý do an ninh. An ninh dày đặc, từ cảnh sát hướng dẫn xe cộ và người đi bộ từ bên ngoài vào bãi đậu xe, đến lực lượng cảnh sát bảo vệ cảng với các chú cảnh khuyển rải khắp nơi từ cổng chính vào đến nơi được dành riêng cho du khách xếp hàng. Nhìn lên các tòa cao ốc xung quanh, người ta có thể dễ dàng nhận ra lực lượng an ninh với súng và ống nhòm quan sát. Và để bảo vệ các chiến hạm, lực lượng tuần duyên trên các tàu cao tốc chạy vòng vòng cũng với đủ loại súng ống. Chẳng những vậy, tất cả mọi người, không ai được phép mang túi xách to và người lớn hơn 18 tuổi đều phải xuất trình thẻ căn cước. Kiểm tra an ninh tại đây gợi nhớ đến hình ảnh tại các phi trường trên khắp nước Mỹ sau vụ 9/11. Nhưng kỳ lạ một điều là tất cả những biện pháp an ninh này hoàn toàn không đem đến cho tôi hay bất kỳ thành viên nào trong gia đình một cảm giác khó chịu hay sợ hãi, nhưng ngược lại rất an tâm, bình yên. Những quân nhân này đúng là những chiến binh mang trên vai trọng trách «bảo quốc, an dân».

Nhìn họ mà tôi thấy mắc cỡ cho quân đội «nhân dân» Việt cộng, không biết họ núp hay thập thò ở đâu trong khi ngư dân Việt hàng ngày phải đối mặt với những người «đồng chí 16 chữ vàng như... nghệ» trên biển Đông. Hàng ngàn con người vui vẻ nối đuôi nhau, râm ran chuyện trò mà không cần một ai hướng dẫn, người sau tiếp bước người trước. Chẳng hề có cảnh chen lấn, xô đẩy. Cũng không nhìn thấy cảnh xả rác, khạc nhổ, hay nghe thấy những tràng tiếng Đức hay Đan Mạch dù mọi người phải mất hơn 4 tiếng đồng hồ xếp hàng dưới cái nắng nóng của buổi trưa hè. Nắng có nóng, trời có oi bức nhưng khi nghĩ đến những chiến binh đang ngày đêm gian khổ ngoài chiến trường Afghanistan hay Iraq, cho tôi và mọi người được bình an vui hưởng một ngày hạnh phúc với nhau, tôi cảm thấy hết sức trân quý sự tự do, bình yên mà mình đang có.

Trời hôm đó thật đẹp và lòng mọi người cũng vui, riêng tôi đã có cơ hội được chuyện trò cùng Ba tôi. Tôi hỏi ông cụ về đủ thứ chuyện, từ nhận định tình hình chiến sự tại Trung Đông, vấn đề tài chánh, nợ nần của chính phủ. Và rồi câu chuyện lại hướng về Việt Nam, về biển Đông, về những cuộc xuống đường chống Tàu cộng, về những vụ xét xử, bắt bớ những nhà đấu tranh trong nước. Tôi thiết nghĩ, nỗi ưu tư về tiền đồ của cha ông, sẽ chỉ dừng lại khi mình chết đi, cho dù mình đang

sống ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này.

Những quân nhân và ngay cả trung tá hạm phó của chiến hạm đã đến chào đón, nói chuyện với du khách như đón những người thân yêu đến nhà với nụ cười luôn nở trên môi. Những quân nhân này đã trở thành những siêu sao màn bạc khi du khách không ngừng yêu cầu được chụp hình chung với họ để làm kỷ niệm. Tôi cũng có may mắn được chụp hình với một nữ đại úy với thật nhiều huy chương trên ngực áo. Cô thật thân thiện, dễ mến, ân cần giải thích những thắc mắc của chúng tôi. Cô đã để lại trong chúng tôi những tình cảm khó quên được.

Sau khi yên tâm thấy Ba Mẹ tôi, bà xã và cô con gái đã tìm được chỗ ngồi trên chiếc xe bus chật kín người, đưa chúng tôi vào nơi neo đậu của hàng không mẫu hạm, tôi và thằng bé con lui ra phía sau đứng, nhường chỗ cho những quý vị lớn tuổi hay quí bà, quí cô. Nhìn mặt ai cũng hớn hở, vui tươi khi ngồi trên chiếc xe bus to, mát lạnh sau nhiều giờ xếp hàng ngoài nắng. Mất khoảng 10 phút thì chúng tôi vào đến nơi, và khi nhìn thấy một hàng dài người xếp hàng nữa, nhiều vị đã thốt lên «oh, my goodness !». Thằng bé con thì thích lắm khi nhìn thấy những chiến binh với súng ống khắp người, oai phong đứng hai bên, vừa hướng dẫn du khách, vừa

phải quan sát xung quanh. Tất cả điện thoại, đồng hồ, dây thắt lưng phải tháo ra để trên những khay nhựa trước khi đi qua cổng kiểm tra, tuy nhiên không phải cởi giày như tại các phi trường. Trong khi đang loay hoay giúp đỡ Ba Mẹ tôi, tôi nghe một giọng nữ nói tiếng Việt «Hai Bác và anh vui lòng đi qua bên này cho đỡ đông người». Thật không thể tả nổi sự ngạc nhiên và niềm vui trong tôi khi nhìn thấy một nữ chiến binh người Việt nơi đây. «Chị là người Việt Nam ?» tôi lúng túng hỏi và khẽ chạm vào vai chị với tất cả sự tự hào, quý mến. «Dạ, tôi là người Việt Nam», chị trả lời. Nếu không vì lý do an ninh và sự bận rộn ở khu vực này, tôi chắc chắn đã xin được chụp hình cùng chị. Thế mới thấy, hạt giống tốt trên mảnh đất màu mỡ của tự do và công chính đã nảy sinh những trái lành như nữ chiến binh Việt này, Elizabeth Phạm - «the miracle woman», nữ đại úy lái F18 hay nữ khoa học gia Dương Nguyệt Ánh - «the bomb lady», cũng như biết bao những vị anh thư khác.

Vì đã có may mắn một lần thăm chiến hạm USS Midway neo đậu tại San Diego, theo tôi, có thể nói hàng không mẫu hạm này quá vĩ đại. Nó như một phi trường nổi trên đại dương với diện tích khoảng 4.5 mẫu Anh, sử dụng năng lượng hạt nhân, thuộc thế hệ Nimitz. Một chiếc đại kỳ được treo ngay khoang chính của con tàu

như thể hiện sự kiêu hãnh về sức mạnh hải quân Hoa Kỳ. Nhân viên kỹ thuật chia thành nhiều nhóm giới thiệu những thiết bị và vũ khí sử dụng trên con tàu, đồng thời giải đáp các thắc mắc của du khách. Các cậu bé tỏ ra rất thích thú xếp hàng chờ được mặc thử bộ đồ lặn của lực lượng người nhái. Hai chiếc thang máy khổng lồ, hàng ngày được dùng để đưa phi cơ từ tầng hầm lên boong tàu, đã đưa chúng tôi cùng hàng trăm khách một lúc, lên xuống một cách mau chóng và nhẹ nhàng. Thật thú vị khi được biết mỗi ngày chiếm hạm này tiêu thụ hết 900 gallons sữa, 600 pounds rau quả, và cung cấp 250 lượt cắt tóc cho quân nhân và nhân viên. Nó thể tạo ra một lượng điện đủ cung cấp cho 100, 000 căn nhà và mỗi ngày có thể lọc được 400, 000 gallons nước biển để sử dụng. Đứng trên một hàng không mẫu hạm tối tân giữa biển trời lộng gió bên những người thân yêu nhất, tôi cảm thấy thật hạnh phúc và thầm cám ơn Thượng Đế đã cho tôi và gia đình đến sống và xây dựng lại cuộc đời trên đất nước vĩ đại này.

Và tôi chắc, sẽ lâu lắm tôi mới có thể quên được chuyến viếng thăm vì mỗi ngày luôn có người nhắc tôi nhớ đến chiến hạm vĩ đại này. Số là tôi có mua làm kỷ niệm một chiếc mũ có thêu cờ hiệu dành cho vị chỉ huy con tàu và một cái ly lớn có in hình và số hiệu con tàu và thằng bé con chỉ trừ lúc nó đi ngủ thì chiếc mũ mới

rời khỏi nó. Nhìn thằng bé đội mũ chỉ huy, ngồi nhâm nhi nước táo trong chiếc ly lớn đó, tôi cười thầm với mình «Một chỉ huy hạm đội Việt Nam tương lai trấn giữ biển Đông đây sao ? Đâu biết được !».

Viết xong ngày 17 tháng 8 năm 2011

Nguyễn Khánh Vũ

Tôi Kinh Qua Trận Động Đất Ở Virginia

Nguyễn Duy An

Vì tính thời sự của trận động đất hôm Thứ Ba 23-8-2011 ở nhiều tiểu bang Miền Đông Hoa Kỳ, phần 2 của bài «Tâm Tình Với Người Bạn Trẻ Việt Nam» sẽ đăng sang ngày Thứ Sáu. Trân trọng cáo lỗi và cảm ơn 2 tác giả Minh Đạo & Nguyễn Thạch Hãn.

Tác giả Nguyễn Duy An là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President của National Geographic. Năm 2006, ông là tác giả được trao tặng giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới, kể về trận động đất hôm Thứ Ba 23-8-2011.

23. 08. 2011 :

Bầu trời thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong xanh, gió nhè nhẹ và nắng rất đẹp. Sau giờ ăn trưa, tôi đi bộ dọc theo đường 17 xuống công viên Lafayette Square phía sau Tòa Bạch Ốc (White House) dạo chơi khoảng 30 phút trước khi trở về văn phòng chuẩn bị cho một cuộc họp vào lúc 2 giờ chiều. Trờ lại văn phòng, tôi ngồi vươn vai, duỗi chân trên chiếc ghế bành vừa gọi điện thoại nói chuyện với bà xã về việc chuẩn bị cho năm học mới của các con, vừa thư giãn mấy phút cho

đầu óc thoải mái trước khi lấy hồ sơ đi họp.

Một tiếng nổ lớn nghe như tiếng sấm nhưng âm vang kéo dài làm tai tôi nhói lên. Điện thoại mất sóng. Bàn giấy lắc mạnh. Chiếc ghế tôi đang ngồi vì có bánh xe nên bị đẩy thật mạnh và đụng vào bờ tường đối diện cách xa khoảng 8 mét. Cái iPad-2 tôi để trên bàn giấy rớt mạnh xuống sàn nhà. Mấy khung hình và tranh ảnh trang hoàng trên tường bị lắc mạnh. Cả tòa nhà rung rinh. Tôi chuồm người ra khỏi ghế, nằm bò xuống sàn nhà thầm thì đọc kinh cầu xin Thiên Chúa và Mẹ Maria phù hộ trong cơn nguy kịch.

Cúp điện. Còi báo động hú ầm ĩ. Tôi chợt nghĩ tới biến cố 911 xảy ra ở Ngũ Giác Đài (Pentagon) nhưng lần này có thể vừa xảy ra ở Tòa Bạch Ốc (White House) vì văn phòng tôi bị lắc mạnh hơn rất nhiều. Tiếng loa khẩn cấp thông báo «tránh xa cửa sổ, tìm cách nằm gần bàn giấy hoặc bờ tường phía trong văn phòng... Hình như bị động đất !» Tôi liếc mắt nhìn đồng hồ : 1 giờ 53 phút.

Mấy phút sau, tiếng loa thông báo mọi người còn trong văn phòng phải gấp rút theo cầu thang bộ chạy ra sân cỏ hay đường lớn, tránh xa các tòa nhà lớn vì có thể sẽ còn nhiều «aftershocks» và nhiều «buildings» cũ có thể bị sập. Từ văn phòng làm việc ở lầu 6, tôi

nhìn xuống đường 17, phía bên khách sạn May Flower đã đông nghẹt người đứng. Bên phía văn phòng ABC News cũng có nhiều nhân viên cầm máy quay phim, máy chụp hình tìm cách di chuyển vì tất cả đường sá đều chật cứng người đứng nên xe cộ phải đậu tại chỗ, ngay cả xe cảnh sát, xe cứu thương và xe cứu hỏa cũng không thể nhúc nhích... ! Tôi khươ vội túi xách, nhặt cái iPad trên sàn nhà chạy xuống bằng cầu thang phía sau, vừa chạy vừa kêu nhân viên chạy ra ngõ sau, xuống «court yard» của National Geographic hoặc đường 16 chứ đường 17 đã đông nghẹt.

Mặc dầu biết chắc chắn điện thoại cầm tay sẽ không có sóng nhưng tôi cũng gọi đi gọi lại năm sáu lần tìm cách liên lạc với bà xã, và hầu như mọi người ai cũng vừa chạy vừa gọi điện thoại nhưng tất cả đều thất vọng như nhau ! Thật ngạc nhiên vì không gọi điện thoại được nhưng tôi lại nhận được lời nhắn «Twitter» qua iPhone xác nhận đã có động đất xảy ra ở phía Nam thủ đô Hoa Thịnh Đốn, bên tiểu bang Virginia. Tôi đang lo vì không liên lạc được với bà xã, bây giờ lại nhận được tin động đất thực sự xảy ra ở Virginia, tôi lại càng lo hơn, vội vàng bấm máy cho đứa con gái mới dọn về trường Đại Học cuối tuần vừa qua ở miền Nam Virginia nhưng cũng không gọi được !

Khoảng nửa giờ sau, điện thoại di động bắt đầu hoạt động trở lại nhưng cũng lúc có lúc không; các công sở bắt đầu cho phép nhân viên trở lại văn phòng nhưng đa số chỉ vào thu góp một ít vật dụng cá nhân rồi ra về vì chính phủ đã thông báo cho phép nhân viên ra về sớm và các văn phòng tư nhân cũng để nhân viên tự do thoải mái, ai muốn ra về cứ tự nhiên... Thằng cu út ở nhà gọi điện thoại cho tôi báo tin mọi sự OK, chỉ hơi run sợ vì căn nhà bị lắc qua lắc lại như lúc đi tàu trên biển. Cùng lúc đó, con gái tôi cũng gọi về cho biết không có gì nghiêm trọng xảy ra ở trường của cháu.

Học được kinh nghiệm kẹt xe từ 10 năm trước sau vụ 911, và trận bão tuyết đầu năm nay nên tôi không ra về ngay, chỉ lang thang thả bộ dọc theo mấy con đường gần sở xem xét tình hình... Nói chung chung, mọi sinh hoạt bắt đầu trở lại bình thường, ngoại trừ nạn kẹt xe khắp mọi con đường trong thủ đô và những hàng người nối đuôi thật dài chờ xe tại 2 trạm xe điện gần sở vì tất cả xe lửa và xe điện ngầm đều tạm ngưng hoạt động trong lúc nhân viên bảo trì kiểm soát lại đường «rầy» và sau đó chỉ cho xe chạy với vận tốc 15 miles một giờ. Phi trường Reagan National Airport cũng mở cửa trở lại. Một vài chiếc trực thăng bay lượn chung quanh tòa nhà Quốc Hội, Tòa Bạch Ốc, dọc theo công viên «National Mall» và các viện bảo tàng, các tượng đài kỷ

niệm... có lẽ để kiểm soát anh ninh đề phòng có chuyện bất trắc xảy ra vì sự hỗn loạn và kẹt xe.

Tôi đi bộ trở lại văn phòng chuẩn bị lấy xe ra về thì nhận được email của chị Trương Ngọc Bảo Xuân ở California trong nhóm bạn Viết Về Nước Mỹ hỏi thăm; tôi viết vội mấy dòng báo tin cho cả nhóm nên sau đó, email dồn dập gởi tới từ các bạn Donna, Iris, Chương, Thời, Hưng, Mão, Bảo Trân... Rồi những người đồng hương Bình Giả và anh em bạn bè từ các tiểu bang khác cũng dồn dập gọi điện thoại, gởi email thăm hỏi. Tôi đành tắt điện thoại để chú tâm lái xe luồn lách tìm những con đường nhỏ ít người biết để về nhà. Sau khi về tới nhà, tôi vội vàng viết một email gởi tới tất cả những địa chỉ email tôi có trong máy để báo tin cho mọi người biết mình vẫn an toàn; và theo tin tức sơ khởi trong vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn và miền Bắc Virginia chỉ có một số người bị thương nhẹ chứ không có ai thiệt mạng. Theo báo cáo sơ khởi của chính phủ, những thiệt hại về tài chánh cũng tương đối không lớn lắm, ước tính chỉ trong vòng 100 triệu Mỹ Kim. Ngay tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, chóp đỉnh của ngôi nhà thờ chánh tòa National Cathedral bị gãy và một số tượng điêu khắc bị nứt khá lớn, và đài tưởng niệm Washington Monument (Tháp Bút Chì) cũng bị nứt khá lớn trên chóp đỉnh của tháp... Một điều «may mắn» nữa là cả 2 nhà máy điện

nguyên tử chỉ nằm cách trung tâm động đất từ 8 - 10 miles đã tự động «shutdown» một cách an toàn.

Trong cơn nguy kịch vừa xảy ra tôi càng cảm nhận được rằng mạng sống con người thật quá mỏng dòn, dễ vỡ... có thể mất mạng trong nháy mắt, và tôi càng vững tin phó thác đời mình trong bàn tay quan phòng của Đấng Toàn Năng. Sau một đêm không an giấc, tôi thức dậy sớm viết những dòng này và gom góp một vài dữ kiện về trận động đất tôi vừa trải qua lần thứ nhất trong đời để chia sẻ với các bạn như một lời cám ơn chân thành vì sự quan tâm mọi người đã dành cho tôi và gia đình trong cơn động đất.

Đây là trận động đất lớn nhất xảy ra tại Virginia sau hơn 114 năm, tính từ ngày 31 tháng 5 năm 1897 khi một trận động đất 5.9 độ Richter đã xảy ra tại quận Giles thuộc vùng Tây Nam tiểu bang Virginia.

Sau đây là một số chi tiết về trận động đất vừa qua: Trung tâm của trận động đất nằm cách thủ đô Hoa Thịnh Đốn 135 cây số (84 miles) về hướng Tây Nam, xảy ra lúc 1 giờ 51 chiều Thứ Ba 23. 08. 2011 tại vùng Mineral thuộc tiểu bang Virginia; lúc đầu được ghi nhận là 5. 8 sau đó lên 5. 9 rồi trở lại 5. 8 độ Richter.

Tính tới 8 giờ sáng Thứ Tư, đã có 4 cú «aftershocks» được ghi nhận như sau :

- Lúc 2 : 46 : 50 chiều Thứ Ba, 2. 8 độ Richter
- Lúc 3 : 20 : 26 chiều Thứ Ba, 2. 8 độ Richter
- Lúc 8 : 04 : 36 chiều Thứ Ba, 4. 2 độ Richter
- Lúc 0 : 45 : 26 sáng Thứ Tư (nửa đêm Thứ Ba), 3. 4 độ Richter

Một ngày mới lại bắt đầu như mọi ngày !

Nguyễn Duy-An

Tâm Tình Với Người Bạn Trẻ Việt Nam

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Bút hiệu gồm 2 người : Minh-Đạo là một vị cao niên 86 tuổi, viết lách cho... vui, trong khi Nguyễn Thạch Hãn, cư dân Houston, Texas sinh năm 1945, là một cựu sĩ quan Pháo Binh VNCH, hiện làm việc trong một công ty Energy tại thành phố Houston. Ông vừa đoạt giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2011. Bài viết là để trả lời một độc giả trẻ đang còn ở Việt Nam. Bài đăng làm 2 kỳ (kỳ 1 đăng vào ngày thứ Tư vừa qua). Tiếp theo và hết.

Trong câu chuyện «Đứa Con Dị Chủng» của chúng tôi đăng trên Việt Báo trước đây, một độc giả từ Việt Nam tên «Van» đã hỏi như sau, xin trích nguyên văn :

«Xin chào tác giả. Tôi rất cảm động và chân thành cảm ơn tác giả rất nhiều về câu chuyện trên, nó làm tôi rơi nước mắt và ấm lòng biết bao. Nhờ đọc mẩu truyện đời của ông mà tôi cảm thấy yêu đời hơn và tin tưởng hơn vào cuộc sống rằng trên đời này vẫn có nhiều người tốt bụng. Tôi ở Vietnam và trong tương lai tôi sẽ đi du học ở Mỹ, nên tôi ko biết rõ về rắc rối mà Mai gặp với cô gái khi cho tiền đổ xăng, vấn đề cảnh sát chìm gài

bẫy này ở Mỹ là gì vậy ? Nó có liên quan gì đến luật pháp bang Texas ? Xin phiền ông tác giả trả lời giúp tôi nhé.

Cám ơn ông rất nhiều !!!»

Trước hết, chúng tôi xin cám ơn tất cả quý độc giả. Một tác phẩm dù nhỏ bé đến đâu, nếu được độc giả chiếu cố thưởng thức, đó là phần thưởng cao quý nhất, hơn bất cứ giải thưởng nào khác mà tác giả nhận được.

Bạn «Van» ơi, cám ơn bạn đã đặt câu hỏi, gây cảm xúc cho tôi viết bài này. Bạn là tương lai của đất nước, xin bạn hãy cố gắng và vững tâm, đọc lời tâm huyết của bạn, tôi biết bạn cũng là người «có lòng». Vâng, tôi khẳng định với bạn, trên đời này vẫn còn rất nhiều người tốt bụng, cả những người sẵn sàng hy sinh cuộc đời họ cho hạnh phúc của tha nhân trong đó có bạn và tôi. Bạn hãy nhìn kỹ, chung quanh bạn, ngay trong nước Việt Nam thân yêu của chúng ta bây giờ, biết bao nhiêu người quên bản thân mình, bỏ tất cả danh vọng tiền tài, tự do, gia đình (tôi muốn nói những thứ thân thương, cao quý nhất của một người bình thường) để mưu cầu hạnh phúc cho con dân nước Việt, cho những người Việt khốn cùng, đang ở bậc thang thấp nhất của xã hội. Tôi chẳng nói ra, bạn cũng biết họ là ai ! Tôi thật sự rất xúc động vì những hy sinh vô bờ bến của họ

mặc dù rất ít người biết đến hoặc thiên hạ làm ngơ như chẳng hề xảy ra. Tôi tự vấn lương tâm và biết chắc tôi không thể nào làm được như các vị ấy, họ là anh hùng nước Việt. Đất nước chúng ta vẫn còn rất nhiều người «Tử Tế» nên vẫn nhiều hy vọng, một ngày nào đó con Rồng cháu Tiên sẽ thật sự vươn lên sánh vai với các nước tiến bộ trên thế giới. Bạn «Van» mến, bạn sẽ qua du học Mỹ, đó là điều đáng mừng, lúc tôi ở tuổi bạn, đi du học phương tây là điều mong ước như mấy tín đồ ngoan đạo mong được lên «Nước Thiên Đàng», hay lên «Niết Bàn». Bạn qua Mỹ sẽ học được rất nhiều điều hay, may ra sẽ giúp đất nước ta trong tương lai khi cờ đến tay thế hệ bạn. Bạn cũng thấy vài điều «dở», mong rằng bạn không bị ảnh hưởng. Nói vậy xin bạn đừng nản lòng, bạn là «Người Tử Tế» bạn sẽ phân biệt được một cách dễ dàng cái nào hay, cái nào dở. Mai sau, biết đâu bạn có dịp mang những cái hay của nước Mỹ gộp chung với cái hay của ta thành một cái gọi là «Tuyệt Vời». Tôi sẽ vỗ tay lớn mừng cho bạn, bạn ơi !

Để trả lời cho bạn «Van», tôi xin hầu quý vị độc giả một vài kinh nghiệm về luật pháp nước Mỹ của chính bản thân tôi. Tôi không phải là một luật sư nên hiểu biết về luật pháp rất hạn hẹp, những nhận xét của tôi chỉ là ý kiến của một công dân Mỹ bình thường. Hy vọng bài này sẽ giải đáp một phần nào ưu tư của vị độc giả

VN đó. Tôi chỉ đề cập đến những vi phạm nhỏ mà một người tử tế chẳng may gặp phải. Tôi đã ở trên đất Mỹ trên 35 năm, có vi phạm luật giao thông vài lần, nhưng chính thức bị phạt chỉ có hai, ngoài ra chưa hề bị rắc rối nào khác với pháp luật, khẳng định như vậy cho bạn trẻ VN yên lòng khi đi du học.

Người Mỹ tương đối bảo thủ hơn Âu Châu, cho nên mãi dâm bị cấm gắt gao, mấy vị làm chính trị mà lăng nhăng là bị rớt đài liền. Cảnh Sát hay giả làm gái «Hành Nghề Không Vốn» để dụ mấy ông ngây thơ mua dâm, hay giả làm người bán ma túy để bắt mấy người nghiện ngập. Đó là một hình thức nhắc nhở ai đó đang đi con đường cong cong nên cẩn thận quay về đường ngay cho mau. Nếu gặp trường hợp như vậy nên lẳng lặng bỏ đi là xong. Thường Cảnh Sát cũng nhìn đối tượng trước khi gài bẫy, không phải bạ ai cũng giăng câu đâu. Những cuộc gài bẫy như vậy, họ đều có video thâu hình, và tiếng nói. Khi ra tòa, cảnh sát và video sẽ là nhân chứng, vật chứng cho Biện Lý. Luật sư bênh vực cho thân chủ sẽ nhìn vào video đó để tìm kẽ hở hầu gỡ tội.

Trong câu chuyện «Đứa Con Dị Chủng», bạn chỉ nghe và nhìn thấy một mặt của sự kiện, chúng ta cần phải thấy và nghe cả hai phía mới có sự phán đoán chính xác. Ngày đi bảo lãnh thằng Mai, có tôi cùng đi, tôi chỉ

nghe thế nên kể lại, cho nên đã gây sự hiểu lầm cho bạn. Bạn có nghe chuyện mấy anh mù sờ voi chưa? Tôi cũng y chang vậy thôi. Tôi không phải là nhà báo, làm một thiên phóng sự điều tra, mà chỉ là anh chàng viết lăng nhăng, thấy sao viết vậy, bạn đọc cho vui rồi quên đi. Nếu có làm tim bạn thổn thức chút đỉnh, kể như thành công rồi ! Bởi vì chính tim tôi cũng đã đập sai vài nhịp khi nghe câu chuyện đó.

Nếu bị phạt lưu thông, bạn cứ chịu khó ra tòa, phần lớn cảnh sát sẽ không có mặt ở tòa làm nhân chứng, thế là ông tòa sẽ miễn tố. Cùng lắm, bạn vẫn có thể xin học một khóa «Defensive Driving», chỉ phải đóng một lệ phí nhẹ, nếu trong vòng 1 hay 2 năm (tùy theo tiểu bang) bạn chưa bị phạt lần nào. Đôi khi bạn cũng có thể điều đình với Biện Lý để được hưởng án treo ví dụ trong vòng 3 tháng nếu không bị phạt, sẽ được tha bổng, chỉ phải bị đóng tiền lệ phí hành chính. Đôi khi lệ phí đó cũng ngang với tiền phạt, nhưng bạn không bị ghi hồ sơ, tránh phải trả tiền bảo hiểm cao. Người ở Mỹ ai cũng hiểu điều đó, chẳng có gì đáng nói, «Biết rồi khổ lắm, nói mãi», tôi chỉ muốn nêu ra đây, may ra có quý vị nào bên VN đọc được, biết được chút đỉnh, biết đâu ngày nào đó cũng áp dụng được ở VN ta.

Lúc mới đến Mỹ định cư, tôi làm việc thiện nguyện cho một cơ quan bảo trợ người tỵ nạn gồm rất nhiều sắc dân khác nhau, Việt, Miên, Lào và một vài sắc dân thuộc mấy nước Cộng Sản Đông Âu nữa. Công việc là làm thông dịch viên cho người Việt, nhưng đôi khi tôi được phái đi thông dịch cho cả người Miên hay Lào nữa, tôi cũng ngọng luôn. Đối với người Mỹ, Việt Miên Lào chỉ là một, tỷ như ta nhìn người Mỹ, Pháp, Đức vậy. Ngoài việc làm thông dịch, tôi còn phải chở họ đi nhà thương, Bác Sĩ, xin trợ cấp xã hội, xin housing, v... v... Đôi khi làm những chuyện bá vơ như hòa giải các cặp vợ chồng hục hặc với nhau, giúp đỡ mấy đứa con nít gặp rắc rối với trường học. Đại khái bất cứ chuyện gì liên quan tới người Tị Nạn, văn phòng thiện nguyện đó đều gọi đến tôi bởi vì chỉ có mình tôi làm việc về phương diện giúp người tị nạn.

Một hôm, tôi được thông báo có người tỵ nạn đang gặp rắc rối ở tiệm grocery store Safeway, đó là một chain store rất lớn và có uy tín. Tôi vào văn phòng giám đốc Safeway trình thẻ làm việc và nói tôi là đại diện của cơ quan thiện nguyện đến để tìm hiểu vấn đề liên quan tới người tỵ nạn nào đó mà văn phòng của Ông đã gọi cho chúng tôi. Ông kêu cô thư ký dẫn vào một người tỵ nạn đàn bà Đông Âu, ngồi gục mặt ủ rũ trong góc văn phòng. Bà đã ăn cắp một miếng thịt bò dấu trong áo.

Ông không muốn giao cho cảnh sát nên gọi cho chúng tôi, thì ra khi bị bắt Bà đã chìa cái business card của tôi cho nhân viên an ninh. Tôi trình bày với Ông, người đàn bà tỵ nạn này là do văn phòng tôi bảo lãnh, từ một nước Cộng Sản Đông Âu, có lẽ Bà không biết luật lệ ở xứ Mỹ chúng ta chứ không phải Bà cố ý ăn cắp. Tôi cũng gồng mình nói bậy vậy thôi hy vọng Ông thông cảm mà tha cho. Không ngờ Ông mỉm cười xin lỗi rối rít vì sai lầm của nhân viên an ninh và xin tôi bỏ qua, Ông cũng hứa sẽ bồi thường cho Bà một xe thực phẩm đáng giá $50 Đô. Ông còn hứa sẽ mời Bà giám đốc văn phòng thiện nguyện của tôi lại văn phòng Ông để tặng một số phiếu thực phẩm hàng tháng cho người Tỵ nạn. Ông bắt tay tôi và Bà Đông Âu đó rất vui vẻ niềm nở. Cuối cùng bà không bị rắc rối gì còn được tặng một xe thực phẩm. Hai bên cùng hài lòng, riêng tôi, tốn vài nhịp tim thổn thức vì cảm thấy mình cũng làm được một việc thiện nho nhỏ.

Mấy ngày hôm sau, Bà giám đốc gọi tôi vào văn phòng, cùng với Bà đến tiệm Safeway. Thì ra, chúng tôi được vài đài truyền hình và báo chí địa phương phỏng vấn khi Safeway tặng phiếu thực phẩm, Ông và Bà giám đốc của hai cơ quan khác nhau tươi cười trước ống kính của đài truyền hình, tôi cũng được ké một chút. Sau khi được lên đài truyền hình địa phương, văn

phòng chúng tôi còn được nhiều tiệm thực phẩm khác tặng phiếu thực phẩm hay offer job cho người tỵ nạn. Tôi nghĩ bụng cái Ông giám đốc đó thật giỏi và nhanh trí, chỉ mất có chút đỉnh mà mấy đài truyền hình và báo chí địa phương đã quảng cáo không công cho tiệm của Ông. Tiền quảng cáo trên TV như vậy ít ra cũng tốn vài chục ngàn đô Mỹ. Nhưng phải công nhận Ông cũng là người «có lòng» nếu không Ông chẳng mất công gọi cho văn phòng tôi, chỉ việc giao cho cảnh sát hay thả Bà đi là xong. Nhắc cho các bạn tay chân có dính keo, trong các cửa tiệm buôn bán, mặc dầu không có ai dòm ngó bạn nhưng vẫn có camera thu hình. Nên cẩn thận !

Một lần khác, tôi bị gọi vào trường tiểu học để thông dịch cho một cặp vợ chồng Việt Nam phụ huynh của một học sinh trong trường. Đến nơi, tôi được hướng dẫn vô văn phòng Hiệu Trưởng, ở đó có Police của trường, một bà Mỹ, tôi đoán là cô giáo, ông Hiệu Trưởng, Ông Bà và cậu bé Việt Nam. Thấy tôi đến Ông Bà rất mừng. Sau khi giới thiệu và chào nhau theo phép lịch sự. Ông Hiệu Trưởng trình bày sơ lược vấn đề, thì ra tối hôm qua cậu bé bị cảm, cha mẹ cậu cạo gió sau lưng, ngực và cánh tay cho cậu. Cô giáo nghĩ là cậu bị abused (ngược đãi, đánh đập) cho nên theo luật Bà bắt buộc phải báo cáo cho Hiệu Trưởng điều tra và có thể sẽ báo cáo cho Cơ Quan Bảo Vệ Trẻ Em. Nếu nội vụ đi đến đó sẽ rắc

rối to, vì sẽ có cảnh sát xen vào.

Tôi trình bày với Ông đó là cách chữa bệnh thông thường của người Việt, Tôi cũng cho Ông số điện thoại và địa chỉ của một BS Việt Nam để Ông tham khảo. Cuối cùng Ông Bà Việt Nam cũng được thông cảm và không bị rắc rối nào khác với pháp luật. Tôi có nghe một vài người VN bị tù oan vì cạo gió cho con cái bởi vì ở những nơi xa xăm không có người đồng hương làm chứng cho họ. Cũng nhắc cho quý vị bên VN hiểu chớ đánh con cái mình kẻo bị tù và mất cả con đấy. Cũng đừng sờ bậy con nít, tôi đã từng thấy mấy Ông lớn tuổi chọc con nít bằng cách sờ vào của quý của các em rồi cười : «Bé tí như trái ớt hiểm ?». Coi chừng bị tù đó, đừng có chơi dại.

Lúc dọn nhà, ông bạn tôi có một con chó quý lắm, Ông không thể mang đi ngay được nên gởi cho một người quen của tôi giữ giùm một thời gian, vì có chút ân tình nên người quen đó bằng lòng giữ con cẩu một tháng. Lúc chúng tôi trở lại mang nó đi, không tìm thấy nó đâu cả. Bạn tôi cứ nghi là ông kia cho nó ăn củ riềng mất rồi. Có thể Ông không biết rằng, giết chó mèo trên xứ Mỹ là một trọng tội.

Hành hạ con nít, đàn Bà và chó mèo người Mỹ rất kỵ, Ở tù như chơi. Việt Nam ta thường có đẳng cấp xã

hội theo thứ tự : Sỹ, Nông, Công, Thương, Binh. Người Hoa Kỳ có một đẳng cấp khác hơn : Con nit, đàn bà, chó mèo, đàn ông. Quý vị phái mạnh bao giờ cũng đứng hạng chót. Có chuyện lục đục trong gia đình, khi cảnh sát can thiệp, người bị còng tay dẫn đi bao giờ cũng là quý vị «liền ông cả».

Một hôm tôi đang đi nghỉ hè, nhận được điện thoại của văn phòng thiện nguyện cho biết cảnh sát dẫn vào văn phòng một cụ già Việt Nam, mắc tội đái đường. Sau khi nói chuyện với cảnh sát, tôi được tiếp chuyện với cụ, giọng vẫn còn run. Cụ già nói, cụ có phạm tội gì đâu, chỉ là người già không kìm hãm được nên mắc bệnh «Tiểu Đường», thấy bụi cây không có bảng «Cấm Lái» như bên VN, nên vạch quần «tè» liền, vậy mà cảnh sát còng tay cụ. Tội nghiệp, cụ đâu biết rằng đàn bà khoe của quý ra thì hỏng sao, đàn ông mà khoe ra là không xong rồi, phạt vạ nặng lắm đó. Ông cảnh sát thông cảm cụ già rồi và là người tỵ nạn, chắc không hiểu luật lệ nên tha cho. Nhưng khuyên cụ, nếu «bí tè» cứ việc tè trong quần không sao cả ! Người ta không bắt cụ về tật «đái dầm» đâu.

Nếu bạn là công dân Mỹ và có bằng lái xe, thỉnh thoảng bạn sẽ được giấy mời ra để bị chọn làm bồi thẩm đoàn, đó là nhiệm vụ, không phải quyền lợi, cho nên

bạn không thể từ chối được. Nếu bạn không ra trình diện, nhiều phần là bạn sẽ nhận được trát tòa, rắc rối to đấy không phải chuyên chơi đâu. Một vài trường hợp miễn trình diện nếu bạn đủ điều kiện ví dụ còn đang đi học, phải săn sóc mẹ già con thơ v... v... Tôi đã phải trình diện nhiều lần, bao giờ cũng vậy, nhìn cái mặt «mít đặc» của tôi bên «Nguyên» và bên «Bị» ai cũng chê, thế là tôi thoát nạn. Nếu chẳng may mà bị dính chấu, có nhiều cơ hội là phải bị giam lỏng để ra tòa mỗi ngày nghe Xử, có khi cả tuần lễ nếu đó là vụ án trọng hình. Có những vụ Xử quá nổi tiếng, họ mướn hotel cho bồi thẩm đoàn ở, cấm coi TV, đọc báo hay liên lạc với thế giới bên ngoài, giống như tù giam lỏng, mục đích để các vị Bồi Thẩm nghị án một cách công minh, không bị bất cứ ai mua chuộc hay bị ảnh hưởng bởi dư luận quần chúng.

Nhưng có một lần tôi cũng bị chọn làm bồi thẩm trong vụ Xử một Ông Mễ lái xe khi say rượu. Có lẽ luật sư bên «Bị» thấy tôi cũng giống Mễ như bị cáo nên chọn tôi, may ra tôi sẽ thương hại anh ta chăng ? Biện Lý có cảnh sát và video làm chứng. Chúng tôi được coi video 2, 3 lần. Cảnh sát khai anh lái xe lạng quạng, khám thấy trong xe anh có mấy lon bia, khi mở cửa, nhiều lon rớt xuống đường rổn rảng, anh đi không vững trên một đường thẳng v... v... Cuối cùng toàn thể Bồi Thẩm

được đưa vào một phòng kín để nghị án. Chúng tôi bầu ra một trưởng toán, đó là anh chàng nói nhiều hơn mọi người. Sau khi coi lại video nhiều lần chúng tôi đồng thanh phán vô tội, bởi vì thấy chàng đi đứng rất đàng hoàng không có vẻ gì là người say rượu cả.

Khi bạn được kêu ra làm bồi thẩm, chủ nhân nơi bạn đang làm việc bắt buộc phải trả lương cho bạn những ngày vắng mặt. Đó là luật !

Nói chung, hệ thống tư pháp của Mỹ rất công bình và độc lập, cho nên các vụ Xử án bao giờ cũng quang minh chánh đại. Nếu bạn bị bắt, khi ra tòa sẽ được Xét Xử vô tư. Nếu bạn không có tiền mướn luật sư, tòa sẽ chỉ định luật sư miễn phí cho bạn. Dĩ nhiên chẳng có gì là hoàn toàn cả, chỉ là luật pháp Mỹ tương đối hoàn chỉnh hơn rất nhiều quốc gia khác, và luôn luôn tu chỉnh luật lệ cho hợp với thời thế, cũng như trám lại các lỗ hổng. Nếu có tội, dù là Tổng Thống cũng phải đối đầu với pháp luật. Nếu là vô tội dù là công dân hạng bét bạn vẫn được tha. Bạn còn nhớ anh chàng điên John Hinckley, Jr. ám sát cố Tổng Thống Reagan không ? Ở một sứ độc tài chắc là anh ta đã bị mang ra pháp trường lâu rồi. Nếu bạn đã bị kết tội, nhưng sau này có bằng chứng mới rõ rệt bạn vẫn có thể xin tòa xử lại, nếu trắng án, bạn sẽ được bồi thường xứng đáng cho những ngày ở tù, có khi lên đến

vài chục triệu Đô. Gần đây thử nghiệm DNA rất chính xác đã lật ngược nhiều vụ Xử «hiếp dâm» trong quá khứ.

Hồi mới qua Mỹ, sống ở Oklahoma City, phải đối đầu với khí hậu khắc nghiệt của mùa đông, tôi được người bạn Mỹ bán cho chiếc xe cũ to cồng kềnh 100 Đô, đỡ phải đi bộ. Một đêm đi làm về, tuyết rơi mù mịt không thấy rõ đường, vừa lái xe vừa run ghê lắm, vái Trời cho mau về nhà an toàn, bỗng thấy có chiếc xe chạy theo sau, đèn xanh đỏ chớp lên lia lịa. Tôi còn lo vật lộn với tuyết, hơi nào mà để ý đến đèn xanh đèn đỏ. Đi một đoạn khá xa, chiếc xe phía sau hụ còi inh ỏi, tôi tà tà rẽ vào một khu shopping center, thì ra cảnh sát đi theo tôi. Tôi quay cửa kiếng xuống và để hai tay lên tay lái đàng hoàng, cho ông nhìn rõ tôi không cầm súng. Hành động để hai tay lên tay lái, rất quan trọng, nhất là lúc ban đêm, khiến Cảnh Sát đỡ «run» khi tiến gần tài xế. Ông cảnh sát rất lễ phép lịch sự chào tôi rồi hỏi :

«Xin Ông vui lòng cho coi bằng lái xe»

Ông coi xong trả lại tôi, rồi hỏi :

«Ông có biết Ông phạm lỗi gì không ?»

Tôi nói, tôi không biết, Ông chỉ đèn trước nói đèn của tôi đã hư rồi, lái xe trong đêm rất nguy hiểm vì xe chạy ngược chiều tưởng là xe gắn máy, rất dễ gây tai nạn.

Ông viết giấy phạt rồi đưa tôi ký nhận. Thế là tiêu hết mấy chục Đô rồi ! Hồi đó tôi làm lương tối thiểu hình như $2. 50 một giờ, một ngày được $20 Đô, như vậy mất hết gần 1 tuần lương như chơi, đổ bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu đêm vật lộn với tuyết và gió lạnh mới được chừng đó. Tôi bèn quay ra năn nỉ :

«Tôi tị nạn mới qua, nghèo lắm ông ơi, Ông tha cho tôi lần này được không ?»

Ông Cảnh Sát trả lời tỉnh bơ :

«Cảnh Sát cũng nghèo lắm», nheo mắt nhìn tôi rồi mỉm cười nói «Nhưng mà không sao đâu, Ông cứ sửa đèn cho đàng hoàng, rồi trình giấy phạt này cho tòa án, họ sẽ tha cho ông.»

Tôi cám ơn Ông rối rít, mừng quýnh vì đỡ mất một tuần lao động cực khổ. Ông gật đầu chào tôi, mỉm cười thật dễ thương rồi lái xe đi mất. Chắc tối hôm đó Ông có chuyện cười kể cho vợ con nghe : «Tối nay tui đã hù một chú tị nạn Việt Nam sợ mất hồn !». Lần đầu tiên tôi đối đầu với Cảnh Sát Mỹ và có ấn tượng rất tốt.

Nói chung thì Cảnh Sát rất lịch sự và đàng hoàng, đúng nghĩa cảnh sát là bạn dân. Bạn có thể vẫy một xe cảnh sát chạy ngang và nhờ họ giúp đỡ, nếu không bận công vụ họ sẵn sàng giúp bạn, tỷ như chỉ đường nếu bạn bị lạc, kêu xe kéo nếu xe bạn bị hư dọc đường, canh cho bạn thay bánh xe, nếu bạn là phụ nữ hay già cả, có thể họ sẽ giúp bạn làm luôn chuyện đó. Điều bạn phải hết sức tránh là HỐI LỘ cảnh sát, bạn có thể bị truy tố ra tòa và ở tù, đừng dzởn mặt với họ. Cũng đừng năn nỉ họ, vô ich.

Một lần khác, tôi dọn nhà từ Oklahoma City về Houston, sau khi được job, mừng hết lớn. Tôi chất tất cả tài sản vô Chiếc xe cũ kỹ, suốt đêm rong ruổi trên xa lộ, đường đêm khuya vắng vẻ, vừa lái xe vừa ca cho đỡ buồn ngủ. Đang phom phom trên xa lộ, bỗng thấy một chiếc xe đèn «pha» sáng chưng, cứ bám sát sau xe, thấy vậy tôi nhấn ga dzọt lẹ, lẹ bao nhiêu xe phía sau cũng bám không rời. Tôi hơi hoảng, không biết xe kia muốn gì ? Được một lúc, xe phía sau quay đèn chớp xanh đỏ và có tiếng loa yêu cầu tôi dừng lại và tấp vào lề. À thì ra cảnh sát đã theo tôi từ nãy đến giờ mà tôi không hay. Hai Ông cảnh sát xuống xe, một ông lại gần tôi còn ông kia từ xa chĩa súng về phía tôi. Ông đi một vòng chung quanh xe, rồi đến bên tôi chào rất lịch sự, yêu cầu cho Ông xem bằng lái xe. Tôi đưa cho ông coi, cũng hơi teo

vì nhìn họng súng đen ngòm đang hướng về mình. Thời chiến tranh tôi cũng chưa bao giờ phải đối diện với một họng súng gần như vậy. Chỉ sợ cái ông cầm súng run quá cướp cò là tôi mất chỗ đội nón. Ông cảnh sát hỏi tôi :

- You có biết tại sao tôi chặn xe you lại không ?

- Tôi không biết.

- You chạy quá tốc độ cho phép

- Tôi sợ có kẻ cướp chạy theo xe, tôi đâu biết mấy ông là cảnh sát.

Ông mỉm cười, xin lỗi và chúc tôi lên đường bình an, Ông không quên nhắc tôi đừng chạy quá tốc độ, lần này chỉ là cảnh cáo thôi. Hú hồn, nếu ông phạt vài trăm đô, có nước bán xe để nộp phạt. Tôi đoán Ông nhìn thấy tôi chở đầy một xe đồ đạc tùm lum trong chiếc xe cũ rích, nghi tôi là «đạo tặc» nên theo dõi, đến khi nhìn thấy mặt khờ câm của tôi nên biết đã lầm. Nhắc quý vị không nộp phạt coi chừng bị còng tay đó. Ở Houston, một năm không biết bao nhiêu người trốn nộp phạt vi phạm luật lưu thông. Lâu lâu thành phố lại cho một hạn cuối cùng trước khi Cảnh Sát đến tận nhà còng tay mang ra tòa. Đừng dzởn với pháp luật nghe !

Có lần tôi vừa từ đường trong chạy vô xa lộ, bỗng xe cảnh sát, chớp đèn phía sau. Tôi nghĩ bụng, xong rồi tốn tiền nữa rồi, cô Cảnh Sát rất đẹp «tóc vàng sợi nhỏ» đến bên tôi đòi coi bằng lái xe, tôi làm bộ ngơ ngáo một lúc mới đưa bằng cho Cô. Cô hỏi tôi phạm lỗi gì biết không, tôi ú ớ một lúc rồi lắc đầu. Cô nói tôi phải nhường quyền ưu tiên cho xe đang chạy trong xa lộ. Tôi cứ tỉnh bơ làm như không hiểu Cô nói gì, Cô giảng moral cho tôi một thôi một hồi, tôi vẫn lắc đầu, chán quá Cô bèn lên xe dông tuốt.

Đó là tư cách của Cảnh Sát Mỹ, nhưng không phải ai cũng dễ thương với bạn đâu. Thỉnh thoảng cũng có ông Cảnh Sát mặt lạnh lùng như kẻ giết mướn. Bạn tốt nhất là phải làm theo lệnh, khi bị chặn lại, quay cửa kính xuống, bình tĩnh, để hai tay lên tay lái và ngồi yên tại chỗ, đừng nhúc nhích, nếu là ban đêm nên bật đèn trần xe cho bên trong được sáng tỏ. Đó cũng là cách báo cho cho Cảnh Sát rằng chúng tôi không có gì dấu diếm cả. Nếu nghi ngờ bạn say rượu, họ có thể yêu cầu bạn bước ra khỏi xe, khám xét thân thể bạn xem có dấu súng ống hay ma túy gì không, rồi yêu cầu bạn làm một vài cái thử nghiệm khác, như bước trên một đường thẳng, dơ tay ra rồi sờ vào mũi của chính bạn, thổi hơi để đo độ cồn. v... , v... Cảnh Sát khi chặn bạn lại, họ cũng hồi hộp lắm, họ cũng run như bạn bởi vì có thể bị bắn chết nếu

người lái xe là một tội phạm có võ trang.

Một lần tôi bị chặn lại trên đường đi tới sở, sau khi xem bằng lái xe và bảo hiểm (luật Texas, chạy xe phải có bảo hiểm), Ông Cảnh Sát hỏi tôi có biết vi phạm gì không ? Tôi cũng biết tội gì rồi, nhưng cứ trả lời «No, Officer», Ông nói «Speeding Sir, you lái xe 45 miles một giờ trong đoạn đường cho phép 35 miles một giờ thôi». Tôi lại hỏi : «Officer, you có bằng chứng gì không ?», Ông dẫn tôi lại xe của Ông và chỉ vào cái «Radar Speed Gun» vẫn còn ghi con số 45 màu đỏ. Hết chối. Tôi lại hỏi Ông, tại sao bao nhiêu người cùng chạy nhanh như tôi lúc đó mà ông chỉ bắt có mình tôi ? Ông Cảnh sát hỏi tôi có đi câu bao giờ không ? tôi nói «Đôi khi», Ông cười hóm hỉnh hỏi tôi «Thế con cá you bắt được có bao giờ nó hỏi tại sao you bắt nó mà không bắt mấy con khác bơi cùng một lượt với nó không ?» Tức muốn ói máu ! Tôi ký nhận giấy phạt $120 và nhất quyết ra tòa cãi lộn chơi, xem hệ thống tòa án trên đất Mỹ làm ăn ra sao.

Đến ngày ra tòa, ông Tòa hỏi tôi có nhận tội không (guilty or not guilty ?), tôi trả lời «Vô Tội». Ông cho lệnh tòa sẽ Xử tôi một tháng sau. Ông lại hỏi tôi muốn Xử bởi một Thẩm Phán hay bởi một Bồi Thẩm Đoàn. Tôi xin xử bởi Bồi Thẩm Đoàn, hy vọng họ cũng như

tôi đã từng gặp rắc rối với cảnh sát, may ra thương cho thằng em chút đỉnh. Ông tòa hỏi tôi có luật sư không ? tôi nói, tôi sẽ tự bào chữa. Ông nhắc nhở tôi rằng Biện lý là người có học luật và thông thạo luật pháp, tôi chắc có tranh luận được với ông ta không ? Tôi cám Ơn Ông tòa và tôi tin tưởng sẽ làm được bởi vì cãi lộn với bà xã thật vất vả vậy mà bao giờ tôi cũng thắng.

Trong ngày Xử có ông Cảnh Sát ra làm nhân chứng, sau khi Biện Lý hỏi nhân chứng đủ thứ nào là đoạn đường đó nằm trong city, khu vực trách nhiệm của toán cảnh sát của Ông, Ông thấy tôi chạy nhanh và dùng radar speed gun để đo tốc độ, thời tiết hôm đó tốt, không có mưa cũng không có sương mù, v... v... nhiều lắm tôi không nhớ hết, đại khái tôi bị tội rõ ràng đừng hòng chối cãi. Biện Lý trao nhân chứng cho tôi, Tôi hỏi Ông :

- Khúc đại lộ đó, buổi sáng nào cũng kẹt xe, tôi làm sao chạy nhanh đến 45 Miles một giờ được, chắc gì cái radar speed gun đã chính xác.

- Mỗi 3 tháng đều được kiểm soát bởi chuyên viên.

- Có bằng chứng không, làm ơn cho tôi xem.

- Chúng tôi có ghi trong cuốn sổ để ở office.

- Tôi xin Ông tòa cho tôi xem cuốn sổ đó.

Ông Biện Lý la to :

- Objection ! Objection ! cuốn sổ đó là technical record bao giờ cũng ghi, thuộc quyền sở hữu của sở cảnh sát, xin tòa miễn cho coi.

Ông Tòa về phe với Biện Lý. Bác lời yêu cầu của tôi. Muốn coi cần phải có trát tòa trước ngày Xử án. Thực sự tôi cũng không cần coi, chỉ là muốn gieo vào đầu quý vị Bồi Thẩm một sự nghi ngờ. Tôi lại hỏi :

- Officer, ngài đứng chỗ nào để nhắm cái radar speed gun vào xe tôi ?

- Trên lề đường.

- Nếu nhiều xe khác chạy song song với tôi hay trước mặt tôi, speed gun có thể bị sai không ?

- Tôi nhắm ngay vào xe Ông.

- Tôi chỉ hỏi là có thể sai hay không thôi, nhắc lại cho officer nhớ, đó là buổi sáng đông đúc xe cộ.

- Có thể.

Tôi đã có sẵn một tập tài liệu về cây radar speed gun lấy ra từ trên mạng, nói rõ ràng nó không chính xác nếu hiện trường xe cộ đông đúc. Nếu Ông nói «Không» tôi

sẽ trưng ra. Tôi lại hỏi tiếp :

- Khi you nhắm vào xe tôi, chân của you có di chuyển không ?

- No, Sir.

Tôi lại dơ một tấm hình chụp khoảng đường đó, lúc buổi sáng xe cộ đông đúc. Ông Biện Lý phản đối vì tấm hình tôi chụp không phải là quang cảnh thực sự xảy ra khi tôi chạy quá tốc độ ngày hôm đó. Ông Tòa đồng ý với Biện Lý, yêu cầu Bồi Thẩm Đoàn coi như chưa thấy tấm hình tôi trưng ra. Tôi lại trưng ra một sơ đồ, khúc đường tôi bị phạt và nói :

- Thưa Tòa, buổi sáng hôm đó, tôi vừa từ một đường nhỏ có bảng «stop», dừng lại rồi rẽ phải qua Bay Area Bld, tôi không thể nào chạy trong vòng 150 foot từ zero lên 45 Miles một giờ được, khi mà đường xá đông đúc như vậy. Vả lại xe tôi chỉ là một chiếc truck nhỏ, không phải là xe sport.

Tôi cũng nói đại vậy thôi, vì tôi biết trong tòa chẳng có ai có thì giờ đâu mà ngồi tính toán mấy con số tôi đưa ra. Tôi cũng chẳng phải là một «rocket scientist», chỉ là dùng common sense. Nhìn xuống dưới mấy hàng ghế dự khán, thấy có nhiều người cười khuyến khích

làm tôi thêm vững tinh thần. Tôi cũng cười lại để tự trấn an. Tôi giống như David đang đánh nhau với Goliath. Đám dự khán đang cổ võ cho tôi như một trò chơi thú vị.

Ông Biện Lý lại phản đối (Objection !) vì bản vẽ của tôi không đúng theo tỷ lệ, một lần nữa Ông Tòa lại đồng ý với Biện Lý. Tôi chẳng cần mấy hình ảnh đó, miễn làm sao gieo được sự nghi ngờ trong đầu Mấy Ông Bà Bồi Thẩm là tôi sẽ được trắng án. Thực sự trước khi ra tòa tôi đã làm research trên mấy trang mạng về cách bào chữa tội vi phạm chạy quá tốc độ, chứ tôi có phát minh nó ra đâu.

Sau khi nghị án khoảng 30 phút, Bồi Thẩm Đoàn tuyên bố tôi «Vô Tội». Ông tòa ra lệnh cho tôi «Dismissed, free to go !». Tôi nghĩ bụng, cùng lắm thì tôi đóng tiền phạt chứ có ở tù đâu mà bày đặt cho tôi «tự do ra về». Ông Biện Lý nhìn tôi cười hóm hỉnh ý muốn nói : «May cho chú mày nhé, thoát lần này, có chắc thoát lần sau không, see you in court again !». Tôi gật đầu chào Ông và hân hoan ra về. Nghĩ lại công của tôi còn đáng giá hơn tiền phạt nhiều, bèn tự thưởng cho tôi một tô phở «Đặc Biệt» và một ly cà phê sữa đá thật to trong tiệm phở Hoàng trên đường Bay Aera, Houston. Ông chủ tiệm Phở Hoàng có đọc bài này làm ơn trả tiền quảng

cáo cho Việt Báo nghe !

Nào, người bạn trẻ Việt Nam của tôi đã vững tâm chưa ?

Trên đất Mỹ, hầu hết các chức vụ hành chính đều do dân bầu ra, như Tổng Thống liên bang, Thống Đốc tiểu bang, Thị Trưởng, Quận Trưởng (County Judge), v... v... Ông Tổng Thống chẳng có quyền sa thải Ông Thị Trưởng hay Ông Quận Trưởng. Nói chung các chức vị đó đều độc lập với nhau, chỉ có dân mới cách chức được họ. Cách chức bằng cách bỏ phiếu loại họ ra. Ông Tổng Thống hay Ông Thống Đốc cũng chả có quyền hành gì để sai khiến mấy Ông cảnh sát ở City. Mấy Ông cảnh sát đó chỉ nghe lệnh của cảnh sát trưởng của họ. Mà cảnh sát trưởng lại do thị trưởng chỉ định. Nếu cảnh sát làm bậy, không những họ bị ở tù mà cảnh sát trưởng và thị trưởng cũng có thể bị D N cách chức nữa. Bạn trẻ Việt Nam ơi, bạn cứ tưởng tượng xem mấy ông (hay bà) Thị Trưởng hay Tổng Thống Mỹ dám sai cảnh sát lấy giày đạp vào mặt dân không ? ai sẽ bị cách chức ? Chính các vị ấy.

Minh-Đạo & Nguyễn Thạch-Hãn

Nội Soi Ruột Già

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi cô từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm.» Bài mới là chuyện về việc nội soi ruột già, một đoạn đường mà gần như ai cũng phải trải qua khi «có tuổi».

Vấn đề khám sức khỏe tổng quát hàng năm ai cũng phải làm dù ai cũng ngại ! Ngại nhưng cứ phấp phỏng lo âu khi nghe «ngọc thể» bất an. Đi khám xong rồi lại hồi hộp trong vòng vài tuần để coi văn phòng bác sĩ có gọi lại không ! Chuông điện thoại reo, nhìn nơi gọi chính «hắn» là tim đập thình thình ! Nhẹ ra cũng có một thứ gì trục trặc ! Tuổi càng cao thì nguy cơ cao huyết áp, mỡ trong máu, tiểu đường... khó tránh khỏi ! Lại đi đo, soi, scan... đủ thứ theo lệnh bác sĩ, người cầm cân nẩy mực uy quyền nhất cho sức khỏe con người. Tuổi cao thường có tỉ lệ thuận với thuốc. Không bệnh cũng phải thuốc bổ xương, vitamin bổ xung. Còn có bệnh thì ôi thôi, thuốc lọ lớn lọ nhỏ lềnh khênh trong tủ thuốc. Sáng uống, trưa uống, chiều uống!

Có thứ uống trước bữa ăn, có thứ uống sau bữa ! Cái vòng luẩn quẩn «Sinh Lão Bệnh Tử» chẳng chừa một ai! Muốn chắc ăn cứ đến đúng thời kỳ ấn đinh, nên đi khám tổng quát, rất có lợi cho mình và ít nhất, rũ được âu lo trong vòng một năm để rồi «đến hẹn lại lên». Tôi vốn lười đi khám sức khỏe nên cứ khám lần này thì làm hẹn tiếp cho lần sau luôn để buộc mình vào sự đã rồi, không lẩn tránh được. Thực ra, tôi cũng không tự mình có thói quen tốt ấn định tự nguyện như vậy mà có một nguyên nhân, nói chính xác hơn thì tôi được một người bạn thân quen lâu năm mới kể lại sự may mắn của anh trong đợt khám tổng quát cách đây vài năm. Sau lần đó, tôi hoảng hồn răm rắp tuân theo lịch khám định kỳ hàng năm cho tôi và cả gia đình. Xin thuật lại toàn bộ câu chuyện anh đã kể về lần may mắn ấy cũng như lời khuyên của anh sau kinh nghiêm đáng nhớ này.

Tôi vốn lười đi khám sức khỏe tổng quát hàng năm. Mỗi năm đến hẹn khám định kỳ với bác sĩ gia đình đều do vợ tôi làm hẹn rồi đốc thúc tôi đi khám ! Nàng thường cằn nhằn : «Anh lười quá. Đi khám cho yên tâm, tuổi cao rồi cần cẩn thận hơn. Đàn ông khám đơn giản, có rắc rối như phụ nữ đâu» ! Đúng như vậy, nhìn các bà phải xét nghiệm lỉnh kỉnh đủ thứ thấy mệt ! Ngoài những xét nghiệm thông thường như nam giới gần như chỉ gói gọn trong phạm vi phòng khám của bác sĩ gia

đình. Các bà còn phải làm hẹn tới các clinic để scan ngực, đo xương... (Ở những người trên 50 tuổi). Ông bác sĩ của gia đình tôi đã gần tuổi về hưu. Ông khám cẩn thận và kỹ lưỡng. Năm nay, sau khi đọc hồ sơ, ông ngạc nhiên khi thấy tôi chưa làm thử nghiệm phân ! Thường việc thử nghiệm này do cô y tá hỏi bệnh nhân có muốn làm hay không. ! Năm trước, cô y tá hỏi thì tôi khất cô lần tới ! Chung quy cũng tại tính lười ! Bây giờ ông bác sĩ «bắt» tôi phải xét nghiệm. Ông nói : «Xét nghiệm nếu không có vấn đề gì thì phải hàng chục năm sau mới phải thử nghiệm lại. Điều này hoàn toàn có lợi cho ông. Ông cần thử nghiệm cho yên tâm». Thấy không lẩn trốn được nữa, tôi đành cầm cái phong bì lỉnh kỉnh nào que nào giấy thử nghiệm về nhà với bộ mặt bí xị ! Nghĩ thì ngại nhưng khi bắt tay vào thực hiện lại rất đơn giản. Hướng dẫn ghi tỉ mỉ cứ theo thế mà làm. Xong xuôi, gắn phong bì kín lại rồi quăng vào hòm thư bưu điện. Khỏi cần tem cước lôi thôi. Phong bì đã được họ đóng dấu tem sẵn. Hai tuần sau, tôi nhận được một lá thư gửi tới nhà với nội dung : «Mẫu xét nghiệm của ông có dính chút máu. Hiện tượng này bắt nguồn từ rất nhiều nguyên nhân. Ông đừng vội lo lắng đó là ung thư. Chúng tôi đã gửi kết quả tới văn phòng bác sĩ của ông. Nếu trong vòng một tuần, không thấy văn phòng bác sĩ gọi lại. Ông nên chủ động liên lạc với bác sĩ». Hai ngày

sau, cô thư ký bác sĩ gia đình tôi gọi điện thông báo kết quả thử nghiệm đã gửi về và làm hẹn sớm cho tôi gặp bác sĩ. Ông bác sĩ cũng giải thích cặn kẽ như lá thư tôi nhận được. Trấn an tôi không nên lo lắng rồi ông làm hẹn cho tôi đi khám nội soi ruột già.

Lại đến văn phòng bác sĩ gia đình bê về một tập giấy dày cộm ghi rõ ràng từng chi tiết phải thực hiện trước khi nội soi từ văn phòng bác sĩ nội soi gửi tới. Trước hết, phải ra quầy thuốc mua hai loại thuốc cần uống theo hướng dẫn chính xác về ngày, giờ ghi trong đó cũng như các loại thức ăn, uống trong vòng bốn ngày trước nội soi Theo đó, thời gian này không được ăn các loại ngũ cốc, hạt... Hai ngày trước nội soi phải uống thuốc tẩy ruột. Một ngày trước nội soi chỉ được uống những loại chất lỏng trong suốt và uống súp gà không có bã. Cứ một tiếng đồng hồ lại phải uống 500ml nước trở lên. Ngày này thì phải nghỉ làm ở nhà vì cứ sau mỗi lần uống nước lại phải chạy vào ôm toilet ! Cứ thế mà thực hiện đều đều tới hai tiếng đồng hồ trước nội soi mới được ngưng uống nước. Thế nên tuy trong giấy họ có ghi phần uống súp gà nhưng bụng đầy nước tức anh ách thì nhét súp gà vào đâu ? Ngoài ra, họ còn gửi kèm cả một số câu hỏi mình phải trả lời như đang uống các loại thuốc gì ? Có bị dị ứng với thuốc không, gia đình có ai bị polyp không ?... Kèm theo đó là một bản giải

thích cách thức họ sẽ làm như thế nào ? Nội soi ruột già là gì ? Quá trình nội soi có nguy hiểm không... Trong quá trình nội soi, nếu thấy polyp, họ sẽ cắt luôn ! Họ trấn an sẽ không có cảm giác đau và đây chỉ là một thủ thuật đơn giản... Rồi tôi còn phải trả lời một số câu hỏi liên quan đến bệnh sử bản thân, gia đình cũng như kê khai những loại thuốc đang dùng...

Ngoài ra, một vấn đề được họ nhấn mạnh bằng chữ in đậm, lớn, nổi bật trên tờ giấy là sau khi quá trình nội soi hoàn tất, không được lái xe trong ngày hôm đó và ngày kế tiếp. Đặc biệt, sau nội soi phải có người đưa về nhà. Người đó phải hiện diện trong phòng dưới sự giám sát của y tá chứ không thể chỉ báo cho y tá biết theo kiểu người nhà tôi đang đợi ngoài cửa. Hoặc xe chờ sẵn trước cửa vì không có chỗ đậu xe... như các cuộc thăm khám bình thường khác.

Cái hẹn có mặt tại văn phòng bác sĩ của tôi được ấn định 7 : 45am ghi trên tập hồ sơ. Ba ngày trước hẹn, văn phòng bác sĩ nội soi gửi mẩu ghi âm điện thoại đến điện thoại gia đình tôi với nội dung : «Giờ ấn định nội soi của ông là 8 : 30am ! Ông cần thực hiện chế độ ăn uống như chỉ dẫn. Nếu có gì trục trặc, ông cần liên lạc lại văn phòng bác sĩ trong thời gian sớm nhất» ! Thế này là sao «Giấy ghi giờ một đằng mà máy nói lại một

nẻo» Đầu giây không phải là người gọi trực tiếp mà chỉ là băng ghi âm. Làm sao cãi giờ giấc đây ? Hết băng ghi âm có kèm lời chỉ dẫn : «Nếu bạn nghe chưa rõ, làm ơn bấm số... để nghe lại» Rồi tiếp đó họ cho số điện thoại văn phòng, chúc một ngày đẹp. Chấm hết ! Tần ngần muốn gọi lại hỏi chính xác nhưng rồi ngần ngại để quyết định sẽ đi theo giờ sớm nhất cho chắc ăn ! Tự nhủ vậy, nhưng tôi cũng giở lại tờ hẹn coi sao thì biết mình đã lầm to ! Cái hẹn họ ghi trên đó là cái hẹn mình phải có mặt tại văn phòng còn cái hẹn trong điện thoại là giờ hẹn chính xác cho lúc nội soi ! Dĩ nhiên, phải có vài thủ tục cần thiết giấy tờ với cô thư ký ! Thế đó, cứ đọc lướt qua rồi đinh ninh mình đúng là hỏng kiểu !

Tại văn phòng bác sĩ, tôi lại phải điền một tờ giấy nữa cũng với những câu hỏi tương tự như đang dùng những loại thuốc gì ? Có dị ứng với thuốc gì không ? Có bao giờ phải dùng máy trợ thở không ? Có người nhà đưa về nhà sau nội soi không ? Xong giấy tờ, ngồi yên vị khoảng năm phút thì một y tá ra gọi tên sáu vị có cả tên tôi. Đi theo cô y tá vào một phòng rộng thấy sáu cái giường song song mỗi cái đặt cách nhau khoảng một mét rưỡi ! Thế là thế nào ? Ngồi hay nằm trên cái giường không có che chắn hay sao ? Cô lại còn phát cho mỗi vị một cái áo choàng mà theo đó, để thay đồ và chỉ mặc áo đó cho nội soi ! Đang có dấu hỏi lớn trong đầu là thay

như thế nào khi các giường nằm nhìn nhau thông thống «Mình đàn ông còn đỡ thế phái nữ thì saoP May quá, câu trả lời đã có ngay. Một ông già được xướng danh và cô y tá ân cần hướng dẫn ông tới giường của mình! Ông vừa an tọa thì cô nhẹ nhàng múa tay một cái đã thấy quanh giường rèm buông trướng rủ. Thật kín đáo và riêng tư. Thì ra, mình hồi hộp quá nên không trông rõ những tấm màn che kín từ trần nhà buông xuống được vén gọn cho quang đãng khi chưa cần. Tôi ngồi vào giường của mình tự nhiên thay đồ như trong phòng tắm gia đình. Cô y tá dặn để đồ và giày dép xuống một ngăn dưới giường. Xong xuôi, nằm xuống, kéo tấm chăn mỏng đắp lên người rồi cô đo huyết áp. Không lâu sau, khoảng chừng vài phút, một cô y tá khác đến đứng cạnh giường. Cô giới thiệu tên mình và cho biết cô là phụ tá với bác sĩ nội soi. Rồi cô thông báo đã tới giờ ấn định, cô đẩy gọn gàng chiếc giường vào phòng nội soi. Chiếc giường đồ sộ, lỉnh kỉnh nặng nề lại còn chất thêm 75 kg sức nặng của tôi mà cô tiểu thư mắt xanh tóc nâu nhạt đẩy thật nhẹ nhàng như đẩy chiếc xe nôi chở em bé. Vào phòng nội soi, bác sĩ nội soi lại ân cần chào hỏi, giới thiệu tên cũng như giải thích sơ qua về quá trình nội soi. Chính bác sĩ nội soi lại hỏi trực tiếp một số câu hỏi nữa với nội dung đại loại như vấn đề dị ứng thuốc, đã làm nội soi bao giờ chưa... Bà giải thích trong quá

trình làm nội soi, văn phòng bà được quyền đưa bệnh nhân tới thẳng bệnh viện nếu xảy ra sự cố. Dĩ nhiên, tôi cũng phải ký tên xuống dưới đồng ý với vấn đề này. Bà cũng trấn an tôi rằng sự rủi ro có tỉ lệ rất thấp. Rồi bà ghi tên người nhà sẽ đưa mình về sau nội soi... Và tôi lại phải ký xuống tờ giấy cam đoan không được lái xe trong ngày hôm đó và ngày kế tiếp. Nghĩa là, về vấn đề an toàn họ làm cẩn thận lắm. Tiếp đó, một bác sĩ khác vào tiêm thuốc an thần cũng sau một màn chào hỏi, giới thiệu tên... Hình như tôi có thiếp đi. Không thể nhớ chính xác nhưng khi tôi mở mắt ra thấy ngay trước mặt là màn hình đang chiếu rõ phần trong của ruột già sạch bóng có màu hơi hồng. Rồi thấy một cục lớn màu sậm hiện lên. Không nhìn rõ lắm nhưng thấy họ cắt cái cục sậm màu đó. Ồ, cắt một cục lớn như vậy mà không đau ! Có nhìn thấy thoáng một chút máu hồng loang nhẹ, một chút thôi. Rồi loáng một cái, họ nói đã xong ! Không có một cảm giác gì khi họ đưa dụng cụ ra ngoài cơ thể mặc dù tôi thấy mình rất tỉnh táo ! Bác sĩ cho biết tôi đã được cắt một cục Polyp lớn. Bà nói điều đó rất tốt và tôi đã may mắn kiểm tra đúng lúc trước khi nó bị biến chứng như vỡ ra, chảy máu hoặc có thể bị tắc ruột, gây ung thư... Rồi bà cho biết tôi phải quay lại khám nội soi sau một năm để đảm bảo chắc chắn không có cục polyp nào mọc thêm. Bà còn nhắc tôi nên thông báo

cho anh chị em ruột của mình vấn đề này và khuyên họ nên kiểm tra ruột để chắc chắn mình không bị polyp vì nó có tính di truyền. Cô y tá đưa tôi lại phòng cũ, màn được buông xuống. Cô nói tôi nằm đợi cho hơi trong bụng ra hết vì họ đã đưa một chất gas vào ruột trong quá trình nội soi cho ruột phồng lên. Cô khuyên tôi vuốt bụng cho hơi thoát dễ hơn. Khi mọi việc ổn thỏa, cô ra ngoài rước «người đẹp» của tôi vào để nàng đưa tôi về nhà. Trước khi tạm biệt và chúc tôi một ngày vui vẻ, cô còn nhắc lại tôi nên nhớ không lái xe hôm nay và ngày mai ! «Biết rồi, khổ lắm, nói mãi» ! Có cho kẹo tôi cũng không dám cầm vô lăng khi bị cấm ! Tôi không muốn đập bể nồi cơm của gia đình ! Không tuân theo luật lệ bị tạm giam bằng lái tức là đồng nghĩa với việc khỏi đi làm luôn mà tôi còn hơn chục năm nữa mới tới tuổi hưu! Tôi cám ơn cô rồi thong dong ra về. Vừa ra ngoài, tôi cảm thấy đói đói cồn cào vì sau hơn một ngày : «Ngồi chơi xơi nước», uống toàn nước lã và mấy ngày trước đó ăn uống hạn chế trong phạm vi một vài loại thức ăn theo chỉ định của bác sĩ làm cho cái bao tử vốn quen với phở bò của tôi nhộn nhạo để rồi nghĩ đến bất cứ món ăn gì cũng thèm kể cả nhũ đá ! May sao người đẹp của tôi đã quan tâm đến vấn đề đó từ hôm trước nên nàng nấu cháo thật nhuyễn nhừ rồi cho vào hộp để sẵn trong xe từ khi nào mà tôi không hề hay biết. Tôi đói hoa cả mắt

vừa yên vị ngồi xuống và thắt xong dây an toàn đã được nàng cẩn thận đặt hộp cháo trong tay. Nàng còn âu yếm dặn : «Anh ăn từ từ kẻo... nghẹn». Ôi, vợ tôi : «Nếu chữ hy sinh có ở đời» (Hồ Dzếnh). Hộp cháo hôm đó tôi ăn sao mà ngon thế «Nó thơm ngon gấp ngàn lần so với bát cháo hành mà Thị Nở đã từng nấu cho Chí Phèo.»

Minh Thành

Hạt Giống Nghệ Thuật

Nguyễn Thi

Tác giả là cư dân Bắc California, đã nhận giải đặc biệt viết về nước Mỹ 2008 với nhiều bài viết giá trị về nhà trường và gia đình. Bà hiện là một Facilitator -giúp hướng dẫn những buổi học thảo nói về hệ thống học đường tại California. Sau đây là bài viết mới nhất.

Cô ca sĩ này có giọng ca thiên phú !

- Người nhạc sĩ nọ có ngón đàn tuyệt vời !

- Diễn viên đó diễn xuất hết xẩy !

Cô My có cái may mắn quen được một số bạn bè ngoài việc đi làm thường nhật còn có sở thích nghệ thuật thứ bảy nên cô thường được tham dự cả những buổi tập dợt lẫn ngày trình diễn của họ, và được nghe luôn những lời khen chân thật từ phía trước và sau hậu trường sân khấu. Sở dĩ họ làm được như vậy vì sống trong một môi trường tự do tại hải ngoại và nhất là tại Hoa Kỳ, mọi người luôn được khuyến khích tham gia vào những sinh hoạt nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ tuổi.

Trong suốt thời gian đi theo bạn bè, điều làm cô My có ấn tượng và khiến cô hiểu rõ thế nào là đam mê nghệ thuật chính là những buổi tập dợt hơn là những buổi trình diễn. Nhìn những nghệ sĩ đi làm công việc chính về trễ vẫn tập họp với nhau tại nhà ông bà bầu mỗi đêm để chau chuốt từng lời ca tiếng nhạc, mà cô cảm phục tinh thần yêu nghệ thuật của họ.

Hôm nọ trong lúc trò chuyện với chị Thu qua điện thoại, chị than mệt không kịp thở. Cô My hỏi công việc tại văn phòng bận rộn lắm sao thì chị trả lời :

- Văn phòng bác sĩ thì lúc nào cũng có bệnh nhân nhất là vào mùa dị ứng allergy. Nhưng chị mệt không phải vì điều ấy mà là chạy show quá nhiều.

- Bây giờ là gần cuối tháng 5, Tết đã qua rồi, còn Giáng Sinh chưa đến, làm sao có nhiều chương trình văn nghệ được ?

- Tại em không ở trong nghề nên không biết đấy thôi! Ở vùng bắc Cali này, ngoài những ngày lễ Mỹ Việt chính thức còn có những buổi ra mắt sách / CD nhạc, buổi gây quỹ cứu trợ, họp mặt các hội đoàn ái hữu...

- Không lẽ chị tham dự tất cả ngần ấy chương trình sao»

- Chắc số chị có món nợ văn nghệ với mọi người. Em có biết hôm qua chị coi lại sổ tay thì thấy mình đã tham gia 56 show năm rồi không ?

- Hèn chi chị mệt là phải ! Một năm có 52 tuần, chị làm việc văn phòng 6 ngày mỗi tuần, còn kèm thêm 56 buổi trình diễn thì mình đồng da sắt cũng không chịu nổi huống gì người nhỏ con như chị.

- Biết sao bây giờ ?

- Tại chị đam mê nghệ thuật quá chứ còn sao nữa !

- Có lẽ vậy đó em. Như tuần trước có lễ sinh nhật bát tuần của cụ Hà, chị từ chối không đi vì đã nhận lời ngâm thơ trong buổi ra mắt tập thơ của thi sĩ Hải Tâm. Nhưng mấy người con cụ Hà năn nỉ mãi vì cụ thích nghe lại mấy bài vọng cổ ngày xưa, nên chị đành phải nhận lời. Từ tối hôm đó về nhà, chị phải uống trà gừng mỗi ngày. Em không thấy giọng chị vẫn còn khàn hôm nay sao»

- Vâng, em có nhận ra giọng «trầm» của chị. Em tưởng là chị đang tập dợt giọng hát «trầm ấm» cho một bản tình ca nào đó chớ ?

- Ừ, chị cũng không biết tại sao khi giọng bị khan tiếng thì ông xã nói chị hát tân nhạc rất «phê».

- Dầu gì chị cũng phải giữ gìn sức khoẻ chớ ! Chị không nghe câu «Sức khỏe là vàng» sao ?

- Chị biết chớ, nhưng mỗi khi được hát những bản nhạc mình yêu thích hoặc những bản nhạc do chính mình sáng tác thì nỗi vui mừng này khó diễn tả lắm em ơi. Chính nó là nguồn cảm hứng cho chị tiếp tục đi làm công việc hàng ngày.

- Để diễn đạt được các bài hát qua nhiều thể loại như chị chắc phải tập luyện nhiều lắm hả chị ?

- Đúng vậy đó em. Nhưng đi hát tự do như chị vẫn thú vị hơn là dạy cho các em nhỏ tập hát.

- Sao kỳ vậy chị ? Em tưởng bài hát của mấy em nhỏ ngắn gọn thì dễ hát lắm mà !

- Coi vậy mà không phải vậy. Chị có người bạn dạy dân ca quốc tế cho các em nhỏ ở gần nhà em thôi. Cuối tuần này chị có hẹn gặp cô ấy. Em có muốn đi theo không, lúc 5 giờ chiều thứ bảy ?

- Nếu vậy thì hay quá, em cũng muốn biết có nơi nào dạy trẻ em để giới thiệu đứa cháu đi học hè này.

Chiều thứ bảy tuy đồng hồ mới reng 4 : 15 giờ chiều, nhưng cô My đã chuẩn bị xong và đang ngồi bên cửa sổ

chờ chị Thu ghé qua. Kém 15 phút là 5 giờ, cô My sốt ruột không biết chị Thu có quên cuộc hẹn không. Tiếng còi xe «tin... tin...» inh ỏi phía trước sân nhà báo hiệu chị Thu đã tới. Cô My vội vã lấy chiếc ví màu nâu và xâu chìa khóa trên bàn rồi khóa cửa cẩn thận. Sau khi vào xe và đeo dây an toàn, cô My trách khéo :

- Em cứ tưởng chị quên em rồi chứ !

- Làm sao quên được. Vả lại từ nhà em đến đó chỉ vài con đường thôi.

Quả vậy, 5 phút sau chị Thu lái xe vào bãi đậu xe trước một tòa nhà gạch đỏ với những tấm kiếng to lớn màu xám. Vừa mở cửa vào tòa nhà, chị Thu vừa nói :

- Chị tới đây mượn tập nhạc của cô Thảo để lựa mấy bài hát dân ca cho buổi trình diễn sắp tới. Em cứ vào phòng cô Thảo đang dạy mấy em nhỏ, chị ở phòng kế bên. Chị có nói với cô ấy là em muốn tới dự thính, chừng nào xong chị sẽ qua đón em.

- Dạ được, chị cứ lo công chuyện của chị.

Có tiếng đàn dương cầm trỗi lên rồi có tiếng hát của các trẻ em ở một phòng gần cuối hành lang. Chị Thu ra dấu cho cô My vào phòng này còn chị thì mở cửa vào phòng kế bên. Cô My vào phòng và ngồi ở dãy ghế phía

trái chung với vài phụ huynh khác. Cô thấy có khoảng hơn 10 em gái với độ tuổi từ 5 đến 15 tuổi đang đứng gần chiếc đàn dương cầm. Cô giáo Thảo dáng người nhỏ nhắn, vừa đàn vừa hướng dẫn các em hát cho đúng nhịp :

- Còn có 2 tuần nữa là tới ngày trình diễn rồi, các em phải cố gắng lên chứ. Bây giờ cô đàn nhỏ thôi nhưng các em phải hát rõ và lớn tiếng nhe.

- «Hôm qua em đi chùa Hương... Hoa cỏ còn mờ hơi sương... Cùng thầy me vấn đầu soi gương...»

Cô Thảo ngưng đánh đàn và quay lại nhìn mấy em đứng bên phải :

- Sao cô nghe có em hát «Quần thai me ?» Các em lập lại theo cô «cùng, cùng, cùng»

- «cùng, cùng, cùng»

- «thầy, thầy, thầy»

- «thầy, thầy, thầy»

- Các em hát tiếp : «Quần lĩnh áo the mới... Tay em cầm chiếc nón quai thao...»

- ...

Cô Thảo ngưng đánh đàn và hỏi :

- Các em có biết đây là bài dân ca miền bắc hay là miền nam Việt Nam không ?

- Dạ bài của miền bắc đó cô.

- Em Kathy nói đúng rồi. Như vậy là khi hát bài này thì chúng ta phải hát theo giọng bắc. Các em phải hát rõ «quần» chứ không phải là «wầng», và chữ «tay» chứ không phải là «tai» nhe các em. Các em hát tiếp : «Mọi người ngắm nhìn em...»

- ...

Cô Thảo lại ngưng đánh đàn và nói :

- «Ngắm nhìn em» có nghĩa là «they are looking at you». Cô nghe thấy có em nói «ngán», có em nói «nhắm». Các em đọc lại theo cô «ngắm, ngắm, ngắm»

- «nhắm, nhắm, nhắm»

- «ngắm, ngắm, ngắm»...

Cô My ở trong phòng tập hát nãy giờ chắc chỉ độ 10 phút mà cô có cảm tưởng một tiếng đã trôi qua tại một lớp dạy Việt ngữ. Cô nghe một phụ huynh ngồi kế bên nói rằng mấy em này đều sinh ở Mỹ, nói tiếng Việt

chưa rành. Phải công nhận cô giáo dạy hát rất hay và rất kiên nhẫn với các em.

Mười phút sau, bài dân ca của các em ít bị cô giáo gián đoạn. Cô My nghĩ các em luyến láy còn hay hơn các ca sĩ nhà nghề. Tiếng đàn dương cầm vừa chấm dứt báo hiệu hết giờ học, các em lớn bé tranh nhau chạy đến một cái bàn ở góc phòng để lấy túi kẹo mình thích.

Cô Thảo tiến lại chỗ các phụ huynh đang ngồi và hỏi:

- Các anh chị nghe các em hát được không ?

- Cô dạy các em hát tiếng Việt hay quá. Ở nhà nó cứ nói tiếng Mỹ suốt ngày.

- Đây là địa chỉ của nơi mình trình diễn. Các anh chị về nhà nhớ cho các em nghe lại bài hát tiếng Phi trên «Youtube» vì tuần sau ban tổ chức sẽ cử người tới đây để nghe các em hát bài dân ca tiếng Phi đó.

- Vâng, chúng tôi sẽ cho nó tập hát mỗi ngày. Cám ơn cô.

Chị Thu, tay cầm mấy bản dân ca, bước vào phòng và giới thiệu cô My với cô Thảo :

- Đây là người bạn mình có nói chuyện tuần trước. My muốn tới coi lớp học để giới thiệu cho mấy đứa cháu.

- Cô có thể cho tôi xin tờ giấy nói về khóa học hát căn bản của trẻ em bắt đầu lúc nào không cô ?

- Dạ đây là những thông tin về các lớp dạy đàn và thanh nhạc, nếu có thắc mắc cô cứ liên lạc với số điện thoại này. Sẵn đây mời chị Thu và cô My đến cổ võ các em trình diễn dân ca cho cộng đồng người Phi hai tuần nữa tại trung tâm cộng đồng của thành phố.

- Dạ cám ơn cô, tôi sẽ mời gia đình người em đến xem.

- Cám ơn Thảo về mấy bài hát này nhe. Hẹn gặp sau.

Gia đình người em cũng như cô My náo nức chờ đến ngày trình diễn của nhóm nhạc sinh Việt Nam. Tuy chỉ trễ có 5 phút, nhưng khi đến nơi cô My phải đậu xe đằng xa và đi bộ đến trung tâm vì có quá đông người. Trong lúc sắp hàng chờ lấy tờ chương trình cô được biết đây là năm thứ 23 cộng đồng người Phi tổ chức buổi hội chợ này, và đây cũng là lần đầu tiên người Việt Nam tham dự và sẽ hát 3 bản nhạc bằng tiếng Phi cho người bản xứ.

Trung tâm sinh hoạt cộng đồng hôm nay đã được trang hoàng từ ngoài vào trong với những cành lá dừa, lá chuối và những bông hoa rực rỡ của miền nhiệt đới. Đó là chưa kể đến những trang phục truyền thống đẹp đẽ của người Phi. Cô My thấy hình như người Phi, già lẫn trẻ, nam cũng như nữ lúc nào cũng nở trên môi một nụ cười thân thiện. Vừa bước vào trong hội trường gia đình cô My đã thấy ngay một túp lều tranh bên tay phải được dựng lên bằng những cành lá dừa xanh tươi. Trên sân khấu để sẵn những nhạc cụ dân tộc. Hàng ghế gần cửa ra vào khán giả đã ngồi chật ních không còn một chỗ trống. Gia đình cô My phải đi vào mạn trong hội trường mới tìm được ba ghế trống gần quầy bán thức ăn.

Sau phần giới thiệu quan khách và diễn văn của thị trưởng thành phố, phần văn nghệ được mở màn với nhóm hợp ca của học sinh trung học trong vùng. Kế đến là những màn vũ dân tộc của những vùng đặc trưng của Phi Luật Tân. Các vũ công lần lượt bước ra sân khấu trình diễn những điệu múa lúc nhộn nhịp, lúc trầm lắng trong những trang phục lộng lẫy. Khán giả reo hò và vỗ tay nhịp nhàng theo điệu nhạc như một đại gia đình mấy trăm người cùng nhau sum họp trong một hội trường ấm cúng.

Giây phút chờ đợi đã đến, ban tổ chức giới thiệu nhóm tứ ca người Việt gồm hai nam và hai nữ nhạc sinh trình diễn một nhạc phẩm tiếng Phi quen thuộc với tiếng đàn dương cầm của cô giáo Thảo. Với cô My, nhạc phẩm này chả quen thuộc tý nào, nhưng tiếng vỗ tay khen thưởng của khán giả ngay sau câu hát đầu tiên được cất lên chứng tỏ ca sĩ Việt đã chuyên chở đúng ý nghĩa của bài hát. Tiếp theo sau là hai thiếu nhi Việt Nam khoảng 10 - 12 tuổi, dáng dấp nhỏ con so với các em bản xứ cùng lứa tuổi, lên trình diễn bản dân ca «Ti Ayat Ti...» bằng thổ ngữ Ilocano. Tiếng vỗ tay kèm theo tiếng huýt sáo cổ võ lúc các em được giới thiệu, lúc một em cất tiếng hát câu đầu tiên, rồi đến em thứ hai solo, càng lúc càng lớn. Cô My nhìn quanh thấy khuôn mặt khán giả rạng rỡ chăm chú nghe, có lúc lại hát theo và cười vang. Cô My không hiểu bài hát nói gì nhưng điệu nhạc nghe rất êm tai.

Chương trình được tiếp tục với màn trình diễn bằng vĩ cầm của các thanh thiếu niên Việt khoảng 8 17 tuổi với những điệu nhạc vui tươi như Hungarian Dance #3, Cumbanchero, Pirates of the Caribbean... Nhóm nhạc sinh của cô giáo Thảo chấm dứt phần trình diễn bằng 3 liên khúc Hello Vietnam, Em Đi Chùa Hương, và Planting Rice (tiếng Anh và Tagalog). Những tràng pháo tay nồng nhiệt của khán giả sau mỗi bài hát và

nhất là sự hưởng ứng hát chung với các em bản dân ca bằng tiếng Tagalog chứng tỏ phần trình diễn của các nhạc sinh Việt thật xuất sắc.

Đứa cháu gái cô My nãy giờ đòi đi ra ngoài chơi, giờ lại kéo tay cô My. Cô dẫn cháu ra ngoài xem gian hàng bán đồ trang sức. Cô thấy một bà người Phi độ tuổi trung niên đang nắm tay cô giáo Thảo cám ơn cô đã đem đến niềm vui cho cộng đồng người Phi bằng những bản dân ca quen thuộc của quê hương bà. Bà và những người thân thật sự cảm động rơi nước mắt khi được nghe hai em nhỏ hát bằng thổ ngữ Ilocano mà mười mấy năm rồi bây giờ bà mới được nghe lại.

Chiều tối hôm đó, sau khi cơm nước xong, cô My mở máy điện toán nhất quyết tìm cho ra bài hát «Ti Ayat Ti... «có ý nghĩa gì mà khán giả lại vừa khóc vừa cười. Cô My chỉ thấy lời nhạc karaoke tiếng Phi ở trên Youtube nhưng không có lời bằng tiếng Anh (www. youtube. com/watch»v=TORPGUy04RU). Mãi đến một tuần sau qua sự giới thiệu lòng vòng của các bạn đồng nghiệp cô My mới biết Tagalog và Ilocano là hai ngôn ngữ khác nhau, không phải người Phi nào cũng biết nói hai thứ tiếng này. May thay một cô bạn người Phi làm việc ở trường tiểu học gần nhà cho biết bố cô là một giáo sư nói rành Ilocano, có thể dịch bài hát được.

Khi nhận được bản dịch qua email, cô My cảm thấy hơi thất vọng vì nội dung bài hát không như những gì cô mong đợi.

Ti Ayat Ti...
Ti ayat ti maysa nga ubing,
nasamsam it ngem hasmin
kasla sabong nga apag-ukrad
iti bulan ti abril.
Ti ayat ti maysa a lakay
aglalo no agkabaw
napait napait napait a makasubkar.
Baybay-am ta ubing lelo
sumapol ka tay balo
a kapadpad ta ubanmo
ken dayta tuppolmo.
Baybay-am a panununten
ti ayat ti maysa nga ubing
aglalo aglalo no addan makin-aywanen.

Tình Yêu...
Tình yêu của người thiếu nữ
ngọt ngào hơn hoa lài
như đóa hoa sắp nở
vào dịp tháng tư.
Tình yêu của một ông cụ

nhất là cụ già khú đế
Cay đắng, cay đắng quá muốn buồn nôn.
Thôi tha cho cô ấy cụ ạ
cụ nên tự tìm một góa phụ
với tóc hoa râm như cụ vậy
Và hàm lợi không răng như cụ nhé.
Đừng nghĩ đến quan hệ
tình yêu với người thiếu nữ
Nhất là khi nàng ấy đã có người tình.

Thế mới biết con đường nghệ thuật khá chông gai. Ngôn ngữ bất đồng không những gây tai hại trong học đường, công ăn việc làm, mà còn ảnh hưởng quan trọng đối với đại quần chúng. Cô My hy vọng hạt giống nghệ thuật của thế hệ người Việt trẻ tại hải ngoại sẽ nảy mầm và có chỗ đứng vững vàng như những cây cổ thụ để không hổ danh dòng giống Lạc Hồng.

Nguyễn Thi

Tôi Dạy Vỡ Lòng Tiếng Việt

Phạm Hồng Ân

Trước 1975, tác giả là một sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị. Và sau cùng, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Từng là một nhà thơ quân đội có tiếng, ông cũng tham dự nhiều sinh hoạt cộng đồng tại San Diego và đã có nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Mùa đông năm rồi, đứa cháu nội của tôi vừa tròn ba tuổi. Tôi muốn cháu học tiếng «mẹ đẻ» ngay từ lúc này, vì sợ sau khi bước chân vào trường, cháu sẽ không có cơ hội và thời gian để trau dồi tiếng Việt nữa. Sẵn nhà thờ Chúa Cứu Thế Phục Sinh vừa mở các lớp dạy tiếng Việt và họ cần một số giáo viên tình nguyện, tôi liền mạnh dạn ghi tên. «Nhất cử lưỡng tiện», vừa giúp ích cộng đồng, vừa có cơ hội mang thằng cháu đến trường, tập nó làm quen với không khí tập thể.

Ngày đầu tiên đến lớp, bà nội chuẩn bị cho cháu đủ thứ, từ : sách, tập, bảng, viết, gôm, phấn... đến kẹo, bánh, xe hơi, xe lửa, bình sữa... Tất cả chia làm hai phần. Phần liên quan đến ăn chơi thì cho vào túi xách để bà nội kè kè bên hông. Phần liên quan đến học hành

thì cho vào backpack, bắt thằng cháu quẩy phía sau lưng. Tội nghiệp, đêm qua bà nội thức tới khuya để lo cho cháu, mãi tới khi lên giường ngủ, bà vẫn còn khều tôi bày tỏ sự băn khoăn :

- Này, ông đừng xếp Golden vào lớp ông dạy nha ! Học với ông, nó không nên người đâu ! Xếp nó vào lớp khác. Học với người lạ, vậy mà nó tiến bộ.

Đang mơ màng, bỗng nghe những lời chạm tới tự ái, tôi cựa mình thức dậy, nổi khí xung thiên :

- Bà nói cái gì» Tại sao học với tui, nó không nên người» Cái lớp vỡ lòng dạy ráp vần dễ ẹt như ăn cơm bữa, ai mà không dạy được. Chưa chi bà chê tui quá mạng, tự ái nha bà !

- Không phải, tui chỉ e «bụt ở nhà không thiêng». Học với người lạ, nó sợ nó nghe lời, đương nhiên sự học hành sẽ đến nơi đến chốn. Còn học với ông, nó biết ông thương ông chìu nó, nó sẽ ngồi trơ mắt ếch ra đó, hoặc giống như «vịt nghe sấm» mà thôi !

Ngày ghi danh xếp lớp rộn ràng như một ngày hội. Ngoài con cháu của các tín hữu trong Hội Thánh ra, cộng đồng người Việt ở Mira Mesa và các vùng phụ cận cũng lũ lượt đưa con cháu họ đến xin nhập học. Để làm

theo ý mụ vợ, tôi đưa Golden vào lớp cô Trang - một cô giáo trẻ từng có bằng Sư Phạm ở Việt Nam. Nhưng thằng cháu có bao giờ trật tự cho bất cứ sự sắp xếp nào đâu ? Nó vừa nhào theo tôi như một cái đuôi, vừa cằn nhằn cửi nhửi dai như một miếng giẻ rách :

- Con muốn theo ông nội. Con muốn về với bà nội...

Tôi kéo thằng cháu ra ngoài sân, năn nỉ :

- Con lớn rồi, cần phải đến trường, cần phải học. Học xong, ông nội sẽ chở con đi Chuck E Cheese chơi tới tối.

Nó vừa mếu máo, vừa trợn mắt nhíu mày nhìn tôi một cách thắc mắc :

- Học ? Học để làm gì ?

Tôi không thể dùng những chữ hoàn toàn khái niệm diễn tả cho nó hiểu, như : học để trở thành người tốt, học có ích cho xã hội... vân và vân... Chợt nhìn thấy chiếc xe đang nằm trong tay cháu, tôi vội chỉ vào đó giải thích :

- Muốn làm bất cứ điều gì, con đều phải học. Ví dụ như muốn lái xe, con cần học lái.

- Học lái để làm gì ?

- Để biết lái chiếc xe, để đọc được tên đường, hiểu được dấu hiệu, để biết nơi mình đến và nơi mình về...

- Như thế... con học làm chi cho mệt.

Tới lúc này, tôi trợn mắt nhìn nó, nóng nảy :

- Sao vậy ?

- Vì có Ba và Mẹ con rồi. Con chỉ việc leo lên ngồi kế bên cho Ba Mẹ chở đi thôi.

Tôi đưa tay lên trời, lắc đầu chịu thua, chỉ còn cách chạy qua cô Trang, nhờ miệng lưỡi ngon ngọt của cô kéo nó vào lớp học. Không biết có phải do lời nói mát như đường phèn ngọt như mía lau của cô giáo, hay đứng trước bóng dáng thướt tha của phụ nữ - thằng cháu tôi bỗng mềm ra như bún, ríu ríu theo bước chân cô Trang một cách ngoan ngoãn.

Có lẽ Ban Giám Hiệu Hội Thánh cho tôi là một người già, dù sao cũng không còn khả năng «bay bướm» như mấy ông giáo trẻ, nên đã giao cho tôi lớp có số học sinh lớn tuổi nhất để phụ trách. Cậu bé nhỏ nhất tên là Kevin 10 tuổi. Lớn nhất có hai cô Marissa và Amanda, năm nay gần tròn 17 tuổi. Hai cô này hoàn toàn không biết tiếng Việt, chỉ dùng tiếng Anh để đàm thoại với nhau. Bây giờ, tôi mới bắt đầu «phục» mụ vợ tôi. Dạy vỡ lòng

tiếng Việt quả thật không dễ, nhất là dạy cho các cô cậu Việt Nam sinh ra ở Mỹ và học trường Mỹ từ nhỏ tới lớn như thế này.

Phải kiên nhẫn và mềm mỏng lắm mới đưa lớp học tiến lên được. Dạy tiếng Việt mà phải giảng bài bằng tiếng Anh, nếu không, Marissa và Amanda cứ đưa tay lên thắc mắc «We don't understand». Viết lên bảng các chữ cái đơn giản : B, C, D... Đọc là : BỜ, CỜ, ĐỜ... Lập đi lập lại nhiều lần, rồi bắt cả lớp đọc to lên cũng nhiều lần. Vậy mà khi chỉ từng em đọc lại, em nào em nấy cứ : BI, XI, ĐI... loạn xà ngầu. Đến khi ráp vần : CỜ A CA SẮC CÁ = CÁ, CỜ A CA HUYỀN CÀ = CÀ, DỜ Ê DÊ = DÊ, DỜ Ê DÊ NẶNG DỆ = DỆ... Cả lớp lại đưa tay lên : What do they mean ? Tôi lại lật đật chuyển sang tiếng Anh. CÁ, CÀ, DÊ thì dễ ợt, đến chữ DỆ... thì tía tôi cũng bí, chứ đừng nói chi tới tôi...

Nhân nói đến tiếng Việt tiếng Anh, tôi chợt nhớ đến một ông bạn HO. Ông này qua Mỹ khoảng 1993, lúc đó cô gái út của ông chỉ vừa vài tháng tuổi. Đến năm cháu lên ba, ông vội đưa cháu học tiếng Anh, chuẩn bị cho cháu vào Preschool. Khi gặp tôi ở chợ Việt Nam, ông hết lời khoe khoang :

- Con gái tôi thông minh vô cùng. Nó làm quen với ngôn ngữ Mỹ một cách nhanh chóng. Chưa vào Preschool mà nói tiếng Anh như gió. Nó nói ào ào... cả nhà cứ ngẩn tò te.

Đi tới đâu, ông cũng đem «học vấn tiếng Mỹ» của con gái làm đề tài. Ông rất hãnh diện và tự hào về điều này. Thấy vậy, tôi khuyên ông một câu :

- Ông nên cho cháu học thêm tiếng Việt. Dù sao đó cũng là tiếng «mẹ đẻ» của mình.

Bất chợt, ông rống cổ cãi lại :

- Tiếng Việt có sẵn trong máu huyết, trong tâm hồn của nó. Dễ ợt, lúc nào học không được. Chỉ có tiếng Mỹ là xa lạ với nó, cần phải học, học, học... Tụi nhỏ hơn nhau là ở chỗ đó, ông bạn ạ !

Bẵng đi một thời gian, tình cờ gặp lại ông bạn HO trong tiệc cưới. Cà kê dê ngỗng một lát, tôi mới hỏi thăm đến cô gái út của ông. Ông im lặng vài giây, rồi bùi ngùi nhìn tôi, thèn thẹn trả lời :

- Đau khổ lắm ông ạ ! Bây giờ, tôi với con nhỏ như hai người khách lạ ở chung một nhà. Tôi loay hoay ngoài phòng khách, trong lúc nó đóng kín cửa phòng lại làm bạn với cái computer suốt ngày. Nói tiếng Việt,

nó lắc đầu không hiểu. Ngược lại, nó nói tiếng Anh, tôi cũng chẳng biết nó nói gì ? Hai cha con không bao giờ tâm sự được với nhau, thành ra những nguyện vọng của con, chỉ là những thầm kín riêng tư mà thôi. Không khí gia đình lúc nào cũng ngột ngạt, trống trải một cách lạnh lùng.

Thế đấy, tiếng Việt cần thiết như thế đấy ! Biết bao gia đình người Việt trên đất Mỹ lâm vào tình cảnh trống trải, lạnh lùng. Biết bao cha mẹ và con cái không hiểu được nhau, luôn luôn xa cách nhau vì hai bên không chung một ngôn ngữ.

Ngày lại ngày qua, lớp học của tôi càng lúc càng sinh động. Học trò và thầy gắn bó với nhau như một đại gia đình. Rồi có một lúc, tôi đặt câu hỏi để tìm hiểu các cháu : «Tại sao chúng ta phải học tiếng Việt ?». Các cháu nhỏ tuổi, đa số, bập bẹ trả lời một cách dễ thương: «Vì Ba Mẹ bắt đi học...» Còn các cháu lớn tuổi cũng trọ trẹ từng tiếng : «Vì chúng cháu là người Mỹ gốc Việt». Sẵn trớn, tôi tiến xa hơn một chút : «Các cháu biết nước Việt Nam không ? Quê hương của các cháu đó !». Allysa cãi lại ngay :

- Việt Nam là quê hương của Ba Mẹ, không phải quê hương của cháu.

Tôi ngạc nhiên :

- Sao vậy ?

- Quê hương là nơi chôn nhao cắt rốn, là nơi sinh ra của người nào đó. Chúng cháu sinh ở Mỹ, thì quê hương chúng cháu phải là nước Mỹ chứ !

Tôi cứng họng, rồi chợt nhớ đến câu nói của một danh nhân nào đó : «Home is where the heart is.» (Gia đình ở nơi nào thì quả tim ở nơi đó). Vâng, các cháu nói đúng. Quê hương các cháu là nước Mỹ, nhưng vì quê hương Ba Mẹ ở Việt Nam, nên đương nhiên các cháu có tất cả là hai quê hương.

PHẠM HỒNG ÂN (Escondido, 24/08/2011)

Newport Beach, Vui Và Buồn

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, liên tục đóng góp bài vở cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua và cũng đã nhận được giải Danh Dự trong buổi lễ trao giải năm nay. Các bài viết của bà ghi lại những mẩu chuyện trong cuộc sống đời thường ở gia đình, nơi làm việc, ngoài cửa hàng, ... với ngòi bút sống động và tinh tế.

Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Mọi người nhao nhao bàn bạc chương trình tiếp đãi Cẩm Lệ. Lệ đang sống ở Hà Lan, chuẩn bị lên máy bay làm chuyến du lịch Mỹ quốc, mà điểm đến đầu tiên của cô nàng là Orange County này, nơi có lũ chúng tôi. Đặc biệt, có Bình. Bình và Cẩm Lệ là đôi tình nhân cái thuở học trò hồi nảo hồi nao xa lơ xa lắc. Phen này nếu họ gắn kết lại với nhau thì quả thật Nguyệt Lão đã khéo léo cột họ bằng sợi tơ hồng trong một đêm trăng già.

Hoàng :

- BBQ tại nhà tui.

Cả bọn :

- OK.

Tiến :

- Hollywood.

- OK.

Đoàn :

- Las Vegas.

- OK.

Bình, giọng chậm rãi :

- Ngoài ba địa điểm trên, chúng ta sẽ đi biển. Các bạn nghĩ sao ?

Ly reo lên :

- Đúng rồi ! Đi biển. Hay quá ! Đồng ý cái rụp.

Tôi cũng reo lên :

- Đi biển bắt cá ! Nghe đâu tháng bảy này có nhiều đợt cá lên bờ đẻ trứng.

Bình :

- Ừ, Bình đã xem lịch cá grunion lên bờ. Vậy là việc đi biển để Bình sắp xếp nhé ! Khoảng tám giờ tối Chúa Nhật tới chúng ta sẽ đến Newport Beach. Tụi mình sẽ đốt lửa. Sẽ nướng khoai lang, nướng bắp. Ăn crackers với marshmallows. Uống cà phê, trà. Bình sẽ mang theo cây guitar, tụi mình sẽ nhảy lửa, ca hát. Rồi một giờ rưỡi khuya mình sẽ đi bắt cá. OK ? Ai muốn góp ý thêm cho buổi đi biển thú vị hơn.

Cả bọn vỗ tay. Kế hoạch của Bình quá hoàn hảo rồi. Mới nghe qua mà đã phát thèm. Hẳn Bình đã suy nghĩ rất nhiều cho việc này. Phần Ly và tôi sẽ đưa Lệ đi shopping, dạo chơi vùng Little Sài Gòn.

Newport Beach. Mùa hè. Chiều. Biển trời mênh mông bàng bạc một màu xanh ngan ngát, vô cùng vô tận. Vài sợi mây mỏng mảnh vương nhẹ trên cao. Biển và trời như tan hòa vào nhau. Đố ai tìm được ranh giới ? Gió ấp ủ hương biển, hương đất trời, thổi nhè nhẹ, thơm tho, mát rười rượi. Đã tám giờ tối nhưng muôn ngàn tia nắng vàng óng hãy còn tung tóe trên vô vàn con sóng trắng xóa đang chen lấn nhau trườn vào bờ. Dọc theo mé sóng, thiên hạ thong dong thả bộ, và những bước chân trần gian ngay lập tức được sóng cuốn đi để bãi cát luôn phẳng phiu, sạch bong, và mịn màng. Trên bãi,

vài nhóm trẻ đang nhộn nhịp ca hát nhảy múa. Đó đây, bọn bé con đang ra sức xây những tòa lâu đài trên bãi cát vàng mơ.

Bình chuyển đồ đạc từ xe ra : mấy bó củi, vài cái ghế xếp, thức ăn thức uống...

Bình còn mang theo mớ áo khoác :

- Biết đâu có người cần.

- Chà, coi bộ Bình rất professional à nhen.

Bình cười :

- Tại Bình thường đưa bọn nhóc ra đây. Chúng rất khoái cái dzụ này.

Bọn nhóc của Bình là hai bé John và Kathy, được sinh ra ở Mỹ nhưng rất giỏi tiếng Việt, không những nói rành mà còn viết hay.

Cẩm Lệ hỏi :

- Sao Bình không đưa các cháu theo ? Bọn nhỏ thích đốt lửa lắm đó.

- À, hôm nay là ngày cuối tuần, mẹ chúng đã tới đón chúng từ sáng sớm.

Đợi trời tối hẳn, chúng tôi mới chất củi vào bồn. Bình khéo léo dựng củi thành hình chiếc nón. Ly lẹ làng chạy sang lò lửa bên cạnh xin mớ than đỏ. Bồn lửa mau chóng cháy bùng lên. Mọi người vỗ tay reo mừng, hát vang : «Lửa cháy, cháy lên ươm nồng biết bao hy vọng. Lửa cháy, cháy lên rộn ràng ánh lửa hồng reo. Lửa bập bùng tí tách tí tách... Lửa hừng hực cháy sáng cháy sáng, lửa vui cùng ta. (1)»

Ngoài kia, sóng vẫn bồi hồi vỗ đều vào bờ rồi chạy lùi ra, đưa chúng tôi lui về quá khứ. Âm vang tiếng sóng nhịp nhàng khơi gợi bao hoài niệm êm đềm, xóa mờ chiều dài vời vợi của thời gian và không gian. Lửa cháy phừng phực, uốn éo lả lơi, có lúc cúi rạp mình xuống theo chiều gió thổi. Lửa lách tách reo vui. Lũ chúng tôi, tóc đã nhạt màu, bỗng trở về thuở hoa niên, cười đùa hồn nhiên như mưa như nắng. Mùi vị của tuổi thơ, của những ngày tháng đã xa như phảng phất quanh đây.

Từng khuôn mặt bạn bè- từng khuôn mặt của một thời áo trắng thơ ngây yêu dấu ngày nao lung linh trong ánh lửa hồng. Những ánh mắt trong veo long lanh. Những nụ cười hồn nhiên tươi sáng. Nầy là các chàng thư sinh mặc đồng phục quần xanh nước biển, áo sơ mi trắng, dáng dấp thanh tú. Kia là các cô học trò trong bộ áo dài

trắng lóa, tóc thề e ấp bờ vai.

Lửa đã cháy đều. Ánh lửa lung linh mộng và thực, hôm qua và hôm nay. Ánh lửa bâng khuâng niềm vui nỗi buồn, xao xuyến thương yêu và nhung nhớ. Chúng tôi nắm tay nhau chạy vòng quanh đống lửa. Chúng tôi hát những bài hát lửa trại mà Bình đã chu đáo sưu tầm rồi in ra với những con chữ thiệt bự thiệt đậm để... khỏi đeo kính. Không hẹn, mà ai cũng cố tình để cho Bình và Cẩm Lệ luôn gần nhau.

Đoàn hét to : Vỗ tay lên các bạn ơi ! Nhảy cao lên các bạn ơi ! Rồi bắt bài hát : «Anh em ta về»

Anh em ta về cùng nhau ta quây quần nè. Một, hai, ba, bốn, năm. Anh em ta về cùng nhau ta sum họp nè. Năm, bốn, ba, hai, một. Một đều chân bước nhé. Hai quay nhìn nhau đi... (2)

Tôi buông tay Lệ. Bên kia, Hoàng buông tay Bình. Thế là chàng và nàng được dịp chạm mặt vào nhau. Và họ bỗng ôm chầm lấy nhau. Chúng tôi vỗ tay reo hò :

- Một, hai, ba. Hôn nhau đi ! Hôn nhau đi !

- Ba, hai, một. Hôn nhau đi ! Hôn nhau đi !

Và hai người liền hôn nhau, rất lâu, đắm đuối trong tiếng cổ vũ hoan hô của chúng tôi và các nhóm gần đó.

Khoai lang, bắp non để nguyên vỏ được vùi sâu dưới lớp than hồng, vừa cháy xém, thơm lừng, ngọt lịm. Marshmallows được cắm vào que tre, căng phồng lên trong hơi nóng hừng hực, được kẹp giữa hai miếng crackers, mịn màng tan trên đầu lưỡi, ngọt lịm. Cà phê, trà nóng hổi, thơm phưng phức.

Ai đó xuýt xoa :

- Kỳ ghê, không hiểu sao bữa nay ăn cái gì tui cũng thấy ngon ?

Bình ôm cây đàn guitar, đôi bàn tay điêu luyện vẫy ra những giai điệu ngọt

ngào, da diết, mộng mị. Giọng Cẩm Lệ nhẹ như hơi thở, và ấm đến nao lòng : «Nhớ tới mùa thu năm xưa gửi nhau phong thư ngào ngạt hương. Nét bút đa tình lả lơi. Nhớ phút ngập ngừng lòng giấy viết rằng chờ đến kiếp nào...» (3). Ly mơ màng : «Ai lướt đi ngoài sương gió, không dừng chân đến em bẽ bàng. Ôi, vừa thoáng nghe, em mơ bước chân chàng...» (4). Hoàng, trầm lắng, âm vực vẫn rộng như xưa : «Đêm nay thu sang cùng heo may. Đêm nay sương lam mờ chân mây...» (5)

Đoàn nhắc :

- Tịnh Tâm ơi, nãy giờ sao im re vậy ? Đoàn vẫn ghiền «Hòn Vọng Phu» với tiếng hát của Tịnh Tâm đó.

- Giọng Tâm bị hư rồi. Ừm... Thôi để Tâm đọc bài thơ «Một bóng» của Cổ Tích vừa mới gửi tặng :

tấp tểnh đường đời
tôi đi
thét gào gió
não nùng mưa
cung đàn xưa
lặng ngắt
cánh buồm thơ
khao khát biển hẹn thề
thất thểu lề đời
tôi đi
hoàng hôn thăm thẳm
tìm lời ru
vỗ về con tim trắng
có còn không
đốm lửa xa
thắc thỏm
góc vườn xuân
ai thắp ?
đợi tôi về ?

Bài thơ đã hết. Mọi người vẫn còn im lặng. Khoảng lặng như đông cứng lại.

Tiến chợt la lên như bị ong chích :

- Ủa, đang là mùa hè mà sao mấy người cứ hát nhạc thu ? Đã vậy, bà Tâm còn đọc bài thơ gì mà một mình một bóng cô đơn nghe buồn muốn chết ! Thôi. Tụi mình vui lên đi ! Nhảy lửa nữa đi ! Kẻo hết lửa bây giờ. Nào! Cùng hát ! Lửa cháy, cháy lên... hai ba.

Chúng tôi vỗ tay : «Lửa cháy, cháy lên vỗ tay vỗ tay cho đều. Cùng hát, hát lên vang lừng khúc ca tuổi xuân. Lửa bập bùng tí tách tí tách... Lửa hừng hực cháy sáng cháy sáng, lửa vui cùng ta.»

Một nhóm trẻ Việt đi qua, trầm trồ :

- Wow ! Mấy người lớn này cool quá ha !

Sương đã vây phủ kín trời. Tất cả bỗng mờ ảo trong làn sương dày đặc. Gió bỗng se lạnh. Bãi cát thưa người tự lúc nào mà chúng tôi chẳng hề hay biết. Đâu đó vài bồn than thoi thóp ánh lửa yếu ớt. Bồn lửa của chúng tôi vẫn cháy đều.

Làm sao ngờ được sau hơn ba mươi năm lạc mất nhau, giờ đây, trên bãi biển của miền nam Cali vào hè ấm áp, Bình và Cẩm Lệ đang ngồi bên nhau, tay trong tay. Ngày đó, chuyện tình của Lệ Bình nổi tiếng trong trường vì tụi nó lãng mạn dễ sợ luôn. Mỗi lần ra chơi «thằng» Bình rảo qua rảo lại lớp «con» Cẩm Lệ. Lệ thì ngồi bên cửa sổ phòng học, điệu rơi điệu rớt với mái tóc mềm mượt chảy tràn xuống eo, mắt làm bộ nhìn xuống trang vở nhưng thật sự thì lúng liếng liếc ra ngoài để tìm bóng dáng Bình. Xếp hàng vào lớp, hai đứa nó còn cố nhón chân lên để trông thấy nhau. Ớn thiệt. Chưa hết, khi tan học, chàng Bình nhà ta thường lẽo đẽo sau bước chân nàng Lệ theo nhịp hát của bài ca tan trường. Cũng may, chàng và nàng đều học giỏi nên ít bị đám con gái lắm chuyện chu môi nhọn mỏ. Nhưng lại xui xẻo, không biết đứa nào mách lẻo với ba má Lệ mà cô nàng bị một trận đòn nên thân. Lệ kể, ông già vừa quật roi vào mông, vừa la um, cái đồ con gái thúi ! cái đồ chùi mũi chưa sạch mà bày đặt bồ với bịch ! Phen này thi rớt tao sắm cho cái bị đặng đi ăn mày !

Rồi khi Sài Gòn hấp hối, Bình chạy ra bến Bạch Đằng và may mắn leo lên được bong tàu. Từ đó Bình cũng bặt tin Lệ. Mãi đến năm ngoái, tình cờ qua một người bà con, Bình liên lạc được với Lệ. Chuyện Cẩm Lệ thì rất dài và ướt đẫm nước mắt - Ừ, nước mắt, mẫu số

chung của người Việt tha phương tị nạn, và của biết bao thân phận dân Việt phải cam chịu trăm đắng ngàn cay. Chuyến tàu Lệ vượt biên bị hải tặc Thái Lan bắt. Lệ đã bị bọn cướp hãm hiếp đến ngất lịm. Rồi một đứa bé tật nguyền ra đời. Hàng chục năm sau đó, Lệ được điều trị trong một bệnh viện tâm thần ở Hà Lan. Giờ thì Lệ đã hoàn toàn hồi phục, sống cuộc sống bình thường. Nhớ bữa đón Lệ ở phi trường LAX, chúng tôi không dễ dàng nhận ra Lệ, ngay khi đó, Bình đã chạy đến ôm chầm cô nàng, nỗi sung sướng vỡ òa sau bao tháng ngày mong đợi, nhớ thương.

Bình choàng tay qua bờ vai Lệ. Họ đang mê say trong mùi thơm dịu êm của mối tình thời thơ dại và hương vị đằm thắm của tình yêu tuổi xế chiều.

Hoàng chép miệng thở dài thườn thượt, điệu bộ hài hước không chịu được :

- Hay vầy tui dẫn dzợ tui theo.

Ly não nùng :

- Hay vầy tui dẫn chồng tui theo. Tui nhớ chồng tui quá ! Thiệt hổng công bình chút nào.

Tiến, Đoàn hùa theo :

- À há ! À há !

Tôi giả đò thút thít sụt sịt :

- Hu hu...

Bình và Lệ chợt đứng lên trước mặt mọi người. Vẻ hân hoan. Bình :

- Tụi này báo tin vui nè.

Bình quay sang Lệ, dịu dàng :

- Nói đi Lệ.

Cẩm Lệ, vẻ thẹn thùng, bối rối :

- Hôm nay... coi như là ngày cưới của tụi mình... Cám ơn các bạn đã tham dự và đã tặng tụi mình món quà tình bạn, đây là quà cưới tuyệt vời nhất.

Cả bọn vỗ tay ầm ĩ :

- Chúc mừng đôi uyên ương !

Trông Lệ như một cô dâu nhỏ, dễ thương chi lạ ! Xa xa, sóng vừa trỗi lên khúc giao hưởng của tình yêu. Một vì sao vừa băng ngang trên bầu trời đêm. Tôi thầm

cầu chúc hai người bạn thân của tôi cùng nắm tay nhau bước những bước chân hạnh phúc trong phần đời còn lại.

Bình xem đồng hồ. Mười một giờ khuya. Đã đến lúc phải rời khu bãi này rồi.

Chúng tôi trở ra Pacific Coast Hwy, rà tìm Orange St., quặt qua Seashore Dr. kiếm chỗ đậu xe, rồi kéo nhau vào bãi cát. Năm bảy tốp người có lẽ cũng đi bắt cá, đang dạo chơi hoặc ngồi túm tụm lại ăn uống.

Bọn chim biển bay lượn la đà, thỉnh thoảng sà thấp xuống mặt nước bắt mồi. Hoặc thong dong, tà tà đi trên cát đợi cá. Vài chàng bồ nông nặng nề dềnh dàng bước đủng đa đủng đỉnh, bộ tịch ta đây chẳng sợ thằng tây nào. Cái mặt chúng cứ nghênh nghênh : He he, mấy người liệu mà giữ mình nhe, chỉ cần đụng tới sợi lông của tụi tui là mấy người tổn tài liền à nhe ! He he, còn tụi tui buồn buồn mổ mấy người chơi thì mấy người ráng chịu nhe !

Bình đưa mỗi người một cái đèn pin và một túi xốp. Đúng như Bình tiên liệu, mớ áo khoác rất hữu dụng. Dồn tất cả giày dép thành một đống gần đài quan sát, chúng tôi đi chân trần xuống mé nước. Cát ướt mềm, mịn màng, mát lạnh dưới lòng bàn chân. Và sóng,

những con sóng nho nhỏ, hiền hòa vẫn nhẹ nhàng vỗ đều vào bờ.

Bình nói :

- Bãi này ít dốc, vắng vẻ, thường nhiều cá. Năm nào Bình cũng tới đây vào mùa cá lên bờ.

Cẩm Lệ thắc mắc :

- Bình ơi ! Sao không đem vợt hay rổ theo để dễ xúc cá.

- Không được Lệ à. Luật chỉ cho bắt cá bằng tay.

Bỗng Hoàng la to :

- A... Cá ! Cá. á... á... !

Cùng lúc vài người khác cũng hét toáng lên :

- Úy ! Cá ! Cá nhảy lên rồi bà con ơi !

- Cá nhóc luôn ! Đã quá ta ơi ! Cá vướng cả vào chân tui nè.

- Ha ha, tui bắt được một con rồi !

- Ủa, nó mất tiêu rồi !

- Cá quá trời mà bắt không được ! Tiếc ghê !

- Mau tới đây bà con ơi ! Chỗ này cá quá chừng luôn !

- Ê Tiến cẩn thận, đừng chạy theo sóng ra ngoài, nguy hiểm.

- Bà con ơi, tới đây coi tui giành cá với con cò nè.

Đúng vậy, Đoàn diễn trò «giành giật». Đoàn giật ra một con cá từ mỏ con cò.

Ông này giỡn ác thiệt.

Bình nhắc :

- Cứ chỗ nào có chim thì sẽ nhiều cá. Chú ý khi sóng vừa đánh vào ! Đừng la hét ! Đừng rọi đèn pin xuống nước ! Nếu các bạn để ý sẽ thấy con cái oằn cong người lại, ngoái phần đuôi xuống cát để đẻ trứng, trong khi con đực khoanh tròn quanh con cái hình như để che chắn, bảo vệ.

A ! Cá ! Cá !... Cá lại theo sóng lên bờ ! Đợt này thì nhiều vô kể ! Trên bãi cát ướt mềm, những con cá quẫy đuôi sáng lấp lánh dưới ánh trăng. Người và chim tíu tít bắt cá. Thiên nhiên và con người hòa nhập vào nhau như thuở hồng hoang. Thú vị gì đâu ! Nhưng để bắt được con cá cũng không dễ dàng, vì sự việc diễn ra chớp nhoáng. Cá theo con sóng lên bờ và chỉ trong

vài ba mươi giây chúng sẽ theo con sóng kế tiếp trở về biển. Cho nên phải rất nhanh tay lẹ mắt. Như tôi đây, chụp hụt hàng trăm lần, thậm chí có lúc phải trườn sấp trên cát, ướt chèm mem, lấm lem lắm luốt mà vẫn không bắt được cá. Hi hi... Và còn phải... can đảm nữa, thí dụ nàng Ly, thấy cá thì reo mừng nhưng vừa đụng tới con cá thì la oai oái, không dám bắt vì... sợ !

Bình và Cẩm Lệ bắt được nhiều nhất ! Lạ thật !

Ai đó ngáp to :

- Về thôi ! Hai giờ rưỡi rồi !

- Ừ, chắc cũng hết cá rồi.

Chúng tôi xúm lại coi thành quả : Hàng trăm con chứ chẳng chơi ! Bình bảo tên cá

là grunion. Tôi thì thấy nó giống cá cơm ở Việt Nam, nhưng grunion to và dài hơn, con nhỏ khoảng hai, ba inches; con lớn khoảng bốn đến năm inches.

- Ủa, Ly đâu rồi ?

- Ly ơi Ly à !

Ơ Kìa ! Ly đang bó gối ngồi thu lu chỗ đống giày dép.

- Ly mệt hả ?

- Ly giận ai hả ?

- Không bắt được cá nên rầu hả ?

Giọng Ly buồn xo :

- Xin lỗi đã làm các bạn lo lắng. Bỗng dưng nhớ tới bác Hai, Ly buồn quá.

Chúng tôi thở dài. Bác Hai của Ly ở Việt Nam, làm nghề đánh cá. Bác đã mất tích cách đây không lâu, không biết sống chết ra sao. Tàu của bác đã bị tàu «lạ» đâm chìm. Gia đình bác rơi vào cảnh khốn khổ.

Tôi siết chặt tay bạn hiền :

- Thôi mình về đi Ly.

Đêm rất sâu và yên tĩnh. Giữa bầu trời xanh thẫm, vầng trăng chưa tròn tỏa ánh sáng hiền hòa. Xa xa mấy vì sao nhấp nháy. Biển đã ngủ say, không biết chiêm bao thấy gì mà biển thở phập phồng. Còn sóng ? Sóng vẫn mê mải thì thầm bài ca của riêng sóng, bài ca vĩnh cửu.

Chợt nghe đâu đây vang vọng tiếng sóng chốn quê nhà.

Và nghe lòng không bao giờ thôi yêu thương, nhung nhớ.

---

(1) Vui Ánh Lửa Hồng - Nguyễn Văn Hiên

(2) Anh Em Ta Về - Tiến Lộc

(3) Lá Thư - Đoàn Chuẩn, Từ Linh

(4) Buồn Tàn Thu - Văn Cao

(5) Con Thuyền Không Bến - Đặng Thế Phong

Tịnh Tâm

Sức Mạnh Của Một Bài Thơ

Đức Hùng

Tác giả tên thật là Lê Khánh Long. Định cư tại Mỹ từ năm 2008 và hiện nay ông đang sống ở Vancouver, tiểu bang Washington. Ông viết bài này từ đầu năm tháng Hai năm 2011 và mới gửi tham dự giải thưởng Viết Về Nước Mỹ vào cuối tháng Tám này.

Tặng những Nahal ngày xưa : NVD, NTC, NKP, PTC, ĐTH & NMH

Tặng các con.

Đã bắt đầu bước vào ngày đầu tiên của tháng 2 năm 2011, mười hai tháng của năm đã qua đi hết một, và một vài ngày nữa là bắt đầu năm m lịch của người Việt khắp nơi trên thế giới. Sàigòn nghe chừng đã rộn ràng lắm. Đường hoa, đường sách đã mở. Bánh chưng, bánh tét đã được vớt ra nóng hổi để bày lên bàn thờ chuẩn bị đón Ông Bà. Nhà cửa đã được bày biện trang hoàng. Những chuyến bay đưa vài người quen vừa về đến phi trường Tân Sơn Nhất và mọi người vội vã ra xe về quê, về nhà. Vào thời gian như thế, ngồi một mình trong căn phòng lành lạnh giữa mùa Đông xứ người, ngẫm lại cuộc đời mình của những năm tháng qua buồn bã, tôi

đã may mắn đọc được bài thơ của Samuel Ullman. Bài thơ có tựa đề là Youth.

Tôi viết là «may mắn» vì khi đã bước vào tuổi 53, tôi mới bắt đầu cho một cuộc đời mới. Khi quyết định đưa cả gia đình sang Mỹ sinh sống, tôi đã nhận bao nhiêu là lời «sỉ vả» và bĩu môi chê trách. Đi vào lúc «xế chiều», lấy gì mà ăn. Tôi mỉm cười tự trào : Không phải là xế chiều mà là chập choạng tối. Gần 3 năm qua, tôi chưa được một ngày bình an trong tâm hồn. Tôi căng mình ra để hòa nhập vào cuộc sống mới với nhiều thất vọng hơn là được. Chính vào lúc này, khi tinh thần tôi «down» rất thấp thì đọc được bài thơ này.

Tôi chép lại nguyên bản tiếng Anh để các bạn cùng đọc.

YOUTH

By Samuel Ullman (1840 1924)

Youth is not a time of life; it is a state of mind; it is not a matter of rosy cheeks, red lips and supple knees; it is a matter of the will, a quality of the imagination, a vigor of the emotions; it is the freshness of the deep springs of life.

Youth means a temperamental predominance of courage over timidity of the appetite, for adventure over the love of ease. This often exists in a man of sixty more than a boy of twenty. Nobody grows old merely by a number of years. We grow old by deserting our ideals.

Years may wrinkle the skin, but to give up enthusiasm wrinkles the soul. Worry, fear, self-distrust bows the heart and turns the spirit back to dust.

Whether sixty or sixteen, there is in every human being's heart the lure of wonder, the unfailing child-like appetite of what's next, and the joy of the game of living. In the center of your heart and my heart there is a wireless station; so long as it receives messages of beauty, hope, cheer, courage and power from men and from the Infinite, so long are you young.

When the aerials are down, and your spirit is covered with snows of cynicism and the ice of pessimism, then you are grow old, even at twenty, but as long as your aerials are up, to catch the waves of optimism, there is hope you may die young at eighty.

Tôi cũng cố làm một việc gọi là chuyển ý bài thơ nhưng cũng phải mượn ý tưởng nhiều người nên đưa ra đây để các bạn tham khảo và nếu có trùng ý thì cũng xin phép gọi là chia sẻ để cùng thưởng thức.

TRẺ

Tác giả Samuel Ullman (1840 1924)

Trẻ không phải là thời gian của đời sống, mà là trạng thái của tinh thần. Trẻ không phải là má hồng, môi thắm, đầu gối dẻo, mà là vấn đề của Ý Thức, là kết quả của Sức Tưởng Tượng, là sức mạnh của Cảm Xúc. Trẻ là sự tươi mát của Suối Xuân Đời.

Trẻ có nghĩa là sự ngự trị của Can Đảm trên sự e ngại của lòng khao khát, sự ngự trị của Mạo Hiểm trên sự yêu thích nhàn nhã. Điều này thường đến với người ở tuổi sáu mươi hơn với người ở tuổi hai mươi. Không ai già chỉ vì số tuổi. Ta già đi vì nhẫn tâm từ bỏ những Lý Tưởng của chúng ta.

Năm tháng có thể làm làn da ta nhăn nheo, nhưng từ bỏ Niềm Hứng Khởi làm hồn ta héo tàn.

Lo Sợ, Không Tự Tin làm tim ta chùng xuống, làm thần thức ta trở về cát bụi.

Cho dù sáu mươi hay mười sáu tuổi, trong tim của mỗi người có sự mời gọi của Điều Kỳ Diệu, có sự háo hức thơ trẻ muốn biết có gì sắp đến, và niềm vui của Trò Chơi Cuộc Sống. Trong trái tim của bạn, trái tim của tôi, có một trạm vô tuyến; khi nào nó còn nhận những tin Đẹp, Hy Vọng, Lời Ngợi Ca, Lòng Can Đảm và Sức Mạnh từ Con Người và Sự Vô Hạn, khi đó ta còn trẻ.

Khi những cột thu tín hiệu ngã xuống, khi tinh thần bạn bị bao phủ bằng tuyết Hoài Nghi, bằng đá Bi Quan, đó là lúc bạn già dù khi đó bạn hai mươi tuổi, nhưng khi những cột thu tín hiệu của bạn vẫn dương cao, để bắt những âm ba Hỷ Lạc, có hy vọng bạn chết trẻ năm tám mươi tuổi.

Tôi không biết nguyên do sự ra đời của bài thơ, chỉ biết Samuel viết những lời tuyệt vời này khi đã gần chết «trẻ». Nhiều năm sau, Đại tướng Tư lệnh Tối cao của quân Đồng minh tại Nhật Bản, General Douglas MacArthur, đã yêu thích bài thơ đến mức độ viết nó lại, đóng khung và treo trên tường văn phòng của ông ta tại Tokyo và mỗi khi đọc diễn văn ông thường dẫn chứng từ bài thơ. Bài thơ đã được Ông Đại tướng nhắc nhiều đến nỗi người dân Nhật đã tò mò tìm hiểu bài thơ và với cả tác giả. Bài thơ được biết đến nhiều ở Nhật

Bản hơn là ở Hoa Kỳ nhất là khi được dịch và phổ biến bằng tiếng Nhật và đã là một động lực to lớn cho người dân Nhật cống hiến vì sự phục hưng của nước Nhật. Năm 1994, Hội Nhật-Mỹ đã xây dựng bảo tàng Samuel Ullman ngay nơi ông từng sinh sống và đóng góp rất nhiều cho các hoạt động tôn giáo, giáo dục và đời sống của công đồng tại thành phố Birmingham, tiểu bang Alabama.

Đọc bài thơ khiến tôi phấn khởi và lạc quan trở lại. Tôi hoạch định lại cho những năm tháng sắp tới. Nước Mỹ vẫn còn rất nhiều khó khăn nhưng tôi vẫn hy vọng mình sẽ làm được nhiều điều tốt hơn nữa dù chỉ cho chính cuộc đời mình. Tôi đang nhìn thấy những đứa con tôi ngày một phát triển tốt trên đường học vấn và tương lai chúng chắc chắn sẽ tươi sáng hơn cuộc đời cha mẹ chúng nó vốn đã tối tăm 40 năm qua. Đối với những người ở tuổi như tôi, thời gian 40 năm qua chính là tuổi trẻ. Tuổi trẻ của cá nhân tôi và tuổi trẻ của cả thế hệ Việt Nam. Những ngày tháng đen tối đã không cho thế hệ chúng tôi hưởng thanh xuân và sự lên ngôi của «kẻ chiến thắng» đã tiêu diệt toàn bộ sinh lực của Việt Nam. Riêng tại miền Nam, do sự phân biệt phi nhân tính qua hình thức đánh giá con người bằng lý lịch, biết bao nhiêu thanh niên không được tiếp tục học, tài năng hoang phí, trở thành kẻ thất nghiệp hoặc làm những

việc không phù hợp, trở thành nông dân, tù tội, chết trong trại tù mang danh «cải tạo», vì vượt biên đường biển, đường bộ...

Tôi đã già bởi năm tháng nhưng như được trẻ lại trong tâm hồn. Những sợi tóc bạc trắng chỉ sau hai năm đã lấn át những sợi tóc đen. Làn da nhăn nheo hơn và những vết đốm đồi mồi ngày mọc càng nhiều. Tôi nhận ra sự thải lọc về tuổi tác khi đi tìm việc, sự từ chối không thành lời ẩn dưới những nụ cười khích lệ. Tôi tự nhủ mình phải luôn hy vọng. Phải can đảm và phải luôn có những ý tưởng mới. Tôi đi học lại để có một nghề mới và để được chấp nhận trong xã hội này và để làm tấm gương cho các con tôi soi vào và tự chúng nó sẽ hiểu được sự kỳ diệu của một tâm hồn trẻ. «Cho dù sáu mươi hay mười sáu tuổi, trong tim của mỗi người có sự mời gọi của Điều Kỳ Diệu, có sự háo hức thơ trẻ muốn biết có gì sắp đến, và niềm vui của Trò Chơi Cuộc Sống.» Tôi đang nỗ lực để biết được «the joy of the game of living».

«Không ai già chỉ vì số tuổi. Ta già đi vì nhẫn tâm từ bỏ những Lý Tưởng của chúng ta». Câu viết thần kỳ này khiến tôi như được an ủi và tâm hồn phấn chấn trở lại. Tháng Tư đen, tôi đã bị đứt ngang trên bước đường học vấn đại học. Tôi đã một lần gắng quay lại giảng đường

nhưng rồi đau đớn nhận ra những gì mình nhận được từ nền giáo dục đó là «què cụt»,»vô tác dụng». Hôm nay, trên xứ sở này sự học luôn được khuyến khích bất kể bạn bao nhiêu tuổi. Nó không chỉ giúp đầu óc chúng ta mở mang kiến thức mà còn giúp cuộc sống chúng ta tốt đẹp hơn.

Ngày xưa, khi còn là học sinh trung học, tôi và 6 đứa bạn chọn đặt tên cho nhóm là Nahal (Viết tắt từ Noar Halutz Lohem), trong tiếng Anh có nghĩa là Fighting Pioneer Youth và tạm dịch sang tiếng Việt là Tuổi trẻ Tiên phong Chiến đấu, mang ý nghĩa dấn thân cho đất nước. Nay sau ngần ấy năm, được nuôi dưỡng lại cũng bằng bài thơ tuổi trẻ, tôi mở lòng ra trong ngày đầu năm cũng như cố gắng sống với tinh thần bài thơ.

Đức Hùng

Hiến Tủy, Đôi Bên Cùng Có Lợi

Philato

Tác giả tên thật Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, một cựu Sĩ Quan VNCH, cựu tù chính trị, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Với nhiều bài viết sống động và xúc động, ông đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ : 2006, với bài «Học Tiếng Anh» và 2007 với bài «Con ơi, Bây giờ con ở đâu.» Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi đang theo dõi tin tức về sinh viên học sinh trong nước biểu tình đòi TC trả lại Trường Sa, Hoàng Sa, đồng bào biểu tình đòi «tham quan» quan tham trả lại đất hương hỏa, các tín đồ đòi lại những cơ sở tôn giáo đã bị đảng mượn dài hạn thì nghe tiếng gọi của nhà tôi :

- Anh ơi, chuẩn bị chở em đến hội chợ y tế kẻo trễ rồi.

- Còn sớm quá mà, 9 giờ sáng họ mới khai mạc mà, để anh nghe tin tức...

- Thôi ông ơi, tin tức gì, đã 7 giờ rồi, tới trễ lại lỡ dịp cho tôi khám bác sĩ.

Đang từ «anh, em» chuyển sang «ông, tôi» là biết sắp có chuyện, tôi vội nói :

- Đi thì đi, nhưng hôm nay em định «khám ông BS» nào vậy ?

- Đừng có nham nhở, tôi đi khám bệnh chứ không khám bác sĩ.

Mặc dù là dân Mêdi-Mêdi nhưng mỗi khi nghe có hội chợ y tế ở đâu là bả lại bắt tôi chở đến để chếch co-lét-te-ârôn, mỡ và gai-sơ-rai trong máu, đường trong nước tiểu và lượng nước «xỏn tiếu», đo số trên số dưới (áp huyết) bao nhiêu thì tốt v. v. Thực ra những chi tiết này đã có trong hồ sơ bệnh lý của bả cả rồi, bả muốn đến hội chợ y tế là để «họp chợ» cùng các bạn cho vui ấy mà.

Bả nói đúng, tuy còn quá sớm nhưng số người đến xếp hàng chờ giờ khai mạc đã khá đông, đủ mọi thành phần nữ nam phụ lão ấu. Hội chợ nào cũng đông vui, vừa tới là bà nhà tôi và những người «đồng thuyền, đồng ghe» hội chợ ngay. Họ kể cho nhau nghe tất cả mọi hình thức đau nhức và những loại thuốc tốt xấu, những linh dược (hẹc), lại còn truyền cho nhau phương pháp chữa mẹo theo kiểu «sơn đông mãi võ», đau trước ngực thì dán sau lưng, tê chân thì xoa hông, đau mông thì xoa. v. v. Đứng ngoài nghe các bà chỉ cho nhau cách

chữa mẹo mà tôi hồi hộp, bà nhà tôi thường bị đau lưng thì. làm sao đây ? Tìm không ra câu trả lời tôi bèn cười trừ. Thấy tôi liếc tới liếc lui cười một mình, bà nhà tôi sinh nghi bèn đến vỗ vai nhỏ nhẹ :

- Thôi, em cho anh tự do, đi đâu thì đi, lát xong hội chợ thì chị bạn sẽ chở em về. Nhưng này, anh về nấu cho em nồi bún riêu để trưa nay đãi mấy chị bạn, mua ghẹ về giã ra rồi lọc lấy nước thì mới ngon, nhớ thêm 2 muỗng mắm tôm cho nước lèo đậm đà, mua thêm kinh giới và chẻ cho ít rau muống. !

Không gì quý hơn «độc lập tự do», khi nghe bả tha là tôi phóng đi liền, thay vì đi mua những vật liệu cần thiết cho nồi bún riêu để chiều lòng nhau như đã từng xảy ra trong quá khứ. Nhưng hôm nay tôi quyết vùng lên, khoan làm theo ý vợ mà làm theo ý mình trước đã là ghé vô gian hàng ghi danh hiến tủy trong parking lot trước chợ ABC.

Gọi là gian hàng cho có vẻ. chứ thực ra chỉ có mấy cọc sắt chống đỡ miếng vải nhựa xanh đang phần-phật muốn sụp đổ trước tứ bề lộng gió. Các bạn trẻ nam nữ thiện nguyện viên co ro trong cái lạnh mùa Đông để sẵn sàng giúp đồng hương ghi danh, nhưng dường như khách đến ghi danh còn ngại ngùng điều gì đó nên chưa đông ! Khi thấy tôi bước vào thì các cô vội quay

ra chào hỏi lộ rõ nét vẻ vui mừng, nhưng tôi lắc đầu từ chối khiến các cháu có vẻ buồn lắm tuy vẫn giữ nụ cười tươi trên môi và nói lời cám ơn. Bất ngờ trông thấy luật sư Vân Khanh, ái nữ của vị cựu Tư Lệnh TQLC, trong đám thiện nguyện, tôi hỏi cô Vân Khanh

- Từ sáng đến giờ các cháu đã ghi danh được nhiều người tình nguyện chưa ?

Mỉm cười nhưng không được tươi như thường lệ, Khanh ngập ngừng :

- Cũng tàm tạm chú ạ, chú đến ghi danh phải không? Để cháu giúp.

- Hỏi cho có chuyện vậy thôi chứ nhìn qua cũng biết kết quả rồi. Chú và gia đình đã ghi danh vào hội hiến tủy từ lâu lắm rồi, nay tuổi chú đã ra ngoài tuổi giới hạn mà vẫn chưa một lần được hội nhắc đến tên. Hôm nay chú đến với một mục đích khác nhưng chưa biết ngỏ cùng ai. Cháu có biết lý do tại sao số người đến ghi danh hiến tủy vắng như thế này không ?

- Cháu cũng không biết nữa, chúng cháu đã khẩn thiết kêu gọi trên radio, nhờ báo chí đăng lá thư cầu cứu của con bệnh nhân xin giúp mẹ, chính xác là của cháu Jonathan 6 tuổi và Jude 4 tuổi, con của chị Hằng, người

bị ung thư máu, mà mạng sống đang bị đếm từng ngày. nhưng không hiểu tại sao.

Cô thiện nguyện viên ngập ngừng như không muốn nói tiếp câu «sao lại vắng thế !», cô quay sang hướng khác đưa nép-kin lên khóe mắt ! Tính tôi cũng yếu đuối lắm, hễ thấy phái nữ ứa lệ là tôi cũng muốn khóc theo nên tôi vội chữa thẹn bằng cách góp ý với cô Khanh một vài chi tiết.

Chỉ trong vòng nửa giờ mà tôi chứng kiến 2 hoàn cảnh trái ngược hoàn toàn, mặc dù 2 nơi chỉ cách nhau một vài dãy phố. Tại hội chợ y tế cộng đồng XYZ thì đồng hương vui vẻ ồn ào, gọi nhau í-ới đến rất đông để «khám bác sĩ» ! Còn nơi đây, ghi danh hiến tủy thì lưa thưa, vắng tự «chùa bà Đanh» («) Tôi nói với cô Khanh:

- Chung quy cũng tại bởi 4 chữ : «tình nguyện hiến tủy».

Tủy thì nằm trong xương, mà tủy dùng để chữa bệnh ung thư máu thì nghe nói lại phải rút ra từ xương sống xương chậu ! Cứ tưởng tượng đến lúc phải nằm co người lại như con tôm luộc để các đốt xương sống giãn ra rồi người ta dùng cây kim to bằng cái đũa đâm, chích vào để rút chất tủy sền sệt ra thì. ớn quá, nghe lạnh cả người. !

Người viết từng húp cháo ở bệnh viện nhiều năm, nằm trên bàn mổ nhiều lần, đã từng được các y tá «chích một mũi, tặng một mũi, chích one, get one free», có nghĩa là chích nhiều quá, mông chai lại, bơm thuốc nó không vào, phải rút kim ra chích chỗ khác. Như vậy là tôi đã quá quen thuộc với «chích-choác» rồi mà mới chỉ nghe tới «hiến tủy» cũng sợ hết hồn thì nói chi tới những người chưa bao giờ bị dao kéo đụng vào da thịt. Họ sợ lắm, nhất là không được giải thích tường tận. Dẫu cho lòng nhân từ có đủ nhưng chỉ nghe vắn tắt «hiến tủy» là đủ ngập ngừng rồi, «bụng bảo dạ muốn đi, nhưng chân nói đừng đi». Đến chỗ ghi danh hiến tủy mà làm chi ? Đi khám bác sĩ zui hơn !

Trước 1975 tại quê nhà thì đa số chúng ta còn rất mù mờ về các nguyên nhân gây ra bệnh hoạn và cách chữa trị. Mấy ai biết về áp huyết có số trên số dưới, có biết chăng là số đo chỗ khác. Chuyện gì cũng cho là «trúng gió», nặng hơn là «thương hàn» hoặc giận thì bảo «đồ phải gió». Và phương pháp chữa bình dân là véo, bẹo, cạo gió.

Khoa học ngày nay tiến bộ khá nhanh, nhất là về ngành y khoa thì càng phát triển quá nhanh, dụng cụ mới, thuốc mới, phương pháp mới và tìm ra nhiều. bệnh mới. Những bệnh nan y không còn là vấn đề nan giải

nữa mà có phương pháp mới để trị, bệnh ung thư máu cũng nằm trong trường hợp đó. Từ chỗ bó tay tiến sang giai đoạn thay tuỷ và nay đã tiến thêm một bước quan trọng và dễ dàng hơn nhiều. Vậy thì sao hội giúp người bị ung thư máu cứ «khư khư» giữ mãi cái danh xưng «tình nguyện hiến tủy» để làm nản chí những «anh hùng» sợ chích. Đã đến lúc thay đổi danh xưng cho phù hợp với phương pháp mới để có nhiều người mới.

Theo thầy lang tây TQLC Phạm Vũ Bằng thì trước 1975 ai dính vào bệnh này thì thầy lang khoanh tay để tử thần làm việc ! Rồi tiến lên một bước khá quan trọng là tới giai đoạn cấy tủy của những người «cùng tủy» với bệnh nhân. Nay thì dễ dàng hơn là lọc lấy tế bào gốc (stem cells) từ trong máu. BS Bàng nói :

- «Phương pháp này đơn giản giống như ta đi cho máu, nhưng cho mà không phải là cho, mà máu từ tay này đi ra qua máy để giữ lại tế bào gốc, còn máu vẫn tiếp tục đi vào tay kia để trở về tim như cũ v. v.»

Quan đốc Bằng còn giải thích nhiều chi tiết hơn nữa nhưng quan quên rằng ông đang gảy đàn «tai Trâu Điên» nên tôi xin ngắt lời và yêu cầu ông hay «mẹ hiền lương y» nào đó viết một bài chi tiết và dễ hiểu để phổ biến trong cộng đồng, còn người viết chỉ có thể hiểu vắn tắt phương pháp mới trong khoa chữa trị bệnh ung

thư máu mà Bằng Phong nói ở trên là :

«Cho tay nọ rồi lấy lại ngay bằng tay kia».

Có nên thay danh xưng «tình nguyện hiến tủy» bằng danh xưng nhẹ nhàng hơn, dễ chịu hơn bằng câu âu yếm : «cho xin tí nước miếng» để số người đến ghi danh được khấm khá hơn. Chuyện này là của giới chức có thẩm quyền của hội.

Còn một vấn đề mà tôi mong được góp ý là 2 chữ «tình nguyện». Nó có hàm ý «cho không biếu không». Mà phàm điều gì «cho không biếu không» cũng không hấp dẫn bằng «đôi bên cùng có lợi». Xin kể sơ câu chuyện «đôi bên cùng có lợi» liên quan tới chứng bệnh ung thư máu mà tôi được biết.

Tôi làm việc trong căn cứ Sóng Thần nên thường đến thăm chị tôi và các cháu trong trại gia binh TĐ1/TQLC ở Rừng Cấm Thủ Đức vào cuối tháng, lúc hết tiền, vì biết tính em «tiền lính tính liền» nên lần nào chị cũng cười hỏi :

«Cậu ăn cơm chưa, chị dành phần cho cậu trong gạc-măng-dê đó.»

Rồi một buổi chiều cuối tháng 11/71 tôi đến thăm, thấy các cháu ngồi lột vỏ khoai mì ngoài sân, hỏi «mẹ đâu, lột củ mì để làm gì» thì các cháu cho biết chị tôi bị cảm cúm cả tuần nay, không đi chợ được, nhà hết gạo nên luộc củ mì ăn thay cơm ! Chị tôi bị cảm đã hơn tuần lễ, chỉ nhờ bà hàng xóm cạo gió mà chưa có thuốc men gì cả vì anh rể tôi thì đang đi hành quân ngoài Quảng Trị, nên tôi vội vàng đưa chị tôi vào bệnh viện Lê Hữu Sanh trong căn cứ Sóng Thần.

Sau khi tiếp nước biển và thử máu thì bác sĩ Nguyễn Văn Hạnh cho biết chị tôi có triệu chứng bị bệnh ung thư máu và sẽ chuyển ngay lên bệnh viện ung thư Nguyễn Văn Học Gia Định và BS Hạnh còn dặn tôi nên tìm gặp bác sĩ Khánh, cựu y sĩ TQLC, nay thuyên chuyển về BV Nguyễn Văn Học. Sau vài lần thử nghiệm, bác sĩ Nguyễn Trùng Khánh, trưởng khoa ung thư, vốn là đồng đội thân thiết khi ông còn phục vụ ở TQLC, gọi tôi ra nói nhỏ :

- Chị bạn đúng là bị ung thư máu rồi, với phương tiện hiện tại ở đây «moi» đành bó tay, hãy chuẩn bị tinh thần để lo hậu sự cho bà ấy, trừ khi.

- Trừ khi cái gì ?

Tôi vội ngắt ngang lời và Khánh nói :

- Hiện nay ở Đức và Pháp họ điều trị hữu hiệu bằng cách cấy tủy, nếu như...

Tôi hiểu ý Khánh muốn nói «nếu như» !

Chuyện một người vợ lính mà đi ngoại quốc chữa bệnh là chuyện hoang đường, thôi đành để chị tôi về nước «Thiên Đường» còn dễ hơn, và chuyện ấy đã xảy ra vào tuổi 36, tuổi của chị H. người đang bị bệnh.

Sau khi chị tôi mất một thời gian thì anh rể tôi tử trận, những đứa con côi lên đường màn trời chiếu đất. Rồi 30/4/1975 ập xuống, do tình cờ nhạc phụ tôi làm việc ở tòa đại sứ Pháp và nhờ hồ sơ quân bạ của bố các cháu là gốc lính Pháp, là «Commando Du Nord» nên các cháu được định cư tại miền Nam nước Pháp.

Năm1995, nhân chuyến đi dự đại hội VB ở Paris, tôi đi xe lửa TGV xuống thăm các cháu, do đó tôi biết nơi các cháu ở có một hội hiến tủy của cộng đồng gốc Á Châu. Nhớ chuyện của chị ngày trước, tôi kể lại cho các cháu nghe nỗi đau xưa và khuyên chúng nên ghi danh để một lúc nào đó nếu cần thì có thể giúp người.

Chuyện đời éo le, chưa có dịp giúp người thì bất ngờ tôi được tin một trong các cháu, có lẽ do di truyền, nên

vướng bệnh ung thư máu ! Nhưng may mắn thay, nhờ có sẵn «lý lịch» về tế bào gốc do hội hiến tủy lưu giữ và thật bất ngờ một người trong số những «hội viên» lại có cùng một loại tế bào tủy với cháu nên hội và vị «ân nhân» đã đồng ý và mau chóng giúp cháu chữa trị, cháu đã được cứu sống. Nếu cháu không ghi tên «tình nguyện hiến tủy», và vị ân nhân kia cũng không có sẵn hồ sơ lưu giữ ở hội thì chuyện gì sẽ đến với với đứa cháu ? Lại kêu gọi đồng hương đến ghi danh hiến tủy chăng ? Sẽ có bao nhiêu người đáp ứng lời kêu gọi ? Và rồi cháu cũng sẽ bị ra đi cùng một thứ bệnh giống như mẹ !

Tôi đem câu chuyện may mắn của cháu kể cho một bạn trẻ chuyên viên y tế tốt nghiệp ở Hoa Kỳ và hỏi điều đó đúng hay sai, thì chuyên viên này viết cho tôi :

«Please know that if you get tested, it may save your life one day. Should the day come (and I pray it does not) when you need a donor, your information would have already been in the database and doctors may immediately find a match for you».

Tôi có thể đánh máy sai, nhưng hiểu đại khái rằng nếu đã ghi danh hiến tủy thì một ngày nào đó nếu chẳng may gặp bệnh. thì những chi tiết về máu đã ghi danh này sẽ cứu chính chúng ta. Chuẩn bị sẵn sàng thì khi bị

«lâm sàng» việc chữa trị dễ dàng hơn.

Đây mới là nguyên nhân chính mà tôi phải cãi lệnh vợ, tạm hoãn nấu nồi bún riêu vì có lý do chính đáng để đến thăm gian hàng «tình nguyện hiến tủy» để mạo muội đưa ra một vài góp ý với những chuyên viên thiện nguyên xem sao.

Đã đến lúc quý vị phải giải thích thật rõ ràng, thường xuyên và phổ biến rộng rãi về phương pháp mới hiến tế bào gốc (stem cells). Phương pháp này nhẹ nhàng hơn và nhất là để giảm bớt đi yếu tố tâm lý sợ sệt đau đớn, nguy hiểm của 2 chữ «hiến tủy».

Đến ghi danh vào chương trình này, các chuyên viên chỉ cần dùng vài cái Q-tip (que bông gòn) xin một tí nước miếng, thế là xong. Cái lý lịch «nước miếng» được lưu giữ và vô cùng hữu ích để cứu sống một người. Nhưng trước hết và trên hết là TỰ CỨU MÌNH trước đã như trường hợp của cháu tôi.

Bệnh ung thư máu đến thăm bất cứ ai, không phân biệt nam nữ tuổi tác, vậy thì có nên tình nguyện đi cho «nước bọt», nói đúng hơn là gửi nước bọt của chính mình vào «ngân hàng» để cứu mình khi «phá sản», nói theo niềm tin của một tôn giáo thì «ai cho thì sẽ được nhận». Đừng để khi lâm bệnh rồi mới nhờ đến hội đi

kêu gọi lòng hảo tâm của người khác thì mất thời gian tính. trễ rồi !

Vậy thì tại sao mỗi người trong chúng ta, con cái chúng ta không mau mau đến gặp các chuyên viên phòng ngừa bệnh ung thư máu để xin ghi danh, xin gửi nước bọt, thiết lập một hồ sơ cho chính mình và con cháu mình để nếu một mai.

«When you need a donor, doctors may immediately find a match for you.»

Một ngàn người ghi danh là có sẵn một ngàn hồ sơ, một trăm ngàn người cùng ghi danh, cùng có sẵn trăm ngàn hồ sơ. Nếu chẳng may một người nào đó trong số một trăm ngàn hồ sơ có sẵn mắc bệnh thì hội chỉ còn một công việc «điều đình» thay vì khản giọng kêu gọi tình nguyện nhưng vẫn «ế khách» như hiện nay.

Làm thế nào để có sẵn hằng trăm, hàng triệu số lượng hồ sơ phòng ngừa bệnh hoại huyết trong số hơn triệu người Việt ở Hoa Kỳ, theo thống kê dân số năm 2010» Đó là nhiệm vụ của mọi người, nhưng trước nhất vẫn là cùa hội «Người Việt Hiến Tủy» với sự tiếp tay của truyền thông, của giới y sĩ người Việt hải ngoại.

Philato

MỤC LỤC

Những Chuyến Bay Cuối	4
Chuyện Tình Hai Thế Hệ	11
Memorial, Ngày Để Tưởng Niệm	19
Memorial Day 2011 : Đóa Hồng Bạch	31
Tôi Yêu Nhạc Đồng Quê Của Mỹ	36
Lá Số Tử Vi	41
Bố Việt Nam Và Đức Tính Bố	67
Ông Lái Đò	84
Du Học Tại Hoa Kỳ	91
Đại Tá Việt Người Về Từ A Phú Hãn	118
Tôi Đi BMW	136
Kẹt Ở Phi Trường Trong Cơn Bão Lốc	144
Viết Một Bài Văn Cho Ba Vui	152
Ông Mễ Tốt Bụng Trong Quán Cơm Chỉ	167
Cô Dâu Ở Tuổi 46	178
Đến Mỹ Vì Người Tình Online	185
Một Người Cha	188
Dẹp Quách NASA ? - Không Có Chi !	193
Cây Bút Của Ba Tôi	201
Father's Day : 100 độ F	218
Bố Vắng Nhà	230
Ngày Của Cha	242
Ngày Lễ Của Cha	251

Tình Đời	264
Làm Người Lớn	272
Tôi Làm Thông Dịch Ba Thứ Tiếng	280
Viết Về Nước Mỹ Và Tôi	293
Sao Bỗng Dưng Tôi Lại Thế Này ?	309
Nhân Ái	320
Cụ MÍT	346
iPad Ai Biết ?	353
Florida Có Gì Lạ ?	361
Đám Tang Tử Tế	382
Mơ Một Ngày Độc Lập	397
Mừng Lễ Độc Lập : Thư Cho Con Trai	412
Nước Mỹ Và Chữ «Be Nice»	417
Sinh Nhật Ngày 4 Tháng 7	421
Tiếng Việt Của Tôi	426
Chọn Vợ	433
Chim Đã Bay	449
Bà Trung Giác	466
Football, Anh Và Em	473
Tấm Thiệp Hồng	503
Mùa Hè Ở California	510
Vô Gia Đình	518
Nhật Ký Florida : 35 Năm Gặp Lại	534

Tiệm Tạp Hóa	560
Nước Mỹ Trong Tôi	578
Săn Ảnh Dọc Bờ Biển Cali	593
Vui Buồn Túc Cầu Nữ Nhật-Mỹ	605
Cùng Mẹ Già Đi Nghỉ Hè Ở Florida	613
Chuyện... Bắt Hình Dong	621
Hoàn Hảo	633
Mất Chim Thật Rồi	639
Chuyện Kể Của Một Thuyền Nhân	647
Những Cái Sợ Ở Đất Mỹ	671
Tuần Lễ Cuối Với Phi Thuyền Con Thoi	679
Đứa Con Dị Chủng	685
Thảm Kịch Ở Grande Prairie	709
Vu Lan, Mùa Tưởng Niệm	723
Viết Về Nước Mỹ Tròn Một Giáp	738
Trị Bệnh Đau Thắt Lưng	752
Bên Lề Họp Mặt VVNM 2011	760
Tôi Nhận Giải Viết Về Nước Mỹ 2011	766
Chuyện Chú Sáu & «Viết Về Nước Mỹ»	777
Người Đàn Bà Ấy Là Mẹ Tôi	788
Giang Hồ Hiểm Ác	809
Dư âm «Cây đàn Mandolin»	820
Việt Bút, Việt báo Và Chú Sáu	832

Thấp Thoáng Nụ Cười	843
Tôi «Đổ Máu» Cho Đất Nước Mỹ	861
Bụt Nhà Vẫn Thiêng	866
Xếp Hàng Mua Vàng Phòng Thân	872
Vắng Tôi, Bolsa... Vẫn Đông !	887
Người Lãng Quên Đời	899
Nằm Trong Hộp Gỗ, Trông Lên	921
Phúc Ấm Con Ban	938
Mẹ Tôi	958
Buồn Vui Làm Việc Cho National Geographic	968
Đi Thăm Chiến Hạm Uss Abraham Lincoln	978
Tôi Kinh Qua Trận Động Đất Ở Virginia	991
Tâm Tình Với Người Bạn Trẻ Việt Nam	998
Nội Soi Ruột Già	1021
Hạt Giống Nghệ Thuật	1031
Tôi Dạy Vỡ Lòng Tiếng Việt	1045
Newport Beach, Vui Và Buồn	1053
Sức Mạnh Của Một Bài Thơ	1071
Hiến Tủy, Đôi Bên Cùng Có Lợi	1079